

Dịch giả
THÍCH VIÊN ĐỨC



THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH
Phật Lịch : 2539-1995

Dịch giả THÍCH VIÊN ĐỨC

*

BỘ MẬT TÔNG

(BỐN TẬP)

- *Hiển Mật Viên Thông
Thành Phật Tâm Yếu.*
- *Kinh Đại Thừa Trang
Nghiêm Bảo Vương.*
- *Kinh Mật Pháp Nhất Tự
Đà La Ni.*
- *Kinh Chuẩn Đề Đà La Ni
Hội Thích.*



THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH
ẤN HÀNH PL. 2539 - 1995



CHUẨN ĐÈ THÁNH TƯỢNG

Dịch giả THÍCH VIÊN ĐỨC

*

BỘ MẬT TÔNG

TẬP MỘT

HIỂN MẬT VIÊN THÔNG
THÀNH PHẬT TÂM YẾU

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH

LỜI NÓI ĐẦU

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính Bạch : Quý vị Thiện trí thức

Hơn mười năm qua, tôi y quyển HIỂN MẬT VIÊN THÔNG này, gắng theo phương pháp trong đây tu trì. Tôi nhận thấy có nhiều sự linh nghiệm kết quả. Để ứng dụng trong đời mạt pháp, và giúp chúng sanh nghèo hèn bạc phước muốn sở cầu như ý..., tôi không quên sự hèn kém của mình, đem tâm gắng dịch quyển sách này để ấn hành lưu thông. Nếu có vị nào nhờ sách này mà phát tâm tu quán, trì chú, được thêm phần tín nguyện mà hành trì, thì tôi rất lấy làm mãn nguyện.

Tôi tự biết không tránh khỏi vẫn nghĩa vụng về thiếu sót, kính mong quý ngài hoan hỷ tha thứ có chỗ nào sai lầm, giúp ý kiến cho lần tái bản sau được đầy đủ hơn.

Nam Mô Chuẩn Đề Vương Bồ Tát Chứng Minh

CHÙA DƯỢC SU, Banmêthuột,
Mùa Hạ - Phật Lịch 2515

Ngày-Rằm, Tháng Bảy, Tân Hợi (4-9-1971)

Dịch giả căn bút

Tỳ Khưu THÍCH VIÊN ĐỨC

LỜI TỰA của soạn giả

Xưa đức Như Lai là bậc tôn quý xuất thế trong đời, đem đạo pháp giáo hóa mọi người ; xiển dương pháp Đại thừa, dắt dẫn quần mê, mở bày ra muôn pháp. Phương pháp tuy nhiều, tùy lúc mà nói, nhưng mục đích vẫn chỉ làm thế nào để vào được biển viên mãn, cho nên chỗ trở về chỉ là Nhất thừa (Phật thừa). Song, Hiển giáo Mật tông đều gồm thâu cả tánh tướng. Nghĩa lý Hiển giáo chia làm năm thời tóm lại gọi là Tô Đạt Lãm (Kinh). Mật bộ bao gồm ba tạng, riêng gọi là Đà Ra Nị (Thân chú). Người học Hiển giáo cho rằng : Không, Hữu, Thiên, Luật trái nghịch nhau, mà không xét tận đến viên lý, cứu cánh. Còn người học Mật bộ, lấy Đàn, Ấn, Chữ, Tiếng làm phép tắc, nhưng chưa biết chỗ thần tông bí áo. Vội cho Hiển giáo Mật tông mâu thuẫn nhau, Tánh tông, Tướng

tông lỗ tròn cán vuông khớp nhau. Vì thế sanh tâm chống trái, chệch bại, hủy báng. Tóm lại chỉ thiên chấp một khía cạnh nào đó, mớ mọt tánh viên thông. Nếu không phải là bậc Chí Trí, làm sau dung hội được các đầu mối sai khác, sự nghiệp cố thành tựu, người mới hoàng dương được đạo. Ngay vì Hiển Mật Viên Thông Pháp sư, trong thời bấy giờ, người đi suy tôn Ngài là bậc anh ngộ, thiên tính của Ngài quá thông minh. Khi còn nhỏ tuổi, Ngài lẽ dạy các bậc danh sư cầu học. Trải qua mười lăm năm học hỏi rất tinh tường, nào là tham thiền hỏi đạo, học rộng nghe nhiều, về mặt nội điển Ngài tinh thông các tông trong Ngũ giáo. Ngoại điển, Ngài thấu suốt các vấn đề bí áo của trăm họ. Ai ở không giao xem, lợi danh chẳng màng đến. Đã thế mà Ngài lại nhàm chán chốn đó thành, lánh mình nơi hang núi.

Trải qua năm, tháng khổ hạnh, tận tụy đem hết chỉ lực nghiên cùng chỗ thâm huyền của đại tạng, thấu nắm những yếu lý tinh ba thuộc lòng nơi tâm ý. Giải phẫu tất cả nghĩa lý rất rõ ràng như các chỉ

trên bàn tay. Ngài xem khắp giáo lý Đại, Tiểu thừa, không ra ngoài hai đường : Hiển Mật, cũng cùng một mục đích là chứng Thánh vị, nhập vào được Diệu đạo Chơn như.

Xét nơi văn thể thời có khác, nhưng đó cũng chỉ là sự vuông tròn hơn kém của mâm, bát, còn chỗ trở về nơi chánh lý thời đồng nhau. Như cái đồ để trong nhà đều gồm thâu cả không, hữu. Thế mà người học lại vọng sanh dị nghị, mớ mịt không biết chỗ thông dung. Như đó thâu góp biên thành tập sách tâm yếu này, văn thành một quyển, lý tận vạn đường. Hội Tứ giáo tổng quy về viên tông, thâu Ngũ mật bộ gồm thành một bộ. Hòa nhũ tô thành đề hồ. Thâu góp tinh ba, mây rắng làm thành cam lộ vị. Thật lạ chỗ hội yếu của chu Phật. Đáng là kim chỉ nam cho người đời sau. Khiến ai xem vào đây như gặp được ngọc Minh châu Như ý, chỗ sở cầu đều toại nguyện. Mong mỗi các người nương theo đây mà thực hành, như ăn trái thiện kiến, không có bệnh gì không lành.

TRẦN GIÁC này nghĩ hồ thẹn sự học hỏi còn sơ

sài, lời văn không hoa lệ. Nhân gặp một ngày, tôi được đến thăm thầy tôi, may mắn được nghe lời dạy dỗ như qua thủ phát trần, thoát nhiên tôi mở mang được kiến thức hẹp hòi, Thầy dặn dò tôi : nên đem truyền lại cho người đời. Tôi vội soạn ra quyển văn này, vẫn hổ thẹn với khả năng diễn đạt lý mâu, nhưng cũng lạy làm lời nói đầu.

Tỳ Khưu Thích Viên Đức dịch

HIỂN MẬT VIÊN THÔNG

THÀNH PHẬT TÂM YẾU

QUYỂN THƯỢNG

- Trần Giáo soạn
- Ngũ Đài Sơn, Kim Hà Tự, Sa Môn Đạo Chân tập.
- Tỷ khưu Thích Viên Đức dịch

I.- HIỂN GIÁO TÂM YẾU

Nguyên một đời giáo hóa của đức Như Lai, văn ngôn rộng rãi, giáo lý sâu xa, Hiển Mật đều thâm tận hết thấy.

Hiển: Nghĩa là các thừa Kinh, Luật, Luận.

Mật: Nghĩa là các bộ Đà ra ni (*Thần chú*).

Kể từ khi Ngài Ma Đằng truyền đạo vào đời Hán, ba Tạng lần lần lan khắp xứ Trung Hoa. Ngài Vô Úy truyền đạo vào đời Đường, ngũ mật ở Trung Hoa mới bắt đầu hưng thịnh, chín phái đồng quý ngưỡng bầy chúng đều tuân hành ; lời nói pháp không thị phi. Con người phân chia ra đường tu chúng, trải qua nhiều năm bị phai mờ, sự hiểu lầm không phải là ít. Hoặc có người học tập Hiền giáo, khinh chê Mật bộ, hoặc có kẻ chuyên Mật ngôn, mờ mịt lý thú của Hiền giáo, hoặc chăm học danh tướng, chưa biết được ngõ vào đạo ; hoặc học chữ, tiếng, ít biết quy tắc trì minh, khiến cho quán hạnh thậm thâm, biến thành danh ngôn. Hiền Mật thần tông trở thành âm vận.

Nay tôi không so chút tài mọn, quyết nương vào hai tông : Hiền Mật lược bày tâm yếu thành Phật. Ngõ hầu hy vọng tương lai mọi người được viên thông, nên nương vào giáo lý lược bày bốn môn :

1. Hiền Giáo Tâm Yếu
2. Mật Giáo Tâm Yếu

3. **Hiển Mật Song Biện**

4. **Máy mắn gặp gỡ pháp môn vô giá này, hết lòng vui mừng.**

(Trong bốn đoạn dưới đây, vì tránh văn nghĩa phiền phức, hoặc ám dụng Thánh giáo, hoặc dẫn nghĩa kinh văn, người xem nên biết). Đầu tiên nói về Hiển Giáo tâm yếu, ngài Hiền Phủ, ngài Thanh Lương đều chia sự giáo hóa một đời của đức Phật ra làm năm thời :

1) **Tiểu thừa giáo :**

A Hàm v.v... gồm có 600 quyển Kinh, Bà Sa v.v... hơn 600 quyển Luận.

Nói tất cả các pháp tử như duyên sinh, chỉ rõ ba cõi không an cũng như nhà lửa, thấu rõ chơn lý như không, tu hành tự lợi, sung sướng được chứng quả Tiểu thừa.

2) **Đại thừa Thi giáo : có hai :**

a) **Pháp Tướng Tôn :** gồm có Thâm Mật, Phật Địa Kinh v.v... có đến hàng mười bộ kinh. Du Già, Duy Thức v.v... có đến hàng trăm quyển Luận, nói tất cả các pháp đều do Duy Thức, chỉ rõ chơn lý Nhị Không, tu Lục độ Vạn hạnh,

thắng đến Đại thừa Phật quả. Trong đó phần nhiều nói đến Pháp Tướng mà thôi.

b) Vô Tướng Tôn : gồm có Bát Nhã v.v... hơn một ngàn quyển kinh. Trung Luận, Bách Môn Luận v.v... các bốn luận văn đó nói tất cả các pháp bản lai là không. Vô thì mê tình vọng nhận là có. Muốn chứng đạo Bồ đề lấy đó làm sở đắc, để tu tập vạn hạnh. Trong đây phần nhiều nói nghĩa Không Vô Tướng. Hai Tông này đều là sơ môn của Đại thừa, cho nên gọi là Thi, nghĩa là ban đầu vậy.

3) Nhứt thừa Chung giáo : Pháp Hoa, Niết Bàn v.v... hơn bốn mươi bộ Kinh, Bảo Tánh, Phật Tánh v.v... hơn mười bộ Luận nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Từ xưa đến nay sáng suốt không mờ, tỏ rõ thường biết, nhưng vì vô thì mê vọng, điên đảo, không tự giác ngộ. Muốn chứng Phật quả, trước hết phải tỏ ngộ Phật tánh của chính mình đã có, sau mới đem tánh ấy tu tập : Bản Hữu Vô Lượng Diệu Hạnh. Ở đây hoàn toàn nói về Pháp tánh, là tận lý của giáo pháp Đại thừa cho nên gọi là Chung, Chung nghĩa là hết vậy.

4) Nhứt thừa Đốn giáo : Gồm có Lăng Già,

Tư Ích, Kinh văn. Ngài Đạt Ma đã truyền Thiên tông, nói tất cả vọng tưởng bốn không, chơn tâm bốn tịnh, nguyên không có phiền não vốn là Bồ đề, chỉ nói Chơn tánh không nương cấp bực mà thành Phật, cho nên gọi là Đốn.

5) **Bát Tư Nghi thừa Viên giáo** : Gồm có Hoa Nghiêm nhưt Kinh, Thập Địa nhưt Luận, hoàn toàn nói : Tỳ Lô Pháp Giới, Phổ Hiền Hạnh Hải. Trong đó đều có hoặc Sự, hoặc Lý, hoặc Nhơn, hoặc Quả. Một mà đầy đủ tất cả trùng trùng vô tận. Tổng hàm các pháp, không một pháp nào mà không thu nhiếp. Xứng tánh tự tại, không chướng, không ngại, xa hẳn các thiên thuyết cho nên gọi là Viên. Năm thời giáo này, trước tiên là hẹp hòi, là quyền dụ, sau cùng là thâm mâu, là chơn thật. Nếu lấy Viên giáo mà so sánh, bốn thời giáo trước đều tạm quyền mà nói ra vậy.

(Nay căn cứ vào lý tương đối mà Luận, bốn thời trước là quyền, Viên giáo là thật. Nếu định chấp Viên giáo là thật, thì sẽ thiếu khuyết bốn thời trước, như thế không phải là kẻ thông suốt Viên giáo đầy đủ. Nếu năm thời giáo đều truyền bá, thì Thiên Viên cùng tán thán, hiệp được mọi căn cơ mới đầy đủ. Như trong Viên giáo dưới

đây, đều bao gồm đầy đủ các giáo lý pháp môn trước, cho nên không tách riêng ra mà nói). Nay nương theo Viên giáo tu hành, lược chia làm hai phần. Ban đầu ngộ Tỳ Lô pháp giới sau tu Phổ Hiền hạnh hải. Ban đầu ngộ Tỳ Lô pháp giới nghĩa là trong kinh Hoa Nghiêm đã nói : Nhất chơn vô chướng ngại pháp giới, hoặc là nhất tâm, ở trong đó đầy đủ ba thế gian :

- 1) Khí Thế Gian : là nói tất cả Quốc độ.
- 2) Chúng Sanh Thế Gian : nói tất cả Hữu tình.
- 3) Trí Chánh Giác Thế Gian : nói tất cả Thánh Nhơn.

Bốn Pháp Giới :

- 1) Sự Pháp Giới.
- 2) Lý Pháp Giới.
- 3) Sự Lý Vô Ngại Pháp Giới.
- 4) Sự Sự Vô Ngại Pháp Giới.

Tất cả các pháp nhiệm tịnh, chưa có một pháp nào ra ngoài pháp giới này. Đây là chơn tâm căn bản của tất cả phạm phu, Thánh Nhơn. Cũng là chơn thân căn bản.

Nói rộng Chơn Tâm có hai :

1) Đồng Giáo Chơn Tâm.

2) Biệt Giáo Chơn Tâm.

Đồng Giáo lại có hai :

1) Chung Giáo Chơn Tâm.

2) Đốn Giáo Chơn Tâm.

Trước hết nói về Chung Giáo Chơn Tâm :
Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói rằng : “Phải biết hư không sinh trong tâm của ông, cũng như một đám mây điểm giữa bầu trời xanh , hướng là các thế giới ở trong hư không ư ?” (*Chơn tâm của ta, cũng như bầu trời trong xanh. Mười phương hư không dường như một đám mây, tức biết chơn tâm rất lớn, hư không rất nhỏ. Hư không so với Chơn tâm cũng còn rất nhỏ, hướng các thế giới ở trong hư không vậy ư ?*). Lại nói rằng : “Hư không sanh trong đại giác, cũng như bọt nước sanh trong biển lớn. Vì trần quốc độ hữu lậu, đều y hư không mà sinh”. Đại Giác tức là tên khác của Chơn tâm, Chơn tâm rất rộng lớn, cũng như đại hải. Hư không rất nhỏ in tuồng một bọt nước. Hướng các quốc độ, đều y hư không mà sinh. Nếu so với Chơn tâm, tức là nhỏ ở trong cái nhỏ.

Lại nữa, Chơn tâm biến khắp và viên mãn,

bao gồm cả mười phương. Quán sát lại thân cha mẹ sinh ra, giống như trong mười phương hư không kia mà đem thổi một vi trần, thoát còn thoát mất. Lại rằng : *(Không biết sắc thân, cho đến sơn hà đại địa, hư không, đều là vật ở trong Diệu minh Chơn tâm)*. Lại rằng : - "Tất cả các vật có trong thế gian đều là Bồ đề Diệu minh Chơn tâm". (Đã nói : Tức là Bồ đề Diệu minh Chơn tâm, không phải các pháp thế gian ở trong Chơn tâm riêng có tự thể. Tức biết hết thấy pháp giới, hư không, đại địa, hữu tình, vô tình, toàn là một vị Diệu minh Chơn tâm, vắng lặng, thanh tịnh không thêm, không bớt). Tất cả chúng sinh từ vô thủy đến giờ, mê mất Chơn tâm ; vọng nhận tứ đại làm thân, duyên lự làm tâm. Thí như trăm nghìn biển lớn trong lặng không nhận, chỉ nhận một giọt nước nhỏ. Nếu rõ thân tứ đại, tâm duyên lự, duyên sinh không tánh, toàn là nước biển.

Gần đây có kẻ Nho sinh ít xem kinh Phật, nghe nói Chơn tâm rất rộng lớn, mở mặt chưa tin.

Tôi xin nói thêm rằng : Đây chính là đức Như Lai dạy : Chỉ có tự tâm mê muội, điên đảo không

thấy, đâu có thể tin là không có được. Như sách Trang Tử ở thế tục còn nói rằng : - Ở biển Bắc Minh có con cá, tên nó là Côn, cá Côn lớn không biết bao nhiêu nghìn dặm ; hóa làm con chim gọi là chim Bằng, lưng loại chim này dài không biết bao nhiêu nghìn dặm. Lúc giận, nó bay lên và đôi cánh che phủ như mây trời. Bay đến biển Nam Minh, nó đập nước tung lên ba nghìn dặm, nổi sóng gió động đến chín vạn dặm. Ông Liệt Tử nói rằng : - Đời đâu biết có con vật như thế đó ư ? Ông Đại Võ đi đường xem thấy, ông Bá Ích biết mà đặt tên, ông Di Kiên nghe mà để ý. Không nên cho rằng mắt mình không thấy vật đó, rồi không tin là có. Sách thế tục còn nói : - Có tướng vật kỳ lạ, hưởng nữa đức Như Lai đã nói Vô tướng Chơn tâm vậy ư ?

Luận Bảo Tánh nói rằng : - Người ở trong vỏ trứng làm sao thấy suốt được vũ trụ bao la ? - Câu nói đó thật là đúng !

Sau đây nói về Đôn Giáo Chơn Tâm, nghĩa là tâm tuyệt đãi đầy đủ thanh tịnh, trong đó không dung nạp một cái gì khác, tất cả vọng tướng bản lai là không, tuyệt đãi chơn tâm bản lai thanh tịnh. Kinh Hoa Nghiêm nói rằng :

- "Pháp tánh bốn không tịch, không thủ cũng không kiến ; tánh không tức là Phật, không thể nghĩ lường được". Luận Khởi Tín nói rằng : "Tất cả các pháp từ vô thi đến nay, xa lìa tướng nói năng, xa lìa tướng danh tự, xa lìa tướng tâm duyên, rốt ráo là bình đẳng ; không có thay đổi biến dị, không thể phá hoại ; chỉ là nhất tâm cho nên gọi là Chơn như". Về phần Chung giáo ở trước, tùy theo mê muội của chúng sanh, nói có sắc thân, sơn hà, hư không, đại địa, thế gian các pháp. Khiến các chúng sanh đổi vọng về chơn. Rõ thấu sắc thân, sơn hà, hư không, đại địa, thế gian các pháp, toàn là một vị Diệu minh Chơn tâm.

Nay trong Đốn giáo, vốn không có sắc thân, sơn hà, hư không, đại địa, thế gian các pháp. Vốn là một vị tuyệt đãi Chơn tâm. Cho nên Ngài Thanh Lương nói rằng : - "Tóm lại không nói pháp tướng, chỉ biện rõ chơn tánh, tức biết rõ châu biến pháp giới, vốn là một vị tuyệt đãi Chơn tâm, vắng lặng thanh tịnh, không sanh, diệt, tăng, giảm". Muốn hiểu rõ sự châu biến của pháp giới, hãy ví dụ nó giống như một viên ngọc tròn sáng, tỏ rõ, thanh tịnh, không hình

không ảnh, không trong, không ngoài. Ngài Thanh Lương nói rằng : - "Thể tịch chiếu diệu độc lập, vật ngã nhưt như".

Ngài Đạt Ma nói : - "Pháp của ta lấy tâm truyền tâm, không lập văn tự !", tức là truyền tâm này vậy. Ngài Tào Khê nói : - "Gương sáng vốn thanh tịnh, cần gì phải lau chùi bụi trần ư ?", cũng là tâm này vậy. Tất cả chúng sanh từ vô thi đến nay, không rõ tâm này, vọng thấy các tướng cũng như con mắt bệnh, thoát thấy hoa đốm giữa hư không. Kinh Viên Giác nói : - "Vọng nhận tứ đại làm tự Thân tướng. Bóng dáng của lục trần làm tự Tâm tướng". Cũng như con mắt bệnh kia thấy hoa đốm giữa hư không. "Nếu rõ Chơn tâm, vốn không có các tướng, như trong hư không vốn không có các hoa đốm. Kinh Viên Giác nói : - "Như Lai nhưn địa tu Viên Giác. Biết được không hoa đốm tức không còn lưu chuyển, cũng không có thân tâm chịu sanh tử. Không tạo tác cho nên là Không, vì bản tánh là Không." Nay trong Đốn giáo dụ như không hoa đốm rất là thiết yếu. Ngày nay, người xuất gia học Thiền rất rộng, nhưng đến khi nghe khai thị tâm này, phần nhiều không nhập thân được.

Như ông Diệp Công ưa thích loài rồng, nhưng lúc có con rồng thật hiện trước mắt, ông ta ngạc nhiên không đoái hoài đến. Nếu chưa ngộ tâm này, không gọi là bậc Chơn thiên định. Như vậy, muốn tu hạnh tham thiên, trước hết phải tỏ ngộ nhất tâm này.

- BIẾT GIÁO CHƠN TÂM : Nhứt chơn vô chướng ngại đại pháp giới tâm, bao hàm ba thế gian, đầy đủ bốn pháp giới, bao gồm cả đây, cả kia, mà không chướng ngại. Tức biết pháp giới bao la, trùm chứa mười phương, toàn là nhứt chơn đại pháp giới tâm. Ở trong nhứt chơn đại pháp giới này đã có : Phạm, Thánh, hoặc Lý, hoặc Sự. Tùy theo đó nêu một pháp, cũng đều toàn là đại pháp giới tâm.

Kinh Hoa Nghiêm nói : - “Hoa Tạng thế giới đã có trần ; trong mỗi một trần thấy pháp giới, lại một trần đã là đại pháp giới tâm. Ở trong một trần đại pháp giới này, lại nêu một trần, cũng toàn là đại pháp giới tâm. Hoặc thời gian hoặc không gian trùng trùng nêu cử, trùng trùng đều là đại pháp giới tâm”. Cho nên Ngài Thanh Lương trong Hoa Nghiêm Thập địa phẩm số đã nói : “Đế vông vô tận nhứt tâm vậy”. Tất cả

chúng sanh từ vô thủy đến nay mê vọng, không biết vô tận pháp giới là tự thân tâm. Ở trong đó vốn đầy đủ vô tận sắc tâm công đức, tức cùng với Tỳ Lô Giá Na, thân tâm bình đẳng. Bỏ mất thân tâm Phật, vô chướng, vô ngại của chính mình, điên đảo chấp làm tạp nhiễm chúng sanh. Thí như Kim Luân Thánh Vương thống trị tứ thiên hạ, thân trí đầy đủ, giàu vui không ai sánh bằng. Thoạt nhiên ngủ mê, mộng thấy làm thân con kiến, ở trong mộng chỉ nhận thân mình là kiến, không biết mình là Luân Vương..

(Vô tận pháp giới của Phật, đời khó thấu được, nay chỉ dụ nghĩa : Mê chơn, chấp vọng, người trí phải nên biết).

Vậy muốn cầu thành tựu cứu cánh Phật quả cần phải ngộ Tỳ Lô pháp giới, nếu chưa ngộ pháp giới này, dù trải qua nhiều kiếp tu tập vạn hạnh, cũng uổng công nhọc xác, không được gọi là Chơn thật Bồ Tát. Cũng không thể sinh trong nhà của đức Như Lai. Kinh Hoa Nghiêm nói : - "Không rõ nơi tự tâm, làm sao biết Thánh đạo, trí huệ bị điên đảo, do đó tăng trưởng tất cả sự ác. Ngài Thanh Lương nói : - "Không nương sự ngộ này, việc làm không chơn chánh, sự tu

hành của mình sẽ ràng buộc thành nghiệp". Vô tận pháp giới như tâm này, người ít hay biết, biết cũng ít tin, tin cũng ít hiểu, hiểu cũng khó đạt đến cảnh giới đó. Vì vậy Bồ Tát nhiều kiếp không tin, không hiểu. Thượng thủ Thanh Văn như đui, điếc. Nếu là người có túc căn viên mãn, nên chú ý ở đây, ai dốc lòng tri ngộ, đương nhiên ngày nay sanh vào nhà của Phật.

Sợ người khó tin, tôi xin kể câu chuyện trong Pháp Uyển Châu Lâm : - "Có một người ảo thuật, đi đường thấy một kẻ gánh một gánh, trên có cái lồng có thể chứa được vài thùng. Người ấy bảo kẻ gánh rằng : - Tôi đi bộ mệt mỏi quá, muốn chun vô lồng của ông để nghỉ chân, mong ông vui lòng cho tôi được như ý. Người gánh bèn suy nghĩ cho đó là kẻ khùng, bèn nói : - Ông thử vào xem. Người kia bèn nhảy vô lồng một cách nhẹ nhàng, tuy lồng chẳng lớn mấy mà người ảo thuật cũng không phải là nhỏ. Người gánh đi mãi, vẫn không nặng nhọc. Đi được vài mươi dặm đường, ông ta đặt gánh bên gốc cây và ăn uống, bèn mời người ảo thuật cùng ăn. Người ảo thuật nói rằng : - "Tôi cũng có đầy đủ thức ăn. Người gánh nhìn vào lồng thấy các

vật dụng chứa đầy đồ ăn uống, bèn mời người ảo thuật cùng ăn. Người ảo thuật bảo người gánh rương : - Tôi muốn cùng ăn chung với vợ tôi. Nói xong, y há miệng nhả ra một người con gái dung mạo đẹp đẽ và hai người cùng ăn uống. Ăn xong, người chồng ngủ, còn cô vợ bảo người gánh rương : - Tôi có một tình nhân muốn đến dùng bữa với tôi. Khi chồng tôi thức dậy, ông chớ nên nói lại việc này. Cô gái liền há miệng nhả ra một tình nhân rồi cũng ăn uống. Cả ba người đều ở trong lồng vẫn không thấy chật hẹp. Lát sau, người ảo thuật cựa mình sắp thức dậy, anh tình nhân bảo người gánh : - Chào ông tôi đi ! Cô gái liền bỏ tình nhân vào miệng và đồ ăn uống cũng cất hết trong mồm. Rồi lúc người ảo thuật thức giấc cũng đem vợ bỏ vào miệng !". Đó là truyện tiểu thuyết của thế gian, trùng trùng dung nhau như thế, mà không bị chướng ngại, huống chi là cảnh giới Tỳ Lô vô chướng ngại pháp giới ư ?

Vậy cần phải suy xét cho chín chắn mà tin, suy nghĩ để thấu hiểu. Chớ nên cao suy Thánh cảnh, luống dối một đời không lợi ích.

TU PIỔ HIỂN HẠNH HẢI : Đã ngộ được

vô chướng ngại pháp giới vốn tự tâm ta, trong đó vốn đầy đủ mười Hoa Tạng thế giới vi trần số tướng hảo, để vãng, vô tận thân thông công đức. Cùng mười phương chư Phật không sai khác ; ngặt vì vô trí, vọng tình chấp chặt, tập dĩ tách thành, cuối cùng khó đoạn dứt. Để khiến cho thân thông công đức của chính ta không thể thọ dụng một cách tự tại. Cho nên cần phải xứng với Tỳ Lô pháp giới của chính mình, tu tập bản hữu Phổ Hiền Hạnh Hải, làm cho vô tận công dụng mau được hiện tiền.

Kinh Hoa Nghiêm nói : - “Tu pháp này ít làm công lực, mau chứng Bồ đề. Tuy Phổ Hiền Hạnh Hải rộng bao la không bờ bến”. (Tất cả hạnh môn trong Tạng giác đã nói đều là Hoa Nghiêm Phổ Hiền Hạnh, chỉ ứng căn cơ thiển cận mà quyền chỉ, nên nêu ra đây một ít mà thôi).

Nay nói Quán Hạnh Pháp lược có năm môn :

- 1) Quán Chư Pháp như mộng huyễn.
- 2) Quán Chơn Như tuyệt tướng.
- 3) Quán Sự, Lý vô ngại.

4) Quán Đê Vông vô tận.

5) Quán Vô Chướng ngại pháp giới.

Trước hết : 1) **Quán các pháp như mộng huyễn :** (Tức đương sự pháp giới quán) nghĩa là thường quán các pháp nhiệm, tịnh, tất cả không thật, đều như mộng huyễn. Kinh Hoa Nghiêm nói : - “Cũng như trong chiêm bao, thấy các hình tướng sai khác ; thế gian cũng như vậy, như mộng không khác”. Lại nói : - “Độ thoát tất cả chúng sanh phải biết các pháp đều như huyễn ; chúng sanh không khác huyễn, hết huyễn không còn chúng sanh”. Và kinh Kim Cang có dạy : - “Tất cả các pháp hữu vi như chiêm bao, bọt nổi, như sương mù, điện chớp, thường quán xét như vậy”. Ngài Triệu Công nói : - “Hư vậy, Vọng vậy, ba cõi không thật ; Mộng vậy, Huyễn vậy, sáu đường không vật”. Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay, chấp tất cả pháp cho là có thật, khiến khởi hoặc tạo nghiệp, tuần hoàn trong sáu đường. Toàn thể không thật, đều như mộng huyễn, thì ái ô tự nhiên tiêu diệt, lòng bi, trí tự nhiên tăng trưởng, sáng suốt. Quán mộng huyễn trong Viên Giác Sớ gọi là : “Khởi huyễn tiêu trần quán”. Trong Thiên Thai

gọi là Giả quán, cũng còn gọi là : “Phương tiện tùy duyên chỉ”. Phân minh, soi chiếu, gọi là Quán, vắng lặng không loạn động gọi là Chỉ. Tức là trong quán có chỉ, trong chỉ có quán mới là chỉ quán song vận, các phép chỉ quán khác nương theo đây mà rõ. Hoặc có người tuy tin hiểu Viên giáo mà phiền não nặng nề, không thể tu tập quán mộng huyễn được nên tu quán bất tịnh. Nghĩa là quán sát thân này có năm món không sạch.

a) Chúng tử bất tịnh : Nghĩa là tinh cha, huyết mẹ, hai chất trắng đỏ hòa hợp mà thành. Trí Độ Luận nói : “Thân là giống không sạch, không phải các vật nhiệm màu, quý báu, không do chất trong sạch sinh ra, mà sinh ra từ nơi dơ uế”.

b) Trụ xứ bất tịnh : Là ở trong bụng mẹ, dưới sanh tạng, trên thực tạng chảy ra chất không sạch, ô uế đầy dẫy, mà lại ở ngay trong đó. Lại như Hải Sơn nói : - Đồ không sạch mà đem làm áo trang sức, còn thứ ô uế thì lấy làm vật ăn uống”.

c) Tự thể bất tịnh : Gồm có ba mươi sáu vật,

đều cùng hòa hợp không sạch. Nói ba mươi sáu là, bên ngoài có mười hai phần : Tóc, lông, móng, răng, mồ hôi, đại, tiểu, ghèn, mũi, đàm, dãi, nước miếng. Lại có mười hai phần : Da, da ngoài, huyết, nhục, mỡ, đầu, óc, màng mỏng, xương, tủy, gân, mạch. Bên trong gồm có mười hai : Tim, gan, mật, phổi, lá lách, thận, ruột, dạ dày, sanh tạng, thực tạng, đàm đỏ, đàm trắng, tức là từ đầu đến chân đều không sạch. Ngài Vĩnh Gia dạy : “Cái dầy dầy phân dơ là chỗ chứa tụ máu mủ ; chảy ra những chất không sạch, là chỗ ở của vi trùng giòi giun, quán cá ươn, hầm tiêu, cũng không sánh kịp”.

d) Tự tướng bất tịnh : Là chín chỗ (cửu khiểu) thường chảy ra các chất dơ nhớp. Cửu khiểu : là hai tai xuất ra chất dơ ; hai mắt chảy ghèn và nước ; hai lỗ mũi chảy ra nước mũi ; miệng chảy ra đàm dãi ; đường đại tiện ra phân dơ ; tiểu tiện chảy ra nước khai, hôi. Trí Độ Luận nói : “Các vật không sạch chứa đầy trong thân, thường chảy ra các thứ không sạch như cái dầy rách đựng đồ vật dơ”.

e) Cửu cánh bất tịnh : Nghĩa là khi thân hoại mạng chung, sinh to, hôi thúi, máu mủ nứt rã,

không dám lại gần. Ngài Thiên Thai nói rằng :
 - “Từ chân đến đầu, từ đầu đến chân, tuần tự quán sát, chỉ thấy sinh lớn, nứt rã, trong đường đại, tiểu tiện giới trùng theo máu mủ bò ra, thúí hơn con chó chết”. Kinh Tâm Địa Quán dạy :
 - “Nên quán sát tự thân mình hôi thúí, không trong sạch, cũng như chó chết”. Kinh Kim Quang Minh nói rằng : - “Ta từ lâu hầu hạ thân hôi thúí này, máu mủ chảy ra không thể thương mến được. Tuy thường cung cấp nuôi dưỡng, nó vẫn ôm sự oán hại. Cuối cùng bỏ ta, nó chẳng biết ơn. Quán sát tự thân mình xong, lại quán sát thân kẻ khác hoặc nam hay nữ, đã có thân thì có đủ năm món bất tịnh”. Cho nên Luận Khởi Tín nói rằng : - “Nên quán tất cả những thân có trong thế gian đều là bất tịnh”. Các món dơ ứ không có một cái gì đáng thương. Đã quán sát đều là bất tịnh, tâm tham ái tự nhiên không khởi. Kinh A Hàm nói rằng : - “Xưa có một vị Quốc Vương đắm mê sắc dục không nhàm chán. Có vị Tỳ Kheo lấy một bài kệ can gián rằng :

- Mất là một cái hang chứa ghen, lộ.
- Mũi là cái dĩa dơ chứa mũi, dãi.
- Miệng là đồ đựng đàm, dãi.
- Bụng là kho chứa phần niếu”.

Chỉ có vua không có mắt huệ, bị sắc dục làm mờ mịt. Bần đạo thấy gớm, cho nên xuất gia tu đạo tràng". Ngài Thiên Thai dạy rằng : "Tuy quán sát bất tịnh mà hay thành đại sự. Như thây chết trong biển, nương nơi đó mà vào bờ.

- Hoặc là quán bộ xương trắng : Trước hết quán tướng cái thân của mình da thịt nát rã, chỉ thấy xương trắng lằn lằn từ hẹp đến rộng. Tưởng nơi một cái đầu da thịt rã rời, chỉ thấy xương trắng cho đến toàn thân đều là xương trắng. Đã quán thân mình đầy đủ một bộ xương trắng phân minh hiện rõ, rồi lại quán người khác rã rời cũng vậy. Lần lượt quán đến một cái phòng, một ngôi chùa, một thành lũy, một quốc gia. Cho đến khắp đất đai, lấy biển làm biên giới, sẽ thấy đầy những bộ xương trắng. Muốn cho quán tâm tăng trưởng, lại quán lần lượt từ rộng đến hẹp. Quán một quốc độ là một bộ xương. Lần lần sẽ thấy một thành, một chùa, một phòng, một bộ xương đầy đủ. Rồi quán bộ xương đó cho tới lúc chỉ thấy một chút xương trắng ở giữa chạn mây. Thấy giữa chạn mây rồi chuyên chú một chỗ vắng lặng mà an trụ, như

vậy tu tập cho đến khi đắc định. Quán này thành tựu thì tất cả tham ái tự nhiên tiêu diệt.

- Hoặc Quán Số Tức : Nên từ cạn đến sâu, lần lượt tiến tu. Trước hết phải tự mình điều hòa hơi thở, không rít, không nghẹt. Nhứt tâm chuyên chú đếm hơi thở ra vào. Trước hết, đếm hơi hít vào, sau đếm hơi thở ra, từ một đến mười, xong rồi đếm lại thế mãi, tâm tưởng nơi đếm, đừng cho tán loạn. Nếu thấy, không cần cố sức mà đếm dễ dàng từ một đến mười trong hơi thở ; lúc đó lại nhứt tâm theo hơi thở ra vào. Khi hít vào, tâm cũng theo hơi vào, từ mũi đến yết hầu, từ yết hầu đến tim, đến rún, đến đờn điền, bấp vể, ống chân, cho đến bàn chân, ngón chân. Khi hơi thở ra, tâm cũng theo hơi thở ra. Hơi thở ra xa ngoài thân cho đến một gan, một tâm. Nhứt tâm theo dõi hơi thở ra vào ; nếu thấy tâm và hơi thở nương nhau dễ dàng, bây giờ nên buộc niệm, đình chỉ tại giữa chặn mây, hoặc ở nơi đầu mũi, dừng tâm tại đó, quán hơi thở an trụ nơi thân, như sợi chỉ xuyên hạt châu, hoặc lạnh hoặc ấm, hoặc thêm hoặc bớt. Nếu thấy, thân vắng lặng khoái lạc, an vui, rồi lại quán sát hơi thở nhẹ nhàng, vi tế. Lại quán tâm thức sát na

không trụ, như vậy tu tập, cảm giác biết hơi thở ra, vào, khắp lỗ chân lông. Tâm nhãn khai minh, thấy sáng suốt trong thân ba mươi sáu vật và các trùng bọ, lúc bấy giờ đã đắc định ; rồi lại chăm tu các hạnh môn khác. Ở đây, vì sợ phiền phức nên tạm chấm dứt.

Như trong kinh nói : Quán hơi thở ra, vào là bước đầu vào đạo của chư Phật ba đời vậy.

- Hoặc Quán Ngã Không : Nên cần phải để ý suy tìm, thân này bản lai vốn không có Ta (vô ngã).

Chỉ là sắc tâm, hai pháp hòa hợp mà thành. Sắc có bốn loại : đất, nước, gió, lửa. Nghĩa là cấu sắc : lông, tóc, móng, răng, da, thịt, gân, cốt, tủy, não, đều là đất. Mũi, đàm dãi, máu mủ, nước miếng, nước bọt, tinh khí, đại, tiểu tiện đều là nước. Hơi nóng là lửa. Sự động chuyển "hồ hấp" là gió. Tâm có bốn loại : thọ, tưởng, hành, thức. Thọ nghĩa là lãnh nạp ; giữ lấy hình tượng, bóng dáng, đó là Tưởng ; tạo tác là Hành ; rõ biết, phân biệt là Thức.

Ở trong tám loại này, cái nào là Ta ? Nếu đều là Ta thì có tám cái Ta. Hơn nữa ở trong thân thể đã có ba trăm sáu chục đoạn xương,

mỗi đoạn đều riêng. Da, lông, gân, thịt, gan, tim, phổi, thận, mỗi cái không giống nhau. Thấy không phải là nghe. Vui không phải là giận. Đã có nhiều vật như thế, không biết định lấy cái nào để làm Ta. Nếu đều là Ta cả, thì có cả trăm ngàn cái Ta. Trong một thân sanh nhiều phân đoạn. Xa lìa nó, sẽ không có pháp riêng khác, tìm tòi kỹ lưỡng cái Ta, cũng không thấy đâu cả. Đã biết thân này là do các duyên giả hợp với nhau. Bản lai không có Ta. Hành giả ngày, đêm thường tu phép quán rất nhiệm mầu này. Bởi vì tất cả chúng sanh từ vô thủy đến giờ, chấp thân này là Ta ; do đó mà quý trọng nó, tham cầu danh lợi, muốn đem vinh quang lợi ích cái Ta. Tức giận cảnh nghịch vì sợ nó xâm phạm đến Ta. Tâm tình ngu si, đã so sánh một cách trái lý. Nay đã thường quán thân này : Bản lai không có Ta, tức tam độc tự diệt, tam độc diệt rồi, ba cõi tự xa lìa vậy.

- Hoặc Quán Pháp Không : Nên cần quán xét hai pháp sắc tâm của thân này. Sắc có : Địa, thủy, hỏa, phong. Tâm có : Thọ, tưởng, hành, thức. Nơi tám pháp này mỗi pháp quán xét đều do duyên sanh, không có tự tánh. Thể của tám

pháp là không. Sơ tâm của hành giả nên tu quán môn này. Tùy nơi tâm ta ưa thích hoặc một, hoặc hai, cho đến năm pháp quán đều được tu tập. Tâm quán pháp môn chỉ quý ở sự tu luyện, luyện mới có giá trị, nói suông chẳng lợi ích chi.

2) Chơn Như Tuyệt Tướng Quán : *(Tức đương lý pháp giới quán)* ở trong an tâm lại có ba môn :

a) - Thường quán toàn thể pháp giới, chỉ là một vị thanh tịnh chơn như. Vốn không có sự tướng sai khác. Trí năng quán này cũng là một vị chơn như. Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng : “Tất cả các pháp vô sanh ; tất cả các pháp vô diệt. Nếu hiểu như vậy, các Phật thường hiện tiền”. Thất Tổ thiền sư lại nói rằng : - “Niệm vô niệm, tức là niệm chơn như”. Đức Lục Tổ giải thích vô niệm rằng : “Không, là không có các tướng ; niệm, là niệm chơn như”, đây mới tướng niệm các pháp toàn là chơn như. Nhưng tướng niệm vốn là tướng của vô tướng niệm ; cho nên Luận Khởi Tín nói rằng : “Tuy niệm không có cái năng niệm, để mà niệm”. *(Sở tướng chơn như ở đây tức là tuyệt đãi chơn tâm trong Đốn giáo đã nói trước. Hạnh môn này thường tưởng tất cả các*

pháp, chỉ là một vị thanh tịnh Chơn như, vốn không sanh diệt. Đó gọi là chơn như tam muội, cũng gọi là Nhất hạnh tam muội, hay là Vô sanh tam muội).

b) - Nếu khi niệm khởi, chỉ khởi giác tâm. Cho nên ngài Thất Tổ nói rằng : "Khi niệm khởi liền biết, biết tức liền không ; tu hạnh diệu môn chỉ ở nơi đây ; tức là giác tâm này, gọi là quán. Đây cũng tuy khởi giác tâm, vốn không có tướng khởi giác". (*Hạnh môn này, trong tất cả thời, nếu khởi tâm niệm, chỉ khởi giác tâm. Đây chính là tu hạnh yếu môn nhiệm mầu vậy*).

c) - Xét tâm là sai, động niệm liền trái, chỉ để tâm mà không ký thác vào, lý huyền diệu này sẽ tự lãnh hội. Cho nên kinh Hoa Nghiêm nói rằng : "Pháp tánh vốn không tịch, không thủ cũng không kiến. Tánh không tức là Phật, chẳng thể suy lường được". Cổ đức nói rằng : "Thật tướng xa lìa nói và suy nghĩ ; chơn như vượt lên trên thấy và nghe. Đây là chỗ an tâm ; học sự khác sẽ uống công...". Ở đây cứ theo bốn tánh tự chiếu, chứ không khởi sanh huệ giải mới mẽ nào. Cho nên kinh Viên Giác dạy rằng : "Chỉ cần các Bồ Tát và mặt thể chúng sanh ở tất cả

thời không vọng niệm ; nơi các vọng tâm cũng không dứt bỏ. An trụ ở cảnh vọng tưởng, không thêm liễu tri. Ở nơi không liễu tri, không biện chơn thật". Ngài Hiền Thủ lại dạy rằng : "Nếu khởi tâm làm phàm, làm Thánh không phải là chơn hạnh ; không làm tất cả hạnh, hạnh tâm không nương ký vào đâu cả, đó gọi là Đại Hạnh". Môn này lấy bốn tánh tự chiếu, gọi là quán "Hạnh môn này trong tất cả thời, tâm vô sở ký đó gọi là chơn tu. Tuy tu đủ vạn hạnh, ở trong vạn hạnh, tâm vô sở ký...". Thiền tôn ở Trung Hoa bảy đời Tổ Sư, chỗ truyền tâm yếu có ba môn ; mà nhiếp tận hết thấy, không để sót gì cả.

1) Kiến Tánh Môn : Trước cần phải liễu ngộ tuyệt đãi Chơn tâm. Tất cả vọng tưởng bốn không, Chơn tâm bốn tịnh ; tức tâm là Phật. Không nhờ ngoại cầu, tức là Đốn giáo Nhứt tâm nói ở trên.

2) An Tâm Môn : Như ba môn tướng niệm chơn như đã nói ở trên.

3) Phát Hạnh Môn : Cần phải đầy đủ tu Bồ Tát lục độ vạn hạnh. Đủ y ba môn tức là chánh thiền ; thiếu đi một môn sẽ trở thành thiên kiến.

Ngài Đạt Ma nói rằng : “Pháp của ta, lấy tâm truyền tâm, không lập văn tự. Tâm này là bốn giác thanh tịnh của tất cả chúng sanh, cũng gọi là Phật tánh. Muốn cầu Phật đạo cần phải ngộ tâm này, tức là Kiến Tánh Môn”. Lại nói rằng : “Do đó an tâm, gọi là quán vách khiến cho kẻ đạo như tu tập, tâm an trụ chơn lý. Tịch nhiên vô vi, ví như tường vách, không khởi phân biệt tức là an tâm môn”. Lại nói rằng : “Như vậy phát hạnh, có bốn hạnh”:

a) Báo Oán Hạnh : Nghĩa là kẻ tu hành lúc gặp sự khổ sở phải tự nghĩ rằng : Ta từ xưa, trải qua bao số kiếp, bỏ gốc theo ngọn, trôi nổi trong các thú, khởi lên nhiều ghét oán, gây ra nhiều điều bậy bạ, nguy hại. Nay tuy không phạm, nhưng vì ác nghiệp, tức oán đã chín muồi, chẳng phải trời hay người đem lại, cam tâm nhẫn chịu mà không oán trách. Kinh dạy rằng : “Gặp khổ không buồn. Vì sao ? Đã hiểu thấu vậy !”.

b) Tùy Duyên Hạnh : Nghĩa là đạo như tu hành nếu được các việc quả báo thù thắng vinh dự, phải tự mình nghĩ rằng : Tất cả pháp đều từ duyên sanh. Vì quá khứ ta tu như đã cảm

nay mới được. Duyên hết rồi, trở lại hoàn không ; có gì phải vui mừng. Được, mất tùy duyên, tâm không tăng giảm, gió vui không động ; gió giận không sanh.

c) Vô Sở Cầu Hạnh : Đòi người mê đại, nơi nơi tham trước gọi là tìm cầu. Người trí khi ngộ chơn lý, xem thấy tam giới, chín cõi cũng như nhà lửa. Có thân đều phải khổ, đâu được sự an vui, ở trong tam giới, không còn chỗ mong vui. Kinh dạy rằng : “Có cầu đều khổ, không cầu mới vui”.

d) Xứng Pháp Hạnh : Nghĩa là tánh tịnh chơn lý gọi là pháp, mà tánh này vốn không keo kiệt cùng tất cả vạn ác khác. Nên xứng lý tánh mà tu bố thí v.v... Tất cả vạn thiện, riêng bốn hạnh này tức là phát hạnh môn. Ngài Thảo Đường Thiên Sư, ở trong kinh Viên Giác Sớ cũng có ba môn, đều giống như vậy.

1) Trước hết phải ngộ Viên Giác tánh : Nghĩa là nhứt vị thanh tịnh Chơn tâm.

2) Phát Bồ đề tâm : Nghĩa là đại bi, đại trí, đại nguyện.

3) Sau rồi tu Bồ Tát hạnh : Nghĩa là lục độ vạn hạnh các pháp.

Ba môn này rất thiết yếu cho người học Thiền, nếu không viên tu ba môn, không do đâu để xa lìa các tà kiến. Từ xưa đến nay Ngũ Lục của các nhà Thiền tôn, đa số chỉ ứng theo thời, theo căn cơ. Hoặc chỉ nói kiến tánh, hoặc chỉ nói an tâm, hay chỉ nói phát hạnh. Lại như trong nơi an tâm, phát hạnh, lại mỗi mỗi có nhiều đường lối, hoặc chỉ rõ một đường lối v.v... Nay các môn này, tâm nếu thông đạt ; nhiên hậu xem đến Thiền giáo khác mới biết được quy chỉ.

3) Quán Sự Lý Vô Ngại : *(Tức là đương sự vô ngại pháp giới quán)*. Nghĩa là thường quán tất cả các pháp nhiệm tịnh duyên sanh vô tánh, toàn là chơn lý. Chơn lý là tất cả các pháp nhiệm tịnh. Như quán sáng, toàn là tánh ước, tánh ước toàn là sáng. Cho nên Khởi Tín Luận nói rằng : Tuy nghĩ các pháp tự tánh không sanh, nhưng lại nghĩ đến nhân duyên hòa hợp. Các nghiệp : thiện, ác, quả báo, khổ vui, không mất, không hoại. *(Lý bất ngại Sự vậy, như tánh ước tuy có một, không chướng ngại cho việc sanh ra nhiều sáng)*. Tuy nhớ nghĩ nhân duyên thiện ác, nghiệp báo mà cũng liền nghĩ đến tánh của nó không có. *(Sự bất ngại Lý vậy. Như sáng mời*

tuy nhiều, nhưng không ngại toàn thể là tánh ướt).

Nếu tu tập : Giả, Không, Trung, ba pháp quán. Nghĩa là tưởng tất cả các pháp duyên sanh không tự tánh, thể của nó là không, tức là Không quán. Như quán những hình tượng trong gương, toàn là không có thật thể. Nếu tưởng tất cả các pháp, tuy có mà không thật, đều như chiêm bao huyền hóa, tức là Giả quán. Như quán những hình bóng trong gương, có mà không thật. Nếu tưởng tất cả các pháp, toàn là một vị diệu minh Chơn tâm, như trước chung giáo đã nói rõ, Chơn tâm rộng lớn ấy, tức là Trung quán. Như quán cái gương sáng. Ba phép quán này, hoặc là riêng tu một môn, hay là tiệm thứ đều tu, hoặc là một thời đồng tu, tùy ý lấy hay bỏ như đồ dùng.

4) ĐỀ VÕNG VÔ TẬN QUÁN : (Tức là đương sự sự vô ngại quán). Trong đây lược bày có năm môn :

- 1) Lễ kính môn.
- 2) Cúng dường môn.
- 3) Sám hối môn.
- 4) Phát nguyện môn.
- 5) Trì tụng môn.

1) Lễ kính môn : Nghĩa là tưởng hư không khắp pháp giới : trần trần sát sát trước để vãng vô tận Tam Bảo, có mỗi để vãng vô tận tự thân mình. Mỗi mỗi thân mình đều lễ lạy để vãng Tam Bảo vô tận. Trước mỗi ngôi Tam Bảo có để vãng Tam Bảo tự thân lễ bái. Lại tưởng một môn này, tận hết đời vị lai tế, không thôi nghĩ, niệm niệm tương tục, không gián đoạn, thân, ngữ, ý nghiệp không có nhàm mỏi (Hoặc trong lúc ngồi quán tưởng ; hoặc sớm chiều lễ Phật, khi tu tập kiểm niệm. Nhập quán môn này công đức vô tận). (Ngài Thanh Lương nói rằng : Không nhập pháp quán này, tự mình mệt nhọc uổng công. Hoặc thuận nhập được môn này, thì tưởng khắp pháp giới toàn là Tỳ Lô Phật, hoặc Chuẩn Đề v.v... Mỗi trước một tôn tượng, tưởng một thân mình lễ Phật. Tu tập cho đến thuận thực, lần lần tăng trưởng đến 100, 1.000 Tôn vị Phật cho đến vô tận. Máy pháp cũng y theo môn này mà tu tập).

2) Cúng dường môn : Tưởng tận hư không khắp pháp giới trần sát để vãng trước vô tận Tam Bảo, có mỗi để vãng vô tận thân mình. Mỗi mỗi một thân sanh ra để vãng vô tận đồ cúng

dường đầy đủ, các sự cúng dường để vãng vô tận Tam Bảo. Trước mỗi một ngôi Tam Bảo, có để vãng vô tận thân cúng dường. Lại tưởng một môn này khắp hết đời vị lai tế không nghỉ ngơi. Niệm niệm nối nhau, không gián đoạn. Thân, ngữ, ý, nghiệp không nhàm mỏi. *(Hoặc trong khi ngồi tưởng cúng dường trước Phật, hoặc thiêu hương, dâng hoa, luyện tập nhập pháp quán này. Nếu không có hương hoa, chỉ chấp tay nhập quán môn này, công đức cũng phát sanh vô tận).*

3) Sám hối môn : Tưởng tận hư không khắp pháp giới, trần trần sát sát để vãng vô tận trước Tam Bảo, có để vãng vô tận thân. Mỗi mỗi một thân đều đem hết lòng chí thành sám hối để vãng vô tận tội chướng. Nghĩa là từ hồi nào đến thân ngày nay, đã tạo các tội ngũ nghịch, thập ác, các phiền não sở tri chướng. Mỗi mỗi một thân, sám hối để vãng vô tận tội chướng. Mỗi mỗi tội chướng, có để vãng vô tận thân sám hối. Tổng tưởng một môn này hết thấy đời vị lai tế không bao giờ nghỉ ngơi. Mỗi mỗi niệm nối nhau không gián đoạn. Thân, ngữ, ý nghiệp nối nhau không nhàm mỏi *(Hoặc trong khi ngồi tưởng sám*

hồi, trước Phật sám hồi, nên tu tập quán môn này).

4) Phát nguyện môn : Tướng tận hư không khắp pháp giới, trần trần sát sát để vãng vô tận, trước Tam Bảo có để vãng vô tận thân. Mỗi một thân phát để vãng vô tận nguyện. Nghĩa là : Chúng sanh vô biên thế nguyện độ. Phiền não vô tận thế nguyện đoạn. Phật pháp vô biên thế nguyện học. Vô biên phước trí thế nguyện tập. Vô thượng Bồ đề thế nguyện thành. Đem tất cả tự tâm đã an vui với thiện nguyện mà tổng phát. Mỗi mỗi một thân phát để vãng vô tận nguyện. Mỗi mỗi một nguyện có để vãng vô tận thân phát. Tổng tướng một môn này hết đời vị lai tế không nghỉ ngơi. Mỗi mỗi niệm nối nhau không gián đoạn. Thân, ngữ, ý nghiệp không nhàm mỏi. *(Trong lúc ngồi niệm luyện trước Phật, khi phát nguyện tu tập pháp quán tướng này).*

5) Trì tụng môn : Tướng tận hư không khắp pháp giới, trần trần sát sát để vãng vô tận trước Tam Bảo, có các để vãng vô tận thân. Mỗi mỗi một thân trì các để vãng vô tận chơn ngôn giáo pháp danh hiệu chư Phật, Bồ Tát. Mỗi mỗi một

chơn ngôn giáo pháp, danh hiệu chư Phật, Bồ Tát có để vãng vô tận thân trì tụng. Tổng tướng một môn này, tận đời vị lai tế không nghỉ ngơi. Mỗi mỗi niệm nối nhau không gián đoạn. Thân, ngữ, ý nghiệp không nhằm mỗi (Hoặc khi trì tụng kinh v.v... trước quán tưởng pháp môn này rồi, nhiên hậu trì tụng rất nhiệm mầu. Năm pháp môn đã thực hành rồi, còn các hạnh khác, y theo đây mà tu tập).

Nếu tu tập Tương tức quán, có bốn câu :

1) Một tức là một : Nghĩa là quán một sợi lông tức là một cái tai. Một cái tai, đồng thời là một sợi lông.

2) Tất cả tức là một.

3) Một là tất cả : Hai câu này nên hiệp lại mà quán. Nghĩa là khi quán tất cả trần, tức là một đức Phật. Một đức Phật đồng thời tức là tất cả trần.

4) Tất cả tức là tất cả : Nghĩa là khi quán tất cả người, tức là tất cả Phật, tất cả Phật đồng thời, tức là tất cả người. Trong mỗi câu tất cả các pháp lệ chuẩn theo đây mà quán.

Nếu tu tập Tương nhập quán cũng có bốn câu :

1) Một nhiếp một, đem nhập một : Nghĩa là quán một người, nhiếp một đức Phật, đem nhập vào một vị Bồ Tát. Như cái gương phía Đông nhiếp cái gương phía Nam, đem nhập vào cái gương phía Tây.

2) Một nhiếp tất cả, đem nhập một : Nghĩa là quán một cái hoa nhiếp tất cả sông, đem nhập vào một hòn núi.

3) Tất cả nhiếp một, đem nhập tất cả : Nghĩa là quán tất cả trần nhiếp một đức Phật, đem nhập trong một sợi lông.

4) Tất cả nhiếp tất cả, đem nhập vào tất cả : Nghĩa là quán tất cả cây nhiếp tất cả thân, đem nhập vào trong tất cả biển. Trong mỗi câu, tất cả các pháp lệ chuẩn nơi đây mà quán tưởng. Hai phép quán : - Tương tức, tương nhập này, tùy theo trong mỗi câu mà quán tưởng, lại có tổng quán, biệt quán, nhiều pháp môn. Sự phiền, không trình bày hết, chỉ chuyên tâm tu luyện, tự nhiên hiểu thấu.

Cho nên ngài Bùi Công ở trong bài tựa Pháp Giới Quán, nói rằng : “Chỉ khiến cho người học không rõ cảnh trong tự tâm. Tâm huệ đã sáng tỏ rồi, tự thấy nghĩa vô tận. Đừng đem giáo

nghĩa Viên Thông ra chia vụn vật từng đoạn. Nếu đồng thời tu tập đầy đủ tương ứng quán, nghĩa là tùy quán một pháp, đồng thời đầy đủ pháp giới các pháp vậy. Các huyền môn kia lệ nơi đây mà hiểu. Nếu ưa muốn tu tập Viên tôn tam quán chỉ. Chính như thân một người rõ ba đế : Nhơn thân giả tướng mà có, đó gọi là Tục đế. Nhơn thân duyên sanh vô tánh, sắc thể của nó toàn không gọi là Chơn đế. Nhơn thân giả tướng không có tự tánh riêng biệt, thể của nó toàn là tịch chiếu chơn lý, gọi là Trung đạo đế. Nhưng ba đế này thể dụng không ngại, không hữu dụng nhau. Tức một mà ba, tức ba mà một. Pháp vốn như thị, y như ba đế này hành giả quán sát thành Tam quán Tam chỉ. Nghĩa là tâm của hành giả quán nhơn thân giả tướng, lia được cái chấp thật có gọi là : **Phương tiện tùy duyên chỉ**. Lại quán nhơn thân sắc thể toàn không, gọi là không quán. Tức quán Tâm này khi rõ được sắc Không, lia được các chấp sắc thể thật có, gọi là : **Thể chơn chỉ**. Lại quán nhơn thân này toàn là Trung đạo thật tánh gọi là Trung đạo quán. Tức là quán tâm này xa lia được cái chấp có tướng, và xa lia được cái chấp

thể không, gọi là : Viên ly nhị biên phân biệt chi.

Quán tâm như vậy ở trong một niệm thấy cả ba đế, nghĩa là lập tam quán. Xa lìa được ba món chấp, nghĩa là lập tam chi. Tam quán tam chi, chỉ là nhứt tâm. Tức một thường là sáu, tức là sáu thường là một. Dem nhứt tâm này khế đồng sở quán tam đế, cảnh vô ngại của thể và dụng, của không và hữu. Tâm cảnh thường dung, lại thường rõ ràng. Đã quán một thân người mà thành tam quán tam chi ; quán tất cả đều như vậy. Hỏi rằng : - *Luận về Đại Hạnh tóm lại chỉ vô niệm ; cớ sao lấy đế vọng tương tức quán v.v...* Khiến cho người khởi lên vô tận tưởng niệm, há không mệt mỏi thân tâm ư ? Xin trả lời : - Nếu thấy đây là một ly niệm để ngoài câu vô niệm, là còn chưa được cái chơn vô niệm. Chơn vô niệm là niệm vốn không không làm thể nào lại được cái niệm, cùng vô niệm không chướng ngại nhau ? Nếu như được toàn thể Viên hạnh trong Vô tận hạnh ? Lời hỏi này là cái ý phát xuất ra trong Hoa Nghiêm Kinh Đại Sở. Nếu không tu tập các quán đế vọng tương tức, thì không thể chứng trọn được vô ngại Phật quả.

Nay có tiểu căn nghe pháp môn này liền thêm phiền loạn, hoàn toàn không thêm để ý. Người xưa nói rằng : Con ếch ngồi đáy giếng không thể biết nơi biển lớn được. Núi Thái Sơn không thể đựng trong đũa được.

5) Vô Chương Ngại Pháp Giới Quán :
(Tức đương tức pháp giới sở y tông pháp giới quán), nghĩa là thường quán sát tất cả các pháp nhiệm tịnh. Thể của nó toàn là vô chương ngại pháp giới tâm. Trí năng quán này cũng tương toàn là pháp giới tâm. Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng : “Biết tất cả pháp, là tâm tự tánh. Thành tựu huệ thân, không do tha ngộ”. Lại Ngài Thanh Lương nói rằng : - “Nếu biết xúc vật đều là tâm, mới rõ được tâm tánh. Nay trong vô chương ngại pháp giới này, vốn đủ ba thế gian, bốn pháp giới. Tất cả nhiệm tịnh các pháp, chưa có một pháp giới nào ra ngoài pháp này, mà pháp giới này đầy đủ cái này, cái kia, xen nhau vô chương ngại. Thời biết căn căn, trần trần, toàn là vô chương ngại pháp giới. Nếu ở trong bốn oai nghi, thường quán căn căn, trần trần đều là trùng trùng vô tận pháp giới, thì tu được cảnh giới phổ nhãn vậy, Quán này là căn bản

của tất cả phép quán tam muội. Nếu thường tu tập, tất cả tam muội quán môn tự nhiên hiện tiền". Như trên đã nói nhiều quán môn, hoặc ưa thích tổng tu, hoặc tu một, hai phép, tùy lòng đều được. Chỉ chuyên cần tu luyện, một đời chưa được, ba đời chắc hoàn thành. Lại nữa, hành giả cần phải nổi lên cái tư tưởng, tưởng được hiện tiền, thường được hiện không ẩn mới là Hoa Nghiêm Viên Giáo, Chơn Hạnh ; Thanh Lương Sở Chú : Sự sự vô ngại trong mười huyền môn gồm có sáu câu. Năm câu trước là khởi tưởng tu luyện, luyện được hiện tiền rồi, lại không tưởng luyện, tuy không tưởng luyện thường hiện không ẩn, mới thành đệ lục hành cú. Pháp giới quán nói rằng : - "Suy tư thật sâu xa, khiến nó hiện ra trước mắt, viên minh hiển hiện, xứng hạnh cảnh giới". Ngài Khuê Sơn Thiên sư giải thích rằng : "Suy tư khiến nó hiện ra chơn giải vậy. Đã hiện ra, liền dừng suy tưởng. Tuy không suy tưởng mà cũng thường hiện ra, khônggiấu kín mới là thật hạnh".

Ngài Nhất Hạnh Thiên sư nói rằng : "Trước cần khởi tưởng, tưởng được hiện tiền, nhiên hậu dùng Bát Nhã không mà tịnh trừ nó. Tức thành bất tư nghì đại dụng, liền đốn nhập Phật quả.

Nếu không khởi tâm quán đó, làm lãnh hội ý Bát Nhã, dấu cho có nhập không cũng mất đạo lý viên đốn, đối với viên tôn hành giả tu luyện chí thiết thì tự nhiên lời nói biến mất, dứt tuyệt suy nghĩ, liễu liễu phân minh mới là chơn tu hạnh. Nếu được như vậy trong bốn oai nghi thường thấy những cảnh giới không thể nghĩ bàn. Người muốn tu đạo, nên lưu tâm sự này, bốn lai như vậy, chỉ vì mê muội không thấy đó thôi".

Người tu tâm hoặc có cảnh mộng thiện ác, hoặc gặp các thứ ma chướng hiện ra các cảnh giới khác : Trái, thuận, hay nghe các thứ tiếng thiện ác, hoặc các loài trùng kiến bò chạy trên thân, hoặc thân tâm không an, nhiều lo lắng. Hoặc khi nhập quán tưởng có các thứ tướng hiện, không đồng với bốn quán tương ưng v.v... Điều cần phải quán đó như chiêm bao, mộng huyễn, tất cả đều không có thật. Hoặc quán tất cả là tự chân tâm của mình. Luận Khởi Tín dạy rằng : "Dương niệm duy tâm, cảnh giới bèn diệt, không thể làm hại mình được".

Từ trước đến giờ đã nói xong phần HIỂN GIÁO TÂM YẾU.

II. MẬT GIÁO TÂM YẾU

Gồm có các bộ như : Thần Biến Số Sao, Mạn Trà La Số Sao, đều cho Đà ra ni giáo là Mật Viên vậy. Hiến giáo viên tôn về phần trước, nói sự tu hành cốt yếu trước phải ngộ Tỳ Lô pháp giới. Sau y ngộ, tu Phổ Hiền Hạnh Hải, lia được sanh tử, chứng được thập thân vô ngại Phật quả. Như người bệnh được phương thuốc tốt, cần phải biết phân, lượng, phép tắc bào chế, hiệp thành mà uống, mới có thể lành bệnh, thân an.

Nay Mật Viên Thần chú, tất cả chúng sanh cho đến như vị Bồ Tát, tuy không hiểu được, chỉ tụng đó liền được Tỳ Lô Pháp Giới, Phổ Hiền Hạnh Hải. Được lia sanh tử, thành tựu mười thân vô ngại Phật quả, như bệnh nhân gặp được món diệu dược. Tuy không biết phân lượng phép tắc hòa hợp ; chỉ uống thuốc là tự nhiên trừ bệnh, thân an. Cho nên kinh Thủ Lăng Nghiêm nói rằng : "Mật chú của chư Phật là phép bí mật ; chỉ có Phật với Phật tự biết với nhau ; các vị Thánh không thể không đạt. Chỉ tụng trì là diệt được đại lỗi, mau lên Thánh vị". Lại nói

rằng : “Thần chú là Mật ấn của chư Phật ; Phật, Phật truyền nhau, người khác không thể thông hiểu”. Hiền Thủ Bát Nhã Sớ nói rằng : “Chú là pháp bí mật của chư Phật, không phải chỗ hiểu của nhơn vị”. Chỉ tụng trì không cần phải gượng giải thích. Còn Viễn Công Niết Bàn Sớ nói rằng : “Chơn ngôn chưa chắc là chuyên ngữ của người Thiên Trúc. Phiên dịch lại không hiểu, vì vậy nên không phiên giải !”. Trong Thiên Thai Chỉ Quán nói rằng : “Bậc Thượng Thánh mới có thể nói cả hai pháp Hiển Mật. Kẻ phàm nhơn chỉ tuyên truyền Hiển giáo, không thể tuyên truyền về Mật giáo. Các Sư từ xưa đều nói : “Đà Ra Ni, nhơn vị Thánh Hiền, không thể hiểu giải, chỉ nên tin mà thọ trì, diệt được tội chướng, thành tựu phước đức”.

Hỏi : Vì sao, Mật chú của chư Phật không thể giải thích cho người khác hiểu ?

Đáp : Thần chú là Viên mãn giải là phiên diện. Giải làm cho chú mất ; bởi vậy nên không giải thích cho người khác rõ được, mật nghĩa nằm trong đó, cần phải suy nghĩ. Trong Pháp Hoa Sao nói rằng : “Về bí pháp của chư Phật, không hiểu nghĩa nó được, cho nên nói là Mật

ngôn". Bát Nhã kinh nói : "Tổng trì như thuốc thân, cũng như cam lồ của trời trị lành các bệnh sai lầm, uống thì thường an vui".

Lại trong Lý Thú kinh, đức Như Lai có nói năm tạng :

- 1) Kinh Tạng : Như sữa bò.
- 2) Luật Tạng : Như sữa đặc.
- 3) Luận Tạng : Như sữa tươi.
- 4) Bát Nhã Tạng : Như sữa chín.
- 5) Đà Ra Ni Tạng : Như đề hồ.

(Đề hồ là vị đã lọc, nó ngon nhất trong các món ăn bằng sữa ; Trị được các bệnh, khiến các hữu tình thân tâm an vui. - Ở Tây Thiên Trúc thường dùng đề hồ để trị các bệnh).

Đà Ra Ni trong các Kinh, Luật là tối thắng, đệ nhất, hay trừ các tội giúp cho các chúng sanh giải thoát sinh tử, mau chứng Niết Bàn, an lạc pháp thân. Lý Thú Kinh Số nói rằng : *(Tánh Đức Lực Đại, mật chú công cường, giải hạnh tuy kém, giải thoát thì mau)*. Các Đại Sự như : Hiền Thủ v.v... chỉ cho Hoa Nghiêm kinh là Viên, các giáo khác đều không phải. Nay lại cho Đà Ra

Ni là Viên giáo, vậy không trái với Hiền Thủ cùng các Đại Sư khác sao ?

- Đáp : Viên tông có hai :

1) Hiền viên.

2) Mật viên.

Hiền Thủ chỉ căn cứ Hiền giáo chánh pháp Hoa Nghiêm là Viên. Nay có Thần Biến số sao, Mạn Trà La số sao, cho rằng giống như các thứ Hiền viên, Mật giáo cũng là Viên tông. Hiền, Mật đã khác mà các sự không trái. Y theo Mật Viên tu luyện cũng chia làm hai :

1) Trì tụng nghi quỹ.

2) Nghiệm thành hành tướng.

Trước hết nói về Trì Tụng Nghi Quỹ :
Chơn Ngôn hành giả, mỗi ngày muốn y pháp trì tụng, trước hết phải ngồi Kim Cang chính tọa : (Lấy chân bên hữu gác lên chân bên tả, hoặc tùy ý ngồi sao cũng được). Tay kiết Đại Tam Muội ấn (Lấy hai tay giữa ra rồi tay hữu để lên tay bên tả, hai đầu ngón cái giáp lại nhau, để ngang dưới rún, ấn này hay diệt tất cả cuồng loạn, vọng niệm, tư duy tạp nhiễm). Thân tâm lắng tịnh, nhập định pháp giới Tam muội.

Tưởng : tự thân trên đánh đầu ta có một chữ
Phạm LAM 𠄎

Chữ này biến ra ánh sáng quanh mình, như
ngọc Minh châu, như mặt trăng rằm tròn sáng.
Tưởng chữ này xong, lại lấy tay trái kiết ấn :
Kim Cang Quyền ấn : (Lấy ngón tay cái để trong
lòng bàn tay bắm lại đốt vô danh chỉ giáp lòng
bàn tay, rồi nắm chặt như cầm củ, ấn này hay
trừ nội, ngoại chướng nhiễm, thành tựu tất cả
công đức). Tay mặt cầm chuỗi ký số, miệng tụng :
Tịnh pháp giới chơn ngôn : 21 hoặc 108 biến.
Chơn ngôn : Ấn Lam ; hoặc chỉ đơn trì Lam hay
là Lām. Phạm tự :

Ấn : 𠄎 Lam : 𠄎

Tịnh pháp giới Lam tự này, hoặc tưởng, hoặc
tụng, thường khiến tam nghiệp đều được thanh
tịnh ; tất cả tội chướng đều được tiêu trừ. Lại
hay thành tựu tất cả việc thù thắng ; ở chỗ nào
cũng được thanh tịnh. Y phục bất tịnh khiến
thành tịnh y. Thân không tắm gội vẫn được sạch
sẽ ; nếu dùng nước làm cho sạch, không gọi là
Chơn tịnh. Nếu dụng tịnh pháp giới : LAM tự
này để tịnh, liền gọi là bình thanh tịnh triệt để.
Nhu một hạt linh đơn điểm vào sắt thành vàng

ròng. Chọn ngôn một chữ biến nhiễm thành tịnh.

Kệ rằng :

Ra tự sắc tiền bạch. - Không điểm dĩ nghiêm chi. Chữ RA, sắc trắng tịnh, điểm vào chỗ không để trang nghiêm nó, phạm tự : RA : 𠄎 điểm

vào chỗ không trên, tức thành : LAM tự : 𠄎

Như Minh châu trên nhục kế, an trí tại đỉnh đầu ; Chọn ngôn đồng pháp giới ; vô lượng chúng tội trừ. Tất cả chỗ xúc ược, nên gia trì chữ này. Nếu thật ngoại duyên không đầy đủ, không nước để tắm rửa, thiếu y mới trong sạch, chỉ dùng LAM tự để làm cho sạch. Nếu người có ngoại duyên đầy đủ, trước dùng nước xong mặc y mới thanh tịnh, lại dùng LAM tự tịnh nữa, tức là trong ngoài đều thanh tịnh. (Như các Chọn ngôn Nghi quỹ nói).

Rồi tiếp tục tụng chú : Hộ thân chọn ngôn 21 hay 108 biến. Chọn ngôn, Phạm tự AN XỈ

LÂM : 𠄎 𠄎 Nếu tụng chú này, hay

diệt ngũ nghịch, thập ác, tất cả tội nghiệp. Có công năng trừ tất cả bệnh, tai chướng, ác mộng,

tả mị, quỷ thần và các việc bất tường. Thành tựu các việc thù thắng ; khiến tất cả mọi sự mong cầu đều được viên mãn. Chú này là tâm của chư Phật, nếu người chuyên tâm tụng một biến hay bảo hộ được chính mình. Tụng hai biến hay bảo hộ được đồng bạn. Tụng ba biến thường bảo hộ được mọi người trong nhà. Tụng bốn biến bảo hộ mọi người trong một thành. Cho đến bảy biến hay bảo hộ người trong tứ thiên hạ.

(*Rộng như Văn Thù Căn Bản Nhất Tự Chú kinh nói*).

Kể đến tụng 108 biến Lục Tự Đại Minh Chơn Ngôn : - **ÁN MA NI BÁT DI HỒNG. ÁN MA NI BÁT MINH HỒNG** hay **ÁN MA NI BÁT NẠP MINH HỒNG** Phạm tự:

ÁN : 唵 Ma : 嘛 Ni : 呢

Bát : 叭 Di : 底 Hồng : 哄

Nếu tụng chú này ngay chỗ ở có vô lượng Chư Phật, Bồ Tát, Thiên Long, Bát Bộ nhóm hội, đầy đủ vô lượng tam muội pháp môn. Ai tụng trì, thì bảy đời dòng họ đều được giải thoát; các trùng ở trong bụng, sẽ được Bồ Tát vị. Người đó hằng ngày được đầy đủ công đức sáu pháp

Ba la mật. Được vô tận biện tài trí tuệ thanh tịnh. Hơi ra trong miệng chạm đến người nào, người đó nhờ sự tiếp xúc xa lìa các sân độc, sẽ được Bồ Tát vị. Giả như : Người trong bốn thiên hạ, đều đắc Thất địa Bồ Tát vị. Các Bồ Tát đó có bao nhiêu công đức, sánh với công đức tụng một biến chú Lục tự, cả hai đều bình đẳng không sai khác. Chú này là Vi diệu bốn tâm của ngài Quán Thế Âm Bồ Tát. Nếu có người chép lại sáu chữ Đại Minh này, sánh với sự viết, chép tám vạn bốn ngàn pháp tạng, cũng bằng công đức đó, không sai khác. Nếu lấy vàng báu tạo tượng Như Lai, số như vi trần, không bằng công đức viết một trong sáu chữ này. Nếu người nào đã đắc sáu chữ Đại Minh này, thì họ không còn bị nhiễm trước tham, sân, si. Nếu đeo thân chú này nơi thân cũng hết nhiễm tham, sân, si. Người trì tụng đeo mang sáu chữ này, tất cả loài hữu tình mà chân, tay người đó chạm đến, mắt người đó ngó đến, đều mau đắc Bồ Tát vị, không còn thọ các khổ sanh tử nữa. Khi nói xong Lục Tự Đại Minh này, có Thất Thập Thất Cu Chi Phật đồng thời xuất hiện và đồng thanh nói : "CHUẨN ĐỀ CHÚ". Vậy, nên biết Lục Tự Đại Minh cùng Chuẩn Đề chơn ngôn lần lượt

nương vào nhau. (Rộng như Đại thừa Trang Nghiêm Bảo Vương kinh nói). Nhiên hậu kiết ấn Chuẩn Đề tại Tim.

Chuẩn Đề chơn ngón cùng Nhứt tự luân chú, một thời đồng tụng 108 biến xong rồi, xả ấn lên trên đỉnh đầu. (Hoặc không muốn tụng Đại Luân Chú, chỉ trì Chuẩn Đề chơn ngón cũng được).

*

CHUẨN ĐỀ ẤN PHÁP

Lấy ngón áp út và ngón tay út bên mặt cùng bên trái xỏ lộn với nhau vào trong lòng bàn tay ; dựng hai ngón tay giữa thẳng lên, rồi co hai ngón tay trở mà vịn vào lóng đầu của hai ngón tay giữa ; còn hai ngón tay cái thì đề lên lóng giữa ngón tay áp út bên mặt, để ngang ngực, chí tâm tụng chú Chuẩn Đề và Đại Luân Nhứt Tự, nếu muốn triệu thỉnh, đưa qua đưa lại hai

dầu ngón tay trở. Khi kiết ấn, tụng chú, muốn đếm số cho nhớ, ở nơi tay chia lóng chỉ trên mà đếm. Hoặc trên tay của tượng Chuẩn Đề Bồ Tát, hoặc quán tâm ký số, hoặc mười niệm ký số. Hoặc kiết ấn tụng được một nghìn tám chục biến rất tốt (1.080), hay hơn 108 biến. Hoặc chỉ tay bên tả kiết ấn Kim Cang quyền, tay bên hữu cầm chuỗi trì số cũng được, nếu sợ lộn, chỉ tán trì cũng có kết quả.

Thất Cu Chi Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề Đà Ra Ni chơn ngôn : Nam mô tát đa nãm, tam miệu tam Bồ đề cu chi nãm, đát điệt tha. Ân Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Đà Ha. Bộ Lâm.

Phạn tự : Nam: न Mô: मा Tát : त

Đa : द Nãm: वा Tam त Miệu : मी

Tam : त्रि Bồ : बु Đề : ध Cu : कु

Chi : शि Nãm: ता Đát : त Điệt : ध

Tha : धा Ân : ॐ Chiết : व Lệ : ल

Chủ : 主 Lê : 徠 Chuẩn: 準 Đề : 提

Ta bà : 𑖀 Ha : 𑖄 Bộ Lâm : 𑖀

Phật dạy : Thần chú này có công năng diệt trừ thập ác ngũ nghịch tất cả tội chướng. Thành tựu tất cả bách pháp công đức. Trì chú này dù ở tại gia hay xuất gia, không lựa kẻ tịnh người uế ; chỉ chí tâm trì tụng hay khiến chúng sanh đời sống ngắn ngủi, sẽ tăng thọ vô lượng. Ca Ma La tật là bệnh nan y, còn trị lành, huống chi các bệnh khác ; nếu không tiêu diệt là không có lý. Nếu có ai tụng mãn bốn mươi chín ngày. Chuẩn Đề Bồ Tát khiến hai vị Thánh thường theo người đó, kẻ nào có tâm niệm thiện ác, đều mỗi mỗi báo hiệu hai bên tai người đó đầy đủ. Nếu có người vô phước vô tướng cầu quan không toại ý, nghèo cùng khôn khổ, bức bách ; thường tụng chú này sẽ khiến hiện đời được phước báu như Luân Vương cầu xin quan vị quyết được xứng toại. (Trong Thiền Tôn, truyện Đăng Lục có dẫn tích người xưa) : “Cu Chi chỉ niệm Tam Hành Chú, mà được danh tiếng hơn người”. Nếu cầu trí tuệ được đại trí tuệ ; cầu nam nữ lại

được nam nữ. Phạm có sở cầu, đều được xứng lòng và toại ý, giống như ngọc Như ý ; tất cả tùy tâm mình muốn. Hơn nữa, tụng chú này thường khiến cho các quốc vương, đại thần và tứ chúng đều sanh lòng kính yêu, thấy đều hoan hỷ. Người tụng chú này, xuống nước không chết chìm, nạn lửa không thể đốt. Độc dược, oan gia, quân trận, cường tặc và ác long thú, các loài quỷ mị đều không thể hại. Nếu muốn thỉnh : Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương, Diêm La, Thiên Tử v.v... Chỉ tụng chú này tùy thỉnh, quyết đến, không dám trước sau chậm trễ. Hoặc có sai khiến gì được như ý muốn. Thần chú này có thể lực lớn đối với Nam Thiệm Bộ Châu. Dời núi Tu Di ; khô nước Đại Hải ; chú vào cây khô sẽ phát sanh hoa quả. Huống chi là người năng y pháp trì tụng, có thể chuyển nhục thân, được đại Thân tức, sanh về cõi trời Đâu Suất. Nếu cầu trường sanh và các tiên dược, chỉ y pháp tụng chú, sẽ được thấy đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Kim Cang Thủ Bồ Tát trao cho thân tiên diệu dược, lấy đó mà ăn, sẽ thành tiên đạo. Được sống lâu ngang bằng nhật nguyệt, chứng Bồ Tát vị. Nếu y pháp tụng mãn một trăm vạn biến, liền được đi đến mười phương Tịnh Độ, hầu hạ

các vị Phật, nghe khắp diệu pháp, chứng được quả Bồ đề.

Nếu muốn thành tựu Đàn pháp : ở đây không đồng các chơn ngôn khác, cần phải rộng tu cúng dường chỗ kiến lập đạo tràng phải cuộc đất hương nê ; (*Bột hương trộn đất nhão để thoa đắp nơi đạo tràng*). Ở đây chỉ dùng một cái kính tròn rất mới, chưa dùng (*làm Kính đàn*) để trước tượng Phật tùy theo tháng ngày tối Rằm ; mặt hướng về phương Đông, ngồi trước Kính đàn tùy sức trang nghiêm ; các món cúng dường đầy đủ. Xông An tức hương, nước tịnh thủy, nhiên hậu kiết ấn để tại ngang ngực. Chú trong Kính đàn 108 biến Chuẩn Đề, xong lấy bao vải bỏ Kính đàn vào, đi đâu cũng đem theo để tùy thân. Mỗi khi muốn tụng niệm, chỉ lấy Kính đàn ra để trước mặt, kiết ấn tụng chú. Nếu không thể tụng niệm hằng ngày, chỉ cần những ngày thập trai, đối Kính trì tụng cũng được.

- Ngoài mười ngày trai, không trì tụng trước Kính đàn cũng được. - (*Trong Mật tạng, Kính đàn này là yếu diệu, Tổng nhiếp tất cả các Đàn pháp. Nếu không có Kính đàn, chỉ tưởng một Kính đàn trước mặt mà trì tụng. Kinh Tịnh chú*

ác thú, cùng nhiều kinh khác, phần nhiều nói :
 Tưởng thành Đàn pháp, trì tụng là hơn hết.
 Hoặc không tưởng được Đàn pháp chỉ nên
 chuyên tâm trì chú. Các ngày thập trai : 1, 8,
 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30). Chú Chuẩn Đề
 này các Phật và Bồ Tát đều đồng nói. Độc Bộ
 Biệt Hành, tổng nhiếp 25 bộ Chơn Ngôn Đàn
 Pháp, Chuẩn Đề Phạm bốn Văn thuyết có mười
 vạn bài kệ. Ngài Long Thọ Bồ Tát nói bài kệ
 tán thán rằng :

“Chuẩn Đề Công Đức tự ;
 Vãng lạng tâm thường tụng.
 Tất cả các đại nạn,
 Không thể xâm hại người.
 - Trên trời và cõi người,
 Thọ phước ngang bằng Phật.
 - Gặp châu Như Ý này,
 Dắc định, chứng Bồ đề.

(Rộng như Chuẩn Đề kinh và Trì Minh Tạng
 Long Thọ Nghi, nói : Chuẩn Đề cũng có nơi gọi :
 Chuẩn Nê hay Tôn Na v.v... Chỉ là Phạm âm
 bất đồng mà thôi).

Chú Đại Luân Nhứt Tự : Tức là Bộ Lâm



: Cũng gọi là Nhứt Tự Tâm Chú trong đời
 mật pháp. Đối với thời mật pháp, khi chánh
 pháp sắp diệt, chú này có đại thế lực. Hay giúp
 thế gian làm đại lợi ích, hay hộ trì pháp tạng
 của Như Lai, hay hàng phục tất cả tám bộ
 chúng, hay bẻ gãy tất cả các ác chú trong thế
 gian. Đây là danh của các đức Phật, là tâm của
 Văn Thù Bồ Tát, hay ban thí vô úy cho tất cả
 chúng sanh và ban sự vui sướng cho họ. Phạm
 có tu trì sẽ tùy ý đắc quả, giống ngọc Như Ý.
 Có công năng làm mãn nguyện tất cả. Nếu tụng
 chú này, nhìn thẳng bốn phương, các ác quỷ thần
 cách xa năm trăm trượng đều chạy tán lạc. Các
 ác tinh diệu và các Thiên ma không dám lại gần.
 Nếu trì tụng các chơn ngôn khác sợ không thành
 tựu. Nên dùng chú này cộng chung với chơn
 ngôn khác đồng thời trì tụng, nhất định sẽ kết
 quả. Nếu không thành tựu và hiệu nghiệm thì
 các vị Thần hộ chú kia: Cái dầu sẽ bị phá vỡ
 ra làm bảy phần. Cho nên chú này thường trợ
 lực cho các chơn ngôn mau có kết quả. Hoặc trì
 riêng chú này cũng được. (Rộng như Văn Thù

Nghi kinh ; Mật Pháp Trung Nhất Tụ Tâm chú kinh nói).

Từ trước đến giờ lần lượt trì tụng đến Chuẩn Đề chú ; nếu không kiết được ấn Chuẩn Đề, thì lấy tay trái kiết ấn Kim Cang quyền, tay mặt cầm chuỗi mà trì tụng. Hoặc không theo sau, trước tụng tịnh pháp giới chơn ngôn lần lượt thọ trì, chỉ trì Chuẩn Đề Thần chú, hoặc căn độn không thể thọ trì đầy đủ chú ấy ; chỉ từ chữ Ấn trở xuống mà trì, nên chữ Ấn là lời quy kính. Từ chữ Ấn v.v... là chánh Thần chú vậy. Mỗi khi trì tụng rồi, liền dùng tay mặt kiết ấn Kim Cang ; miệng tụng Hồng Hồng Chơn ngôn cho liên tiếp mà ấn vào năm chỗ :

- 1) Ấn trên trán
- 2) Ấn vai phía trái.
- 3) Ấn vai bên mặt.
- 4) Ấn tại nơi ngực
- 5) Ấn ở yết hầu.

Ấn xong, xả ấn lên trên đánh dấu.

Hay trừ tất cả ma chướng, thành tựu tất cả thắng sự. Hoặc trước khi trì tụng, kiết ấn trước năm chỗ rồi trì tụng. Lại nữa, tùy theo chỗ trụ

xứ, muốn bài trừ Thần Quỷ, kết Kim Cang giới. Chỉ tụng Chuẩn Đề chơn ngôn, gia trì chú trong hương thủy (nước hương thơm) 21 biến, rồi đem rải vào tám phương trên, dưới, liền thành tịch trừ kiết giới. Lại khi chánh trì tụng, căn cứ theo Cu Chi Đà Ra Ni kinh, Kim Cang Đánh kinh, Ngũ Tự Đà Ra Ni kinh v.v... Trong các bốn kinh đó có nói, theo căn cơ ưa muốn, cũng có nhiều thứ.

1) **Du Đà Trì** : Chỉ tướng có chữ hiện trong tâm nguyệt luân. Nghĩa là tướng tự tâm mình như một mặt trăng tròn vắng lặng, thanh tịnh, trong ngoài phân minh. Lấy Phạm thư AN tự : ॐ ; an trong tâm nguyệt luân ; lấy Chiếu : ॐ

Lệ : ॐ Chủ : ॐ Lệ : ॐ Chuẩn : ॐ

Đề : ॐ Ta Bà : ॐ Ha : ॐ

tự ; theo trước xoay về phía bên hữu, lần lượt hiện khắp theo một vòng tròn (đọc cao giọng xong rồi trở lại từ đầu).

2) **Xuất Nhập Tức Trì** : Nghĩa là trong hơi thở ra vào, tướng có chơn ngôn Phạm tự. Hơi

thở ra theo chữ ra, hơi hít vào theo chữ vào. Chữ chữ, sáng rõ như râu chuỗi ngọc minh châu, không được gián đoạn. (Hoặc khi thở hơi ra, tưởng tượng trong tự tâm như mặt trăng tròn sáng : Chín chữ Phạm, xoay vẫn đều có ánh sáng năm màu. Từ trong miệng mình lưu nhập vào trong miệng đức Chuẩn Đề Bồ Tát, xoay quanh bên hữu, an bố trong tâm nguyệt luân của Chuẩn Đề Bồ Tát. Nếu khi hít vào tưởng chữ trong tâm nguyệt luân của Ngài Chuẩn Đề Bồ Tát. Từng chữ nối kết tròn liền nhau, chữ cũng xoay vẫn đều có ánh sáng năm sắc, từ miệng của Chuẩn Đề Bồ Tát tuôn ra, lưu nhập vào trong miệng mình, xoay vẫn bên mặt, an bố trong tâm nguyệt luân. Xong rồi trở lại từ đầu, rất là nhiệm mầu)

3) Kim Cang Trì : Môi, răng không động, lưỡi không đến cái nướu, chỉ động nho nhỏ trong miệng.

4) Vi Thỉnh Trì : Chỉ khiến cho tai mình tự nghe : không chậm, không mau, từng chữ phân minh mà xung niệm.

5) Cao Thỉnh Trì : Khiến kẻ khác nghe được diệt tội, lại có hai cách trì tụng :

- 1) Vô số trì tụng : Nghĩa là không trì chuỗi định số, thường trì luôn không gián đoạn.
- 2) Hữu số trì tụng : Nghĩa là lần chuỗi trì tụng mỗi ngày phải hạn định bao nhiêu, không được thiếu sót.

(Nếu lần chuỗi trì tụng, chỗ thu hoạch công đức, như các kinh rộng khen ngợi. Như kinh Số Châu Công Đức nói : Nếu có người tay cầm chuỗi, tuy không niệm Phật và Đà Ra Ni, người ấy cũng được phước vô lượng. Và trong kinh Kim Cang Niệm Châu có bài kệ rằng : "Nếu để trên đỉnh đầu tịnh tội vô gián, đeo trên cổ diệt được bốn trọng nghiệp, trì nắm trên tay sẽ trừ các tội, giúp cho hành giả mau thanh tịnh". Lại Nhứt Tự Đảnh Luân Nghi có nói : "Nếu dùng


LAM TỰ () chơn ngôn gia trì số châu bảy

biến, khi hành trì một biến thành nghìn biến, nếu lần chuỗi đến hết mẫu châu, phải trở lại không được vượt qua mẫu châu). Mỗi ngày y pháp trì tụng, cần phải phân thời hạn định. Nếu như một thời, thì buổi sớm mai. Hai thời thì thêm buổi hoàng hôn. Nếu trì ba thời thì thêm

buổi chánh ngọ. (Nếu công việc bận rộn, không cần phải phân thời, lúc nào trì tụng cũng được).

Nếu hạng thượng căn trì tụng, cần phải được Tam mật tương ứng.

- 1) Thân mật : Kiết ấn.
- 2) Ngữ mật : Tụng chú.
- 3) Ý mật : Hoặc tưởng chơn ngôn Phạm tự, hoặc duyên nghe theo tiếng trì tụng.

Hoặc tưởng tượng đức Chuẩn Đề Bồ Tát, hoặc tưởng trong tay của Bồ Tát cầm các vật như xử, bình, hoa, quả v.v... Cho nên Thần Biến Kinh Sớ nói : Nếu dùng Tam mật làm môn tu hành ; không cần tu trải qua nhiều kiếp số, đủ tu các hạnh, chỉ nơi đời này đầy đủ các Ba la mật rồi. Lại nữa, khi đang trì tụng chưa đủ 108 biến, không được nói chuyện với ai. Còn nếu muốn nói chuyện thì phải tưởng trên lưỡi mình có chữ phạm LAM :  , dù cho nói chuyện cũng không bị gián đoạn.

Hỏi : Chỉ trì tụng nhứt đạo chơn ngôn sẽ thành tựu hay phải rộng trì nhiều bốn chơn ngôn mới được thành tựu công đức ?

Đáp : Có hai môn :

- 1) **Tùy căn cơ ưa muốn :** Căn cơ có nhiều sự ưa muốn bất đồng. Hoặc ưa trì 3, 5, 10 đạo cho đến 100 đạo v.v... Trong đó tùy căn cơ ưa muốn không đồng, đều được trì tụng.
- 2) **Muốn mau chóng thành tựu :** Muốn cầu tất cả công đức mau được thành tựu, nên chuyên trì tụng nhưt đạo chơn ngôn cho thành, thời tất cả chơn ngôn công đức đều thành tựu.

Cho nên Kinh Văn Thủ Nghi Quỹ có nói : Nếu muốn tất cả công đức thành tựu, không được dùng chơn ngôn mà khởi tư tưởng như trên, tuy có số đạo chơn ngôn, nhưng đó là thứ lớp trì tụng với Chuẩn Đề chơn ngôn.

Hỏi : Đã chuyên tụng một thân chú mau được thành tựu, vì sao lại hay bày vẽ Chuẩn Đề chơn ngôn cho người trì tụng ?


Đáp : 1- Vì Chuẩn Đề chơn ngôn bao gồm tất cả các chơn ngôn, và bao hàm tất cả các Thần chú. Các chú không bao hàm được Chuẩn Đề như biển lớn hay nhiếp trăm sông, chú trăm


sông không thể thu nhiếp biển lớn. (*Chuẩn Đề tổng hàm các chú sau đây sẽ rõ*).

2) Vì Chuẩn Đề Đàn pháp người dễ làm thành tựu. Chỉ lấy một cái kính mới chưa từng dùng, ấy là Đàn pháp. Không đồng như các chú, phải kiến lập Đàn pháp, cần phải lựa chọn nơi tịnh xứ, hương nê đồ địa, rộng tạo các Phật tượng, các món cúng dường đầy đủ mới có thể thành tựu. (*Người có tài vật, rộng tạo các Phật tượng, các món cúng dường đầy đủ, nơi trước tượng Phật, an trí Kính đàn, đối trước trì tụng lại càng nhiệm mầu*).

Vì Chuẩn Đề không cần lựa tinh cách nhiệm tịnh để trì tụng, chẳng luận tại gia, xuất gia, đã lỡ uống rượu, ăn thịt, có vợ con v.v... đều trì tụng được. Không giống các Thần chú khác cần yếu phải trì giới mới hay tụng tập. (*Nay vì những kẻ thế tục đeo mang vợ con, uống rượu, ăn thịt, ấy là thường nghiệp của họ. Tuy gặp kẻ Tăng nhơn dạy bảo, nhưng tập tánh khó mà cải đổi. Nếu không dùng Đại bát tư nghi chú pháp này cứu thoát, thì những kẻ như vậy biết ngày nào ra khỏi sanh tử. Còn những ai, trai giới thanh tịnh y pháp trì tụng, lại là thủ thắng*

*nhiệm màu hơn hết. Trong kinh Chuẩn Đề nói :
Huống là trai giới đầy đủ, y pháp đầy đủ để trì
tụng, không chuyển, không thân vãng đến Tú
thiền, sẽ được đại Thần tức ấy).*

Sở dĩ thế nên dạy nhiều về Chuẩn Đề chơn
ngôn, khiến người trì tụng. Nếu muốn trì các
chơn ngôn khác, tùy tâm đều được, đừng định
chấp một bên nào vậy. (Tuy chuyên tụng nhị
chú, trước hết cần phải khởi tâm viên tín : Ngũ
bộ Thần chú, đều là pháp môn thành Phật. Nếu
thiếu tin một bộ, trở thành hủy báng Phật pháp).
Lại nữa chơn ngôn hành giả, mỗi ngày đối trước
Kính đàn, như ban đầu trì tụng ; hoặc chỉ y
như trước tiên, tướng trên đầu của mình có chữ
phạn LAM :  , tròn sáng như Minh Châu,

nhiên hậu mới trì khóa. Lại căn cứ theo kinh
Đại Thừa Quán Tưởng Mạn Noa La, kinh Trì
Minh Tạng Thành Tự Nghi Quỹ, cùng với kinh
Tôn Thắng Phật Đánh Tu Du Đà pháp cùng
nhiều kinh khác đến mấy chục bộ kinh, trong
đó nói : Hoặc tướng trên đỉnh đầu của mình có
chữ LAM :  biến thành lửa ba góc ; đốt hết

thân mình từ đỉnh tới chân ; khắp pháp giới chỉ thấy thanh tịnh, dù có ngũ vô gián tội, dụng chữ này đốt thân, cũng đều trừ diệt không sót.

Tiếp đó, nên tưởng chữ Phạm, A : 𑖀 , sanh thành tự thân. (Chữ A tức là thể ; tức là vô tướng pháp giới, từ vô tướng đó sanh thành thân hành giả). Lại tưởng một chữ ÁM ; 𑖠 mang kết trong thập tự đánh môn (Nghĩa chữ ÁM ; tức là thể, nước quang minh của mười phương chư Phật để rưới lên đỉnh đầu của Phật tử. Đây là bí mật quán đánh pháp môn, nhiên hậu trì tụng. Hoặc tưởng tự tâm như mặt trăng tròn sáng, thanh tịnh, mặt trăng ấy có một chữ Phạm ÁN: 𑖠).

(Trong Nhơn vị của đức Như Lai, nhiều năm tu hành không đắc đạo Bồ đề, sau tu tập pháp quán này, đầu hôm liền thành Chánh giác. Chữ Án hàm đủ vô lượng pháp môn. Là mẹ của tất cả chơn ngôn. Tất cả các đức Như Lai, đều nhờ quán tưởng chữ này mà được thành Phật). Hoặc

trong tâm Nguyệt luân tướng một chữ A : 𠄎,

(Chữ A này là Tỳ Lô Phật thân, cũng là Pháp giới, cũng là Bồ đề tâm, nếu người tưởng niệm thì phát sinh được vô lượng công đức). Hoặc tướng trong tâm Nguyệt luân một chữ Hồng:

𠄎, (Chữ Hồng tổng nhiếp Kim Cang bộ, tất cả chơn ngôn. Là chủ thân Kim Cang bộ, cũng là ba giải thoát môn. Nếu thường tưởng niệm, hay trừ tất cả tội chướng, thành tựu các công đức). Hoặc trên lưỡi tướng một chữ LAM: 𠄎,

hay chữ HỒNG: 𠄎, tướng xong rồi sẽ tụng trì.

Hoặc tướng trên cổ mình phát xuất ra hoa sen lớn, trên hoa sen xuất hiện chữ A: 𠄎. Lại tướng

chữ A biến thành mặt trăng tròn ; Tướng nơi mặt trăng đó biến thành chữ HỒNG: 𠄎, chữ

Hồng biến ra năm chày Kim Cang, lại tướng cái chày này dời lên trên cái lưỡi, gọi là lưỡi Kim Cang. Nhiên hậu trì tụng (Kể đó: hai tay cũng

tướng chữ A : 𠄎 , A tự biến thành nguyệt

luân, nguyệt luân biến thành HỒNG : 𠄎 tự,
Chữ Hồng biến ra sắc trắng năm chày Kim Cang
mới gọi là tay Kim Cang, sau đó kiết tất cả ấn).

Hoặc tướng ra chín chữ Thánh Phạm Chuẩn Đề
mỗi một chữ có các thứ ánh sáng An trong tự
thân phần : nghĩa là tướng chữ, AN : 𠄎 an

trên đánh dấu ; chữ Chiếu : 𠄎 , an nơi hai

con mắt, chữ LỆ : 𠄎 , an tại cổ; chữ CHỦ :

𠄎 , an nơi tâm. Chữ Lệ : 𠄎 , an nơi hai vai

chữ CHUẨN : 𠄎 , an nơi rún ; chữ ĐỀ : 𠄎,

an ở hai bắp vế ; chữ Ta Bà : 𠄎 , an nơi

hai cổ chân và chữ HA : 𠄎 , an tại hai bàn

chân. Tướng An bố khắp nơi rồi, nhiên hậu trì
tụng. (Kinh Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói : Nếu
kẻ nào muốn thành tựu trong pháp Chuẩn Đề

Bồ Tát, trước hết quán Chuẩn Đề Bồ Tát căn bốn vi diệu tự luân, trên thân mình mỗi một chữ ở vào một chỗ rõ rệt, thân đời trước người đó có tạo tất cả tội nghiệp, thì cũng được trừ diệt. Phạm có sở cầu, quyết định thành tựu, phép An bố cứu tự, trong Kinh tạng có nhiều chỗ nói vậy).

Quán tưởng chữ Phạm đã có công đức rộng như trong các kinh Đà Ra Ni có nói : “ Trên đây về quán môn Phạm tự, trong bốn oai nghi thường tư duy đến, rất là nhiệm mầu”. Phạm trong các kinh, tưởng chữ chơn ngôn đều là chữ Phạm, chứ không phải chữ của xứ ta. Cho nên Nhứt Tự Đánh Luân Vương Nghi Quý nói rằng : “Chỗ nói quán các chữ, chỉ là chữ Phạm, không phải chữ ở các địa phương mà có sức đại thần dụng”. Hoặc có người không thể tưởng được chữ Phạm. Chỉ nên chuyên tâm trì tụng, cũng đủ tất cả tam muội. Cho nên Đại Bi Tâm Kinh nói rằng : “Đà Ra Ni là Thiên định tạng ; trăm nghìn tam muội thường hiện tiền”.

Nếu người khẩn thiết trì tụng, hoặc gặp các thứ ma chướng, hoặc bỗng nhiên sợ hãi, hoặc lười khó trì tụng, hoặc thân không an, hoặc ngủ

nhiều, giận nhiều, hoặc thấy các tướng lạ, hoặc sanh nghi các thần chú không muốn trì tụng v.v... Nếu đối trị các điều đó, nên quán tướng Phạm tự : RA : 𑖀 , hoặc quán chữ

LAM : 𑖂 hay quán chữ A : 𑖎 v.v... Chỉ

tùy theo đây quán tướng một chữ, cảnh giới kia tự nhiên tiêu diệt. Nếu tâm hay sanh nhiều

phân biệt, nên quán Phạm tự SÁI : 𑖄 , tức

thánh vô phân biệt. Nếu có trước tâm nhiều, nên

quán tướng HÀM tự: 𑖆 , tức nhưn duyên

pháp vốn không vậy. (Trên đây ước nơi một mặt mà nói, nếu thật nói ra : Chỉ tùy một chữ mà tất cả đều có công dụng đó, nghĩa là một chữ thật đủ tất cả chữ, là công dụng của tất cả chư Phật, Bồ Tát vậy).

Hỏi : Vì sao Phạm tự đều có bất tư nghi thân dụng như vậy ?

Đáp : - Nghĩa là mỗi một chữ tức thể là thân tâm của chư Phật, Bồ Tát vậy ; tức thể là lý tướng pháp giới vậy. Lại tức thể là giáo lý, hạnh

và quả ấy vậy, sở dĩ thế nên có bất khả tư nghĩ thần dụng. (Phạn tự : ở Tây Phương vốn có sẵn trong pháp nhĩ. Khi thế giới mới thành, Phạm Vương truyền nói : Không đồng như chữ ở phương này, do Thương Hiệt sáng chế).

Hỏi : Nếu vậy, Phạn tự ở phương Tây, đều có bất tư nghĩ Thần dụng, có gì riêng nói chữ trong chơn ngôn ?

Đáp : - Nghĩa là chữ trong chơn ngôn, là pháp nhĩ của chư Phật bất tư nghĩ lực gia trì vậy. Pháp tánh như vậy đó, riêng có thần dụng. Như ngôn ngữ ở đây chỉ là một. Duy chỉ những câu như "cấp cấp như luật lệnh" v.v... Chứ hỏa không thiêu được, chú thủy không làm chìm, cho nên làm ngữ chú riêng có công dụng, chẳng phải tất cả ngôn ngữ khác đều có công dụng như vậy. Chữ ở Tây phương cũng thế..., chữ tuy là một mà làm chữ trong chơn ngôn, riêng có thần dụng. Chẳng phải tất cả chữ đều có thần dụng như vậy.

Hỏi : Trên nói đối đàn, kiết ấn, tụng chú v.v... đâu không phải hữu tướng ư ?

Đáp : - Viên Tông vô chương ngại pháp giới, trên thế, vốn đủ vô tận pháp môn. Thiên tông

vô tướng pháp môn chỉ là một trong vô tận môn vậy. Nay Mật tông, Đàn pháp, thủ ấn, chơn ngôn, tức thể lại là vô chướng ngại pháp giới vậy. (Như Hoa Nghiêm Kinh Sở Sao, trong Thập huyền môn, nương sự hiển pháp môn, nói Kim Sắc thể giới, tức là bốn tánh là Bát Nhã vô phân biệt trí v.v... Nay có người nói rằng : Trì chú, kiết ấn, đốt đàn là trệ ngại nơi tướng, đây chỉ trong Thiên tôn mà luận. Tức là ly tướng ngoại cầu nơi vô tướng. Tổ sư chỉ vì ngoại đạo mà kiến giải, chứ không phải ý Phật giáo. Lại trong kinh Lăng Nghiêm Sở nói rằng : Trì tụng Thần chú, hay trừ được các ác, hay nhóm tập các thiện. Kẻ ngu muội không biết ý chỉ đây ; thấy người trì chú thường nổi lên lòng hủy báng, cho đó không phải là kẻ tu hành. Chưa có một đức Phật nào, không do nơi Thần chú mà được thành đạo để độ chúng sanh vậy, xin mời xét kỹ lại để cải cái lỗi này.

Hỏi : - Trên kia dẫn chứng các đại sư, các Ngài đều nói rằng : "Chú là pháp bí mật của chư Phật, không phải chỗ giải của nhơn vị, có gì trên kia lại giải chữ A, là Tỳ Lô Phật thân, chữ Hồng là Tam giải thoát môn v.v..."

Đáp : - Cứ theo **Hiển Thủ Bát Nhã** trong kinh số, và **Thần Biến Số**, các **Mật tạng Đà Ra Ni Kinh Ý**, thì có hai môn :

1) Bát Nhã Thuyết Môn : Chủ là mật pháp của chư Phật. Chư Phật truyền nhau, kẻ khác chẳng thông hiểu, chỉ nên trì tụng không cần cưỡng thích.

2) Cưỡng Thuyết Môn : Như trong chơn ngôn, tùy cử một chữ, hoặc tác nhơn, hoặc tác pháp, bao trùm cả không gian và thời gian, tự tại giải thoát. Tóm lại mà nói : - Vô tận pháp môn ở trong một chữ tổng giải nói hết, mới là chữ nghĩa của Đà Ra Ni. Dem lời nói này, giả sử mười phương các đức Phật trải qua hàng sa kiếp, chung nói nghĩa một chữ trong Chơn ngôn cũng không thể hết được, huống nữa người khác, nói đó còn khó, huống chi kham thọ. Sở dĩ đem một phần trong một chữ, hoặc tác nhơn, hoặc tác pháp, mà giải nó, như trước nó chữ A, là Tỳ Lô Phật thân, Hồng tự là Tam giải thoát môn v.v... Tức là cưỡng nói cái nghĩa của một phần thôi. Còn các chỗ khác có giải thích chơn ngôn, tự nghĩa, cú nghĩa, đều là cưỡng thuyết giải một phần nhỏ nghĩa vậy. *(Nếu ở trong một chữ chơn*

ngôn, hoặc chia ra ba nghĩa, mười nghĩa hay một trăm nghĩa v.v... giải thích, gọi là nghĩa một mặt vậy). Trên nói : Duy Phật mới biết, chứ không thông giải cho kẻ khác. Đó là căn cứ vào Mật giáo bốn tôn bất khả thuyết môn mà nói : (Bất khả thuyết môn này là nói đến quả lý ngôn của Hiển giáo Viên tôn, Cương thuyết môn đây tức là nói đến nhân của Hiển giáo Viên tôn).



Hỏi rằng : - Hoặc có chúng sanh, muốn trừ các thú tai chướng, hoặc muốn tăng trưởng phước huệ, hoặc muốn cầu Thánh quả v.v... là chỉ y Nghi Quỹ như trước trì tụng hay là có phương pháp nào khác ?

Đáp rằng : - Chỉ y Nghi Quỹ như trước trì tụng. Phạm có sở cầu nhất định thành tựu. Hoặc có muốn tùy việc sở cầu, mỗi pháp làm riêng khác. Nay lược bày pháp thức sau đây : - Theo trong kinh Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Tự Tại Bồ Tát Tu Hành Nghi Quỹ, Thất Cu Chi Đại Minh Đà Ra Ni kinh, Thần Biến Sở và các Chơn Ngôn Nghi Quỹ v.v... nói : Có năm thứ Đàn pháp gọi :

- 1) Tức Tai Pháp.
- 2) Tăng Ích Pháp.

- 3) Kính Ái Pháp.
- 4) Hàng Phục Pháp.
- 5) Xuất Thế Gian Pháp.

1) **Tức tai pháp** : (Vi để trừ ác nghiệp, trọng tội, phiền não chướng v.v... Các món tai nạn, quan sự, khẩu thiệt, quý mị sở trước, ác tinh lãng bức v.v...). Kê hành giả hướng về phương Bắc, tréo gót chân ngồi thẳng ; tượng Chuẩn Đề xoay về hướng Nam, đối trước tượng Ngài mà an trí Kính đàn (cái kiếng tròn) (Lại tưởng một Đàn tròn sắc trắng, trong cái đàn ấy tưởng khắp

chữ PHẠ :  , hoặc chữ VÂM:  Tôn

tượng cúng dường đầy đủ, và tự thân hành giả điều tưởng ở trong đàn tròn ; hoặc trước tượng chỉ vẽ một đàn tròn cũng được. Quán tưởng đức Chuẩn Đề sắc trắng, hiển cúng hoa quả, âm thực, và tự thân y phục đều là sắc trắng, đồ hương dùng bạch đàn, thiêu hương dùng trầm thủy, thắp đèn dầu Tô du ; lấy từ tâm tương ưng. Lúc đầu hôm ngày mồng một mỗi tháng bắt đầu khởi việc, đến ngày mồng tám là mãn, mỗi ngày ba thời tám gọi, ba thời thay áo, khi đến ngày mãn hoặc đoạn thực (không ăn) hoặc

ăn tam bạch thực : nghĩa là sũa, gạo gĩa hay cháo. Người không đủ sức tôn tượng cúng dường đầy đủ y phục chỉ vận tâm tưởng cũng được, sau này cứ theo đây, mà biết). Nếu khi tụng niệm, lần lượt trì tụng như trước, đến Chuẩn Đề chú tụng 108 biến, rồi sau chỉ từ chữ : ÁN mà tụng. Diệu Chơn Ngôn : - Án Chiết Lê Chủ Lê Chuẩn Đề, gia hộ tên :... và trừ tai nạn TA BÀ HA. Nếu tự cầu cho mình, trên chữ TA BÀ HA xưng danh mình và sự việc cầu xin. Nếu vì người khác, cũng xưng rõ tên, họ, sự việc v.v...

2) **Tăng ích pháp** : Vì cầu thêm sự vinh quang, tăng trưởng thọ mạng, cầu phước đức thông minh, quyền thuộc thế lực, tiền tài phong thạnh, lúa nếp thành thực, cầu phục tâng bảo châu, thuốc tiên, năm thần thông v.v... Hành giả hướng về phương Đông mà ngòi kiết già, tượng hướng về Tây phương ; trước tượng Chuẩn Đề an trí Kính đàn. - (Lại tưởng một hình Đàn vuông, sắc vàng trong Đàn ấy có khắp chữ A :

卐, hoặc tưởng chữ ÁM : 卐, Tôn tượng cúng

dường đầy đủ. Tự thân của hành giả đều tưởng ở trong cái đàn vuông, hoặc ở trước tượng vẽ

một hình đàn vuông cũng được). Quán tưởng đức Chuẩn Đề sắc vàng, chõ hiển cúng hoa quả ẩm thực, và tự thân y phục v.v... đều là sắc vàng. Đồ hương dụng, bạch đàn gia chút uất kim, thiêu bạch đàn hương, thắp đèn ma du (dầu mè), đem tâm vui mừng được tương ứng. Theo tháng ngày mồng 9, khi mặt trời mới mọc, khởi đầu hành trì cho đến ngày rằm là mãn. Mỗi ngày như trước, ba thời tắm gội thay áo. Đến ngày mãn cứ như trước đoạn thực và tam bạch thực ; niệm tụng như trước.

Diệu Chơn Ngôn : *Án Chiếu Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề, gia hộ tên... sở cầu như ý, Ta Bà Ha. (Xưng tên và sự việc như bài trước đã nói).*

3) Kính ái pháp : *(Vi cầu tất cả Thánh Hiền, gia hộ, Thiên long Bát bộ hoan hỷ, cầu thuyết pháp biện tài, ngôn âm hòa nhã, người nghe hoan hỷ, và cầu tất cả mọi người ái kính, bạn hữu trí thức thân cận, oan gia hòa thuận v.v...) Hành giả xây mặt về phương Tây, ngồi cách Thiềm tọa, tượng diện hướng Đông, trước tượng Chuẩn Đề an trí Kính đàn. (Lại tưởng một bán nguyệt hình Đàn sắc màu đỏ, trong bán*

nguyệt hình Đàn ấy, tướng khắp chữ : Hạ 𠄎 ,

hoặc chữ Hàm 𠄎 ; tôn tượng cúng dường đầy

đủ, và tự thân hành giả điều tượng ở trong bán nguyệt hình đàn ấy. Hoặc trước tượng chỉ vẽ một hình đàn bán nguyệt cũng được). Quán tướng đức Chuẩn Đề màu sắc đỏ, thân mặc áo sa lụa, chỗ hiển cúng hoa quả, ẩm thực và tự thân y phục, thấy đều màu đỏ. Đồ hương dụng uất kim, thiêu hương lấy đỉnh hương, Tô hạp hương hòa mật để thiêu đốt. Thắp đèn dầu trái cây đem thân tâm hỷ nộ tương ưng. Từ ngày 16 cuối đêm (hậu hạ) là khởi đầu ; đến ngày 23 là mãn, mỗi ngày tám giờ đoạn thực niệm tụng, thực hành như pháp trước.

Diệu Chơn Ngôn : Ân Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề linh nhưt thiết nhưn ái kính... tên... Ta Bà Ha. (Xưng tên họ tùy theo việc sở cầu, như trước đã bày).

4) Hàng phục pháp : Để hàng phục tất cả ác độc, quỷ thần và ác long thú tổn hoại tất cả hữu tình, và điều phục tất cả người ác, không trung với đất nước, sanh tâm phản đạo, diệt Tam

Bảo, hủy Chơn ngôn, hoặc gây chướng ngại. Đối với tất cả người ác như vậy, người trì chú vận đại từ bi tâm, làm được phép này.

(Nếu vì ích kỷ mà cầu, hoặc có tâm oán cừu mà cầu, mà làm phép này, theo các hình đã nói, quyết định phản chiêu tai họa, phản đắc suốt đời si ai, học giả nên biết !)(1)


Hành giả hướng mặt về phương Nam, dùng phép ngời tôn cư Tọa (Ngồi chồm hồm, bàn chân bên tả áp qua bàn chân bên hữu. Mặt tượng hướng về phương Bắc. Nơi trước tượng Chuẩn Đề, an trí Kính đàn. (Lại tưởng một cái Đàn tam giác sắc xanh ở trong tam giác Đàn, tưởng khắp chữ Ra : ㄇ , hay chữ Lam : ㄚ , tôn

tượng cúng dường đầy đủ, và tự thân của hành giả, điều tưởng ở trong cái Đàn tam giác, hoặc nơi trước tượng chỉ vẽ một cái Đàn tam giác cũng được). Chuẩn Đề sắc xanh, hay màu đen mặc áo đen xanh tự thân y phục cũng đều sắc xanh. Hiến cúng hoa sắc xanh hoa thối, hoa không thơm và Mạn Đà La hoa v.v... âm thực, dùng

(1) Nghĩa là mình oán ghét người nào đó, cầu cho họ bệnh chết hay tai họa, thì không thành mà trái lại mình bị mang họa. Chữ Phật Bồ Tát không cho phép, nếu cưỡng làm suốt đời bị ngu si.

thạch lựu làm nước nhuộm thành sắc đen, hay sắc xanh, đồ hương dùng cây bá. Ú già : dùng phân trâu ⁽¹⁾. Lấy hoa sắc đen và giới tử Bá mộc làm đồ hương v.v... Mỗi thứ lấy một ít để nơi Ú già thủy ; đốt an tức hương. Thắp đèn dầu hạt cải; lấy phần nộ tâm tương ứng. Từ ngày 24 vào lúc giờ ngọ hoặc nửa đêm khởi đầu hành pháp cho đến ngày cuối tháng thì mãn ; mỗi ngày tắm gội, đoạn thực, niệm tụng pháp, thật hành như trước.

Diệu Chơn Ngôn : Hồng, Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề, Hồng Phấn Tra (Phấn Tra viết chữ

Phạn : 

(Nếu các người ác thân tâm không an, hoặc sắp chết, phải khuyên gấp người ấy, phát thiện tâm. Nếu người ấy biết hối lỗi, tự trách vãng đoạn ác tâm, thì nên vì họ làm phép Túc Tai, niệm tụng, người kia liền khỏi tai nạn. Trên đây là bốn pháp thành tựu. Nếu muốn nhờ được thành công trong bốn pháp này ; cần được dự tu trì Chuẩn Đề chơn ngôn trước là 50 vạn, 70 vạn, hay 100 vạn biến. Đã thực hành rồi, mới

(1) Phân trâu trắng ở núi Tuyết bên Ấn Độ nó ăn toàn cỏ thơm, nên phân nó mịn thơm chứ không phải phân trâu xử ta.

làm bốn pháp, thành tựu được, tùy sự ưa muốn, dù làm một pháp cũng sẽ thành. Thấy trong thời nay hoặc Thích, hoặc Nho vì lợi, vì danh, mãi năm suốt ngày xu hướng tham lam, dụng hết thân tâm cũng chưa vừa bụng. Khi vô thường đến lại sanh vào xứ thấp hèn. Sao bằng, vâng Thánh ngôn Chư Phật tụng bí mật Thần chú, trên trong các pháp Tăng Ích lần lượt thực hành, việc sở cầu quyết định toại tâm ; tất cả nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt ; vô thường có đến thì được sanh thắng xứ. Hiện tại, vị lai, đều được lợi lạc, há chẳng phải là điều tốt sao. Có được lợi lớn ấy, cho nên Phật mới dạy).

5) Xuất thế gian đàn pháp : Vì muốn mau đủ hai món tư lương : Phước đức và trí tuệ. Đốn viên mười món Ba la mật, siêu việt ba vô số kiếp khắc kỷ trong đời này Thánh quả hiện tiền. Người bành giả ở tại núi non, hang cốc sâu thẳm thù thắng, già lam thanh tịnh. Dem hết lòng Đại Bi, thương ưa lợi lạc vô biên hữu tình, đồng với Chuẩn Đề Vương Bồ Tát. Nương nhờ Đại Bi, nguyện lực, hộ trợ của các Phật, Bồ Tát. Hạn định bốn tháng bốn ngày trong một thời kỳ, dứt tuyệt không tiếp khách, dứt bặt lời nói. Tam Mật

tương ứng tâm không gián đoạn ; kẻ hành giả mặt hướng về phương Đông. (Các phương khác cũng được, nhưng hướng Đông là tốt hơn hết ; hoặc ngồi toàn già, bán già, hay tùy ý ngồi đều được). Mặt tượng hướng về Tây, nơi trước tượng Chuẩn Đề an trí Kính đàn.

(Trên danh hành giả tưởng chữ Lam : 𠄎)

biến thành vòng lửa đỏ, đốt hết tự thân hữu lậu.

Lại tưởng trên một hoa sen lớn có chữ A : 𠄎

sinh thành vô lậu trí thân, lại tưởng chữ Âm :


𠄎 quán danh rồi. Lại tưởng chữ LAM 𠄎 biến


thành lửa lớn đốt cháy thế giới hữu vi này đồng như hỏa kiếp, cháy sạch không sót, chỉ có không tịch. Lại tưởng tượng lập nên Đàn vô vi. Phía

dưới hạ phương khắp tưởng chữ Khiêm : 𠄎 ,


tạp sắc mà làm Không luân. Nơi trên Không luân tưởng chữ Hàm : 𠄎 , sắc đen, biến

thành Phong luân (gió). Trên Phong luân tưởng

chữ Lam  sắc đỏ, biến thành Hỏa luân

(lửa). Trên Hỏa luân tướng khắp chữ Vãm: ,

sắc trắng biến thành Thủy luân. Trên Thủy luân

(nước) tướng Khấp chữ A :  sắc vàng, biến ra

Kim Cang địa. Trên Kim Cang địa khắp tướng có đại Liên hoa. Trên mỗi hoa sen đều có đức Chuẩn Đề Bồ Tát, vô lượng Thánh Chúng vi nhiễu (xoay quanh) trước mỗi đức Chuẩn Đề, đều có tự thân của hành giả (Chính mình mỗi mỗi thân có hiện ra hoa quả âm thực, tràng phan v.v... đầy đủ các món cúng dường đều đối trước Kính đàn Chuẩn Đề : Tam mật tương ưng. Nếu hành giả không có tượng Chuẩn Đề và hoa quả âm thực cúng dường đầy đủ, chỉ dùng quán tưởng này, cũng được thành tựu Kiết tướng). Nhứt tâm đề tưởng đức Chuẩn Đề Bồ Tát, đầy đủ vô tận tướng hảo quang minh, nơi trong tâm Nguyệt luân của Bồ Tát, tướng có Cửu Thánh Phạm tự Đàn (9 chữ chú Chuẩn Đề). Hành giả tưởng trong tâm nguyệt luân của mình cũng có chín chữ Phạm đàn, còn ở tại thân mình, tướng

khắp 9 chữ Thánh Phạm : (Tâm Nguyệt luân và tự thân phần tướng đủ các chữ, như trước đã nói). Các thứ hiển cúng hoa quả, ẩm thực, hương, đèn, đuốc, nến v.v... Nơi trong ba pháp: dứt tai ương, tăng ích, kính ái đã nói rõ sắc vật đều dùng được. Y phục của hành giả phải được mới, trong sạch mới được vào Đàn pháp (tu). Tóm lại thì loại áo vàng là tốt nhất. Hành giả không cần phải lao hình, khổ nhọc sợ tâm thần tán loạn ; đối với bốn oai nghi : đi, đứng, nằm, ngồi đều được Tam mật tu tập. 1) Thân kiết ấn. 2) Miệng đọc chú. 3) Tâm duyên Phạm tự).

Chỗ thấy, nghe hay biết chỉ quán chữ A : 卍 ,

nơi nhứt chơn thanh tịnh pháp giới, thường tu quán hạnh này. Lần lượt nghi quỹ trì tụng như đã nói ở trên, đến Chuẩn Đề Chơn ngôn. Từ đầu vô số, vô ký chuyên tinh niệm tụng. Cần sách thân tâm chớ nên biếng nhác. Lúc sắp thành tựu, ắt có khởi lên các thứ chướng ngại, nên làm phép : Túc tai, hàng phục v.v... Tùy theo căn tánh sai khác của hành giả, khoảng thời gian này quyết chứng được Tam muội hiện tiền. Tức ở trong định thấy có vô số

Phật hội, nghe được pháp âm vi diệu, chứng được Thập Địa Bồ Tát vị. (Một là pháp này, chỉ cầu xuất thế gian, nếu muốn thành tựu trong pháp này, trước hết cần phải trì tụng Chuẩn Đề chơn ngôn được : 500 vạn, 700 vạn, hoặc 1.000 vạn biến, rồi mới làm pháp này, quyết định có linh nghiệm).

CÁC HÀNH TUỞNG THÀNH TỰU LINH NGHIỆM

Chuẩn Đề Đà La Ni kinh, kim Cang Đánh kinh, Tô Tát Địa v.v... Cộng lại hơn mười bốn kinh đều nói Chơn ngôn, người hành giả dụng công trì tụng. Hoặc mộng thấy chư Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, Thiên Nữ. Hoặc mộng thấy tự thân bay lên hư không một cách tự tại ; hoặc vượt qua biển lớn, hoặc trôi nổi trên sông Giang Hà, hay lên lầu các, hoặc lên cây cao thọ, hoặc trèo lên núi trắng, hoặc cỡi sư tử, ngựa, voi trắng, hoặc thấy hoa quả tốt đẹp. Hoặc mộng thấy mặc áo vàng, áo trắng Sa Môn. Hoặc nuốt bạch vật (vật trắng) nhả vật đen. Hoặc ngậm nuốt, mặt

trời, mặt trăng v.v... tức là cái tướng trạng tiêu diệt tội vô thi.

Hoặc chính đương lúc trì tụng thấy các thứ ánh sáng ; hoặc thấy khắp chỗ trong hư không có các hoa kỳ lạ, đặc biệt. Hoặc thấy các Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, Thiên Tiên v.v.. Hoặc thấy chư Phật Tịnh Độ, hoặc thấy tự mình dạo qua các Phật quốc và cúng dường. Hoặc tạm thời gian trải qua nhiều kiếp. Hoặc thấy đèn sáng cao một thước, hai thước cho đến một trượng. Hoặc trong hư không có lửa mà tự nhiên có khói. Hoặc thấy Phật tượng, phan cái tự động ; hoặc nghe các món mỹ thỉnh của chư Phật, Bồ Tát.

Hoặc tự biết thân mình nguy nga, vòi vọi cao lớn. Hay răng rụng lại mọc, tóc trắng lại đen ; hoặc thân thể trắng nhuận, không sanh rận rệp, hoặc tham, sân, si tự nhiên tiêu diệt. Hoặc Tổng trì bất vong, một chữ năng diễn nhiều nghĩa. Hoặc trí tuệ đốn sanh, tự nhiên thông hiểu tất cả kinh, luật, luận. Hoặc tất cả tam muội pháp môn tự nhiên hiện tiền. Hoặc phước đức đốn cao, tứ chúng thấy đều quy ngưỡng v.v... *(Kinh văn trên đây đã nói : Nay có vài kẻ Tăng, Nho sĩ, sơ lược tham học thiền lý, vừa thấy các tướng*

ấy cho là yếu dị. Đây chẳng những là hủy báng tối thượng thừa giáo, mà cũng là đắc tội tà kiến, xả tướng, thủ tánh ; lại không biết tướng kia, bản lai là tánh vậy).

Nếu gặp việc như trên, chỉ là phước huệ tăng trưởng, tướng trạng gần thành tựu ; chớ sanh lòng nghi hoặc, chớ khởi niệm thủ xả.

Nên quán những cảnh giới đã gặp đó, đều là A tự : ㄇ ; hoặc Lam tự : ㄌ v.v... Hoặc tướng đều như mộng huyễn hay đều là pháp giới nhứt tâm, nếu được ứng nghiệm như vậy cần phải phát tu, sách tấn tam nghiệp, gia công trì tụng. Không được tuyên nói những cảnh giới trong Thân chú để lèo gạt người. Chỉ có người đồng đạo, không vì danh lợi kính khen, thì mới được nói sự đó.

Sự thành tựu có chín phẩm :

1) Hạ phẩm có ba :

a) Nếu hạ phẩm thành tựu, năng nhiếp phục tất cả tứ chúng, phẩm có sở cầu, cử ý từng tâm, tất cả Thiên Long thường đến thăm hỏi ; lại hay hàng phục tất cả trùng thú và qui mị v.v...

b) Trung phẩm thành tựu : Có công năng sai sử tất cả Thiên Long, Bát Bộ, hay khai mở tất cả những bảo tàng giấu kín, hoặc cần vào Tu la cung, Long cung liền được vào đó, đi, ở tùy tâm.

c) Thượng phẩm thành tựu : Liền được Tiên đạo, thừa nương hư không bay đi qua lại. Trên trời dưới đất đều được tự tại. Thế gian, xuất thế gian chẳng việc gì mà không đạt đến.

2) Trung phẩm có ba :

a) Hạ phẩm thành tựu : Liền được làm vua trong các Tiên Chú, trụ thọ vô số tuổi, phúc đức trí huệ ba cõi không thể so kịp.

b) Trung phẩm thành tựu : Liền được thần thông qua lại các thế giới, làm Chuyển luân vương, trụ thọ một kiếp.

c) Thượng phẩm thành tựu : Hiện chứng từ Sơ địa Bồ Tát trở lên.

3/ Thượng phẩm có ba :

a) Nếu hạ phẩm thành tựu : Được đến đệ Ngũ địa Bồ Tát vị trở lên.

b) Trung phẩm thành tựu : Được đến đệ Bát địa Bồ Tát trở lên.

c) Thượng phẩm thành tựu : Tam mật biến

thành Tam thân. Chỉ trong đời này được chứng quả Vô thượng Bồ đề. Đây là chín phẩm thành tựu của người trì chú. Nếu cầu thăng đến thành Phật chẳng cần cầu thành tựu ba hạ phẩm. Còn căn cứ theo Thần Biến Số có năm phẩm thành tựu:

- 1) Hiện đến Tín vị.
- 2) Đến Sơ Địa.
- 3) Đến Tứ Địa.
- 4) Đến Bát Địa.
- 5) Đến thành Phật.

Đó là thuộc về kinh này. Nay thông y theo các kinh cho nên nói chín phẩm, nghĩa là Chuẩn Đề Chơn ngôn, bao gồm tất cả các bộ Thần chú.

Hỏi : Vì sao biết được Chuẩn Đề gồm các bộ Thần chú ?

Đáp : Nghĩa là trong một Tạng Kinh, Thần chú không ngoài 25 bộ :

- 1) Phật bộ : Là các chú của Phật.
- 2) Liên Hoa bộ : Là các chú của Bồ Tát.
- 3) Kim Cang bộ : Là các chú của Kim Cang Thần.

4) Bảo bộ : Là các chú của chư Thiên.

5) Yết Ma bộ : Là chú của các vị Quỷ Thần.

Năm bộ này mỗi bộ gồm có năm bộ nhỏ thành ra 25 bộ. Nay Chuẩn Đề tổng nhiếp 25 bộ, cho nên Chuẩn Đề kinh nói : Chỉ có một bộ mà nhiếp 25 bộ. Lại nói rằng : Nếu muốn triệu thỉnh 25 bộ Thiên Ma v.v... chuyên tụng chú này, tùy thỉnh quyết đến. Lại nói rằng : Ngũ bộ Kim Cang Tứ Thiên Vương, đồng kết Tổng trì tam muội giới. Kinh Đại Giáo Vương có nói: Thất Cu Chi Như Lai, ba thân khen nói : Chuẩn Đề Bồ Tát Chơn ngôn năng độ tất cả Hiền Thánh. Nếu người trì tụng, tất cả sở cầu thấy được thành tựu ; không bao lâu chứng được Chuẩn Đề đại quả, vì thế nên biết Chuẩn Đề Chơn ngôn đứng hàng đầu trong Mật tạng, là mẹ của Chơn ngôn, là vua của các Thần chú.

Chuẩn Đề chơn ngôn tổng nhiếp 25 bộ chơn ngôn, hoặc dùng hình tượng ấn pháp Phạm tự v.v... mỗi mỗi không đồng. Nay Chuẩn Đề Kinh đàn tổng nhiếp tất cả các Đàn pháp này vậy. Cho nên Chuẩn Đề kinh nói rằng : Tổng nhiếp 25 bộ. Đại Mạn Trà La : Phạm ngữ Mạn Trà La nghĩa là Đàn. Cho nên biết Kinh đàn rất tối tôn

tôi thượng hay diệt tất cả ma chướng, năng sanh tất cả công đức ; mắt thấy, thân đeo mang đều được lợi lạc. Cho nên người xưa nói rằng : Đàn ấy là sanh vậy, xuất sanh vô tận công đức. Đàn ấy là tập vậy, là chỗ vô biên Thánh Hiền tập hội. Như ngọc Phương Châu hứng ánh mặt trăng, liền có nước phát ra. Đem Kính (hội tụ) hứng ánh mặt trời, liền phát sanh ra lửa. Đá từ thạch dẫn hút kim loại. Hồ phách lượm hạt cải. Cái công dụng thật khó so lường ; huống chi là Đàn pháp không thể nghĩ bàn của chư Phật ! Nay có kẻ ít nghe thấy, mê mờ không hiểu Mật giáo, thấy dùng Kính đàn lại sanh hủy báng. Song ba đời các đức Như Lai, chưa hề có vị Phật nào không theo Đàn pháp mà thành Phật đạo, để hóa độ chúng sanh vậy. Mong những ai nghe thấy rộng rãi, hãy mau sửa đổi sự sai lầm đó.

Mật Giáo Tâm Yếu đến đây là hết.

HIỆN MẬT VIÊN THÔNG THÀNH PHẬT TÂM YẾU

**QUYỂN THƯỢNG
HẾT**

HIỂN MẬT VIÊN THÔNG

THÀNH PHẬT TÂM YẾU

QUYỂN HẠ

- Trần Giác soạn
- Ngũ Đài Sơn, Kim Hà Tự, Sa môn Đạo Chân tập.
- Tỷ khưu Thích Viên Đức dịch.

III- HIỂN MẬT SONG BIỆN:

(Giải rõ hai pháp Hiển giáo và Mật giáo).

Nếu nương theo Hiển Mật hai tông tu tập, đó là bực thượng thượng căn, nghĩa là tâm tạo

pháp giới, để vông các thứ quán, miệng tụng Chuẩn Đề lục tự, các Thần chú, đây có hai hạng người :

1- Người đã tu lâu, Hiển Mật đều tu.

2- Người mới tu tập, trước tu Hiển giáo Phổ Hiền quán, rồi mới Tam mật gia trì ; hoặc dùng Tam mật rồi, vậy sau mới tu quán hai thứ đều được.

Tôi dù tài mọn, tâm còn Hiển Mật song tu. Cho nên Nhơn Vương Bát Nhã Đà Ra Ni Thích, và Nhơn Vương Nghi Quỹ đều cho rằng : - “Nếu không tu Tam mật môn, không y Phổ Hiền hạnh nguyện mà được thành Phật là điều không có lý !”. Lại kinh Hoa Nghiêm Tự Luân Nghi Quỹ nói rằng : “Muốn đón nhập Nhứt thừa, phải tu tập quán Tỳ Lô Giá Na Pháp thân ; trước nên phát khởi hạnh nguyện Phổ Hiền. Lại lấy Tam mật gia trì thân tâm, thời hay ngộ nhập được biến đại trí tuệ của đức Văn Thù Sư Lợi ; là biết bậc thượng căn cần yếu Hiển Mật song tu. Bậc trung căn tùy lòng ưa muốn : hoặc Hiển hoặc Mật, chia tu một môn đều được. Nhưng Hiển viên Hoa Nghiêm, các Phật đều khen ngợi,

Bồ Tát đều tuân hành. Tây Thiên, Đông Hạ, Thượng Trí, Thượng Hiền đều quy tâm ; là đại giáo rộng hành, nhiều người thấy nghe, chẳng nhờ sự tán dương. Mật viên Thần chú là đỉnh của chư Phật, là tâm của Bồ Tát. Công năng rộng lớn, lợi lạc vô biên ; vì thời lưu ít biết, nay lược thuật cũng phân làm hai :

A- Thuật Mật chú công đức sâu rộng.

B- Hỏi đáp Mật chú Pháp khí hơn kém..

A. TRƯỚC HẾT TRÌNH BÀY MẬT CHÚ CÔNG ĐỨC SÂU RỘNG. Lược y Thánh giáo, chia ra có mười môn. Rộng lớn thì vô lượng. (Vì nhiều người không biết Mật giáo là thù thắng thâm sâu, cho nên đem mười môn để khen ngợi. Dùng cảnh tình những ai chưa nghe ; nếu thật một mật bồ Hiền, khen Mật, cũng chẳng phải bậc Thông nhưn ; Kinh Hoa, Nghiêm nói : - Thọ một Pháp mà thôi bị ma ám ảnh ; khuyên trì các kẻ hậu học. Hoặc Hiền, hoặc Mật, hoặc Tánh, hoặc Tướng. Thực hành thì giữ lấy một môn ; tin thì cần phải viên thông vô ngại. Chớ đồng với kẻ mù rờ voi, dè tử rửa chân ! Tôi từng có bài kệ rằng :

Đại Thánh thân tuyên ngữ giáo văn.
 Thiên môn vạn hộ nhập thiên chơn.
 Biến quán thọ nhứt phi dư giả.
 Tận thị Phật gia bất liễu nhơn.

NGHĨA :

*Đại Thánh thân tuyên năm thời giáo.
 Muôn đường nghìn nẻo vào chơn đạo
 Khắp xem thọ một pháp mà thôi
 Đều là người không rõ nhà Phật.*

*Lại nữa Chuẩn Đề đũ tổng nhiếp 25 bộ ; tức
 biết mười môn sau đây đều nói công đức của
 Chuẩn Đề Đà Ra Ni vậy).*

- 1) Hộ trì Quốc vương an lạc nhơn dân môn.
- 2) Năng diệt tội chướng, viễn ly quỷ thần môn.
- 3) Trừ thân tâm bệnh, tăng trưởng phước huệ môn.
- 4) Phạm sở cầu sự giai bất tư nghì môn.
- 5) Lợi lạc hữu tình cứu thoát u linh môn.
- 6) Là chư Phật Mẫu giáo hạnh bốn nguyện môn.

- 7) Tứ chúng dị tu Kim Cang thủ hộ môn.
- 8) Linh phạm đồng Phật Như Lai, quy mạng môn.
- 9) Cụ tự tha lực hiện thành Bồ đề môn.
- 10) Chư Phật Như Lai thượng nãi cầu học môn.

1) Đầu tiên là hộ trì Quốc vương an lạc nhân dân :

Nghĩa là Bí Mật Tạng Đà Ra Ni kinh đều nói rằng : "Đà Ra Ni năng hộ trì Quốc vương, an lạc nhân dân". Cho nên Bảo Tạng Đà Ra Ni kinh nói : "Trong tất cả quốc độ, nơi nào có Đà Ra Ni lưu hành khiến Nhơn vương thường được ủng hộ, thế lực tự tại ; cũng hay ủng hộ sự chánh hóa của Quốc vương. Có những kẻ như Vương tử, Phi hậu, Tế tướng, Phụ thần, các quan tướng thấy đều được ủng hộ ; khiến được an vui, trong nước có nội ngoại oán địch mưu kế, gian trá, tật dịch, cơ cần, nắng hạn, lụt lội, ác thú, độc long, tất cả việc bất tường như vậy, thấy đều đoạn dứt. Lại khiến tiền tài, lúa thóc, phong nhiêu, kho lẫm đầy dẫy, hoa trái vinh thạnh, nhân dân an vui". Bảo Tạng Đà Ra Ni kinh nói : - Đà Ra Ni lưu hành chỗ nào, hay

ủng hộ các Quốc vương, Vương tử, Phi hậu, Công chúa, trăm quan, Phụ tướng, khiến cho các tai nạn tiêu diệt, sở nguyện viên thành, Thiên thần gia hộ ; không khiến ma quỷ đến nhiều nã. Và trong nước lại được mười thứ quả báo tốt :

- 1) Trong nước không có tha bệnh, oán tặc xâm nhiễu.
- 2) Trong nước không có tinh tú biến quái mà khởi lên tai nạn.
- 3) Trong nước không có ác quỷ thần hành các tật dịch, Thiên thần hộ vệ, vạn dân an vui.
- 4) Trong nước không có các gió lửa, sương muối, mưa đá, các nạn.
- 5) Trong nước không có kẻ oan gia rình tìm được.
- 6) Trong nước người không bị các ma bức bách.
- 7) Trong nước người không có các hoạn tử.
- 8) Trong nước năm món thóc lúa đầy đủ, trái ngon quả ngọt v.v...
- 9) Trong nước Thiên long, mưa gió thuận thời, không có nắng hạn, bão lụt.

10) Trong nước người không bị các thú dữ như : cọp, beo, sói các ác thú làm tổn hại.

Lại Thất Phật kinh chú nói : Đà Ra Ni, nếu nhứt nguyệt đi không đều, có thể khiến cho đi ngay lại. Lúa gạo mất mùa, nắng khiến được mùa. Đại thân mưu phản, ác tâm tự diệt. Tật dịch đao binh, thầy đều tiêu tán. Lại rằng : Các Nhơn vương muốn được hiện đời an vui, lia các hoạn nạn. Các vị Quốc vương kia nên cần tâm đọc tụng Đà Ra Ni. Cũng phải khuyên Hậu phi, thể nữ và các Vương tử... cần tâm tu tập. Lại Thủ Hộ Quốc Giới Chư Đà Ra Ni kinh nói : Vì sao thiên nói hộ nơi Quốc vương ? Nghĩa là quốc chủ an vui thì vạn dân mới an vui, vì vậy nên nói hộ nơi quốc chủ. Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát kinh nói rằng : Đà Ra Ni năng trừ tất cả hữu tình, tai họa, tật dịch, đói kém, giặc cướp binh đao, nắng hạn không đều, tinh tú thất độ. Cũng hay tăng trưởng phước đức, cõi nước giàu mạnh, nhân dân an vui, Quốc vương, nam nữ đều được trường thọ. Trong Kinh Tô Bà Hô Đồng tử nói : - Ly ngoài chơn ngôn không có pháp riêng nào năng ban vui cho chúng sanh được.

Rộng như các Đà Ra Ni kinh nói : Xưa có Liêu Quốc, Thiên Hậu Hoàng Đế, chánh pháp truyền khắp, Phật huệ lưu thông, kiên trì mật chú đều được thần công, liền được lúa mùa, bắp nếp đầy kho ; ngôi báu vững bền, như dân an vui lâu dài, chính nhờ sự linh nghiệm của Đà Ra Ni.

2) Năng diệt tội chướng, viễn ly quý thân.

Kinh Bồ Đề Trường Trang Nghiêm Đà Ra Ni, kinh Tối Thắng Tổng Trì, kinh Lâu Các Đà Ra Ni v.v... Hơn hai mươi bản kinh đều nói viết, chép Đà Ra Ni để trong tượng Phật, tháp, trong bảo xứ, hoặc viết trên tràng phan, trên điện đường, viết trên giấy lụa, vải, tre, hoặc trên vỏ cây hoa, vách tường, bảng mộc. Có chúng sanh được xem thấy, hoặc thân tay sờ đến, hoặc trong bóng ngả qua, hoặc những bụi trần trên chũ chơn ngôn, gió thổi nơi thân. Hoặc viết chép, đeo mang tại đánh, trên thân, trong áo, hoặc viết trên tràng phan, nếu gió thổi phan động phan kia chỉ chỗ chúng sanh. Hoặc chép trên chuông, trống, linh, mõ, loa, bặt v.v... các tiếng trên vật ấy phát ra, nghe được tiếng ấy. Trên đây đã nói : Các chúng sanh dù bị tội ngũ vô gián là nghiệp

mà chư Phật cho rằng không sám hối được, cũng thấy đều diệt tận. Đời sau sanh về các nước Phật, hưởng chi thân tưng trì đó ư ? Cho nên người xưa nói rằng. - "Tội ngũ vô gián rất nặng, niệm chú liền tiêu vong. Nghiệp thập ác là cự khiên, vừa nghe liền bay mất. Trong Tuy Câu Tụng có nói rằng :

"Dầu phạm Ba La thập ác tội,
Sát A La Hán và tôn thân.
Ngũ nghịch căn bốn thất vô giá,
Ứng niệm tùy tiếng liền tiêu diệt.
Chơn ngôn Thánh lực công vô lượng
Nên con xưng tán chẳng nghĩ bàn.

Lại Mật Pháp Trung Nhứt Tự chú, hết thấy Đà Ra Ni kinh nói : "Người trì chú nơi bốn phương hướng, trong vòng 500 dặm, các ác tinh diệu, quỷ thần, thiên ma v.v... hết thấy chạy tán lạc mà đi. Vị nào có phát thiện tâm thủ hộ thì không đi. Nếu kẻ nào cố ý làm chướng ngại mà ở lại phá, liền bị chư Hộ Pháp đập bể đầu ra trăm miếng, thân tâm đập nát. Nhờ thế nên hành giả không bị các ma chướng và được đến Bồ đề.

HỎI : - Có người nói sự trì chú hay gây ma chướng, nay sao lại nói năng lia được ma chướng ?

ĐÁP : - Đây là lời bàn nói của xóm làng, chứ trong Thánh giáo chẳng có văn này.

Nay Mật bộ các kinh đều nói : Đà Ra Ni năng lia ma chướng, nơi đây chớ nên luận bàn. Như hiển giáo trong kinh Pháp Hoa sợ có kẻ giảng tụng, tu tập kinh Pháp Hoa có khởi các ma chướng. Cho nên nói phẩm Đà Ra Ni khiến trừ ác ma. Kinh kia nói rằng :

“Nếu chẳng thuận chú ta,
 Náo loạn người thuyết pháp
 Đầu bị phá bảy phần,
 Như nhánh cây A lê”.

Lại Thích Ma Ha Diễn Luận : “Dạy người tọa thiền cần phải tụng chú để trừ ma”. Lại trong Chỉ Quán có nói : “Nếu các ma chướng làm náo loạn sự tọa thiền, hành giả nên tụng Đại thừa Phương Đẳng và các chú trì ma nói trong kinh giáo. Nếu khi xuất thiền, cũng nên tụng chú”.

Trong kinh Kim Quang Minh : Hàng Thập

Địa Bồ Tát còn lấy thân chú để hộ trì, huống gì phàm phu ư ? Cho nên kinh Thủ Lăng Nghiêm nói : “Nếu không trì chú mà ngồi đạo tràng, khiến thân tâm kia xa lìa các ma sự lẽ đó không bao giờ đúng”.

Lại nói : “Đời mạt thế chúng sanh, muốn tu tam muội, sợ đồng tà ma, nên phải khuyến khích trì Thần chú của Ta (Phật). Nếu chưa năng tụng, chép nơi thiền đường hay đeo trên thân mình, thì tất cả các ma chướng không dám động đến”. Các văn như vậy, Tạng giáo rất nhiều, hiện thấy người đời bị quỷ thần nhiễu hại. Kẻ trì chú còn trừ cho họ được, huống chi tự thân mình lẽ nào ma quỷ dám làm hại ư !

3) Trừ bệnh thân, tâm, tăng trưởng phước huệ :

Kinh Thánh Lục Tự Đà Ra Ni, kinh Phổ Hiền Đà Ra Ni, Văn Thủ Nhứt Tự Chú v.v... hơn mười lăm bốn kinh, đều nói môn hạnh Đà Ra Ni, năng trừ được các món thân tâm bệnh khổ. Nói thân bệnh ấy nghĩa là tất cả các thứ bệnh : nhiệt bệnh, lạnh bệnh, phong bệnh, ngược bệnh, nhãn bệnh, nhĩ bệnh, tỹ bệnh, thiệt bệnh, khẩu bệnh, xỉ bệnh, thần bệnh, hầu bệnh, diện bệnh, đầu bệnh, kinh

bệnh, hung bệnh, hiếp bệnh, phúc bệnh, thủ bệnh, bối bệnh, yêu bệnh, tất bệnh, cước bệnh, ty bệnh, ly bệnh, đàm bệnh, khí bệnh, lâm bệnh, đình bệnh, thũng bệnh, ban bệnh, giới bệnh, bào bệnh, lại bệnh, tiền bệnh, dương bệnh, sang bệnh, cuồng bệnh, điên giảo bệnh, quý mị bệnh, chỉ nêu ra các bệnh trọng yếu. Hoặc bốn đại làm các thứ bệnh ; hoặc ngũ tạng làm các thứ bệnh ; hoặc quý thần làm ra các bệnh ; hoặc những bệnh do túc nghiệp gây ra. Những bệnh như vậy, lấy thần chú bất tư nghi lực có thể trừ lành. Cho nên Kinh Trì Cú Thần Chú, kinh Đại Bi Tâm Đà Ra Ni đều nói rằng : - Đà Ra Ni năng khiến cây khô trở lại sanh hoa trái, huống chi là các bệnh hữu tình mà không trừ được sao !

Hỏi : Chơn Ngôn hành giả chấp nhận việc gia trì quý thần để trị lành bệnh kẻ khác phải không ?

Đáp - Kinh Diệu Tý Đồng Tử, kinh Tô Tất Địa v.v... đều nói rằng : Nếu cầu thượng phẩm đại thành tựu, không được dùng chơn ngôn gia trì quý thần cấm các trùng rắn để lành bệnh người khác. Làm việc đó thì hay ngăn ngại việc lớn, kẻ học nên y lời Phật, coi chừng dè dặt.

Nếu thật lòng đại bi sâu rộng, ôm lòng Bồ Tát thì không ngăn cản việc đó. Cho nên kinh Quyển Sách nói : - Trừ quỷ thần bệnh (*bệnh tà*) phải tu ba nghiệp thanh tịnh, đủ từ bi tâm ; chứ vị Bồ Tát mới hay làm việc đó.

Lại tất cả tham, sân, si bệnh tự nhiên tiêu diệt ; cho nên kinh Bạch Tán Cái Đà Ra Ni nói : - “Nếu có túc tập tham tâm không được trừ diệt, thì phải một lòng tụng Thần chú của Ta (*Phật*). Như cô Ma Đăng Già đã cùng ông A Nan nhiều kiếp ân ái, đem chú lực của Ta, làm cho ái tâm vĩnh đoạn, trở thành A La Hán”. Còn như cô dâm nữ kia chẳng có tâm tu hành, khi thần chú thấm vào cũng mau chứng bậc vô học, hưởng gì bản tâm câu đạo Bồ đề đầy ư !. Lại kinh Đại Bi nói : “Chí tâm xưng niệm Đà Ra Ni, lửa dâm dục diệt, tà tâm loại trừ”. Lại Như Ý Luân và tất cả các kinh Đà Ra Ni nói : “Chơn ngôn hành nhơn hiện năng tăng trưởng tất cả phước huệ. Phạm lời đã nói ra, người đều tin thọ, chỗ dụng y vật, tài bảo, tất cả cử ý từng tâm. Năng khiêu trong vòng 500 do tuần, người, trời, quỷ thần đều đến quy ngưỡng. Lại tự nhiên thông hiểu tất cả : Kinh, Luật, Luận và các sách vở của

thế gian. Hoặc nhớ tất cả không quên điều gì, mỗi ngày nhớ đến hàng nghìn bài tụng”. Cho nên kinh Đại Phật Đảnh nói rằng : “Nếu đọc hoặc tụng Đà Ra Ni ấy, dù các chúng sanh này, tự thân của mình không làm phước nghiệp. Mười phương Như Lai đã có công đức, tất phải ban cho người này”.

Lại nói : Nếu trì thần chú, không sanh nghi hối, mà kẻ thiện nam tử đó, do các bậc cha mẹ sanh ra mà tâm không được thông, thì mười phương chư Phật đều nói dối. Lại nói rằng : “Chưa tinh tấn, khiến được tinh tấn. Vô trí huệ, sẽ được trí huệ v.v... Như chất thuốc được nhĩ ở thế gian còn hay khiến người trừ bỏ ngủ nghỉ tăng trưởng tinh thần, huống nữa Thần chú lại không sinh trí huệ ! Lại kinh Bất Không Quyển Sách Thần Chú Tâm nói rằng : Nếu có tứ chúng thọ trì trai giới. Chuyên tâm trì tụng thần chú bảy biến, chẳng xen tạp ngữ khác, phải biết người này hiện đời chắc chắn giữ được hai mươi món lợi thù thắng. Hai mươi món lợi đó là :

- 1)- Thân không bị bệnh tật, được an ổn khoái lạc.

- 2)- Do nghiệp lực đời trước, tuy có sanh bệnh, nhưng trị mau lành.
- 3)- Thân thể mềm mại, da thịt sạch sẽ trắng đẹp, mặt mày sáng sủa.
- 4)- Được mọi người thương kính.
- 5)- Mật độ các căn. (tai, mắt v.v...).
- 6)- Được nhiều tiền của quý báu, tùy ý thọ dụng.
- 7)- Đã có tài bảo, vương, giặc, nước, lửa không thể xâm tổn.
- 8)- Sự nghiệp làm ra, đều thành tựu tốt.
- 9)- Đã có các món trồng tía, không sợ ác long, sương muối, bão lụt tiêu hủy.
- 10)- Nếu có lúa thóc tai họa xâm phạm, nên tụng thần chú gia trì nơi tro, hoặc nước trải qua bảy biển, rồi đem rưới vào ruộng khắp 8 phương đã kết giới, trên, dưới, bảy giờ các tai họa liền được diệt trừ.
- 11)- Không bị những sự bạo ác của quỷ thần, La sát đến hớp đoạt tinh khí.
- 12)- Tất cả hữu tình nghe thấy hoan hỉ, an lạc thường tôn trọng, không nhàm chán.
- 13)- Không hề sợ sệt tất cả oán cừu.

- 14)- Dù có oán cứu, cũng mau tiêu diệt.
- 15)- Người và các kẻ phi nhơn không thể xâm hại.
- 16)- Yếm mị, trù rủa, thuốc độc, yếm chú, chẳng dính vào thân.
- 17)- Phiền não, triền cấu không thể hiện hành.
- 18)- Dao độc, nước, lửa không thể làm thương hại.
- 19)- Chư Thiên, thiện thân thường theo hộ vệ.
- 20)- Đời đời không xa rời ; từ, bi, hỷ xả.
 Và trong kinh Thập Nhứt Điện Quán Thế Âm Thần chú có nói : Nếu có các tịnh tín, thiện nam, tín nữ thường trì tụng thần chú ; hiện thân sẽ thu được mười món thắng lợi ; mười món đó là :
 - 1)- Thân thường vô bệnh.
 - 2)- Thường được mười phương chư Phật nhiếp thọ.
 - 3)- Tài bảo, y thực, thọ dụng vô tận.
 - 4)- Năng hàng phục kẻ oán địch mà không lo sợ.
 - 5)- Khiến các bậc tôn quý cung kính, tin lời.

- 6)- Cổ độc, quý mị, không thể trúng thương.
- 7)- Tất cả dao, gậy không thể làm tổn hoại.
- 8)- Nước không thể nhận chìm.
- 9)- Lửa không đốt được.
- 10)- Lâm chung không bị hoạnh tử.

4- Phạm sở cầu sự, giai bất tư nghi :
(Phạm sở cầu việc gì đều không thể nghi bàn).

Kinh Quán Tự Tại Nghi Quỹ, kinh Văn Thù Sư Lợi Nghi Quỹ, cùng các kinh Như Tụ Đánh Luân v.v... hơn mười bốn kinh đều nói chơn ngôn hạnh nhơn, khi cầu thành tựu thì dùng bốn thứ vật :

1)- Cung tên, rựa, búa, câu, luân (bánh xe pháp luân) xử, cảnh (cái kính) hoặc sổ châu, bình bát, ca sa, tất cả các vật dụng của chư Tăng.

2)- Hùng hoàng, thừ hoàng, cũng như các món thuốc khác.

3)- Lấy đất trên bờ sông hòa làm bùn dẻo rồi nắn hình sư tử, voi, ngựa, trâu tức là loài đi, chạy. Hoặc : gà, ngỗng, chim, công, sí điều v.v... là loài bay, cùng các hình thú khác.

4)- Hoặc đắp, vẽ, điêu khắc tất cả các hình

tượng Phật, Bồ Tát, Minh Vương ; tùy lòng ưa muốn, phân ra làm một việc, y pháp thành rồi mà đem để trong Đản ; như pháp tụng chú, khi thấy được ánh lửa xẹt ra ; hoặc tay cầm, hoặc xoa thân, hoặc cỡi lên, cùng trợ bạn tri thức bay lên hư không. Hoặc có người thấy thành tựu, hay thấy các người khác được thành tựu ; tất cả đều được bay trên không, dạo chơi khắp thế giới, cúng dường chư Phật, Bồ Tát, đều thọ mạng một kiếp, chứng được Sơ địa, Bách pháp minh môn. Nếu khi thấy xẹt khói ra, dùng y như trước sẽ được làm vua ở cõi Tiên, trụ thọ muôn, muôn tuổi.

Nếu khi hơi khí nóng phát ra được tất cả như, thiên kính ái ; sở cầu như ý ; đây là tướng thành tựu của ba phẩm : Thượng, trung, hạ.

(Nếu có lửa sáng phát ra, đó là thượng phẩm ; khói phát ra : là trung phẩm ; hơi nóng phát ra là hạ phẩm). Lại nói rằng : Nếu hỏa quang hiện ra, được tất cả chư Thần thường đên ủng hộ ; các chúng Bát Bộ thường cung kính.

Dùng tất cả thân chú đều được tối thắng, linh nghiệm. Nếu tướng khói hiện ra, tùy chỗ đi, ở đều không chướng nạn, sở cầu toại tâm.

Nếu khí nóng hiện ra : Được tất cả người và quỷ thần đồng tâm kính ái).

Tây phương có một người được thành tựu thượng phẩm, dẫn 500 người bay lên hư không. Như tại đây (nước Tàu) có ông Hoài Nam Vương luyện chú nấu thuốc, gà, chó đến liếm trong vạc đều bay lên hư không. Cho nên mọi người nói rằng : Hoài Nam thành đạo, chó sủa trong mây ; Vương Kiều đắc Tiên, kiếm bay trên trời. Được lực còn vậy, huống chi Thân chú của Phật không thể nghĩ bàn ư ! Thần Biến Số nói: Người tay cầm Tiên phương, chưa từng hòa hiệp uống dùng ; lại hủy báng rằng : ban ngày bay lên hư không cho là hư dối, toàn là chuyện không tưởng, lại Đại Giáo Vương các kinh Đà Ra Ni nói : "Hoặc khiến người tìm Long-Nữ làm vợ, hàng Dược Xoa làm tôi tớ ; cầm Quyển Tát vào Tu la cung ; chú vào tử thi khiến khai mở những cửa báu dưới đất. Hoặc nói thành nơi Thánh được ; hoặc nói tìm đến các tài bảo v.v... trong Hiền giáo, việc này ít nghe. Cho nên Tiên đức nói : "Ngoài Tam thừa ra, riêng có pháp trì minh đó".

Hỏi rằng : - Bản ý của chú Phật là khiến

đoạn tham, sân tất cả, có sao khiến người khỏi lòng tham cầu thế sự vậy ?

Đáp : - Chư Phật có phương tiện độ sanh không thể nghĩ bàn. Nghĩa là có những chúng sanh không chịu cầu thẳng tới đạo Bồ đề ; và lại tùy lòng ưa muốn, khiến trì chú cầu. Do sức thân chú, không thể nghĩ bàn, việc mong cầu được toại lòng ; tất cả tội nghiệp được tiêu diệt, tự nhiên siêu phàm nhập thánh. Như đứa trẻ con có bệnh, không chịu uống thuốc, thầy thuốc có đủ trí, thoa thuốc nơi vú mẹ. Trẻ nít kia nút vào không ngờ đã uống được thuốc hay, trừ được bệnh khổ. Cho nên kinh Quyển Tác Tâm Chú có nói : - Nếu có chúng sanh dù đem dưa mị để cầu phú quý, danh lợi, nếu được nghe chú này, các chúng sanh đó đời đời kiếp kiếp thành tựu được hưởng phước tu trí huệ. Thần biến số nói cảnh giới chơn ngôn. Thập Địa Bồ Tát còn cho chẳng phải cảnh giới của các Ngài ; huống là người trong cõi sinh tử ư ! (Có người nói rằng : - Đà Ra Ni phân nhiều khiến người có chỗ hy cầu, trở ngược lại gây tổn hại chúng sanh ; đây là ly ngoại cầu, lấy vô cầu giống như đoạn kiến ngoại đạo. Nay Phật giáo nói : - Trọn ngày cầu

đó mà không thấy tướng cầu, là chơn vô cầu, chẳng đồng cây, đá, toàn không hy cầu vậy. Cho nên Quán Âm Sao nói rằng : - Tuy nhiên niệm niệm cầu, mà không có tướng năng cầu và sở cầu. Huống chi các Phật Đại từ, Đại bi đâu có cố ý làm tổn hại chúng sanh).

5- Lợi lạc hữu tình cứu thoát u linh :

Đại Bảo Lâu Các kinh, Đại Bi Tâm kinh cùng Mâu Lê Chú v.v... hơn mười lăm bốn kinh đều nói : - Nếu có chúng sanh được thấy thân người trì chú, hoặc nghe âm thanh lời nói, hoặc đi qua trong bóng của họ, thì được tận diệt tội thập ác, ngũ nghịch, đời sau được sanh vào các nước Phật. Lại người trì chú, chỗ mắt họ thấy, chỗ thân họ chạm xúc, hết thấy loài hữu tình cũng diệt tất cả tội, đời sau sanh các nước Phật. Những người trì chú khi đi đường có gió thổi, hơi gió này chạm vào hành giả rồi cuốn đi ; hoặc thân rửa, tắm trong sông, suối nước cuốn đi những gì kỳ cọ ; hoặc khi trời mưa, ngựa mặt lên không trung tưng chú, những hạt nước mưa trên không trung cũng thấm nhuần linh lực ; hoặc trên đỉnh núi tưng chú, chỗ nào tầm mắt phóng tới tất cả sự kiện trên đều ảnh hưởng

đến các chúng sanh như sau : mọi tội lỗi đều tiêu diệt, đời sau được sanh về cõi Tịnh độ của chư Phật, hóa sanh trong hoa sen. Như thế gian chỗ có thuốc độc, đi qua dưới gió, khi gió chạm vào liền bị tổn thương ; còn có công lực khó lường, hưởng nữa thần chú không thể nghĩ bàn ư ! - Lại kinh Quyển Tác nói : - "Nếu nghe Đà Ra Ni mà sanh hủy báng, cũng vẫn được lợi ích. Như người có ác tâm đi vào trong rừng long nảo, chiêm đàn rồi chặt, bẻ, giậm, đập, làm cho gãy, ngã tất cả, chính thân thể kẻ phá hoại đó cũng dính được cái hương khí thơm tho kia. Cho nên trong Phật Đảnh Tụng có nói : - "Thần thông thắng hóa, khó nghĩ bàn, Đà Ra Ni môn thật là đệ nhất". Lại trong kinh Vô Cấu Tịnh Quang, kinh Bất Không Quyển Tác, kinh Phật Đảnh Tôn Thắng, kinh Tùy Cầu v.v... nói : "Nếu vong nơn đã tạo nhiều ác nghiệp, khi chết bị dọa tam đồ ; Chơn ngôn hành giả liền xưng tên, tuổi, tộc họ của vong linh rồi chuyên tâm tụng chú. Lúc bấy giờ vong ấy sẽ lìa khỏi được ác thú và sanh nơi thiên thượng.

Lại lấy chơn ngôn chú vào nơi đất cát, hoặc hoa sen rải trên mộ, trên thi hài của vong nơn

liên được sanh về các cõi Tịnh độ của chư Phật. Ngoài ra các y vật, thân phần cốt nhục của vong nơn mà được bóng người trì chú chói vào, cũng được sanh về những nước Phật. Lại chép Đà Ra Ni rồi đặt trên hài cốt của vong nơn, vong đó liền sanh nơi thiên cung. Cho nên bực Tiên triết nói rằng : “Bụi rơi bóng chói, Thần đạo thiên cung ; rải đất, rưới nước, thức lìa ác thú”.

Hỏi : - Vong nơn tạo nghiệp đã thành, bị đọa trong tam đồ vì sao chơn ngôn hành giả hoặc xưng tên, họ vong nơn, hoặc chú nguyện vào cát, đất để trên mộ, trên thi hài mà lại giúp cho vong đó chuyển khỏi đường ác khổ, còn được vui sướng ở nước Phật ư ! Chẳng những kẻ tục sĩ ôm lòng hoài nghi, mà chính các vị xuất gia cũng khó tin.

Đáp : - Kẻ trí lấy thí dụ mà được hiểu. Nay xin nêu ra thí dụ này : “Như cắm chú của người đời ; cắm lửa không cháy, cắm dao không đứt, cắm rắn không mổ, còn hay biến hữu độc thành ra hết độc ; hướng chi là thân chú của đức Như Lai, không thể đổi khổ được vui đây ư” ! Lại như sách Liệt Tử có nói : “Sư Văn khéo gãy đàn cầm, chính nhằm mùa Xuân mà gãy dây Thương

đề đàn khúc Nam, gió mát thổi đến, cây cỏ thành trái. (Dây Thương âm Kim, thuộc mùa thu, khúc Nam là khúc tháng tám, nhờ dây mà được khí Thu, cỏ cây ra trái). Chánh mùa Thu mà gảy dây Giác, đánh khúc Giáp Chung có gió mát trở lại, cây cỏ phát sum suê. (Giác, âm Mộc, nó thuộc mùa Xuân, khúc Giáp Chung thuộc tháng hai, sinh ra được Xuân khí, cây cỏ đơm hoa). Đương mùa Hạ mà gảy dây Vũ để đánh khúc Hoàng Chung, sương tuyết rơi xuống, sông, suối đông lạnh, đóng cứng. (Vũ âm Thủy, thuộc về mùa Đông, khúc Hoàng Chung thuộc tháng mười một, nên băng tuyết đóng lại). Mùa Đông mà gảy dây Chủy, đánh khúc Nhụy Tân mặt trời chiếu sáng rực rỡ, băng cứng tiêu tan (Chủy âm Hỏa thuộc mùa Hạ, khúc Nhụy Tân thuộc tháng năm nên được Hạ khí, băng cứng bị tiêu tan). Đây là cái thuật gảy đàn của thế gian còn biến mùa Thu làm Xuân, mùa Đông làm Hạ ; huống nữa Thần chú của đức Như Lai, không thể nghĩ bàn. Và Thần chú nhiệm mầu lẽ nào lại không biến cái con đường ác khổ, để được an vui ở nước Phật sao !!!

Ngài Trang Tử nói : - Ngoài Lục hiệp, Thánh

nhơn xét đến nhưng không luận bàn. Kinh Hoa Nghiêm nói : - Lượng trí công đức đầy đủ của Thập địa Bồ tát, thì Cửu địa Bồ Tát không hay biết, huống nữa đức Như Lai là vua trong các Thánh ; chỗ có bí mật tâm ấn, đâu có thể lấy vọng tình của phàm phu mà muốn so lường đó ư ! Kia như con cá nằm đáy giếng làm sao biết sự sâu rộng ở biển Đông ; chỉ nên tin chắc đó. Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Thần chú nói : - Nếu có người trì chú, phạm ra làm việc gì cũng được thành tựu ; chỉ cần phải thâm tín, không được sanh nghi. Người trì chú đã có công năng lợi lạc hữu tình, cứu thoát u linh. Như kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Đại Bi Tâm Đà Ra Ni nói : - Người nào trì chú sẽ không bị mười lăm món ác tử :

- 1)- Không khiến người kia bị chết vì đói khát, khổn khổ.
- 2)- Không bị chết vì cột trời, đánh đập.
- 3)- Không bị oan gia, cừu đối mà chết.
- 4)- Không bị quân trận giết nhau mà chết.
- 5)- Không bị chết vì cọp, beo làm hại.
- 6)- Không bị chết vì rắn, rít độc cắn.

- 7)- Không bị chết vì nước trôi, lửa cháy.
- 8)- Không bị chết vì trúng độc được.
- 9)- Không bị trùng độc hại chết.
- 10)- Không bị cuồng loạn, thất niệm mà chết.
- 11)- Không bị chết vì núi, cây, bờ gộp sập đè.
- 12)- Không bị người ác yếm mị mà chết.
- 13)- Không chết vì tà thần, ác quỷ rình hại.
- 14)- Không bị ác bệnh triền thân mà chết.
- 15)- Không bị phi phản tự hại mà chết.

Lại kinh Bất Không Quyên Thân Chú Tâm nói : - Người tụng chú lúc lâm chung được tám món lợi thù thắng :

- 1)- Khi mạng lâm chung, thấy Quán Tự Tại Bồ Tát hiện ra tướng Tỳ Kheo đến trước mặt an ủi.
- 2)- Mạng chung được an ổn, không bị các sự thống khổ.
- 3)- Lúc sắp bỏ mạng, mắt không trợn lớn, miệng không há méo, tay buông thong thả, chân duỗi ngay ngắn, không tiết ra phân dơ, nước tiểu, không bị trụt, rớt xuống đất.

- 4)- Lúc sắp bỏ mạng, an trụ nhớ chánh niệm, ý không loạn tưởng.
- 5)- Lúc chết không úp mặt.
- 6)- Khi sắp chết được vô tận biện.
- 7)- Khi đã xả mạng rồi, tùy nguyện sanh về các cõi Tịnh độ chư Phật.
- 8)- Thường cùng thiện hữu không xa rời nhau.

Kinh Thập Nhứt Diện Quán Thế Âm Thân chú nói : - Người tụng chú được bốn món công đức :


- 1)- Khi lâm chung được thấy chư Phật.
- 2)- Mạng chung không bị dọa vào chôn ác thú.
- 3)- Không nhưn hiểm nạn, tai ách mà chết.
- 4)- Được sanh về cõi Cực Lạc thế giới.

6)- Chư Phật mẫu giáo hạnh bốn nguyện:

Nghĩa là tất cả chư Phật đều từ Đà Ra Ni sanh ra. Kinh Lâu Các nói : - Chơn ngôn là mẹ của chư Phật, thành chúng tử Phật, nếu không chơn ngôn thì không thành Chánh giác. Tất cả

Tam Tạng giáo điển đều do Đà Ra Ni phát xuất. Cho nên trong kinh Tối Thượng Đại Thừa Bảo Vương nói có bốn thừa :

- 1) Thịnh Văn thừa.
- 2) Duyên Giác thừa.
- 3) Phương Quảng Đại thừa.

4) Tối Thượng Kim Cang thừa, đó là Đà Ra Ni tạng vậy. Tất cả pháp đều từ Kim Cang lưu xuất. Thần Biến Sao nói : - Nghìn dòng, muôn phái khởi từ núi Tích Thạch, Côn Lôn. Mười hai phần kinh phát xuất từ Tạng Tổng trì bí mật ; lại muôn hạnh cũng do Đà Ra Ni mà ra. Nghĩa là trong Chơn ngôn, mỗi mỗi một chữ toàn là : Vô tướng pháp giới. Muôn hạnh đều từ pháp giới mà ra. Cho nên kinh Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói rằng : - “Chữ AN  , tức là vô tướng pháp giới mà ra”.

Thần Biến Số nói : - Vô tướng pháp giới toàn là chơn ngôn, chơn ngôn toàn là vô tướng pháp giới ; vả lại Chơn ngôn cũng gọi là Tam tạng. Có trì chú ấy đều là Tam tạng. Nghĩa là trong chơn ngôn mỗi mỗi một chữ đều gồm đủ cả Giới, Định, Huệ ; đủ muôn hạnh không ra ngoài Lục

độ, Lục độ không ly Tam học. Đã nói Chơn ngôn gọi Tam tạng, tức biết Chơn ngôn bao gồm muôn hạnh. Chơn ngôn là Tổng hạnh, các pháp môn khác là chi lư của các hạnh môn.

Hỏi : - Trên dẫn kinh nói rằng : Đà Ra Ni là Thiên Định Tạng trăm nghìn tam muội thường hiện tiền. Nay nói lại : - Chơn ngôn tổng hàm Tam tạng, tức biết Chơn ngôn tổng chứa đủ tất cả môn thiên định. Có gì Thiên giả ngày nay không cho tri chú ư ?

ĐÁP : - Trong các truyện ký Thiên Trúc và Trung Hoa, xưa nay các Thiên đức đều vâng làm các điều thiện, hưởng gì thần chú là Vô tướng định môn tâm ấn của Phật ư !

Trong Bạch Tán Cái Đà La Ni có bài tụng rằng : - Khai vô tướng môn viên tịch tông, tự tự quán chiếu Kim Cang định. Lại nói : "Du già diệu chỉ truyền tâm âm ; - Ma Ha diên hạnh tổng trì môn". Như Long Thọ Bồ Tát, trong Truyền Đăng Lục, ở Tây Thiên Thiên tông Tổ thứ 14, chép lược ra kinh Tạng Trì Minh, hoàng dương Thần chú Chuẩn Đề. Ngài Nhất Hạnh thiền sư là Thánh chơn trong xứ Trung Hoa còn tán thuật thần biến Chơn ngôn ; ngài Trí Giả

thiền sư được Túc mạng thông, rộng bày nghi quỹ trì chú. Khế Phù thiền sư có người hỏi Tối Thượng thừa pháp, Ngài liền dạy tụng Mật ngôn ; xưa các Thiền sư đâu không cho trì chú ư ?

Lại như Thiên tôn đã nói : Tất cả các pháp đều là Chơn như. Trì tụng Chơn ngôn đâu không phải là Chơn như ? Nay có Thiền sư hoặc Giảng sư thấy hoằng truyền mật chú, sợ mất lợi của mình, tâm sinh tật đố. Vậy xin quý vị hiện tại cũng như vị lai đề phòng ác báo. Cho nên trong kinh Phật Đánh Vô Cấu Quang Minh Đà Ra Ni có nói : - Xưa có Vô Cấu Bà La Môn vì người tuyên nói bí mật thần chú.

Có ông Quang Minh Trưởng giả, trước kia có nhiều người quy ngưỡng, sợ mất cái lợi của mình mà sanh ác tâm, ác tâm hưng khởi, ông liền mắc bệnh lác hủi, thọ đại khổ não, cho đến khi chết đọa trong vô gián đại địa ngục chịu khổ một kiếp ; trở lại đọa vào địa ngục chịu khổ một kiếp nữa, mới được sinh làm người, mà không có hai con mắt. Vì nhờ duyên lực kiếp trước, trở lại gặp Vô Cấu Bà La Môn đang làm bực Tỳ kheo tuyên nói mật chú, vừa nghe liền sinh vui mừng,

rồi nhờ sức chú lực kia, lúc chết sinh cõi trời v.v... Như trên đã nói : Hủy báng tuy có lợi ích nhưng sự lợi đó xa vời lắm, và hủy báng đều có tội như ông Trưởng giả Quang Minh kia vậy. Bởi vì mật chú là tâm ấn của chư Phật có vô lượng Minh vương, chư Thiên, Long Thần thấy đến hộ trì ; nên khiến người hủy báng hiện đời đa phần mắc bệnh lác hủi, xin mong kẻ thời lưu, cần phải dè dặt.

7)- Tứ chúng dị tu kim cang thủ hộ :

Tất cả tứ chúng chỉ cần hiểu lời nói đi, đứng, nằm, ngồi trong bốn oai nghi, được để dàng tụng tập. Lại chỉ miệng tụng được gọi chơn hạnh. Năng trừ phiền não, an lạc pháp thân không nhờ thông suốt giáo điển, như người bệnh được uống thuốc, uống vào liền trừ bệnh, thân an, không cần phải rộng hiểu sách thuốc. Cho nên kinh Bát Nhã nói : Tổng trì cũng như diệu dược, cũng như Thiên cam lồ, năng trị lành các hoặc bệnh, uống thứ đó thương an vui. Phật Đảnh Đà Ra Ni Sớ nói : Trai giới không bám thọ mà được đầy đủ ; quả chứng không xa mà có thể được : Tiêu hết nạn, đạt lợi ích. Tự tu hành lại hóa độ các người khác, bởi nhơn của người, bởi

quả của người, không có cái gì mà không do điều này mà hiện rõ sự việc được. Lại Mạn Trà La Sở nói : Ai niệm thân chú của đức Như Lai, tâm tâm ám hợp tâm của Như Lai ; đọc Mật ngôn của Bồ Tát, nguyện nguyện phù hợp nguyện của Bồ Tát ; sanh tử nào không lánh xa, Niết Bàn nào mà không chứng đắc. Nếu y các tôn khác tu hành, cần yếu phải rộng biết giáo lý của Phật, tỏ ngộ được Chơn tâm, nhiên hậu tu hành, mới là chánh hạnh. Nếu chưa ngộ mà tu, thì không phải chánh hạnh.

Như người bệnh ở đời, cần yếu phải biết rộng sách thuốc, hiểu rõ được tánh, mới được trị bệnh, tức khó được trong muôn một vậy. Nên biết thân chú hạnh môn tóm lược công đức thâm sâu ; khắp dẫn bảy chúng mau đến Bồ đề, rất là yếu đạo. Cho nên ngài Nghĩa Tịnh Tam Tạng nói rằng : "Lên trời cõi rỗng, sai sử trăm Thần, phương pháp lợi sanh chỉ cần Thần chú giúp đỡ. Hỏi : Nếu y theo Hiển giáo sanh lòng tin, nương theo lòng tin phát sanh sự hiểu biết. Nương sự hiểu biết, phát khởi hạnh tu hành, tu hành thành đắc quả. Nay Mật tông thân chú không cần sanh hiểu biết, chỉ cần tụng liền được đạo

quả. Đã vượt qua qui tắc thông thường, khó mà sanh lòng tin ? Đáp rằng : Như người bệnh trong thế gian không hiểu phương thuốc, gặp được thuốc thần diệu mà uống, liền được thân tâm an ổn. Nếu đã không hiểu được tánh, vì sao trừ bệnh thân an ? Thuốc đời còn vậy, huống chi thân chú không thể nghi bần của đức Như Lai. Và giáo pháp của đức Như Lai không thể lấy một lý mà suy. Đã nói Hiển, Mật có khác không thể lấy một mặt mà giải. Khởi Tín Sao nói : Ép chặt trụ đàn mà lên dây, toàn là ngu, ôm cây đọi thổ, chẳng phải kẻ trí. Chỉ nên tin mà tu trì sẽ mau đắc đạo quả. Nếu chẳng sanh lòng tin, thì luống uống công chẳng ích gì. Kinh Đại Bi Tâm nói : Tụng trì thân chú thì tất cả mọi sự mong cầu đều được kết quả toại nguyện. Chỉ trừ đối với thân chú sanh lòng nghi.

Lại nói rằng : Nếu có sanh nghi không tin, đó là trong trăm vạn kiếp thường ở chỗ ác đạo, không nghe được Tam Bảo. Lại các kinh đã nói : Kẻ hành giả đối với Chơn ngôn trong bốn oai nghi, có vô lượng Thiên Long, Bát Bộ chúng, Kim Cang Thiệu Thân thường theo gia hộ. Cho nên kinh Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm

Đà La Ni nói tụng trì Đà La Ni là Vô úy tạng, Long Thiên, Thiện Thần thường theo hộ trì. Lại nói rằng : Nếu như pháp tụng chú, tức có tất cả Thiện Thần, Long Vương Kim Cang mật tịch thường theo hộ vệ không xa lìa hai bên người trì chú, như giữ gìn đôi tròng con mắt, như hộ mạng mình. Lại người trì chú : Hoặc ở núi non, đồng vắng, ngủ riêng một mình, các Thiện Thần sẽ thay nhau ngủ nghỉ để bảo vệ trừ sạch tai chướng. Nếu ở nơi rừng sâu, núi thẳm, quên mất đường đi ; các Thiện Thần, Long Vương hóa làm kẻ thiện như chỉ đường về. Nếu gặp giặc, trận đánh, bị bọn cướp giựt, trốn lạc qua nước khác, Thiện Thần, Long Vương sẽ dắt dẫn về chỗ cũ. Nếu ở nơi núi rừng, đồng vắng, nước, lửa hiếm ít, Long Vương ứng hộ hóa ra nước, lửa. Cho nên kia có bài tụng rằng : - Long Thiên chúng Thánh đồng từ hộ, trăm nghìn tam muội đôn huân tu. Lại trong kinh Đại Phật Đảnh Đà La Ni nói : Giả sử có chúng sanh nơi tâm tán loạn, miệng vẫn tụng Thần chú, thường được tám vạn bốn ngàn na do tha, hằng hà sa cu chi Kim Cang Tạng Vương Bồ Tát chúng tộc, mỗi mỗi đều có các Kim Cang chúng mà làm quyền thuộc, ngày đêm thường theo hộ vệ người này. Dù có ma

vương phương tiện rình tìm người kia, cũng không thể được. Các tiểu quỷ thần xa lánh kẻ thiện như này ngoài mười do tuần. Nếu quyền thuộc của ma muốn rình tìm đến xâm nhiễu kẻ thiện nhân ; các chúng Kim Cang lấy chày đập nát đầu, nhỏ như hạt bụi. Hằng khiến người này làm việc như nguyện. Cho nên lời tụng kia nói : Tám vạn bốn ngàn Kim Cang chúng : Đi, đứng, nằm, ngồi đều theo hộ thân (*hành giả*).

Mật bộ các kinh rộng nói hộ trì cho người tụng chú ; muốn biết rõ, xin xem trong Tạng giáo.

8)- Khiến phạm đồng Phật Như Lai quy mạng :

Chơn ngôn người hành giả, trì tụng Thần chú, khi khóa số đã mãn thân, khẩu, ý ba nghiệp ra làm các việc thiện ác, đều thành pháp môn vô lậu công đức. Cho nên Bạch Tán Cái tụng nói rằng : Tụng xong một vạn tám ngàn biến, biến biến nhập nơi vô tướng định. Tên thành Kiến cổ Kim Cang tràng, tự tại được gọi là Phật giữa loài người. Dù cho mắng chửi, chẳng lấy làm lỗi, chư Thiên vẫn nghe tiếng thành ra Phạm âm. Kinh Đại Bi Tâm Đà Ra Ni nói rằng :

Tụng trì Đà Ra Ni ấy, trong miệng nói ra lời gì, hoặc thiện hay ác tất cả Thiên Long nghe đều là pháp âm thanh tịnh. Lại có bài kệ rằng:

- Thí như thuốc linh đơn ;

Điểm sắt thành vàng báu.

Tụng trì Đà Ra Ni ;

Biến phàm làm Thánh Hiền.

Lại Thân Biến Số nói rằng : - Chơn ngôn hành giả năng khiến ba nghiệp giống như ba nghiệp của Bốn Tôn. Lại kể hành giả trì chú, được quy mạng ; cho nên được Chư Phật quy mạng. Cho nên Phật Đánh kệ rằng : - Mười phương thế giới các đức Như Lai hộ niệm, cho người hộ trì đó vậy.

9) Dây đủ tha lực, tự lực hiện thành Bồ đề :

Trong Hiền giáo có Tự lực và Tha lực, hai môn Thập Trụ Luận, Niệm Phật cảnh v.v... nói:

1) Tự lực môn : Nghĩa là tu Lục độ hết thấy muôn hạnh gọi là khó hành đạo, như người đi bộ xa nghìn dặm thì phải đến chậm.

2) Tha lực môn : Các pháp môn niệm Phật

gọi là dễ hành đạo. Như người đi đường thủy xuôi thuyền thuận gió thì được đến mau.

Nay trong Chơn ngôn bí mật thân chú đầy đủ hai lực Tự và Tha. Trong kinh Đại Thừa Bảo Vương Đẳng và các kinh nói : Hành giả Chơn ngôn ngày ngày được đầy đủ Ba la mật, viên mãn công đức. Lại Phật Đảnh tụng rằng : - Không trì trai ấy mà gọi là trì trai, không trì giới mà xưng là trì giới, Tăng phá 250 giới, Tỷ kheo Ni phạm Bát Ba La, khi nghe Phật Đảnh Đà Ra Ni liền được Cụ túc Thanh Văn giới. Và trong Phật Đảnh Số có nói : Hạnh môn Bồ Tát tùy hành thời đủ ; nay không hành mà tự đủ, là nhờ sức của Thân chú có đầy đủ muôn hạnh ; lời nói này không sai.

Trong Chơn Ngôn Tự Lực Môn : - Mỗi mỗi một chữ đều là toàn thân của chư Phật. Kinh Mật Pháp Trung Nhất Tự Chú nói : Sau khi diệt độ, Ta biến thân làm chú này v.v... tức là Tha Lực môn. - Lại có các kinh nói : - Chơn ngôn hành giả hiện đời năng thành Vô thượng Bồ đề - Cho nên kinh Lâu Các nói rằng : Ta, từ nơi vô lượng cu chi trăm ngàn kiếp, tuy hành khổ hạnh mà không được Bồ đề nhờ có vừa nghe

Đà Ra Ni, thì tăng thêm hạnh tương ưng, liền thành Chánh Giác. Lại Ngũ Tự Đà Ra Ni tụng rằng : - Chư Phật sức bốn thế, hiện thành các việc Thánh. Nghĩa là : Chỉ ngời niệm một lần, liền thành tới Chánh Giác. - Lại tựa Đà Ra Ni nói rằng : Nếu học chứa nơi tâm, tức là ba nghiệp của phàm phu sẽ biến thành chỗ chứa công đức, chỉ trong đời này liền được Bồ đề, không cần lao nhọc, tấn tu nhiều kiếp. Lại Thần Biến Số nói rằng : Xét Đà Ra Ni làm Đại bát tư nghi thừa, thành Phật thần thông.- Nghĩa là y các môn thành Phật, như cõi dế, ngựa, đi nghìn dặm đường qua thời gian rất lâu mới đến. Y Đà Ra Ni môn thành Phật, như cõi thần thông đi nghìn dặm đường, móng ý liền đến nơi. Chỗ đến tuy không khác, chỗ nương pháp có chậm, mau vậy. Lại các môn thành Phật như mài vàng đá lấy ngọc Như ý, tu theo Chơn ngôn thành Phật như sức thần thông lấy ngọc Như ý. Lại còn nói rằng : - Các vị Bồ Tát vì cầu Bồ đề, tuy tu các khổ hạnh khó làm, như sự cứu lửa cháy dầu. Trái qua vô lượng kiếp còn không được thành tựu như vậy. Chơn ngôn hành giả nếu tu không thiếu pháp tắc thì chỉ trong đời này sẽ được thành công, đắc chứng Bồ đề. Cho nên Thần

Biển Sao nói : - Đốn siêu các địa vị, là ví dụ nhờ các thần thông, mau xa lìa phiền não ràng buộc, là vì nhờ chú thuật, và trong Đại Giáo Vương kinh nói : - Nếu không y bí mật khóa tụng tu hành, sẽ không thành công trọn vẹn ở cõi Vô thượng Bồ đề.

10) Chú Phật Như Lai thượng nãi cầu học (Các Phật Như Lai còn tìm cầu học).

Như Đại thừa Trang Nghiêm Bảo Vương kinh nói : Các Phật cũng cầu Thần chú, huống nữa phàm phu không trì tụng sao ? Cho nên các kinh kia nói : Trong một lỗ chân lông của Quán Thế Âm Bồ Tát có vô lượng chú Phật và Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát vào trong một lỗ chân lông của Quán Âm, trải qua mười hai năm mà chẳng biết chừng đối. Lại nói rằng : - Đức Quán Âm có sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni ; tất cả Như Lai đều không biết chỗ sở đắc kia. Như vị Bồ Tát làm thế nào mà biết được, đến nỗi nói : Phật trên hoa sen đã thành Phật rồi, mới trải qua vâng thờ các Phật, để cầu sáu chữ Đại Minh này v.v...

Hỏi : Phật có đủ tất cả trí, đâu không biết Đà Ra Ni đó ư ?

Đáp : Có ba nghĩa :

1) Tiêu biểu Đà Ra Ni này là thù thắng thâm sâu, khiến tôn trọng. Như trên đã nói : Phật không biết mà tự cầu đó.

2) Phật trong Quyền giáo : - Như A La Hán hay Bích Chi Phật : - Phật trong Quyền giáo không thể biết được Viên tôn mật chú. Như Tiểu thừa cực quả không hay biết được pháp thâm sâu của Đại thừa.

3) Mật tôn Thân chú : Tức thể, lại là Viên viên quả hải cho nên Phật không đắc được, Như Thích Đại thừa Luận nói : Viên viên quả hải Phật cũng không đắc được. Nay Lục Tự Đại Minh và Chuẩn Đề Thân chú tức thể lại là Viên viên quả hải vậy. (Nay mật bộ tất cả Thân chú là pháp sở thuyên trong Hiển giáo. Thật mà luận thì hàm đủ năng thuyên trong Hiển giáo. Nay Lục Tự và Chuẩn Đề chính là quả hải trong Hiển giáo).

Hỏi : Kinh Bảo Vương chỉ nói Lục Tự Đại Minh, Phật không biết được, cơ sao nay nói Chuẩn Đề mà Phật cũng không biết được ?

Đáp : - Kinh Bảo Vương kia nói : Lục Tự Đại Minh rồi, lại liền nói Chuẩn Đề, nên biết Chuẩn Đề đồng là quả hải. Lại Phật chỉ biết

Phật nói Chơn ngôn ở trong Ngũ bộ : Phật bộ gồm thâu tất cả. Nay Chuẩn Đề độc riêng ngoài Ngũ bộ ; nếu chẳng viên viên quả hải, đó là pháp gì ?

Lại hỏi : Luận rằng Chơn ngôn chỉ là ngôn giáo năng thuyên tức lấy tiếng danh, câu văn thể làm thể, vì sao được cho là viên viên quả hải ?

DÁP : - Nếu hỏi câu này tức là chưa biết tôn chỉ của Mật giáo. Nay bí mật Thần chú trong Mật giáo tức là pháp sở thuyên. Như trên đã nói, tất cả lời nói, văn tự thuộc về lời năng thuyên, phần nhiều lấy thanh, danh, cú văn làm thể, hoặc lấy Duy Thức làm thể. Trong Chung giáo nói : Lấy Vô tánh chơn như làm thể. Trong Đốn giáo lấy Tuyệt đãi chơn như làm thể. Trong Viên giáo nói hoặc lấy Thập huyền làm thể, hoặc Hải ấn tam muội làm thể. Kia trong ngôn ngữ năng thuyên, trong Hiển giáo còn như vậy, tức là tuyệt đãi chơn như thập huyền môn, hướng là Mật tôn thân chú, chính là Nhất chơn pháp giới trong hiển viên ư ! Lại Thích Ma Ha Diễn Luận, căn cứ giáo năng thuyên trong sanh diệt môn. Hội tướng quy tánh, lấy chơn như làm thể

hoặc lấy Nhứt tâm làm thể. Trong chơn như môn, lấy tuyệt đãi chơn như làm thể. Lại Thập Thâm Huyền Lý Luận, Bất Động Bốn Nguyên Luận, trong hai bốn Luận kia, lấy gì làm thể, lấy lý suy gạn, thì biết nó lấy bất nhị quả hải làm thể. Lời nói năng của nó còn như thế, tức cũng là bất nhị quả hải ; huống hồ Lục Tự Đại Minh, Chuẩn Đề Thân chú, nghĩa pháp sơ thuyên trong hai bốn Luận kia ư ! Lại từ xưa, các Ngài đều cho rằng : - Bí mật thân chú là chư Phật tâm ấn, chỉ có Phật mới biết được chẳng phải nhơn vị có thể hiểu. Lại nay, kinh Bảo Vương nói : - Phật cũng không biết Thân chú, nếu chẳng phải viên viên quả hải đó thì còn là gì nữa ? Mong các học giả rộng lòng mà thể nhận, chớ vọng tình tự chấp !

Hỏi : - Vì sao chư Phật không đắc được viên viên quả hải ?

Đáp : - Viên viên quả hải là pháp bốn tánh thành tựu, tiêu biểu chẳng phải chư Phật tu nhơn đoạn chướng mà được ; lại tiêu biểu ra ngoài nhơn quả vậy. Vì thế nên nói chư Phật không được mà tự cầu đó. Cứ thật mà luận, các

Phật đều biết được. Cho nên ngài Hiền Thủ nói :
Tánh đức quả hải, tức là thập Phật cảnh giới.

Hỏi : - Lục Tự Đại Minh và Chuẩn Đề Thần chú đã là viên viên quả hải, tức là thập Phật cảnh giới có gì phạm phu trì tụng được ?

Đáp : Nay trong Mật giáo nói : lấy Chơn ngôn bát tư nghi lục khiến ba nghiệp phạm phu đồng ba nghiệp của Như Lai mà được trì tụng. Lại Mật tôn Thần chú, nếu y cứ vào chỗ hiểu biết, tức chỉ là cảnh giới của chư Phật. Nay nhưn vị phạm phu tuy chẳng hiểu biết, chỉ nên trì tụng tự nhiên diệt chướng thành đức, siêu phạm nhập Thánh. Riêng một nghĩa này người tục nghe nói mà phát sợ. Lý vượt thường tình ; người đã ít nghe, kẻ phạm phu lại khó tin. Những bậc bác học thượng trí, xét kỹ nơi đây mà rõ. Ba nghĩa trên đây tùy lòng thú, xả (lấy hay bỏ).

Mười môn từ trước đến đây lược bày Mật bộ, y tận kinh điển, chẳng phải kể hạ ngu này hay biết được mật chỉ. Cho nên Thần Biến Số Sao nói : - Chỉ có tay Kim Cang mới sờ được chỗ kín đáo ; con mắt liên hoa mới có thể nhìn suốt nơi thâm sâu nhiệm mầu kia.

B. HỎI, ĐÁP MẬT CHÚ PHÁP KHÍ HƠN KÉM.

HỎI : - Mười môn như trên trình bày hết trong Chơn ngôn Viên giáo, là tất cả Chơn ngôn có hơn kém của Ngũ giáo mỗi mỗi không đồng, hay là tất cả Chơn ngôn mà không hơn kém đều là Viên giáo ư ?

ĐÁP : - Theo Thần Biến Số có hai môn :

1) Tùy tha ý môn : Tất cả Chơn ngôn có hơn kém, các bộ không đồng. Lại Ngái Thanh Lương số chú, ngoài ba tạng : Kinh, Luật, Luận, lập thêm một Tạp tạng bao gồm Đà Ra Ni làm thành bốn tạng. Một trong ba thừa đều có bốn tạng, làm thành mười hai tạng. Trong Tam thừa đều có Đà Ra Ni, Ngũ giáo sau đây mỗi mỗi cũng có Mật chú, như chú trong kinh A Hàm tức là Tiểu Giáo. Các chú trong kinh Bát Nhã tức là Thi Giáo. Chú trong kinh Kim Quang Minh tức là Chung Giáo. Chú trong Lăng Già tức là Đốn Giáo. Lục Tự Đại Minh Chơn ngôn và Chuẩn Đề Thần chú trong kinh Đại thừa Trang Nghiêm Bảo Vương tức là Viên giáo. (Trong mười môn trước đây đã dẫn chứng kinh Đà Ra Ni, phần nhiều là Viên giáo).

Phạm ngữ Đà Ra Ni : Tàu dịch là Tổng Trì, là lấy Giáo, Lý, Hạnh, Quả bốn pháp làm thể. Trong Ngũ Giáo Đà Ra Ni, mỗi mỗi bao gồm, thâu nhiếp những giáo trong đó là Giáo, Lý, Hạnh, Quả vậy.

(Hơn kém của Ngũ giáo nay nêu lên ví dụ này để kẻ mới học được biết) :

- 1)- Tiểu giáo như sắt.
- 2)- Thi giáo như đồng.
- 3)- Chung giáo như bạc.
- 4)- Đốn giáo như vàng.
- 5)- Viên giáo như ngọc Như ý.

2) Tùy tự ý môn : Tất cả Chơn ngôn lại không hơn kém đều là Tỳ Lô Giá Na Đại Bất Tư Nghì Bí Mật Tâm Ấn. (Trong một đời giáo pháp, cho đến Chơn ngôn do quý thân nói đều là Tỳ Lô Giá Na Như Lai, muốn pháp môn có lợi ích khắp chúng sanh. Quý ngài đã biến ra các loại quý thân mà nói Chơn ngôn được ; chứ không phải thập loại quý thân mà nói Chơn ngôn được ; các loại khác cũng vậy). Lại Hiền Thủ Thanh Lương lấy nghĩa phần giáo trong

nhất kinh gồm nhiều giáo. Tức là biết Chơn ngôn trong tất cả kinh đều là Viên giáo.

Tất cả Chơn ngôn gọi là Tổng Trì, năng tổng hàm nhiếp vô tận Giáo, Lý, Hạnh, Quả. Thật mà nói : Dùng tất cả hai môn mới phù hợp Phật tâm nhiệm mầu. Cho nên Thân Biến Số nói :
- Chơn ngôn hành giả hay ở trong sai biệt, giải vô sai biệt nghĩa. Ở trong vô sai biệt giải sai biệt nghĩa. Nên biết đó là, người khéo đạt tướng Chơn ngôn vậy.

Hỏi : Trên nói Mật bộ là bao la rộng rãi, thâm sâu, khó suy, khó nghĩ : chưa xét pháp này hợp với căn khí nào.

Đáp : Chỗ hợp căn khí có hai :

1) **Tùy tha ý môn :** Chơn ngôn đã có Ngũ giáo không đồng, căn khí cũng có năm môn sai khác, Đà Ra Ni trong Ngũ giáo. Các giáo lý trong đó gồm có ba căn : Thượng, Trung, Hạ. Cho nên trong kinh Maị Trà La Số cũng có nói : Đà Ra Ni thông suốt đầy đủ các căn hơn kém.

2) **Tùy tự ý môn :** Tất cả Đà Ra Ni đều hợp với bất tư nghì viên căn. Cho nên Phật Đảnh Tụng nói rằng : - Thân thông thắng hóa bất tư nghì ; Đà Ra Ni là môn Tối đệ nhất. Nay có

người chưa từng tán ngưỡng Mật giáo, mà phần nhiều cho rằng Đà Ra Ni tạng chỉ hợp hạ căn. Đây là lời nói rất sai lầm. Nhưng trong các kinh Đà Ra Ni hoặc gọi Tối Thượng Thừa, hoặc gọi Vô Thượng Thừa. Hoặc gọi Kim Cang Thừa, hoặc gọi Bát Tư Nghi Thừa, đâu có phải là chỉ hợp với hạ căn ? Cho nên Ngài Thanh Lương nói rằng: Lấy cạn làm sâu có được hợp lý không ? Lấy sâu làm cạn có phải lỗi báng pháp không ? Mong các học giả nên lưu tâm, không nên cố chấp cái nghe trước mà sinh ra khinh chê. Ngũ giáo ở Thiên Trúc (Ấn Độ) và Trung Hoa Hiển, Mật cả hai đều rõ mới là bậc thông thạo. Từ trước đến đây Hiển Mật đều giảng giải xong.



VUI MỪNG GẶP ĐƯỢC LỜI TRƯỚC THUẬT NÀY

Một đời Thánh Giáo của đức Như Lai không ngoài hai môn Hiển Mật. (Nhơn Vương Kinh Sao

nói : - Tất cả giáo pháp của đức Phật, không vượt ra ngoài hai tôn : *Hiển Mật*).

Ở trong *Hiển* giáo tuy Ngũ giáo không đồng mà một bộ kinh *Hoa Nghiêm* rất tối tôn, tối diệu ; là tủy của chư Phật, là tim của Bồ Tát. Đây đủ cả ba tạng, tổng hàm cả Ngũ giáo. (Phạn bản có mười vạn bài kệ, ở đây đã dịch ra, 80 quyển, 60 quyển hoặc 40 quyển v.v... Tuy văn nghĩa rộng rãi bao la, trong đó rất cốt yếu, chỉ riêng một quyển kinh văn, phẩm *Phổ Hiền Hạnh Nguyên* là then chốt của *Hoa Nghiêm*, bộ máy của việc tu hành, đáng khen ngợi và tôn sùng, các đạo lưu ở *Ấn Độ* đều y theo đây mà tu hành vậy).

Nơi trong *Mật* bộ, tuy ngũ bộ có khác mà một chú *Chuẩn Đề* rất linh diệu và thù thắng ; chú là mẹ của chư Phật, là mạng của Bồ Tát bao gồm đủ tam mật, tổng hàm cả ngũ bộ. (Phạn bản có mười bài kệ, phương này đã phiên dịch, có các bản của chư Sư, tuy nghĩa thức khác nhau chút ít, nhưng trong đó có phần rất cương yếu, thì bản dịch của Ngài *Thiện Vô Úy Tam Tạng* đời *Đường* là lãnh tụ của các đàn, là thuốc bổ của bầy chúng ; có thể truyền thừa và sùng

thượng. Các bậc cao đức ở Tây Thiên, Đông Độ đều nương nơi đây mà trị tụng vậy).

Nay hai tôn này chỉ ghi soạn ra đây những pháp linh diệu mà Ngài đã truyền nói. Sau thời kỳ Phật nhập diệt, người đời bây giờ không nghe, không biết (*Không nghe Hiển Viên, không biết Mật Viên*). Cách 700 năm sau đến khi Ngài Long Thọ ra đời đều hoàng truyền cả hai tông Hiển Viên và Mật Viên, rồi đem lưu hành trong nhơn thế. Nay ở trong đời mạt pháp, được gặp Quốc Vương Thiên Hựu Hoàng Đế Bồ Tát, trong cả nước như được thuốc bổ lưu thông. (*Tức là hai giáo Hiển Mật*).

Tôi là một vị Tăng tài mọn, may mắn gặp được lòng cảm động vui mừng ; ôm hoài bão trọn đời, cũng như người bệnh gặp được linh đơn, diệu dược ; kẻ nấu bếp được ngọc Như ý Bảo châu, lòng rất vui mừng hớn hở. Bèn sáng tác ra bài thơ ngâm ca tụng rằng :

Bao năm hân hạnh, dứt quên sầu,
Gặp hai Hiển Mật toại lòng mong.
Thần công Ngũ bộ đáng nên nhờ.
Mười huyền diệu quán, quán không thôi.
Âm cao giọng thấp Chơn ngôn chuyển.

Thân được đến đi chơi HOA TANG.
Pháp giới chúng sanh việc vui mừng.
Chỉ nghi vì bởi tại lòng ta.

HIỀN MẬT VIÊN THÔNG THÀNH PHÁT TÂM YÊU

QUYẾN HA
HẾT

CHUẨN ĐỀ SÁM PHÁP

Kinh dạy :

Trước khi vào Đạo tràng, nên làm lễ Phật, Sám hối, Tùy hỷ, Khuyến thỉnh, Phát nguyện.

Nên thọ Bồ đề Tâm Giới ; năm pháp này là quy tắc sáu thời hành đạo của các vị Bồ Tát.

Đầu tiên vào Đạo tràng quỳ gối, chấp tay, niệm chú dâng hương.

Đọc Tịnh Pháp Giới Chơn Ngôn : Âm lam (7 biến).

Tịnh Khâu Nghiệp Chơn Ngôn :

Tu Rị, Tu Rị, Ma Ha Tu Rị, Tu Tu Rị
Ta Bà Ha. (3 lần)

Tịnh Tam Nghiệp Chơn Ngôn :

Án, Ta Phạ Bà Phạ Thuật Đà Ta Phạ,

Đạt Ma Ta Phạ, Bà Phạ, Thuật Độ Hám. (3 lần)

Phổ Cúng Dương Chơn Ngôn :

**Án, Nga Nga Năng Tam Bà Phạ Phiệt
Nhứt Ra Hộc. (3 lần)**

Đọc bài nguyện hương :

Nguyện thử hương hoa vân,
Biển mãn Thập phương giới.
Nhứt nhứt Chư Phật độ,
Vô lượng hương trang nghiêm.
Cụ túc Bồ Tát đạo,
Thành tựu Như Lai hương.

Phổ lễ chơn ngôn :

Án Phạ Nhứt Ra Vật, (7 lần).

ĐÁNH LỄ :

Nhứt tâm Đánh Lễ A Súc Thế Tôn,
Nhứt tâm Đánh Lễ Bảo Sanh Thế Tôn.
Nhứt tâm Đánh Lễ Quán Tự Tại Vương
Thế Tôn
Nhứt tâm Đánh Lễ Cực Lạc thế giới A Di
Đà Thế Tôn

Nhứt tâm Đánh Lễ Thập phương Pháp giới
chư Phật Thế Tôn.

Nhứt tâm Đánh Lễ Thất Cu Chi Phật Mẫu
Sở Thuyết, Đại Chuẩn Đề, Đà la ni.

Nhứt tâm Đánh Lễ Thập phương Pháp giới
Tu đa la Tạng Nhứt thế Đà la ni môn.

Nhứt tâm Đánh Lễ Tỳ Lô Giá Na cung điện
trung Thất Cu Chi Phật Mẫu
Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nhứt tâm Đánh Lễ Quán Tự Tại Bồ Tát
Ma Ha Tát.

Nhứt tâm Đánh Lễ Di Lạc Bồ Tát
Ma Ha Tát.

Nhứt tâm Đánh Lễ Hư Không Tạng Bồ Tát
Ma Ha Tát.

Nhứt tâm Đánh Lễ Phổ Hiền Bồ Tát
Ma Ha Tát.

Nhứt tâm Đánh Lễ Kim Cang Thủ Bồ Tát
Ma Ha Tát.

Nhứt tâm Đánh Lễ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát
Ma Ha Tát.

Nhứt tâm Đánh Lễ Trừ Cái Chướng Bồ Tát
Ma Ha Tát.

Nhứt tâm Đảnh Lễ Địa Tạng Bồ Tát

Ma Ha Tát.

Nhứt tâm Đảnh Lễ Vô Năng Thắng Bồ Tát

Ma Ha Tát.

Nhứt tâm Đảnh Lễ Đại Thế Chí Bồ Tát

Ma Ha Tát.

Nhứt tâm Đảnh Lễ Thập phương Pháp giới

Nhứt Thế Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nhứt tâm Đảnh Lễ Ma Ha Ca Diếp Tôn giả,

Chữ Đại Thanh Văn Tăng.

Nhứt tâm Đảnh Lễ Thập phương Pháp giới

Nhứt thế Tam thừa Hiền Thánh Tăng.

Sám hối :

Ngã đệ tử... chí tâm sám hối.

Đại Thánh Chuẩn Đề Tôn,

Nhứt thế Hiền Thánh chúng.

Kim thân nhược tiền thân.

Sở tạo chư ác nghiệp.

Chúng tội giai sám hối (3 lễ).

Khuyến thỉnh :

Ngã đệ tử... chí tâm khuyến tỉnh

Thập phương nhứt thiết Phật.

Hiện tại thành đạo giả,

Ngã tỉnh chuyển Pháp luân,

An lạc chư chúng sanh,

Thập phương nhứt thế Phật,

Nhược dục Bất Niết Bàn.

Ngã kim đầu diện lễ,

Khuyến tỉnh cứu trụ thế (3 lễ).

Tùy hỷ :

Ngã đệ tử... chí tâm tùy hỷ.

Tam thế chư Như Lai,

Bồ Tát Thanh Văn chúng.

Tu tập tam thừa nhơn,

Nãi chí phạm phu loại.

Sở hữu chư phước thiện,

Thí giới thiên định huệ.

Nhấn nhục tịnh tinh tấn,

Ngã kim giai tùy hỷ (3 lễ).

Phát nguyện :

Ngã đệ tử... chí tâm phát nguyện.

Nguyện chư chúng sanh đặng,

Tất phát Bồ đề tâm.


Vĩnh đoạn chư phiền não,
 Dương chứng nhứt thế trí.
 Phục nguyện ngã kim tu,
 Chuẩn Đề bí mật hạnh.
 Sở cầu chư Tát Địa,
 Tùy tâm tức thành tựu. (3 lễ)

Hồi hướng :

Ngã đệ tử... chí tâm hồi hướng.
 Dĩ ngã sở tu phước,
 Cập dữ Chơn ngôn hạnh.
 Hồi hướng chư hữu tình,
 Cọng thành Vô Thượng đạo.
 Phục dĩ kim sở tu,
 Lễ bái cập sám hối.
 Khuyến thỉnh tịnh tùy hỷ,
 Phát nguyện hồi hướng thiện.
 Tất thí dữ chúng sanh,
 Vĩnh đoạn tam đồ khổ.
 Đồng thú đạo Bồ đề,
 Pháp giới Chơn như hải. (3 lễ)
 Thất Phật Diệt Tội Chơn Ngôn (3 lễ)
 Ly bà ly bà đế, câu ha câu ha đế, đà ra ni
 đế, ni ha ra đế, tỳ ni nễ đế, ma ha già đế, chơn
 lăng càn đế ta bà ha.

VÀO ĐẠO TRÀNG TRÌ CHÚ CHUẨN ĐỀ CÁCH NGÔI KIM CANG TỌA

(Nghĩa là lấy bàn chân mặt gát lên trên về chân trái, hoặc tùy ý ngồi cũng được).

HAI TAY KIẾT ÁN TAM MUỘI : - (Nghĩa là lấy tay mặt duỗi ngay ra, để ngửa lên bàn tay trái, rồi hai ngón tay cái giáp móng với nhau). Để ngang dưới rún, thân cho tề chỉnh, tâm cho an tịnh. Rồi tưởng trên đỉnh đầu ta có một chữ LAM : , rất tròn sáng như Ngọc

Minh châu, hay như mặt trăng rằm. Khi tưởng như vậy rồi thì xả ấn Tam Muội lên trên Đảnh, tay trái kiết ấn Kim Cang Quyên (Nghĩa là lấy ngón tay cái bắm vào ngón áp út ở giáp bàn tay, rồi 4 ngón tay kia nắm chặt lại hình như tay cầm cú), rồi tay mặt lần chuỗi mà tụng sau đây : -

- 1) Chú Tịnh Pháp Giới : Ấn Lam : (108 lần).
- 2) Chú Hộ Thân : Ấn Xi Lâm (108 lần).
- 3) Chú Lục Tự Đại Minh : Ấn Ma Ni Bát Di Hồng (108 lần).

Khi tụng xong chú nói trên, thì xả ấn Kim Cang Quyền lên trên đỉnh, rồi quỳ xuống tụng:

Bài kệ chú Chuẩn Đề.

Chuẩn Đề công đức tụ.
 Tịnh tịnh tâm thường tụng,
 Nhứt thiết chư đại nạn
 Vô năng xâm thị nhơn,
 Thiên thượng cập nhơn gian
 Thọ phước như Phật đẳng.
 Ngộ thử như ý châu
 Định hoạch vô đẳng đẳng.

Nam Mô Thất Cu Chi Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề Vương Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần rồi lạy).

Lúc lạy xong, ngồi kiết toàn già và kiết ấn Chuẩn Đề : Lấy ngón áp úp và ngón út bên mặt cùng bên trái xoắn với nhau vào trong hai lòng bàn tay, dựng hai ngón tay giữa thẳng lên, rồi co hai ngón tay trở vào vịn vào lông đầu của hai ngón tay giữa ; còn hai ngón tay cái thì để

trên lông giữa của ngón tay áp út bên mặt ; rồi để ấn ấy ngang ngực. Chỉ tâm tụng 108 lần chú Chuẩn Đề và chú Đại Luân Nhứt Tự như vậy :
 - Nam Mô Tát Đa Nấm Tam Miệu Tam Bồ Đà Cu Chi Nấm, Đát Diệt Tha. **Ấn Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Bà Ha Bộ Lâm.** (tụng 108 lần) muống trì tụng nữa hoặc tùy lòng. Nên tụng từ chữ **ÁN** trở xuống. **Ấn Chiết Lệ Chủ Lệ, Chuẩn Đề Ta Bà Ha Bộ Lâm.** Tụng ký số làm chừng như trên, hoặc trì nhiều hơn cũng tốt. Khi niệm đủ rồi muốn nghỉ thì xả ấn lên trên đánh, kế dùng tay mặt kết ấn Kim Cang Quyền mà ấn theo thứ tự năm chỗ sau đây :

- 1) Trên đánh.
- 2) Nơi vai bên trái.
- 3) Ở vai bên mặt.
- 4) Tại ngang ngực.
- 5) Nơi yết hầu.

Trong lúc tay ấn vào năm chỗ ấy, thì miệng đọc Thần chú : **HỒNG HỒNG**, cho liên tục, chừng nào đủ năm chỗ rồi, thôi tụng xả ấn lên trên đánh đầu. Và tụng :

Ngã kim trì tụng Đại Chuẩn Đề.
 Túc phát Bồ đề quảng đại nguyện.

Nguyên ngã định huệ tộc viên minh
 Nguyên ngã công đức giai thành tựu,
 Nguyên ngã thắng phước biên trang nghiêm,
 Nguyên cọng chúng sinh thành Phật đạo.
 Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,
 Giai do vô thí tham, sân, si,
 Tùng thân, ngữ, ý chi sở sanh,
 Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.

A Di Đà Phật thân kim sắc
 Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
 Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,
 Cầm mục trứng thanh tứ đại hải,
 Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ Tát chúng diệp vô biên,
 Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
 Cứu phẩm hàm linh đẳng bi ngạn.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại
 Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật (108 lần).
 Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát (10 lần).
 Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (10 lần).
 Nam Mô Chuẩn Đề Vương Bồ Tát (10 lần).
 Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát
 (10 lần)

Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời
Tận trừ nhứt thiết chư chương ngại.
Diện kiến bi Phật A Di Đà
Tức đắc vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Tự Quy Y Phật,

Dương nguyện chúng sanh
Thế giải đại đạo,
Phát Vô thượng tâm.

Tự Quy Y Pháp,

Dương nguyện chúng sanh
Thâm nhập kinh tạng,
Trí huệ như hải.

Tự Quy Y Tăng ,

Dương nguyện chúng sanh
Thông lý đại chúng
Nhứt thiết vô ngại.

Nguyện di thừa công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.

HẾT

CÁCH DÙNG KÍNH ĐÀN

(Mua cái kính (kiến) tròn mới chưa hề dùng soi mặt đường kính độ 7 phân tây).

Dem kính tròn xông trầm. Đến 10 giờ đêm tối ngày rằm, trước tượng Chuẩn Đề, xây mặt về hướng Đông, tượng ngó hướng Tây. Hành giả ngó hướng Đông, cúng dường hương hoa trang nghiêm, xông an tức hương và tịnh thủy. Kiết ấn Chuẩn Đề, trì chú 108 biến vào Kính đàn (tức là thành tựu Đàn pháp). Mỗi khi tụng niệm, để kính trước mặt, tụng xong bỏ kính vào cất trong đũa vải, khi đi đâu đem theo để hộ thân.

Phương pháp an bố chín chữ Thánh Phạm Chuẩn Đề :

Hành giả trước khi trì chú, hoặc sau khi trì,

An bố khắp thân phần,

Được vô lượng phước đức.

Hoặc mỗi khi tọa thiền, quán tưởng chín chữ an khắp thân thể, rất là nhiệm mầu : - AN CHIẾT LỆ CHỦ LỆ CHUẨN ĐỀ TA BÀ HA.

ÁN: ॐ : An ký trên danh,

- Ánh Sáng như mặt trăng,

Phóng ra vô lượng quang,
- Trừ diệt tất cả chướng.

Chiết: 𑖀 : An ký nơi đôi mắt
- Sáng màu như nhật nguyệt
Chiếu phá mọi ngu ám
- Phát sinh trí huệ minh.

Lệ: 𑖁 : An ký nơi cổ,
- Màu sáng cảm lưu ly, (xanh+đỏ)
Hiển bày các sắc tướng,
- Đầy đủ Như Lai trí.

Chú 𑖂 : An ký tại tim (ngực)
- Màu trong trắng như tơ,
Khiến tâm được thanh tịnh
- Mau đến đạo Bồ đề.

Lệ 𑖃 : An ký hai vai,
- Sắc màu sáng huỳnh kim,
Người Quán tưởng chữ này
- Thường mặc giáp tinh tấn

Chuẩn 𑖄 : An ký ở tại rún

- Màu sắc vàng trắng đẹp,
- Chóng lên diệu đạo tràng
- Không thối Bồ đề tâm.

Đề **८** : An ở hai bắp vế

- Sáng màu vàng hơi lợt,
- Mau chứng đạo Bồ đề
- Được ngồi tòa Kim Cang.

Ta bà **१॥** : An ở hai bắp chân


- Sắc màu đỏ rực rỡ,
- Nếu thường quán chữ này
- Mau chuyển được Pháp Luân,

Ha **१॥** : An ở hai bàn chân

- Ánh sáng như trăng tròn,
- Hành giả quán chữ này
- Mau đến đạo Viên tịch.



NHẬP NHÀ MỚI

Khi cất nhà mới, đến ngày nhập trạch thì lấy một cái chén mới (*Lâu nay chưa dùng làm gì*) đựng nước trong lấy giữa lòng giếng vào lúc nửa đêm, rồi tay trái kiết ấn Bảo Thủ : (*Nghĩa là lấy ngón tay giữa và ngón tay áp út, co lại bám vào lòng bàn tay, mà gĩa ngón tay cái, ngón tay trở và ngón út thẳng lên*) rồi bưng chén nước, còn tay mặt thì kiết ấn Kiết Tường. (*Nghĩa là lấy ngón tay cái co lại bám vào đầu ngón áp út và gĩa ngón trở, ngón giữa và ngón út lên rồi* thu chữ LAM : , vào trong chén nước, rồi tụng 21 biến Chuẩn Đề có ghi sau đây), rồi đứng giữa nhà, lấy tay nhúng nước đó mà rải về tám phương : trên, dưới. Sau lại dùng son viết chín chữ Phạm của chú Chuẩn Đề như vậy vào giấy vàng. **ÁN CHIẾT LỆ CHỦ LỆ CHUẨN ĐỀ TA BÀ HA :**

ॐ व ल उ ल ङ द
 वा रा

Rồi đem dán đủ trên các cửa và chí tâm cầu nguyện Phật để tụng chú ấy luôn ba đêm, thì nhà ở được yên ổn, không có quỷ quái nhiễu loạn mà lại được sự cát tường. Nhà đương ở mà sanh yêu quái, thì cũng làm như trên.

*

TRỊ QUỶ MỊ LÀM ĐAU ỒM.

Bị quỷ mị làm cho đau ốm, lấy cành dương liễu hay nhánh thạch lựu, mắt nhìn vào nhánh cây, miệng chầm tụng chú Chuẩn Đề 108 biến, rồi lấy nhánh cây ấy mà đập, phui trên thân người đau, tức thời lành bệnh.

Nếu người bệnh ở xa, cũng làm phương pháp ấy ; gia trì trong nhánh cây 108 biến, rồi đem về phui trên mình bệnh nhưn.

Trẻ em bị bệnh quan sát (*Hay khóc dạ đề*)

Mua chỉ ngũ sắc về, bảo một đứa trẻ (gái) nhỏ, xe hiệp lại, rồi mình cầm chỉ ấy tụng một biến chú Chuẩn Đề rồi gút lại một gút, cứ tụng và gút luôn cho đủ 21 gút, rồi lấy chỉ đeo vào mình đứa nhỏ, bệnh nó sẽ lành ngay. Nếu trong thân người các chi tiết bị đau nhức, nên gia trì thân chú vào trong tay 21 biến mà xoa vào chỗ

đau, cũng được lành bệnh. (Muôn trị bệnh theo pháp này, phải là người trị chú tu hành trong thời gian lâu dài mới có hiệu nghiệm).

(Còn người mới tụng Phạn âm chưa thuần, tâm không chuyên nhất, không hiệu nghiệm mà đắc tội nặng. Khi nào tự chữa cho mình lành bệnh, rồi mới trị cho người khác).

Người bệnh trầm trọng :

Niệm chú Chuẩn Đề trong chỉ ngũ sắc, cứ niệm mỗi câu gút một gút, cho đủ số 108 gút đeo trên cổ bệnh nhân thì được lành bệnh. Nếu người ở xa, nên vẽ hình bệnh nhân, rồi nhìn vào hình, xưng tên một lần, trì chú một biến, cho đến khi đủ 108 lần, rồi mới lấy chỉ đỏ đeo vào hình nhơn, thì bệnh cũng lành được. Lúc đi đường, vào rừng, đi thuyền, tàu, phải nên nhớ tụng chú Chuẩn Đề để hộ thân và tránh khỏi tai nạn.



CHÚ TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐÀNH QUANG CHƠN NGÔN

Bất Không Quyển Thân Biến kinh nói : Nếu các chúng sanh tạo đủ thập ác, ngũ nghịch, tứ trọng, tội số như vi trần, đầy khắp thế giới. Khi thân hoại mạng chung bị đọa vào các ác đạo. Dùng Chơn ngôn này gia trì vào trong đất cát thật sạch cho đủ 108, rồi tán rải trên thi hài của vong nhơn, hoặc trên mồ mã họ. Vong nhơn kia nếu ở địa ngục, ngạ quỷ, tu la, súc sanh v.v... Nhờ oai lực gia trì của Chơn ngôn, nhờ sức thần thông của chú lực, lúc bấy giờ liền được ánh hào quang của chư Phật rọi vào thân và trừ được các quả báo, xả thân khổ sở, vãng sanh về nước Cực Lạc Tây phương Liên hoa hóa sanh, thẳng đến thành Phật không còn bị đọa lạc.

CHƠN NGÔN. An : ॐ A : ॐ Mō : ॐ

Già : ॐ VI : ॐ Lō : ॐ Tả : ॐ

Năng : ॐ Ma : ॐ Hạ : ॐ Mầu : ॐ

Nại ra : 𑖇 Mạ : 𑖄 Ní : 𑖇 Bát : 𑖇

Nạp mạ : 𑖇 Nhập phạ : 𑖇 Ra : 𑖇

Bát ra : 𑖇 Mạt : 𑖇 Đa : 𑖇 Dá : 𑖇

Hông: 𑖇



PHƯƠNG PHÁP TÁN SA :

Lấy cát ở giữa lòng sông đem về phơi khô, trộn vào ít châu sa, thân sa, để trong chén sạch. Tay kiết ấn Bảo Thủ bưng chén cát, còn tay mặt kiết ấn Cát Tường. Mắt ngó vào chén cát, miệng tụng thần chú Tỳ Lô 108 biến làm chùng, gia trì cho được ba đêm. Rồi đem cát ấy rải trên mồ mả hay thi hài của người chết trùng, hay chết bất đắc kỳ tử, mà vong nhơn không siêu được, làm phương pháp này liền được siêu sanh, hoặc viết thần chú này trên vải, giấy vàng rồi đắp trên thi hài người chết, vong họ sẽ nhờ chú lực được siêu sanh cõi Phật.



ĐẠI BẢO QUẢNG BÁT LÂU
CÁT THIÊN TRỤ BÍ MẬT
ĐÀRANI

Năng : त् Mô : मा Tát : त् Phạ : च्

Dát : त् Tha : द्वा Nghiệt : ग् Đa : ता

Nấm : त्रं Ân : ञ् Vi : वि Bỏ : य

Lã : ल् Nghiệt : ग् Bệ : त् Ma : म

Nĩ : लि Bít ra : द्वा Bệ : त् Dát : त्

Tha : द्वा Đa : ता Nễ : ती Nại : वा

Xả : छ् Ninh : य Ma : म Nĩ : लि

Ma : म Nĩ : लि Tô : त् Bít ra : द्वा

Bệ : त् Vi : वि Ma : म Lê : लि Ta : ता

Nghiệt : म Ra : र Nghiễm : ग Ty : (त्रि

Lệ : य Hông : ङ Hông : ङ

Nhập phạ : र Lã : ल Nhập phạ : र

Lã : ल Môt : उ Đà : षा Vi : वि

Lô : ल Chi : ङ Đê : व Hông : म

Héda : ष Địa : ष Sác si : षि

Đa : ण Nghiệt : ग Bệ : ष

Ta phạ : ष Ha : ण

Thần chú này viết chữ Phạn trên chuông, trên bồng, trống, trên tràng phan, trên vách tường. Viết trên giấy, vải đeo mang trong thân, viết trên áo mặc vào thân. Hoặc đọc hay tụng các chúng hữu tình, nghe tiếng, nghe danh, liền được tiêu trừ bao tội chướng, ngủ thức được yên ổn thân tâm, không loạn động. Các chúng sanh, mắt thấy, tai nghe, thân chạm xúc đều được tiêu

tội, đắc phước. Ai thường trì, đọc, tụng, thân
hiện tại không bị các bệnh khổ, khi lâm chung
được sanh về các nước Phật.

*

PHỤ THÍCH

LINH NGHIỆM HẢO MỘNG CỦA NGƯỜI TRÌ CHÚ CHUẨN ĐỀ

Tụng 10 vạn biến hay 20 vạn biến trong mộng thấy Phật, Bồ Tát, liền tỏ ra vật đen. (*Vật đen tiêu biểu cho ác nghiệp, mưa ra là tướng tội diệt phước sanh, cho nên tự thấy trong miệng tỏ ra vật đen hay cơm đen*). Mộng thấy chư Thiên, Đường, Tự, Xá, (*Nhà, Chùa, Tịnh xá rộng lớn*) hoặc lên núi cao, hoặc thấy ở trên cây cao. (*Không bị tội nghiệp hệ lụy, cho nên được thăng lên, đây là thiện như được thành tựu, nên thấy Thiên, Đường, Tự, Xá*). Hoặc thấy ở trong ao lớn tắm rửa (*Là tịch trừ tội cấu được thân thanh tịnh*) Hoặc mộng thấy thân bay lên hư không (*Không bị tội nghiệp ràng buộc, cho nên thân khinh cử nhẹ nhàng*) hoặc thấy cùng chư Thiên nữ an vui khoái lạc. (*Được sức giữ gìn thiện căn tương ứng, nên cùng thấy vui khoái lạc*). Hoặc thấy thuyết pháp (*Được thị giáo lợi*

hỉ). Hoặc thấy râu tóc rụng rớt (Râu tóc rụng rớt là pháp Tây quốc ngoại đạo, râu tóc rụng rớt đều là tiêu biểu đoạn trừ phiền não căn gốc v.ñy). Hoặc nói rằng thấy thân mình cạo bỏ râu tóc). Hoặc thấy ăn sữa cơm, uống nước cam lồ (Thấy ăn sữa cơm là thành tựu được phước lành của thế gian, uống nước cam lồ là được pháp vị xuất thế). Hoặc vượt qua sông, suối, biển lớn (được khỏi biển khổ). Hoặc leo ngòi trên tòa sư tử (được tòa Pháp Vương). Hoặc thấy cây Bồ đề (Là kiến đạo tướng). Hoặc cỡi thuyền (Là nương cỡi thuyền Bát Nhã là được cái tướng đến bờ giải thoát. Tô Tát Địa kinh nói rằng : "Hoặc thấy cỡi sư tử, cỡi trâu trắng, nai trắng, ngỗng trắng v.v.. đều là cái tướng Tát Địa thành tựu). Hoặc thấy bực Sa Môn (Được ly thế nhiễm mà ra khỏi tam giới). Hoặc thấy cư sĩ mặc áo trắng, áo vàng che đầu (Vàng là tiêu biểu chánh, trắng là tiêu biểu tịnh, tức là lấy bạch tịnh chánh pháp mà phú hộ). Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng (tiêu biểu phá phiền não vô minh ám). Hoặc thấy người đồng nam, đồng nữ (Không bị phiền não tham dục làm ô nhiễm). Hoặc thấy trên cây có nhũ quả (Nhũ nghĩa là trắng, trắng là thiện nghiệp, nghĩa là được thế, xuất thế gian thiện

nghiệp quả bảo). Hoặc thấy người hắc trượng phu trong miệng tuôn ra lửa hừng hực cùng với họ đấu chiến được thắng (*Nghĩa là cùng phiến nã ma cộng chiến mà đắc thắng*). Hoặc thấy ác mã, trâu nước muốn đến húc người trì tụng Thần chú. Người trì chú hoặc đánh, hoặc nạt nộ, sợ mà bỏ chạy (*Nghĩa là đối với si phiến nã ma, mà được đắc thắng vậy*). Hoặc ăn sữa, cháo, tô phạn (*Là được thượng vị phước thiện thành tựu*). Hoặc thấy Tô Ma Na Hoa (*Hoa đây nói là xưng ý hoa, sắc vàng trắng mà rất thơm, cây cao ba, bốn thước rũ xuống che như tầng lọng. Nghĩa là tiêu biểu sở cầu thiện pháp quyết được xưng ý. Hoặc thấy có mùi hương thơm, bạch hoa hương tiêu biểu cho hương của ngũ phân pháp thân. Nghĩa là được ngũ phân thiện nghiệp*). Hoặc thấy Quốc Vương (*Nghĩa là được đại nhơn hộ niệm được tôn quý thắng nghiệp*).

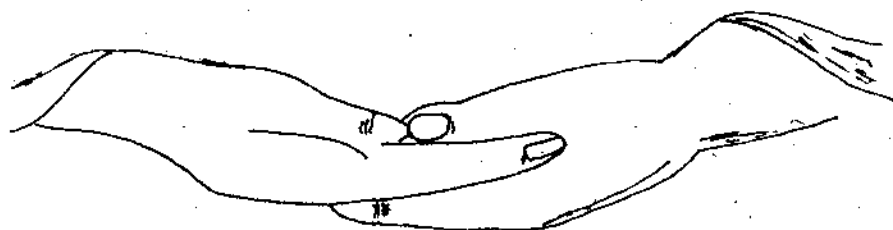
Nếu không thấy những cảnh giới như vậy, phải biết người đó đời trước đã tạo ngũ vô gián tội, nên càng phải trì tụng mãn bảy mươi vạn biến, chín mươi vạn biến, trăm vạn biến, liền thấy những cảnh giới như trên, nên biết đó là tội đã diệt, liền thành tiên hạnh. Những cảnh

giới hảo mộng như trên đây, đều là cái tướng chứng nghiệm thành tựu của người hành giả.

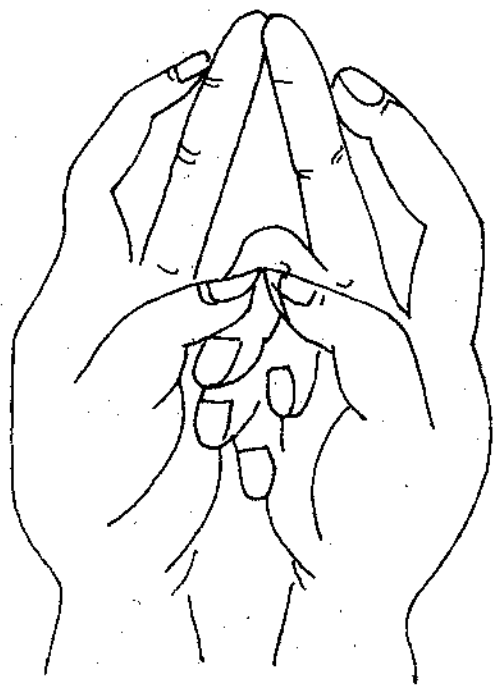
CẨM NIỆM

- Ai ơi ! Xem hết quyển này,
Gắng theo phương pháp trong đây tu hành.
- Niệm Phật trì chú Chuẩn Đề,
Sống đời hạnh phúc chết về Tây phương.
- Niệm Phật chẳng khác thuyền trôi,
Thuận theo gió nước vào bờ rất mau.
- Chuẩn Đề kiêm niệm chẳng lơ,
Khác nào phân lực động cơ đời này.
- Quyết đi thì đến không sai,
Chuẩn Đề niệm tụng Thánh thai hiện tiền.
- Chuyên cần chí kính lòng thành,
Chuẩn Đề như ý toại lòng ước mong.

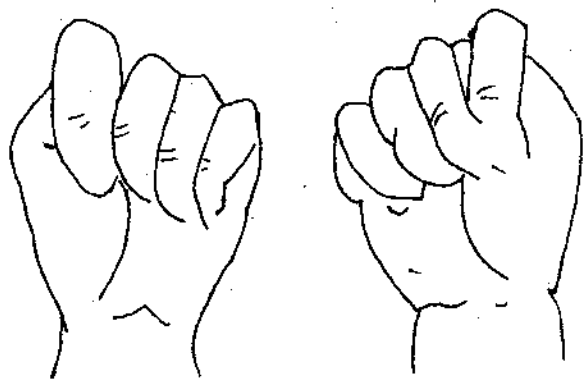
Tỳ Khưu THÍCH VIÊN ĐỨC



ẤN TAM MUỘI



ẤN CHUẨN ĐỀ



KIM CANG QUYỀN ẤN.

LỜI CẦU NGUYỆN VÀ HỒI HUỐNG

Hôm nay công việc phiên dịch và ấn loát đã xong. Con đốt nén hương lòng dâng lên đức Từ Phụ Thích Ca Mưu Ni Phật và đức Chuẩn Đề Vương Bồ Tát, đồng thùy gia hộ cho con và các hàng Phật tử hiện đời được phước huệ tăng long Bồ đề tâm tăng trưởng, kẻ đã mất được nhờ công đức chú lực mà sanh về các cõi Phật.

Nguyện đem công đức lưu hành pháp Hiền Mật này, hồi hướng cho tất cả pháp giới chúng sanh đồng thành Phật Đạo.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Dịch giả THÍCH VIÊN ĐỨC

*

BỘ MẬT TÔNG

TẬP HAI

KINH ĐẠI THỪA TRANG
NGHIÊM BẢO VƯƠNG

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH



CHUẨN ĐỀ THÁNH TƯỢNG

LỜI GIỚI THIỆU

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

Cùng quý Phật tử trong mười phương.

Bộ Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương mà Đại Đức Thích Viên Đức dịch từ chữ Hán sang chữ Việt, là một bộ kinh ở trong bộ Đại Tạng Kinh thuộc về Mật giáo, tập thứ ba.

Riêng tôi xét thấy Đại Đức có công nghiên cứu và phiên dịch các kinh thuộc Mật giáo, tôi rất lấy làm hoan hỷ.

Tôi cầu nguyện đức Phật gia hộ cho việc làm trên sớm thành tựu để bộ kinh được lưu hành đến tận tay hàng Phật Tử hữu duyên, hành trì đọc tụng tu học, tăng thêm lòng tín nguyện.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát.

Sài gòn, ngày 3-10-1973

Hòa Thượng THÍCH HÀNH TRỤ

Hiệu PHƯỚC BÌNH

CHỨNG MINH

LỜI TỰA

Nam Mô Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương

Kinh Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mưu Ni Phật.

Nam Mô Thánh Quan Tự Tại Đại Bồ Tát.

Nhứt Tâm Đánh Lễ Lục Tự Đại Minh Chơn
Ngôn: Úm Ma Ni Bát Nạp Minh Hồng.

Kính bạch Chư Phật, Tôn Pháp, Bồ Tát Hiền
Thánh Tăng.

*Hôm nay con đốt nén hương lòng thành kính
cầu xin Tam Bảo chứng minh. Con phiên dịch
bộ Vương Kinh này thành chữ Việt, với mục đích
truyền bá chánh pháp. Nếu có chỗ nào sai lầm
khuyết điểm Chư Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh
Tăng cho con xin sám hối nguyện tội được tiêu
trừ. Còn phần nào đúng đương nhiên công đức
vô lượng, con nguyện đem công đức ấy hồi hướng
cho hết thầy pháp giới chúng sanh. Nơi nào có
kinh này lưu hành đến, mong nhờ pháp oai lực,
mưa nắng thuận thời, lúa bắp được mùa hết*

thầy hữu tình đều được đầy đủ no ấm. Dứt tất cả các thiên tai.

Con cầu mong Chư Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh Tăng và Pháp oai lực Vương Kinh này, gia hộ cho quý vị Tăng, Ni và các Phật tử đã cúng tiền in kinh ấn tống nguyện như lời kinh dạy: Bảy đời giòng họ của những người ấy đều được giải thoát luân hồi khổ não. Hiện đời sở cầu như ý, tự tại an vui, khi mãn báo thân đồng sanh nước Cực Lạc thế giới, thấy Phật nghe Pháp mau chứng quả Bồ đề.

Nam Mô A Di Đà Phật Tác Đại Chứng Minh.

Sa môn THÍCH VIÊN ĐỨC
Cẩn bút

NAM MÔ ĐẠI THỪA TRANG
NGHIÊM BẢO VƯƠNG KINH HỘI
THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT MA HA TÁT.

(3 lần)

QUYỂN MỘT

- Xứ Trung Ấn Độ, nước Nhã Lan Đả Ra, chùa Mật Lâm, Ngài Tam Tang Tứ Tử Sa Môn Thần Thiên Tức Tai, phụng chiếu dịch chữ Phạn ra chữ Hán văn.
- Sa Môn Thích Viên Đức dịch ra Việt văn.

Phật nói Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương.

Như thật tôi nghe, một thời đức Thế Tôn, ở tại nước Xá Vệ, rừng cây Kỳ Đà, vườn cấp Cô Độc. Cùng với chúng đại Tỳ Khưu gồm có một ngàn hai trăm năm mươi người, và các chúng đại Bồ Tát Ma ha tát. Danh hiệu các Ngài ấy là : Kim Cang Thủ đại Bồ Tát, Trí Kiến đại Bồ

Tát, Kim Cang Quân đại Bồ Tát, Bí Mật Tạng đại Bồ Tát, Hư Không Tạng đại Bồ Tát, Như Tạng đại Bồ Tát, Vô Động đại Bồ Tát, Bảo Thủ đại Bồ Tát, Phổ Hiền đại Bồ Tát, Chứng Chơn Thường đại Bồ Tát, Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát, Đại Cân Dững đại Bồ Tát, Dược Vương đại Bồ Tát, Quán Tự Tại đại Bồ Tát, Chấp Kim Cang đại Bồ Tát, Hải Tuệ đại Bồ Tát, Trì Pháp đại Bồ Tát, hết thảy gồm có tám mươi tám ức Bồ Tát đều đến nhóm hội.

Lúc ấy lại có các chúng Thiên Tử của ba mươi hai cõi Trời đều đến nhóm hội, trời Đại Tự Tại Thiên và trời Na La Diên làm thượng thủ; tiếp đến trời Đế Thích Thiên Vương, Tát Ha thế giới chủ Đại Phạm Thiên Vương, Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Phong Thiên, Thủy Thiên, các chúng Trời như vậy thảy đều đến nhóm hội.

Lại nữa có trăm ngàn Long Vương. Gọi là : A Bát Lã Long Vương, Ê Lạ Bát Lị Long Vương, Đế Minh Nghi Lệ Long Vương, Chủ Địa Long Vương, Bách Đầu Long Vương, Hồ Lô Ni Noa Long Vương, Đắc Xoa Kế Long Vương, Ngư Đầu Long Vương, Lộc Đầu Long Vương, Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Ngư Tử Long

Vương, Vô Nhiệt Nã Long Vương, Ta Nghiệt Li Noa Long Vương, các vị Long Vương như vậy hết thảy đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Ngạn Đạt Phạ Vương. Gọi là : Cổ Âm Ngạn Đạt Phạ Vương, Diệu Thịnh Ngạn Đạt Phạ Vương, Thiên Tý Ngạn Đạt Phạ Vương, Thiên Chủ Ngạn Đạt Phạ Vương, Thân Hoan Hỷ Ngạn Đạt Phạ Vương, Chung Chung Nhạc Âm Ngạn Đạt Phạ Vương, Trang Nghiêm Ngạn Đạt Phạ Vương, Hiện Đồng Tử Thân Ngạn Đạt Phạ Vương, Diệu Tý Ngạn Đạt Phạ Vương, Pháp Lạc Ngạn Đạt Phạ Vương, như vậy hết thảy các vị Ngạn Đạt Phạ Vương đều đến nhóm hội.

Lại trăm ngàn Khẩn Na La Vương. Gọi là: Diệu Khẩu Khẩn Na La Vương, Bảo Quang Khẩn Na La Vương, Hỷ Di Khẩn Na La Vương, Hoan Hỷ Khẩn Na La Vương, Luân Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, Châu Bảo Khẩn Na La Vương, Đại Phúc Khẩn Na La Vương, Kiên Cố Tinh Tấn Khẩn Na La Vương, Diệu Dũng Khẩn Na La Vương, Bách Khẩu Khẩn Na La Vương, Đại Thọ Khẩn Na La Vương, như vậy

hết thấy các vị Khẩn Na La Vương đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Trời nữ. Các vị ấy là: Tối Thượng Thiên nữ, Diệu Nghiêm Thiên nữ, Kim Đới Thiên nữ, Trang Nghiêm Thiên nữ, Văn Trì Thiên nữ, Cam Lô Nguyệt Thiên nữ, Thanh Tịnh Thân Thiên nữ, Bảo Quang Thiên nữ, Hoa Thân Thiên nữ, Thiên Diện Thiên nữ, Khâu Diễm ngũ Nhạc Âm Thiên nữ, Khoái Lạc Thiên nữ, Kim Man Thiên nữ, Thanh Liên Hoa Thiên nữ, Tuyên Pháp Âm Thiên nữ, Diệu Lạc Thiên nữ, Lạc Sanh Thiên nữ, Diệu Nghiêm Tướng Thiên nữ, Nghiêm Trì Thiên nữ, Bồ Thí Thiên nữ, Khiết Dĩ Thiên nữ, các Trời nữ như vậy thấy đều đến nhóm hội.

Lại có các trăm ngàn Long Vương nữ. Gọi là: Diệu Nghiêm Trì Long nữ, Mẫu Thủ Lân Na Long nữ, Tam Kế Long nữ, Hòa Dung Long nữ, Thắng Cát Tường Long nữ, Diễm Nhãn Long nữ, Diễm Quang Long nữ, Diệu Sơn Long nữ, Bách Quyển Thuộc Long nữ, Đại Dược Long nữ, Nguyệt Quang Long nữ, Nhất Thủ Long nữ, Bách Tý Long nữ, Thọ Trì Long nữ, Vô Phiền Nã Long nữ, Thiện Trang Nghiêm Long nữ,

Bạch Vân Long nữ, Thừa Xa Long nữ, Vị Lai Long nữ, Đa Quyển Thuộc Long nữ, Hải Phúc Long nữ, Cái Diện Long nữ, Pháp Tòa Long nữ, Diệu Thủ Long nữ, Hải Thâm Long nữ, Diệu Cao Cát Tường Long nữ, các Long nữ như vậy cũng đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Ngạn Đạt Phạ nữ. Các vị ấy là: Ái Diện Ngạn Đạt Phạ nữ, Ái Thi Ngạn Đạt Phạ nữ, Vô Kiến Ngạn Đạt Phạ nữ, Diệu Cát Tường Ngạn Đạt Phạ nữ, Kim Cang Man Ngạn Đạt Phạ nữ, Diệu Man Ngạn Đạt Phạ nữ, Thọ Lâm Ngạn Đạt Phạ nữ, Bách Hoa Ngạn Đạt Phạ nữ, Hoa Phu Ngạn Đạt Phạ nữ, Bảo Man Ngạn Đạt Phạ nữ, Diệu Phúc Ngạn Đạt Phạ nữ, Cát Tường Vương Ngạn Đạt Phạ nữ, Cổ Âm Ngạn Đạt Phạ nữ, Diệu Trang Nghiêm Ngạn Đạt Phạ nữ, Phong Lễ Ngạn Đạt Phạ nữ, Pháp Ái Ngạn Đạt Phạ nữ, Pháp Thí Ngạn Đạt Phạ nữ, Thanh Liên Hoa Ngạn Đạt Phạ nữ, Bách Thủ Ngạn Đạt Phạ nữ, Liên Hoa Cát Tường Ngạn Đạt Phạ nữ, Đại Liên Hoa Ngạn Đạt Phạ nữ, Thế Thanh Tịnh Ngạn Đạt Phạ nữ, Tự Tại Hạnh Ngạn Đạt Phạ nữ, Thí Địa Ngạn Đạt Phạ nữ, Thí Quả Ngạn Đạt Phạ nữ, Sư Tử Hộ Ngạn

Đạt Phạ nữ, Cự Mẫu Na Hoa Ngạn Đạt Phạ nữ, Diệu Ý Ngạn Đạt Phạ nữ, Huệ Thí Ngạn Đạt Phạ nữ, Thiên Ngữ Ngôn Ngạn Đạt Phạ nữ, Ái Nhấn Nhục Ngạn Đạt Phạ nữ, Nhạo Chơn Tịch Ngạn Đạt Phạ nữ, Bảo Nha Ngạn Đạt Phạ nữ, Đé Thích Lạc Ngạn Đạt Phạ nữ, Thế Chủ Quyển Thuộc Ngạn Đạt Phạ nữ, Lộc Vương Ngạn Đạt Phạ nữ, Biến Hóa Cát Tường Ngạn Đạt Phạ nữ, Diễm Phong Ngạn Đạt Phạ nữ, Tham Giải Thoát Ngạn Đạt Phạ nữ, Sân Giải Thoát Ngạn Đạt Phạ nữ, Si Giải Thoát Ngạn Đạt Phạ nữ, Thiện Tri Thức Quyển Thuộc Ngạn Đạt Phạ nữ, Bảo Tòa Ngạn Đạt Phạ nữ, Vãng Lai Ngạn Đạt Phạ nữ, Hỏa Quang Ngạn Đạt Phạ nữ, Nguyệt Quang Ngạn Đạt Phạ nữ, Biến Chiếu Nhân Ngạn Đạt Phạ nữ, Kim Diệu Ngạn Đạt Phạ nữ, Nhạo Thiện Tri Thức Ngạn Đạt Phạ nữ, hết thấy các Ngạn Đạt Phạ nữ như vậy cũng đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Khấn Na La nữ. Gọi là : Nhất Ý Khấn Na La nữ, Thâm Ý Khấn Na La nữ, Phong Hành Khấn Na La nữ, Thủy Hành Khấn Na La nữ, Thừa Không Khấn Na La nữ, Tấn Tật Khấn Na La nữ, Tài Thí Khấn Na La

nữ, Diệu Nha Khẩn Na La nữ, Vô Động Cát Tường Khẩn Na La nữ, Nhiễm Giới Khẩn Na La nữ, Xi Thanh Quang Biến Khẩn Na La nữ, Diệu Cát Tường Khẩn Na La nữ, Bảo Khiếp Khẩn Na La nữ, Quán Tài Khẩn Na La nữ, Đoan Nghiêm Khẩn Na La nữ, Kim Cang Diện Khẩn Na La nữ, Kim Sắc Khẩn Na La nữ, Thủ Diệu Trang Nghiêm Khẩn Na La nữ, Quảng Ngạch Khẩn Na La nữ, Vi Nhiêu Thiện Trí Thức Khẩn Na La nữ, Chủ Thế Khẩn Na La nữ, Hư Không Hộ Khẩn Na La nữ, Trang Nghiêm Vương Khẩn Na La nữ, Châu Kế Khẩn Na La nữ, Tổng Trì Châu Khẩn Na La nữ, Minh Nhơn Vi Nhiêu Khẩn Na La nữ, Bách Danh Khẩn Na La nữ, Thí Thọ Khẩn Na La nữ, Hộ Trì Phật Pháp Khẩn Na La nữ, Pháp Giới Hộ Khẩn Na La nữ, Thượng Trang Nghiêm Khẩn Na La nữ, Sát Na Thượng Khẩn Na La nữ, Cầu Pháp Thường Trì Khẩn Na La nữ, Thời Thường Kiến Khẩn Na La nữ, Vô Úy Khẩn Na La nữ, Thú Giải Thoát Khẩn Na La nữ, Thường Bí Mật Khẩn Na La nữ, Sử Tổng Trì Khẩn Na La nữ, Nhận Quang Diễm Khẩn Na La nữ, Địa Hành Khẩn Na La nữ, Hộ Thiên Chủ Khẩn Na La nữ, Diệu Thiên Chủ Khẩn Na La nữ, Bảo Vương Khẩn Na La nữ,

Nhân Nhục Bộ Khẩn Na La nữ, Hành Thí Khẩn Na La nữ, Đa Trụ Xứ Khẩn Na La nữ, Trì Chiến Khí Khẩn Na La nữ, Diệu Nghiêm Khẩn Na La nữ, Diệu Ý Khẩn Na La nữ, hết thấy các vị Khẩn Na La nữ như vậy cũng đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca cũng đến nhóm hội. Cho đến trăm ngàn chúng vô số tại gia, xuất gia, các ngoại đạo dị kiến khác, như Ni Càn v.v... cũng đều đến nhóm trong đại hội này.

Lúc ấy đại A Tỳ địa ngục phát ra ánh sáng lớn rực rỡ. Ánh sáng kia chiếu khắp vườn cây Kỳ Đà, vườn đó đều biến thành thanh tịnh. Hiện bày cột trụ thiên ma ni quý báu trang nghiêm vi diệu viên mãn. Hiện ra lầu các lớn vàng báu xen nhau trang sức. Lại hiện ra các phòng : hiện phòng vàng ròng thì cửa bằng bạc trắng, hiện phòng bạc trắng thì cửa bằng vàng ròng. Hiện vàng bạc xen nhau dùng làm các phòng, vàng bạc xen nhau lại làm các cửa. Hiện vàng bạc các báu xen nhau trang nghiêm chính điện, vàng bạc xen nhau các báu vi diệu trang nghiêm, cột trụ. Hiện vàng ròng làm điện thì bạc trắng làm cột trụ, hiện bạc trắng làm điện thì vàng ròng

làm cột trụ. Hoặc bạc trắng làm điện thì các diêu báu khác của cõi Trời nghiêm sức cột trụ.

Trên rừng cây Kỳ Đà, hiện bày các thứ quý báu màu nhiệm của cõi trời mà làm trang nghiêm. Lại hiện ra những cây Kiếp Thọ bằng vàng ròng, lá bằng bạc trắng, trên cây kia có treo các thứ trang nghiêm, trăm thứ thượng diêu y phục Kiều Xa Da vi diêu, còn có màng lưới báu trăm ngàn chơn châu chuỗi ngọc anh lạc. Lại có trăm ngàn thượng diêu mào báu, vòng tai, dây đeo châu ngọc, quý báu xen nhau mà nghiêm sức đẹp đẽ. Lại có các hoa khác nhau màu sắc rực rỡ chen nhau đua nở và có các thứ ngọc cụ thượng diêu, rương báu nhiệm mầu đựng các đồ trang sức. Các thứ cây trang nghiêm Kiếp Thọ như vậy, số kia xuất hiện có hơn trăm ngàn, vườn rừng Kỳ Đà và các cửa nẻo lầu các ấy, dùng toàn vàng Kim Cang diêu bảo mà làm các thêm bực. Trên lầu kia có vô số thứ thù thắng mầu nhiệm lựa the, nhưng gấm, chơn châu, chuỗi ngọc anh lạc, trang nghiêm như thế.

Lại có trăm ngàn ao báu thượng diêu, trong ao kia chứa nước đầy đủ tám công đức, có các thứ tạp hoa thơm diêu nở rộ đầy khắp, như: Hoa

Uu Bát La, hoa Cự Mầu Na, hoa Bôn Noa Li Ca, hoa Mạn Na Ra, hoa Ma Ha Mạn Na Ra, hoa Ưu Đàm Bát La, các hoa thấy đều đầy khắp trong ao. Còn có các thứ cây hoa thượng diệu như : Cây hoa Chiêm Ba Ca, cây Ca Ra Ni, cây Ra Hoa, cây hoa Ba Tra Lạp, cây hoa Diệu Giải Thoát, cây Hương Vĩ, cây hoa Diệu Ý, có các thứ cây hoa như vậy, lòng rất ưa thích. Vườn rừng cây Kỳ Đà hiện ra các tướng thật trang nghiêm hy hữu, thanh tịnh mầu nhiệm.

Lúc bấy giờ trong hội có vị Trừ Cái Chương đại Bồ Tát, từ tòa ngồi mà đứng dậy, trích vai áo bên hữu, gối hữu sát đất chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng tôn nhan của đức Thế Tôn mà bạch Phật rằng : Bạch Thế Tôn ! Con nay trong tâm, có việc nghi muốn thưa hỏi đức Như Lai. Cúi mong Thế Tôn cho phép con được thưa hỏi. Bạch Thế Tôn ! Nay ở nơi đây có ánh hào quang sáng rực rỡ, ánh sáng ấy từ đâu đến hay từ nơi duyên nào mà chiếu hiện tướng đẹp đẽ lạ lùng như vậy ?

Lúc ấy, đức Thế Tôn bảo Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát rằng : Nay Thiên nam tử ! Các ông hãy lắng nghe ! Ta sẽ vì ông phân biệt giải

nói. Hào quang sáng rực kia là của Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma ha tát. Vào trong đại A Tỳ địa ngục, vì muốn cứu độ tất cả hữu tình chịu đại khổ não trong ấy. Cứu khổ nơi đó rồi, lại vào thành lớn, để cứu độ cái khổ của tất cả ngã quý. Khi đó Ngài Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát lại bạch Phật rằng : Bạch Thế Tôn ! Cõi A Tỳ đại địa ngục thành sắt bao quanh, đất lại là sắt, bốn phía thành kia không có kẽ hở, lửa dữ hùng hỷ luôn luôn thiêu đốt. Trong cõi ác thú địa ngục như vậy, có những nỗi nước sôi lớn, nước kia sôi trào sùng sục. Tất cả trăm ngàn Câu chi na khổ đa hữu tình, đều bị ném vào trong nỗi nước ấy. Những nỗi nước ấy như hầm nấu các thứ hạt đậu, lúc thì sôi sục nhào lên hoặc lộn xuống, hầm nấu chín nát mà không bao giờ gián đoạn. Trong A Tỳ địa ngục kia các loài hữu tình phải chịu nhiều thống khổ như thế.

- Bạch Thế Tôn ! Ngài Thánh Quán Tự Tại đại Bồ Tát, dùng phương tiện gì mà vào được trong ấy ? Đức Thế Tôn lại bảo Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát rằng : Này Thiện nam tử ! Cũng như vua Chuyển Luân Thánh Vương vào vườn Ma Ni Bảo cõi trời vậy. Như thế đó Thiện nam tử !

Ngài Thánh Quan Tự Tại đại Bồ Tát, khi vào đại A Tỳ địa ngục, thân Ngài không hề có chướng ngại. Lúc đó đủ tất cả cái khổ của A Tỳ địa ngục không thể bức ép thân của Bồ Tát, lửa dữ hùng hỷ của địa ngục kia thấy đều dập tắt, biến thành nơi mát mẻ. Khi ấy Diêm Ma ngục tốt trong ngục ngục nhiên, tâm sanh kinh sợ lạ lùng chưa từng có, cứ chỉ nơi đây thoát nhiên biến thành tướng lạ phi thường như thế ? Khi ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát vào trong ngục dập tắt lửa dữ, đập phá nồi nước sôi, lò lửa ấy biến thành ao báu mát mẻ, hoa sen trong ao lớn như bánh xe. Bây giờ Diêm Ma ngục tốt thấy việc đó rồi, đem các khí cụ trừng trị hình phạt như cung, kiếm, dùi, gậy, chia ba nhọn, bánh xe sắt, cung tên v.v..., đem đến cho Diêm Ma Thiên Tử, đến rồi bạch rằng : Đại Vương chắc Ngài hay biết, chỗ nghiệp báo này, vì sao thấy đều bị tận diệt ? Lúc ấy Diêm Ma Thiên Tử nói rằng : Thế nào, sở nghiệp báo của người bị tận diệt sao ? Lại bạch Diêm Ma Thiên Tử nữa rằng : Đại địa ngục A Tỳ kia đã biến thành nơi mát mẻ. Khi xảy ra việc như vậy, có một người sắc tướng uy nghiêm, đầu búi tóc Thiên diệp, đội

mão báu trang nghiêm, ngài vào trong địa ngục phá vỡ nồi nước sôi, hầm lửa trở thành ao nước mát, trong ao có hoa sen lớn như bánh xe. Lúc bấy giờ Diêm Ma Thiên Tử suy nghĩ : Người cõi trời nào mà oai lực như thế ? Hay trời Đại Tự Tại hay trời Na La Diên v.v... đến địa ngục biến hiện không thể nghĩ bàn. Hay là Thập Đầu La Sát Đại Lực Oai Thần biến hóa ư ! Bấy giờ Diêm Ma Thiên Tử, dùng thiên nhãn xem khắp các cõi trời, rồi lại xem nơi A Tỳ địa ngục, thấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, thấy như vậy, Diêm Ma Thiên Tử vội nhanh chân bước đến chỗ Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Đến rồi gục đầu lễ sát chân Ngài, mà phát lời thành kính dùng kệ khen rằng :

Qui mạng Liên Hoa Vương, Đại Bi Quán Tự Tại.

Đại Tự Tại Cát Tường, hay thí nguyện hữu tình.

Đủ sức đại oai thần, hàng phục cực bạo ác.

Nơi tối làm đèn sáng, thấy ấy đều không sợ.

Thị hiện trăm ngàn tay, mắt kia cũng lại vậy.

Đầy đủ mười một mặt, trí như bốn biển lớn.

Ham ưa pháp vi diệu, vì cứu các hữu tình.

Trạnh cá các thủy tộc, tối thượng trí như núi.

Thí báu giúp quần sanh, tối thượng đại Cát Tường.
Phước trí đủ trang nghiêm, vào nơi ngục A Tỳ.
Biển thành nơi mát mẻ, các trời đều cúng dường.
Đánh lễ Thí vô úy, nói sáu Ba la mật.
Thường thấp đèn đuốc pháp, mắt pháp dụ trời sáng.
Sắc tướng mẫu đoan nghiêm, thân tướng như núi vàng.
Bụng mẫu sâu bể pháp, tương ứng ý chơn như.
Trong miệng hiện diệu đức, chứa nhóm Tam ma địa.
Vô số trăm ngàn muôn, có vô lượng khoái lạc.
Đoan nghiêm Tiên tối thượng, sợ hãi trong ác đạo.
Cùm trời được giải thoát, Vô úy thì tất cả.
Các quyền thuộc doanh vây, mong cầu đều như ý.
Như được ma ni báu, phá hoại Ngã quý thành.
Khai mở đạo tịch tịnh, cứu độ bình thế gian.
Như tàng cái che trăng, Nan Đà, Bát Nan Đà.
Hai Long Vương thân cận, tay cầm Bất Không Tác.
Hiện vô số oai đức, hay phá kiếp ba cõi.
Kim Cang Thủ Dược Xoa, La Sát và Bộ Đa.
Vĩ Đa Noa Chỉ Nễ, và cùng Củng Bàn Noa.
A Bát Ta Ma Ra, thấy đều óm lo sợ.
Mắt Ưu Bát La hoa, Minh Chủ Thí Vô úy.
Tất cả thấy phiền não, các món đều giải thoát.
Vào nơi vi trần số, trăm ngàn Tam ma địa.

Khai thị các cảnh giới, tất cả trong ác đạo.

Điều khiển được giải thoát, thành tựu đạo Bồ đề.

Khi ấy Diêm Ma Thiên Tử, ngợi khen tán thán cúng dường đức Quán Tự Tại đại Bồ Tát, xong nhiều quanh ba vòng, rồi trở về chỗ cũ.

Lúc bấy giờ Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát lại bạch Đức Phật rằng : "Thưa Thế Tôn ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, cứu cái khổ đó rồi, trở lại trong hội này ư ?". Phật dạy Trừ Cái Chương Bồ Tát rằng : "Này Thiện nam tử ! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, từ đại địa ngục A Tỳ ra rồi, lại trở vào thành lớn Ngã quý, trong đó có vô số trăm ngàn Ngã quý, miệng cháy ra lửa, dốt cháy mặt mày, hình thể khô gầy, đầu tóc bõm xòm, lông mình dựng đứng, bụng lớn như núi, cổ nhỏ như kim. Lúc ấy Quán Tự Tại đại Bồ Tát, đến thành lớn Ngã quý, thành kia lửa đang cháy hừng hực, bỗng nhiên nghiệp hỏa thấy đều dập tắt trở thành mát mẻ." Bấy giờ có quý giữ cửa cầm gậy sắt, hình hài xấu xí, đôi mắt đỏ ngầu phát khởi tâm lành : " Tôi nay khỏi phải coi giữ nơi ác nghiệp này nữa ". Lúc ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, khởi lòng đại bi, nơi mười ngón tay Ngài biến ra dòng sông trong, nơi ngón chân

cũng phát ra dòng suối nước mát, mỗi lỗ chân lông đều biến ra dòng sông lớn, các loài Ngã quý uống được nước ấy. Khi uống được nước rồi thì yết hầu mở lớn thân tướng đầy đủ, lại được ăn no đủ các thứ thượng vị, các Ngã quý này được lợi ích an vui như vậy, tâm liền suy xét. Có sao người Nam Thiệm Bộ Châu thường được mát mẻ, yên ổn, khoái lạc ? Ở trong châu ấy hoặc hay thường làm các điều lành, cung kính hiếu dưỡng cha mẹ, hoặc có điều lành hay bố thí, vâng thờ thiện trí thức, hoặc thông minh trí tuệ thường ham Đại thừa, hoặc có điều lành hay tu hành Bát Thánh Đạo, hoặc có điều lành hay kiến lập Pháp tràng nói pháp hòa nhã, hoặc có điều lành hay tu sửa các chôn Già lam hư hoại, hoặc có điều lành hay tu sửa tháp Phật, hoặc có điều lành hay tu sửa tháp Tướng Luân suy hoại, hoặc có điều lành hay cúng dường tôn trọng Pháp Sư, hoặc có điều lành thấy được chỗ đức Như Lai kinh hành, hoặc có điều lành hay thấy được chỗ Bồ Tát kinh hành, hoặc có điều lành hay thấy được chỗ Bích Chi Phật kinh hành, hoặc có điều lành hay thấy được chỗ A La Hán kinh hành. Khởi lên suy nghĩ, Nam Thiệm Bộ Châu có các việc tu hành như thế. Lúc ấy trong Kinh Đại

Thừa Trang Nghiệm Bảo Vương tự nhiên phát ra tiếng vi diệu mâu nhiệm, các ngã quỷ ấy được nghe tiếng kia, chỗ chấp thân kiến tuy như núi cao, cùng các tùy hoặc phiền não, trí Kim Cang xử phá hoại không sót, liền được vãng sanh về Cực Lạc thế giới, đều làm Bồ Tát tên Tùy Ý Khẩu. Lúc ấy Quán Tự Tại đại Bồ Tát cứu khổ đó rồi, lại qua các thế giới phương khác, cứu độ các loài hữu tình”.

Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng lại bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, đến nơi ấy cứu độ hữu tình ư ?”. Dắng Thế Tôn dạy rằng : “Này Thiện nam tử ! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, cứu độ không ngừng vô số trăm ngàn Câu chi na khổ đa hữu tình, không lúc nào tạm nghỉ, lại đủ đại oai đức quá hơn Như Lai”. Trừ Cái Chướng bạch rằng : “Thưa Thế Tôn ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, làm thế nào có sức đại oai thần như thế ?”.

Phật dạy : “Này Thiện nam tử ! Về kiếp quá khứ có một vị Phật ra đời, hiệu là Tỳ Bát Thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật

Thế Tôn. Thời ấy tôi làm con của một nhà Trưởng giả, gọi là Diệu Hương Khâu, nơi chỗ Phật ấy và đã nghe công đức oai thần của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát. Bấy giờ Trừ Cái Chướng bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Ngài đã nghe Quán Tự Tại đại Bồ Tát, công đức oai thần như thế nào ?". Đấng Thế Tôn dạy rằng : "Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, nơi đôi mắt Ngài phát ra mặt trời, mặt trăng; nơi trán phát ra trời Đại Tự Tại; nơi vai phát ra trời Phạm Vương; nơi tim phát ra trời Na La Diên; răng phát ra trời Đại Biện Tài, miệng phát ra trời Phong Thiên; rún phát ra trời Địa Thiên; bụng phát ra trời Thủy Thiên; thân của Ngài Quán Tự Tại phát ra các trời như thế". Lúc ấy Quán Tự Tại Bồ Tát, bảo trời Đại Tự Tại Thiên rằng : "Ông ở đời vị lai nhằm đời mạt pháp, trong cõi hữu tình có những chúng sanh chấp trước tà kiến, đều gọi ông từ vô thi đến giờ đã làm đại chủ tế, sanh ra tất cả hữu tình, khi ấy chúng sanh mạt đạo Bồ đề, ngu si mê hoặc mà nói lên như thế rằng :

Thân lớn như hư không , đất lớn lấy làm tòa.

Cảnh giới và hữu tình, đều từ thân ấy ra.

Như vậy Thiện nam tử ! Tôi ở chỗ Tỳ Bát Thi Như Lai, sau khi nghe rồi, lại có Phật ra đời, hiệu là Thích Khí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Trừ Cái Chướng ! Tôi thời ấy, làm Đông Thích đại Bồ Tát, ở chỗ Phật kia nghe công đức oai thần của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Trừ Cái Chướng thưa rằng : "Đức Thế Tôn ! Ngài đã nghe Quán Tự Tại đại Bồ Tát, oai thần công đức như thế nào ?". Khi ấy Phật dạy rằng : "Trong hội Thích Khí Như Lai, có tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa, A Tô La, Nghiệt Lô Noa, Ma Hộ La Nga, người và chẳng phải người, thấy đến nhóm hội.

Đức Thế Tôn thời ấy, ở trong chúng khi muốn nói pháp, miệng phóng ra các sắc ánh sáng xen lẫn. Nghĩa là sắc xanh ánh sáng xanh, sắc vàng ánh sáng vàng, sắc đỏ thì ánh sáng đỏ, sắc trắng thì ánh sáng trắng, sắc hồng thì ánh sáng hồng, sắc pha dê ca ánh sáng pha dê ca, sắc vàng kim thì ánh sáng vàng kim sắc. Hào quang sáng kia chiếu khắp mười phương thế giới. Hào quang

sáng ấy trở lại nhiều Phật ba vòng, rồi nhập vào trong miệng Ngài.

Lúc ấy trong hội có Bảo Thủ Bồ Tát Ma ha tát, từ tòa ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu, gối hữu sát đất, chấp tay cung kính mà bạch đức Thế Tôn rằng : "Nhơn duyên gì hiện ra điềm ấy ?".

Phật bảo : Này Thiện nam tử ! Cõi Cực Lạc thế giới có Quán Tự Tại đại Bồ Tát, muốn đến nơi đây nên hiện điềm lành đó. Ngài Quán Tự Tại khi đến nơi này, xuất hiện ra các thứ cây hoa Kiếp Thọ, cây hoa Cự Mẫu Na, cây hoa Chiêm Ba Ca, lại hiện ra cùng các hoa khác xen nhau. Hoa báu, ao báu, cây báu, mưa rưới các thứ hoa nhiệm màu thơm tho. Lại mưa xuống các thứ ngọc quý báu, chơn châu, lưu ly, ngọc ma ni bảo, loa bồi bích ngọc, san hô... Mưa xuống những áo trời đẹp đẽ như mây tuôn.

Thời bấy giờ rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc, có bảy báu xuất hiện, gọi là : Kim Luân báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, chủ kho tàng báu, chủ binh báu, bảy báu như vậy đồng thời xuất hiện. Mặt đất đều biến thành vàng ròng kim sắc. Khi ấy Ngài Quán Tự Tại

dại Bồ Tát, lúc rời khỏi Cực Lạc thế giới, đất chuyển động sáu lần. Bây giờ Bảo Thủ đại Bồ Tát, bạch Đức Thế Tôn rằng : Vì như duyên gì xuất hiện điềm ấy ?

Phật dạy : Thiện nam tử ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, muốn qua đến đây nên hiện điềm đó.

Khi ấy mưa xuống các thứ hoa thơm màu nhiệm và hoa sen vi diệu lòng rất ưa thích. Bây giờ Bồ Tát Quán Tự Tại tay cầm hoa sen ngàn cánh ánh sáng vàng chói, đến chỗ Phật mà đánh lễ dưới chân Ngài rồi dâng hoa sen lên cúng dường Đức Thế Tôn. Hoa sen này của Phật Vô Lượng Thọ (A Di Đà) khiến con đem đến dâng. Đức Thế Tôn nhận hoa sen ấy, rồi để qua bên trái.

Phật bảo Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát : Ông nay hiện ra thân thông công đức trang nghiêm ấy là ý chi ? Quán Tự Tại thưa : Con vì muốn cứu độ tất cả hữu tình trong các ác thú, nghĩa là tất cả Ngã quý A Tỳ địa ngục, như : Hắc Thăng địa ngục, Đẳng Hoạt địa ngục, Thiêu Nhiên địa ngục, Đường Ối địa ngục, Hoạch Than địa ngục, Hàn Băng địa ngục, trong những đại

địa ngục như vậy có các chúng sanh, con đều cứu vớt ra khỏi ác thú, sẽ được chứng đắc Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng Chánh giác. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nói như vậy rồi, đánh lễ nơi chân Phật, lễ xong mà đi, thoát nhiên biến mất, cũng như ánh lửa xẹt vào hư không.

Lúc bấy giờ Bảo Thủ Bồ Tát, bạch đức Thế Tôn : Con nay có điều nghi, muốn thưa hỏi đức Như Lai, mong Ngài vì con nói ra : Quán Tự Tại Bồ Tát, có phước đức gì mà hay hiện thần lực như vậy ? Phật nói như Cẩn già hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lấy thiên diệu y và ca sa y, đồ ăn uống, thuốc thang, ngọc cụ v.v..., cúng dường các đức Phật, như vậy phước đức thu được sánh bằng phước một sợi lông của Quán Tự Tại, lượng đó không khác. Nay Thiện nam tử ! Nơi bốn châu lớn một năm mười hai tháng, ngày đêm thường mưa lớn, tôi có thể đếm số mỗi hạt mưa. Thiện nam tử ! Phước đức của Quán Tự Tại, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện Nam Tử ! Lại như biển lớn sâu rộng tám vạn bốn ngàn du thiên na, nước bốn biển lớn như vậy tôi có thể đếm số mỗi từng giọt. Thiện nam tử ! Phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát

đã có, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử ! Lại như bốn đại bộ châu, loài hữu tình bốn chân như : sư tử, voi, ngựa, cọp, beo, sói, nai, trâu, dê, tất cả những thứ bốn chân như vậy, tôi có thể đếm số lông trong mỗi thân đã có. Thiện nam tử ! Phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát, tôi không thể nói hết số lượng. Nay Thiện nam tử ! Như có người lấy vàng báu cõi trời, tạo ra hình tượng Như Lai số nhiều như vi trần, một ngày đều được thành tựu các thứ cúng dường, đã được công đức phước báu kia, tôi đều đếm số lượng được. Thiện nam tử ! Phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử ! Tất cả rừng cây, tôi có thể đếm số mỗi một lá, còn phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử ! Lại như bốn đại châu, có kẻ nam tử, người nữ nhơn, trẻ đồng nam, đồng nữ, những người như thế đều thành Thánh quả Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Hoàn, A La Hán, quả Duyên Giác Bồ đề, phước đức đã có như vậy, sánh bằng một sợi lông phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát lượng kia không khác.

Lúc bấy giờ Ngài Bảo Thủ Bồ Tát bạch đức

Thế Tôn rằng : Con từ xưa đến nay, chưa từng thấy cũng chưa từng nghe, chư Phật Như Lai có phước đức như thế ! Thừa Thế Tôn ! Ngài Quán Tự Tại còn ở địa vị Bồ Tát, có sao mà có phước đức như vậy ? Phật dạy: Thiện nam tử ! Chẳng riêng cõi này chỉ một thân tôi, cho đến phương khác vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều vân tập đầy đủ một chỗ, cũng không thể nói hết số lượng phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát. Thiện nam tử ! Ở thế giới này nếu có người nhớ niệm danh hiệu của Quán Tự Tại đại Bồ Tát, người đó sau này xa lìa các khổ luân hồi, sanh, già, bệnh, chết, cũng như con Nga vương theo gió mà đi, mau được vãng sanh về Cực Lạc thế giới, thấy Vô Lượng Thọ Như Lai, nghe được diệu pháp, người như vậy vĩnh viễn không còn chịu khổ luân hồi, không tham sân si, không già bệnh chết, không khổ đói khát, không chịu khổ sanh thân bào thai, nương thừa pháp oai lực, hóa sanh trong hoa sen, thường ở cõi ấy hầu cận Quán Tự Tại đại Bồ Tát, cứu độ tất cả hữu tình, đều được giải thoát kiên cố nguyện mãn.

Lúc ấy Bảo Thủ Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn

rằng : Ngài Quán Tự Tại đây ở vào trường hợp nào ? Cứu độ tất cả hữu tình đều được giải thoát kiên cố mãn nguyện ?

Đức Thế Tôn dạy rằng : Hữu tình thì vô số, thường chịu sanh tử luân hồi không dứt, nên Quán Tự Tại muốn cứu độ hữu tình được chứng đạo Bồ đề. Như vậy nên Ngài tùy loại mà hiện thân thuyết pháp. Nên hiện Phật thân để độ, Ngài liền hiện thân Phật mà nói pháp. Đáng hiện thân Bồ Tát để độ, liền hiện thân Bồ Tát mà nói pháp. Nên hiện thân Duyên Giác để độ, liền hiện thân Duyên Giác mà nói pháp. Nên hiện thân Thanh Văn để độ, liền hiện thân Thanh Văn nói pháp. Nên hiện thân trời Đại Tự Tại để độ, liền hiện thân trời Đại Tự Tại mà nói pháp. Nên hiện thân trời Na La Diên để độ, liền hiện thân trời Na La Diên vì đó nói pháp. Nên hiện thân trời Phạm Vương để độ, liền hiện thân Phạm Vương mà nói pháp. Nên hiện thân trời Đế Thích để độ, liền hiện thân Đế Thích vì đó mà nói pháp. Nên hiện Nhựt Thiên Tử để độ, liền hiện thân Nhựt Thiên Tử mà nói pháp. Nên hiện thân Nguyệt Thiên Tử để độ, liền hiện thân Nguyệt Thiên Tử nói pháp.

Nên hiện thân Hỏa Thiên để độ, liền hiện thân Hỏa Thiên mà nói pháp. Nên hiện thân Thủy Thiên để độ, liền hiện thân Thủy Thiên vì đó nói pháp. Nên hiện thân Phong Thiên để độ, liền hiện thân Phong Thiên mà nói pháp. Nên hiện Long thân để độ, liền hiện Long thân vì đó nói pháp. Nên hiện thân Tần Na Dạ Ca để độ, liền hiện thân Tần Na Dạ Ca mà nói pháp. Nên hiện thân Dược Xoa để độ, liền hiện thân Dược Xoa nói pháp. Nên hiện thân Đa Văn Thiên Vương để độ, liền hiện thân Đa Văn Thiên Vương nói pháp. Nên hiện thân Nhơn Vương để độ, liền hiện thân Nhơn Vương vì đó nói pháp. Nên hiện thân Tế Quan để độ, liền hiện thân Tế Quan nói pháp. Nên hiện thân phụ mẫu để độ, liền hiện thân phụ mẫu vì đó nói pháp.

Này Thiện nam tử ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, tùy theo các hữu tình đáng độ, liền hiện thân ra như vậy mà nói pháp. Cứu độ các hữu tình khiến được chứng địa vị Như Lai Niết Bàn.

Khi ấy Bảo Thủ Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Con chưa từng thấy cũng chưa từng nghe việc hy hữu không thể nghĩ bàn như vậy ? Thưa

Thế Tôn ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, có việc không thể nghĩ bàn thật chưa từng có như vậy ?

Phật dạy : Thiện nam tử ! Hàng Kim Cang nơi Nam Thiệm Bộ Châu này có vô số trăm ngàn muôn Câu chi na khổ đa A Tô La an ở trong đó.

Thiện nam tử ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát hiện thân làm A Tô La, vì A Tô La nói Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương này. Chúng A Tô La được nghe kinh ấy, đều phát lòng từ thiện, mà lấy tay ôm chân Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, nghe chánh pháp này đều được an vui. Nếu có người nghe được Vương Kinh này mà hay đọc tụng, thì người đó nếu có tội nghiệp ngũ vô gián đều được tiêu trừ. Khi mạng gần chết, có mười hai đức Như Lai đến nghinh đón mà bảo người đó rằng: Thiện nam tử ! Chớ nên lo sợ, người đã được nghe Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương. Chỉ rõ đường vãng sanh về cõi Cực Lạc thế giới, có bảo cái vi diệu, mào trời đẹp để dây đeo châu ngọc, vòng quý đeo tai, thượng diệu y phục, hiện tướng như thế. Chết rồi quyết được vãng sanh Cực Lạc thế giới.

Bảo Thủ ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát,

hiện thân A Tô La này tôi thắng không thể sánh
kịp, khiến A Tô La kia sẽ được địa vị Niết Bàn.

Khi ấy Bảo Thủ Bồ Tát đầu mặt sắt đất, lễ
nơi chân đức Thế Tôn, lễ rồi mà trở về.

(HẾT QUYỂN MỘT)

**NAM MÔ ĐẠI THỪA TRANG
NGHIÊM BẢO VƯƠNG KINH HỘI
THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT MA HA TÁT.**

(3 lần)

**PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG
NGHIÊM BẢO VƯƠNG**

QUYỂN HAI

Sau thời kỳ Phật Thức Khí, có đức Phật ra đời hiệu là : Tỳ Xá Phù Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Trừ Cái Chướng ! Tôi ở thời ấy làm Nhẫn Nhục Tiên Nhơn nơi thâm sơn. Chỗ ấy núi cao hiểm trở sỏi đá khô cằn, không người lai vãng ở lâu trong đó. Bấy giờ, tôi ở chỗ đức Như Lai kia, nghe công đức oai thần của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, Ngài Quán Tự Tại hiện thân vào nơi

kim địa, vì Phú Diệm hữu tình mà nói diệu pháp, chỉ bày Bát Chánh Đạo, đều khiến chứng được địa vị Niết Bàn. Ra khỏi kim địa này lại vào ngân địa, chỗ ấy hữu tình đều là bốn chân. Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, vì loài hữu tình kia mà nói pháp : “ Người nên lắng nghe ! Chánh pháp như vậy, cần phải phát tâm suy xét chín chắn, ta nay chỉ bày tư lương Niết Bàn cho người”. Các hữu tình ấy đứng trước Ngài Quán Tự Tại Bạch Bồ Tát rằng : “ Hữu tình không mất, cứu làm sáng tỏ, khiến được thấy đường. Không nơi nương nhờ, lại làm cha mẹ, khiến được nhờ nương. Trong đường tăm tối làm đèn đuốc sáng, khai mở chánh đạo là nguồn giải thoát. Nếu có hữu tình niệm danh hiệu Bồ Tát thì được an vui. Chúng tôi thường chịu khổ nạn như vậy”. Khi ấy tất cả những hữu tình, nghe Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương, được nghe kinh rồi, liền được an vui, chứng bậc Bất thoái.

Bây giờ Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, ra khỏi nơi ấy, lại vào thiết địa, mà nơi ấy là chỗ cấm của vua Đại Lực A Tô La, Bồ Tát khi vào trong đó hiện thân như Phật. Bây giờ vua Đại

Lực A Tô La, từ xa đến nghinh đón Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, vào trong vương cung A Tô La, có vô số quyền thuộc, phần nhiều trong ấy đều là lưng gù xấu xí, quyền thuộc như vậy đều đến, thân gần lễ bái nơi chân Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, mà nói bài kệ rằng :

Con đời nay đặc quá, chỗ nguyện thấy viên mãn.

Mong cầu được như ý, đây là chánh kiến con.

Đã được thấy Bồ Tát, con và các quyền thuộc đều được an vui, lại lấy bảo tòa báu dâng hiến Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, chấp tay cung kính bạch rằng : Bọn quyền thuộc chúng con từ xưa đến nay, ham ưa việc tà dâm, thường ôm lòng sân hận, ưa giết hại sanh mạng, tạo tội nghiệp ấy, tâm con rất lo buồn, sợ hãi già chết luân hồi, chịu nhiều điều khổ não, không nơi nương, không chỗ tựa. Cúi mong Ngài thương tình cứu độ, vì con chỉ bày đường đạo giải thoát.

Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát dạy rằng : Thiện nam tử ! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường làm hạnh khát thực, nếu ai bỏ thí đồ ăn, sẽ được phước đức nói không thể hết. Thiện nam tử ! Chẳng những thân tôi tại hang A Tô

La này nói không thể hết, mà cho đến như mười hai căn già hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều ở một chỗ, cũng không thể nói hết phước đức số lượng như thế. Thiện nam tử ! Vì trần đã có, tôi có thể đếm số lượng của nó được. Thiện nam tử ! Cúng thí cơm cho đức Như Lai được phước đức đó, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử ! Lại như nước biển lớn, tôi có thể đếm mỗi một giọt nước kia được. Thiện nam tử ! Cúng thí đồ ăn cho đức Như Lai thì được phước đức, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử ! Lại như bốn đại châu, đã có người nam, kẻ nữ, con trai, con gái, thầy đều gieo ruộng, đây khắp bốn đại châu, không trông giống khác chỉ gieo hạt cải. Long rồng thuận thời, thường thường mưa xuống, hạt cải chắc tốt, nơi trong một châu lấy làm sân chứa, giậm đập xong rồi, gom thành đồng lớn. Thiện nam tử ! Như vậy tôi có thể đếm hết số mỗi một hạt cải. Thiện nam tử ! Cúng thí đồ ăn cho đức Như Lai được phước đức, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử ! Lại như núi Diệu Cao Sơn Vương, vào nước tám vạn bốn ngàn Du thiện na, ra nước tám vạn bốn ngàn Du thiện na. Thiện nam tử ! Như vậy núi Vương kia lấy làm

giấy, lấy nước biển lớn chứa đầy trong đó, đều làm nước mực. Dem bốn đại châu gồm có tất cả kẻ nam, người nữ, con trai, con gái, thầy đều chép viết lượng núi Diệu Cao đã chứa giấy ấy, chép hết không sót, như vậy tôi có thể đếm số mỗi một chữ kia. Thiện nam tử! Cúng thí món ăn cho đức Như Lai được phước đức mà tôi không thể nói số lượng. Thiện nam tử ! Như vậy tất cả người chép viết ấy, đều đắc Thập Địa Bồ Tát vị. Như vậy Bồ Tát đã có phước đức, cùng với cúng thí cho đức Như Lai một bữa ăn, lượng phước đức kia bằng nhau không khác. Thiện nam tử ! Như Cẩn già hà sa số biển lớn, trong đó có số cát, tôi có thể đếm mỗi một hột cát kia. Thiện nam tử ! Cúng dường bữa ăn cho đức Như Lai được phước đức mà tôi không thể nói hết số lượng. Lúc bây giờ vua Đại Lực A Tô La, nghe nói việc đó buồn khóc thảm thiết, lệ chảy tuôn tràn, ôm lòng buồn khổ nghẹn ngào than thở ! Bạch Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát rằng: Con từ xa xưa làm việc bố thí, nhưng chỗ thí ấy tôi tâm phi pháp, do việc thí ấy cho nên con nay và các quyến thuộc, ngược lại phải chịu nghiệp báo ràng buộc ở trong ác thú, nay đây làm thế nào đem ít phần thực, phụng dâng Như

Lại biến thành cam lồ. Con từ xưa đến nay ngu si vô trí, tập hành ngoại đạo pháp Bà La Môn. Thời ấy có một người thân hình hèn xấu, đến nơi chỗ con cầu xin cần thiết. Con đem bày đủ các thứ mào báu đẹp đẽ, vàng bạc vòng tai, y phục thượng diệu, đủ báu trang nghiêm, đồ đựng ứ già v.v... Lại có trăm ngàn voi ngựa xe báu, chơn châu anh lạc, lưới báu trang nghiêm, treo các chuỗi ngọc xen nhau trang sức, có các thứ tàn báu, lưới báu, màng trướng, trên treo các linh báu tiếng khua lung linh mâu nhiệm. Lại có một ngàn con trâu màu vàng lông sắc tuyệt đẹp, móng bạc trang nghiêm, sừng vàng phục sức. Lại dùng các báu xen nhau trang điểm. Còn có một ngàn đồng nữ, hình thể đẹp đẽ dung mạo đoan nghiêm, dường như Thiên nữ, đầu đội mào trời, vàng báu đeo tai, thân mặc diệu y, lưng đeo dây báu, vòng quý đeo tay, chuỗi ngọc anh lạc, khua rung êm diệu, tràng hoa mâu nhiệm, các thứ như vậy thân đều trang sức. Lại có các thứ tòa báu vô số trăm ngàn. Còn có các thứ vàng bạc trân báu chứa để vô số. Có các trâu dê số trăm ngàn vạn, và người chăn thả cũng nhiều như thế. Các thứ đồ ăn mỹ vị thơm tho như ở cõi trời. Còn có vô số linh báu, vô số tòa

sư tử bằng vàng bạc, vô số phát trần vàng báu đẹp đẽ. Vô số đồ bày báu trang nghiêm tàn lọng. Khi bày đủ các thứ như vậy làm đại bố thí, thì có trăm ngàn Tiểu vương đều đến nhóm hội. Có vô số trăm ngàn muôn chúng Sát Đế Lợi cũng đến nhóm hội.

Khi con thấy rồi lòng sanh nghi hoặc: Dương thời ấy con là tối tôn, đủ thế lực mạnh thống lãnh đại địa. Con y phép Bà La Môn, chuyên làm sám hối túc thế ác nghiệp, muốn giết các Sát Đế Lợi và các vợ con quyến thuộc của họ, lấy cắt tim gan để cúng tế trời, mong trời diệt tội. Khi ấy con đem trói hết tay chân và nhốt hết vào trong hang cấm bằng đồng trăm ngàn vạn Tiểu vương Sát Đế Lợi và vô số trăm ngàn người biên địa, cũng đều bỏ vào trong hang cấm, lấy dây sắt trói vào cột sắt, trói cột tay chân tất cả người ấy. Bây giờ con tạo dựng cửa hang, lấy cây thường làm lớp cửa thứ nhất, lấy cây khư nhĩ ra làm lớp cửa thứ hai, dùng sắt làm lớp cửa thứ ba, lấy thực đồng làm lớp cửa thứ tư, lấy sanh đồng làm lớp cửa thứ năm, lấy bạch ngân làm lớp cửa thứ sáu, lấy huỳnh kim làm lớp cửa thứ bảy, trên bảy lớp cửa như vậy. Mỗi

cái dùng năm trăm dây xiềng đóng chắc chắn, lại nơi mỗi cửa đề lên một hòn núi. Khi ấy có trời Na La Diên thoát nơi một ngày hiện thân làm con ruồi bay đến dò xem. Lại một ngày nữa hiện hình con ong. Lại nơi một ngày nữa hiện hình thân heo. Một ngày nọ hiện tướng phi nhơn, cứ thế ngày ngày thân tướng thay đổi dò xem. Con bây giờ trong tâm suy nghĩ, là làm phép Bà La Môn, trời Na La Diên thấy con làm phép đó, đến nơi hang đồng mà phá hoại dẹp bỏ bảy lớp cửa, đem mỗi hòn núi ném qua nơi khác và lớn tiếng kêu những người bị trói rằng: Vô Thắng Thiên Tử ! Các người thân chịu đại khổ não, thân mạng các người còn sống hay đã chết. Những người này nghe tiếng kêu hỏi, lên tiếng trả lời : “ Mạng tôi nay còn đây”. Trời Na La Diên Tôn sai Đại Lực Tinh Tấn cứu khổ nạn tới, trời kia liền phá hoại hang đồng cùng bảy lớp cửa, khi ấy các Tiểu vương ở tại hang đồng, liền được thoát nạn trói buộc mà thấy trời Na La Diên.

Bấy giờ những người lòng toan suy nghĩ, Đại Lực A Tô La Vương kia đã chết rồi ư ? Hay lại ở đâu hay chết phương nào ? Những Sát Đế Lợi

lại nói lên rằng : Tôi thà cùng họ đối địch giết nhau chết mà còn có đất, chứ không chịu trời cột thể này đến phải chết, tôi nay sẽ y pháp Sát Đế Lợi, cùng họ chiến đấu giết nhau, giả như có chết tại nơi đất ấy cũng được sanh Thiên. Giờ các Tiểu vương nơi tại nhà mình bày biện xe giá, yên cương dây ngựa, tay cầm đùi gậy, muốn đại chiến đấu.

Bấy giờ trời Na La Diên, hiện Bà La Môn, thân hình lùn xấu, mặc áo giáp da, quần quanh nơi vai, trong tay nắm cầm chìa ba cây nhọn, làm vật tùy thân, qua đến cửa con. Khi ấy kẻ giữ cửa bảo người kia rằng: Không nên vào cửa này, người ông hèn xấu, chớ có vào trong. Bà La Môn nói: Tôi nay từ xa mà qua đến đây. Kẻ giữ cửa hỏi Bà La Môn rằng: Ông từ đâu đến ? Bà La Môn đáp : Tôi là Đại Tiên Nhơn làm Quốc Vương xứ Nguyệt Thị, từ đó mà đến đây. Bấy giờ kẻ giữ cửa đến chỗ Đại Lực A Tô La Vương, thưa rằng : Nay có Bà La Môn thân hình hèn xấu, lại đến nơi đây. Đại Lực A Tô La Vương nói : Người ấy nay đến đây để làm gì ? Người giữ cửa nói: Tôi nay không biết họ đến làm gì? Đại Lực A Tô La Vương bảo rằng : Người đi kêu

Bà La Môn đến. Người giữ cửa vâng lệnh. Gọi Bà La Môn vào trong. Đại Lực A Tô La Vương thấy rồi liền mời ngồi tòa bấu. Kim Tinh là thầy đã được A Tô La Vương hầu hạ phụng sự ở trong đó, bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng : Nay Bà La Môn này là người đại ác, lại đến đây quyết định phá hoại thầy ông - Nay sao biết ư ? Bảo rằng : Tôi nay biết đó - Sao biết thân đã hiện ấy là trời Na La Diên ? Đã nghe ấy rồi tâm liền suy nghĩ. Con làm huệ thí thì không phản phúc, nay đến chướng nạn phá hoại nơi con. Đại Lực A Tô La nói : Con miêng biện tài cần hỏi Bà La Môn : Ông đến chỗ tôi là có ý gì ? Bà La Môn đáp : Tôi đến xin vua hai dặm đất. A Tô La bảo Bà La Môn rằng : Khanh cần xin hai dặm đất. Tôi sẽ cho khanh đất kia ba dặm. Trước lấy bình vàng trao nước tịnh thủy, bảo rằng cần đất khanh sẽ thọ lấy. Bà La Môn thọ rồi, mà chúc nguyện an vui trường thọ.

Bây giờ Bà La Môn biến mất thân hình xấu xí. Lúc ấy Kim Tinh bảo A Tô La Vương rằng : Ông nay sẽ chịu ác nghiệp quả báo. Bây giờ trời Na La Diên thoát nhiên hiện thân, trên vai gánh hai vàng nhật nguyệt tay cầm gương bện, tay

bưng luân báu cung tên cây gậy. Khi ấy Đại Lực A Tô La Vương bỗng nhiên thấy rồi giựt mình run sợ, thân người té xiêu mê man dưới đất, giây lâu mới tỉnh, nay phải sao đây ! Ta thà tự vẫn thuốc độc mà chết ấy ư ? Khi ấy trời Na La Diên đang đo số đất, chỉ còn hai dặm chứ không có nữa, chẳng đủ ba dặm trái lời hứa trước, tôi nay làm sao ? Na La Diên nói với vua rằng : Nay phải nên theo lời tôi chỉ bảo. Lúc đó Đại Lực A Tô La Vương thưa rằng : Tôi xin vâng lời chỉ giáo. Trời Na La Diên nói : Người thật ấy ư ? Đại Lực A Tô La Vương thưa : Tôi như thật vậy. Đây là lời thành thật tôi không hối tiếc.

Thời ấy con y Bà La Môn giáo, làm chỗ tác pháp đều bị phá hoại những của cải đã có, vàng bạc trân báu, đồng nữ trang nghiêm, y phục linh báu, tàn lọng, phát mâu, bảo tòa sư tử, trâu vàng nghiêm báu, cùng các quý khác trang nghiêm đầy đủ. Bấy giờ các Tiểu vương cùng thấy các chúng, đều thọ nhận lấy, tức thời ra khỏi nơi chỗ tác pháp Đại Lực A Tô La Vương.

Vua Đại Lực A Tô La bạch Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát rằng : Con nay tâm hằng suy

ngẫm, vì khi xưa kia y pháp Bà La Môn, làm đại hội bố thí, việc bố thí của con thật mê muội sai lầm. Con nay và các quyền thuộc, vì thế bị cầm giữ trong hang sắt này, chịu đại khổ não. Ngài Quán Tự Tại ! Con nay xin qui y, mong Ngài thương xót, cứu thoát chúng con khỏi khổ nạn. Rồi làm lời khen rằng :

Qui mạng Đại Bi Liên Hoa Thủ,
 Đại Liên Hoa Vương đại Cát Tường.
 Các thứ trang nghiêm diệu sắc thân,
 Đầu đội mào trời nghiêm các báu.
 Đánh đội Di Đà nhất thiết trí,
 Cứu độ hữu tình hằng vô số.
 Người thì bình khổ cầu an vui,
 Bỏ Tát hiện thân làm thầy thuốc.
 Mắt sáng mặt trời nơi đại địa,
 Tội thượng thanh tịnh mắt máu nhiễm.
 Chiều soi hữu tình được giải thoát,
 Được giải thoát rồi diệu tương ưng.
 Cũng như như ý ma ni bảo,
 Hay hộ chơn thật diệu pháp tạng.
 Thường hằng nói sáu Ba la mật,
 Xưng dương pháp ấy đủ đại trí.

Con nay khẩn thiết đến quy y,
Khen ngợi Đại Bi Quán Tự Tại.
Hữu tình nhớ niệm danh Bồ Tát,
Liạ khổ giải thoát được an vui.
Tạo gây ác nghiệp đọa Hắc Thằng,
Và đại A Tỳ địa ngục đao.
Có các ngã quý nơi khổ thú,
Sợ sệt xưng danh đều giải thoát.
Như vậy ác đạo các hữu tình,
Thấy đều liạ khổ được an vui.
Nếu người hằng niệm Đại Sĩ danh,
Sẽ được vãng sanh cõi Cực Lạc.
Thấy Phật Như Lai Vô Lượng Thọ,
Được nghe diệu pháp chứng Vô Sanh.

Lúc ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, thọ ký cho Đại Lực A Tô La Vương : Ông đời vị lai sẽ được thành Phật, hiệu rằng Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Ông ở thời ấy sẽ chứng sáu chữ Đại Minh của môn Tổng Trì. Nay đây tất cả các A Tô La Vương, ở đời sau ông đều cứu độ. Tất cả hữu

ình ở cõi Phật như vậy, không còn nghe có tiếng tham sân si. Bây giờ Đại Lực A Tô La Vương đã được thọ ký rồi, liền lấy trân châu anh lạc giá trị trăm ngàn cùng các thứ diệu báu màu nhiệm trang nghiêm, trăm ngàn muôn số mao trời vàng ngọc vòng tai, dâng lên nguyện mong thọ nhận.

Lúc bấy giờ Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng : Ta nay vì ông nói pháp, ông hãy lắng nghe mà suy nghĩ, đời người là vô thường giả tạm, mạng căn khó bền lâu, trong tâm các ông thường suy nghĩ tham đắm đầy đủ đại phước đức, lòng thì thường mến ưa nhân dân tôi tớ, cho đến lúa nếp kho lẫm và kho tàng của báu. Tâm thường luyện mến cha mẹ, vợ con, cho đến các quyền thuộc, những thứ như vậy tuy hằng thương yêu, nhưng chỉ như chiêm bao đã thấy, khi mạng chết rồi, không thể thay nhau cứu được. Mong được sống lâu ở Nam Thiệm Bộ này, do điên đảo đó nên sau khi mạng chung, thấy sông Nại Hà máu huyết tràn đầy, lại thấy cây lớn lửa hừng cháy mạnh. Thấy việc ấy rồi tâm sanh khiếp sợ, khi ấy Diêm Ma ngược tốt, lấy dây cột trời, vội vã

dắt đi, trên đường lớn đầy chông dao bén nhọn, mỗi cất bước chân đi là chẻ cất đứt thương, có vô số chim la la, chim thúu hung tợn và những chó dại gầm rú ăn thịt, ở tại đại địa ngục chịu cảnh cực khổ kia, trong đường đi lớn đầy dao nhọn bén, lại còn có những cây gai nhọn dài đến mười sáu ngón tay, mỗi bước có năm trăm mũi gai nhọn, đâm vào bàn chân, đau đớn khóc than kêu gào thảm thiết mà nói rằng : Những hữu tình chúng tôi đều ưa tạo tội nghiệp, nay phải chịu đại khổ, tôi nay biết làm thế nào ? Khi ấy Diêm Ma ngục tốt bảo rằng : Người từ xưa đến nay chưa từng đem cơm cúng dường cho các bậc Sa Môn, cũng chưa từng nghe những tiếng pháp âm thâm diệu hòa nhã, chưa từng đi nhiều tháp, tượng Phật. Khi ấy các tội nơn bảo Diêm Ma ngục tốt rằng : Tôi là tội chướng đối với Phật, Pháp, Tăng, không cung kính tín hiệu mà thường xa lìa. Ngục tốt bảo rằng : Chính người đã tự tạo các ác nghiệp, nay phải chịu khổ báo, ngục tốt đem các tội nơn ấy đến chỗ vua Diêm Ma, đến rồi đứng trước mặt. Khi ấy vua Diêm Ma nói rằng : Người đi đến ở nơi chỗ nghiệp báo. Khi ấy Diêm Ma ngục tốt lãnh dắt tội nơn, bỏ vào đại địa ngục Hắc Thăng, đến rồi các tội

nhơn ấy, bị ném bỏ vào trong địa ngục, đã ném vào rồi, mỗi một tội nhơn đều bị trăm vết thương, thân thể bị dùi sắt mạng đều không chết. Lại bị hai trăm vết thương lớn, thân thể đều bị dùi sắt mạng kia cũng không chết. Lại có ba trăm vết thương lớn, đồng thời dùi sắt thân mạng kia cũng không chết, mạng vẫn còn sống. Khi ấy đem ném vào hầm lửa lớn mạng cũng không chết, lúc ấy lại lấy cục sắt nóng nhét vào trong miệng tội nhơn bắt phải nhai nuốt, môi răng lưỡi nướu, cổ và yết hầu đều bị cháy nát, cả tim gan ruột bụng cũng đều bị nướng, khắp thân cháy hoại như rang khô. Quán Tự Tại dạy Đại Lực A Tô La Vương rằng : Khi chịu những cái khổ đó không một ai thay nhau cứu được, người nên biết vậy. Ta nay vì người nói pháp đó, các người phải đem thân tự mình làm phước. Bây giờ Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng : Ta nay muốn đến rừng cây Kỳ Đà, ngày nay ở tại đó đại chúng đang nhóm hội.

Khi ấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, phóng vô số sắc hào quang sáng : Hào quang sắc xanh, hào quang sắc vàng, hào quang màu hồng, hào

quang màu trắng, hào quang sắc màu pha lê, hào quang sắc sáng màu vàng kim v.v... Những hào quang đó chiếu đến trước đức Tỳ Xá Phù Như Lai. Bảy giờ Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát Bà, Khẩn Na La, Ma Hộ La Nga và các người cũng thấy đều nhóm hội. Lại có vô số đại Bồ Tát cũng đều nhóm hội. Trong chúng ấy có một vị Bồ Tát tên là Hư Không Tạng, từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y áo trịch vai bên hữu, gồi hữu sát đất, chấp tay cung kính hướng về đức Thế Tôn mà bạch Phật rằng : Thưa Thế Tôn ! Hào quang sáng này là từ đâu đến ? Phật dạy : Thiện nam tử ! Hào quang sáng ấy, là của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát ở trong cung Đại Lực A Tô La Vương, phóng ra đến đây. Bảy giờ Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng : Con nay làm cách nào để có thể thấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát kia ? Phật bảo: Thiện nam tử ! Bồ Tát kia Ngài sẽ đến đây.

Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát khi ra khỏi vương cung Đại Lực A Tô La, vườn Kỳ Đà, bỗng nhiên hiện cây Thiên Diệu Hoa, cây Thiên Kiếp Ba, lại có vô số chư Thiên đẹp đẽ, sắc tướng trang nghiêm, trên cây treo trăm thứ chơn châu chuỗi

ngọc anh lạc, các thứ Kiều Thi Ca y rất đẹp và các thứ y phục khác. Cây nhánh đều là sắc thắm hồng, vàng bạc thì làm lá. Lại có vô số cây hương thơm vi diệu và những cây hoa nhiệm mầu, vô số ao báu, trong ao ấy có trăm ngàn muôn sắc diệu hoa xen nhau tỏa khắp mùi hương. Khi cảnh xuất hiện ra những điều như vậy, Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát, bạch đức Thế Tôn rằng: Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, nay ở đâu mà chưa thấy đến ?

Phật dạy : Thiện nam tử ! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, từ vương cung Đại Lực A Tô La ra rồi, lại có một chỗ gọi là Hắc Âm, không người năng đến. Thiện nam tử ! Chỗ Hắc Âm kia ánh sáng mặt trời mặt trăng không thể chiếu thấu, có như ý bảo gọi là tùy nguyện, ở trong đó thường khi phát ra ánh sáng chiếu soi, nơi ấy có vô số trăm ngàn Đực Xoa an trú. Khi thấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát đi vào, lòng chúng quá vui mừng nhảy nhót hơn hở, đến chiêm ngưỡng nghinh đón Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, đầu mặt lễ sát chân mà thưa hỏi rằng : Bồ Tát nay vào đây không mệt nhọc ư ! Lâu nay không thấy đến chỗ Hắc Âm này ? Ngài Quán Tự Tại

Bồ Tát nói : Ta vì cứu độ các hữu tình nên đến đây. Bây giờ chúng Dược Xoa, La Sát, đem tòa sư tử Thiên Kim Bảo mà thỉnh Ngài an tọa, Bồ Tát liền vì Dược Xoa, La Sát mà thuyết pháp : Các người nên lắng nghe ! Có kinh Đại thừa tên Trang Nghiêm Bảo Vương. Nếu có người được nghe một bài kệ bốn câu, mà hay thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa lý, tâm thương suy nghĩ sẽ được phước đức không có hạn lượng. Thiện nam tử ! Vì trần đã có, ta có thể đếm số lượng được. Thiện nam tử ! Nếu có người đối với kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương này, có thể thọ trì một bài kệ bốn câu, thì phước đức kia, ta không thể đếm được số lượng. Như nước biển lớn, ta có thể đếm số từng giọt một. Đối với kinh này mà thọ trì một bài kệ bốn câu, phước đức ấy ta không thể tính số lượng được. Giả sử mười hai căn già hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trải qua mười kiếp đều ở một chỗ, thường lấy y phục, ngọc cụ, thuốc thang, đồ ăn uống, và các món cần dùng khác dâng cúng chư Phật, cũng không thể nói hết số lượng phước đức kia được. Chẳng những chỉ mình ta ở chỗ Hắc Âm này nói không thể hết. Thiện nam tử ! Lại nữa người trong bốn châu lớn mỗi người tự mình xây

dựng nhà cửa, tạo lập tịnh xá, trong đó lấy toàn vàng báu cõi trời tạo dựng ngàn tháp nhiều tầng (Suất Đồ Ba), trong một ngày hết thấy thành tựu các công đức cúng dường, không bằng đối với kinh này, mà thọ trì một bài kệ bốn câu. Thiện nam tử ! Như năm sông lớn dẫn nước về đại hải, những dòng nước như thế không có cùng tận. Nếu có người hay thọ trì kinh Đại thừa này bốn câu kệ, thì phước đức thu được cũng bất tận vậy.

Bấy giờ Dược Xoa, La Sát bạch Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát rằng : Nếu có hữu tình mà hay biên chép kinh Đại thừa này, thì phước đức kia thế nào ? Thiện nam tử ! Phước Đức ấy vô cùng vô tận. Nếu có người hay biên chép kinh này, cùng với người biên chép tám vạn bốn ngàn Pháp tạng phước đức ấy bằng nhau. Người đó sẽ được địa vị Chuyển Luân Thánh Vương, thống lãnh bốn đại châu oai đức tự tại, diện mạo đoan nghiêm, ngàn Thiên nữ vây quanh hầu hạ, tất cả kẻ địch tự nhiên thần phục. Nếu có người chỉ thường niệm danh hiệu kinh này, người đó mau được giải thoát khổ báo luân hồi. Xa lìa già chết, ưu bi khổ não, người đó sau khi sanh

nơi nào cũng nhớ được tức mạng đời trước, thân thường có mùi thơm ngưu đầu chiên đàn, trong miệng thường tỏa rá mùi thơm hoa sen xanh, thân tướng viên mãn, đầy đủ đại thế lực.

Khí thuyết pháp rồi, các Dược Xoa, La Sát, có kẻ chứng được Thánh quả Dự Lưu, trong đó hoặc có kẻ đắc quả Nhất Lại, mà nói lên lời như thế này : Cầu xin Bồ Tát ở lại chỗ này chớ đi nơi khác. Con nay ở chỗ Hắc Âm này, lấy vàng báu cõi trời tạo tháp nhiều tầng. Lại lấy vàng báu tạo chỗ kinh hành. Khi ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát dạy rằng : Ta vì cứu độ vô số hữu tình khiến được đạo Bồ đề, cho nên muốn đi nơi khác. Lúc ấy các Dược Xoa, La Sát đều cúi đầu, lấy tay chống má bồi hồi, lòng càng lưu luyến, mà nghĩ như thế này : Nay Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát bỏ đây mà đi, sau này ai vì chúng ta nói pháp vi diệu.

Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát ở đây ra đi, các Dược Xoa, La Sát, đều đi theo mà đưa. Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát bảo rằng : Các người đưa đi xa rồi nên trở về chỗ. Các Dược Xoa, La Sát đầu mặt sát đất đánh lễ bên chân Ngài Quán Tự Tại, rồi mới trở về chỗ cũ.

Khi ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, cũng như ánh lửa xẹt lên hư không, đến thẳng cung trời, đến cung trời Ngài hiện thân là Bà La Môn. Trong các Thiên chúng kia, có một vị Thiên Tử gọi là Diệu Nghiêm, mà lại thường chịu khổ báo nghèo cùng.

Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, hiện thân Bà La Môn, đến chỗ Thiên Tử đó, đến rồi bảo rằng : Tôi bịnh hoạn đói khát và lại mệt nhọc. Lúc ấy Thiên Tử khóc than mà bảo Bà La Môn rằng : Tôi nay nghèo thiếu không có vật chi để dâng. Bà La Môn nói tôi rất cần xin đem biếu tôi chút ít phần. Thiên Tử lúc ấy gắng gượng vào cung tìm tôi coi có vật chi, thoát nhiên thấy các đồ đựng báu lớn, lại có các thứ quý báu khác đựng đầy trong đó. Lại có đồ quý trong ấy đựng đầy các thức ăn uống thượng vị. Lại có thượng diệu y phục để trang nghiêm nơi thân đầy khắp trong cung. Lúc đó Thiên Tử lòng toan suy nghĩ: Bà La Môn ngoài cửa phải là người không thể nghĩ bàn, khiến tôi được phước thù thắng phi thường, phải mời vị đại Bà La Môn kia vào trong cung diện. Vua đem những đồ quý báu và các thức ăn uống cao lương mỹ vị cúng dường. Thọ

lãnh đồ cúng dường rồi vị Bà La Môn chúc vua an vui trường thọ.

Bấy giờ Thiên Tử bạch Bà La Môn rằng : Hiền giả từ phương nào đến đây ? Bà La Môn nói : Tôi từ trong đại tịnh xá rừng cây Kỳ Đà mà đến đây. Thiện nam tử hỏi rằng: Chỗ đó thế nào? Bà La Môn bảo: Tịnh xá ở trong rừng cây Kỳ Đà, nơi ấy thanh tịnh, xuất hiện ra ma ni báu cõi trời và cây Kiếp Thọ trang nghiêm. Lại hiện ra các thứ ma ni quý báu khác lòng rất ưa thích. Còn hiện ra các thứ ao báu. Lại có vô số các vị đại chúng giới đức oai nghiêm đầy đủ đại trí tuệ, cùng xuất hiện trong đó. Ở đó có đức Phật hiệu Tỳ Xá Phù Như Lai. Nơi ấy là chỗ Thánh Thiên an trụ, có việc biến hóa xuất hiện như thế. Bấy giờ Thiên Tử bạch Hiền giả rằng: Thế nào Ngài đại Bà La Môn nên nói thật Ngài là trời hay là người ? Hiền giả ! Làm sao lại xuất hiện các việc ấy ? Bà La Môn nói : Tôi chẳng phải trời cũng chẳng phải người. Tôi là Bồ Tát vì muốn cứu độ tất cả hữu tình, thấy được đại Bồ Tát đạo. Thiên Tử nghe rồi liền lấy Thiên diệu mào báu, vòng tay ngọc quý trang

nghiêm, đem dâng cúng đường, nói kệ khen rằng:

Con gặp được công đức, xa lìa các tội lỗi.

Như nay trồng ruộng tốt, hiện chắc được quả báo.

Khi Thiên Tử nói kệ rồi, vị Bà La Môn kia việc hóa độ đã xong mà liền ra khỏi Thiên cung. Liền khi ấy qua nước Sư Tử. Đến nơi đứng trước mặt các nữ La Sát, hiện ra thân tướng đẹp đẽ trang nghiêm lạ kỳ. Các La Sát nữ thấy vẻ đẹp ấy khởi lên dục tâm, đem lòng hâm mộ, bước đến gần bên mà bảo rằng : Ông có thể làm chồng tôi, tôi là gái trẻ đẹp, chưa từng sinh đôi, mong được làm chồng tôi, nay đã đến đây chớ đi nơi khác, như người vô chủ, mà lại được chủ, như nhà tôi gặp đèn sáng, tôi nay giàu có kho lẫm chứa đầy đồ ăn, thức uống, y phục, và có vườn đầy trái ngon quả ngọt, có ao tắm trong mát vừa lòng. Vị Bà La Môn bảo bọn nữ La Sát rằng: Các người nên lắng nghe ta nói. La Sát nữ thưa : Xin nghe lời chỉ dạy. Bà La Môn bảo : Ta nay vì các người nói pháp Bát Thánh Đạo, và nói pháp Tứ Thánh Đế ... Bây giờ bọn nữ La Sát nghe pháp rồi, đều được chứng Thánh quả, có người được quả Dự Lưu, có người được quả Nhất

Lại, không còn khổ tham sân si, không khởi ác tâm, không ý giết hại sinh mạng, lòng mến chánh pháp, vui trụ nơi giới. Bọn La Sát nói : Chúng tôi từ nay trở đi không dám giết hại, như người Nam Thiệm Bộ Châu giữ gìn giới luật, sống đời trong sạch, ăn uống thanh tịnh. Chúng tôi từ nay nguyện sống cuộc đời như vậy. Thế là bọn nữ La Sát không còn tạo nghiệp ác nữa và giữ giới thanh tịnh.

Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát ra khỏi nước Sư Tử, lại qua đại thành Ba La Nại. Chỗ ấy xấu xa như nhớp, có vô số trăm ngàn vạn loại sâu giòi chen sống nơi ấy. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát vì muốn cứu độ các hữu tình kia, nên hiện ra con ong bay đến, miệng phát ra tiếng : “NĂNG MỒ MỘT ĐÀ DÃ” (Nam mô Phật Đà Da), các loài trùng nghe theo tiếng ấy, cùng nhau kêu lên như thế. Do sức oai lực ấy, loài sâu trùng kia, thân kiến tuy chấp như núi cao và đây các tùy hoặc phiền não, trí Kim Cang xử đều phá hoại tất cả, liền được vãng sanh về Cực Lạc thế giới, đều làm Bồ Tát đồng danh Diệu Hương Khâu.

Ở đó Ngài cứu độ các loài hữu tình kia rồi, Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát ra khỏi thành Ba La

Nại, qua đến nước Ma Đà Đà. Khi ấy trong nước gặp trời nắng hạn hơn hai mươi năm. Ngài thấy dân chúng và các hữu tình đói khát khổ não, đều ăn thịt lẫn nhau. Lúc ấy Bồ Tát Quán Tự Tại suy nghĩ : “Lấy phương pháp gì để cứu hữu tình này ?”. Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát giáng xuống những trận mưa, nước mưa thấm ướt khắp hết những nơi khô khan. Sau tiếp mưa rơi đầy các thứ đồ đựng, nước trong mỗi đồ đựng biến thành những món ăn thức uống ngon ngọt, các người kia được ăn uống no đủ.

Khi ấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát lại giáng xuống những trận mưa hạt giống như lúa, mè, đậu, bắp cùng các thứ khác cần dùng, những người nơi đó thọ dụng tùy ý đầy đủ. Bấy giờ tất cả nhân dân nước Ma Đà Đà lấy làm kinh ngạc chưa từng có. Dân chúng nhóm hội một chỗ, đã khi đang nhóm họp các người đồng nói lên rằng: Oai lực của trời nay vì sao lại đến như thế ? Trong đám dân chúng ấy có một cụ già lưng khòm, tay chống gậy, người này sống lâu vô số trăm ngàn tuổi, bảo các người rằng : Chẳng phải oai lực trời đâu ! Nay đã hiện ra thế này, chắc là oai thần biến hiện của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát. Các người hỏi rằng : Ngài Quán Tự Tại Bồ

Tất kia làm thế nào mà hay xuất hiện ra điềm tốt ấy ? Ông già nói : “ Ngài Thánh Quán Tự Tại dùng oai thần lực biến tối tăm thành đèn sáng, biến trời nóng bức thành bóng che mát, nơi nào thiếu khát hiện ra dòng sông, nơi nào sợ sệt liền ban vô úy, bệnh khổ bức bách hiện thấy thuốc hay, hữu tình thọ khổ biến làm cha mẹ, khiến chúng sanh trong A Tỳ địa ngục thấy được đạo Niết Bàn, hay khiến tất cả hữu tình trong thế gian đều được công đức, lợi ích an vui. Nếu có người niệm danh Ngài Quán Tự Tại, thì người đó tương lai xa lìa tất cả khổ não luân hồi. Những người nghe rồi đều nói lành thay ! Nếu có người ở trước tượng Ngài Quán Tự Tại, mà kiến lập đàn vuông (Mạn noa la), thường dùng hương hoa cúng dường Bồ Tát Quán Tự Tại, người đó sẽ được Chuyển Luân Thánh Vương, có bảy báu đầy đủ, như : Kim luân báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, chủ kho tàng báu, chủ binh báu. Được bảy báu như thế. Nếu có người đem dâng một cành hoa cúng dường Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, thì thân người đó tiết ra mùi thơm, sanh vào nơi nào thân tướng cũng được đầy đủ.

Ông già ấy sau khi kể công đức thần lực của

Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát rồi thì cùng với các người khác trở về chỗ ở.

Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, bay lên hư không, suy nghĩ : “ Ta lâu không thấy đức Tỳ Xá Phù Như Lai, nay trở về rừng cây Kỳ Đà, nơi trong tịnh xá để thấy đức Thế Tôn”. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát liền trở về tịnh xá, thấy có vô số trăm ngàn vạn Trời, Rồng, Dược Xoa, Ngạn Đạt Phạ, A Tô La, Nghiệt Lô Noa, Khẩn Na La, Ma Hộ La Nga, người và chẳng phải người, lại có vô số trăm ngàn vạn Bồ Tát đều đang nhóm hội. Lúc ấy Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát, bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Vị đến đây là Bồ Tát nào ? Phật dạy : Thiện nam tử ! Đó là Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Khi đó Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát ngồi lặng thinh. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi trở về bên trái mà ngồi. Bấy giờ đức Thế Tôn an ủi mà hỏi rằng : Ông không mệt nhọc ư ? Thiện nam tử ! Ông ở các nơi làm việc giáo hóa thế nào ? Ngài Quán Tự Tại liền kể hết những việc giáo hóa đã qua, tôi đã cứu độ hữu tình như vậy ! Như vậy ! Lúc ấy Hư Không Tạng nghe rồi, tâm ngạc nhiên chưa từng có : Nay tôi thấy Quán Tự Tại còn làm Bồ Tát,

mà có thể cứu độ những quốc độ hữu tình như thế, những hữu tình trong những quốc độ hữu tình như thế, nhưng hữu tình trong những quốc độ ấy nay đã làm Bồ Tát được thấy đức Như Lai như thế. Khi đó Hư Không Tạng Bồ Tát, đứng trước Ngài Quán Tự Tại, mà thưa hỏi Quán Tự Tại rằng : Hóa độ như vậy không mệt nhọc ư ! Quán Tự Tại Bồ Tát nói : Tôi không mệt nhọc, thưa hỏi rồi yên lặng mà ngồi.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn ! Gọi Thiện nam tử rằng : " Các ông hãy lắng nghe, tôi nay vì ông nói sáu pháp Ba la mật đa. Thiện Nam Tử ! Nếu làm Bồ Tát, trước phải tu hạnh Bồ thí Ba la mật đa. Sau tu các hạnh Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ Ba la mật đa, tất cả được viên mãn như vậy. Nói pháp xong đức Thế Tôn yên lặng mà an trụ. Bấy giờ trong chúng hội, ai nấy đều trở về chỗ cũ, các chúng Bồ Tát cũng trở về nơi các cõi Phật Sát.

Nam Mô Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát.(3 lần)
Phật nói kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương.

(HẾT QUYỂN HAI)

**NAM MÔ ĐẠI THỪA TRANG
NGHIÊM BẢO VƯƠNG KINH HỘI
THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT MA HA TÁT.**

(3 lần)

**PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG
NGHIÊM BẢO VƯƠNG**

QUYỂN BA

Lúc bảy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng : Những việc xưa kia của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, con đã nghe Phật nói. Vậy Bồ Tát đó có những Tam ma địa gì ? Kính mong đức Thế Tôn ! Vì con tuyên nói.

Phật dạy : Này Thiện nam tử ! Những môn Tam ma địa ấy là : Hữu tướng tam ma địa, Vô Tướng tam ma địa, Kim cang sanh tam ma địa, Nhật quang minh tam ma địa, Quảng bát tam ma địa, Trang nghiêm tam ma địa, Tinh kỳ tam ma địa, Tát trang nghiêm tam ma địa, Trang

nghiêm vương tam ma địa, Chiêu thập phương tam ma địa, Diệu nhãn như ý tam ma địa, Trì pháp tam ma địa, Diệu tối thắng tam ma địa, Thí ái tam ma địa, Kim cang phiên tam ma địa, Quán sát nhưt thiết thế giới tam ma địa, Lạc thiện thế tam ma địa, Thần thông nghiệp tam ma địa, Phật đánh luân tam ma địa, Diệu nhãn nguyệt tam ma địa, Liễu đa quyền thuộc tam ma địa, Thiên nhãn tam ma địa, Minh chiếu kiếp tam ma địa, Biến hiện kiến tam ma địa, Liên hoa thượng tam ma địa, Thượng vương tam ma địa, Thanh tịnh a tỳ tam ma địa, Tín tướng tam ma địa, Thiên luân tam ma địa, Sái cam lồ tam ma địa, Luân quang minh tam ma địa, Hải thâm tam ma địa, Đa cung tam ma địa, Ca lãng tần già thỉnh tam ma địa, Thanh liên hoa hương tam ma địa, Vận tải tam ma địa, Kim cang khải tam ma địa, Trừ phiền não tam ma địa, Sư tử bộ tam ma địa, Vô thượng tam ma địa, Hàng phục tam ma địa, Diệu nguyệt tam ma địa, Quang diệu tam ma địa, Bách quang minh tam ma địa, Quang xỉ thanh tam ma địa, Quang minh nghiệp tam ma địa, Diệu tướng tam ma địa, Khuyển a tô la tam ma địa, Cung điện tam ma địa, Hiện viên tịch tam ma địa, Đại đẳng minh tam ma

địa, Đấng minh vương tam ma địa, Cứu luân hồi tam ma địa, Văn tự dụng tam ma địa, Thiên hiện tiên tam ma địa, Tương ứng nghiệp tam ma địa, Kiến chơn như tam ma địa, Diễm quang tam ma địa, Long nghiêm tam ma địa, Sư tử tần thân tam ma địa, Ta để diện tam ma địa, Vãng phục tam ma địa, Giác ngộ biến tam ma địa, Niệm căn tăng trưởng tam ma địa, Vô tướng giải thoát tam ma địa, Tội thắng tam ma địa, Khai đạo tam ma địa.

Thiện nam tử ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, chẳng những chỉ có tam ma địa ấy (tam muội : chánh định) mà còn ở mỗi một lỗ chân lông đầy đủ trăm ngàn vạn tam ma địa. Thiện nam tử ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, còn ở địa vị Bồ Tát mà công đức như thế, cho đến chư Phật Như Lai phải khen ngợi tán thán công đức chưa từng có vậy.

Thiện nam tử ! Khi xưa tôi (Phật) còn làm Bồ Tát, cùng với năm trăm người lái buôn, muốn vào nước Sư Tử, đem theo các xe cộ, lạc đà, trâu v.v để tìm kiếm của báu, tôi dẫn đầu đi đến nước đó, phải đi qua các làng xóm tụ lạc, các thành ấp, khi đến bờ biển, tôi cùng các lái buôn

đều lên một chiếc thuyền lớn để đi, lúc bảy giờ đã vào thuyền. Tôi hỏi chủ thuyền : Ông xem chiều gió kia thổi từ đâu đến, thổi đến nước nào ? Hay là đến bảo châu, hay nước Xà Bà, nước La Sát ư ? Chủ thuyền ấy xem chiều gió rồi, nói thế này : Gió này nên hướng về nước Sư Tử mà đi. Thuyền trương buồm nương gió đến nước Sư Tử, ở trong nước đó có năm trăm nữ La Sát. Bỗng nhiên biển gió thổi mạnh, biển nổi sóng cuộn cuộn thuyền bị đập vỡ.

Khi ấy các người lái buôn, hụp lặn trong nước, thân kia trôi giạt vào bờ và lên được trên bờ. Năm trăm nữ La Sát ấy, thấy các người lái buôn, ai nấy lòng đều rung động, kêu réo hét lên những tiếng dữ tợn, rồi hiện thành những cô gái trẻ đẹp, đến chỗ lái buôn, họ đem y phục cho các lái buôn, được mặc đồ rồi, tự mình vắt những đồ ướt khiến phơi mau khô. Rồi khỏi bờ biển, chúng tôi đến dưới cây Chiêm Ba Ca để nghỉ ngơi, nghỉ xong cùng nhau nói rằng : Chúng ta nay đây biết làm thế nào ? Sanh nhai nghề gì ? Chẳng còn phương kế tính liệu làm sao ! Nói rồi lặng thinh !

Bảy giờ bọn nữ La Sát, đến trước những lái

buôn nói như thế này : Tôi không có chồng, nên làm chồng mà ở với tôi ! Ở đây tôi có đồ ăn thức uống, y phục, kho tàng, vườn cây, ao tắm. Bảy giờ các nữ La Sát, mỗi người đem một người lái buôn về chỗ mình ở. Ở đó trong hàng nữ La Sát, có một người làm Đại chủ tên là Ra Để Ca Lãm. Nữ La Sát ấy đem tôi về ở nhà nó. La Sát lấy các món ăn cao lương mỹ vị cung cấp cho tôi thật đầy đủ. Tôi được sống sung sướng không khác gì ở nhân gian. Ăn ngủ ở đó trải qua thời gian hai ba cho đến bảy tuần lễ, thoạt nhiên tôi thấy Ra Để Ca Lãm vui cười mừng rỡ.

Bảy giờ lòng tôi sanh nghi lấy làm lạ là chưa bao giờ thấy nữ La Sát ấy cười lên như thế ! Tôi liền hỏi : Cô nay có chi mà vui cười như vậy? Nữ La Sát nói : Nước Sư Tử này là chỗ nữ La Sát ở, tôi sợ tổn hại tánh mạng ông. Tôi lại hỏi : Làm sao mà cô biết ? Nữ La Sát nói: Chớ qua đường hướng Nam mà đi. Vì sao vậy? Vì ở đó có thành sắt trên dưới bao quanh không có cửa ngõ, trong đó có vô số người lái buôn phần nhiều đã bị ăn thịt chỉ còn xương trắng, nay trong đó có kẻ còn người mất, không tin lòng nhau, thì ông hãy theo đường này mà đi qua

đến đó, tự nhiên sẽ tin tôi. Khi ấy tôi chờ đến nửa đêm thì La Sát ngủ mê, tôi là Bồ Tát cầm nguyệt quang kiếm soi đường qua phía Nam, đi chung quanh thành sắt mà xem, thấy không có cửa lớn, không có cửa nhỏ, bên thành sắt có một cây Chiêm Ba Ca. Liền leo lên cây, tôi lớn tiếng kêu hỏi, thì các người lái buôn trong thành bảo tôi rằng : Hiền đại Thương Chủ ! Hãy trở lại đi, biết không ? Chúng tôi bị bọn nữ La Sát đem nhốt trong thành sắt này, cứ mỗi ngày 'ăn thịt trăm người !

Khi nghe các bạn nói những việc đã xảy ra, tôi liền trụt xuống cây Chiêm Ba Ca, lui y đường cũ phía Nam mà cấp tốc trở về chỗ nữ La Sát. Lúc ấy La Sát bảo tôi rằng : Hiền đại Thương Chủ ! Thành sắt đã nói, trở về thấy chằng ? Ông nên nói thật. Tôi nói : Đã thấy. Tôi hỏi : Làm cách nào cho tôi được ra khỏi nơi này ? La Sát bảo với tôi rằng : Nay có một cách hay có thể khiến ông yên ổn, ra khỏi nước Sư Tử này, mà trở về Nam Thiệm Bộ Châu. Tôi thấy nói lời phải ấy, tôi lại hỏi tiếp cô ta, chỉ tôi đường nào ra khỏi nước này. Khi ấy Ra Đế Ca Lãm bảo với tôi rằng : Có Thánh Mã Vương hay cứu

độ tất cả hữu tình. Tôi liền tìm qua chỗ Thánh Mã Vương, Ngài đang lăn mình nơi đất cát vàng, ăn bạch dược thảo, ăn rồi rùng mình đứng dậy lông thân quật ngược, làm như thế rồi mà nói lên rằng : Người nào muốn qua bờ bên kia, ba lần kêu hỏi : Nếu người nào muốn đi hãy tự nói lên.

Tôi thưa với Thánh Mã Vương rằng : Tôi nay muốn qua bên kia, nói xong tôi vội trở về nhà nữ La Sát để cùng ngủ nghỉ. La Sát ngủ dậy lòng sanh hối hận những việc đã qua mà hỏi tôi rằng : Thương Chủ ! Thân ông thế nào ? Có lạnh lắm chăng ? Hỏi vậy tôi biết ý La Sát không muốn cho tôi đi. Tôi liền lấy cớ bảo cô ta rằng : Tôi mới vừa ra ngoài thành, đại tiểu tiện mà trở vào cho nên bị lạnh, La Sát bảo tôi nên đi ngủ sớm. Đến mặt trời mọc tôi mới dậy. Tôi kêu các bạn lái buôn cùng đi rằng : Nay nên ra khỏi thành này mà du ngoạn. Khi ấy các bạn lái buôn tôi đều ra khỏi thành, đến ở một chỗ mà nghỉ, rồi cùng nhau bàn luận : Nay trong chúng ta vợ người nào thật thương chồng ? Thấy những gì ? Và làm những việc gì ?

Lúc ấy trong chúng tôi có người nói rằng :

Họ lấy những đồ ăn cao lương mỹ vị cung cấp cho tôi.

Người khác lại bảo : Họ lấy các thứ y phục đẹp để cho tôi, hoặc nói lấy mào trời, vòng ngọc, đeo tai, y phục cho tôi.

Hoặc : Tôi đã không được vừa lòng.

Kẻ nữa lại bảo : Họ lấy các món long xạ hương, chiên đàn hương cho tôi. Khi các bạn lái buôn tôi nói xong. Tôi bảo : Các bạn khó giải thoát. Bởi vì sao ? Vì thương yêu nữ La Sát vậy. Những người lái buôn nghe, lòng nghĩ lo sợ, mà hỏi rằng : Đại Thương Chủ ! Thật như vậy ư !

Tôi mới bảo rằng : Đây là nước Sư Tử, chỗ nữ La Sát ở chứ chẳng phải người vậy. Đây thật là lời nữ La Sát nói với tôi : Chỉ có Phật Pháp Tăng mới rõ biết đây là nữ La Sát. Bây giờ các lái buôn nghe rồi, tôi liền bảo với họ rằng : Nước Sư Tử này có Thánh Mã Vương, hay cứu tất cả hữu tình, Ngài lăn mình nơi đất cát vàng, ăn đại bạch được thảo, ăn rồi rùng mình đứng dậy lông thân quật ngược, mà ba lần kêu hỏi lên rằng : Ai muốn qua bờ bên kia ?

Tôi thưa Ngài Mã Vương rằng : Tôi nay muốn qua bờ bên kia. Bây giờ các lái buôn lại nói với

tôi rằng : Ngày nào đi ? Tôi bảo các người ấy sau ba ngày quyết định sẽ đi. Các người hãy nên sắm đủ lương thực. Nói xong sau đó tôi và các bạn lái buôn cùng trở vào thành, ai nấy đều về nhà nữ La Sát. La Sát thấy tôi về đến niềm nở thăm hỏi : Ông có mệt nhọc chẳng ? Tôi hỏi lại cô La Sát : Tôi chưa từng thấy ý người vui vẻ, vườn cây, ao tắm là có thật ư ?

Lúc ấy La Sát bảo với tôi rằng : Đại thương chủ ! Nước Sư Tử này có các thứ hợp ý vừa lòng : Vườn cây, ao tắm. Tôi bảo cô ta rằng : Hãy sắm đủ lương thực cho tôi. Tôi muốn sau ba ngày đi dạo xem các vườn cây, ao tắm, xem những danh hoa đẹp đẽ kia, tôi sẽ hái các thứ hoa ấy mà đem về nhà. Cô La Sát bảo với tôi rằng : Đại Thương Chủ ! Tôi sẽ sắm đủ lương thực. Lúc ấy sợ cô La Sát biết phương kế chắc sẽ giết tôi, tôi nghĩ như vậy mà làm thinh. Cô La Sát lấy đồ ăn thức uống rất ngon cho tôi ăn, ăn rồi tôi than thở ! Cô La Sát hỏi : Đại Thương Chủ ! Có chi mà than thở như vậy ?

Tôi bảo cô rằng : Tôi vốn người Nam Thiệm Bộ Châu, nghĩ nhớ đất cũ. Cô La Sát bảo tôi rằng : Đại Thương Chủ ! Chớ nhớ xứ cũ làm gì.

Nước Sư Tử này có các thứ ăn uống, y phục, kho tàng, các điều hợp ý vừa lòng : Vườn cây, ao tắm, thọ hưởng các thứ khoái lạc. Cứ vì sao lại nhớ Nam Thiệm Bộ Châu kia ? Tôi bấy giờ làm tỉnh mà yên ở đó. Qua ngày ấy rồi, đến ngày thứ hai. Cô La Sát sắm đủ lương thực đồ ăn uống cho tôi. Các thương nơn khác cũng đều sắm đủ lương thực. Qua ngày thứ ba khi mặt trời vừa mới hừng mọc, tôi đem tất cả những người lái buôn đều ra khỏi thành. Ra khỏi thành chúng tôi cùng bàn : Chúng ta nay nên đi mau, không nên ngó lại nước Sư Tử này. Nói xong tôi cùng chúng bạn tức thời vội vã qua đến chỗ Thánh Mã Vương, đến nơi thấy Thánh Mã Vương đang lẫn mình ăn cỏ, ăn rồi rùng mình đứng dậy lông thân quật ngược. Khi ấy nước Sư Tử đất đều chấn động, Mã Vương ba lần nói rằng : Nay người nào muốn qua đến bờ bên kia?

Các bạn lái buôn đồng nói lên rằng : Chúng tôi nay đều muốn qua đến bờ bên đó. Lúc ấy Thánh Mã Vương, vươn mình mạnh mẽ nói lời vội thúc rằng : Các người nên đi trước, chớ ngó lại nước Sư Tử ! Thánh Mã Vương nói như vậy

rồi, bây giờ tôi thừa cỡi Mã Vương đi trước, năm trăm lái buôn đều lên ngựa theo sau.

Khi ấy trong nước Sư Tử các nữ La Sát, thoát nghe tin các lái buôn đi, miệng nói lên những lời thống khổ, liền cấp tốc đuổi theo, theo sau kêu gào, khóc thương than thở ! Các bạn lái buôn tôi nghe tiếng động lòng, quay đầu ngó lại, trong chốc lát đều rơi xuống nước. Các nữ La Sát vớt thân kia lên thấy đều ăn thịt. Khi ấy chỉ còn một mình tôi về được Nam Thiệm Bộ Châu, Thánh Mã Vương đưa tôi đến tận bờ biển. Đến bờ, tôi bước xuống nhiều quanh Thánh Mã Vương ba vòng, rồi tìm đường mà về chỗ cũ. Đã về đến nhà, cha mẹ thấy tôi, ôm chân tôi mừng rỡ, thương khóc nước mắt tuôn tràn. Cha mẹ trước kia vì thương nhớ tôi khóc than, nên đôi mắt phải mù lòa, nay tôi về lại sáng tỏ như xưa. Cha mẹ cùng tôi ở chung một chỗ. Tôi bèn thuật lại đầy đủ những việc đã trải qua cùng bao gian khổ. Cha mẹ nghe rồi bảo với tôi rằng :

Con ngày nay được toàn tánh mạng yên ổn mà về, ta hết sức sung sướng lòng không còn lo buồn nữa, ta không mong con phải cho ta nhiều của báu, nay chính ta tự biết, tuổi già suy yếu,

cần con gần gũi sớm chiều một bên, ta sẽ chết, con hãy làm chủ mà tống táng ta. Khi xưa cha mẹ đã nói lên những lời ngọt lành như thế mà an ủi tôi. Trừ Cái Chướng ! Tôi khi ấy làm thân Thương Chủ, đã chịu những việc khổ sở nguy nan như vậy !

Bấy giờ đức Phật dạy Trừ Cái Chướng Bồ Tát: Thánh Mã Vương ấy tức Quán Tự Tại đại Bồ Tát, trong cơn nguy hiểm, lo sợ ấy đã cứu giúp tôi. Trừ Cái Chướng ! Tôi nay không thể nói hết số lượng công đức của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Tôi chỉ vì ông mà lược nói về Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, trong lỗ chân lông nơi thân của Ngài đã có công đức. Trừ Cái Chướng ! Thân Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, có lỗ lông vàng kim sắc, trong đó có vô lượng trăm ngàn vạn Câu chi na khô đa Ngạn Đạt Phạ. Những Ngạn Đạt Phạ ấy không còn chịu khổ luân hồi, mà hưởng thọ sự tối thắng khoái lạc, thọ dụng các vật ở cõi trời không cùng tận, không có ác tâm, không lòng ganh ghét, không tham sân si, thường tu hạnh Bát Chánh Đạo, thường thọ pháp lạc.

Trừ Cái Chướng ! Nơi trong lỗ lông vàng ấy, lại phóng ra hào quang như ý bảo châu. Tùy

theo chúng Ngạn Đạt Phạ kia, nghĩ tưởng điều cần dùng gì thì tùy ý biến hiện đầy đủ, ở trong lỗ chân lông vàng ấy. Lại có lỗ chân lông đen, ở trong đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khố đa các vị Tiên như đủ thân thông, trong đó có kẻ đủ một thân thông, hoặc có kẻ đủ hai, ba, bốn, năm thân thông ; cũng có kẻ đủ sáu món thân thông. Ở trong lỗ chân lông ấy, lại hiện đất bạc, vàng ròng làm núi, chót núi cao làm bằng bạc trắng, ba mươi bảy thứ ưa thích, hoa sen báu trang nghiêm núi ấy, ở trong núi kia có tám vạn bốn ngàn chúng Thần Tiên. Những Tiên chúng đó xuất hiện ra cây Kiếp Thọ, thân cây thì màu hồng thắm, màu huỳnh kim, cành lá thì làm bằng bạc trắng, phóng ra ánh sáng quý báu. Lại nơi mỗi lỗ lông hiện ra bốn ao báu, nước ao có đầy đủ tám món công đức. Có những hoa hương thơm màu nhiệm trở khắp trong ao, hai bên bờ ao có cây Thiên Diệu Hương, cây Chiên Đàn Hương, lại có cây Kiếp Thọ trang nghiêm, trên treo mào trời, dây ngọc vòng tai, có những chuỗi ngọc anh lạc đẹp đẽ trang sức cho cây. Trên cây treo các linh báu, có các diệu y Kiều Thi Ca phục sức. Ở dưới mỗi cây Kiếp Thọ có một trăm Ngạn Đạt Phạ Vương thường

tấu các khúc âm nhạc êm dịu, lại có các bầy nai, chim, các giống linh cầm. Nghe âm nhạc rồi thấy đều suy nghĩ : Các loài hữu tình phần nhiều chịu khổ luân hồi. Vì sao người Nam Thiệm Bộ Châu phải chịu cảnh sanh, già, bệnh, chết, thương nhau mà phải xa lìa, chịu các khổ như thế. Các loài cầm thú chim nai này, nơi đây hết thấy đều nghĩ tưởng đến kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương như thế thì liền ở đó có các món ăn uống cạo lương mỹ vị của cõi trời, các hương thơm vi diệu cõi trời, các y phục màu nhiệm của cõi trời. Nghĩ đến thì đầy đủ như ý.

Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng : Thưa Thế Tôn ! Con nay nghe việc đó thật là hy hữu ! Phật dạy : Nay Thiệm nam tử ! Ý ông nghĩ sao ? Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch đức Thế Tôn : Như vậy, loài hữu tình, tâm chỉ nghĩ đến danh hiệu kinh này mà còn được lợi ích an vui như thế, huống nữa nếu lại có người nghe được kinh này, mà hay biên chép, truyền bá, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính. Những người như vậy thường được an vui. Hoặc lại có người đối với kinh này viết một chữ, thì người đó đời đương lai không còn

chịu khổ luân hồi, vĩnh viễn không còn sanh trong những nhà hà tiện như : hàng thịt cắt mổ v.v..., đã sanh ra thân thì hoàn toàn không chịu cảnh lưng gù, miệng méo, môi sứt, ghẻ lác, cùng hết thấy những bệnh tượng không đáng ưa, lại được thân tướng viên mãn, các căn đầy đủ, có thể lực lớn. Huống thọ trì, đọc tụng, chép viết đầy đủ, cúng dường, cung kính thì người đó thu hoạch công đức nhiều biết là dường nào !...

Bấy giờ đức Thế Tôn khen rằng : Lành thay ! Lành thay ! Trừ Cái Chướng ! Ông nay khéo nói pháp như vậy. Nay trong hội này, vô số trăm ngàn vạn Thiên, Long, Dược Xoa, Ngạn Đạt Phạ, A Tô La, Nghiệt Lễ Noa, Khẩn Na La, Ma Hộ La Nga, người và chẳng phải người. Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca, tất cả các chúng đó đều nghe pháp ông nói như vậy, nghe rồi đem truyền bá rộng rãi pháp môn do ông đã hỏi. Lúc đó Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng : Thưa Thế Tôn ! Nay nói diệu pháp đây, các chúng trời người khởi lòng tin kiên cố. Đức Thế Tôn khen rằng : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông có thể như thật hỏi lại Ngài Quán Tự Tại, lỗ chân lông trong thân đã hiện ra công

đức như vậy. Trừ Cái Chướng ! Ngài lại có lỗ lông trang nghiêm quý báu, trong ấy có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa Ngạn Đạt Phạ nữ, diện mạo đoan nghiêm, hình thể đẹp đẽ, các thứ trang nghiêm như vậy, sắc tướng dường như Thiên nữ. Các chúng kia khổ tham, sân, si đều không thể xâm hại nơi thân họ, mà cũng không chịu chút phần khổ não nào của cõi nhơn gian. Nữ Ngạn Đạt Phạ ấy ở trong ba thời, thường niệm danh hiệu Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, thì những kẻ ấy lúc đó đều được tất cả vật cần dùng đầy đủ.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng : Thưa Thế Tôn ! Con muốn vào trong lỗ lông kia để xem những việc đã có.

Phật dạy : Này Thiện nam tử ! Lỗ lông kia không có bờ cõi biên giới, như cõi hư không, không có chướng ngại. Thiện nam tử ! Lỗ lông như vậy, không chướng, không ngại, cũng không xúc não. Trong lỗ lông kia, Ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát, đi vào trong đó trải qua mười hai năm mà không thấy được bờ cõi biên giới. Thấy trong mỗi lỗ chân lông có các Phật bộ an trụ. Vậy nên Ngài Phổ Hiền không thể thấy biên giới gần xa

kia được, còn các Bồ Tát khác làm thế nào mà được thấy biên giới ! ? Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng : Thưa Thế Tôn ! Ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát, ở trong lỗ lông kia trải qua mười hai năm, không thể thấy bờ cõi biên giới, mà các lỗ lông lại có trăm đức Phật ở trong đó. Ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát còn không thể thấy được biên giới, thì con nay làm thế nào mà được vào trong ấy ư ! ?

Phật dạy : Nay Thiện nam tử ! Ta cũng không thấy như thế vì là vi diệu tịch tịnh, là vô tướng, cho nên hiện ra đại thân có đủ mười một mặt, có trăm ngàn mắt đầy đủ rộng lớn, được tương ứng với địa vị vắng lặng Niết Bàn. Đại trí vô đắc, không có luân hồi, không thấy cứu độ, cũng không chủng tộc, không có trí tuệ, cũng không có nói các pháp như vậy : như hình bóng , như tiếng vang. Thiện nam tử ! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, không thấy không nghe, vì không có tự tánh, cho đến Như Lai cũng đã không thấy, thì ý ông thế nào ? Thiện nam tử ! Phổ Hiền và hết thấy các vị Bồ Tát cũng đều đầy đủ như thế không thể nghĩ bàn, nhưng

không thể rõ biết chỗ biến hóa của Quán Tự Tại.

Thiện nam tử ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, biến hoá các việc cứu độ vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khố đa hữu tình, khiến được vãng sanh về cõi Cực Lạc thế giới, thấy Phật Như Lai Vô Lượng Thọ, được nghe pháp yếu, khiến mau thành đạo Bồ đề. Bây giờ Ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng : Không biết dùng phương tiện gì, khiến con được thấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát ?

Phật dạy : Này Thiện nam tử ! Bồ Tát kia chắc sẽ đến Tát Ha thế giới này, mà diện kiến lễ bái cúng dường ta.

Khi ấy Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Có thể biết Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, khi nào mới đến nơi đây ? Phật dạy Thiện nam tử : Khi mà căn cơ hữu tình ở đây thuần thực thì Quán Tự Tại đại Bồ Tát kia Ngài sẽ đến nơi đây.

Bây giờ Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát lấy tay chống má suy nghĩ : Con nay có tội chướng gì ? Thọ mạng tuy lâu dài mà chẳng được lợi ích, không được thấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát để

cung kính lễ bái, cũng như người mù đi giữa đường. Trừ Cái Chướng Bò Tát lại bạch Phật rằng : Thưa Thế Tôn, Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, thật khi nào mới đến nơi đây ? Đức Thế Tôn mỉm cười dạy rằng : Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, ở đó không có thời gian mà Ngài lại đến đúng thời gian.

Thiện nam tử ! Thân của Bồ Tát kia, có những lỗ lông tên Sái cam lô, nơi trong những lỗ lông ấy, có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khô đa trời người an trụ. Có kẻ chứng Sơ địa, Nhị địa cho đến có kẻ chứng địa vị Thập địa đại Bồ Tát. Trừ Cái Chướng ! Trong những lỗ lông Sái cam lô ấy, có sáu mươi núi vàng bạc quý báu. Mỗi núi cao kia có sáu vạn Du thiện na, chót cao chín vạn chín ngàn. Dùng Thiên diệu vàng báu làm trang nghiêm khắp nơi, các Bồ Tát còn một đời bổ xứ làm Phật cũng đều an ở trong ấy. Lại có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khô đa chúng Ngạn Đạt Phạ, ở trong những lỗ lông kia thường hằng tấu các khúc âm nhạc êm dịu. Trừ Cái Chướng ! Trong lỗ lông Sái cam lô, lại có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khô đa cung điện, dùng Thiên ma ni quý báu

nhệm màu mà trang nghiêm khắp nơi, thấy rồi sanh lòng vui mừng. Lại có các thứ chơn châu chuỗi ngọc anh lạc chen nhau trang sức. Ở trong mỗi cung điện lại có Bồ Tát nói các pháp vi diệu, ra khỏi cung điện rồi mỗi mỗi đều đi kinh hành. Ở chỗ kinh hành có bảy mươi bảy ao báu, nước trong ao có đầy đủ tám món công đức ; có các thứ hoa : gọi là hoa Ôt bát la, hoa Bát nạp ma, hoa Cự mẫu na, hoa Bôn noa lợi ca, hoa Tháo ngạn đê ca, hoa Mạn na la, hoa Ma ha mạn na la, hàm tiếu, nở tròn đầy đủ trong đó. Nơi đất kinh hành kia lại có cây Kiếp Thọ vừa lòng ưa thích, dùng vàng bạc cõi trời mà làm cành lá, trên treo các mào trời vòng tai ngọc quý, trang nghiêm các thứ trên châu báu anh lạc. Các Bồ Tát kia đi kinh hành rồi, nơi ban đêm phân thời niệm tụng các pháp Đại thừa, suy nghĩ chỗ tịch diệt Niết bàn, nghĩ sự khổ địa ngục, ngã quý, bản sanh, suy nghĩ như thế rồi, nhập vào Từ tâm tam muội.

Trừ Cái Chướng ! Nơi trong lỗ lông kia xuất hiện các Bồ Tát như vậy. Lại có những lỗ lông gọi là Kim Cang Điện, trong đó có vô số trăm ngàn vạn chúng Khẩn Na La, nơi thân trang

nghiêm các tràng hoa, các chuỗi ngọc anh lạc, dùng các dầu thơm vi diệu thoa thân, người thấy vui mừng, hằng thường niệm Phật Pháp Tăng. Được lòng tin bất hoại mà an trụ nơi pháp nhân tử, suy nghĩ đạo tịch diệt Niết Bản để xa lìa luân hồi. Như vậy ! Như vậy ! Đó, Thiên nam tử ! Chúng Khẩn Na La kia tâm sanh ưa mến. Trong lỗ lông ấy có vô số núi, nơi trong núi đó có hang Kim Cang báu, hang bằng vàng báu, hang bằng bạc báu, hang pha lê ca báu, hang sắc hoa sen báu, hang sắc màu xanh báu, có đầy đủ hang bảy báu như thế. Thiên nam tử ! Nơi trong lỗ lông kia còn có nhiều sự biến hiện ấy. Trong đó có vô số cây Kiếp Thọ, vô số cây Chiên Đàn lớn, các cây ấy tỏa ra hương thơm vi diệu, vô số ao tắm, trăm ngàn vạn bảo điện cung trời, pha lê ca trang nghiêm đẹp đẽ, những cung trời bảo điện trang nghiêm rất ưa thích xuất hiện ra như thế, chúng Khẩn Na La đều an nghỉ trong những cung điện ấy. Đã an nghỉ rồi lại nói pháp vi diệu, gọi là : Pháp Bồ thí Ba la mật đa, và pháp Trì giới, Nhân nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí huệ Ba la mật đa, nói sáu pháp Ba la mật rồi mỗi mỗi đều đi kinh hành, các đường đi kinh hành nơi đó làm bằng vàng

ròng, làm bằng bạc trắng, chung quanh ở đó có cây Kiếp Thọ, thân cây bằng vàng ròng thì lá bằng bạc trắng. Trên đó có các thứ : Áo trời, mào báu, vòng tai ngọc quý, linh báu khua rung, chuỗi ngọc anh lạc, những chỗ kinh hành kia trang nghiêm như thế. Lại có lầu các, Khẩn Na La nơi ấy kinh hành, để suy tưởng các khổ trầm luân, sanh khổ, già khổ, bịnh khổ, chết khổ, nghèo cùng khôn khổ, khổ thương nhau phải xa lìa, khổ ghét nhau gặp gỡ, khổ cầu mong không được. Hoặc đọa địa ngục Kim Châm, địa ngục Hắc Thằng, đại địa ngục Hắc Ê, đại địa ngục Cực Nhiệt, địa ngục hầm lửa, hoặc đọa vào các Ngã quý thú, những hữu tình như thế thọ đại khổ não, các Khẩn Na La kia khởi lên lòng suy nghĩ. Như vậy, Thiện nam tử ! Khẩn Na La kia ưa suy nghĩ pháp thâm sâu, viên tịch chơn như cảnh giới. Lại nơi ấy thường niệm danh hiệu Quán Tự Tại đại Bồ Tát, bởi do xưng niệm đó mà liền khi bấy giờ đều được các món cần dùng đầy đủ như ý.

Thiện nam tử ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, cho đến danh hiệu cũng khó được gặp gỡ. Vì sao vậy ? Bởi Ngài ban cho tất cả hữu tình

như bậc đại cha mẹ, tất cả sợ sệt của hữu tình Ngài ban cho Thí vô úy. Làm đại thiện hữu khai đạo cho tất cả hữu tình. Như vậy Thiện nam tử ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, có sáu chữ Đại Minh Đà La Ni rất khó gặp được. Nếu có người nào hay xưng niệm danh hiệu, sẽ được sanh trong lỗ chân lông kia thì không còn bị trầm luân, khi ra khỏi một lỗ chân lông rồi lại nhập vào một lỗ chân lông khác, ở đó an trụ cho đến khi chứng địa vị Viên tịch (Niết Bàn).

Bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng : Thưa Thế Tôn ! Nay sáu chữ Đại Minh Đà La Ni này, làm thế nào mà được?

Phật dạy : Thiện nam tử ! Sáu chữ Đại Minh Đà La Ni ấy rất khó gặp được, cho đến Như Lai mà cũng không biết chỗ sở đắc ấy. Thì hơn vì Bồ Tát, làm thế nào mà hay biết được ! Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Đà La Ni như vậy. Nay Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì sao mà không biết ư ? !

Phật dạy : Thiện nam tử ! Sáu chữ Đại Minh Đà La Ni đó, là bốn tâm vi diệu của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Nếu biết vi diệu bốn tâm ấy tức biết giải thoát. Bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ

Tát, bạch đức Thế Tôn rằng : Thưa Thế Tôn !
Trong các hữu tình, có ai biết được sáu chữ Đại
Minh Đà La Ni đó chăng ?

Phật dạy : Không có ai biết. Thiện nam tử
Sáu chữ Đại Minh Đà La Ni này vô lượng tương
ưng Như Lai mà còn khó biết, huống gì Bồ Tát
làm thế nào mà biết được chỗ bốn tâm vi diệu
của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát ? Tôi đi trải qua
các quốc độ khác cũng không biết sáu chữ Đại
Minh Đà La Ni này. Nếu có người thường thọ
trì sáu chữ Đại Minh Đà La Ni thì khi trì tụng
có chín mươi chín căn già hà sa số Như Lai nhóm
hội, có vô số Bồ Tát nhiều như vi trần nhóm
hội, cùng các chúng Thiên Tử ở ba mươi hai cõi
trời cũng đều nhóm hội. Lại có bốn Đại Thiên
Vương, ở bốn phương làm hộ vệ, có Ta Nga La
Long Vương, Vô Nhiệt Nảo Long Vương, Đắc Xoa
Ca Long Vương, Phạ Tô Chi Long Vương. Như
vậy có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ na
Long Vương đến vệ hộ người thọ trì ấy. Lại ở
khắp trong cõi đất hết thấy các Dược Xoa Hu
Không Thần cũng đến vệ hộ. Thiện nam tử !
Trong lỗ chân lông Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát
có trăm ức Như Lai an trụ và khen ngợi người

trì tụng ấy : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Người hãy được như ý ma ni bảo, bảy đời dòng họ của người đều sẽ được giải thoát.

Thiện nam tử ! Người trì minh kia (kẻ trì chú) ở trong bụng có các trùng, các trùng ấy sẽ được bắt thoát chuyển địa vị Bồ Tát. Nếu lại có người lấy sáu chữ Đại Minh Đà La Ni này mà đeo giữ nơi thân, trên danh. Thiện nam tử ! Nếu thấy được người đeo giữ ấy, thời cũng như thấy thân Kim Cang, như thấy tháp Xá lợi, như thấy đức Như Lai, như thấy một trăm ức trí tuệ. Nếu có kẻ trai lành và người gái tín nào hay y pháp, niệm sáu chữ Đại Minh Đà La Ni này, thì người đó sẽ được vô tận biện tài được trí tuệ thanh tịnh, được đại từ bi, như vậy người đó ngày ngày được viên mãn công đức sáu pháp Ba la mật đa. Người đó được trời Chuyển Luân Thánh Vương quán danh, người ấy lời nói hơi trong miệng phát ra, chạm đến thân người nào, người được chạm ấy phát khởi tâm lành xa lìa sân độc, sẽ được bắt thoát chuyển Bồ Tát, mau chóng chứng đắc Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng Chánh giác. Nếu người đeo giữ và thọ trì lấy tay chạm đến thân người khác, người được sờ chạm ấy mau được Bồ Tát

vị. Nếu kẻ nam người nữ, con trai con gái, cho đến dị loại hữu tình khác, thấy được người đeo và thọ trì ấy, tất cả đều mau được Bồ Tát vị. Người như thế đó, vĩnh viễn không còn chịu khổ sanh, già, bệnh, chết, khổ thương nhau xa lìa, mà được sự niêm tưng tương ưng không thể nghĩ bàn. Nay như thật mà nói lên sáu chữ Đại Minh Đà La Ni vậy.

Phật nói kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương

(HẾT QUYỂN BA)

**NAM MÔ ĐẠI THỪA TRANG
NGHIÊM BẢO VƯƠNG KINH HỘI
THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT MA HA TÁT.**

(3 lần)

**PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG
NGHIÊM BẢO VƯƠNG**

QUYỂN BỐN

Lúc bấy giờ Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch Phật rằng : Thưa Thế Tôn ! Con nay làm thế nào được sáu chữ Đại Minh Đà La Ni? Nếu được thì vô lượng thiên định tương ưng không thể nghĩ bàn. Túc đồng được Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng Chánh giác, vào môn giải thoát, thấy được địa vị Niết Bàn, tham sân vịnh diệt, pháp tạng viên mãn, phá hoại luân hồi của ngũ thú và tịnh các địa ngục, đoạn trừ phiền não, cứu độ các loài bần sanh, pháp vị viên mãn của tất cả trí, dùng trí ấy diễn nói vô tận. Thưa Thế

Tôn ! Con cần sáu chữ Đại Minh Đà La Ni ấy. Con sẽ làm thế này, lấy của thất bảo đầy trong bốn đại bộ châu làm việc bố thí để chép viết. Bạch Thế Tôn ! Nếu thiếu giấy bút, con sẽ chích thân lấy máu làm mực, lột da làm giấy, chẻ xương làm bút. Thật như vậy ! Thưa Thế Tôn ! Con không có hối tiếc, mà tôn trọng như bậc đại cha mẹ.

Lúc bấy giờ Phật dạy Ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát : Thiện nam tử ! Ta nhớ thời quá khứ, vì sáu chữ Đại Minh Đà La Ni này, mà đã trải qua khắp vô số thế giới như vi trần. Ta cũng dường vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa các đức Như Lai, tà ở chỗ các đức Như Lai ấy, mà cũng không được nghe. Thời kỳ đó có đức Phật gọi là Bảo Thượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Ta ở trước đức Phật đó mà rơi lệ buồn khóc. Khi bấy giờ đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia dạy Ta rằng : Thiện nam tử ! Ông chớ nên buồn khóc ! Thiện nam tử ! Ông hãy qua bên kia, sẽ thấy đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác, tại nơi ấy Phật kia Ngài biết sáu chữ Đại Minh Đà La Ni.

Thiện nam tử ! Ta từ từ rời chỗ đức Bảo Thượng Như Lai, qua đến cõi Phật sát của Liên Hoa Thượng Như Lai, đến rồi đánh lễ chân Phật mà chấp tay đứng trước : Cúi mong đức Thế Tôn ! Cho con sáu chữ Đại Minh Đà La Ni, Chơn Ngôn Vương kia là bản mẫu của tất cả, nhớ niệm tên ấy thì tội cấu tiêu trừ, mau chứng Bồ đề. Vì có ấy mà con rất mong muốn, con đã chịu khổ nhọc trải qua vô số thế giới mà cũng không được, nên nay con mới trở lại đây.

Khi ấy Ngài Liên Hoa Thượng Như Lai, liền nói công đức sáu chữ Đại Minh Đà La Ni rằng : "Thiện nam tử ! Vì trần đã có ta có thể đếm được số lượng. Thiện nam tử ! Nếu có người niệm sáu chữ Đại Minh Đà La Ni này một biến, chỗ thu hoạch công đức, ta không thể đếm số lượng được. Thiện nam tử ! Lại như số cát trong biển lớn, ta có thể đếm từng hạt một. Thiện nam tử ! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh một biến, thì công đức ấy, ta không thể đếm được. Thiện nam tử ! Lại như trời người tạo lập kho lẫm, chu vi một ngàn du thiên na, cao một trăm du thiên na,

chứa hạt mè đầy trong kho mà không kê hở dẫu bằng một mũi kim, người giữ kho không già không chết, trải qua trăm kiếp, ném bỏ ra ngoài từng hạt mè một, như vậy trong kho ném hết không sót, ta có thể đếm số lượng kia. Thiệnam tử ! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh một biến thì được công đức, ta không thể đếm được. Thiệnam tử ! Lại như bốn đại châu gieo trồng hết thấy các loại lúa nếp, Long Vương mưa nắng thuận thời, lúa nếp đã trồng hết thấy chín vàng, thu cất đều xong, lấy Nam Thiệm Bộ Châu mà làm sân chứa, dùng xe vận tải chở hết các lúa về sân, đập để xong xuôi, đôn thành đống lớn. Thiệnam tử ! Ta có thể đếm số lúa ấy từng hạt một như vậy. Thiệnam tử ! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh này một biến, công đức đó ta không thể đếm được. Thiệnam tử ! Cõi Nam Thiệm Bộ có những con sông lớn ngày đêm chảy mãi, gọi là : Sông Di Đa, sông Kinh Nga, sông Diêm Mẫu Na, sông Phạ Sơ, sông Thiết Đa Lô Nại Ra, sông Tán Nại Ra, sông Bà Nghiệt, sông Ái Ra Phạ Đề, sông Tô Ma Na Đà, sông Hê Ma, sông Ca Lã Thú Na Li. Mỗi một con sông lớn này có năm ngàn con sông nhỏ làm chi nhánh, ngày đêm chảy vào biển lớn.

Thiện nam tử ! Như vậy các con sông lớn kia ta có thể đếm số mỗi một giọt nước kia. Thiện nam tử ! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh một biến được công đức đó, ta không thể đếm số lượng. Thiện nam tử ! Lại như loài hữu tình bốn chân trong bốn đại châu như : Sư tử, voi, ngựa, trâu đồng, trâu nước, cọp, beo, nai, vượn, chồn, cheo, dê, thỏ ; những loài bốn chân như vậy, ta có thể đếm số từng sợi lông một. Thiện nam tử ! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh này một biến thì được công đức ấy, ta không thể đếm số lượng được. Thiện nam tử ! Lại như núi Kim Cang Câu Sơn Vương, cao chín vạn chín ngàn du thiên na, thấp tám vạn bốn ngàn du thiên na, núi Kim Cang Câu Sơn Vương kia, vuông mỗi bên tám vạn bốn ngàn du thiên na, nơi núi ấy có người không già không chết, trải qua một kiếp nhiều quanh núi chỉ được một vòng. Núi Vương như vậy, ta lấy y Kiều Thi Ca có thể trải hết không sót. Nếu có người niệm sáu chữ Đại Minh này, được công đức ta không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử ! Lại như biển lớn sâu đến tám vạn bốn ngàn du thiên na, lỗ miệng rộng lớn vô lượng, ta có thể lấy một sợi lông nhét vừa hết không dư. Thiện nam tử ! Nếu có người niệm

một biển sáu chữ Đại Minh này được công đức mà ta không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử ! Lại như rừng cây Thi Lợi Sa, ta có thể đếm hết mỗi một lá. Thiện nam tử ! Nếu niệm một biển sáu chữ Đại Minh này được công đức không thể nghĩ lường. Thiện nam tử ! Lại như bốn đại bộ châu những kẻ nam người nữ, con trai con gái ở đây khắp trong đó, những người này đều chúng Thất địa Bồ Tát, chúng Bồ Tát ấy đã có công đức, cùng với công đức người niệm sáu chữ Đại Minh này một biển không khác. Thiện nam tử ! Trừ một năm mười hai tháng ra còn gặp năm nhuận mười ba tháng, lấy tháng dư nhuận ấy làm số năm đủ mãn một kiếp trên cõi trời, ở đó ngày đêm thường mưa lớn.

Thiện nam tử ! Ta có thể đếm số mỗi một hạt mưa kia được. Nếu có người niệm sáu chữ Đại Minh này một biển, công đức số lượng rất nhiều. Nơi ý ông nghĩ sao ? Thiện nam tử ! Lại như số một trăm ức đức Như Lai, ở tại một chỗ trải qua một kiếp của cõi trời, lấy các thứ ăn uống, y phục, ngọc cụ và thuốc thang đồ cần dùng, các thứ ấy đem cúng dường cho các đức Như Lai, mà cũng không thể đếm hết số lượng

công đức của sáu chữ Đại Minh. Chẳng những ta ngày nay ở thế giới này, mà ta từ trong định ra, cũng không thể nghĩ bàn.

Thiện nam tử ! Pháp gia hạnh vi diệu tương ứng của tất cả quán trí này, người đời sau sẽ được tâm pháp vi diệu ấy. Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, khéo an trụ sáu chữ Đại Minh Đà La Ni như thế.

Thiện nam tử ! Ta lấy phước gia hạnh trải qua vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa thế giới, đến chỗ đức Như Lai Vô Lượng Thọ, chấp tay ở trước, vì pháp ấy mà rơi lệ buồn khóc. Bây giờ đức Vô Lượng Thọ Như Lai, thấy ta tại đó và vì đời sau mà bảo ta rằng : Thiện nam tử ! Ông cần sáu chữ Đại Minh Vương quán hạnh Du Già ấy ư ? Bây giờ ta bạch : Con cần pháp ấy Thế Tôn ! Con cần pháp Thiện Thế ấy, như người quá khát mà cần nước. Bạch Thế Tôn ! Con vì sáu chữ Đại Minh Đà La Ni ấy, mà du hành vô số thế giới, vâng thờ cúng dường vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa Như Lai, mà chưa từng được sáu chữ Đại Minh Vương Đà La Ni, xin mong đức Thế Tôn cứu cái ngu độn cho con ; như không dây đủ khiến cho con

được đầy đủ ; mê mất đường về, dắt dẫn cho con thấy đường trở về ; nắng trời gay gắt, làm bóng che mát ; nơi ngã tư đường trồng cây Ta La. Tâm con khao khát mong cầu pháp ấy, cúi xin chỉ dạy, khiến được thiện trụ nơi đạo cứu cánh, mặc được áo giáp đội mũ Kim Cang. Bấy giờ đức Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dùng diệu âm Ca lăng tần già, bảo Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát : Thiện nam tử ! Ông thấy đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì sáu chữ Đại Minh Đà La Ni này, mà Ngài phải trải qua vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa thế giới.

Thiện nam tử ! Ông nên cho sáu chữ Đại Minh. Đức Như Lai này vì vậy cho nên đến đây. Quán Tự Tại Bồ Tát bạch đức Thế Tôn : Không thấy được Mạn Noa La (Đàn Pháp) thì không thể đắc được pháp này. Làm thế nào biết là Liên Hoa án ? Làm thế nào biết là Trì Ma Ni án ? Làm thế nào biết Nhất Thiết Vương án ? Làm thế nào biết là Thể thanh tịnh Mạn Noa La ?

Nay tướng Mạn Noa La đây : Chu vi bốn phía vuông, mỗi bề vuông năm thước, trung tâm Đàn Pháp (Mạn Noa La) đặt tượng Phật Vô Lượng

Thọ (Phật A Di Đà). Nên dùng năm thứ bột quý phân rải trong đàn như : Nhon nại ra nhĩ la bảo mặc, Bát nạp ma ra nga bảo mặc, Ma ra kiết đa bảo mặc, Pha để ca bảo mặc, Tô phạ ra noa lỗ bá bảo mặc. Nơi bên hữu đức Vô Lượng Thọ Như Lai để trì Đại Ma Ni Bảo Bồ Tát; nơi bên tả Phật để sáu chữ Đại Minh. Bốn tay thì thân sắc trắng đẹp như ánh trăng thu, trang nghiêm các thứ báu. Tay trái cầm hoa sen, nơi trên hoa sen để Ma Ni Bảo. Tay mặt cầm xâu chuỗi, hai tay dưới kiết Như Thích Vương ấn. Nơi dưới chân sáu chữ Đại Minh để trời người và các thứ trang nghiêm ; tay bên hữu cầm Lư hương, tay bên tả bưng bát đầy các thứ báu. Nơi bốn góc Mạn Noa La bày bốn vị Đại Thiên Vương, nắm cầm các thứ khí tượng. Bên ngoài bốn góc Mạn Nóa La để bốn hiền bình đầy các thứ Ma Ni báu. Nếu người thiện nam và thiện nữ, muốn vào Đàn Pháp (Mạn Noa La), không thể để cho những quyền thuộc của mình vào trong Đàn Pháp (Mạn Noa La), chỉ nên viết tên của họ, kẻ trước vào Đàn Pháp ấy (Mạn Noa La), hãy ném tên họ của quyền thuộc mình, vào nơi trong Mạn Noa La, các quyền thuộc ấy đều được Bồ Tát vị. Người ở trong đó xa lìa các khổ

não, mau chúng đắc Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng Chánh giác.

Pháp Mạn Noa La này vị A Xà Lê không được vọng truyền. Nếu có phương tiện thiện xảo, thâm tín Đại thừa, gia công hành trì, chí cầu giải thoát, người như vậy thì nên truyền, không nên truyền ngoại đạo dị kiến (các đạo khác). Bấy giờ Ngài Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bảo Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát rằng : Thiện nam tử ! Nếu có năm món sắc bảo mạc như vậy, mới được kiến lập Mạn Noa La. Nếu thiện nam và thiện nữ, nghèo cùng thiếu thốn không thể sắm đủ các thứ quý báu ấy thì làm thế nào ? Ngài Quán Tự Tại bạch rằng : Thưa Thế Tôn ! Nên phương tiện dùng các thứ đẹp đẽ mà làm Đản Pháp lấy các thứ hương hoa để cúng dường. Nếu người thiện nam ấy cũng không sắm sửa được gì, vì : Hoặc ở nhờ nơi quán chợ miếu đình, hoặc có lúc ở giữa đường. Thì bây giờ vị A Xà Lê vận ý tưởng thành Mạn Noa La (Đản Pháp), kết A Xà Lê Ấn tướng.

Khi bấy giờ đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác, bảo Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát rằng : Thiện nam tử ! Hãy nói sáu chữ

Đại Minh Đà La Ni này cho ta, ta vì vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa hữu tình, khiến họ được xa lìa luân hồi khổ não, mau chứng Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, nói sáu chữ Đại Minh Đà La Ni cho Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rằng :

" ÚM MA NI BÁT NẠP MINH HỒNG "

Khi đang nói sáu chữ Đại Minh Đà La Ni này, bốn đại bộ châu và các cung trời, thấy đều chấn động rung lay như tàu lá chuối. Nước bốn biển lớn sóng nổi cuộn cuộn. Tất cả quý Tỳ Na Dạ Ca và Dược Xoa, La Sát, Cung Bàn Noa, Ma Hạ Ca La v.v...và các quyến thuộc của các ma làm chướng ngại ấy, thấy đều sợ hãi chạy trốn.

Lúc bấy giờ Ngài Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, duỗi tay ra như mũi tượng vương, trao cho Quán Tự Tại đại Bồ Tát chuỗi chơn châu anh lạc giá trị trăm ngàn, để dùng cúng dường. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát đã thọ nhận rồi, đem dâng lên đức Vô Lượng Thọ

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Phật kia Ngài thọ nhận rồi, trở lại đem dâng lên đức Liên Hoa Thượng Như Lai, mà khi ấy đức Phật Liên Hoa Thượng Như Lai, đã thọ được sáu chữ Đại Minh Đà La Ni, rồi Ngài đã trở về trong Liên Hoa Thượng thế giới. Thiện nam tử ! Khi xưa ta qua ở chỗ Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia đã được nghe Đà La Ni như thế.

Bây giờ Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch Phật : Thưa Thế Tôn ! Khiến con làm thế nào được sáu chữ Đại Minh ấy. Bạch Thế Tôn ! Cam lồ đức vị tương ưng đầy đủ như thế. Bạch Thế Tôn ! Con nếu nghe được Đà La Ni ấy thì lòng không biếng trễ, tâm niệm suy nghĩ mà thường thọ trì, khiến các hữu tình nghe được sáu chữ Đại Minh Đà La Ni, được công đức rất lớn, mong Ngài vì đó mà nói lên.

Phật dạy :Thiện nam tử ! Nếu có người biên chép sáu chữ Đại Minh Đà La Ni này, thời đồng với chép tám vạn bốn ngàn pháp tạng. Nếu có người lấy vàng báu cõi trời, tạo hình tượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, số như vi trần, làm như vậy rồi, nơi một ngày khánh lễ tán dương cúng dường, chỗ thu hoạch quả báo không bằng

đã được quả báo công đức biên chép một chữ trong sáu chữ Đại Minh Đà La Ni ấy, đã khéo an trụ nơi đạo giải thoát không thể nghĩ bàn. Nếu Thiện nam và Thiện nữ, y pháp niệm sáu chữ Đại Minh Đà La Ni này, thì người đó sẽ đắc tam ma địa (được đại chánh định) gọi là : Trì ma ni bảo tam ma địa, Quảng bát tam ma địa, Thanh tịnh địa ngục bàn sanh tam ma địa, Kim Cang giáp trụ tam ma địa, Diệu túc bình mãn tam ma địa, Nhập chư phương tiện tam ma địa, Nhập chư pháp tam ma địa, Quán trang nghiêm tam ma địa, Pháp xa thỉnh tam ma địa, Viên ly tham sân si tam ma địa, Vô biên tế tam ma địa, Lục ba la mật môn tam ma địa, Trì đại diệu cao tam ma địa, Cứu chư bố úy tam ma địa, Hiện chư Phật sát tam ma địa, Quán sát chư Phật tam ma địa, được một trăm lễ tám món tam ma địa như vậy.

Bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch Phật : Thưa Thế Tôn ! Con nay đến nơi nào để đắc sáu chữ Đại Minh Đà La Ni. Mong Ngài vì con chỉ dạy.

Phật dạy : Thiện nam tử ! Ở thành lớn Ba La Nại có một vị Pháp sư, thường phát tâm khoá

tụng thọ trì sáu chữ Đại Minh Đà La Ni. Bạch Thế Tôn ! Con nay muốn qua thành lớn Ba La Nại, thấy Pháp sư đó đặng lễ bái cúng dường. Phật dạy : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Pháp sư kia rất khó được gặp gỡ, người hay thọ trì sáu chữ Đại Minh Đà La Ni. Thấy được Pháp sư đó cũng như thấy đức Như Lai, như thấy công đức Thánh Địa, như thấy phước đức chứa tụ, như thấy trần bảo, như thấy ban cho châu ma ni như ý, như thấy Pháp tạng, như thấy cứu đời.

Thiện nam tử ! Ông nếu thấy vị Pháp sư đó, không được sanh lòng khinh mạn nghi ngờ. Thiện nam tử ! sợ ông thoái thất địa vị Bồ Tát, ngược lại sẽ chịu trầm luân, vì vị Pháp sư kia giới hạnh khuyết phạm, lại có vợ con, đại tiểu tiện dính dơ Ca sa, không có oai nghi.

Khi bấy giờ Trừ Cái Chướng bạch đức Thế Tôn rằng : Thưa Thế Tôn ! Như lời Phật ban dạy : Chúng con Trừ Cái Chướng Bồ Tát và vô số chúng xuất gia Bồ Tát, Trưởng giả, Đồng tử, Đồng nữ, ủng hộ tùy tùng, muốn hưng khởi đại lễ cúng dường mạnh mẽ, nắm cầm Thiên bảo cái cõi trời và các thứ mao báu, vòng ngọc đeo

tai anh lạc trang nghiêm, vòng quý đeo tay, những y phục Kiều thi ca, các thứ ngọc cụ bằng nhung gấm, còn có các thứ hoa như: Hoa Ưu bát la, hoa Cự mẫu na, hoa Bôn na lý ca, hoa Mạn na la, hoa Ma ha mạn na la, hoa Mạn thù sa, hoa Ma ha mạn thù sa, hoa Ưu mạn bát la rất thơm diêu

Còn có các loại cây hoa khác nhau như: Cây hoa Chiêm ba ca, cây Ca la vĩ la, cây Ba tra la, cây A để mục ngật đa cã, cây Phạ lật sử ca thiết, cây Quân đa, cây Tô ma na, cây Ma lý ca.

Còn có các loại chim: Chim Uyên ương, chim Bạch hạc, chim Xá lợi, từng bầy bay theo; còn có các thứ lá đủ màu sắc trăm loại : vàng, xanh, đỏ, trắng, hồng, sắc pha lê ca; có các cây quý báu thơm ngọt.

Dem hết thấy các thứ cúng dường như thế, qua đến thành lớn Ba La Nại, đến chỗ Pháp sư ở, đến rồi cúi đầu đánh lễ sát chân Ngài. Tuy thấy Pháp sư giới hạnh khuyết phạm không có oai nghi, vẫn đem đầy đủ các thứ lọng tằm, ngọc cụ, y phục và các phẩm vật hương hoa trang nghiêm, mà làm đại lễ cúng dường Pháp sư rồi, chấp tay ở trước vị Pháp sư mà thưa rằng : Đây

là Đại pháp tạng, là Cam lồ vị tạng, là Bể pháp thâm sâu vi diệu, cũng như hư không. Tất cả Người, Trời, Rồng, Dược Xoa, Ngạn Đạt Phạ, A Tô La, Nga Lỗ Noa, Ma Hộ La Nga, người và chẳng phải người, hết thảy khi nghe ông nói pháp, tất cả đều nhóm hội nơi đó. Nghe ông nói pháp như đại Kim Cang, khiến các hữu tình giải thoát quả báo ràng buộc luân hồi; những hữu tình ấy đều được phước đức. Người ở trong thành lớn Ba La Nại này, thường thấy ông cho nên các tội thảy đều tiêu diệt, cũng như lửa đốt rừng khô. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ biết nơi ông. Nay có trăm ngàn vạn vô số Câu chi na khó đa Bồ Tát, qua đến nơi ông đồng xin thiết lễ đại hưng cúng dường phụng sự. Trời Đại Phạm Thiên Vương, trời Na La Diên, trời Đại Tự Tại, trời Nhật Thiên, trời Nguyệt Thiên, trời Phong Thiên, trời Thủy Thiên, trời Hỏa Thiên, Diêm Ma Pháp Vương, và Tứ Đại Thiên Vương cũng đều đến cúng dường.

Bấy giờ Pháp sư nói rằng: Thiện nam tử ! Ông lại đùa giỡn đó ư? Hay là thật có tâm mong cầu ? Hay là kẻ Thánh vì nơi thế gian đoạn trừ phiền não luân hồi ấy ư ?

Thiện nam tử! Nếu có được sáu chữ Đại Minh Vương Đà La Ni này, thì người đó không thể bị ba độc tham sân si làm nhiễm ô, cũng như vàng báu tử ma không bị bụi dơ làm bẩn. Thật như vậy, Thiện nam tử ! Sáu chữ Đại Minh Vương Đà La Ni này, nếu có người đeo, trì tại trong thân, người đó cũng không bị nhiễm trước bệnh tham sân si.

Lúc bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát nắm chân Pháp sư mà bạch rằng : Mắt chưa đủ sáng, mê mất đạo mầu, ai là người dẫn đường ? Tôi nay khao khát chánh pháp, nguyện cầu ban cho pháp vị, nay tôi chưa được Chánh đẳng Bồ đề, khiến được an trụ pháp chúng Bồ đề, sắc thân thanh tịnh không hoại các thiện, khiến các hữu tình đều đắc pháp ấy, những người thưa hỏi lòng chớ lẫn tiếc, cúi mong Pháp sư ban pháp cho tôi "sáu chữ Đại Minh Vương", khiến chúng tôi mau được Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng Chánh giác, thường chuyển mười hai pháp luân, cứu độ tất cả hữu tình ra khỏi luân hồi khổ não, pháp Đại Minh Vương này xưa đã chưa từng nghe. Nay khiến tôi được "sáu chữ Đại Minh Vương Đà La Ni", không cứu giúp, cũng chẳng nhờ

nương, mà được làm nơi nương tựa, trong đêm tối tăm làm đèn đuốc sáng.

Bảy giờ Pháp sư dạy rằng : Sáu chữ Đại Minh Vương Đà La Ni này khó được gặp, như kim cương kia không thể phá hoại, như thấy vô thượng trí, như vô tận trí, như trí Như Lai thanh tịnh, như vào vô thượng giải thoát, xa lìa tham sân si luân hồi khổ não, như thiền giải thoát tam ma địa và tam ma bát đế, như vào tất cả pháp, mà nơi ấy thường được Thánh chúng ưa mến. Nếu có Thiện nam tử ở các nơi, vì cầu giải thoát, mà phải tuân phụng các pháp ngoại đạo: Như kính thờ Đế Thích, hoặc thờ bạch y, hoặc thờ thanh y, hoặc thờ Nhật Thiên, hoặc thờ Đại Tự Tại Thiên, Na La Diên Thiên, Nghiệt Lô Noa, hoặc trong đám ngoại đạo lửa hình, họ ưa mến những chỗ như vậy, những kẻ ấy không được giải thoát hư vọng vô minh, có danh gọi tu hành, mà không đắc đạo, luống uổng một cuộc đời lao nhọc. Tất cả chúng trời : trời Đại Phạm Thiên Vương, trời Đế Thích Thiên Chủ, trời Na La Diên, trời Đại Tự Tại, Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Phong Thiên, Thủy Thiên, Hỏa Thiên, Diêm Ma Pháp Vương, Tứ Đại Thiên Vương, mà

ở đó thường khi muốn làm sao cầu ta “sáu chữ Đại Minh Vương”. Những kẻ nào đắc ta sáu chữ Đại Minh Vương, đều được giải thoát vậy.

Trừ Cái Chướng! Tất cả Như Lai Mẫu Bát Nhã Ba la mật đa, tuyên nói sáu chữ Đại Minh Vương như thế. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ Tát, thầy đều cung kính chấp tay làm lễ.

Thiện nam tử! Ở trong pháp Đại thừa này, là tôi thượng tinh thuần vi diệu. Vì sao vậy? Bởi đối với các khế kinh Đại thừa như : Ứng Tụng, Thọ Ký, Phúng Tụng, Thí Dụ, Bốn Sanh, Phương Quảng, Hy Pháp, Luận Nghị trong đó mà đắc. Thiện nam tử ! Người được bốn mẫu đây, thì được Niết Bàn giải thoát, cần gì phải nhờ nhiều ư? Cũng như thâu ròng lúa nếp của nhà mình. Đồ đựng đầy thì phải tràn ra, trời nắng quá thì phải khô héo, giã sàng rê sảy thì bỏ vỏ thóc, làm thế nào để thu lấy gạo tinh. Như vậy các bộ DU GIÀ khác cũng như lúa còn vỏ, trong tất cả các bộ DU GIÀ. Sáu chữ “Lục Tự Đại Minh Vương” này, như đã bóc vỏ thấy gạo.

Thiện nam tử ! Bồ Tát được pháp đây, tu

hạnh Bồ thí Ba la mật đa và Trì giới, Nhân nhục, Tinh tấn, Thiên định, Trí tuệ Ba la mật đa. Thiện nam tử ! Sáu chữ Đại Minh Vương này khó được gặp, chỉ niệm một biến thì người đó sẽ được tất cả Như Lai, lấy y phục, đồ ăn uống, thuốc thang và tòa ngọa tất cả đồ cần dùng để cúng dường.

Bấy giờ Trì Cái Chương Bồ Tát bạch Pháp sư rằng: Cho tôi sáu chữ Đại Minh Đà La Ni. Bấy giờ ngài Pháp sư chánh niệm suy nghĩ. Thoạt nhiên nơi hư không có tiếng rằng : Thánh giả hãy ban cho sáu chữ Đại Minh Vương. Bấy giờ Pháp sư kia suy nghĩ : Là tiếng ấy từ đâu phát ra ? Ở trong hư không lại phát ra tiếng rằng: Thánh giả ! Nay đây Bồ Tát gia hạnh chí cầu nên được minh ứng, cho sáu chữ Đại Minh Vương vậy.

Bấy giờ Pháp sư Ngài quán thấy trong hư không, Liên Hoa Thủ, Liên Hoa Cát Tường, như ánh trăng thu, đầu đánh búi tóc đội mào báu, tất cả trí thù diệu trang nghiêm, thấy thân tướng như vậy, Pháp sư bảo Trì Cái Chương rằng : Thiện nam tử ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, khiến nên trao cho ông sáu chữ Đại

Minh Vương Đà La Ni, ông nên lắng nghe. Lúc ấy Trừ Cái Chướng chấp tay nép thân cung kính nghe “Lục Tự Đại Minh Vương Đà La Ni” rằng:

“ÚM MA NI BÁT NẠP MINH HỒNG”.

ॐ म नि व य इ ङ्ग

ॐ म ङ्ग इ य इ इ

Khi trao cho ngài Đà La Ni ấy, cõi đất thấy đều có sáu lần chấn động. Trừ Cái Chướng Bồ Tát khi ấy đắc được tam ma địa, lại được vi diệu huệ tam ma địa, phát khởi từ tâm tam ma địa, tương ưng hạnh tam ma địa. Đắc được tam ma địa rồi, bấy giờ Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát, lấy thất bảo dây trong bốn đại bộ châu, phụng hiến cúng dường Pháp sư. Khi ấy Pháp sư dạy rằng : Nay sự cúng dường chưa xứng đáng một chữ, thì làm thế nào cúng dường sáu chữ Đại Minh ? Không thọ nhận đồ ông cúng. Thiện nam tử ! Ông là Bồ Tát Thánh giả hay chẳng phải Thánh giả. Ngài Trừ Cái Chướng lại lấy các chơn châu anh lạc giá trị trăm ngàn cúng dường Pháp sư.

Lúc ấy Pháp sư nói : Thiện nam tử ! Nên lắng nghe tôi nói, ông nên đem đồ cúng dường này mà dâng lên cúng đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi ấy Trừ Cái Chướng Bồ Tát đầu mặt đánh lễ nơi chân Pháp sư mà nói lên lòng mong cầu được đầy đủ, rồi cáo từ Ngài mà về, trở về nơi vườn rừng cây Kỳ Đà, về đến nơi lại đánh lễ sát chân đức Phật.

Bảy giờ đức Thế Tôn, Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dạy rằng : Thiện nam tử ! Tôi biết ông đã được sở đắc. Đúng như vậy thưa Thế Tôn !

Khi bảy giờ tại nơi ấy có bảy mươi bảy trăm ức đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đến nhóm hội. Các đức Như Lai kia đồng nói Đại Chuẩn Đề Đà La Ni rằng : "Năng Mô Táp Bát Đa Năm, Tam Miệu Ngật Tam Một Đà Câu Trí Năm, Đát Nế Dã Tha : Úm - Tả Lệ Tổ Lệ Tôn Nế Ta Phạ Hạ".

Khi bảy mươi bảy trăm ức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói Đà La Ni này thì Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nơi thân có một lỗ chân lông, gọi là Nhựt Quang Minh, trong ấy có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa Bồ Tát. Trong lông Nhựt Quang Minh kia có một vạn

hai ngàn núi vàng, mỗi một núi ấy có một ngàn hai trăm chót cao, chung quanh núi ấy, có hoa sen báu trang nghiêm, chung quanh có vườn cây, có như ý ma ni báu cõi trời, có các ao tắm cõi trời, có vô số trăm ngàn vạn lầu các trang nghiêm bằng vàng báu, trên treo trăm ngàn y phục, chơn châu, anh lạc. Trong lầu các kia có châu báu như ý mâu nhiệm, cung cấp cho các đại Bồ Tát, tất cả đồ cần dùng đầy đủ. Bấy giờ các Bồ Tát vào trong lầu các, mà niệm sáu chữ Đại Minh, lúc ấy thấy được địa vị Niết Bàn đến địa vị Niết Bàn rồi, thấy được Như Lai, thấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, lòng sanh vui mừng khi các Bồ Tát ra khỏi lầu các rồi lại về chỗ kinh hành, trong đó có các vườn báu, lại về đến ao tắm, rồi đến núi báu Liên Hoa sắc, ở tại một chỗ ngôi kiết già mà nhập vào Đại Định, như thế đó Thiện nam tử ! Các Bồ Tát an trụ trong lỗ chân lông kia như vậy. Thiện nam tử ! Lại có lỗ chân lông gọi là Đế Thích Vương, trong số đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa bất thoái chuyển Bồ Tát. Nơi trong lông Đế Thích Vương ấy, có tám vạn núi vàng báu cõi trời, trong núi ấy có châu ma ni báu như ý, gọi

là Liên Hoa Quang, tùy tâm của các Bồ Tát ấy suy nghĩ những gì đều được thành tựu.

Khi Bồ Tát ở trong núi ấy, nếu nghĩ đến việc ăn uống thì liền được đầy đủ, không còn chịu khổ phiền não luân hồi, thường khi tư duy thì thân kia được tương hợp với sự tư duy. Thiện nam tử ! Lại có lỗ chân lông gọi là Đại Dược, nơi trong ấy có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa Bồ Tát sơ phát tâm. Thiện nam tử ! Nơi trong lỗ chân lông kia có chín vạn chín ngàn núi, trong núi ấy có hang Kim Cang báu, hang vàng báu, hang bạc báu, hang đế thanh báu, hang liên hoa sắc báu, hang sắc màu xanh lục báu, hang pha lê ca sắc báu, núi vương đó có tám vạn chót cao, các thứ như ý ma ni và các diệu báu khác trang nghiêm trên đó. Trong chót núi có chúng Ngạn Đạt Phạ thường tấu các khúc âm nhạc êm dịu, các Sơ phát tâm Bồ Tát kia suy nghĩ : Không, Vô tướng, Vô ngã, sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, thương nhau xa lìa khổ, ghét nhau gặp gỡ khổ, đọa A Tỳ địa ngục khổ, đọa Hắc Thằng địa ngục các hữu tình khổ. Các hữu tình đọa vào ngã quý thú khổ. Khi suy nghĩ như thế thì liền ngồi kiết già phu mà nhập

vào Đại định ở trong núi ấy. Thiện nam tử ! Lại có một lỗ chân lông gọi là Hội Họa Vương, trong đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa những vị Duyên Giác, hiện ra hào quang hóa diệm, nơi lỗ chân lông kia có trăm ngàn vạn núi vương, các núi vương ấy có bảy báu trang nghiêm. Còn có các thứ cây Kiếp Thọ cành lá bằng vàng bạc, vô số trăm báu cùng các thứ trang nghiêm, trên treo mào báu, vòng ngọc, các thứ y phục anh lạc, treo các linh báu, áo Kiều thi ca, có các linh báu bằng vàng bạc, tiếng khua âm vang lung linh màu nhiệm, trong núi đây đủ các thứ cây Kiếp Thọ như thế, có vô số Duyên Giác an trụ trong đó, thường diễn nói Khế Kinh : Ứng tụng, Thọ ký, Phúng tụng, Thí dụ, Bốn sanh, Phương quảng, Hí pháp, Luận nghị, các pháp như thế.

Trừ Cái Chướng ! Khi ấy các Duyên Giác ra khỏi lỗ lông kia, sau cùng có một lỗ chân lông gọi rằng : Phan Vương, rộng tám vạn du thiên na, ở trong có tám vạn núi, các báu màu nhiệm và ma ni như ý trang nghiêm, trong núi vương kia có vô số cây Kiếp Thọ, có vô số trăm ngàn vạn cây chiên đàn hương tỏa ra mùi thơm ngọt

ngào, có vô số trăm ngàn vạn cây Đại Thọ. Lại còn có đất Kim cang báu, có chín mươi chín lầu các, trên treo trăm ngàn vạn chơn châu vàng báu, y phục, chuỗi ngọc anh lạc, ở trong lỗ chân lông ấy xuất hiện ra như thế. Trừ Cái Chướng ! Vì ông mà tôi đã nói pháp xong.

Bây giờ Phật bảo Ngài A Nan Đà : Nếu có người không biết nghiệp báo, ở trong tịnh xá mà khạc nhổ và đại tiểu tiện v.v... - Nay tôi vì ông mà nói : Nếu ở nơi đất thường trụ thanh tịnh ấy mà khạc nhổ, thì người đó sanh ở trong cây Ta La, làm con trùng mỏ nhọn như cây kim trải qua mười hai năm. Nếu ở đất thường trụ mà đại tiểu tiện, thì người đó sanh làm con trùng dơ ứ ở trong chỗ đại tiểu tiện nơi thành lớn Ba La Nại. Nếu lên dùng riêng của thường trụ Tam Bảo vật chường bằng cây tăm xia răng, dọa làm loài cá trạnh, cá kinh, cá sấu. Nếu trộm lấy của thường trụ Tam Bảo những thứ như mè, đậu, gạo, đậu dọa vào trong loài ngạ quỷ, đầu tóc bờm xồm, lông mình đứng dựng, bụng to như núi, cổ nhỏ như kim, đốt cháy như rang khô, chỉ bày hài cốt, người đó chịu khổ báo như thế. Nếu khinh mạn chúng Tăng, người ấy sẽ đọa

sinh trong nhà nghèo cùng bản tiện, sanh ra nơi nào các căn cũng không đầy đủ, lưng gù, lùn xấu, khi bỏ thân ấy rồi lại sanh chỗ khác, nhiều bệnh hoạn khô gầy tay chân cong queo, máu mủ tràn lan, da thịt nứt nẻ chảy nước, trải qua trăm ngàn vạn tuổi chịu khổ báo như thế. Nếu trộm lẩn đất cát của thường trụ, đọa vào địa ngục rên la, ăn nuốt hòn sắt nóng, răng, môi rơi rụng và yết hầu cháy nát, tim, gan, ruột, bụng khắp mình hực cháy.

Khi ấy có vị Tỳ khưu nói : Nghiệp phong kia thổi đến chết rồi lại sống, nơi ấy Diêm Ma ngục tốt đất đầu tội hơn, tự nghiệp cảm của người, sanh ra một lưới dài lớn, có trăm ngàn vạn lưới cày sắt cày lên lưới ấy, chịu khổ báo trải qua nhiều ngàn vạn năm, khi ra khỏi địa ngục ấy rồi, lại vào địa ngục vạc dầu sôi, Diêm Ma ngục tốt đất đầu tội hơn, lấy trăm ngàn vạn kim châm trên lưới, vì nghiệp lực nên vẫn còn sống, dắt đến ném vào địa ngục hầm lửa, rồi lại dắt đầu ném vào sông Nại Hà mà vẫn không chết, như vậy lần lượt vào các địa ngục, trải qua ba kiếp. Người ấy trở lại làm thân người ở Nam Thiệm Bộ Châu, sanh vào nhà nghèo

cùng khốn khổ, đôi mắt đui mù, phải chịu những khổ báo như thế, hãy dè dặt chớ trộm cắp tài vật của thường trụ Tam Bảo.

Nếu Tỳ khưu trì giới, nên thọ trì ba y, khi vào vương cung mặc đệ nhất đại y, thường nhứt trong chúng nên mặc đệ nhị y, làm các công vụ hoặc vào làng xóm, hoặc khi đi đường, nên mặc đệ tam y. Các Tỳ khưu nên thọ trì ba y như vậy. Nếu trì giới thì được công đức, được trí tuệ. Ta nói Tỳ khưu nên trì giới luật, không được trộm dùng tài vật của thường trụ Tam Bảo. Như ở trong hầm lửa, ở chốn độc dược, những nơi như thế mà ta có thể cứu khỏi được, còn nếu trộm dùng tài vật của thường trụ, thì không thể nào cứu vớt được.

Bấy giờ Ngài Cù Thọ A Nan Đà bạch đức Thế Tôn rằng : Như lời Phật dạy chúng con sẽ thực hành tu học đầy đủ. Nếu Tỳ khưu thọ trì giới luật, nên khéo an trụ giữ gìn giới pháp của đức Thế Tôn.

Bấy giờ Cù Thọ A Nan Đà đánh lễ sát chân đức Phật, nhiễu quanh rồi lui ra. Khi ấy các vị đại Thanh Văn cũng đều trở về chỗ cũ. Tất cả trong thế gian, Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát

Bà, A Tô La, Nguyệt Lô Noa, Khẩn Na La, Ma Hâu La Già, người cùng chẳng phải người. Nghe Phật thuyết pháp rồi, vui mừng tin thọ lễ Phật mà lui về.

Phật nói kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương

(QUYỂN THỨ IV)

HẾT

NAM MÔ THÁNH QUAN TỰ TẠI
BỒ TÁT MA HA TÁT
PHẬT THUYẾT THẤT CÂU CHI
PHẬT MẪU TÂM
ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI KINH

• Đời Đại Đường, Thiên Trúc, Ngài
Tam Tạng Địa Bà Ha La dịch.

Khi bấy giờ, Phật ở nước Xá Vệ, rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc. Khi ấy đức Thế Tôn quan sát suy nghĩ, thương xót chúng sanh đời vị lai Ngài nói bảy trăm ức Phật Mẫu Chuẩn Đề Đà La Ni Tâm Pháp. Liền nói Thần chú:

Nam mô Táp đa năm tam miệu tam Bồ đà, câu đề
nằm, đất diệt tha. Úm, Chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề ta bà
ha.

Nếu có Tỳ khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc,
Ưu Bà Di, thọ trì đọc tụng thần chú này, mãn
tám mươi vạn biến thì những tội ngũ vô gián
đã tạo từ vô lượng kiếp đến nay, hết thấy đều
được tiêu diệt. Sanh ra chỗ nào được gặp chư

Phật và Bồ Tát, đời sống tư sanh tùy ý đầy đủ, đời đời thường được xuất gia, trì đủ luật nghi tịnh giới Bồ Tát, thường sanh Nhơn Thiên, không đọa ác thú, thường được chư Thiên thủ hộ. Nếu có những người tại gia nam nữ thường trì tụng, thì nhà kẻ ấy không có khổ não tai hoạn bệnh khổ. Ra làm việc gì đều được hanh thông, nói ra lời gì người nghe đều tin thọ.

Nếu tụng Thần Chú này mãn mười ngàn vạn biến, trong chiêm bao thấy được chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, tự thấy trong miệng mưa ra vật đen. Nếu tội nặng tụng mãn hai mươi vạn biến, trong mộng cũng thấy chư Phật, Bồ Tát, cũng thấy tự mình mưa ra vật đen. Nếu có ngũ nghịch tội thì không được thấy những hảo mộng như vậy. Nên tụng mãn bảy mươi vạn biến sẽ được thấy những tướng như trước, cho đến mộng thấy mưa ra sắc trắng như sữa cơm v.v..., phải biết người đó tội diệt, được tướng thanh tịnh.

Lại nữa ta nay nói thần chú Đại Chuẩn Đề này và những việc sẽ làm: Nếu ở trước tượng Phật, hoặc nơi trước tháp, hoặc chỗ thanh tịnh. Lấy cù ma di (phân trâu trắng thơm) thoa đất,

làm đàn vuông tùy theo lớn nhỏ. Lại lấy hương hoa, tràng phan, bảo cái, đèn nến, đồ ăn uống, tùy sức bày biện mà cúng dường. Niệm chú trong nước hương thơm tán sáu bốn phương trên dưới mà kết giới. Nơi chính giữa đàn vuông để một bình nước hương thơm, người trì chú ở trong đàn mặt xoay về hướng Đông, quỳ gối tụng Thần chú 1080 biến, bình nước hương thơm kia tự chuyển động. Tay cầm các hoa chú vào 1080 biến tán rải nơi mặt kính đàn. Lại ngó ngay trước mặt kính đàn, cũng tụng chú một trăm lẻ tám biến, được thấy hình tượng Phật Bồ Tát, liền đó chú trong hoa 1080 biến mà tán rải cúng dường, tùy theo đó mà thưa hỏi những pháp không rõ biết. Nếu có người bị quỷ mị làm bệnh, tụng chú vào trong cỏ tranh mà đập phửi người bệnh liền lành. Nếu có trẻ nhỏ bị quỷ làm bệnh mượn đứa gái nhỏ xe hiệp chỉ ngũ sắc, niệm một chú là gút một gút, đủ hai mươi một gút, đem đeo vào cổ. Hoặc lấy bạch giới tử (hạt cải trắng) tụng Thần chú mãn bảy biến ném vào mặt người bệnh quỷ mị tức liền được lành. Có pháp, ở trước người bệnh, vẽ hình tượng người bệnh như, tụng Thần chú trong nhánh dương liễu mà đánh nơi hình vẽ ấy cũng được lành bệnh. Có pháp, nếu người

bị quý mị làm bệnh mà ở xa xứ, nên chú nguyện trong nhánh dương liễu mãn đủ bảy biển, gọi người cầm đem về đánh người bệnh tức lành. Còn có pháp nữa, nếu người đi đường mà tụng chú này, không có trộm cướp các ác thú sợ hãi. Pháp nữa, thường trì chú này nếu có sự tranh tụng thì mình được thắng hơn. Nếu qua đò sông, biển lớn tụng chú mà đi thì không bị nạn ác thú trong nước. Có pháp, nếu thân bị cùm trói giam cầm, trì tụng chú này được giải thoát. Lại có pháp, nếu trong nước mưa nắng không điều độ, dịch bệnh lưu hành, nên lấy bơ hòa với dầu mè, bột gạo, dùng ba ngón tay lấy một dùm, chú một biển bỏ vào trong lư lửa thiêu, bảy ngày bảy đêm sáu thời như vậy nối nhau không dứt, tất cả tai nạn thủy đều tiêu diệt.

Lại có pháp nữa, nơi trên mé sông lớn dùng cát đắp hình tượng tháp, tụng chú một biển ấn thành một tháp, mãn sáu mươi vạn biển, thấy được các Thánh giả như Quan Thế Âm Bồ Tát, Đa La Bồ Tát, Kim Cang Chủ Bồ Tát, tùy tâm sở cầu đều được thành tựu đầy đủ. Hoặc thấy trao cho thuốc tiên, hoặc thấy được thọ ký quả Bồ đề.

Lại có pháp nữa, hữu nhiều hình tượng cây Bồ đề. Tụng chú mãn một ngàn vạn biến, tức thấy Bồ Tát vì đó mà nói pháp, muốn theo Bồ Tát liền được tùy tùng.

Lại có pháp nữa, nếu khi khát thực thường trì chú này, không bị người ác và các loại chó dữ làm não hại. Nếu ở trước tháp, trước tượng Phật, trước tháp Xá lợi, tụng trì chú này ba mươi vạn biến. Đến bạch nguyệt ngày rằm thiết lễ đại cúng dường, một ngày một đêm không ăn chỉ chính niệm chú, cho đến được thấy Kim Cang Thủ Bồ Tát, Bồ Tát kia sẽ đem người ấy vào cung điện mình.

Lại có pháp nữa, trước Chuyển pháp luân tháp, trước tháp Phật đản sanh, trước tháp bảo giai từ Đạo Lợi xuống, trước tháp Xá lợi, trước tháp như vậy hữu nhiều tụng chú. Tức thấy A Bát La Thị Đa Bồ Tát, và A Lợi Để Bồ Tát. Tùy chỗ sở nguyện đều được đầy đủ. Nếu cần thuốc tiên liền trao cho thuốc tiên. Lại vì nói pháp chỉ Bồ Tát đạo. Nếu có người tụng Đà La Ni này cho đến chưa ngồi đạo tràng mà tất cả Bồ Tát thường làm bạn hữu. Chuẩn Đề Đà La Ni này là Đại minh chú pháp. Quá khứ tất cả các Phật

đã nói, vị lai tất cả các Phật sẽ nói, hiện tại tất cả các Phật đang nói. Ta (Phật) nay cũng nói như vậy. Vì lợi ích tất cả chúng sanh, khiến được Vô thượng Bồ đề.

Nếu có chúng sanh bực phước, không chút căn lành, người không có căn khí, không có phần pháp Bồ đề, nếu được nghe pháp Đà La Ni này, mau chóng chứng đắc Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng Chánh giác. Nếu có người hay thường nhớ niệm tụng trì chú này, vô lượng thiện căn đều được thành tựu. Khi Phật nói pháp Đại Chuẩn Đề Đà La Ni này, vô lượng chúng sanh viên trần ly cấu, đắc được Đại minh chú Công đức Đại Chuẩn Đề Đà La Ni, được thấy mười phương chư Phật, Bồ Tát, các Thánh chúng, những vị ấy lễ Phật mà lui về.

*

THẤT CÂU CHI PHẬT MÃU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI PHÁP

- Đời Đường, Ngài Thiện Vô Úy, phụng chiếu dịch Độc Bộ biệt hành.

Na Ma Tát Đa Nấm, Tam Miệu Tam Bội Đà Câu Chi Nấm, Đát Nổ Dã Tha. Úm, Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Phạ Ha.

Phạn tự:

न म्हा स्वस्त्यां त म्हा ॐ
ब्रह्मा कृष्णं त स्वर्वा
ॐ वल्लभं त्र्यम्बकम्
ह्रीं ।

Tổng nhiếp 25 bộ Đại Man Trà La Ni ấn.

Lấy hai tay, ngón vô danh, ngón tay út, treo với nhau lại bên trong lòng bàn tay, hai ngón

tay giữa thì đứng thẳng, hai ngón tay trở co vịn vào tiết thứ nhất của hai ngón tay giữa, hai ngón tay cái nắm tiết giữa của ngón vô danh bên trái và bên mặt. Nếu có triệu thỉnh, đưa qua lại hai đầu ngón tay trở.

Phật dạy ẩn chú này có công năng diệt tất cả tội nặng như: tội ngũ nghịch và tội thập ác, thành tựu tất cả bạch pháp. Trì giới đầy đủ thanh khiết mau chứng Bồ đề.

Nếu người tại gia không thể đoạn dứt vợ con rượu thịt, chỉ y pháp ta (Phật) trì tụng đều được thành tựu.

Phật dạy: Nếu muốn cầu thành tựu, trước phải y Đàn Pháp. Ở đây không đồng như các bộ khác, phải rộng tu cúng dường, cuộc đất thoa hương mới kiến lập được đạo tràng. Chỉ lấy một cái kính soi mặt mới chưa từng dùng, để trước tượng Phật vào đêm tối rằm, tháng nào cũng được, tùy sức trang nghiêm cúng dường, xông an tức hương và nước tịnh thủy, trước phải tịnh tâm tuyệt dứt tư duy tạp niệm. Nhiên hậu kiết ẩn tụng chú, chú vào trong kính đàn một trăm lễ tám biến rồi lấy kính bỏ vào trong hộp hay đay vải mới, thường giữ gìn tùy thân. Sau này

mỗi khi muốn trì niệm, chỉ lấy kính này, để trước mặt kiết ấn tụng chú, y kính làm đàn tức được thành tựu.

Phật dạy: Muốn trì chú này phải tối ngày rằm, tắm rửa sạch sẽ mặc toàn y phục mới, mặt hướng về Đông phương, ngồi kiết bán già, thân thật ngay thẳng, để kính tại trước mặt, tùy sức có các vật hương hoa, nước tịnh thủy, trước phải tịnh tâm, tuyệt dứt tư duy, nhiên hậu kiết ấn để ngang ngực, tụng chú này một trăm lễ tám biến. Tụng trì chú này, thời có công năng khiến chúng sanh thọ mạng ngắn ngủi, trở lại được tăng tuổi thọ. Bệnh Già ma la tật là một bệnh nan y còn được trừ lành, huống gì các bệnh khác mà không được lành thì thật là vô lý.

Phật dạy: Nếu người một lòng tuyệt dứt tạp niệm, tụng mãn hai mươi vạn biến, bốn mươi vạn biến, sáu mươi vạn biến, cầu những pháp thế gian hay xuất thế gian đều được vừa lòng toại ý.

Phật dạy: Nếu người ở tại gia, bình thường mỗi buổi sớm mai là thời chưa ăn ngũ tân và đồ huyết nhục, dùng nước tịnh thủy súc miệng sạch sẽ, mặt hướng về phương Đông đối kính

đàn kiết ấn, tụng Thân chú một trăm lẻ tám biến, cứ thường như vậy cho mãn bốn mươi chín ngày không dứt. Sẽ có việc lành tốt đẹp, đức Chuẩn Đề Bồ Tát khiến hai vị Thánh thường theo người ấy, tâm người ấy mong muốn điều chi, đều ở bên tai mách nói đầy đủ.

Phật dạy: Có chúng sanh yếu mạng nhiều bệnh hoạn, tới ngày rằm của mỗi tháng, xông an tức hương, kiết ấn tụng chú một trăm lẻ tám biến, những loài ma quỷ thất tâm (diên loạn), loài Dã hồ ác bịnh, đều hiện bốn thân nơi trong kính đàn, giết hay tha tùy ý không dám tái đến, tăng thọ vô lượng.

Phật dạy: Nếu người không có tướng phước đức, cầu quan không toại ý, hãy đối kính đàn mà thường tụng chú này, thì phước đức quan vị quyết được vừa lòng.

Phật dạy: Nếu người muốn ra làm việc chi, trước nên nghĩ tượng Thánh tượng Chuẩn Đề, thân ngồi ngay thẳng, chánh niệm chú này mãn đủ 7 biến, trong chừng giây lát, thân ấy tự nhiên lay động, tức biết công việc mình ra làm sẽ thành tựu tốt. Nếu thân cứng đờ ngã trước hướng sau, tức biết không thành chắc có tai nạn.

Phật dạy: Muốn biết pháp này thành hay không thành. Phải y pháp tụng chú mãn đủ 7 ngày, liền trong chiêm bao mộng thấy Phật và Bồ Tát ban cho hoa trái, miệng mưa ra vật đen sau lại ăn vật trắng, tức biết thành tựu.

Phật dạy: Đà La Ni này rất có thể lực lớn, chí tâm tụng trì quyết phải tự chứng. Có công năng khiến cây khô phát sanh hoa trái, huống gì những quả báo ở thế gian. Nếu thường trì tụng thì thủy, hỏa, đao binh, oan gia, độc dược, đều không thể hại. Nếu người bị quỷ thần làm bệnh chết, kiết án tụng chú này 7 biến, lấy ấn, ấn nơi tại ngực đều khiến sống trở lại. Gia đình nhà cửa ở không yên, bị quỷ thần gây họa, trì chú, chú vào bốn hòn đất đem trấn bốn phía thì liền đi.

Phật dạy: Nếu người trong lục thân không hòa không nghĩ tình thương nhau, nên y pháp tụng chú hướng về lục thân thì được hòa hợp nghe tên thấy thân đều được hoan hỷ. Phạm câu việc gì cũng vừa lòng toại tâm. Huống người trai giới đầy đủ, nhất tâm thanh tịnh y pháp tụng trì, thì nhất định chuyển thân này tức chứng Bồ đề, có được đại công lực.

Phật dạy : Nếu người muốn trường sanh, hãy đến nơi tháp cổ xưa, hoặc trong núi sâu, hoặc nơi phòng tịnh thất, y kính làm đàn pháp, tụng Thần chú mãn hai mươi vạn biến bốn mươi vạn biến, sáu mươi vạn biến, dùng hoa sen xanh trộn với hương an tức thiêu đốt cúng dường, khi ngủ mộng thấy, trong mộng thấy ăn thuốc tiên, hoặc trao cho tiên phương, hoặc trong kính đàn phóng ra hào quang ngũ sắc, trong hào quang có thuốc tùy ý lấy ăn, tức được trường sanh.

Phật dạy : Nếu y pháp tụng trì, nhất tâm tinh cần, thì công lực nói không thể hết.

Kính đàn pháp này không được cho người thấy nếu thấy thì không tốt, mất linh nghiệm, không được thành tựu viên mãn. Pháp này cần phải bí mật, không được tuyên nói, hãy tự mình chứng biết. Tùy ý mong cầu quyết được thành tựu, thọ hưởng được cái vui nhiệm mầu thù thắng.

*

THẤT CU CHI ĐỘC BỘ PHÁP

Tam Tạng Sa Môn Vô Úy dịch.

Tổng hai mươi lăm bộ Mạn Noa-La ấn. Lấy hai tay ngón vô danh ngón út, chéo nhau lại nơi bên trong, hai ngón tay giữa thẳng đứng, hai ngón tay trở vịn vào tiết thứ nhất của ngón tay giữa, hai ngón tay cái nắm tả hữu tiết giữa của ngón vô danh. Nếu muốn triệu thỉnh hai đầu ngón tay trở đưa qua lại.

Phật dạy: Chú ấn này có công năng diệt trừ thập ác ngũ nghịch tất cả trọng tội. Thành tựu tất cả bạch pháp công đức. Tu hành pháp này không lựa kẻ tại gia hay xuất gia. Nếu người tại gia chưa đoạn rượu thịt vợ con, chẳng lựa kẻ tịnh người uế. Chỉ y pháp ta (Phật) đều được thành tựu.

Tóm lại có năm pháp:

1. Dân pháp,
2. Niệm tụng pháp,
3. Thành nghiệm pháp,

4 Quảng minh tự tại pháp,

5 Thiên đắc đại thân túc.

1.- ĐÀN PHÁP. Phật dạy: Nếu cần thành tựu trước phải làm đàn pháp, không đồng như các bộ khác mà phải rộng tu cúng dường, cuộc đất làm đàn, thoa hương kiến lập. Chỉ lấy một cái kính mới chưa từng dùng, để trước tượng Phật tối ngày rằm tháng nào cũng được, tùy sức cúng dường, thiêu an tức hương và nước tịnh thủy, trước phải tịnh tâm, dứt hẳn tư duy tạp niệm. Nhiên hậu kiết ấn tụng chú, chú vào trong kính một trăm lẻ tám biến bỏ vào hộp hoặc đũa vải, thường đem theo hành trì. Khi muốn tụng trì chỉ đem kính này để nơi trước mặt, kiết ấn tụng chú, y kính làm đàn pháp, tức được thành tựu.

2.- NIỆM TỤNG PHÁP. Phật dạy: Muốn trì pháp này, tối ngày rằm, tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới thanh tịnh, mặt hướng về phương Đông, ngồi bán già ngay thẳng, để kính nơi trước, tùy sức hương hoa nước tịnh thủy và các thứ thanh tịnh cúng dường, trước phải tịnh tâm tuyệt dứt tạp niệm. Nhiên hậu kiết ấn để ngang ngực tụng Thân chú này một trăm lẻ tám biến. Trì tụng chú này, khiến người yếu mạng ngắn

được tăng trường mạng. Bệnh Già Ma La Tật còn được trừ lành, huống các bệnh khác, nếu không trừ lành thì không có lẽ đó. Mỗi tháng ngày mùng 1, mùng 8, ngày 14, ngày 15, ngày 18, ngày 23, ngày 24, ngày 28, ngày 29, ngày 30. Mười ngày như vậy mỗi sáng bình minh, lấy nước tịnh thủy súc miệng sạch sẽ, mặt hướng về Đông phương, tụng chú này một trăm lẻ tám biến, nhiên hậu mới ăn uống thì giả như có vợ con, rượu thịt, ăn đồ ngũ tân cũng sẽ được thành nghiệm.

3.- THÀNH NGHIỆM PHÁP. Mỗi tháng từ ngày 18 lấy kính đàn và kiết ấn niệm tụng, trừ mười ngày trai ra, ngoài các ngày khác không đổi kính và kiết ấn cũng được. Chỉ nên mỗi buổi sáng bình minh là thời chưa ăn ngũ tân rượu thịt, tụng trì chú này một trăm lẻ tám biến, trong bốn mươi chín ngày không dứt, thì mỗi khi có những việc thiện ác, kiết tường, tai biến, đức Chuẩn Đề khiến hai vị Thánh thường theo người đó mà mạch báo, có việc tốt xấu gì lòng mình được biết. Trì chú này 7 biến, rửa mặt sỏi thân tâm tướng hoan hỷ, hay khiến Quốc vương, Đại thân, Trưởng giả sanh tâm cung kính, thấy

tức hoan hỷ như thần kính vua, như tấm lòng cha mẹ yêu thương con, tùy theo ý muốn cho đến thân mạng cũng không luyến tiếc, thấy đều được thành tựu.

Nếu có chúng sanh mạng hệ ngắn ngủi nhiều bệnh diên niên, tới ngày rằm của tháng, xông an tức hương, tụng Chơn ngôn này một ngàn biến ma quỷ thất tâm cuồng chạy, hồ cầm ác quỷ đều hiện thấy hình nơi kính đàn, bảo giết tức giết, bảo thả tức thả, bèn không dám tái đến, được tăng trưởng thọ mạng vô lượng.

Nếu có người vô phước vô tướng, cầu quan chẳng được, nghèo cùng khốn khổ, mỗi mười ngày trai thường tụng chú này, hay khiến hiện đời được phước báu như Chuyển Luân Vương vị, mong cầu quan vị quyết được thành tựu toại lòng.

Nếu người muốn đi đâu và làm việc gì, trước nên tư duy đức Thánh Chuẩn Đề, tâm niệm chú này mãn đủ 7 biến, thân ngồi ngay thẳng trong giây lát, thân ấy tự nhiên lay động, tức biến thành tựu kết quả tốt đẹp, nếu thân cứng đờ hướng trước hướng sau, tức biết không thành, quyết có tai nạn.

Nếu muốn triệu thỉnh Tứ Thiên Vương, Phạm Vương, Đế Thích, hai mươi tám bộ Thiên Ba Tuần v.v... Kiết ấn tụng chú đầu ngón tay trở đưa qua lại. Ở chỗ thanh tịnh cao thỉnh tụng 21 biến, Hiền Thánh, Diêm La Vương, Quỷ chúng, tùy thỉnh quyết đến, không dám trước sau chậm trễ, nếu có sai sử điều chi tùy thỉnh đều được.

Nếu muốn biết pháp này thành tựu hay không thành tựu, y pháp tụng chú mãn đủ bảy biến, trong mộng thấy Phật, Bồ tát và các hoa quả, miệng mưa ra vật đen, lại ăn vật trắng, tức biết thành tựu.

4.- QUẢNG MINH TỰ TẠI. Phật nói pháp Đà La Ni này rất có đại thế lực, đời núi Tu Di và nước biển lớn. Chú vào cây khô phát sanh hoa trái. Nếu thường trì tụng nước không thể chìm, lửa không thể thiêu, độc dược, đao binh, oán bịnh thấy đều không thể hại.

Nếu biết trong đất có vật bảo tàng, kiết ấn tụng chú mãn đủ 7 biến, phục tàng trong đất tự nhiên vọt lên, tùy lòng mong muốn đều được đầy đủ. Quân trận giết nạn, kiết ấn, ấn chỉ nơi đó tùy chỗ thấy đều thoái tán.

Nếu bị quỷ thần làm bệnh chết, kiết ấn tụng chú 7 biến, lấy ấn, ấn nơi tại ngực, người bị trọng bệnh chết kia liền sống trở lại.

Nếu nhà ở không yên bị quỷ thần làm họa, chú vào trong bốn hòn đất đem trần bốn hướng, quỷ thần liền đi, nhà ở được yên.

Nếu trong lục thân quyến thuộc không hòa thuận nhau, không thương yêu nhau, y pháp tụng chú hướng về chỗ ấy tức được hòa hợp, nghe tên thấy hình sanh lòng hoan hỷ, muốn không rời bỏ.

Trong lửa cháy mạnh dùng ấn chỉ vào, lửa liền tiêu diệt, lấy ấn chỉ nước, sóng nước đều tịnh. Phạm có sở cầu đều được toại lòng. Huống nữa hay kiết ấn, trai giới, y pháp trì tụng, mà không chuyển nhục thân thẳng đến Tây phương Tịnh Độ.

5.- THIÊN ĐẮC ĐẠI THẦN TÚC. Nếu cầu trường sanh và sai sử các Tiên lấy các tiên được. Nơi trước tháp xưa, và chôn thâm sơn, hoặc trong phòng tịnh thất y Kính làm đàn. Mãn đủ 7 ngày hoặc 21 ngày. Xông hoa sen xanh và an tức hương, dầu hôm tụng chú một trăm lẻ tám biến, liền nên ngủ nghỉ, hoặc ở trong mộng ăn

được thuốc tiên, hoặc nhiếp thủ phương pháp, hoặc trước mặt kính đàn có hào quang năm sắc, trong hào quang có thuốc tùy ý uống dùng liền thành Tiên đạo. Còn có các công lực khác trăm ngàn vạn ức, nói không thể hết.

*

CHUẨN ĐỀ BIỆT PHÁP

TÌNH PHÁP GIỚI ẮN: Trước hết lấy tay trái, ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út, ba ngón để trong lòng bàn tay, lấy ngón tay cái nắm trên đầu ngón tay trỏ, ngón vô danh và ngón út. Tay mặt cũng vậy, hiệp lại bằng nhau, hai ngón tay giữa đứng thẳng, tụng Thần chú.

KIẾT GIỚI ẮN: Hai tay trái, mặt, ngón giữa, ngón vô danh, hướng về bên trong tréo nhau, hai ngón út đứng thẳng, hai ngón tay trỏ đứng thẳng, hai ngón tay cái nắm tiết giữa của ngón tay trỏ, tụng Thần chú.

HỘ THÂN ẮN: Hai tay chấp lại, hai ngón tay trỏ hướng ngoại tréo nhau, ngón tay cái nắm trên tiết giữa của ngón tay trỏ, từ ngón tay giữa xuống ba ngón đứng thẳng hiệp lại. Nếu gặp đao tặc, đem ấn này để trên danh, trước ấn vào vai bên trái kể ấn vai bên mặt, ấn nơi trước ngực, ấn lên trên đầu ấn xuống giữa mi gian. Quyết định không dám xâm hại.

TRỊ BỆNH ẮN: Hai ngón tay trở, hai ngón tay giữa bốn ngón, hướng bên trong tréo nhau, hai ngón vô danh, hai ngón tay út, bốn ngón hướng bên ngoài thẳng nhau chập lại, hai ngón tay cái nắm tiết giữa của ngón tay trở.

TỔNG NHIỆP ẮN: Tay trái tay mặt, ngón út, ngón vô danh, tréo vào trong lòng bàn tay, hai ngón tay giữa đứng thẳng đầu ngón hiệp nhau, mở hai ngón tay trở co vịn vào. Hai ngón tay cái dè lên ngón vô danh. Khi muốn triệu thỉnh hai đầu ngón trở đưa ra vào, dường như hoa dài tợ. Tụng Thần chú 7 biến, dùng ấn hai bên bấp tay gân vai, rồi đến yết hầu, đến dưới mái tóc nơi mi gian. Lại liền dể ngang ngực ấn tại nơi tâm, tụng chú một trăm lẻ tám biến.

PHÁ THIÊN MA ẮN: Tay trái mặt bốn ngón dè ngón tay cái trong lòng bàn tay hình như cầm cú. Tức là chỗ nào có sự lo sợ, nghi có quỷ mị độc long, tức kiết ấn này tiếng giện hét, tụng Thần chú.

THỈNH QUỶ THẦN ẮN: Tay mặt ngón giữa dè ngón cái, dè dần, trên các ngón kia đều mở đuôi ra như hình cái răng, ngón tay trở hơi cong một chút, ngón tay út ra vào qua lại, tụng Thần

chú 7 biến. Ba lần ba biến thì tất cả quý thân
liền đến.

*Tỳ Khuu Thích Viên Đức hành Du Già hạnh
Dịch xong tại Tịnh thất chùa Dược Sư
Ban Mê Thuột, ngày 7-8 năm Quý Sửu
(3-9-1973)*

KINH THÁNH LỤC TỰ TẶNG THỌ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI

- Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng,
Triệu Tân Đại Phu, Thích Hồng Lô
Khánh, Truyền Pháp Đại Sư,
Thần Thích Hộ phụng chiếu dịch
Phạn ra Hán.
- Sa Môn Thích Viên Đức dịch
thành Việt Văn.

Tôi nghe như vậy, một thời đức Phật, ở tại nước Xá Vệ, rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc. Lúc đó Tôn giả A Nan, mắc đại trọng bệnh, Phật Ngài tự biết, liền đến nơi ấy, trải tòa mà ngồi, dạy A Nan rằng : “ Ông nay lắng nghe, tôi có Thần chú Lục Tự Đại Minh, hay tiêu tai họa, tăng ích thọ mạng. Ông nếu thọ trì, chẳng những tự thân, còn khiến bốn chúng Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, đem dài an ổn, xa lìa các khổ.

Lại nữa A Nan, Lục Tự Đại Minh Thần chú này, bảy mươi bảy trăm ức đức Phật và sáu Đại Oai Đức Sư, đều đồng tuyên nói. Sáu Đại Sư ấy : Một là Như Lai Ứng Cháng Đẳng Giác. Hai

là Đế Thích Thiên Chủ. Ba là Đa Văn Thiên Vương. Bốn là Trì Quốc Thiên Vương. Năm là Tăng Trưởng Thiên Vương. Sáu là Quảng Mục Thiên Vương. Thánh Hiền như vậy, khác miệng đồng lời, nói Thần chú rằng:

“Nan Đế Lê Nan Đế Lê Nan Đổ Lị Đô Ma Lị Bán
Noa Lị Cấu Quan Trí Ma Độ Ma Đế Ta Phạ Hạ”.

Phật dạy A Nan, Lục Tự Đại Minh Chương Cú này có đại oai lực. Nếu lại có người trong nạn vương pháp sợ hãi, trong nạn nước lớn sợ hãi, trong nạn lửa lớn sợ hãi, trong nạn giặc cướp sợ hãi, trong nạn oan gia sợ hãi, trong các ác nạn sợ hãi, trong chiến đấu nạn sợ hãi, trong nạn ác diệu (sao xấu) sợ hãi, các nạn như vậy khi hại đến thân. Một lòng xưng niệm Đại Minh Chương Cú, ủng hộ đệ tử... khiến được giải thoát, nói lời ấy rồi, các thứ nạn ấy liền được tiêu trừ.

Lại nữa A Nan, nếu các hữu tình, các bệnh đau nhức, đau đầu, đau cổ, đau mắt tai mũi, răng nướu lưỡi đau, môi miệng má đau, ngực hông vai đau, tim đau, bụng đau, lưng đau, háng đau, khắp thân đau nhức. Dịch tả kiết lị, bệnh trĩ nhọt rò, phong bệnh vàng da, đàm suyễn khó

thở, các bệnh nặng dữ. Như trước xưng niệm Đại Minh Chương Cú, Phật đại oai đức, liền sai tất cả Nhật, Nguyệt, Tinh Tú, La Hán Thánh Hiền, phát lời chân thật, cho đệ tử tên... nên phải ủng hộ, dứt trừ tai hoạ, khiến được an vui. Nơi có đao kiếm và các thuốc độc, cọp, beo, sư tử, bò cạp, rắn rết, các cầm thú dữ, đều chẳng dám hại ; bệnh rét chẳng bị, chẳng trúng thiên thời, cho đến A Ba Ta, Ma La Bộ Đa, Tỳ Xá Tả, Cựu Bàn Trà thầy, tất cả quý tướng, đều phải xa lìa, chẳng dám gây hoạ.

Lại nữa A Nan, nếu các hữu tình, bị loài quý mị, suốt năm chầy tháng, mà chẳng bỏ rời, lấy Thân chú này, gia trì nơi chỉ, đeo tay người bệnh, thì Kim Cang Thủ, Đại Dược Xoa Chủ, dùng sức phân nộ, đập đầu quý mị, khiến bể bảy phần. Lại còn sai khiến Đại Trí Xá Lợi Phát, Đại Thần Thông Mục Kiên Liên, Trì Giới La Hầu La và ông A Nan Đà, đều đến ủng hộ, khiến được an vui. Nếu không được vậy, núi Tu Di Vương, dời đi nơi khác, nước đại biển lớn, liền phải khô cạn, mặt trời mặt trăng, đều phải rơi rớt, quả đất lớn này, băng ra từng mảnh. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều không vọng ngữ. A Nan !

Lục Tự Đại Minh Đà La Ni này, thần thông oai đức chưa từng có được. Nếu vui mừng nghe học, người ấy thường được, sống lâu không bệnh, các ác không hại. Huông gì thọ trì, đọc tụng, biên chép, cung kính cúng dường. Chính là pháp thành tựu tối thượng tăng ích. A Nan nghe rồi tin thọ phụng hành.

*

LỤC TỰ THẦN CHÚ VƯƠNG KINH

- Khai Nguyên Thập Di biên, lục chép ra trong đời Lương.
- Thích Viên Đức dịch Hán ra Việt.

Như thật tôi nghe, một thời Phật ở tại nước Xá Vệ, trong rừng Kỳ Đà. Lúc bấy giờ có một người nữ ngoại đạo Chiên Đà La, chuyên làm các ác vẽ phù yếm đảo. Hoặc thờ thần núi, thần cây, quỷ thần dưới gốc cây. Nhật, Nguyệt, Ngũ Tinh, Nam Đẩu Bắc Thần, hết thảy vọng lượm, các ma tà mị. Yếm hoặc Tôn giả A Nan Đà và các người lành khác, hằng hà sa số như vậy. Khi ấy đức Như Lai nhìn thấy ông A Nan Đà tinh thần hoảng hốt, Ngài vì thương xót tất cả hữu tình ba đời, liền nói Lục Tự Thần Chú Vương Kinh này. Trước chư Phật đã nói, ta (Phật) nay cũng nói, tức nói chú rằng:

An Đà Lệ, Bát Đà Lệ, Ca La Chi Sí Do Lệ, Đê Xà Bà Đê, Tản Đầu Bà Đê, , Đà Đầu Lệ, Đà Cưu Đê Lệ, Đà Cưu Ma Đê, Tu Ma Đê, An Đà La Bàn Đà La, Đản Đà La Đê Đầu La, Đà Na Diên Đà, Mạn Đà Bà Đê, A

Na A Na Dạ, Ma Đẩu Ma Bà Đé, Ca La Tra Sí Do La
 Phù Đẳng Đà Di, Đé Âm Bà Đé, Tần Đầu Ma Đé, A La
 Bà Đà Đé, Tỳ Tra Tỳ Đê Nị, Chát Tra Tỳ Đê Nị, Chát
 Tra Tỳ Đê Nị Ta Bà Ha.

Nếu có kẻ nào làm ác chú trừ yểm, nếu đã
 làm rồi, hoặc đang làm. Hoặc Trời, hoặc Ma,
 hoặc Rồng, hoặc Dạ Xoa, hoặc La Sát, hoặc Ngã
 Quỷ, hoặc Cưu Bàn Trà, hoặc Phú Đơn Na, hoặc
 Tỳ Xá Xà, hoặc A Ba Ma La, hoặc Ưu Ba Ma
 La, hoặc Kiết giá, hoặc Khư Ủ Đà, hoặc Tỳ Đà
 La, hoặc Bán Tỳ Đà La, hoặc Sa Môn, hoặc Bà
 La Môn, hoặc Sát Lợi, hoặc Tỳ Xá, hoặc Thủ
 Đà, hoặc Ma Đẳng Già, hoặc Ma Đẳng Già nữ,
 hoặc Chiên Đà La, hoặc Chiên Đà La nữ, hoặc
 tôi hoặc tớ, hoặc nam hoặc nữ, hoặc ngoại đạo
 Ni Càn Đà, hoặc ngoại đạo xuất gia nam, nữ,
 các thứ như vậy v.v..., hoặc hay chú yểm trừ
 rùa, trùng độc.

Ta (Phật) nay lấy Lục Tự Thân Chú Vương
 Kinh này, nếu làm yểm trên trời thì trên trời
 liền diệt. Nếu làm yểm dưới trời thì dưới trời
 liền diệt. Nếu hướng trên làm yểm thì hướng
 trên liền diệt. Nếu hướng dưới làm yểm thì
 hướng dưới liền diệt. Nếu trên vách làm yểm
 thì trên vách liền diệt, nếu làm yểm dính nơi

vách thì dính nơi vách liền diệt. Nếu yếm trong đám mây mù thì trong đám mây mù ấy liền diệt. Nếu làm yếm trong hư không thì trong hư không ấy liền diệt. Nếu làm yếm trên mặt đất thì trên mặt đất liền diệt. Nếu yếm dưới đất thì dưới đất liền diệt. Nếu làm yếm tám phương xa thì tám phương xa liền diệt.

Nếu bên trong trên dưới bốn phương làm yếm thì ở trong trên dưới bốn phương liền diệt. Nếu theo ngọn gió thổi làm yếm thì theo trong ngọn gió thổi liền diệt. Nếu bên trong nước bốn biển lớn làm yếm thì bên trong nước bốn biển lớn liền diệt. Nếu trong bên mé sông Hoài sông Hồng làm yếm thì trong bên mé sông Hoài sông Hồng liền diệt. Nếu bên trong bờ đường đi làm yếm thì bên trong bờ đường liền diệt. Nếu bên trong các vũng nước làm yếm thì bên trong các vũng nước liền diệt. Nếu bên trong núi, suối, khe, hang, đồi, gò, hầm làm yếm thì bên trong núi, suối, khe, hang, đồi, gò, hầm liền diệt. Nếu bên trong năm núi lớn làm yếm thì bên trong năm núi lớn liền diệt. Nếu bên trong đầm, rừng, gành lớn làm yếm thì bên trong đầm, rừng, gành lớn liền diệt. Nếu bên trong cỏ cây lớn, cây nhỏ

làm yếm thì bên trong cỏ cây lớn, cây nhỏ liền diệt. Nếu bên trong rễ nhánh cây cỏ làm yếm thì bên trong rễ nhánh cây cỏ liền diệt. Nếu bên trong đường đi tắt lớn nhỏ làm yếm thì bên trong đường đi tắt lớn nhỏ liền diệt. Nếu bên trong ngã tư đường lớn nhỏ làm yếm thì bên trong ngã tư đường lớn nhỏ liền diệt. Nếu bên trong ngoài cửa thành lớn, thành nhỏ, phường, thôn làm yếm thì bên trong ngoài cửa thành lớn, thành nhỏ, phường, thôn liền diệt.

Nếu trong nội thành lớn, nhỏ, phường, thôn làm yếm thì trong nội thành lớn, nhỏ, phường, thôn liền diệt. Nếu bên ngoài cửa nội ngoại cung làm yếm thì bên ngoài cửa nội ngoại cung liền diệt. Nếu trong cửa cung làm yếm trong cửa cung liền diệt. Nếu nơi bên trong mồ mả làm yếm thì bên trong mồ mả liền diệt. Nếu bên trong nhà cửa, liêu, xá, thành, tường làm yếm thì hết thảy đều tiêu diệt. Nếu nơi mái nhà làm yếm thì nơi mái nhà liền diệt. Nếu bên cây cột yếm, thì bên cây cột liền diệt. Nếu dưới đá tán cây cột yếm, thì dưới đá tán cột liền diệt. Nếu bên trong đồng đất phân yếm thì bên trong đồng đất phân liền diệt. Nếu bên trong giếng, bếp,

cối giã, cối xay yếm thì bên trong giếng, bếp, cối giã, cối xay liền diệt. Nếu yếm bên trong hỏa lò thì bên trong hỏa lò ấy liền diệt. Nếu yếm bên trong nhà tiêu, chuồng thú thì bên trong nhà tiêu, chuồng thú liền diệt. Nếu yếm bên trong dụng cụ xe lớn, xe nhỏ thì bên trong dụng cụ xe lớn xe nhỏ liền diệt. Nếu yếm bên trong đồ phục sức yên ngựa thì bên trong đồ phục sức yên ngựa liền diệt đó. Nếu yếm nơi giường, chõng, áo, mền, nỉ, nệm, giày, mao, nơi bên trong các đồ đựng, thì bên trong giường, chõng, áo, mền, nỉ, nệm, giày, mao, các đồ đựng liền diệt. Hoặc bên trong tất cả đồ ăn uống làm yếm thì bên trong tất cả đồ ăn uống liền diệt. Nếu yếm gần bên người và nơi tất cả chỗ đi, đứng, nằm, ngồi hết thấy như vậy đều tiêu diệt.

Nếu ngày làm thì ngày diệt, nếu đêm làm thì đêm diệt. Nếu ngày đêm thường làm thì ngày đêm diệt. Thần chú này có công năng đoạn tuyệt Đê Thích chú đạo, hay đoạn tuyệt Phạm Thiên chú đạo, hay đoạn tuyệt Tứ Thiên Vương chú đạo và tất cả các chú đạo huyền thuật đã có của tà quỷ hết thấy đều đoạn dứt. Nếu có bị kẻ nào chú ác yếm trùng, trừ rửa cùng đọc được

thầy đều tiêu diệt. Hoặc Khư Ủ Đà, hoặc Tỳ Đà La, hoặc Kiết Giá, hoặc Phú Đơn Na đã làm thầy đều tiêu diệt trừ hết các ác, các thiện trợ giúp. Nguyên nhờ chú này thường được an lành, dùng chơn thật chương cứu này, khiến đệ tử ngày an, đêm an, đêm ngày thường an. Sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm thu. Bởi vì sao ? Trong thế gian bậc Tối Thượng không ai hơn Phật, các trời tôn trọng, chúng Thần phụng ngưỡng. Nếu có kẻ hành ác chú đạo. Nếu đã làm hoặc đang làm, hay trong thời gian làm, hoặc thành tựu hay chưa thành tựu cũng thấy đều tiêu diệt, và tất cả các độc hại người. Chỗ nào có Lục Tự Thần Chú Vương Kinh này, hoặc đọc tụng, hoặc thọ trì nhớ niệm, các ác nghiệp trọng chương đã có thầy điều tiêu diệt. Tức nói chú rằng:

Khư Chi Khư Trụ Khư Tỳ Chi, Giam Thọ, Giam Thọ,
Đa Chi, Bà Chi, Ta Bà Ha.

Nếu có kẻ nào làm ác chú trừ rửa, nếu đã làm hoặc đang làm. Hoặc Trời, hoặc Rồng, hoặc Dược Xoa, hoặc La sát, và tất cả kẻ làm ác chú trừ rửa thầy đều tiêu diệt. Hoặc Khư Ủ Đà, hoặc Tỳ Đà La, hoặc Phú Đơn Na đã làm thầy đều tiêu diệt, các ác tiêu tan các thiện trợ giúp,

nguyện nhờ chú này thường được an lành, dùng chơn thật Chương Cú này, khiến đệ tử ... ngày an đêm an, đêm ngày thường an. Sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm thu. Bởi vì sao ? Tôi thượng trong thế gian không qua phép Phật. Trời người cung kính, chúng ma vâng phụng, ly dục không nhiễm. Tức nói chú rằng:

**Khư Chi Khư Trụ Khư Tỳ Chi, Giam Thọ, Giam Thọ,
Đa Chi, Bà Chi, Ta Bà Ha.**

Vì có sao ? Tôi thượng trong thế gian không ai hơn Tăng, lương thiện phước điền, Hiền Thánh cung kính, các thiện ủng hộ. Tức nói chú rằng :

**Khư Chi Khư Trụ Khư Tỳ Chi, Giam Thọ, Giam Thọ,
Đa Chi Bà Chi Đâu Đê, A Nĩ Đê, A Châu Đê, Ta Bà Ha.**

Nếu kẻ nào làm ác chú trừ rửa, hoặc hòa hợp độc dược, hoặc chơn, hoặc nguy, đã làm phi pháp. Hoặc thân trước hoặc thân này, làm các ác nghiệp, tất cả trọng tội thấy đều tiêu diệt. Tức nói chú rằng:

**Ma hứu bà ô ma đê, ô ma đã đồ đã nĩ, khư ử đã
bà đê đồ đã nĩ tán đầu ma đê, chất đê chất đa đê bà
đồ đã nĩ, a bệ chiên a bệ, ta bà ha.**

Nếu có người hay tụng trì Lục Tự Thần Chú Vương Kinh, giả sử khiến chú vào cây khô, có thể được hoàn sanh nhánh lá, hưởng gì thân người, khiến người ấy được sống trăm tuổi, được thấy trăm thu. Chư Phật đã nói, A Nan đã truyền. Nếu người đọc tụng thông suốt, đều tự hộ mình, các ác lia thân, các điều thiện nhóm tụ. Nếu chú nguyện cho người khác, hay trừ các ác khổ hoạn cho người ấy. Người đọc tụng phải đoạn dứt ngũ tân, chí tâm thanh khiết, nhiên hậu mới làm. Các nạn hung họa không còn dư sót, đều được cát tường lợi ích. Tức nói chú rằng:

Ha ha giá lệ, ha ha na di, ha ha phù đà ma đề, ha ha ni ha trá, ni cù sa, ha ha ni ha đà, khư ử đà, ni ty sa khư ử đà, i ní di ní, đà tệt, đà đà tệt, ta bà ha.

Kính lễ Tam Bảo, kính lễ Thánh Trí Hải Biển Chiêu Trang Nghiêm Vương Như Lai. Kính lễ hết thảy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Kính lễ Thánh A Phược Lô Chi Để Thấp Phạ La Ma Ha Tát Đỏa, quy mạng như vậy rồi, vậy sau nói Thần chú, mong nhờ Thần chú này thương an lành. Kính lễ Thánh A Phược Lô Chi Để Thấp Phạ La, quán chiếu thân con (câu này xưng ba lần) thương xót con. Tức nói chú rằng:

Ô ha ni mộ a ni a đà ni a đã tỳ a đã xá tỳ ni đăm tỳ ni, an đã lệ, bát đã lệ, tứ bi đề, an đã la bà tử ni, tát lục đậu suất tra, ba la đậu suất tra, chắt đằm diêm bà dạ, đăm bà dạ, ma ha dạ da bà mậu la, đề na mậu giá đề, lô lụ chắt tra na đã tử, lô lụ lô lậu chắt tra bát đã tử, ta bà ha.

Chú này hay hộ tất cả ách nạn, vô cấu thanh tịnh giải thoát quang minh quán chiếu, cột trời tất cả kẻ tặc làm ác, không có mê hoảng, người niệm lành được cứu độ tất cả các ác ma nạn, hiện đời ủng hộ ngã thân, sư tử, voi điên, cọp beo, chó sói, khi, vượn, và các ác cầm thú muốn hại người, khiến thầy bị trời. Tôi nay vì đệ tử... và cùng bạn đồng hành. Tất cả chú lục hướng đến chỗ nào đi đứng nằm ngồi nguyện thầy bình an. Tức nói chú rằng:

Tri Hê Rị, Tri Rị, Thâu Rị Ma Đẳng Kỳ, Chiên Đà Rị
Xoa La Xoa La La Đa Ta Bà Ha.

Kính lễ Tam Bảo, ắt nguyện chú này, khiến đại cát tường, khéo dùng chú pháp này, ngày đang dùng ấy tắm rửa sạch sẽ, y phục thanh tịnh, thân tâm diêm tĩnh, không được hành dâm, không ăn ngũ tân, không uống rượu, thịt, không nói lời ác, phải lấy chỉ trắng, tay nắm giăng ra, tụng chú 7 biến, một biến một gút. Làm đây

thành rồi, nếu có quan sự, bị lời thị phi. Hoặc gặp tranh cãi, hoặc trừ chú rửa, hoặc bàn mưu sàm tấu, vu cáo bậy bạ, và tất cả các ác, lấy chú gút này, đeo nơi áo người, những nạn như trên, thấy đều tiêu diệt. Sau việc qua rồi, thỉnh Phật Pháp Tăng, thiêu các danh hương, trai phạn cúng dường, thâm tu câu phước, bi kính báo Phật từ ân, chủ tự mở gút, phát đại nguyện rằng: Con cùng tất cả tứ sanh, vĩnh tuyệt bất nạn, sở nguyện cùng tâm. Tức nói chú rằng:

Hê đậu ma đế da xá bà đế, bà la sa thiên bà đế,
ô thọ bà đế, uất đa la ni, a xoa dạ bà đế, a nâu thiên
đế mục xỉ bà la bà mục đế, bà la bà chỉ đậu ta ha.

Kính lễ quá khứ vị lai hiện tại tất cả Thường trụ Tam Bảo.

Kính Lễ Thánh Trí Hải Biến Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai.

Kính lễ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kính lễ Thánh A Phược Lô Chi Đế Thập Phạt La tiêu phục độc hại cứu khổ đại bi giá.

Kính lễ Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát, Tam Mạn Đa Đạt Đạt La Bồ Tát, Từ Thị Bồ Tát, Khí Âm

Cái Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Huệ Thượng Bồ Tát, Thường Bất Ly Thế Bồ Tát, Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội, Hư Không Tạng, Bảo Tràng, Không Tước Vương Đà La Ni, Lục Tự Chương Cú, Dược Vương Dược Kiên Ý, Bất Ô Hạnh Đăng Bồ Tát Ma Ha Tát. Xưng các danh hiệu qui y như vậy, hết thấy Thánh chúng đặc đạo. Vậy sao nói Đà La Ni Thần chú này. Tức nói chú rằng:

Ca ra ni ma đế, tỳ đứ đa ni, dà đế bà ra tỳ, da xá thủ la bà lệ, đà đề nâu đề tán đà bà đề, xá đà mục khư, uất đa la ni, xá đà bà ra tỳ xá tỳ thiên đà, ca rị xa, bà tát na bà dà đế, cứu xá la bà bà ni, a nâu sang đề tỳ san đề tri đế, a tri đế, than na dà đế, a than na dà đế, a bà ta rị, a xá ta ra nĩ, bà la nĩ mục lệ, mâu ra mâu ra bà đà lệ, xá ni bà ra lục, tu lệ bà đế thủ đế bà la lục, tu tỳ ma lệ yêm ma lệ, ta ha.

Chú này hay trừ hết thấy tối tăm, Như Lai truyền trì, chư Thiên kính thọ, Thiện Thần hộ niệm, Phạm Thiên giải bày, Đế Thích kính thờ, ủng hộ cõi đời, các Thánh thấu rõ, chư Tiên thọ trì, các họ hòa hợp, giải thoát ràng buộc, hết thấy các trời và cùng các người, dứt các phiền não, hàng phục ma oán, chế phục ngoại đạo, bẻ gãy các lỗi kiêu mạn. Các Pháp sư đàm luận

tranh tụng, đều được vượt thắng, căn lành tăng trưởng, thân tâm thanh tịnh, không bỏ đại chúng, vui các học pháp, giữ gìn kinh điển. Pháp tạng thâm sâu, lợi ích Tam Bảo, thương xót tất cả các loài chúng sanh, trang nghiêm chúng nghĩa, có hết thấy lợi ích lớn như vậy, nên gọi là Vô Tận Tạng Đà La Ni Chương Cú, chẳng phải hộ pháp mà hay hộ, nếu có người hay đọc tụng, biên chép, thọ trì, hoặc khuyên người biên chép, cho đến lấy hương hoa cúng dường kinh quyển ấy, thì được vô ngại ba mươi hai nạn sợ hãi. Người dùng chú pháp này, sớm chiều tắm gội sạch sẽ, súc miệng rửa tay, y phục thanh tịnh, thắp hương chí tâm đánh lễ, đọc tụng ba biến như vậy xong rồi, chỗ ra làm việc gì, lời nói đàm luận, bốn chúng chiêm ngưỡng, hương đến phương nào cũng được cát tường. Mọi người quy kính, thấy đều vui mừng, oan gia vâng thuận. Các ông A Nan Đà, hết thấy nên phải một lòng phụng trì Đà La Ni Chương Cú này. Khi nói Pháp đây, tất cả Trời, Rồng, Bát Bộ, Quỷ Thần, nghe Phật Ngài nói, đều đại vui mừng, làm lễ mà trở về.

HẾT.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Cùng quý Phật tử tu Chơn ngôn

Nhờ Thần lực của kinh chú gia hộ và sự cúng dường tiền in kinh của tín hữu trong mười phương mà hôm nay bộ kinh đã được hoàn thành một cách viên mãn. Trong một hoàn cảnh kinh tế thật vô cùng eo hẹp.

Tôi nhen danh đồng một dịch giả:

HIỀN MẬT VIÊN THÔNG.

KINH CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI (Hội Thích).

KINH TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG.

Thành kính cảm ơn quý vị đã giúp đỡ tôi trên đường hoằng dương Mật giáo Chơn ngôn tông. Tôi nguyện đem hết sức cố gắng theo khả năng, sẽ lần lượt phiên dịch tất cả các kinh thuộc Mật giáo và người cộng tác giúp đỡ tôi là Cư sĩ Ngô Trọng Anh, một Cư sĩ chuyên nghiên cứu Mật tông.

Sài Gòn ngày 15 - 10 - 1973

Kính dâng Tam Bảo Chứng Minh

Sa Môn THÍCH VIÊN ĐỨC

CHÙA ĐƯỢC SƯ BAN MÊ THUỘT ÁN TỔNG

Dịch giả THÍCH VIÊN ĐỨC

*

BỘ MẬT TÔNG

TẬP BA

**KINH CHUẨN ĐỀ
ĐÀ LA NI HỘI THÍCH**

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH



**CHUẢN ĐỀ Thánh Tượng
nguyên bản Tây Tạng**

LỜI DỊCH GIẢ

NAM MÔ BỔN SỨ THÍCH CA MƯU NI THÊ TÔN

Kính bạch đức Pháp Thân Đại Sĩ Chuẩn Đề Vương Bồ Tát. Bộ kinh Chuẩn Đề Hội Thích này của Hòa Thượng chùa Hương Tích Phú Yên hiệu Ngài là Vạn Ân. Trong đời Ngài chuyên tu Chuẩn Đề Bí Mật Hạnh. Trước khi Ngài viên tịch ba tháng Ngài tận tay trao truyền lại cho tôi vào ngày 15 tháng 11 năm Bính Ngọ. Ngài có dạy tôi rằng: "Tôi già yếu thấy nhận bộ kinh này, thấy hãy dịch ra Việt văn để truyền lại cho đời sau, ai có hữu duyên tu hành. Tôi hẹn ngày nào sẽ truyền ấn khế cho thầy". Rồi Ngài chưa kịp truyền ấn cho tôi thì đến ngày 8 tháng 2 năm Đinh Mùi là Ngài thị tịch, tôi ân hận mền tiếc. Sau này tôi đến cầu Hòa Thượng chùa Thiên Sơn Phú Yên hiệu Ngài là Từ Thạnh truyền trao ấn khế bí mật cho tôi vào ngày

rằm tháng năm Âm lịch năm Đinh Mùi, tức sau ngày viên tịch của Hòa Thượng Vạn Ân ba tháng. Tôi đã mãn nguyện.

Vì sao Hòa Thượng Vạn Ân lại trao cho tôi bộ kinh này? Vì Ngài biết tôi tri chú Chuẩn Đề. Khi tôi còn tu học tại Phật Học Viện Trung Phần Nha Trang, tôi chuyên tu pháp Chuẩn Đề ở trong quyển Hiển Mật Viên Thông mà tôi đã có, nhưng trong đó ẩn khế tôi chưa rõ, nên tôi về Phú Yên thăm Ngài và xin Ngài chỉ dạy, Ngài hoan hỷ dạy tôi những điều mà trong Hiển Mật Viên Thông không thấy nói, Ngài chỉ khẩu truyền lại cho tôi, rồi tôi về y cứ vào đó tu trì, thấy nhiều phần hiệu nghiệm linh ứng.

Nay cơ duyên đã đến:

Kính thỉnh lễ Giác linh Hòa Thượng Vạn Ân đã truyền pháp này cho con.

Kính thỉnh lễ Giác linh Hòa Thượng Từ Thạnh đã truyền trao khế ẩn cho con.

Nay con đem hết sức cố gắng phiên dịch bộ kinh này ra chữ Việt để ẩn tống lưu hành truyền bá pháp Chuẩn Đề bí mật, ngõ hầu mong những chúng sanh hữu duyên, tu tập được đắc thành Đạo quả giải thoát và dùng phương tiện nhiệm mầu như kinh đã nói, để cứu khổ độ sanh trong đời mạt thế.

Trong khi phiên dịch bộ kinh này, tôi đã nhờ Cư sĩ Ngô Trọng Anh giúp đỡ tra cứu các khế ẩn, tượng ảnh ở những bộ kinh Mật giáo Tây Tạng qua Anh, Pháp văn. Tôi hết lòng cảm ơn Cư sĩ đã giúp tôi hoàn thành bộ kinh.

Sau đây tôi kính bạch quý Ngài cao minh hiền đức khi xem thấy sự phiên dịch của con trong kinh, có chỗ nào sai lầm. Kính xin quý Ngài từ bi chỉ dạy cho con, để con sám hối và mong ngày tái bản được đây đủ hơn.

Saigon ngày 12 tháng 3 năm 1973 (8-2 Quý Sửu).

KÍNH ĐÁNH LỄ

Tỳ Khưu THÍCH VIÊN ĐỨC

LỜI GIỚI THIỆU

Phổ biến bằng sách in thành nhiều bản, các phương pháp Mật tông là một sự liêu lĩnh. Vì Mật giáo là bí truyền, không thể nào đem ra truyền bá cho đám đông được. Âu cũng vì muốn lưu ý chú độc giả những nguy hại hay bất tiện có thể xảy ra, nên dịch giả dịch từ Hán sang Việt, Tỳ Khưu Thích Viên Đức, mới nhờ tôi viết ít hàng trước để trình bày tác phẩm sau để lưu ý chú độc giả những căn bản cần thiết khi thực hành phương pháp Mật tông (Mật giáo).

Mật tông là một phương pháp tu đạo Phật như những tông phái khác, tất cả đều là những phương pháp (phương tiện thiện xảo) để tự giải thoát đạt Niết bàn. Mỗi phương pháp có một sắc thái riêng phù hợp với căn cơ tu sĩ. Thiên tông hợp với tâm hồn của thế hệ trước chú trọng về nghệ thuật. Tịnh Độ tông hợp với căn cơ của thế hệ ngày nay hướng về chữ tín. Pháp tướng tông

có một thời thịnh hành với những Luận sư say sưa với chữ huệ. Mật tông cũng vậy, đã và đang được duy trì bên Tây Tạng và Thiên Trúc với những cao Tăng đi vào giải thoát bằng con đường pháp thuật. Còn biết bao nhiêu môn phái khác. Tám vạn bốn ngàn pháp môn cho chúng sanh tha hồ lựa chọn. Đạo Phật là một tôn giáo đầy khoan dung từ nguyên khởi: **chấp nhận sự phân biệt là tự mình đã chứng ngộ được vô phân biệt trí.** Vô phân biệt trí lại được gọi bằng những danh hiệu khác nhau, tùy theo con đường giải thoát được lựa chọn của pháp môn. Nếu ta theo con đường phân tích thì vô phân biệt trí được gọi là Diệu quán sát trí với Ngài A DI ĐÀ (AMITABHA) (Vô Lượng Quang Như Lai): Đó là trí của Câu Xá tông hay Pháp Tướng tông. Nếu ta đi theo con đường qui nạp thì lại gặp pháp giới thể tánh trí của Ngài Đại Nhật Quang Như Lai với Hoa Nghiêm tông hay Mật tông. Nếu ta đi theo con đường lau lách thì lại gặp Thiền tông với Đại viên cảnh trí của Ngài Bất Động Như Lai. Nếu ta theo con đường tình cảm thì gặp ngay Ngài Bảo Sanh Như Lai với Bình đẳng tánh trí của Tịnh Độ tông. Đặc biệt với Tịnh Độ tông ta vẫn còn gặp Ngài A DI ĐÀ

với danh hiệu AMITAYUS (Vô Lượng Thọ Phật), từ bi không bờ bến.

Nếu Ngài A Di Đà là một vị Phật xuất hiện ở hai trí: **phân tích để mà thương**, thì Ngài Đại Nhật Quang cũng hiện diện ở hai nơi: **qui nạp để mà cứu**, qui nạp với pháp giới Thế tánh trí và cứu độ với Thành sở tác trí. Thành sở tác trí lại cũng là trí của Ngài **Bất Không Thành Tựu Như Lai**. Nếu Ngài Đại Nhật Quang là Phật thiên đầu tiên thì Ngài Bất Không Thành Tựu là vị Phật thiên cuối cùng. Cả hai đều là vị Phật chính của phương pháp Mật tông. Thành sở tác trí là trí của pháp thuật nhiệm mầu cứu độ chúng sanh; những tu sĩ Mật tông là những nhân vật đã tu chứng và cứu độ chúng sanh bằng pháp thuật (thường được gọi dưới danh hiệu Pháp sư hay Kim Cang sư).

Tập Thất Cu Chi Phật Mẫu Sở Thuyết Đà La Ni Kinh này được lưu truyền đến tay chúng ta là nhờ ở Ngài Tam Tạng Pháp Sư Quảng Trí Bất Không (gọi tắt: Ngài Bất Không (Amoghavajra). Chính Ngài đã dịch từ Phạn sang Hán, tập này và nhiều tập khác (77 bộ, 101 quyển trong đó có những bộ: **Kim Cương**

Định Nhứt Thiết Như Lai chân thực nhiếp đại thừa hiện chứng Đại Giáo Vương kinh và Phát Bồ Đề tâm luận).

Ngài *Bát Không* sinh năm 705 tại *Tịch Lan*, thân phụ là một vị *Bà La Môn*, người *Nam Ấn Độ*, lúc mười lăm tuổi Ngài theo người chú đi khắp nơi *Đông Nam Á*, gặp Ngài *Kim Cang Trí (VAJRABODHI)* ở *JAVA* (thuộc *Nam Dương*) xin làm đệ tử và cùng thầy sang *Trung Hoa* tu 20 năm tại *Lạc Dương*. Ngài chuyên tu *Mật giáo* và giúp ba đời vua *Huyền Tôn*, *Túc Tôn* và *Đại Tôn* trong thời gian gần 30 năm. Khi Ngài mất (774) vua *Đại Tôn* bãi triều ba ngày để tưởng niệm công đức và tặng Ngài danh hiệu: *Đại Biên Chính Quảng Trí Bát Không Tam Tạng Đại Hòa Thượng*.

Công đức lớn nhất của Ngài có lẽ là việc truyền bá trai đàn chẩn tế và đặc biệt năm 758 tổ chức việc cúng lễ *Vu Lan* đầu tiên để cứu độ người quá cố và đề cao chữ hiếu. *Mật tông* là một tông phái duy nhất, không phân biệt đạo với đời một cách thiết thực. Những triều đại thịnh vượng nhất ở *Trung Hoa* hay *Việt Nam* là những triều đại có sự hợp tác chính trị của pháp

su Mật tông. Thành sở tác trí không có lý thuyết, nhưng mà là thực hành. Kinh điển của Mật tông không chuyên dạy pháp lý, nhưng lại chú trọng vào những phương pháp hay những bí quyết để thực hiện pháp lý. Tập Đà La Ni Kinh này là một tập tài liệu quý báu để hành trì mà thôi. Muốn hiểu thêm giáo lý thì chúng ta phải xem những kinh điển Phật giáo khác. Ví dụ: **Câu chuyện mở gút của Ngài A Nan trong kinh Thủ Lăng Nghiêm.** Phật dùng khăn Bảo hoa có thắt sáu gút để dạy đức A NAN rằng: "Sự diễn tiến của con đường giải thoát chỉ là việc tuân tự tháo gỡ các gút nội tâm (tâm kiết) đó thôi. Những gút này là do chúng ta thắt lại vì bị vô minh ám ảnh". Khi Phật lấy khăn Bảo hoa, thắt một gút và hỏi Ngài A Nan: "Cái gì đây?". Ngài A Nan trả lời: "Bạch Phật đó là khăn Bảo hoa mà Ngài thắt một gút". Phật tiếp tục thắt gút thêm năm lần và mỗi lần đều hỏi và được đáp như nhau. Phật liền nói: "Khi tôi thắt gút đầu tiên thì ông bảo đó là gút, khi tôi thắt cái thứ hai thì ông cũng bảo đó là gút và ông trả lời có một cách!". Ngài A Nan không hiểu ý Phật muốn nói gì rất phân vân nên thưa rằng: "Ngài thắt một gút hay cả trăm gút cũng

vậy, tất cả đều là gút, dầu cho khăn Bảo hoa có nhiều màu sắc và được dệt nguyên thành một dải".

Phật biết A Nan chưa hiểu nên giảng rằng: Dầu cho khăn chỉ có một và tất cả các gút đều là gút nhưng có một sự khác biệt, đó là thứ lớp thắt gút hay trật tự của các gút."

Đồng thời Phật yêu cầu Ngài A Nan tháo giúp vì Phật lôi kéo từ phía mà các gút lại càng siết chặt thêm thay vì nới ra. Ngài A Nan liền nói: "Tôi cần phải xem các gút thắt như thế nào cái đã". Phật dạy: "Đúng vậy, ông phải biết việc đó trước. Vì ai mà biết được duyên khởi của mọi sự sẽ hủy diệt được chúng. Nhưng ta hỏi thêm một câu: Vậy ông có thể tháo tất cả các gút cùng một lần không?". Ngài A Nan trả lời: "Bẩm không! Vì cái gút được thắt theo thứ tự, ta chỉ có thể tháo theo thứ tự lớp lớp ngược lại".

Phật liền cho biết rằng sáu gút ấy là sáu căn. Nếu không lo giải thoát những căn ấy trước mà lo giải những căn cao siêu hơn là làm sai thứ lớp. Thay vì tháo nghiệp chúng ta lại tự trói thêm vào. Ngày nay biết bao nhiêu tư tưởng gia siêu phạm đã tự tử vì ham suy tư lý luận nhiều

mà quên không lo tháo lụy căn của mình trước tiên. Biết bao nhiêu nhà đại cách mạng xã hội lo xa cho hàng trăm triệu người, nhưng lại quên cách mạng bản thân, do đó còn lụy căn thành thử thanh toán giết nhau vì những đồ kỹ nhỏ nhen bằng hạt cát. Mật tông xuất hiện cốt để giúp chúng ta tháo gỡ các gút ấy một cách thực tế bằng phương pháp thực tiễn. Phải tháo chúng trước khi bàn chuyện đại sự cứu dân độ thế. Phải giải thoát mình trước khi lo giải thoát người, vì đạo Phật không phải triết lý đạo đức suông. Luân lý học đường thường hay đề cao những kẻ hy sinh vì nghĩa vụ mà quên rằng sự hy sinh của tiểu nhân thường đem lại tai họa, vì chưa biết bơi mà nhảy xuống nước cứu người là chết cả hai. Đạo Phật chủ trương sáng suốt trước, thiện chí sau. Phải tháo gút vô minh để đạt viên thông sáng suốt trước khi sử dụng pháp thuật cứu người với đầy thiện chí. Phải đạt pháp giới Thể tánh trí trước khi xử dụng Thành sở tác trí. Phải có Đại Nhật Quang trước khi muốn Bất Không Thành Tự. Và Bất Không tất nhiên phải đến sau khi đạt được chữ Chơn Không để khỏi thành chấp hữu Bất Không là diệu hữu, là pháp thuật nhiệm mầu.

Vì chúng sanh căn cơ kém, cho nên Mật tông không thể bành trướng mau lẹ. Tu Mật giáo phải là giai đoạn chót của tu Hiển giáo. Chính những Pháp sư phải lựa chọn lấy đệ tử để bí truyền ẩn quyết. Trong quyển "Căn Bản Mật Tông Tây Tạng" Ông Lama Govinda viết: Vào tay người ích kỷ thì thuốc trường sanh sẽ biến thành thuốc độc, cũng như vào miệng người ngu thì lời Thánh hiền sẽ biến thành lời bịp bợm, và vào bụng dạ hẹp hòi thì đạo đức sẽ biến thành giáo điều mê tín (*Les fondements de le Mystique tibétaine* trang 86). Biết căn cơ mình không thích hợp thì nên lựa chọn pháp môn khác với Mật tông đó là hành động của những bậc thức thời, đó là hành động của năm ngàn vị đứng dậy lễ Phật để mà lui về trong Kinh Pháp Hoa (phẩm Phương Tiện, mục 14) khi Phật sắp nói những việc không thể nói; và Phật bảo với Ngài Xá Lợi Phất rằng: "Những tăng thượng mạn như vậy lui về cũng tốt, ông nay nên khéo nghe, ta sẽ vì ông mà nói".

Sở dĩ tập Chuẩn Đề Đà La Ni kinh này được Tỳ Khưu Thích Viên Đức dịch in thành sách là cốt để thể hiện ý muốn của Pháp sư Vạn Ân và

Từ Thanh trước khi viên tịch. Chúng tôi mong rằng chú độc giả xem đây như một hạt châu trong áo gấm say trong kinh Pháp Hoa (Phẩm Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Kỳ) và y sẽ rút ra một ngày nào thức tỉnh.

Sài gòn ngày 10-3-1973
Cư Sĩ NGÔ TRỌNG ANH

THẤT CU CHI PHẬT MÃU SỞ THUYẾT ĐÀ LA NI KINH HỘI THÍCH QUYỂN THƯỢNG

- Đường Thiên Trúc, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Quảng Trí Bất Không phụng chiếu dịch Phan ra Hán văn.
- Thanh Việt Đông, Đánh Hồ Sơn, Ngài Sa Môn Hoảng Tân phát Bộ Đế tâm hội thích (gồm thâu các bộ mà giải thích).
- Tỳ Khưu Thích Viên Đức dịch Hán ra Việt văn.

Một đời thuyết pháp của đức Như Lai, giáo lý của Ngài chia ra làm ba Tạng : Gợi Tu đa la (Sutra), Tỳ nại gia (Vinaya), Tô đạt lãm (Sastra); tức là Kinh, Luật, Luận. Tạng giáo tuy phân ra làm ba, nhưng không ngoài hai môn : Hiến giáo và Mật giáo.

Hiển giáo nói rộng Tánh, Tướng, để hiểu ngộ lý mâu tu chứng Pháp thân.

Mật giáo chỉ khiến tụng trì được thâm lên Thánh vị và vượt ra ngoài sự hiểu biết.

Tuy nhiên ngộ có đôn, có tiệm. Địa vị có cạn có sâu. Tiệm phải trải qua các tầng bậc a tầng kỳ kiếp. Đôn tức liền vượt lên hàng Thập Địa. Cạn thì có các hàng Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Sâu tức hiện chứng Phật quả Đại thừa.

Chuẩn Đề Đà La Ni này, tức là Kinh tạng Mật giáo, thâm chứng thập thân của Phật quả Đại thừa. Ngoài Tam tạng ra còn lập một Tạp tạng, gồm thâu các bộ Đà La Ni. Hoặc ngoài tam thừa riêng lập một Tối Thượng Kim Cang thừa, tức là Đà La Ni Tạng. Nếu căn cứ Thần Biến Số thì chia Đà La Ni làm Đại Bát Tư Nghi Thành Phật Thân Thông thừa. Cho nên kinh này lấy Đại bí mật làm Tông, pháp giới Chơn như làm Thể, Bát tư nghi làm Dụng, Tam mật môn tối thượng thừa làm Giáo tướng, bởi vì tất cả pháp đều từ trong Thừa Kim Cang Đà La Ni mà phát sinh ra, như ngàn dòng muôn phái phát nguồn từ núi Tích Thạch Côn Lôn. Mười hai phân giáo trong Tam tạng cũng phát xuất từ

Tạng Tổng Trì Bí Mật, cho đến lục độ vạn hạnh cũng đều từ Đà La Ni mà ra. Kinh có chỗ giải rằng: Chơn ngôn mỗi một chữ toàn là Vô tướng pháp giới, thế thì Lục độ vạn hạnh đâu không từ trong pháp giới ấy lưu xuất ra ư ! Cho nên nói rằng: Chữ ÚM (Án) nghĩa là ba thân cũng có nghĩa tất cả pháp vốn không sanh, do tất cả pháp vốn không sanh ấy, nên tức được bất sanh diệt, do bất sanh diệt nên tức được tướng vô sở đắc. Tướng vô sở đắc tức là Vô tướng Pháp giới ; chính là chứng Pháp giới Chơn như đó vậy!

Bạch Tán Cái tụng rằng: “Tụng mãn một vạn tám ngàn biến, mỗi biến nhập vào Vô tướng định, gọi thành tràng kiên cố Kim Cang, tự tại được Phật trong loài người.

Lại nữa Ngũ Bí Mật Tu Hành Nghi Quỹ nói rằng: “Kim Cang Tát Đỏa là Phổ Hiền Bồ Tát, tức là tất cả tướng tử của Như Lai, là tâm Bồ đề của chư Phật”.

Như kinh đã nói: Kim Cang Tát Đỏa Tam Ma Địa, gọi là pháp của chư Phật. Pháp này hay thành đạo của các Phật, nếu lìa pháp này không có pháp riêng để thành Phật, Kim Cang ấy tên là Bát Nhã Ba la mật, hay thông đạt tất

cả Phật, không ngăn, không ngại, cũng như Kim Cang xuất sanh chư Phật.

Nếu người đối với Hiền giáo tu hành, phải trải qua thời gian lâu ba đại vô số kiếp; nhiên hậu mới chứng thành Vô thượng Bồ đề, trong thời gian đó mười tiên mà chín lui. Hoặc chứng Thất Trụ mà vì đã tu tập phước đức trí huệ hồi hướng Thanh Văn, Duyên Giác đạo quả, nên không thể chứng Vô thượng Bồ đề. Còn y Tỳ Lô Giá Na Phật thọ dụng thân, đã nói bên trong chứng được tự giác Thánh Trí pháp, và địa vị thọ dụng thân trí của Đại Phổ Hiền Kim Cang Tát Đỏa. Cho đến ứng thời tu tập đặc thân, trong một đại a tăng kỳ kiếp tu tập phước đức trí huệ, mới sanh vào được nhà của Phật. Người đó từ tất cả Như Lai tâm sanh, từ miệng Phật sanh, từ pháp Phật sanh, từ Pháp hóa sanh, đắc Phật Pháp tài. Từ đây về sau thọ được pháp rộng lớn thâm sâu không thể nghĩ bàn, vượt lên hàng Nhị thừa Thập Địa. Vậy cho nên biết yếu chỉ của Chơn ngôn Bí mật Thần chú, còn chẳng phải chỗ hiển biết của nhơn vị Bồ Tát, huống nữa kẻ quê mùa phàm phu tiểu trí đâu có thể so sánh thấu rõ ư!

Các nhà dịch và các sơ giải tóm tắt, là để nương nhau chỉ rõ cho kẻ sơ học trì tụng có chỗ nương tâm, chứ chẳng dám giải thích.

Như Thần Biến Sơ nói rằng: Chỉ có tay Kim Cang mới rờ thấu chỗ kín đáo, chỉ có mắt Liên Hoa mới nhìn thông chỗ u minh. Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: Pháp bí mật của chư Phật, duy chỉ Phật với Phật mới hiểu rõ nhau, chẳng phải các bậc Thánh có thể thông đạt. Chỉ trì tụng hay diệt được lỗi lớn, mau lên Thánh vị.

Thiên Trúc Chỉ Quán nói: Bậc Thượng Thánh mới có thể HIỂN MẬT cả hai đều truyền nói, kẻ phàm như chỉ tay tuyên truyền Hiển giáo, không thể tuyên truyền về Mật giáo. Vậy cho nên chẳng phải kẻ hạ phàm dám bàn nghĩ chỗ khả tri của sư tâm.

Nay xét Chuẩn Đề Chơn Ngôn này, trước sau vài nhà dịch so ra, thì Ngài Bất Không Tam tạng được thâm đắc sự thừa truyền của Mật giáo, bởi xưa kia Ngài Kim Cang Tát Đỏa gần gũi bên đức Tỳ Lô Giá Na Mẫu Ni Như Lai, trước đã lãnh thọ nghĩa Du Đà Tội Thượng Thừa. Sau hơn trăm năm truyền đến Ngài Long Thọ Bồ Tát, Long Thọ lại hơn trăm năm truyền đến

Long Trí A Xà Lê, Long Trí truyền đến Ngài Kim Cang Trí Pháp sư. Ngài Kim Cang Trí truyền qua Trung Hoa đem ngũ bộ Du Đà và Tỳ Lô Giá Na Kinh, Tô Tất Quý Phạm, trao cho Ngài Bất Không Tam tạng, và sau khi Ngài Long Trí diệt độ. Ngài Tam tạng Bất Không phụng lời di giáo, dạo qua các nước Thiên Trúc, tại nơi Sư Tử Quốc, từ đó sự truyền bá tu học càng tăng thêm rộng lớn. Từ Ngài Long Trí A Xà Lê câu khai mười tám hội Kim Cang quán đánh và pháp Đại Bi Thai Tạng. Pháp hóa nối nhau từ đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, đến Ngài Bất Không Tam tạng đã trải qua sáu đời thừa truyền cũng như sáu phen phiên dịch. Ngài Bất Không đi khắp xứ Thiên Trúc, lại được thâm truyền yếu chỉ, nên bốn dịch Chơn Ngôn Nghi Quý của Ngài rất rõ ràng đầy đủ.

Nay sợ kẻ sơ học chưa rõ ẩn khế và Phạm âm, do đây nên đối với trong các bản dịch phần nhiều lấy bản dịch của Ngài Kim Cang Trí mà hội rõ, nương đó các Ngài nối nhau truyền thọ không thôi nghĩ.

PHẦN KINH VĂN

Như thị ngã văn: Tôi nghe như vậy :

Giải thích : Như nghĩa là Như Lai, nói lý thật tướng của pháp Chuẩn Đề Đà La Ni, cho nên nói Như vậy (Như thị). Tôn giả A Nan theo gần bên Phật nghe pháp Như vậy, cho nên nói là Tôi nghe (Ngã văn).

Nhứt thời : Một khi.

GIẢI : Đây là thời gian nói kinh này vậy.

Bạt Già Phạm:

GIẢI : Đây là tên các đức của NHƯ LAI, còn xưng đủ có sáu nghĩa : 1 - Tự Tại, 2 - Rực Rỡ, 3 - Doan Nghiêm, 4 - Danh Xưng, 5 - Cát Tường (Tốt Đẹp), 6 - Tôn Quý : rộng như các kinh đã giải thích.

Tại danh xưng Đại Thành :

GIẢI : Tiếng Phạn nói Xá Vệ.

Thệ Đa Lâm :

GIẢI : Tên cũ thì nói rằng : Kỳ Thọ là vườn cây của ông Kỳ Đà Thái Tử cúng thí vậy.

Cấp Cô Độc viên : Vườn ông Cấp Cô Độc.

GIẢI : Cấp Cô Độc là Tu Đạt Trưởng giả, riêng gọi vườn đó là Trưởng giả đã rải vàng khắp đất mua, hai người cùng chung cúng thí nên hiệp lại mà xưng.

Cùng đại Tỳ Khưu chúng, các chư Bồ Tát và chư Thiên, Long, Bát bộ trước sau doanh vây chung quanh.

GIẢI : Đây là thỉnh chúng nghe pháp.

Nghĩ thương chúng sanh đời vị lai bạc phước ác nghiệp, liền nhập Chuẩn Đề Tam Ma Địa, nói quá khứ Thất Cu Chi Phật đã nói Đà La Ni rằng :

GIẢI : Nghĩ thương nghĩa là đức Như Lai lân mẫn từ bi thương xót chúng sanh đời mật pháp. Phạm ngữ Tam Ma Địa, Trung Hoa dịch là Đẳng trì, nghĩa là giữ gìn Định Huệ bình đẳng. Cu Chi : Trung Hoa dịch là trăm ức. Đà La Ni : Trung Hoa dịch Tổng Trì nghĩa là Tổng Trì tất cả pháp môn, hàm nhiếp vô tận Giáo, Lý, Hạnh, Quả, lại trì giữ các thiện không mất, trì giữ không cho ác sanh; cũng dịch là giá trị là ngăn

cái ác nhị biên, giữ gìn cái thiện trung đạo. Biệt danh là Thần chú, nguyên không thể phiên dịch chính xác, bởi hàm có nhiều nghĩa, nên không thể dùng văn từ lời nói mà có thể giải thích rõ ràng. Chính đó là Tỳ Lô Giá Na Như Lai, là Tâm ấn bí mật đại bất tư nghi của chư Phật vậy.

1 - Năng mở tác đa (dẫn) năm. 2 - Tam miếu tam một đa (dẫn) cu (dẫn) chi năm (dẫn) 3 - Đát nễ đả - (nhị hiệp) tha (dẫn). 4 - Úm (Án). 5 - Giá lễ. 6 - Chủ lễ. 7 - Chuẩn nê. 8 - Ta phạ (nhị hiệp) hạ (dẫn).

GIẢI : Phạm tụng Chơn ngôn chữ Úm (Án) phải kéo dài ra, câu cần phải rõ ràng phân minh, tiếng giọng không chậm không mau, sau đây sẽ giải thích rõ.

Chơn ngôn này có tám câu : Ba câu trên là lời quy y chư Phật đã nói chú, năm câu dưới mới chính là Thể của Thần chú.

Trên đây nói chữ (dẫn) nghĩa là kéo dài ra, còn tiếng (nhị hiệp) là hai chữ hợp làm một âm. Ngài Kim Cang Trí dịch thành Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Phạ Hạ. Chữ Đa chữ Năm trên là đều đưa giọng tiếng nương miệng. Chữ Lệ là khứ thanh. Ngài Địa Bà Ha La dịch thành Chiết

Lê Chủ Lê Chuẩn Đề Ta Bà Ha. Ngài Xà Na Cấp Đa dịch thành : Chiết Lê Chủ Lê Chuẩn Đề Tóa Ha. Ngài Thiên Túc Tai dịch thành : Năng Mô Táp Bát Đa Nẫm, Tam Miệu Ngật Tam Một Đà Câu Trí Nẫm, Đát Nễ Dã Tha. Ứm (án) Tả Lê Tổ Lê Tôn Nễ Ta Phạ Ha. Chữ Mô là nhập thanh, chữ Bát Đa là nhị hiệp, chữ Tha là khứ thanh, chữ Ứm (Án) và hai chữ LỄ đều là dẫn thanh, chữ Tôn là thượng thanh, chữ Nễ là dẫn thanh, còn các chữ khác đều đồng như trên. Ngài Pháp Hiền dịch cũng đại đồng như thế, chỉ có Ngài Thiên Túc Tai câu đầu thì đồng, câu sau hai chữ lại nhị hiệp, chữ Tổ chữ Tôn hơi liền trong miệng. Sở dĩ các Ngài dịch không đồng, đều do Phạn âm chuyển có nặng nhẹ, cho nên chữ cũng bất nhất. Song đã Phạn âm tức lấy âm của chữ, chứ không lấy nghĩa của chữ. Nếu người rành giới Phạn âm, tụng những bản dịch của các Ngài trên đều không có khác nhau. Hãy nên lấy, một bản dịch mà tụng, chỉ cần nơi Phạn âm không lầm là được. Phàm là chữ đưa nương bên miệng ấy, là cần phải cái lưỡi chun lại rồi dui ra, tức được cái âm thanh kia vậy.

Năng Mô hoặc là Noa Ma, hoặc là Nạp Mô, hoặc là Nam Mô, Trung Hoa dịch là Quy Mạng cũng nói là Quy Y Đát Nễ Giả Tha : Trung Hoa dịch Sở Vị : Nghĩa Là cũng nói Tức thuyết : (Liên nói). Ta Phạ Hạ dịch nghĩa là : Thành Tựu cũng nói rằng : Cát Tường, Viên Tịch, Tiêu Tai, Tăng Ích, cũng nói là nghĩa Vô Trụ, tức là Vô Trụ Niết Bàn Tận Vị Lai Tế Lợi Ích Hữu Tinh Vô Tận Kỳ Hạn vậy.

Nếu có người tu hạnh chơn ngôn, xuất gia hay tại gia Bồ Tát. Tụng trì Đà La Ni này, mãn chín mươi vạn biên, những tội đã tạo trong vô lượng kiếp như : thập ác, ngũ nghịch, tứ trọng, ngũ vô gián thảy đều tiêu diệt. Sinh ra chỗ nào, thường gặp chư Phật, Bồ Tát, giàu có nhiều của báu, thường được xuất gia.

GIẢI : Thập ác nghĩa là : giết hại, trộm cắp, dâm dục, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, tham, giận, tà kiến. Tứ trọng phá bốn cấm giới : Sát, trộm, dối, dâm. Ngũ nghịch : 1 - Giết cha, 2 - Giết mẹ, 3 - Làm thân Phật chảy máu, 4 - Giết A La Hán, 5 - Phá sự hòa hợp của chúng Tăng. Nếu tạo một nghịch tội tức đọa

A Tỳ địa ngục thọ khổ một kiếp, đủ năm tội nghịch thì gọi là ngũ vô gián tội. Phạm ngữ A Tỳ, Trung Hoa dịch là Vô Gián, nghĩa là đọa trong địa ngục này một đại kiếp thọ khổ không xen hở một chút gãy móng tay.

Nếu có tại gia Bồ Tát tu trì giới hạnh kiên cố không lui, tụng Đà La Ni này, thường sanh cõi trời, hoặc trong cõi người, thường làm bậc Quốc vương, không đọa ác thú, gần gũi Hiền Thánh. Chư Thiên kính ái ủng hộ gia trì, nếu có việc kinh doanh trong đời, không bị các tai hoạn. Nghi dung đoan chánh, lời nói nghiêm oai, tâm không phiền não. Nếu xuất gia Bồ Tát, đầy đủ các cấm giới, ba thời niệm tụng y giáo tu hành. Hiện đời sở cầu xuất thế gian tất địa, định huệ hiện tiền, chứng địa vị Bồ-la mật viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

GIẢI : Tại gia Bồ Tát tuân giữ năm giới, mười điều thiện và đại giới của Bồ Tát, cho nên nói rằng : Tu trì giới hạnh. Xuất gia Bồ Tát giữ gìn đầy đủ giới Sa Di, giới Tỷ Khưu, và giới Bồ Tát,

cho nên nói rằng : Dù các cảm giới. Xuất thế gian Tất Địa, tức là Định Huệ hiện tiền, cho đến chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tất Địa : Đây nói là Thành ý, nghĩa là thành tựu đại nguyện sở cầu Thế, Xuất thế gian, do hàm nhiều nghĩa cho nên không phiên dịch chính xác. Nói chứng Địa ấy, Đà La Ni giải thích rằng : Trong Du Đà từ phạm đến Thánh, tổng là bốn ngôi vị :

- 1 - Thắng Giải Hạnh Địa, thường gọi là Hiện Tiền Địa.
- 2 - Phổ Hiền Hạnh Nguyện Địa, thông thường gọi Thập Địa.
- 3 - Đại Phổ Hiền Địa tức là Đẳng Giác Địa.
- 4 - Phổ Chiếu Diệu Địa tức thành Chánh Giác Địa; cũng nói rằng : Thành Tỳ Lô Giá Na Tam Thân Phổ Quang Địa.

Ba la mật : Có sáu món Ba la mật và mười món Ba la mật. Kinh Đại Thừa Bảo Vương Đẳng nói : Người hành giả trì tụng Chơn ngôn, hằng ngày được đầy đủ sáu món Ba la mật viên mãn công đức, cho nên trong các kinh Đà La Ni nói : Hành giả tu Chơn ngôn hiện đời hay thành Vô thượng Bồ đề. Ngũ Tự Đà La Ni tụng rằng :

Chư Phật sức bốn thế,

Hiện thành các việc Thánh.

Tức nơi trong một tòa,

Liên thành Tối Chánh Giác.

Nếu tụng mãn một vạn biến (Ngài Kim Cang Trí dịch mười vạn biến) **tức nơi trong mộng thấy Phật, Bồ Tát, liền tỏ ra vật đen** (Vật đen tiêu biểu cho ác nghiệp, mưa ra là tướng tội diệt phước sanh nên tự thấy trong miệng mưa ra vật đen, hoặc cơm đen).

Người kia nếu tội rất nặng, tụng hai vạn biến (Các bản dịch khác nói : hai mươi vạn biến, cũng thấy tự trong miệng mưa ra cơm đen).

Tức trong mộng thấy chư Thiên, đường, tự, xá ; hoặc lên núi cao hoặc thấy trên cây cao (Không bị hệ lụy về tội nghiệp, nên nhẹ bước đi lên, thành tự thiên như, nên thấy thiên, đường, tự, xá).

Hoặc nơi trong ao lớn tắm rửa (Rửa trừ tội cấu được thân thanh tịnh).

Hoặc thấy bay bổng trên hư không (Không bị tội nghiệp ràng buộc, nên thân khinh cử nhẹ nhàng).

Hoặc thấy cùng các Thiên nữ an vui khoái lạc (Nghĩa là do sức thiện căn giữ gìn tương ứng, nên thấy cùng vui khoái lạc).

Hoặc thấy thuyết pháp (Được thị giáo lợi hỷ) : dạy dỗ lợi ích vui mừng.

Hoặc thấy nhổ tóc, cạo tóc (Nhổ tóc là phép của Tây quốc ngoại đạo, nhổ tóc cạo tóc, đều là tiêu biểu đoạn trừ căn gốc phiền não. Ngài Kim Cang Trí dịch : Hoặc thấy nhổ tóc hay tự mình cạo tóc).

Hoặc ăn sữa cơm, uống bạch cam lồ (Ăn sữa cơm là thành tựu thế gian phước thiện, uống cam lồ là được pháp vị xuất thế).

Hoặc vượt qua sông lớn, biển lớn (Được vượt qua bể khổ).

Hoặc thăng lên tòa Sư tử (Đắc được tòa Pháp Vương).

Hoặc thấy cây bồ đề (Là kiến đạo tướng).

Hoặc thừa thuyền (Là thừa nương thuyền Bát Nhã, được tướng lên bờ giải thoát. Kinh Tô Tát Địa nói : Hoặc thấy sư tử, voi, trâu, nai, ngỗng v.v.... đều là tướng Tát Địa thành tựu).

Hoặc thấy Sa môn (Được xa lìa nhiễm ô ở đời mà ra khỏi tam giới).

Hoặc thấy cư sĩ lấy áo trắng, áo vàng che đầu (Vàng là tiêu biểu cho chánh, trắng là tiêu biểu cho tịnh, lấy bạch tịnh chánh pháp mà phủ hộ. Ngài Kim Cang Trí dịch : Lấy y che phủ nơi đầu).

Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng (Tiêu biểu phá vô minh phiền não tối tăm).

Hoặc thấy kẻ đồng nam, đồng nữ (Không bị tham dục phiền não nhiễm ô).

Hoặc trên cây có trái nhũ quả (nhũ nghĩa là trắng, trắng đó là thiện nghiệp, nghĩa là được Thế, Xuất thế gian thiện nghiệp quả báo).

Hoặc thấy người hắc trượng phu trong miệng phun ra lửa hùng hỷ, cùng đấu chiến với họ mà được thắng (Nghĩa là cùng với sân phiền não ma, cộng chiến được thắng).

Hoặc thấy trâu nước, ngựa dữ, đến chạm húc người trì tụng, hoặc đánh, hoặc nạt sợ mà bỏ chạy (Nghĩa là si phiền não ma, mình được thắng).

Hoặc ăn sữa tươi, cháo, sữa chín, cơm (Nghĩa là được thượng vị phước thiện thành tựu).

Hoặc thấy Tô ma na hoa (Trung Hoa nói : Xứng ý hoa, sắc vàng trắng rất thơm, cây cao độ ba bốn thước che rủ xuống như lọng tàn, tiêu biểu chỗ mong cầu thiện pháp quyết chắc được Xứng ý. Ngài Kim Cang Trí dịch rằng : Hoặc thấy mùi thơm hoa trắng, mùi hương thơm là tiêu biểu cho hương của Ngũ phần Pháp thân, nghĩa là được Ngũ phần thiện nghiệp).

Hoặc thấy bậc Quốc vương (được Đại nhơn hộ niệm, được nghiệp tôn quý thù thắng).

Nếu không thấy những cảnh giới như vậy đó, phải biết người này đời trước đã tạo tội ngũ vô gián, nên trở lại tụng mãn bảy mươi vạn biến, liền thấy cảnh giới như trên, tức biết tội diệt liền thành tiên hạnh.

GIẢI : Đây khiến tụng bảy mươi vạn biến, trên nói một vạn, hai vạn sợ nghi lầm, nên như các Ngài dịch rằng : Mười vạn, hai mươi vạn, sẽ được mộng thấy những cảnh giới như trên, đó đều là cái tướng chứng nghiệm thành tựu của người hành giả. Kinh Tô Tát Địa nói : Ở

trong mộng kia thấy người chủ Chơn ngôn xoay mặt mà đi, hoặc không cùng nói chuyện, nên phải lại cần khởi thủ công phu niệm tụng, như vậy trải qua ba phen. Nếu trong mộng thấy chủ Chơn ngôn cùng nói chuyện, phải biết người này không lâu sẽ thành tựu. Nếu không có cảnh giới, không nên tụng trì, nếu cưỡng niệm trì, sợ cùng người bị tai vạ (Vì người này không có căn cơ với pháp này, nên chọn pháp khác mà tu trì, ý riêng của dịch giả) khi mới bắt đầu tụng trì, nên ở chỗ tịnh thất kín đáo mà hạ thủ công phu.

1 - Nhiên hậu y pháp họa vẽ bốn tượng (Chuẩn Đề bốn tôn tượng) hoặc ba thời, hoặc bốn thời, hoặc sáu thời, y pháp cúng dường cầu thế gian, xuất thế gian Tất địa, cho đến Vô thượng Bồ đề, tất cả đều được, nếu có tu trì Đà La Ni này, phải biết vị lai thành tựu, xứ sở có nạn hay không nạn, tất địa chậm mau nên ở nơi tịnh thất, lấy Cù ma di thoa đắp một tiểu đàn, tùy sức cúng dường. Lấy kiết giới Chơn ngôn, kiết mười phương giới. (Bốn phương, bốn phương bàn, trên dưới). Lấy một bình nước hương thơm để tại trong đàn, nhứt tâm niệm tụng bình

kia động chuyển, nên biết chỗ đã làm, việc sở cầu thành tựu, nếu không động chuyển việc kia không thành.

GIẢI : Kiết giới Chơn ngôn, kiết dưới đất làm giới hạn, tường vách làm giới hạn v.v.... Trích ra trong Kim Cang Trí dịch rằng: Nếu nơi trước tượng Phật, hoặc trước tháp, chỗ thanh tịnh, lấy Cù Ma Di (phân trâu sạch) trộn với đất đắp làm cái đàn vuông bốn thước, lại lấy hương hoa, tràng phan, bảo cái, đồ ăn, đồ uống, đèn, nến, tùy sức mà bày biện trang nghiêm, y pháp cúng dường. Nếu muốn cầu nguyện, trước cần niệm tụng Thần chú gia trì trong nước hương thơm mà tán rải tám phương, trên, dưới mà kiết giới. Đã kiết giới rồi, nơi đàn tứ giác mà chính giữa trung ương để một bình nước hương thơm. Người hành giả mặt hướng về Đông phương, quì gối tụng 1080 biến, bình kia tức liền tự chuyển động, tùy ý Đông Tây nhậm vận trên dưới. Ngài Ha La dịch rằng: Niệm chú trong nước hương thơm tán rải tám phương, trên, dưới, để làm kiết giới, nơi đàn tứ giác chính giữa trung ương, để một bình nước hương thơm, người trì chú ở trong đàn kia, mặt hướng về Đông phương, quì gối

chú 1080 biển. Nói là gia trì nước hương thơm ấy, là phải tụng Căn bản Chơn ngôn (Chú Chuẩn Đề) 21 biển sai vẩy nước khắp mười phương.

2 - Lại phép nữa : Dùng một cái bát sành mới, thoa đắp hương thơm để nơi trong đàn, chuyên tâm niệm tụng, nếu cái bát kia chuyển động, việc tức thành tựu, nếu không chuyển động việc tức không thành.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch rằng : Lấy một bình bát mới đem đốt hương thơm xông khắp trong ngoài, đựng bột hương thơm đầy bát, nước hương thơm và hoa thơm tốt, để trong đàn y như phép để bình trước mà làm, niệm tụng bát kia liền chuyển, cùng như bình không khác. Nếu muốn được biết tất cả việc thành tựu hay không thành tựu, tức thắp hương tác bạch rõ ràng trước Thánh tượng CHUẨN ĐỀ, những bốn nguyện bí quyết nghi tâm của mình. Nếu chuyển bên hữu tức thành tựu, còn tả chuyển thì không thành tựu.

3 - Lại phép nữa : Muốn biết việc vị lai, trước thoa đắp một đàn nhỏ, khiến một đồng tử có đủ tướng phước đức, tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới thanh tịnh, dùng

Thất Cu Chi chơn ngôn gia trì, hương thơm thoa vào tay đồng tử, lại gia trì nơi cành hoa 7 biển, để trong tay đồng tử, khiến đồng tử che mặt đứng nơi trong đàn, lại lấy một cành hoa khác tụng Chơn ngôn gia trì một biển đánh lưng tay đồng tử một cái cho đến 21 lần, liền hỏi đồng tử việc lành dữ, đồng tử đều nói...

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Khiến lấy một cành hoa đẹp, niệm tụng 108 biển, lấy bột hương thoa, đồng tử tay cầm hoa che mặt, lại tự tay lấy một cành hoa riêng niệm tụng đánh nơi thân đồng tử.

4 - Lại phép nữa : Lấy một cái kính soi sáng để trong đàn, trước tụng Chơn ngôn gia trì cành hoa 108 biển, vậy sau lại tụng Chơn ngôn một biển đánh vào mặt gương một cái, nơi trên mặt gương liền có văn tự hiện nói việc thiện ác.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Hoặc sử giả liền hiện thân trong gương, sử giả ấy là sử giả của Phật Mẫu Chuẩn Đề.

5 - Lại phép nữa : Muốn biết việc lành hay không lành, thành tựu hay không

thành tựu. Lấy dầu thơm Tô ma na hoa, tụng Chơn ngôn gia trì 108 biến, thoa mặt ngón tay cái bên hữu, tụng Chơn ngôn âm thanh không đoạn dứt, khiến đồng tử xem trên mặt ngón tay, hiện hình tượng chư Phật, Bồ Tát, hoặc hiện văn tự nói đủ thiện ác.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Hoặc lấy châu sa, hoặc lấy Tô ma na hoa tẩm trong dầu mè thoa nơi ngón tay cái, niệm tụng 108 biến, tức hiện Thiên thân và hình tượng Tăng, Bồ Tát, Phật v.v... nếu tâm có chỗ nghi ngờ việc trong ba đời, mỗi mỗi hỏi đều biết, tức trên ngón tay cái tự hiện.

6 - Lại phép nữa : Nếu có người bị quỷ mị làm bệnh, lấy nhánh dương liễu hoặc nắm cỏ tranh, tụng Chơn ngôn đập phui trên thân người bệnh, tức được trừ lành.

GIẢI : Ngài Ha La dịch rằng : Dùng Thần chú, chú vào trong cỏ tranh, phui nơi người bệnh, nếu được cỏ tranh thơm là đệ nhất, không gặp cỏ tranh thơm cũng được. Ngài Kim Cang Trí dịch rằng : Lấy nhánh thạch lựu hay các loại

cỏ tranh trắng thơm niệm tụng Thần chú đập phui đó.

7 - Lại phép nữa : Nếu người mắc trọng bệnh tụng Chơn ngôn 108 biến xưng tên người bệnh, lấy sữa bò tươi hộ ma tức lành bệnh.

GIẢI : Nghĩa là lấy các loại cỏ tranh thơm, trộn sữa tụng Chơn ngôn chú vào làm phép, bỏ vào trong lư lửa đốt gọi là Hộ Ma. Ngài Kim Cang Trí dịch rằng : Lấy cỏ tranh để trong sữa bơ niệm tụng 7 biến Thần chú bỏ vào trong lửa thiêu đốt, khiến cho bay khói xông lên người bệnh, tức người bệnh được lành. Nói Tô ấy là bơ, nghĩa là lấy sữa bò nấu luyện thành lạc tức sữa chín, lấy lạc sữa chín nấu luyện thành sanh tô tức bơ, lấy sanh tô nấu luyện thành thực tô tức fô ma, lấy thực tô nấu luyện thành đề hồ.

8 - Lại phép nữa : Nếu có trẻ hài nhi khóc dạ đề (khóc ban đêm) khiến đứa gái nhỏ bên mặt xe chỉ, tụng Chơn ngôn gia trì gút 21 gút, đeo nơi cổ trẻ hài nhi tức không khóc dạ đề nữa.

GIẢI : Các bộ khác dịch rằng : Khiến đứa gái nhỏ xe chỉ ngũ sắc, tụng một Thần chú gút lại

một gút, mấn 21 gút, cho bệnh nhơn, trẻ nam hay nữ v.v...đeo nơi cổ, các ác ma quỷ mị bệnh, tức được trừ khỏi.

9 - Lại phép nữa : Trước gia trì nơi bạch giới tử (hạt cải trắng) 108 biến, nhiên hậu lấy giới tử tưng Chơn ngôn một biến ném vào người bị bệnh quỷ mị. Mấn 21 biến quỷ mị kia chạy trốn, người bệnh trừ khỏi.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch rằng : Hoặc lấy bạch giới tử để trong sữa bơ, lấy một ít giới tử tưng Thần chú một biến ném vào trong lửa một lần, như vậy trải qua 21 lần bệnh liền trừ khỏi.

10 - Lại phép nữa : Hoặc có bệnh quỷ mị, lấy Cù ma di thoa một tiểu đàn, lấy than trâu vẽ nơi đất làm thành hình quỷ mị, tưng Chơn ngôn, lấy thạch lựu làm các roi gậy, quỷ kia khóc la trốn bỏ chạy mà đi.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Đồng với pháp này. Ngài Ha La dịch : Bảo người bệnh đứng trước, lấy mực vẽ hình người bệnh kia, tưng Thần chú trong nhánh dương liễu đánh nơi hình vẽ đó cũng được trừ lành. Cù ma di đây nói là ngư phần, phân trâu ở núi Tuyết sơn

ăn toàn loại cỏ thơm, nên phân của nó dùng để đắp các đàn tràng tu Mật tôn.

11 - Lại phép nữa : Hoặc người bị quý mị làm đau ốm, mà người bệnh ở viễn xứ xa xuôi, không thể tự đến được, hoặc người trì tụng không đến nơi bệnh nhơn, lấy nhánh dương liễu hay nhánh đào hoặc cành hoa, gia trì thần chú 108 biến, sai người đem đến chỗ bệnh nhơn, đập phũ trên thân bệnh nhơn, hoặc lấy hoa bảo người bệnh ngửi, hoặc lấy hoa đánh bệnh nhơn, quý mị tức đi, người bệnh liền khỏi.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Bảo người đem đi nói người kia rằng : người đi. Ngài tên... sai ta đem roi về đánh người đây, người nếu không đi bị tổn đó, người không được lảng vảng, nếu không đi roi đánh, tức đi.

12 - Lại phép nữa : Nếu bị rắn mỗ, hoặc bị quý nữ Noa kiết nễ bất giữ, đi xung quanh bệnh nhơn tụng Chơn ngôn, bệnh kia liền khỏi.

GIẢI : Đi quanh bệnh nhơn tụng Thần chú vài vòng, tức khỏi.

13 - Lại phép nữa : Nếu người mắc bệnh ung nhọt sưng v.v... và bị các độc trùng cắn, lấy đàn hương nhồi dẻo hòa với đất làm bùn, tụng Chơn ngôn 7 biến thoa lên mụn ghẻ, tức lành.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Bảo lấy huân lục hương hòa với đất nước tịnh thủy, thoa nơi mụn, ung nhọt, ghẻ lở, tức lành.

14 - Lại phép nữa : Nếu người đi đường, tụng Chơn ngôn này, không bị giặc cướp làm thương tổn, cũng xa lìa các nạn ác cầm thú

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Nếu đi đường hiểm trở trong ban đêm thường niệm chú Chuẩn Đề, không bị giặc cướp, cọp beo, ác quỷ, các chỗ nạn sợ sệt, trì tâm niệm tụng để làm hộ thân, thì các nạn kia, liền được tự diệt, nếu khi đi khất thực, thường trì chú này, không bị người ác, các loài chó dữ xâm hại, khất thực được dễ dàng.

15 - Lại phép nữa : Nếu có sự lý luận tranh tụng đấu tranh, và đàm luận cầu hơn, tụng Chơn ngôn này là thắng mạnh hơn hết.

GIẢI : Chuẩn Đề Chơn ngôn cứng như chày Kim Cang, vật chi cũng đều đập nát không dám đương đầu, cho nên tranh tụng, lý luận, đàm thuyết, danh ngôn, pháp nghĩa, thấy đều được thắng.

16 - Lại phép nữa : Nếu đi trong sông sâu biển lớn, tụng Chơn ngôn này không bị trôi chìm, và trong nước có các loài ác long, ma yết, cá sấu, cá mập làm tổn hại.

GIẢI : Ma yết đây nói rằng cá kinh dài hơn mười mét, hoặc vài trăm mét, có thể nuốt các loại thuyền ghe lớn, nghĩa là các loại trùng rắn độc. Ngài Kim Cang Trí dịch : Hoặc bị rắn cắn liền bảo người kia đi quanh niệm tụng vài vòng liền khỏi.

17 - Lại phép nữa : Nếu bị giam cầm tù tội, người ấy trì tụng Thần chú Chuẩn Đề này, mau được giải thoát.

GIẢI : Thể của Bồ đề tâm tự tánh vốn không, xa lìa tất cả vật, cũng như hoa sen, tánh không bị nhiễm bùn dơ. Nay Thần chú này từ nơi tâm Bồ đề của chư Phật lưu xuất ra, cho nên trì tụng ấy, tự nhiên mau được giải thoát.

18 - Lại phép nữa : Nếu trong nước có tật bệnh, mười đêm lấy dầu mè, bột gạo thơm, hòa với bơ, mật, làm phép hộ ma tức được tai diệt, quốc độ an ninh

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Hoặc quốc độ mưa nắng không đều, các loài lục súc trâu, ngựa, bị dịch độc lưu hành; nên lấy dầu mè, bột gạo, đại mạch, gạo tẻ, đậu, bơ, mật, sữa tươi, sữa chưng chín, bạch nhũ mộc, các loại hương thơm đều để một bên. Thắp hương phát nguyện vì tất cả chúng sanh trừ khử tai nạn, tức tay thủ khế hộ thân niệm tụng, lấy các vật trước niệm tụng gia trì, bỏ vào trong lửa thiêu đó, như vậy bảy ngày, mỗi ngày ba thời, khi làm phép mỗi thời riêng tụng Thần chú đủ 1080 biến, tức được mãn nguyện, tất cả an vui, tất cả Tam Bảo thấy đều hộ niệm, cũng hay thành tựu tất cả đại nguyện. Ngài Ha La dịch : Nên lấy bơ hòa với mè, dầu mè, bột gạo, dùng ba ngón tay lấy vật kia một dùm, đọc Thần chú một biến, bỏ vào trong lửa thiêu, hoặc trải qua bảy ngày bảy đêm sáu thời như vậy nối nhau không dứt, tất cả tai dịch đều tiêu diệt. Nói thủ khế ấy là tay kiết ấn vậy.

19 - Lại phép nữa : Nếu cầu giàu có nhiều của báu, mỗi ngày lấy các món ăn làm phép hộ ma tức được tiền tài của báu giàu có.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Nếu muốn cầu giàu có, lấy bột gạo dầu mè để trong bọ, sữa chưng chín, trong tay cầm chút ít, phát nguyện niệm tụng 7 biến bỏ vào trong lư lửa thiêu, tùy sức 7 ngày cho đến 49 ngày, tức được như nguyện. Ngày Ha La dịch : Lấy bọ hòa với gạo nếp tụng (chú 108 biến bỏ vào lửa thiêu đó, tùy tâm đã nguyện đều thành chắc chắn tài bảo tăng ích vậy.

Nói là Hộ ma ấy : Là lấy các vật trước bỏ vào trong lư lửa thiêu để cúng dường. Kinh Tô Tất Địa nói : Nơi trước tôn tượng làm phép hộ ma, lư đánh vuông một tấc tư, mặt bằng bề lượng sâu nửa tấc, bề cao bốn ngón tay. Lấy phân trâu và nước tiểu trâu ăn cỏ thơm ở núi Tuyết sơn để thoa dùng nước hương thơm sái vậy. Hoặc làm cái lư tròn để chỗ niệm tụng kia, nếu ở trong phòng thất nên đem ra nơi ngoài có thể trông thấy tôn tượng mà xuyên ra cái lư, tùy sự nghiệp kia, y pháp mà làm các vật như

mộc. v.v... và lấy hương hoa để bên hữu, đồ đựng hộ ma thiêu để bên tả, ngồi tòa cỏ-mao (cỏ tranh). Nhiếp tâm lắng tịnh, trước tụng Bốn Tôn Chơn ngôn một biến (Thần chú Chuẩn Đề), thỉnh an bốn tòa, y pháp cúng dường, nguyện đức Bốn Tôn thùy nạp phép thực hộ ma. Cây hộ ma có mười hai thứ, phương này không có, có thể dùng tử đàn hương (cây đàn hương tím), hoặc cây kiên thật nhũ mà thay đó, lấy nhánh ngay thẳng, dài hai ngón tay, hoặc mười ngón tay, đều chọn thứ mới tươi nhuận, xem trên dưới một mặt, để trong hương thủy rửa sạch, đầu bằng hướng bên ngoài, đầu thô hướng nơi thân, lấy sữa tươi, sữa chưng chín, bơ, mật, trộn hai đầu bỏ nơi trong lư lửa, như khi niệm tụng, để hai tay tại giữa hai đầu gối khi hộ ma thiêu cũng nên như vậy. Hộ ma rồi, dụng bốn Chơn ngôn tịnh thủy, lấy tay đưa đi khắp nơi vẩy nước tán sái trong lư như vậy ba lần, hộ ma xong rồi như pháp đưa đi. Nếu lấy bơ mật đầu làm phép, phải dùng cái thìa đến chữ Ta Phạ Hạ, các tiếng chưa dứt liền rót vào trong lư, ban đầu lấy một thìa đầy bơ hộ ma (thiêu) một lần trong đó, thìa nhỏ thiêu (hộ ma) xong, trở lại lấy một thìa đầy bơ thiêu (hộ ma) một lần, trở lại hiến cúng ứ già cho đến

cúng dường chuẩn theo như trước, trở lại kiết các ấn hộ thân, cho đến giải giới mới có thể đưa các ngài đi, như sau sẽ rõ.

20- Lại phép nữa : Nếu muốn khiến người kính thương vui mừng ấy, trong câu Chơn ngôn xưng tên người kia, tức được hoan hỷ thuận phục.

GIẢI : Ngài Ha La dịch : Xưng danh tự người trước kia, đọc một câu Thần chú xưng tên một lần, mãn 108 biến tức liền kính niệm.

21- Lại phép nữa : Nếu không có y áo niệm tụng, tức được y áo.

22- Lại phép nữa : Trong ý mong cầu, niệm tụng đều được như ý.

GIẢI : Chuẩn Đề Thần chú là tâm bảo của chư Phật, như ma ni châu ngọc, tùy niệm chúng sanh. Cho nên đều được như ý.

23. Lại phép nữa : Nếu người thân thể chi tiết đau nhức, gia trì trong tay 21 biến Thần chú, xoa bóp chỗ đau tức khỏi.

GIẢI : Nếu tự mình làm hoặc vì người khác làm đều được.

24. Lại phép nữa : Nếu mắc bệnh sốt rét và đau đầu, niệm Thần chú gia trì nơi tay 21 biến xoa bóp cũng được trừ lành.

GIẢI : Các việc này đều được thành là nhờ sự tu hành trước hết, hoặc người tu hành trong thời gian dài, đã trì tụng Chuẩn Đề Thần chú. Cho nên được tùy thủ ứng vật, thấy đều linh nghiệm, nếu ban đầu người mới trì tụng tu hành, Phạm âm chưa thuần thục, tâm không chuyên nhứt, chệch bại không linh nghiệm, đặc tội rất nặng.

25. Lại phép nữa : Thoa đắp một đàn nhỏ, lấy một cái bát đồng đựng đầy tro củi thơm thanh tịnh, bảo đồng tử hai tay dè lên bát tro, người trì tụng nên tụng Thần chú, sứ giả của Bồn Tôn nhập vào thân của đồng tử, bát kia liền chuyển động, tức xuống lời đồng tử, tức tự kiết tam bộ tam muội gia ấn, tức tụng tam bộ Chơn ngôn, liền lấy đá mềm trơn viên phấn đưa qua cho đồng tử, đồng tử tức nơi trên đất họa vẽ việc quá khứ, vị lai, tốt, xấu, lành, dữ, và thất lạc kinh luận, quên mất nghĩa khó, ấn chú, tức được biết rõ.

GIẢI : Trong đây không nói biển, hay là 108 biển, hoặc tri cho đến đồng tử tự kiết Ấn chú làm hạn định.

26 - Lại phép nữa : Hai bên quân địch nhau, viết Đà La Ni này trên vỏ cây hoa, treo trên cây sào tre, bảo người tay cầm tụng Chơn ngôn, địch kia tức phá tán.

GIẢI : Vải điều trên đây như các nhà dịch đều thiếu.

27 - Lại phép nữa : Nếu người nữ không có con trai hay con gái, lấy ngưi huỳnh, nơi trên vỏ cây hoa viết Thần chú này, khiến đeo không lâu sẽ có con trai con gái.

GIẢI : Ngai Kim Cang Trí dịch : Nơi vỏ cây hay trên lá, viết Đà La Ni này và vẽ hình đồng tử lấy vải lụa tím bọc lại, niệm tụng Thần chú 1080 biển, để trên cái búi tóc giữa đỉnh đầu, tức liền mang thai.

- Có kẻ hỏi rằng : Bản ý của chư Phật, khiến người đoạn các phiền não tham, sân, si. Nay có chi trở lại khiến người khởi tham niệm cầu các việc danh lợi ở đời ư ?

- Đáp : Đây là sức diệu dụng phương tiện độ sanh không thể nghĩ bàn của chư Phật. Bởi vì

có những chúng sanh không chịu cầu thẳng đến đạo quả Vô thượng Bồ đề, và lại tùy lòng ham muốn của họ, khiến họ trì Thần chú hết thấy cầu mong được toại lòng, do oai lực của Thần chú không thể nghĩ bàn huân vào, tội nghiệp được tiêu diệt, giống Bồ đề thành tựu. Tự nhiên siêu phạm nhập Thánh, như Chơn ngôn này là cảnh giới của chư Phật, hàng Thập Địa Bồ Tát còn chẳng lường được, huống kẻ phạm phu suy nghĩ sao được ư ?! Nếu có đầy đủ trí nhãn, cần trọn ngày cầu, mà không có tướng năng cầu, sở cầu, tức cùng với lý Bát Nhã tương ứng, đó chính là Phật thì đâu có chúng sanh mà khởi các phiền não tham...?

28 - Lại phép nữa : Hoặc có người nữ chồng không kính trọng, lấy một cái bình mới đựng nước đầy, nơi trong bình để đồ thất bảo (vàng, bạc, ngọc v.v...) và các linh dược, ngũ cốc, bạch giới tử (hạt cải trắng) lấy dây lụa trắng cột nơi cổ bình, dùng Chơn ngôn gia trì 108 biến, bảo người nữ kiết căn bản ấn (ấn Chuẩn Đề) để an trên đỉnh đầu, lấy nước ấy rót tưới vào đỉnh đầu, tức được yêu thương kính trọng, chẳng

những kính trọng cũng được có con ở trong thai được bền chắc.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Lấy tịnh bình đựng đầy nước hương thơm, đem để chỗ tịnh xứ, lấy ngưi phần (phân trâu ở núi Tuyết ăn toàn cỏ thơm nên phân nó rất thơm) thoa đắp Đản tràng niệm tụng 108 biến, như vậy bảy bình đều làm pháp này tại chỗ thanh tịnh, dùng hương hoa làm đạo tràng, lấy nước hương thơm trong bình tắm rửa, chồng liền vui vẻ thương yêu, cũng được có chữa. Vợ không ưa chồng cũng làm phương pháp như trước. Bằng cứ trong một Đại Tạng kinh, Đà La Ni Thần chú gồm làm năm bộ :

- 1 - Phật bộ các Thần chú của chư Phật.
- 2 - Liên Hoa bộ các Thần chú của Quán Tự Tại Bồ Tát, chú của Trì Liên Hoa Bồ Tát.
- 3 - Kim Cang bộ các chú của Kim Cang Thủ Bồ Tát, chú của các vị Kim Cang Thần.
- 4 - Bảo bộ là Thần chú của chư Thiên.
- 5 - Yết Ma bộ các Thần chú của Quỷ Thần.

Năm bộ này mỗi bộ gồm có năm bộ. Tổng thành hai mươi lăm bộ. Nay Chuẩn Đề Chơn ngôn

Thần chú bao gồm trì nhiếp hết thấy hai mươi lăm bộ. Cho nên tùy chỗ dụng đều được thành tựu.

29 - Lại phép nữa : Người hành giả mỗi khi niệm tụng, kiết đại ấn tụng Chơn ngôn in tháp, mãn sáu mươi vạn biến việc sở cầu tức được đầy đủ. Quán Tự Tại Bồ Tát, Kim Cang Thủ Bồ Tát, Đa La Bồ Tát, tức vì hiện thân sở cầu như ý, hoặc làm vua trong cung A Tu La, hoặc được Bồ Tát Địa, hoặc được thuốc trường niên, hoặc được kính ái pháp thành tựu.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Nơi bên bờ biển lớn, hoặc trên bãi cát mé sông, lấy bản in hình tượng tháp, in trên bãi cát mé sông, làm hình tượng tháp. Niệm tụng một biến in thành một tháp, như vậy mãn số sáu mươi vạn biến, tức được thấy Thánh giả Quán Tự Tại Bồ Tát v.v... tùy theo tâm nguyện đều được đầy đủ, hoặc thấy trao cho Thần Tiên diệu dược, hoặc thấy thọ ký Bồ Tát, hoặc hiện tiền đến hỏi tùy nguyện mong cầu đều được các địa vị Bồ Tát. Nếu muốn cầu thông minh lấy thạch xương bồ, ngư huỳnh, mỗi thứ nửa lượng giã nhỏ làm bột hòa lại với

bơ, nơi trước Phật làm đàn niệm tụng 5000 biến uổng đó, tức được thông minh. Kinh Trì Minh Tạng nói : Nếu có người tu hành, muốn làm phép tối thượng thù thắng được thành tựu ấy. Nhứt tâm chuyên chú tinh cần tu tập, trước ở nơi bên bờ biển lớn tụng Chuẩn Đề căn bản Chơn ngôn, tạo sa tháp (tháp cát) lục lạc xoa (60 vạn) rồi thì việc sở cầu quyết được thành tựu. Kim Cang Thủ cũng gọi Kim Cang Tạng.

30 - Lại phép nữa : Nơi Bồ đề đạo tràng, ở trước Đại Chế Đế, tụng Đà La Ni này, được thấy Thánh Tăng chung nói chuyện, và Tát Địa thành tựu, được chung kia đồng hành, tức đồng bực Thánh Tăng kia vậy.

GIẢI : Bồ Đề đạo tràng tại Trung Thiên Trúc, nước Ma Kiệt Đà. Phật ngồi nơi đó thành Đẳng Chánh Giác, cho nên gọi CHẾ ĐẾ, là tháp Phật vậy. Tháp này ở trong Bồ Đề đạo tràng. Ngài Kim Cang Trí dịch : Nhiều quanh bên hữu hình tượng cây Bồ đề, hành đạo niệm tụng 100 vạn biến, tức thấy Phật, Bồ Tát, La Hán, vì đó nói pháp, muốn theo Bồ Tát liền được tùy tùng, sở cầu như nguyện cho đến hiện thân thành đại chú Tiên, liền được đi đến mười phương Tịnh

độ hầu hạ chư Phật, được nghe chánh pháp. Lại muốn được thấy tất cả quý thân, lấy ngư huỳnh niệm tụng Thần chú cho được phát ra khỏi lửa, tức lấy thoa nơi đôi mắt và uống vào liền thấy. Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói : Tụng mãn số một Câu chi (100 ức) được A La Hán hiện thân và được lợi ích lớn, từ đó về sau đồng hành với A La Hán, cũng đồng oai đức với các Ngài.

31 - Lại phép nữa : Nơi trên đỉnh núi cao, niệm tụng một Câu chi biến (100 ức biến) Kim Cang Thủ Bồ Tát tức đem người này, lãnh 560 người đồng vào cung điện A Tô La, thọ mạng một kiếp, được thấy đức Di Lạc Bồ Tát, thỉnh văn chánh pháp, nghe pháp rồi chứng được địa vị Bồ Tát không thoái chuyển.

GIẢI : Nói một kiếp đây là một tiểu kiếp có 1680 vạn năm, vào A Tô La cung là để chờ đức Di Lạc hạ sanh. Kinh Thượng Sanh nói : Đức Bồ Tát Di Lạc ra đời nhằm lúc tuổi thọ con người là 56 ức vạn năm.

Chỗ cung A Tô La không phải một, vả lại như chỗ Ngài Thanh Biện Luận sự đã vào, cung này ở Nam Thiên Trúc, cách thành phía Nam

nước An Đạt La không xa, tại hang núi lớn, vách đá bao kín, Ngài Luận sư niệm Thần chú trong hạt cải trắng ném vào vách đá tự nhiên mở rộng, đón Ngài vào trong, đợi thấy đức Di Lặc giáng sanh.

32 - Lại phép nữa : Trên núi Tỳ Bô La (Núi đây ở Ma Kiệt quốc. Lại nói rằng : Chỉ có núi cao cũng được). Trước tượng tháp Xá lợi niệm tụng, tùy sức dùng hương hoa cúng dường, xin vật để nuôi thân mạng, theo tháng ngày mừng một đến ngày rằm, tụng Đà La Ni mãn 30 vạn biến, lấy ngày mãn đó, một ngày một đêm không ăn, bội thêm sự cúng dường, đến cuối đêm tức thấy Kim Cang Thủ Bồ Tát, đem người tu hành đến tự trong cung, vì hành giả chỉ bày cửa hang A Tu La, vào trong hang được cam lồ của trời, sống lâu bằng mặt trời, mặt trăng.

GIẢI : Ngài Kim Cang Thủ ấy, tay cầm Kim Cang xử, tiêu biểu nội tâm đầy đủ đại Bồ đề, ngoài đập nát các ma phiền não. Lại tự thể bền chắc thành trí Kim Cang, đập phá núi tà kiến, chứng Kim Cang định, thường trong tay cầm cái bảo xử, cho nên gọi là Kim Cang Thủ Bồ Tát,

nói đủ là Bồ Đề Tát Đỏa, Bồ đề nghĩa là Năng giác ngộ, Tát đỏa là Hữu tình. Nghĩa là tự mình hay giác ngộ, lại trụ ở trong sanh tử để giác ngộ tất cả loài hữu tình vậy.

Ngài Kim Cang Trí dịch : Không nói trên núi, chỉ nói ở trước tháp, hoặc trước tượng Phật, hoặc trước tháp Xá lợi. Ban đầu nói ở trước tháp ấy, hoặc Như Lai Bát Đại Linh Tháp, hoặc Pháp Thân Kê Tháp chứ chẳng những Xá lợi tháp vậy.

33 - Lại phép nữa : Nơi Tam đạo Bảo Giai, chỗ Bảo tháp từ trên trời xuống. Hành giả xin ăn, nhiều quanh tụng câu chi biên 100 ức biên, tức thấy Vô Năng Thắng Bồ Tát cùng nguyện vì nói diệu pháp, chỉ bày đạo Vô thượng Bồ đề, hoặc thấy A Lợi Đế Mẫu, đem người này vào trong cung mình cho thuốc trường niên, hoàn đồng niên thiếu, đoan chánh đáng mừng. Lại được phục tàng của báu giấu kín, đại như hứa khả, nên rộng làm lợi ích Tam bảo. Được tất cả Bồ Tát an ủi, chỉ bày chánh đạo cho đến Bồ đề đạo tràng.

GIẢI : Nếu người trì tụng Đà La Ni này, cho đến chưa ngồi đạo tràng mà tất cả Bồ Tát, đã làm bạn thố hữ. Cho nên thương an ủi chỉ bày 37 món trợ đạo Bồ đề, khiến tinh tấn tu hành cho đến ngồi dưới cây Bồ đề thành Đẳng Chánh Giác, cho nên nói rằng ngồi Đạo tràng.

A Lợi Đế Mẫu tức Quý tử mẫu, vốn gọi Hoan hỷ mẫu. Phục tạng nghĩa là của báu giấu kín trong lòng đất, chư Phật, Bồ Tát cho người kia đem về rộng làm lợi ích quần sanh, cúng dường ngôi Tam Bảo, không được bỏn xén giấu cất tự dùng. Tam Đạo Bảo Giai ở Trung Thiên Trúc nước Tăng Già Xá, xưa Phật lên cung trời Đạo Lợi, vì mẹ nói pháp ba tháng xong, từ trên xuống, Thiên Đế Thích hóa làm ba đường báu, đường chính giữa là vàng ròng, bên tả ngọc lưu ly, bên hữu ngọc mã não, Phật từ chính giữa đi xuống. Sau vua A Dục đến chỗ đó kiến lập một Bảo Tháp vậy.

Ngài Kim Cang Trí dịch : Nếu ở trước Chuyển pháp luân tháp, hoặc trước tháp chỗ Phật giảng sanh, hoặc trước Bảo Giai tháp, hoặc trước tháp Xá lợi, nhiều quanh bên hữu niệm

tụng đủ 49 ngày, tức thấy hai vị Bồ Tát kia, tùy theo chỗ nguyện mong, thấy đều đầy đủ v.v...

Trì Minh Tạng nói : Bồ Tát trao cho Thánh được biến thân người tu hành đầy đủ tướng tốt đẹp thù thắng, lại được tất cả Bồ Tát tiếp dẫn chứng đạo, cho đến mau ngồi Bồ Đề đạo tràng.

34 - Lại phép nữa : Nếu người không có túc căn lành, không có giống Bồ đề, không tu Bồ đề hạnh, vừa tụng một biến thì sanh mầm Bồ đề pháp, hưởng gì thường hay niệm tụng thọ trì.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí : Nếu đọc một biến tức được phân căn khí sanh mầm Bồ đề, hưởng thường trì tụng mà không biếng trễ, do đây thiện căn mau thành Phật chủng, vô lượng công đức thấy đều thành tựu.

Ngài Ha La dịch : Nếu được nghe pháp đại Chuẩn Đề Đà La Ni này, mau chóng chứng quả Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng Chánh giác. Nếu người nhớ trì tụng niệm thường không trễ bỏ tâm Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề Đà La Ni này, vô lượng thiện căn đều được thành tựu.

Khi Phật nói pháp Đại Chuẩn Đề Đà La Ni này, vô lượng chúng sanh xa lìa trần cấu, được Đại Chuẩn Đề Đà La Ni, Đại Minh Chú Công Đức, được thấy mười phương chư Phật, Bồ Tát và hết thấy các Thánh chúng làm lễ lui về.



THẤT CÂU CHỈ CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI NGHI QUỸ NIỆM TỤNG

Ngài Kim Cang Trí dịch : Y kinh Phạn bản
có mười vạn bài kệ.

Nay tôi lược nói thứ lớp, niệm tụng, quán
hạnh, cúng dường. Nếu có bốn chúng đệ tử, phát
Bồ đề tâm, tu Bồ Tát hạnh, cầu mau ra khỏi
sinh tử. Trước phải nhập Tam ma da quán đánh
đạo tràng, thọ trì cấm giới bền chắc không lui,
ham thích Đại thừa giới hạnh Bồ Tát, trong bốn
oai nghi, tu Bốn vô lượng tâm (từ bi hỷ xả), phát
Bốn hồng thệ nguyện (Chúng sanh không số
lượng thệ nguyện đều độ khắp, phiền não không
cùng tận thệ nguyện đều dứt sạch, pháp môn
không kể xiết thệ nguyện đều tu học, Phật đạo

không gì hơn thề nguyện được viên thành). Cầu ra khỏi tam đồ, đối với tất cả sự nghiệp, tâm không tán loạn, mới có thể thức hạnh pháp môn bí mật này.

Nếu có người tu tập Đà La Ni này cầu thành tựu, trước cần tắm rửa sạch sẽ, nên mặc y thanh tịnh.

GIẢI : Kinh Tô Tát Địa nói : Ba thời tắm rửa, đầy đủ ba y. Cái áo trong mỗi ngày phải giặt ba lần, áo ấy phơi khô xông hương sái tịnh, phải có bộ áo riêng để mặc ngủ, còn bộ y áo giặt sạch để đó, ba thời thay đổi, áo trong thì phải mỗi ngày giặt một lần, phơi khô cũng xông hương sái tịnh. Tắm rửa tẩy tịnh và khi đại tiểu tiện, đều dùng Chơn ngôn gia trì với nước mà rửa mới thật sạch. Nếu không như pháp tẩy tịnh, tức không có linh nghiệm.

Ở trong Căn Bản Tập Sự Luật, Phật có dạy : Nếu Tỳ khuu, Tỳ khuu ni, Sa di, Sa di ni, lấy Ta (Phật) làm thầy, thầy đều phải tẩy tịnh đúng như pháp; nếu không tẩy tịnh, không nên nhiễu tháp, hành đạo, lễ Phật, tụng kinh. Chư Thiên không vui, việc trì chú pháp đều không hiệu nghiệm, và nếu làm trai Tăng cúng dường, chép

kinh, tạo tượng thì cũng được phước rất ít v.v... Phép tẩy tịnh đầy đủ như trong luật có chép. Kinh Tô Tát Địa nói phép tẩy tịnh đều đồng, nhưng chỉ dùng chú ấn, và tắm rửa sái thân có phép riêng, trong đó tắm rửa, tẩy tịnh, khử uế, rửa tay mỗi mỗi đều có Thần chú đủ như trong các chỗ khác, nên biết. Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói : Lại tụng Cam Lô Quân Trà Lợi Bồ Tát Tâm Chơn ngôn gia trì trong nước ba bụm (ba gáo) dùng rửa tự trên đỉnh đầu, tức thành tắm rửa.

Chơn ngôn : Úm A Mật Lị Đê Hồng.

Lại tụng 21 biến gia trì trong nước dùng sái tịnh và khiến đuổi ma chướng, vậy sau tùy ý tắm rửa, dùng khăn lau cũng phải giặt sạch sẽ, lại rửa hai tay cho thật sạch, xong rồi mới vào đạo tràng gần gũi Hiền Thánh; phạm kiết ấn phải dùng hương thoa nơi hai tay.

Nghiêm sức đạo tràng an trí Bốn Tôn (tượng Chuẩn Đề) tùy sức bày biện, pháp kiến lập đạo tràng, nên lựa chọn chỗ đất thù thắng, làm đàn bốn thước cuộc sâu ba tấc.

GIẢI : Phải trang nghiêm đạo tràng tùy sức bày biện, tràng phan, bảo cái, hương, hoa, âm thực v.v... Thắng địa như sau sẽ rõ. Ngài Kim Cang Trí dịch : Đông, Tây, Nam, Bắc, lượng mỗi bề lấy bốn thước, làm đàn vuông cuộc sâu một thước.

Trừ bỏ gạch đá đất dơ, tóc lông và xương cốt, tro than, trùng kiến v.v... Lấy đất tốt sạch lấp đầy, đắp bằng. Cuộc bỏ đất dơ, lấy đất cũ ấy lấp nếu thấy có dư, phải biết chỗ đất ấy là đại kiết tường, mau chóng thành tựu, lấy đất tốt còn lại với Cù ma di, dùng nước hương thơm hòa với đất tốt làm bùn tụng Vô Năng Thắng Bồ Tát Chơn ngôn gia trì 21 biến, nhiên hậu mới đắp đàn, đắp rồi lấy năm món tịnh hòa lại với nhau.

Năm món tịnh ấy là : Cù ma di (phân trâu thơm ở núi Tuyết bên Ấn Độ), nước nhựa ngư thi (nước tiểu trâu thơm), sữa chưng chín, sữa tươi, bơ. Các bộ khác bảo lấy ngư huỳnh đó gọi là ngũ tịnh.

Dùng Vô Năng Thắng Bồ Tát Chơn ngôn gia trì 108 biến, mỗi biến quay phía hữu mà thoa đắp đàn tràng.

GIẢI : Phạm ngữ Mạn Trà La (Man Da La), Trung Hoa nói là Đàn. Đàn ấy là sanh vậy, nghĩa là xuất sanh vô tận công đức. Đàn ấy là tập vậy, là chỗ vô biên Thánh Hiền tập hội. Như vậy đàn pháp chính là Thần dụng không thể nghĩ bàn của chư Phật, chớ nên sanh lòng nghi hoặc, y pháp kết đàn, sở cầu quyết được như nguyện.

Nếu ở tại núi non trên hang đá kiên lập đàn, hoặc tại lâu các, hoặc trên thuyền, được chỗ đạo xứ của tất cả Hiền Thánh thì chỉ lấy năm món tịnh thoa đắp.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Nếu ở nơi núi non và nhà thanh tịnh tốt không cần phải thoa đắp y như trước. Cần nên treo tràng phan, bảo cái bốn mặt, nếu có hình tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu, an trí trong đàn, mặt Ngài xây hướng Tây, nếu không có tượng Bốn Tôn Chuẩn Đề, có các tượng Phật, Xá lợi và Đại thừa kinh điển cúng dường cũng được.

Hành giả xây mặt về hướng Đông, ngồi kiết Vô Năng Thắng ấn, đè đất tụng Chơn ngôn 7 biến gia trì giữa trung tâm đàn. Lại lấy các món thuốc, thất bảo và ngũ cốc, mỗi

thứ một ít phân, cuốc đất giữa trung tâm
đàn sâu một thước để các thuốc và thất
bảo. Lại lấy đất cũ lấp đầy bằng phẳng, lấy
tay hữu đè tụng địa thiên kệ ba biến, để
cảnh giác địa thiên thân. Kệ viết :

Nhữ thiên thân hộ giả
Ư chư Phật đạo sư
Tu hành thù thắng hạnh
Tịnh địa Ba la mật
Như phá ma quân chúng
Thích Sư Tử cứu thế
Ngã diệt hàng phục ma
Ngã họa Mạn trà la.

Dịch :
Người Trời gìn hộ ta
Ở các Phật đạo sư
Tu hành hạnh thù thắng
Đất tịnh đến bờ kia
Như phá các ma quân
Thích Sư Tử cứu đời
Ta cũng hàng phục ma
Ta họa vẽ Đản pháp.

Tụng Thiên Địa Chơn ngôn rằng :

Nặng mỏ tam mãn đả một đả năm tất li thể vi duệ ta phạ hạ.

GIẢI : Địa Thiên ấy là : Dạ xoa, La sát, A tu la, Long, Ca lâu la, Càn thất bà, Kiên na la, Ma hầu la già, Bộ đả, Ty xá giá, Cưu bàn trà v.v... Chơn ngôn cũng nói là Diệu ngôn : Nghĩa là từ trong tâm của chư Phật lưu xuất ra, là lời nói bí mật chơn thật vi diệu. Tất cả chư Thiên, Ma, Phạm và nhơn vị Bồ Tát không thể nào nghĩ bàn được vậy.

Tụng kệ gia trì rồi, nhiên hậu lại lấy đàn hương đắp thoa chín cái Thánh vị như mặt trăng tròn.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Mài đàn hương đắp thoa làm tám đàn cũng như trăng tròn, hoặc giống như hoa sen tám cánh, bản dịch bảo đắp thoa chín Thánh vị tức là cúng dường căn bản chín chữ Chơn ngôn Thần chú Chuẩn Đề. Kim Cang Trí dịch : Bảo đồ thoa tám đàn để cúng dường toàn chú tám câu, hay tùy ý làm cũng được.

Lấy đồ mới sạch cúng dường đầy đủ kim ngân, thực đồng, thương khư, bồi ngọc thạch, đồ sành sứ, cây gỗ thơm v.v... Đồ đựng đầy các món ăn uống và hoa tốt hương thơm, đèn, nến, ứ già hương thủy (đồ đựng nước hương thơm) tùy sức đã có sắp bày cúng dường.

GIẢI : Thương khư là cái chén bằng ốc xà cừ. Kinh Tô Tát Địa nói : Ba thời đồ địa (rưới nước hương dưới đất) hiến dâng hoa, hương, nước, các món cúng dường, trừ bỏ hoa héo tiếp tục cúng hoa mới, đồ hiến cúng bát chén cũng ba thời thay rửa.

Nếu tại gia, xuất gia Bồ Tát cầu thành tựu, mỗi khi vào đạo tràng. Trước nên lễ Phật, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện. Rồi nên tự thệ thọ Bồ đề tâm giới.

GIẢI : Cứ đây, nếu Tỳ khưu, Tỳ khưu ni, và tại gia đã thọ Tam quy Ngũ giới, Bát giới. Khi vào đạo tràng đều cần phải tự thệ thọ Bồ đề tâm giới. Kinh Tô Tát Địa nói : Mỗi ngày ba thời tắm rửa thay áo, ba thời cúng dường, lễ bái, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện, ba thời tụng kinh và ba thời làm Đàn pháp, ba

thời quy y thọ giới làm phép hộ thân như vậy, quyết định được thành tựu. Ngài Kim Cang Trí dịch : Cũng bảo ba thời thọ giới, lễ Phật, sám hối, tùy hỷ mà vẫn thiếu khuyến thỉnh, phát nguyện. Nay lấy lễ Phật, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện là năm pháp có phụ rõ nơi sau.

Chơn ngôn : Úm - Mạo địa chỉ đa mẩu đất bả, noa dã nhĩ.

GIẢI : Mạo địa cũng là Bồ đề, chỉ cũng là tức, lại là chất bả, hoặc là ma nhĩ cũng là di. Du Già giải rằng : Mạo địa chỉ đa, đây nói là giác tâm, chữ mạo là chúng tử, chữ mạo ấy nghĩa là đủ tất cả pháp không còn trói buộc. Nếu hay biết trong tự thân là Bồ đề tâm, là tự tánh thành tựu ba đời bình đẳng, như hư không xa lìa tất cả tướng, thì hay rõ biết tất cả tâm hữu tình, và tâm của chư Phật cũng như tâm mình xưa nay vốn thanh tịnh, hãy khởi lên lòng đại bi thâm sâu thương xót tất cả chúng sanh, dùng các món phương tiện, khiến các hữu tình lìa khổ, được giải thoát đến cứu cánh, không buộc cũng không mở. Đó chính là tâm Bồ đề rộng lớn vậy.

Bồ đề tâm lìa tất cả ngã chấp, xa lìa Uẩn, Xứ, Giới và ly năng thủ, sở thủ, nơi pháp bình đẳng. Tự tâm vốn không sanh, tự tánh vốn là không, cho nên quá khứ tất cả Phật, Bồ Tát đã phát tâm Bồ đề. Ta nay cũng như vậy. Đây gọi tự thế thọ Bồ đề tâm giới, do tụng một biên suy nghĩ Thắng nghĩa đế (nghĩa thù thắng chắc chắn) nên được vô lượng vô biên công đức vô vi trang nghiêm tam nghiệp cho đến Bồ đề đạo tràng, phước kia không gián đoạn, mau diệt tất cả nghiệp chướng, Chơn ngôn chóng thành tựu, đức Bốn Tôn hiện tiền. Như kinh hoa Nghiêm phẩm Nhập Pháp Giới, đức Từ Thị Bồ Tát vì Thiện Tài Đồng Tử nói công đức của tâm Bồ đề.

GIẢI : Uẩn tức là năm uẩn, Xứ tức là mười hai nhập, Giới tức là mười tám giới, như trong các chỗ đã giải thích.

Nghi thọ Bồ đề Tâm giới nói : Nay đã phát giác tâm, xa lìa các tánh, tướng, uẩn, giới và xứ, v.v... năng thủ, sở thủ, chấp các pháp đều vô ngã bình đẳng. Như hư không, tự tâm vốn không sanh, không tánh viên mãn vắng lặng. Như chư

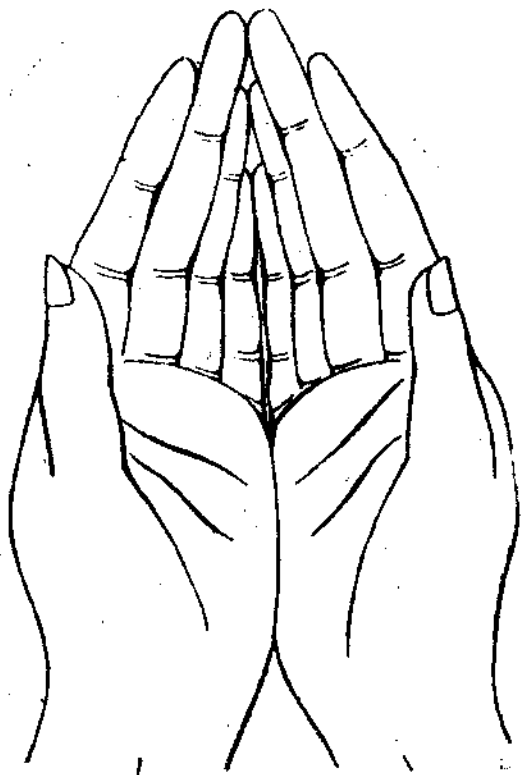
Phật, Bồ Tát đã phát đại Bồ đề tâm. Con nay cũng phát như vậy (muốn xem rõ như trong Thập pháp giới phẩm).

Tự thọ Bồ đề tâm giới rồi, toàn già hay bán già tùy ý mà ngồi, thân ngay thẳng, nhắm mắt, kiết định ấn, tượng trong hư không Chuẩn Đề Phật Mẫu và Thất Câu Chi Phật, đoanh vây đầy khắp hư không. Trong định lễ tất cả chư Phật và Chuẩn Đề Phật Mẫu. Vây sau lấy hương thoa tay mà kiết ấn pháp.

GIẢI : Trước tiên kiết định ấn, sau lại kiết ấn lễ Phật. Đủ như sau này có chép. Ngài Kim Cang Tri dịch : An tâm ngồi định trừ tất cả vọng tưởng, quán xét chúng sanh trong sáu đường, từ vô thi đến giờ chìm trong biển khổ sanh tử, luân hồi nơi sáu thú. Nguyên đều phát Bồ đề tâm, tu hành Bồ Tát đạo mau ra khỏi. Tức lấy hương thoa hai tay mà kiết ấn ; khi kiết ấn lấy áo y che tay lại chớ nên khiến người thấy. Trước kiết ấn Phật Bộ Tam Ma Da ấn sau kiết các ấn.

Phật Bộ Tam Ma Da Ấn (tức là Ấn tam muội).

GIẢI : Kinh Tô Tất Địa nói : Trước ở trong thất phải để tôn tượng dung nhan cân đối, hoặc Chế Đế (tháp Xá lợi), hoặc chỉ thiết một cái tòa, khi vào mặt hướng tôn tượng, chấp tay, nép thân mình, miệng tụng Thân chú, lễ Phật cúng dường.



Phật bộ tam ma da ấn (Buddhas ramana mudra)

Thần chú : Ừm - Nhập pháp lý đa lộ dã nê tra (7 biến).

Tụng rồi lại kiết ấn Tam bộ tam ma da và đọc Thần chú.

Hai tay bộng chính giữa, chấp tay lại, mở hai đầu ngón tay trở co vịn dưới đốt thứ nhất của hai ngón tay giữa, co hai ngón tay cái vịn đốt dưới cùng của hai ngón tay trở tức thành. Để nơi ngang ngực, tụng thần chú 7 biến, tướng đức Như Lai có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp, tướng tốt phân minh rõ ràng như đối trước mắt.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Ngón tay thiên, trí đều ngửa ra. Ngón đàn, giới, nhân, huệ, tiệp, nguyện, co kín. Ngón tấn, lực đứng thẳng nhau vịn trên đốt thứ nhất của ngón nhân, nguyện ; ngón thiên, trí, gá một bên ngón tấn, lực, tức thành ấn.

Kinh Tố Tát Địa nói : Ấn pháp này đồng. Ngài Kim Cang Trí dịch : Ngón, đàn, giới, nhân, tấn, thiên, từ ngón tay út bên mặt mà khởi tính. Ngón, huệ, tiệp, nguyện, lực, trí, từ ngón tay út bên trái mà khởi tính, đó là mười ngón Ba la mật.

Thần chú : Úm - Đát tha nghiệt đồ nạp bà phạ
đá ta phạ hạ (7 biến).

Đồ hoặc NÔ NẠP, hoặc Noa. Ngài Kim Cang
Trí dịch : Úm, đát tha nghiệt đồ phạ bà da ta
phạ hạ, rồi xả ấn lên đánh. Chữ Bà là khứ thỉnh
còn các chữ dưới đều đồng.

Do kiết ấn này và tụng Thần chú, tức
kính giác tất cả Như Lai thấy đều hộ niệm
gia trì cho người tu hành, dùng hào quang
chiếu soi, có bao nhiêu tội chướng đều được
tiêu diệt, thọ mạng lâu dài, phước huệ tăng
trưởng. Phật bộ Thánh chúng ủng hộ vui
mừng, đời đời kiếp kiếp xa lìa các ác thú,
hóa sanh trong hoa sen, mau chứng Vô
thượng Chánh đẳng Bồ đề.

GIẢI : Kinh Đại Bảo Lâu Các nói : Trên đánh
núi cao tụng Thần chú, hết thấy tầm mắt phóng
đến chỗ nào, những chúng sanh ngũ nghịch,
thập ác thấy đều được diệt tất cả tội, đời sau
sanh các cõi Tịnh độ của chư Phật, được hóa
sanh trong hoa sen. Như thế huống nữa người
trì chú tu hành mà không sanh trong hoa sen,
diệt tất cả tội ư ?

LIÊN HOA BỘ TAM MA DA ÁN

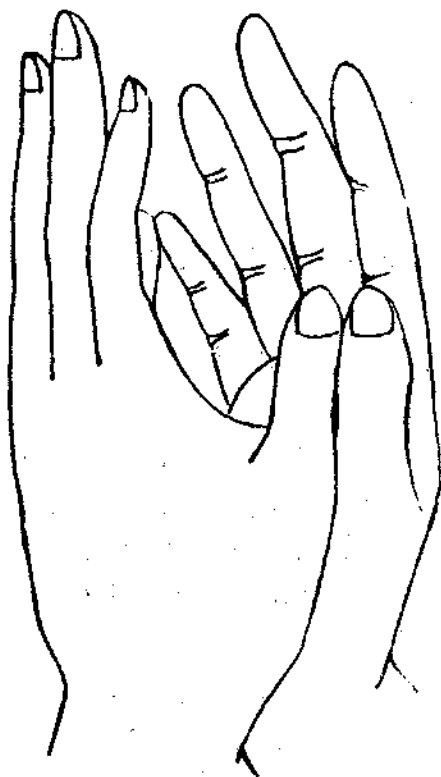
Chấp hai tay trống chính giữa, buông thả mở ra hai ngón tay trở, hai ngón tay giữa, hai ngón vô danh chỉ, cong lại như hình hoa sen. Để ấn chính giữa ngực, tụng Chơn ngôn 7 biến, tướng Quán Tự Tại Bồ Tát tướng tốt đầy đủ. Rồi xả ấn trên đánh.

GIẢI : Hai ngón tay út, hai ngón tay cái dựa dính nhau, còn sáu ngón kia buông thả mở ra, hơi cong như bông sen nở. Tướng tốt của Quán Tự Tại Bồ Tát như trong kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói.

Chơn ngôn : Úm (án) - Phá na mô, nạp bà, phạ dã ta phạ hạ.

GIẢI : Phá na hay Bát nạp. Ngài Kim Cang Trí dịch : Úm (án). Bát đầu mâu phạ bà đa ta phạ ha.

Do kiết ấn này tụng Chơn ngôn, cho nên cảnh giác Quán Tự Tại Bồ Tát và hết thấy các Bồ Tát cầm hoa sen hào quang chiếu đến hành giả có các nghiệp chướng thấy



Liên Hoa bộ tam muội gia ấn
(Padma Samadhi Mudra)

đều tiêu diệt, tất cả Bồ Tát thường làm bạn lành .

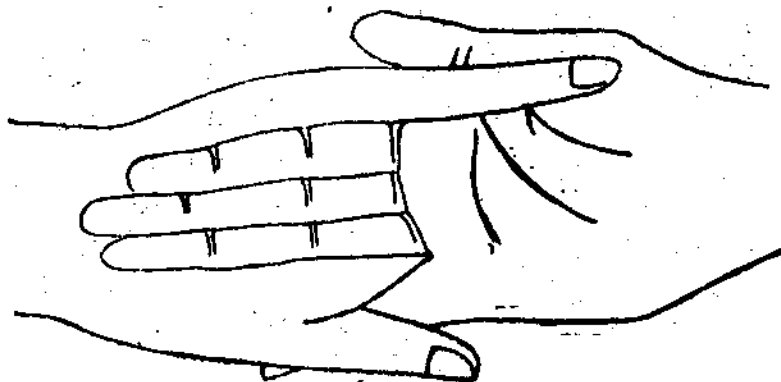
GIẢI : Vô Lượng Thọ Như Lai Cúng Dương Nghi Quỹ nói : Do kiết ấn này và tụng Chơn ngôn cảnh giác ngài Quán Tự Tại Bồ Tát và liên hoa bộ Thánh chúng, đều đến gia trì hành giả

đắc được ngữ nghiệp thanh tịnh, lời nói oai nghiêm khiến người ưa nghe biện tài vô ngại, thuyết tháp tự tại.

KIM CANG BỘ TAM MA DA ẤN

Lấy tay trái lật ra bên ngoài, tay bên mặt đôi lưng để an nơi lưng bàn tay trái. Lấy ngón tay cái và ngón út bên mặt và trái câu lại với nhau, như hình Kim Cang xử, để ngang ngực, rồi tưởng Kim Cang Thủ Bồ Tát, tụng Chơn ngôn 7 biến. Xả ấn lên đánh .

GIẢI : Kinh Tô Tát Địa nói : Trong hai tay sáu ngón khít lại, mở ra ba ngón dọc theo như hình chày Kim Cang. Ba ấn này gọi là đại ấn, chư Phật, Bồ Tát còn không thể trái, hướng thấy các ma loại. Chẳng những thuận giáo còn diệt các tội, trừ các nạn. Pháp sở cầu quyết được thuận nguyện. Ngài Kim Cang Trí dịch : Tay trái sắp tay phải giữa, ngón cái ngón út giao móc nhau, vậy là ấn thành, ấn này đồng với bốn dịch.



**Kim Cang bộ tam muội da ấn
(Vajra Samadhi Mudra)**

Chơn ngôn : Úm (án) - Phạ nhựt lô, nạp bà phạ, dã ta phạ hạ .

Kim Cang Trí dịch : Úm (án) - Phạ chiết rô bà bàn da ta phạ ha.

Do kiết ấn này và tụng Chơn ngôn ấy, tức cảnh giác tất cả Kim Cang Thánh chúng gia trì ủng hộ, có các tội chướng đều được trừ diệt, tất cả thống khổ trọn không dính thân, sẽ được thể Kim Cang kiên cố.

GIẢI : Cúng dường Nghi quỹ nói : Do kiết ấn này và tụng Chơn ngôn, kinh giác Kim Cang Tạng Bồ Tát và Kim Cang bộ Thánh chúng, đều đến gia trì người hành giả đắc được ý nghiệp thanh tịnh, chứng Bồ đề tâm, tam muội hiện tiền mau được giải thoát. Theo Ngài Kim Cang Trí dịch : Kiết tam bộ tam ma da ấn, sau tức kiết Phật Mẫu căn bản thân ấn, tụng Phật Mẫu Chơn ngôn bảy biến, nay bốn dịch ở đây chỉ trì châu niệm tụng, trước kiết căn bản ấn, như muốn kiết ấn ấy, cứ theo lý thì không ngại, ấn kia sau sẽ chép ra trong Ư già ấn .

THỨ ĐẾN KIẾT ĐỆ NHỊ CĂN BẢN ÁN (dùng hộ thân)

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Vì ấn này ở sau trì số châu niệm tụng, trước dùng riêng ấn chú là để toái trừ tất cả thiên ma ác quỷ ... Bốn dịch dùng ấn này và tâm Chơn ngôn hộ thân, sao lại dùng "Vô Năng Thắng ấn chú" để toái trừ chướng ngại nữa.

Hai tay ngoài treo nhau, hai ngón tay trở, hai ngón tay cái đứng thẳng tức thành. Tụng Phật Mẫu Tâm Chơn ngôn, ấn vào thân năm chỗ : Nơi trán, vai bên mặt, vai bên trái, nơi yết hầu, nơi tại ngực. Xả ấn lên đánh .

Chơn ngôn : Um (án) ca ma lê ví ma lê chuẩn
nê ta phạ hạ .

Khi kiết hộ thân ấn, nên phát lòng đại từ, duyên khắp lục đạo tứ sanh, nguyện tất cả hữu tình mặc mũ giáp đại thế Kim Cang trang nghiêm bền chắc. Mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

GIẢI : Đại thế Kim Cang mũ giáp trang nghiêm kiên cố ấy. Nghĩa là Bồ Tát lấy Tứ hoàng thế nguyện làm trang nghiêm, không bị tà ma làm trở hoại, gặp duyên nghịch thuận tâm không thoái chuyển. Cho nên nguyện các hữu tình đều mặc mũ giáp Kim Cang kiên cố bền chắc như thế, để xa lìa các chướng nạn, mau chứng Vô thượng Bồ đề, tương như vậy rồi, tức thành mặc Kim Cang mũ giáp, tất cả các ma không dám chướng nạn.

THỬ ĐẾN KIẾT ĐỊA GIỚI QUYẾT ÁN

Hai tay chéo nhau bên trong, đứng thẳng hai ngón tay cái, hai ngón tay trỏ, hai ngón tay út, các ngón hiệp nhau, co ngón tay trỏ bên tả như hình móc câu kéo ba lần, ngón tay cái chỉ nơi đất tức thành, kéo một cái tụng một biến Chơn ngôn.

Giải : Ngài Kim Cang Trí dịch : Lấy tay mặt và tay trái, hai ngón tay giữa, hai ngón tay áp út chéo vào bàn tay hữu áp chặt bàn tay tả, ngón tay trỏ bên mặt cong như hình móc câu, ngón tay trỏ bên tả đứng thẳng, hai ngón tay cái, hai ngón tay út, khiến đối diện sát nhau.

Chơn ngôn : Ứm (án)- Chuẩn nễ nễ chỉ, lã đả ta phạ hạ.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Án chuẩn nễ nễ chỉ lã đả ta phạ hạ. Tụng một biến, dùng ấn ngón tay cái chạm nơi đất một lần, trở lại đứng thẳng dường như cây trụ cao, làm hai lần tức xong.

Do kiết ấn này, tụng Chơn ngôn gia trì địa giới, cho nên thẳng đến dưới thủy tế như Kim Cang tòa, thiên ma và các kẻ chướng ngại không dám làm não hại, ít gia công lực mau được thành tựu.

GIẢI : Trong đất có các vật dơ xấu, do sức ấn chú này gia trì, hết thảy được thanh tịnh.

Trì tụng ấy rồi thứ đến, nên ở trong đàn, tâm tưởng hoa sen lớn tám cánh. Trên hoa sen có tòa sư tử. Trên tòa có lầu các báu, treo rủ xuống các món anh lạc, tràng phan, bảo cái, bảy hàng cây báu treo các thiên y đẹp đẽ, các món ăn uống nhiệm mầu, ma ni làm đèn. Như không có đàn pháp, chỉ nơi trong hư không mà quán tưởng tức thành tựu, quán tựu rồi, nên tụng bài kệ này :

Dĩ ngã công đức lực.

Như Lai gia trì lực

Cập dĩ pháp giới lực

Phổ cúng dường nhi trụ.

Dịch: Bởi con sức công đức

Gia trì sức Như Lai

Cùng do sức pháp giới

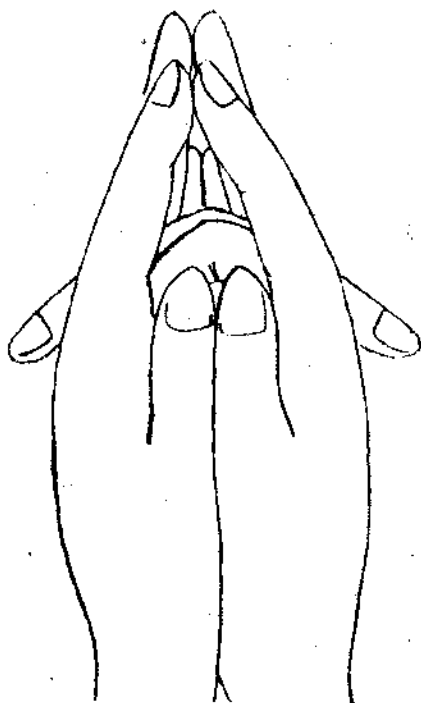
Khấp cúng dường mà trụ.

Tụng kệ này rồi, liền tụng Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Chơn ngôn : Ồm (án) - Nga nga năng tam bà phạ, phạ nhựt ra hộc.

GIẢI : Chữ Tam Khứ thỉnh, chữ bà khứ thỉnh, chữ nga hoặc là chữ đà, nhẹ kêu (đọc nhẹ).

Do tụng Chơn ngôn này gia trì và đã quán tưởng cúng dường chơn thật đầy đủ không khác, nên tất cả Thánh chúng đều được thọ dụng.

GIẢI : Căn cứ theo Vô Lương Thọ nghi quỹ : Tụng Đại Hư Không Tạng Chơn ngôn, trước nên kiết : 1- **Hư Không Tạng Ấn**. Lấy hai tay chấp lại, hai ngón giữa bên mặt và trái áp bên ngoài tréo ra lưng tay, hai ngón tay trở co dính nhau như bảo hình. Tưởng từ ấn xuất lưu ra đủ vô lượng các món cúng dường, y phục, ẩm thực, cung điện, lầu các v.v. người hành giả tụng sử quán tưởng niệm lực có kém, do sức ấn chú này gia trì mà các đồ cúng dường đều thành chân thật, cúng dường một cách rộng lớn.

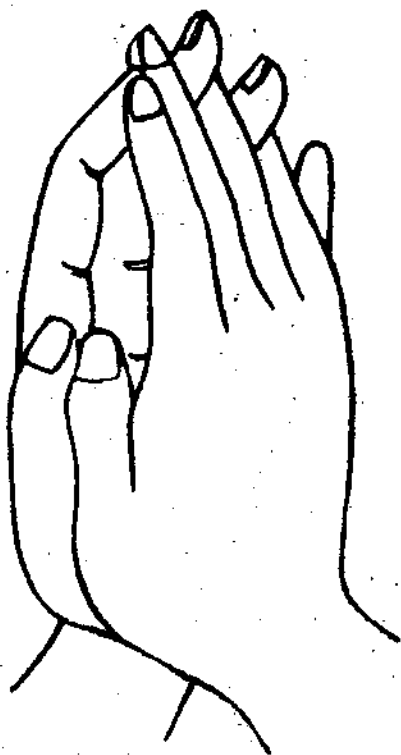


Hư không tạng ấn
Akasa Garbha Mudra

Lại cứ riêng bộ khác, có chép ra : 2- **Thân Cúng Dương Ấn**, hai tay để ngang ngực chắp lại, lấy mười ngón tay bên hữu ép đầu ngón tay tả giao nhau lại, để lên trên đỉnh, tụng xuất sanh cúng dương Chơn ngôn 21 biến : tức chữ


ÚM (ÁN) ॐ vậy. Do chữ úm (án) Chơn ngôn

và ấn lực bất tư nghi, tự nhiên biến khắp pháp giới, xuất sanh vô tận hương, hoa, đèn nến,



**Thân cúng dường ân
Namakara Mudra**

tràng phan, bảo cái, y phục, ngọc cụ, lầu các
cung điện, âm nhạc bài tán v.v. Đủ các thứ cúng
dường, cúng dường khắp pháp giới, vô biên Phật
Pháp Tăng Tam Bảo v.v. Nếu không có đồ ẩm
thực hương hoa thầy, chỉ đối trước tượng kiết

ân tụng (Úm) Ân tự Chơn ngôn, tự nhiên có vô lượng cúng dường, khắp cùng pháp giới vô tận Tam Bảo. Vậy biết một chữ Úm (Án)  như Ma ni châu tùy tâm sở hiện, cũng như bốn kinh đã tường thấy đều thành tựu. Tại chữ Úm (Án) này là tự mẫu của tất cả Chơn ngôn, năng sanh tự nghĩa của tất cả Chơn ngôn nên đều đứng đầu tất cả Chơn ngôn vậy.

THỨ ĐẾN KIẾT BẢO XA LỘ ÁN

(Xa nói giá hay xá là bình thính, lộ hay lỗ nên âm lộ).

Hai tay tréo nhau bên trong giữa bàn tay ra, hai ngón tay trở ngang bằng nhau đầu ngón dính nhau, lấy hai ngón tay cái cầm vịn vào tiết dưới cùng của hai ngón tay trở. Tượng xe lớn bảy báu Phật bộ và Sứ giá, giá ngự trên xe bảy báu, thừa nương hư không mà đi đến. Nơi tại dành của cõi trời Sắc giới, A Ca Ni Tra Thiên, Tỳ Lô Giá



Bảo xa lộ ấn

Na Phật ở trong cung điện ấy tụng Chơn ngôn 7 biến.

GIẢI : Kim Cang Trí dịch : Trước lấy hai tay bên trong chéo nhau, ngón hữu đè ngón tả, lại mở hai ngón trở ra, đầu ngón giáp nhau thẳng

đứng, lấy hai ngón cái xoay đầu qua lại nơi hai ngón tay giữa tức thành. Tâm tướng trong cung trời A Ca Ni Tra Thiên, đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai và Thập Địa Bồ Tát vì nhiều tập hội trong ấy, thỉnh đức Chuẩn Đề Phật Mẫu Thánh giả, nương cõi đại xa thất bảo trang nghiêm, trên ấy có tòa liên hoa trắng, trên tòa có các hóa hình tượng. Trong tâm tướng niệm như ở trước mắt, trời A Ca Ni Tra Thiên, đây nói là Sắc Cứu Cánh Thiên, là cõi trời tối cao của Sắc giới cũng gọi Hữu Danh Thiên.

Chơn ngôn : Úm (án) - Đổ rô đổ rô hồng.

(Chữ rô hô chuyên trong lưỡi, Kim Cang Trí dịch không có chữ hồng, mà có chữ Ta phạ ha).

Do tưng Chơn ngôn kiết ấn gia trì, cho nên thất bảo xa lộ đến sắc giới danh, đức Chuẩn Đề Phật Mẫu và tám vị đại Bồ Tát cùng chư Thánh chúng quyền thuộc vì nhiều, nương cõi thất bảo xa lộ.

Giải : Tám vị đại Bồ Tát ấy : 1- Quán Tự Tại, 2- Di Lặc, 3- Hư Không Tạng, 4- Phổ Hiền, 5- Kim Cang Thủ, 6- Văn Thủ Sư Lợi, 7- Trừ Cái Chương, 8- Địa Tạng Bồ Tát. Nếu Tỳ Lô Giá Na Phật nội tâm chúng được Tam Ma Địa

Trí, thì lưu xuất ra mười sáu vị Bồ Tát : 1- Kim Cang Tát Đỏa. 2- Kim Cang Vương. 3- Kim Cang Ái. 4- Kim Cang Thiện Tai. 5- Kim Cang Bảo. 6- Kim Cang Oai Quang. 7- Kim Cang Tràng. 8- Kim Cang Tiểu. 9- Kim Cang Pháp. 10- Kim Cang Kiếm. 11- Kim Cang Nhơn. 12- Kim Cang Ngữ. 13- Kim Cang Nghiệp. 14- Kim Cang Hộ. 15- Kim Cang Dược Xoa. 16- Kim Cang Quyền Bồ Tát.

Du Già Phân Biệt Tu Chứng Pháp Môn nói : Đây là luận về tông Chơn ngôn Đà La Ni, là Bí mật giáo của tất cả Như Lai, là pháp môn tự giác Thánh trí tu chứng, cũng là Bồ Tát thọ đủ tịnh giới vô lượng oai nghi, vào hải hội đàn của tất cả Như Lai, để thọ chức vị Bồ Tát, vượt qua ba cõi thọ Phật giáo sắc Tam ma địa môn, đầy đủ nhân duyên đôn tập công đức, rộng lớn, trí tuệ, nơi Vô thượng Bồ đề đều không thoái chuyển. Xa lìa các thiên ma, tất cả các phiền não, cùng các tội chướng, Mỗi niệm dụng chứng bốn món Phật thân. Nghĩa là Tự tánh thân, Thọ dụng thân, Biến hóa thân, Dạng lưu thân. Đây đủ năm trí, ba mươi bảy món trợ đạo, các món bất cộng Phật pháp. Song Biến hóa thân của đức Như Lai, ở

Diêm Phù Đề nước Ma Kiệt Đà, nơi Bồ đề đạo tràng thành Đẳng Chánh Giác, vì hằng Địa Tiên Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, phàm phu mà nói ra giáo pháp của ba thừa, hoặc tùy nơi ý kẻ khác mà nói đến, hoặc tự ý nói đến, các căn cơ, các phương tiện như pháp tu hành đắc quả báo như thiên. Hoặc đắc quả giải thoát của tam thừa. Hoặc tiến, hoặc thoái nơi Vô thượng Bồ đề, trải qua ba vô số đại kiếp, tu hành siêng năng khổ nhọc mới thành được Phật quả. Sinh ở Vương cung, diệt nơi Song thọ, lưu thân Xá lợi, dựng tháp cúng dường. Cảm thọ đến trời người, được quả báo thắng diệu, làm như cho Niết bàn. Không đồng với Báo thân Tỳ Lô Giá Na Như Lai, nơi Sắc giới danh đệ Tứ thiên, nơi cung trời A Ca Ni Tra, vẫn tập tận hư không, khắp pháp giới tất cả chư Phật, Thập Địa đầy đủ, các đại Bồ Tát, chứng minh kinh giác, thân tâm đốn chứng Vô thượng Bồ đề. Tự thọ dụng Phật từ tâm lưu xuất vô lượng Bồ Tát đều đồng một tánh. Nghĩa là Kim Cang tánh đối với Tỳ Lô Giá Na Như Lai, thọ quán danh chức vị, được các vị Bồ Tát kia nói môn tam mật, để dâng hiến Tỳ Lô Giá Na Phật và tất cả Như Lai, xin thỉnh giá trị dạy bảo. Đức Tỳ Lô Giá Na Phật

dạy : Các ông tương lai nơi vô lượng thế giới, là kẻ Tối thượng thừa, được hiện đời thành tựu, thế gian, xuất thế gian Tất Địa. Nếu y cứ vị thứ mà nói có sai khác, còn căn cứ báo thân Phật liên chứng ba món tịnh nghiệp thân, khẩu, ý, biến khắp pháp giới nơi mỗi một pháp môn, mỗi một lý thú, mỗi một lỗ lông, mỗi tướng tốt của thân phần, hết cõi hư không, không chướng ngại nhau, đều an trụ nơi bản vị để thành hào quang chiếu khắp. Tỳ Lô Giá Na, Tự thọ dụng thân, Tha thọ dụng thân, nếu y nhị thừa thứ lớp mà nói : không tu đầy đủ ba mươi bảy món Bồ đề phân pháp mà chứng đắc đạo quả, điều đó không có lý. Còn nếu chứng Tự thọ dụng Phật thân, quyết tu ba mươi bảy món Tam ma địa trí, để thành Phật quả. Phạn bốn nhập Lăng Già kệ tụng nói : Tự tánh và thọ dụng biến hóa với đẳng lưu Phật đức, ba mươi sáu đều đồng tự tánh thân và pháp giới, thân tổng thành ba mươi bảy vậy. Bởi vì ba mươi bảy là bên trong trí phân chứng vô thượng Kim Cang giới, nhờ oai lực gia trì, liên chứng Tỳ Lô Giá Na thân, từ vô kiến đánh tướng, lưu xuất ra vô lượng Phật đánh pháp thân, vân tập trong hư không, để thành pháp hội, quang minh che khắp như Tháp

tướng luân, Thập Địa đầy đủ, thường hay soi xét, thâm gia hộ thân tâm hữu tình, các tội chướng thấy được tiêu diệt mà không thể tự biết. Tuy không thể biết mà hay dứt các khổ, sanh các cõi thiện. Từ ánh hào quang ấy lưu xuất ra mười sáu vị Bồ Tát và tám phương trong ngoài đại hộ triển chuyển, phát xuất ánh hào quang, chiếu soi đến các ác thú. Để thành Suất Đổ Ba (tầng bậc tháp Phật) giai cấp, hộ vệ chư Phật. Suất Đổ Ba pháp giới cung điện, thành là toàn thân hiện chứng Kim Cang giới, Như Lai thân Tỳ Lô Giá Na biến chiếu vậy.

Vậy nên biết Phật Mẫu Chuẩn Đề, từ Tỳ Lô Giá Na thân lưu xuất ra, mà Chuẩn Đề Chơn ngôn tức là pháp tự chứng nội tâm của chư Phật. cho nên Thất cu chi (700 ức) Như Lai đã nói : bởi hay xuất sanh chư Phật, nên nói rằng Phật Mẫu vậy.

THỨ ĐẾN KIẾT THỈNH XA LỘ ẨN

Theo như ẩn trước, lấy hai ngón tay cái hướng về thân, xoay lại hai đầu ngón tay giữa, tức thành. Tụng Chơn ngôn 7 biến.

Chơn ngôn : Năng ma tất để lị dả địa vĩ ca nãm, đát tha nghiệt đa nãm. Úm (án) - Phạ nhựt lãng nghĩ nễ dấ, yết lị lệ dấ, ta phạ hạ.

GIẢI : Nãm cũng nói nãn, lãn cũng nói lãng, lại lãng nghĩ cũng nói kỳ nghiệt đa, nên nói nghiệt đấ, nễ dấ cũng nói là chữ nương thượng thình, yết lị cũng nói ca ra.

Do tụng Chơn ngôn gia trì, cho nên Thánh chúng từ bốn độ, lại đến trong hư không mà an trụ nơi đạo tràng.

GIẢI : Kim Cang Trí dịch : Không có Chơn ngôn ấn khế này, chỉ dùng sau ấn khế Chơn ngôn thình đó. Hành giả tu Chơn ngôn tùy theo một pháp đều thành.

Thứ đến kiết ấn Bốn Tôn (Chuẩn Đề Phật Mẫu) thình, từ xa lộ hạ giáng nơi đạo tràng theo như đệ nhất căn bản ấn ở trước, lấy hai ngón tay cái hướng vào thân chiêu mời, tụng chơn ngôn 3 biến.

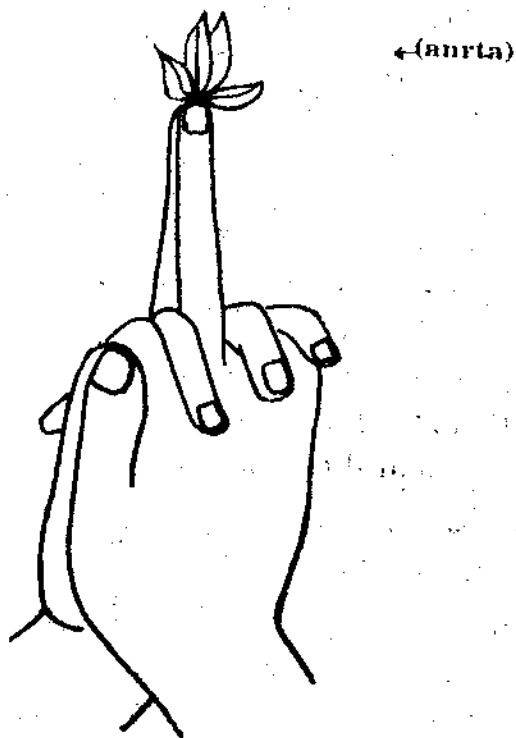
GIẢI : Đệ nhất căn bản ấn tức Phật bộ ấn ở trước, sau nói theo căn bản ấn trước tức đồng ở đây. Kim Cang Trí dịch : Lấy hai ngón tay cái đưa qua lại chiêu mời ba lần. Tướng Thánh

giả từ trên xe báu hạ lại đến trong đạo tràng, trên tòa hoa sen trắng.

Kinh Tô Tát Địa dạy thỉnh rằng : Nay có đệ tử tên ... việc là ... Phụng thỉnh ngưỡng duy Tôn giả, vì bốn nguyện giảng phó đạo tràng, nguyện thùy ai mãn thọ món ứ giả này và các món cúng dường. Khi thỉnh thành tâm làm lễ tác bạch ba lần, nếu không thành tâm phải luôn nhiều sự niệm tụng, cho đến Chơn ngôn cũng đều ân cần gia thêm chữ Ế Ế này, lại là bí mật, sự cầu nguyện mau được viên mãn.

Chơn ngôn : Ứm (án) - Giả lễ chủ lễ chuẩn nề ế ế duệ hê bá chiến phạ đế ta phạ hạ.

GIẢI : Chữ bà khú thỉnh mà hô đó. Kim Cang Trí dịch : Án, Chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề ế hê duệ hê bạt dà, phạ đế ta phạ ha. Dà nga yết nghiệt bốn chữ là đồng âm, chữ chiến nghi là kích, chữ dà phải hô nhẹ. Kinh Tô Tát Địa dạy rằng : Phụng thỉnh rồi lại tác bạch như vậy : Thiện lai Tôn giả, thương xót chúng con, giảng lâm đạo tràng, thùy từ ai mãn. Đến nơi tòa này, an tọa thọ món cúng dường. Lại hết lòng thành tâm luôn luôn làm lễ, bạch rằng : Tôn ngôn đại bi thùy mãn thừa bốn nguyện giảng lâm cho con



VI KHIÊN AN
Ksepana Mudra

được thấy chẳng những con đã bày biện các món cúng dường, trước hiến đồ hương, sau hiến các hoa lại hiến thiêu hương, lại hiến các món ẩm thực, và các món nhiên đăng đèn sáng, thứ lớp như vậy cúng dường.

VI KHIỂN ẮN HAY KẾT VÔ NĂNG THẮNG BỒ TÁT ẮN TỊCH TRỪ CHƯƠNGNG NGẠI

Hai tay, tay hữu đề lên tay tả treo nhau bên trong, nắm tay lại, đứng thẳng hai ngón tay giữa, đầu hai ngón hiệp lại, tức thành vòng quanh thân bên mặt ba lần, khởi lên suy nghĩ, chỗ có chươngng ấy, Tỳ Na Dạ Ca, các ác quỷ thân hãy chạy xa đi, chỗ đến của các Thánh chúng, chẳng vượt bốn tam ma da đại bi mà an trụ, nguyện thù gia hộ.

GIẢI : Hành giả phạm tu Chơn ngôn và người tọa thiền, cần trước phải dùng ấn chú trừ các ma chươngng. Cho nên kinh Kim Cang Quang Minh nói : Hàng Thập Địa Bồ Tát còn lấy chú hộ trì, huống nữa kẻ phạm phu ư ! Kinh Thủ Lăng Nghiêm dạy : Nếu không trì chú mà ngồi đạo tràng, khiến thân tâm được xa lìa các việc ma, là điều không có lý.

Kinh Tô Tất Địa dạy : Nếu muốn thành tựu các việc, nên phải khiến trừ các ma chướng ngại, nếu không khiến trừ sau sợ có sự tổn thương. Bởi vậy nên trước cần làm phương pháp khiến trừ.

Chơn ngôn : Năng mô tam mãn đa một đà nắm, úm (án) - Hộ rô hộ rô chiến noa lị mạ đấng kỳ ta phạ hạ.

GIẢI : Chiến hoặc tán kỳ, hoặc nghi li hoặc li. Trì Minh Tạng dạy : Chú này hay thành tựu tất cả việc.

THỨ KIẾT TƯỜNG GIỚI ẮN

Theo như ắn địa giới ở trước, co đầu ngón tay hữu, mở đầu ngón tay tả ra, xoay bên hữu ba vòng, tùy tâm gần xa, tức thành cái thành Kim Cang kiên cố. Chư Phật, Bồ Tát còn không dám trái vượt huông gì các kẻ khó điều phục, Tỳ Na Dạ Ca và loại nha, trảo, độc trùng, không thể gần gũi được.

GIẢI : Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ dạy rằng : Tường từ ắn ấy lưu xuất ra ánh lửa rực rỡ, dùng

ấn ấy nhiều thân ba vòng, tùy tâm lớn nhỏ, thành Kim Cang sáng chói vuông vức bốn phía tường vách làm giới hạn, các ác ma nhơn, cọp, beo, sư tử, và các độc trùng không thể gần gũi.

Thân Biến Số dạy rằng : Người hành giả trì chú, được chư Phật quy mạng. Cho nên Phật Danh kệ dạy : Mười phương thế giới các Như Lai, hộ niệm quy mạng người thọ trì. Như vậy chư Phật còn trở lại quy mạng người trì chú, mà đâu dám có sự trái vượt ấy ư ! Tỷ na dạ ca đây nói rằng : Trư đầu tượng tỷ (dầu heo mũi voi).

Chơn ngôn : Ấn - Chuẩn nễ nĩnh bát ra, ca ra da ta phạ hạ. Kim Cang Trí dịch : Chử nĩnh nói nễ, tụng ba biến lấy ấn diêu động ba vòng.

THỨ KIẾT THƯỢNG PHƯƠNG VÔNG GIỚI ẤN

Theo như Tường giới ấn ở trước, mở ngón tay trở bên trái, ngón mặt đè ngón trái giữa trung tiết giao với nhau lại tức thành. Tụng chú này ba biến.

GIẢI : Kim Cang Trí dịch : Theo như tướng giới ấn, mở ngửa ra, ngón cái bên mặt nắm đầu ngón trỏ bên trái, đầu ngón cái bên trái nắm đầu ngón trỏ bên mặt, đầu ngón út đứng thẳng như cũ tức thành.

Chơn ngôn : **Úm (án) - Chuẩn nể nĩnh bán nhạ ra ta phạ hạ.**

(Chữ nhạ đọc ta. Kim Cang Trí dịch : Chữ nĩnh đọc chữ nê, chữ ra đọc chữ lạ, tụng ba biến. Lấy ấn tùy theo đó mà dung động qua ba lượt. Riêng có bộ lấy ấn để nơi trên đánh xoay quanh bên hữu rồi xả ấn).

Do tụng Chơn ngôn kiết ấn gia trì, tức thành lưới Kim Cang kiên cố bất hoại

(Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ nói : Do sức ấn chú gia trì, nên phương trên che lưới Kim Cang kiên cố, cho đến các cõi trời Tha Hóa Tự Tại không thể chướng nạn, người hành giả thân tâm an vui, Tam ma địa dễ thành tựu).

THỨ KIẾT HÓA VIỆN MẶT PHÙNG ẤN

Lấy tay tả đậy lên lưng tay hữu trùng nhau (linh vô phùng) thẳng đứng hai đầu ngón tay cái, tức thành tụng Chơn ngôn ba

biên xoay quanh bên hữu ba vòng. Tương ngoài vách tường Kim Cang, có đại Kim Cang hóa diệm doanh vây chung quanh.

GIẢI : Kim Cang Trí dịch : Lấy tay trái che kín lên lưng tay mặt trùng nhau, đứng thẳng hai ngón tay cái, cách nhau hai ngón nhỏ.

Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ dạy : Tương từ ấn này lưu xuất ra vô lượng ánh sáng rực rỡ. Lấy ấn nhiều quanh bên mặt ba vòng, nơi ngoài tương Kim Cang lại có ánh sáng rực rỡ doanh vây chung quanh, tức thành hóa giới kiên cố thanh tịnh.

Chơn ngôn : Úm (án) - A tam mãn nghi nễ hồng phần tra (chữ hồng bán thỉnh).

GIẢI : Chữ tam, khứ thỉnh, chữ mãn thượng thỉnh cũng nói ma, hoặc xā, hay là mang, kéo dài í m thỉnh ra, nghi. Hoặc nghi, Tô Tất kinh nói tiếng niệm trong cổ họng. Kim Cang Trí dịch : Úm (án) - A tam ma kỳ nễ học ta phạ ha.

Do kiết ấn này tụng Chơn ngôn, thành đại mật hộ bùa giảng kín đáo. Không bị các ma nhập vào.

THỨ KIẾT Ử GIÀ ẨN

GIẢI : Ử già hoặc Ất già; lại nói A già, đây nói rằng khí, đồ đựng, phạm đồ đựng cứng dương đều xưng là Ử già, nghĩa là lấy uất kim, long não, bạch đàn hương v.v... để nước dầy trong Ử già diệu khí mà phụng hiến đó. Đồ đựng này làm bằng vàng, bạc, bảo ngọc, đồng đá, gỗ, sành, chén loa và chuyết liên điệp, nhũ thọ điệp, đều được.

Làm đồ Ử già cứng dương, phải làm thứ đồng tốt, làm đồ đựng Ử già là hơn hết. Kinh Tô Tất Địa dạy : Làm Ế Đế Ca pháp phải dùng đồ đựng màu trắng, để chút ít gạo nếp và sữa. Làm Bồ Sát Vi Ca pháp phải dùng đồ đựng màu vàng, nên để hộ ma và sữa chín. Làm Tỳ Giá Rô Ca pháp phải dùng đồ đựng màu đen, để gạo tẻ và ngư thi, hoặc lấy chút huyết của mình sau này sẽ giải thích.

Hai tay tréo nhau bên trong, dựng hai ngón tay giữa đầu ngón dính sát nhau, lấy hai ngón tay trở vịn lưng hai ngón tay giữa, hai ngón tay cái vịn sát dưới lóng cuối cùng

biên xoay quanh bên hữu ba vòng. Tương ngoài vách tương Kim Cang, có đại Kim Cang hóa diệm doanh vây chung quanh.

GIẢI : Kim Cang Trí dịch : Lấy tay trái che kín lên lưng tay mặt trùng nhau, đứng thẳng hai ngón tay cái, cách nhau hai lóng nhỏ.

Vô Lượng Thọ Nghi Quý dạy : Tương từ ấn này lưu xuất ra vô lượng ánh sáng rực rỡ. Lấy ấn nhiều quanh bên mặt ba vòng, nơi ngoài tương Kim Cang lại có ánh sáng rực rỡ doanh vây chung quanh, tức thành hóa giới kiên cố thanh tịnh.

Chơn ngôn : Ứm (án) - A tam mãn nghi nễ hồng phần tra (chữ hồng bán thỉnh).

GIẢI : Chữ tam khứ thỉnh, chữ mãn thượng thỉnh cũng nói ma, hoặc xā, hay là mang, kéo dài í m thỉnh ra, nghi. **Hoặc** nghi, Tổ Tất kinh nói tiếng niệm trong cổ họng. Kim Cang Trí dịch : Ứm (án) - A tam ma kỳ nễ học ta phạ ha.

Do kiết ấn này tụng Chơn ngôn, thành đại mật hộ bùa giảng kín đáo. Không bị các ma nhập vào.

của hai ngón tay trở, tức thành căn bản ấn. Theo như ấn căn bản trước. Co sát hai ngón tay cái vào bàn tay, tức thành ứ già ấn, tụng Chơn ngôn ba biến.

GIẢI : Kim Cang Trí dịch : Theo như căn bản ấn trước, lấy hai ngón tay cái mỗi ngón nắm vịn đốt thứ nhất cuối cùng của ngón tay trở, tức thành.

Chơn Ngôn : Úm (án) - Giả lễ chủ lễ chuẩn nề hát kim bát ra để, tha bà nga phạt để ta phạt hạ.

GIẢI : Kim Cang Trí dịch : Úm (án) - Chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề hát kim bát già phạt để bát ra để ta sa phạt ha.

Xét Chơn ngôn này với bốn dịch đồng, chỉ sau hai câu đảo nhau không đồng vậy. Bản dịch lấy bát ra để tha, để nơi trước, bà nga phạt để, lại nơi sau. Ngài lấy phạt già phạt để, để nơi trước, bát ra để ta để ở sau. Bởi vì riêng bản Trì Minh trong kinh tụng cũng đồng với ngài Kim Cang Trí dịch.

Hành giả tư duy Thánh chúng rõ ràng phân minh, tưởng tượng thân mình ở dưới chân chư Phật, Thánh chúng, tay cầm bát bảy

báu đồ ứ già, đựng đầy nước thơm rửa chân Thánh chúng, do dâng hiến nước thơm hương ứ già. Cho nên hành giả ba nghiệp được thanh tịnh, tẩy sạch phiền não cấu trược, nghiệp chướng tiêu trừ.

GIẢI : Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ dạy : Do hiến cúng ứ già hương thủy, rửa hai chân Thánh chúng, khiến hành giả ba nghiệp thanh tịnh, tẩy trừ tất cả phiền não tội cấu. Từ Thắng Giải Hạnh Địa đến Thập Địa và Như Lai Địa, sẽ chứng như vậy, cho đến đạt địa vị Ba la mật, các đức Như Lai trao cho nước cam lồ pháp thủy để quán đánh. Lại Ngũ Tự Tâm Đà La Ni nói : Uống nước này trừ các tai hoạn.

THỨ KIẾT LIÊN HOA TÒA ÁN

Theo như căn bản ấn trước, hai ngón tay cái hướng thân đứng thẳng, vận tưởng từ ấn này, lưu xuất ra vô lượng sư tử tòa phụng hiến tất cả Thánh chúng, các vị Thánh chúng ấy mỗi mỗi đều ngò.

Kim Cang Trí dịch ấn chú đều đồng, mà ấn nói rằng : - Hai ngón tay cái hướng thân mở ra

đứng thẳng tức thành. Tâm tướng ở trong đạo tràng có các bảo điện (như đài sen, như hoa bèo) sư tử tòa trên tòa có hoa sen trắng nở, an trí Thánh giá. Tức tụng Chơn ngôn ba biến.

Chơn ngôn : Ứm (án)- Ca ma lạ ta phạ hạ. (Mạ cũng nói ma thượng thỉnh, chữ lạ cũng nói la hoặc ra).

Do kiết tòa án tụng Chơn ngôn, phụng hiến Thánh chúng, cho nên người hành giả sẽ được Thập Địa đầy đủ và được tòa Kim Cang.

GIẢI : Người tu hành cũng được ba nghiệp bền chắc, cũng như Kim Cang. Nói Kim Cang tòa ấy. Nghĩa là ngồi trên tòa Kim Cang mà thành Đẳng Chánh Giác. Nay đây Thần chú là cảnh giới của chư Phật đã có, nên thân lực không thể nghĩ bàn, chỉ nên sinh lòng tin thọ trì đọc tụng, tự nhiên diệt chướng thành đức, vượt phàm lên Thánh. Cho nên nói rằng : Sẽ được Thập Địa mãn túc, được tòa Kim Cang. Kinh Trì Minh Tạng dạy : Người tu hành tụng Chơn ngôn rồi, liền nói : Xin nguyện Thánh chúng, chỗ tòa này đã xong, quý Ngài an trụ nơi đạo tràng, thọ sự cúng dường của con.

THỨ KIẾT THẢO DỤC ẨN

Theo như căn bản ẩn trước, lấy hai đầu ngón tay cái nắm đốt giữa của hai ngón tay giữa, tức thành. Tụng Chơn ngôn ba biến.

GIẢI : Kim Cang Trí dịch : Lấy hai ngón tay cái nắm đốt dưới cùng của hai ngón tay giữa.

Chơn ngôn : Ừm (án) - Giá ta phạ hạ (hay Ẩn-Chiết ta phạ hạ).

Tướng từ ẩn này lưu xuất ra vô lượng quang minh (hào quang sáng), mỗi một đường hào quang sáng, có vô lượng hiền bình bảy báu, tướng đầy nước thiên diệu hương thủy, rót tưới tắm rửa tất cả Thánh chúng. Lại tướng trong hư không có vô lượng thiên nhạc, cúng dường Bồ Tôn chư Phật, Bồ Tát và hét thảy Thánh chúng. Do kiết ẩn này tụng Chơn ngôn, người tu hành không lâu sẽ chứng được Pháp Vân Địa.

GIẢI : Pháp Vân Địa là đệ Thập Địa, nghĩa là Bồ Tát tu thành công đã đầy đủ, làm các việc giáo hóa lợi ích chúng sanh, lòng đại từ như mây

che khắp tất cả. Thân Biến Số nói : Như các Bồ Tát khác vì cầu Bồ đề, tuy tu nhiều khổ hạnh khó làm, như cứu lửa cháy đầu, trải qua vô lượng kiếp còn không thể đắc. Nay người tu hành Chơn ngôn không thiếu phép tắc, chỉ nội trong đời này được quả Bồ đề. Kinh Đại Giáo Vương nói : Nếu không y bí mật khóa tụng tu hành, trọn không thể thành Vô thượng Bồ đề.

THỨ KIẾT ĐỒ HƯƠNG ẨN

Theo như căn bản ấn trước, lấy hai ngón tay cái đưa qua bên mặt, ngón tay trở dưới đốt cuối cùng một bên, tức thành. Tụng Chơn ngôn ba biến (Kim Cang Trí dịch ấn chú đều đồng)

Chơn ngôn : Ứm (án)- lễ ta phạ hạ (án lệ ta phạ hạ).

Tướng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi mỗi đường hào quang sáng, có vô lượng thiên diệu đồ hương (hương thoa), mật hương (hương bột nhiều như mây trời nước biển), vân hải. Cúng

**đường Bốn Tôn chư Phật, Bồ Tát và hết
thầy Thánh chúng. Do kiết án này tụng
Chơn ngôn, cho nên sẽ được chứng tất cả
Như Lai giới, định, huệ, giải thoát, giải
thoát tri kiến hương.**

GIẢI : Hương nghĩa là huân văn, cho nên đều
chứng hương của ngũ phần pháp thân. Như các
Bồ Tát khác, do trì giới thanh tịnh, nên giới thể
được thành tựu, đắc được vô trì vô phạm. Nếu
tu tập vô lậu thiên định, được căn trần hết sạch,
xa lìa các tán loạn. Nếu tu tập vô lậu trí huệ,
đoạn ba cõi phiền não, mà ra khỏi sanh tử.
Không còn tạo các nghiệp, được thoát các lụy
ràng buộc mà giải thoát tự tại. Tri tức vô sanh
trí. Nhân tức là chiếu soi rõ ràng phân biệt hư
vọng của thức tâm, mà trí vô sanh, nhân tự tại
sáng suốt. Nay hành giả trì Chơn ngôn, không
nương các môn tu ấy, mà do sức của Chơn ngôn,
cho nên vượt hẳn các giai cấp, chứng đắc được
ngũ phần pháp thân.

Lý Thú Sớ nói : Sức lớn tánh đức, mật chú
công mạnh, giải hạnh tuy kém, giải thoát thì
mau.

Cho nên Thành Phật Tâm Yếu nói : Hiền giáo viên tông cần yếu trước ngộ Tỳ Lô pháp giới. Sau y ngộ tu mãn Phổ Hiền hạnh hải, được lia sanh tử chứng thành mười thân vô ngại Phật quả. Như người bệnh được phương thuốc hay, cần yếu phải tự biết phân lượng, phép tắc bào chế hiệp thành mới uống, được trừ bệnh thân an. Nay Thân chú này là Mật giáo Viên tông, tất cả chúng sanh và như vị Bồ Tát, tuy không hiểu được, chỉ trì tụng liền đầy đủ Tỳ Lô pháp giới, Phổ Hiền hạnh hải, tự nhiên lia được sanh tử, thành tựu mười thân, vô ngại Phật quả, như người bệnh được viên thuốc hay đã chế thành, tuy không biết phân lượng phép tắc hòa hợp, chỉ uống đó tự nhiên trừ bệnh thân an. Cho nên kinh Đại Bát Nhã dạy : Tổng trì cũng như thuốc Thần, cũng như cam lồ của trời, có công năng trị lành các bệnh mê lầm, uống đó thường an vui.

THỨ KIẾT HOA ẨN

Theo như căn bản ẩn trước, lấy hai ngón tay cái đưa qua đốt cuối cùng của hai ngón tay trở một bên tức thành. Tụng Chơn ngôn

ba biển (dưới chữ tiết (đốt) nên có chữ trắc (bên). Kim Cang Trí dịch, ấn này đồng.

Chơn ngôn : Ứm (Ấn) chủ ta phạ hạ.

Tương từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi một đường quang minh, có vô lượng các món thủy lục thiên diệu hoa vân hải, cúng dường Bốn Tôn chư Phật, Bồ Tát hết thầy Thánh chúng. Do kiết ấn này tụng Chơn ngôn. Cho nên sẽ được thành tựu đại từ Tam ma địa, có thể lợi lạc vô biên chúng sanh, các tai nạn không dính đến thân.

GIẢI : Đại từ tức là Vô Duyên từ. Nói Vân Hải : Vân nghĩa là tùy duyên, nghĩa là các món cúng này đầy đủ sắc tướng hiển bày rõ ràng mà trí chiếu soi nơi vô tánh, từ pháp tánh không, vô sanh pháp phát khởi ra năng hiện và sở hiện. Năng hiện tức sức hạnh nguyện, sở hiện tức nổi lên sự cúng dường đầy đủ, không có chỗ y cứ chỉ ứng dụng mà đến, đến không chỗ từng dụng, tạ rồi mà đi, đi không chỗ để đến mà hay năng xả bi mãn, rưới mưa pháp vũ cứu giúp lợi ích vạn vật, trùng trùng vô tận, giống như mây che khắp. Nói Hải ấy là để tiêu biểu cúng dường

xứng lý cho nên thâm sâu. Xứng sự cho nên rộng lớn. Lấy sâu rộng mà thí dụ như biển. Như vậy mỗi một món cúng dường đầy đủ xứng nơi chân lý bình đẳng khắp hư không giới. Tức lấy toàn pháp thân đạo các cõi Phật. Vật xứng chơn cúng dường chư Phật, Thánh chúng. Người tu hành an tâm quán hạnh nơi các món cúng dường đầy đủ xứng lý mà thành tựu. Bởi vậy nên pháp thí cúng dường Phật đều gọi là Chơn cúng dường vậy.

THỨ KIẾT THIÊU HƯƠNG ẮN

Theo như căn bản ẮN trước, co ngón tay trở bên hữu nắm hai đầu ngón tay cái, tức thành. Tụng Chơn ngôn ba biến (Kim Cang Trí ẮN chú đều đồng).

Chơn ngôn : Ứm (ẮN) - Lễ tạ phạ hạ.

Tướng từ ẮN này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi một đường quang minh có vô lượng hòa hợp câu sanh thiên diệu hương đốt thắp khói, hương như mây che, như biển lớn hải vân, cúng dường Bốn Tôn,

chư Phật, Bồ Tát tất cả Thánh chúng. Do kiết ấn này tụng Chơn ngôn. Cho nên khắp biển pháp giới, Tam ma địa thành tựu.

THỨ KIẾT ẨM THỰC ẨM

Theo như căn bản ấn trước, lấy ngón tay trở bên tả nắm hai đầu ngón tay cái tức thành. Tụng Chơn ngôn ba biến (Kim Cang Tri ấn chú đều đồng).

Chơn ngôn : Ứm (án) - Chuẩn ta phạ hạ.

Tướng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi một đường quang minh có vô lượng thiên diệu các món đồ ăn uống. Vân hải, cùng dương Bồ Tôn chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thánh chúng. Sẽ được pháp hỷ, thiên duyệt thực, ba giải thoát tối thắng vị, Tam ma địa thành tựu.

GIẢI Bồi ham muốn Đại thừa pháp, nên được pháp nuôi lớn hột giống đạo, tâm sanh vui mừng. Không ham thích mùi vị ở đời, mà thường giữ gìn chánh niệm ấy là pháp hỷ thực. Do đặc được thiên định tự nuôi dưỡng tăng trưởng huệ

mạng. Đạo phẩm tròn sáng chánh niệm hiện tiền. Tâm thường vui vẻ, không tham vị đời ấy là thiên duyệt thực.

Tô Tất Địa cũng dùng pháp dạy rằng : Nếu không sắp bày đồ hương cho đến đèn sáng cúng dường. Chỉ tụng như trên phụng đồ hương v.v.... Chơn ngôn và tay kiết ấn, cũng thành viên mãn cúng dường. Sau vận tâm cúng dường, đem tâm vận tưởng thủy lục các hoa vô chủ sở nhiếp, biến mãn hư không tận mười phương giới và cùng trời người, mây diêu đồ hương, hương thấp, đèn sáng, tràng phan, tàn lọng, các món cổ nhạc, ca vũ xướng hát, chơn châu lười báu, treo các linh báu, các tràng hoa, phát trần trắng, các tiếng vi diệu như khánh, chuông rung, linh như ý, bảo thọ, y phục như mây trời các thứ bếp trời, món ăn thượng diệu, hương thơm mỹ vị các món bảo trụ lâu các, chư thiên nghiêm thân, dầu mào anh lạc, như mây bay khắp v.v... Người hành giả vận tâm biến khắp không. Lấy chí thành tâm như vậy cúng dường rất là hơn hết. Như trên phát hạnh ấy, vì quyết định nơi tâm mà làm pháp này. Vận tâm cúng dường tụng Chơn ngôn và tay kiết ấn, như trên đã tưởng cúng dường thấy đều thành tựu.

Kinh Tô Tất Địa dạy : Nếu hương hoa ẩm thực không thể có để hiến cúng. Chỉ tụng bốn sắc Chơn ngôn và tay quyết ấn mà hiến cúng. Những vật cúng dường tiêu biểu ấy, không thể cầu mà được mà chỉ nạp Chơn ngôn, bởi vì chơn tâm nên mau được mãn nguyện.

Ngoài đây ra, có bốn thứ cúng dường, khắp thông các bộ, tất cả chỗ dùng. 1- Chấp tay. 2- Lấy úr già. 3- Dụng Chơn ngôn và mộ nại la. 4- Chỉ vận tâm. Trong thiện phẩm này, tùy sức mà làm, hoặc thời gian dài, trong khi cúng dường ấy, không qua sự vận tâm, như đức Thế Tôn nói : Trong các pháp hạnh, lấy tâm làm đầu. Nếu năng đem tâm mà cúng dường, được mãn tất cả nguyện.

Lại nên biết, không nên vừa nghe vận tâm, liền lại tiếc tiền xan tham không sắm sửa đồ cúng dường, thì Tất Địa khó thành. Nếu năng bày biện các đồ cúng dường, lại gia trì Chơn ngôn thêm tâm vận tưởng rất là thù thắng. Cho nên các kinh kia dạy rằng : Người trì tụng không hiến dâng các món cúng dường ẩm thực, đó là trái với bốn bộ, người đó đắm trước nơi ma chướng, thân không có tinh quang sáng sạch, phong độ xem như đói khát, thường có ác tư tưởng, không thể thành tựu, Bốn tôn Chơn ngôn

không hiến dâng. Thì Bốn Tôn quả thực nơi sáu ngày trai, phải rộng bày các món cúng dường, phụng hiến đức Bốn Tôn và các quyến thuộc. Nên rửa tay sạch, súc miệng, nuốt nước xong, sau mới trưng bày các món cúng dường ẩm thực. Theo bốn bộ Chơn ngôn, vận tướng hương hoa v.v. cúng dường đều từ trong ấn lưu xuất ra rất là thù thắng. Bởi thủy lục vô chủ, hương hoa do vận tướng. Hoặc sợ người sợ học quán tâm chưa thuần thực, dùng dây để trợ giúp mau thành rất là nhiệm mầu. Nói ba giải thoát ấy, 1- Không giải thoát, 2- Vô tướng giải thoát, 3- Vô nguyện giải thoát, cũng gọi ba tam muội, ba món này tức Niết bàn môn, là chỗ Hiền Thánh ưa thích, trong hết thấy pháp giải thoát không qua đây, nên nói rằng tôi thắng vị.

THỨ KIẾT ĐĂNG ÁN

Theo như căn bản ấn trước, lấy hai đầu ngón tay trở mỗi ngón nắm hai đầu ngón tay cái tức thành. Tụng Chơn ngôn ba biển.

Chơn ngôn : Ứm (án) - nê ta phạ hạ.

Ngài Kim Cang Trí dịch ấn chú đều đồng. Như các bộ kia nói rằng : Như trước đồ hương ấn v.v... mỗi ấn chạm nơi sắc vật trên đồ cúng dường. Xét riêng các bộ Đà La Ni có hương hoa ẩm thực cúng dường v.v.. ấn chú mà chữ câu rườm rà. Nay bộ Chuẩn Đề Đà La Ni này, chỉ cái bốn ấn lấy gốc sáu chữ Chơn ngôn mà thành sáu món cúng dường, thật là diệu dụng không thể nghĩ bàn.

Tương từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi một đường quang minh có vô lượng các thứ bảy báu, đèn đuốc vân hải như mây bay, như biển lớn cúng dường, Bốn Tôn chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thánh chúng. Sẽ được Bát nhã Ba la mật quang minh, ngũ nhãn thanh tịnh.

GIẢI : : 1- Nhục nhãn, 2- Thiên nhãn, 3- Huệ nhãn, 4- Pháp nhãn, 5- Phật nhãn. Bát nhã đây nói trí huệ. Ba la mật nghĩa là đến bờ bên kia (bờ giải thoát). Do hiển cúng đèn sáng nên cảm được trí huệ sáng suốt, được ngũ nhãn thanh tịnh, được đến bờ kia vậy.

Trên đây tác pháp, làm phép kết giới, cúng dường Chơn ngôn, cùng với Trì Minh Tạng nghi

Quỹ kinh đồng. Chỉ kiết ấn có khác, kinh kia nói rằng : Các ấn tướng như vậy, người tu hành cứ tâm ghi nhớ luyện tập, khiến tinh thông thuần thục, để khi làm phép tác pháp không còn sai lầm. Nếu có chút ít sai lầm tức không thành ấn khê, ấn khê không thành tức Hiền Thánh không vui, thì việc mong cầu sẽ không thu hoạch kết quả thành tựu.

KINH THÁT CỤ CHI PHÁT MẪU SỞ THUYẾT
CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI HỘI THÍCH
QUYỂN THƯỢNG



**Ngài Tam tạng Pháp Sư Đại Quảng Trí
Bất Không Bồ Tát, dịch Phạn ra Hán**



CHUẨN ĐỀ THÁNH TƯỢNG

**THẤT CU CHI PHẬT MÃU
SỞ THUYẾT ĐÀ LA NI KINH
HỘI THÍCH
QUYỂN TRUNG**

- Đường Thiên Trúc, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Quảng Trí Bất Không phụng chiếu dịch Phạn ra Hán Văn.
- Thanh Việt Đông, Đảnh Hồ Sơn, Ngài Sa Môn Hoàng Tấn phát Bồ đề tâm hội thích (gồm thâu các bộ mã giải thích).
- Tỳ khưu Thích Viên Đức dịch Hán ra Việt văn.

**THỨ ĐẾN TỤNG BÀI
PHẠM VĂN TÂN THÂN**

A phạ đát ra tả đở ra na xá, ra đà ta ma ra lệ
bỏ cú trí bát ra noa ma bạt na vĩ hế đế a giả lễ

đát lai ta lị tố nể tổ lẽ, tất dạ tư chuẩn nê tát ra muộn để nắm, bà phạ xá ma nể ta phạ, hãn, để tát bát ra noa phệ đát nể dả đả, ngật lệ ra, noa nghiệt để a vĩ nể đả tát đát phạ na ma nể bát ra tỉ, na lộ, ca đát dả, ra đả ca rị ra ngật đả, ra vĩ dụng, na thú, tỉ nể bá, đát ra ca ra na ngật sử nĩnh ta phỏ châm tất thể đát phạ tán để đả ma ra tham bát ra sắt châm lý khư nhạ năng nể nhĩ na, nể tát để năng bát ra khó vũ địa lệ lã thì khư lê dả tát đát phạm, ra ni diễm nhạ bé đát mẫu nể mạo, nĩ phạ nhựt lị đơm chỉ lã đả di diễm tố ra lị bỏ bà phạ nắm bát ra phệ xa dả để a dẫn lị dả phạ lộ, chỉ để bá tát dạ để nặc tăng xá diễm tát đát đả nhạ bá, đả đản năng, tát để nhạ nghiệt để kiên chỉ nể dả tát đát phạm, năng na na, tát bặt yết để tỷ dực nhất để ta ca la bá, bả năng, xá nể bà nga phạ để bả sĩ đả ma, đát ra tát địa ca lị bố ra dả ma nỗ, ra tham minh tỉ, na để năng đát phạm, ta ma lãm ca thất tử đả bà nga phạ để chuẩn nê đả, ra ni tát nô đát ra tát ma bả đả.

Tán thán : Nghĩa là xưng dương khen ngợi sự tốt đẹp của Thánh đức đầy đủ vô biên phước trí, hay thành tựu việc mong cầu của chúng sanh tất cả cái vui thế, xuất thế gian, nhưng Ngài Kim Cang Trí dịch thiếu pháp tán thán này. Trong Trì Minh Tạng tuy đủ mà vẫn lại quá

phiền phức. Người tu hành nếu không thể tán thán Phạm âm này, nên lấy bài kệ trong Tô Tất Địa kinh mà tán thán. Kinh Tô Tất Địa dạy : Văn tán thán nên dùng những kệ tán của chư Phật và Bồ Tát đã nói, không nên tự làm. Kinh kia không có văn tán Chuẩn Đề. Nay chép trong bản kinh, thuật lại một bài kệ, để tán thán đức Bổn Tôn.

Kệ rằng :

Đại từ cứu Thế Tôn, thiện đạo nhưt thiết chúng.

Phước trì công đức hải, ngã kim khế thủ lễ.

Chơn như xá ma pháp, năng tịch tham sân độc.

Thiện trừ chư ác thú, ngã kim khế thủ lễ.

Dắc pháp giải thoát Tăng, thiện trụ chư học địa.

Thắng thượng phước đức nhưn, ngã kim khế thủ lễ.

Đại Thánh Chuẩn Đề Tôn, ai mẫn ư thế gian.

Thành tựu chư Tất Địa, ngã kim khế thủ lễ.

Đại bi Quán Tự Tại, nhưt thiết Phật tán thán.

Năng sanh chủng chủng phước, ngã kim khế thủ lễ.

Đại Lực phẫn nộ thân, thiện tại trì Minh Vương.

Hàng phục nan phục giả, ngã kim khế thủ lễ.

(Phần nộ thân tức Minh Vương Đại Oai Kim Cang).


GIẢI :


Đại từ cứu Thế Tôn, khéo dẫn tất cả chúng.
 Phước trì biển công đức, con nay cúi đầu lễ.
 Chơn như pháp xa ma, năng sạch tham sân độc.
 Khéo trừ các ác thú, con nay cúi đầu lễ.
 Được pháp giải thoát Tăng, khéo trụ các học địa.
 Hơn trên phước đức hơn, con nay cúi đầu lễ.
 Đại Thánh Chuẩn Đề Tôn, thương xót nơi thế gian.
 Thành tựu các Tất Địa, con nay cúi đầu lễ.
 Đại bi Quán Tự Tại, hết thầy Phật ngợi khen.
 Năng sanh các món phước, con nay cúi đầu lễ
 Đại Lực thân phần nộ, lành thay trì Minh Vương.
 Hàng phục kẻ khó phục, con nay cúi đầu lễ.
 (Phần nộ thân tức là Minh Vương Đại Oai Kim Cang).




KỂ NÓI BỐN TÔN ĐÀ LA NI BỔ TỰ PHÁP

Quán tướng từ đầu đến chân, mỗi một
 chữ Chơn ngôn co queo phân minh rõ ràng,
 phát ra ánh sáng, chiếu soi nơi sáu đường
 luân hồi của bốn loài hữu tình, phát khởi
 lên lòng bi mẫn thâm sâu ban mọi an vui
 cho họ. Dùng Đà La Ni chính chữ bồ liệt
 khắp nơi thân của người hành giả tức
 thành. Lấy Như Lai ấn mà tám vị Bồ Tát

lớn đã gia trì nơi thân. Hoặ làm bốn pháp Tức tai, Tăng ích, Hàng phục, Kinh ái, nghĩa là màu trắng, màu vàng, màu đen, màu đỏ, thành xong Tất Địa rồi. Liền kiết Bồ Tự ấn. Hai tay tréo nhau bên trong, hai ngón cái, hai ngón trỏ, hai ngón út hiệp nhau đứng thẳng tức thành.

GIẢI : Kim Cang Trí dịch : Tay kiết ấn này thành, liền tướng tự thân mình cũng như đức Như Lai, có 32 tướng và 80 món tốt đẹp, sắc màu vàng tía nơi thân hào quang sáng suốt tròn đầy. Tướng rồi lấy tay khê ấn ấy, chạm xúc nơi trên đầu bồ chữ ÁN  chạm xúc nơi mắt bồ

chữ CHIẾT  mỗi mỗi y chữ, thứ lớp cho đến hai chân, đều lấy khê ấn chạm xúc mà an bố.

Tướng chữ Án an để nơi đánh, lấy ngón tay cái chạm vẽ trên đầu (chữ Phạm ÁN ). Lại tướng chữ CHIẾT  đây đủ nơi hai trong con mắt, tướng chữ LỆ  lấy ngón tay cái chạm vẽ trên đôi mắt trái và

mặt. Tượng chữ CHỮ 𠄎 an nơi trên cổ
 chỗ yết hầu, lấy ngón tay cái chạm vẽ vào.
 Tượng chữ LỆ 𠄎 để nơi tâ giữa ngực,
 lấy ngón tay cái chạm vẽ vào. Tượng chữ
 CHUẨN 𠄎 an để nơi hai vai trái mặt,
 lấy ngón tay cái chạm vẽ vào. Tượng chữ
 ĐỀ 𠄎 an để nơi trên rún, lấy ngón tay
 cái chạm vẽ vào. Tượng chữ TA BÀ 𠄎
 an nơi hai bắp vế mặt và trái, lấy ngón tay
 út chạm vẽ vào. Tượng chữ HA 𠄎 an
 trên hai cổ chân mặt và trái, lấy ngón tay
 út chạm vẽ vào.

GIẢI : Kim Cang Trí dịch : Mỗi chữ đều có
 một bài kệ giải thích và khiến quán chữ sắc
 tướng rõ ràng. Song sự an bố kia cùng bản dịch
 này thì tóm lược, nên có khác chút ít không chép
 ra đây, như muốn biết, sau pháp trì minh sẽ
 tóm tắt chép ra.

Điều nên biết là tướng chín chữ Phạm Chơn ngôn ấy, là chữ Phạm nước Thiên Trúc, chứ không phải văn tự ở phương này. Nhứt Tự Đánh Luân Vương Nghi Quĩ nói : Quán các chữ, chỉ là quan chiêm Phạm tự chẳng phải văn tự theo địa phương mà có sức đại thần dụng.

Hỏi : Vì sao chữ Phạm đều có sức thần dụng không thể nghĩ bàn như thế ?

Đáp - Nghĩa là mỗi một chữ đương thế tức là tâm của chư Phật, cho nên đương thế tức là ly tướng pháp giới, đương thế cũng là Giáo, Lý, Hạnh, Quả vì thế nên có sự thần dụng không thể nghĩ bàn vậy.

Hỏi : Chữ Phạm ở Thiên Trúc là pháp nhĩ bốn hữu. Vì sao vậy ? Bởi vì khi thế giới mới sơ thành, do trời Phạm Thiên truyền nói, không đồng văn tự phương này là do Thương Hiệt chế tạo ra. Nếu vậy phạm là chữ Phạm Thiên Trúc, đều có thần dụng không thể nghĩ bàn, sao lại được khen riêng những chữ trong Chơn ngôn ư ?

Đáp - Vì những chữ trong Chơn ngôn, do thần lực gia trì của chư Phật không thể nghĩ bàn. Thế gồm nhiều nghĩa, pháp tánh như vậy, nên có thần dụng đặc biệt. Như văn tự ngôn

ngữ phương này tuy nhiều, duy chỉ một câu chú ngữ "CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH" v.v... Chú vào lửa không thiêu đốt được, chú vào nước sôi không làm nóng bỏng, chú vào dao không chém thương, chú vào độc không trúng. Do đã làm chú ngữ, nên riêng có sự thần dụng ấy, không phải hết thầy văn ngôn khác đều có công lực đó. Thiên Trúc cũng thế, văn tự tuy một, duy chữ trong Chơn ngôn riêng có thần dụng oai lực, không phải tất cả chữ khác đều có thần dụng như vậy.

Hỏi rằng : Thần chú là pháp bí mật của chư Phật, còn chẳng phải chỗ biết của nhơn vị. Vì sao nay giải thích nghĩa chín chữ Thánh Chuẩn Đề ?

Đáp - Căn cứ Hiền Thủ Tâm Kinh Sớ và Thân Biên Sớ, cùng các kinh trong Mật Tạng, giải thích chữ trong Đà La Ni. Ý có hai môn :

1 - Bất khả thuyết môn, nghĩa là chú pháp bí mật của chư Phật, chỉ Phật với Phật truyền nhau, kẻ khác không thông hiểu. Chỉ nên trì tụng không cần phải gượng giải thích.

2 - Cường thuyết môn, nghĩa là trong Chơn ngôn tùy nêu cử lên một chữ, hoặc làm nhơn,

hoặc tác pháp, bao gồm cả thời gian và không gian tự tại giải nói. Nói tóm lược nơi trong một chữ vô tận pháp môn, giải nói cho hết mới là chữ nghĩa của Đà La Ni. Nói đến đây, giả sử mười phương chư Phật, trải qua hằng sa kiếp, chung nói một chữ nghĩa trong Chơn ngôn, cũng không thể hết. Kinh Trang Nghiêm Bảo Vương nói : Sáu chữ Đà La Ni là bốn tâm vi diệu của Quán Tự Tại Bồ Tát, mà vô lượng Như Lai còn khó biết thay, huống nữa ở hơn vị Bồ Tát làm sao hiểu được ư ? Phải biết, biết đó còn khó, huống là thọ nhận ấy ư ! Nay trong một chữ tóm lại mà giải thích, tức là cương thuyết môn, trong một phần nhỏ ấy, chỉ giải nghĩa một mặt. Nghĩa là nơi một chữ trong Chơn ngôn, hoặc hai nghĩa, năm nghĩa, mười nghĩa cho đến trăm nghĩa v.v... giải thích chỉ là thiếu phần nghĩa. Nếu giải thích một nghĩa, gọi là nghĩa một mặt. Như trên đã nói rằng : Còn chẳng phải hơn vị có thể hiểu, đó là căn cứ Mật giáo Viên tông Bất khả thuyết môn mà nói, nghĩa bất khả thuyết môn kia, phải là Mật giáo Viên tông, ly ngôn quá hải. Còn nghĩa Cương thuyết môn kia phải là Hiển giáo Viên tông nên đem lời nói mà phân giải vậy.

Do quán tướng an bố Chơn ngôn, kết Ấn gia trì, nên thân người tu hành, tức thành thân Chuẩn Đề Phật Mẫu, diệt trừ hết thảy nghiệp chướng, chứa nhóm vô lượng phước đức tốt, thân ấy thành thể Kim Cang bất hoại. Nếu thường chuyên chú quán tướng tu hạnh, hết thảy Tất Địa đều được hiện tiền, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

GIẢI : Kim Cang Trí dịch : Tướng niệm an bố các chữ như vậy rồi, liền thành Chuẩn Đề thù thắng pháp môn, cũng gọi Bốn Tôn chơn thật tướng, hay diệt các tội được mọi cát tường, cũng như chứa nhóm Kim Cang kiên cố, đó gọi là pháp Chuẩn Đề thắng thượng. Nếu thường như vậy tu hành, phải biết người đó mau đến Tất Địa. Cho nên kinh Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói : Nếu như trong pháp Chuẩn Đề Bồ Tát, cầu được thành tựu. Trước nên quán tướng những chữ tự luân căn bản vi diệu của Chuẩn Đề Bồ Tát, an trí nơi thân phần của mình, mỗi mỗi chữ phân minh rõ ràng, người ấy nếu thân đời trước có tạo tất cả tội nghiệp thảy được trừ diệt, phạm có mong cầu quyết định thành tựu.

Thần Biến Số nói : Chơn ngôn người tu hành hay khiến ba nghiệp đồng với ba nghiệp của Bốn Tôn. Lại trong Chơn ngôn mỗi một chữ đều là toàn thân của chư Phật. Cho nên nói : Thân người hành giả tức thành thân Chuẩn Đề Phật Mẫu. Phải biết Thần chú Chuẩn Đề này là “Thể”, tức là pháp thân viên viên quả hải. “Dụng” tức không thể nghĩ bàn, sở dĩ nên được mau chứng Bồ đề Vô thượng.

THỨ ĐẾN KIẾT CĂN BẢN ẨN

(Như ứ già ẩn ở trước, chép ra trong Trì Minh Tạng kinh nói : Người tu hành kiết căn bản ẩn tụng căn bản Chơn ngôn, thì Bốn Tôn Bồ Tát vui mừng ngó đến người tu hành).

Tụng căn bản Chơn ngôn 7 biến rồi xá ẩn lên đánh. (Kim Cang Trí dịch dùng đệ nhị căn bản ẩn, tụng căn bản Chơn ngôn).

Tức lấy hạt Bồ đề đếm đủ 108 hột, y như pháp xâu lại thành tràng chuỗi, lấy hương thơm, thoa vào hạt châu kia. Bưng châu trong hai lòng bàn tay, để ngang ngực tụng 7 biến Chơn ngôn gia trì vào tràng chuỗi.

Kinh Tô Tát Địa nói : Khi bưng chuỗi cúi đầu tâm chí thành danh lễ Tam Bảo chư Phật, Bồ Tát. Nếu làm phép A Tỳ Giá Rô Ca nên dùng các hạt đầu mà khâu làm tràng chuỗi, việc cầu nguyện mau thành tựu.

Chơn ngôn : Ân - Phệ lô, giá na, ma la ta phạ hạ.

GIẢI : Chơn ngôn trì châu này, chữ phệ hoặc âm là phái. Kim Cang Trí dịch là Vi, nơi trên chữ ma có chữ A, còn các chữ khác đều đồng. Phệ Lô Giá Na, Tàu dịch Biển Chiếu, cũng nói Đại Nhựt như mặt trời trong thế gian chỉ chiếu sáng ban ngày, không chiếu được ban đêm, chiếu một thế giới, không chiếu khắp các thế giới khác, nên không được gọi là Đại Nhựt. Đấng Đại Nhựt Như Lai pháp thân cùng khắp pháp giới, mười phương thế giới đều chiếu diệu hết thảy. Nếu có người xưng danh quy y lễ bái sẽ được pháp giới tất cả chư Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh cho đến Bát Bộ hộ vệ gia trì.

Gia trì danh dứt xong, tâm miệng bạch lời nguyện rằng : Con nay muốn niệm tụng, xin nguyện Bốn Tôn chư Phật, Bồ Tát gia trì hộ niệm, khiến nguyện con mau được tùy ý, sở cầu

Tất Địa viên mãn, nhiên hậu lấy tay trái ngón vô danh và ngón cái nương thừa hạt chuối, bên tay mặt lấy ngón cái và ngón vô danh lần đưa hạt chuối, tay như tướng thuyết pháp.

GIẢI : Trước lấy chuối gia trì đánh đối, sau mới kiết ấn trì châu ấn trì châu : tay bên mặt, ngón cái nắm ngón vô danh, ngón trở mở thẳng, ngón giữa, ngón út, hơi cong, ngón trở sát một bên lông đầu của ngón giữa. Đây là Phật bộ chấp số châu ấn. Kim Cang Trí dịch : Hai tay cách nhau một tấc, các ngón mở ra hơi cong.

Đề nơi trước giữa ngực trì châu niệm tụng, tiếng giọng không chậm không mau.

GIẢI : Đây nói giọng tiếng trì tụng căn bản Chơn ngôn. Kim Cang Trí dịch : Không được cao giọng, cần phải xưng chữ cho rõ ràng phân minh, khiến mình tự nghe tên tiếng ấy. Nhất Tự Phật Đánh Luân Vương Nghi Quỹ nói : Chữ câu phân minh mà tụng niệm, không chậm không mau, không được cổ họng ọe ho và khặc nhổ cùng các nhiệm tâm tương ưng, cho đến tâm duyên khổ thọ, nếu có các lỗi lầm ấy, thì không được thành tựu.

Tâm chuyên chú không được duyên cái gì khác, quán tưởng thân mình đồng với thân của Bốn Tôn, đầy đủ tướng tốt. Nơi trước thân ở trong đàn quán tưởng Thất Cu Chi Phật Mẫu, cùng quyền thuộc doanh vây chung quanh rõ ràng phân minh đối diện chỗ ngồi của mình.

GIẢI : Kim Cang Trí dịch : Đã quán tưởng đức Bốn Tôn và trên thân bố trí các chữ, niệm tụng ghi số từng mỗi một niệm. Một khi quán kiến, không được cho thiếu sót, đừng để tâm phải tán loạn. Kinh Tô Tát Địa dạy : Khi niệm tụng không được khởi dị ngữ, tướng Chơn ngôn như trước mắt mình liên tục như vậy, không được tâm tán loạn, duyên nơi cảnh khác, thân tuy mỏi mệt, không được buông lung, ngăn các ác khí, những chuyện thế gian không nên nghĩ tưởng đến. Không quên đức Bốn Tôn, dù thấy tướng lạ cũng chẳng cho là kỳ quái.

Mỗi khi xưng chữ ta phạ hạ đồng thời lần một hạt chuỗi.

GIẢI : Kim Cang Trí dịch : Tụng Bốn Tôn Đà La Ni một biến lấy tay mặt ngón vô minh chỉ lần qua một hạt châu, hết vòng rồi trở lại.

Một trăm lẻ tám hoặc 1080 là biến số niệm tụng, thường cần phải hạn định, nếu không mãn 108 tức không thành biến số Tất Địa mong cầu.

GIẢI : Kinh Tô Tất Địa nói : Y pháp niệm tụng rồi, nên khởi thành tâm cầu thỉnh : Con y bốn pháp niệm tụng số mãn, xin nguyện Tôn giả lãnh thọ làm chứng cho, ở nơi trong mộng dạy dỗ con. Khi chánh thời niệm tụng, nếu có ho sặc buồn ngủ ợ ngáp, phải kiêng dè cung kính chữ Chơn ngôn khi ấy liền đứng dậy đi rửa mặt rửa tay sạch sẽ. Y như pháp rửa xong, trở lại từ trước mà niệm, chỗ bị cách ngại ấy, cần phải bỏ mà niệm lại từ trước, khi lần qua hết một tràng châu xong, phải lễ bái một lễ. Xong rồi trở lại niệm như trước, niệm một vòng khi thấy dung nhan đức Bốn Tôn thì liền đánh lễ. Nếu khi chánh niệm tụng thoát nhiên sai lầm, phải thành tâm sám hối lỗi lầm ấy, bởi do buông lung nên dễ vọng khởi lầm lỗi vậy. Nguyện đức Bốn Tôn bỏ lỗi cho, thân liền đánh lễ, rồi trở lại như trước mà niệm tụng.

Niệm tụng xong rồi, nắm chuỗi nơi hai tay đánh đối phát nguyện, nguyện công đức

niệm tụng của con và tất cả chúng sanh đã tu chơn hạnh, cầu thượng, trung, hạ phẩm, Tất Địa mau được thành tựu. Rồi để chuỗi nơi trong hộp (bỏ ít bột hương vào).

GIẢI : Nói thượng, trung, hạ Tất Địa ấy, mỗi địa gồm có ba phẩm, cộng thành chín phẩm.

Hạ phẩm có ba :


- 1 - Hạ phẩm thành tựu : Hay nhiếp phục tất cả tứ chúng, phạm có sở cầu cử ý từng tâm, tất cả Thiên Long thường đến thăm hỏi. Lại hay hàng phục tất cả trùng thú và quý mị .v.v...
- 2 - Trung phẩm thành tựu : Hay sai khiến tất cả Thiên Long Bát Bộ, hay khai tất cả phục tàng, hoặc muốn vào A Tu La cung, Long cung, thì liền được vào đó, đi đến tùy lòng.
- 3 - Thượng phẩm thành tựu : Khiến được Tiên đạo thừa nương hư không bay đi qua lại khắp nơi trên trời dưới đất đều được tự tại, những việc thế gian và xuất thế gian hết thấy thông đạt.

Trung phẩm có ba :

- 1 - Hạ phẩm thành tựu : Liên được làm vua trong các Tiên chú, trụ thọ vô số tuổi, phước đức trí tuệ ba cõi không ai sánh kịp.
- 2 - Trung phẩm thành tựu : Liên được thân thông đạo khắp thế giới, làm Chuyển Luân Vương trụ thọ một kiếp.
- 3 - Thượng phẩm thành tựu : Hiện chứng Sơ Địa Bồ Tát vị trở lên.

Thượng phẩm có ba :

- 1 - Hạ phẩm thành tựu : Được đệ Ngũ Địa Bồ Tát vị trở lên.
 - 2 - Trung phẩm thành tựu : Được đệ Bát Địa Bồ Tát vị trở lên.
 - 3 - Thượng phẩm thành tựu : Tam mật biến thành ba thân, chỉ nơi đời này chứng quả Vô thượng Bồ đề. Đây là chín phẩm thành tựu của người trì chú, nên cầu thẳng đến thành Phật, chứ không cầu trung, hạ, ba phẩm v.v... tức cầu ba phẩm thành tựu ở trên. Còn các việc khác sau pháp Tăng ích sẽ rõ.
- Ngồi ngay thẳng, kết định ấn, nhắm mắt, lắng lòng, tịnh ý. Trong thân nơi giữa**

ngực ánh chói hiện ra như mặt trăng tròn sáng rực rỡ, khởi đại tinh tấn, quyết định thủ chúng. Nếu không biếng trễ chuyên công tu tập quyết sẽ được thấy tâm bốn nguyên thanh tịnh, nơi trong viên minh ấy, tướng chữ AN  còn tám chữ kia xoay

vòng bên hữu trên viên minh ấy, trong định cần phải bố liệt thấy các chữ Chơn ngôn cho phân minh rõ ràng, không tán động được đặc định, tức cùng Bát nhã Ba la mật tương ứng, tức họa vẽ viên minh nguyệt luân.

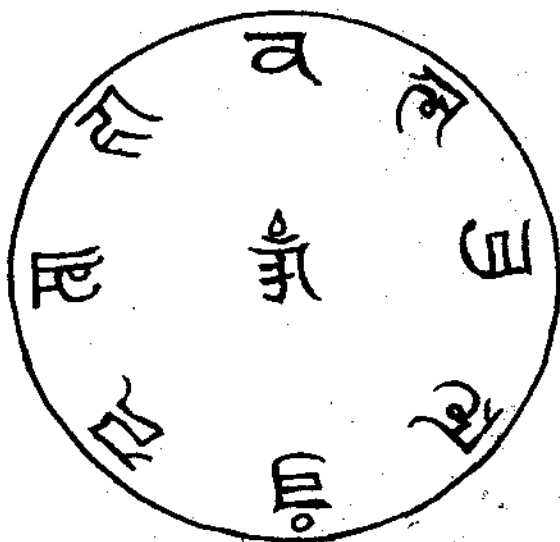
GIẢI : Kiết định ấn ấy, lấy hai tay chéo nhau bên ngoài để nơi dưới rún. Hoặc lấy hai tay để ngửa đem tay mặt để lên bàn tay trái, hai ngón tay cái giáp móng lại nhau, để ngang dưới rún. Trong Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ nói : Hai tay chéo nhau bên ngoài, hai ngón tay trở đôi lưng nhau, từ đốt giữa đứng thẳng, hai ngón tay cái nắm hai đầu ngón tay trở tức thành. Trong ba ấn này tùy kiết một ấn đều được. Đây gọi là Viên minh quán pháp, cũng gọi Du đà niệm tụng. Cho nên Ngài Kim Cang Trí nói : Nếu cầu giải thoát mau ra khỏi sanh tử, tu pháp Tam ma địa Du đà quán hạnh, vô ký vô sở niệm tụng, tức tướng

tự tâm như mặt trăng tròn sáng vắng lặng thanh tịnh, trong ngoài phân minh. Lấy chữ 𑖀

an trong Tâm nguyệt luân ấy. Lấy chữ

CHIẾT LỆ CHỦ LỆ CHUẨN ĐỀ TA PHẠ HA, từ trước xoay vòng bên hữu lần lượt liên tục nối nhau thành vòng tròn, quán xét nghĩa của mỗi chữ, tâm luôn luôn tương ưng không được sai khác.

VIÊN MINH BỔ LIỆT PHẠN THƠ ĐỒ



TRÌ MINH TẠNG NGHI QUỸ nói : Chữ AN

là Tỳ Lô Giá Na Phật căn bản. Chữ

CHIẾT 𑖅 là Đại Luân Minh Vương căn bản.

Chữ LÊ 𑖇 là Đại Phẫn Nộ Bất Động Tôn

Minh Vương căn bản, cũng là Mã Đầu Minh

Vương căn bản. Chữ CHỦ 𑖈 là Tứ Tỷ Phật

Thân căn bản. Chữ LÊ 𑖇 là Bất Không

Quyển Bồ Tát căn bản cũng là Quán Tự Tại Bồ

Tát căn bản. Chữ CHUẨN 𑖉 là Đại Tôn

Na Bồ Tát căn bản. Chữ ĐỀ 𑖊 là Kim Cang

Tát Đỏa Bồ Tát căn bản. Chữ TA PHẠ 𑖋 là

Y Ca Nặc Tra Bồ Tát căn bản. Chữ HẠ 𑖌 là

Phạ Nhựt Ra Năng Khư Minh Vương căn bản.

THỨ ĐẾN TỰ DUY TỰ MẪU CHỨNG TỬ NGHĨA

Chín chữ Thánh Phạm tự này, hay sanh tất cả chữ, cho nên nói rằng là tự mẫu. Nói là chứng tử ấy, là dẫn sanh nghĩa, nhiếp trì nghĩa. Lấy một chữ đầu làm chủng tử, sau các chữ là sở hữu quán trí, y sở dẫn sanh nhiếp vào chữ ban đầu. Nếu đắc được Ấn tự môn bí mật tương ưng này, tức đắc được Vô tận pháp tạng của chư Phật, ngộ được tất cả các pháp vốn không sanh, một mà khắp đến tất cả, lời nói khắp hết, vì lời nói do ngộ tất cả pháp vốn không sanh, nên đạt đến các pháp vốn “không”, đem các pháp nhập vào thật tướng, cho nên không sanh, không diệt, đã ngộ đến tất cả pháp thì lời nói bất dứt, không còn ngôn thuyết, pháp tướng là bình đẳng, như trận mưa lớn rưới khắp cho nên nói rằng bình đẳng. Mỗi một chữ phải tư duy quán sát, thời tất cả hạnh nguyện đều được đầy đủ.

Chữ Ấn (Úm) là nghĩa ba thân, cũng là nghĩa tất cả pháp vốn không sanh. Ngài Kim

Cang Trí dịch : Chữ Ân (Úm) tự môn ấy, là nghĩa lưu chú như dòng nước chảy không sanh, không diệt, là nghĩa tối thắng của tất cả pháp.

Chữ Chiết là nghĩa tất cả pháp không sanh không diệt. Ngài Kim Cang Trí dịch : Là nghĩa vô hành của tất cả pháp.

Chữ Lệ là nghĩa vô sở đắc của tất cả pháp tướng.

Chữ Chủ là nghĩa vô sanh diệt của tất cả pháp. Ngài Kim Cang Trí dịch : Là nghĩa vô khởi trụ của tất cả pháp.

Chữ Lệ là nghĩa vô cấu của tất cả pháp.

Chữ Chuẩn là nghĩa vô đẳng giác của tất cả pháp.

Chữ Đề là nghĩa vô thủ xả của tất cả pháp.

Chữ Ta Phạ là nghĩa vô ngôn thuyết bình đẳng của tất cả pháp.

Chữ Ha là nghĩa vô nhơn của tất cả pháp. Nghĩa là với tất cả pháp vô nhơn vắng lặng, Vô trụ Niết bàn.

Do tất cả pháp vốn không sanh, nên tức được bất sanh bất diệt. Do bất sanh bất diệt

nên được tướng vô sở đắc. Do tướng vô sở đắc nên tức được vô sanh diệt. Do vô sanh diệt nên tức được vô cấu. Do vô cấu nên tức được vô đẳng giác. Do vô đẳng giác nên tức được vô thủ xả. Do vô thủ xả nên tức được bình đẳng vô ngôn thuyết. Do bình đẳng vô ngôn thuyết nên được vô nhơn, vô quả, Bát nhã tương ưng, vô sở đắc lấy làm phương tiện nhập vào thắng nghĩa, thật thời chứng pháp giới chơn như. Đây là Tam ma địa niệm tụng vậy.

GIẢI : Bời ngộ tất cả pháp vốn không sanh, bình đẳng không hai, nên vô phân biệt trí cùng Bát nhã Ba la mật, vô trí vô đắc tương ưng nhau. Do vô sở đắc trí này, làm phương tiện ngộ nhập tối thắng nghĩa đế, chứng pháp giới chơn như. Pháp giới chơn như hải này không thể đem lời nói trình bày, vì là cảnh giới Thánh trí sở chứng tự giác ngộ của chư Phật, nên không thể đem tâm hiểu biết phân biệt mà suy lường.

Ngài Kim Cang Trí dịch : Đã nói nghĩa văn tự, thì tuy lập có văn tự, nhưng đều là không có nghĩa văn tự. Đã vô văn tự thì cần phải quán xét mỗi một nghĩa đều vòng khắp nhau, rồi trở

lại từ trước vô ký vô số không đoạn dứt. Không đoạn dứt nên như dòng nước mãi mãi không sanh không diệt, đây là nghĩa tối thắng, nên không còn phải hành cái nghĩa vô hành ấy, cho đến cái vô như tịch tịnh, Vô trụ Niết bàn. Vì nghĩa vô như tịch tịnh Vô trụ Niết bàn ấy, cho nên tối thắng không sanh không diệt, châu biến vòng quanh không dứt, rồi trở lại như trước. Đây gọi là Tam ma địa niệm tụng.

Xét các kinh Đà La Ni trì tụng pháp, cũng có nhiều phương pháp, nay lược ra có sáu pháp:

1) Tam ma địa trì cũng gọi Du già trì, chỉ tướng trong tâm như mặt trăng tròn sáng bố bày các chữ như trong bản kinh đã chỉ rõ bố tụng pháp.

2) Xuất nhập tức trì, tức trong hơi thở ra vào, tướng có chữ Phạm Chơn ngôn, nếu hơi thở ra chữ theo ra, hơi thở vào chữ theo vào, mỗi chữ phân minh rõ ràng như râu chuỗi ngọc minh châu, không được gián đoạn. Như khi hơi thở ra tướng tự tâm mình như mặt trăng tròn sáng có chín chữ Thánh Phạm Chuẩn Đề, mỗi chữ vòng tròn nối nhau, đều có ánh sáng năm sắc, từ trong miệng mình lưu nhập vào trong miệng

Chuẩn Đề Bồ Tát xoay vòng bên mặt an bố trong tâm nguyệt luân như mặt trăng tròn sáng của Bồ Tát. Như khi thở vào tướng trong tâm nguyệt luân của Bồ Tát, chữ chữ xoay vòng nối nhau, đều có ánh sáng năm sắc, từ trong miệng Bồ Tát lưu nhập vào trong miệng mình vòng xoay bên mặt an bố chữ trong tâm nguyệt luân, như vậy quán tướng sau mà trở lại trước.

3) Kim Cang trì, miệng răng trì tụng lười không đến cái nướu, chỉ vi động nho nhỏ trong miệng.

4) Ngôn âm trì cũng gọi vi thỉnh trì, chỉ khiến tự tai mình nghe, không chậm không mau chữ chữ phân minh mà xưng niệm.

5) Cao thỉnh trì, khiến người khác nghe được diệt tội, đây cần phải xét kỹ, khi đó nếu có người ở bên không tin nghe tiếng hủy báng đặc phải trọng tội, chỉ nên trì tụng nhỏ nhỏ.

6) Hàng ma trì, bên trong lấy bi tâm làm căn bản, ngoài hiện tướng nhãn mây oai nộ, mạnh mẽ mà niệm.

Sau đây pháp A Tỳ Giá Lô Ca, lại có hai :

- 1- Vô số trì tụng, nghĩa là không trì châu định số, thường niệm vô gián đoạn.

- 2- Hữu tướng trì tụng, nghĩa là lần chuỗi trì tụng, mỗi ngày cần phải hạn định số bao nhiêu, không được thiếu khuyết.

Như trên tám pháp trì tụng, tùy theo đó dùng một, y pháp niệm tụng không có gián đoạn, việc mong cầu quả thù thắng quyết định thành tựu. Theo như Ngài Kim Cang Trí đã dịch bản kinh cũng có chia ra nhiều phương pháp trì tụng: Bản của Ngài Kim Cang Trí dịch nói Chuẩn Đề, câu nguyện quán tưởng pháp rằng : Nếu cầu Vô phân biệt phải quán Vô phân biệt vô ký niệm. Nếu cầu Vô tướng vô sắc, phải quán Văn tự vô văn tự niệm. Nếu cầu Bất nhị pháp môn, nên quán hai tay. Nếu cầu Bốn món vô lượng, phải quán bốn tay ; nếu cầu Sáu món thân thông, nên quán sáu tay ; nếu cầu Bát Thánh đạo, nên quán tám tay ; nếu cầu thập Ba La mật viên mãn Thập Địa, nên quán mười tay ; nếu cầu địa vị Như Lai biến khắp rộng lớn, nên quán mười hai tay ; nếu cầu mười tám món Bất cộng pháp, nên quán mười tám tay, như trong họa tượng pháp quán vậy. Nếu cầu ba mươi hai tướng, nên quán ba mươi hai tay ; nếu cầu tám vạn bốn ngàn pháp môn, nên quán tám mươi bốn tay. Những quán tưởng niệm tụng như trên, phải nhập vào tất cả Như Lai Tam

ma địa môn, thâm sâu rộng lớn bao la không thể nghĩ bàn. Địa là chỗ chánh niệm, là chánh chơn như, là chánh giải thoát. Niệm tụng quán hạnh rồi muốn ra khỏi đạo tràng lại cần phải thứ đệ y như trước, lại kết thiêu hương, dâng minh, ẩm thực v.v... tay khế ấn, cúng dường, sám hối, tùy hỷ, phát nguyện. Kết đệ nhưt căn bản ấn, như trước, tụng căn bản Đà La Ni 7 biến, rồi xả ấn lên đánh, lại kiết xa lộ ấn như trước v.v...

- Nên kiết căn bản ấn, thứ đến kiết tháo dục ấn. Thứ đến kiết ngũ cúng dường ấn. Kế đến tụng tán thân ứ già. Kế kiết A Tam Ma Nghi Nễ Ấn chuyển xoay quanh bên trái một vòng rồi giải giới.

GIẢI : Nghĩa là kiết hỏa viện ấn như trước, tụng A Tam Ma Nghi Nễ Chơn ngôn chuyển bên trái một vòng rồi giải, như trước đã kiết các giới. Kinh Trì Minh Tạng Nghi Quỹ có nói : Lại tác pháp cúng dường tán thân sám tạ, tên... như trên đã cúng dường, tuyệt vô thù diệu, xin nguyện Bồ Tát bố thí hoan hỷ. Lại hiển ứ già, rồi tác pháp đánh lễ xong, đưa các Hiền Thánh còn lại. Lại tác pháp hộ thân, thứ đến tác pháp A Tam Ma Nghi Nễ ấn.

KIỆT BẢO XA LỘ ẮN

GIẢI : Trong đây các ắ� cứ theo như trước, nên kiết Lộ xa, tổng danh là xe lớn, phương này vua Huỳnh Đế chế cho Thiên tử cỡi. Chỗ thừa pháp xa gọi rằng ngọc lộ. Nay Bảo lộ này là chỗ Phật Mẫu thừa nương, trên ấy có tràng phan, bảo cái rủ xuống, các hoa anh lạc, bốn phía treo linh, xung quanh lan can bảy báu, xen lộn các món trang nghiêm tốt đẹp.

- Lấy ngón tay cái hướng ngoài, đưa ngón tay giữa ra, đầu ngón phụng tổng Thánh giả trở về bốn cung.

(Theo Ngài Kim Cang Trí dịch : Lấy hai ngón tay cái hướng ngoài ba lượt, mở ra hai đầu ngón tay giữa, tụng Chơn ngôn ba biến).

PHỤNG TỔNG CHƠN NGÔN :

Úm chiết lệ chủ lệ chuẩn nê nghiệt xa nghiệt
xa bà nga phạ đế bá phạ, bà phạ nắm bố noa ra,
nga ma na, giả ta phạ hạ.

(Chữ xa phải viết là hà, nghiệt xa nghiệt xa tức câu phụng tụng, trước thỉnh lộ xa yết li sái da tức câu nghinh thỉnh).


- Thứ đến kiết Tam Bộ Tam Ma Da ấn, mỗi lần tụng Chơn ngôn một biến, lễ Phật như trước, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Tùy ý kinh hành, chuyên đọc Đại thừa kinh điển : Hoa Nghiêm, Đại Bát Nhã v.v... ấn tháp, tẩm tượng, xá lợi. Nhiều quanh bên hữu, suy nghĩ lục niệm, đem phước tụ này hồi hướng chỗ mong cầu Tất Địa của mình.


GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Tụng Đại Bát Nhã, hoặc Hoa Nghiêm, hoặc Vô biên môn, hoặc Pháp Hoa, Lăng Già, Niết Bàn, Đại Kinh Luận v.v... suy nghĩ giảng thuyết. Hoặc lấy Thất Câu Chi Phật tượng tháp ấn, dùng in trên hương nê, trên cát, trên giấy. Tùy ý in nhiều hay ít, gắng công niệm tụng như thế, những cảnh giới như trong kinh đã nói mỗi mỗi phân mình lần lượt hiện bày rõ biết.


Kinh Tô Tất Địa nói : Vì tâm tịnh ấy, thường trì lục niệm, tâm chú vào một cảnh không tán loạn. 1 - Niệm Phật, 2 - Niệm Pháp, 3 - Niệm





Tăng, 4 - Niệm Thí, 5 - Niệm Giới, 6 - Niệm Thiên. Ba cái trước là niệm Tha, ba cái sau là niệm Tự. Bởi Thí, Giới là hơn của mình, Thiên là quả của mình, mà quả thì có gần có xa, gần thì sanh Thiên, xa là Đệ nhất nghĩa thiên. Lại ba cái trước cũng có thể là niệm tự, nghĩa là niệm nhất thể Tam bảo. Kinh Ưu Bà Tắc nói : Niệm Phật, Pháp, Tăng, gọi là trí huệ trang nghiêm, niệm Thí, Giới, Thiên gọi phước đức trang nghiêm. Như trên đã tu là muốn mau được viên mãn phước trí và thập Ba la mật, đốn siêu xuất thế gian ba vô số kiếp, hiện đời một kỳ hạn Thánh quả sẽ hiện tiền. Cho nên cần phải phát Bồ đề nguyện, vận đại bi tâm, thường muốn lợi lạc tất cả hữu tình, đồng với Chuẩn Đề Bồ Tát ; lại nhờ vô biên chư Phật, Bồ Tát vì nguyện đại bi mà các Ngài gia trì hộ trợ cho, khiến mau được thành tựu. Căn cứ theo đây quyết cần phải y như trước, lựa chọn nơi chỗ thù thắng để làm đàn tràng tu hành. Hạn định bốn tháng, bốn ngày làm một thất kỳ, dứt tuyệt việc tiếp xúc như khách qua lại nói năng, luôn luôn được tam mật tương ưng, mặt hướng Đông phương là cát tường vị, hoặc các phương khác cũng được. Nếu

không thể y pháp như trên kết lập đàn tràng ấy.

Riêng có một pháp, cũng cần chọn một tịnh xứ, nơi trước Thánh tượng Chuẩn Đề, để một cái kính thanh tịnh làm đàn pháp, phương hướng như trên, ngồi kiết già đối trước với Thánh tượng. Hành giả trước tiên ở trên đánh mình, tưởng một chữ Lam  biến thành lửa ba góc vòng hỏa luân, từ đánh đến chân thiêu cháy hết thảy tự thân hữu lậu của mình, và đốt cháy luôn cả thế giới hữu vi này, đồng như hòa kiếp, thiêu cháy sạch tận không sót, chỉ có không tịch vắng lặng mà thôi.

Lại tưởng một chữ AM  tại trong đánh môn của mình, thế chữ này tức là quang minh pháp thủy của chư Phật, dùng quán đánh Phật tử, đây là bí mật quán đánh pháp môn vậy.

Lại tưởng kiến lập đàn vô vi nơi tối hạ phương, tưởng khắp chữ Khiêm  tạp sắc xen lộn mà làm không luân. Nơi trên không luân

tướng khắp chữ Hàm  sắc đen biến thành phong luân, trên phong luân tướng khắp chữ Lam  sắc đỏ biến thành hỏa luân, trên hỏa luân tướng khắp chữ Vãm  sắc trắng biến thành thủy luân, trên thủy luân tướng khắp chữ A  sắc vàng biến thành Kim Cang địa, nơi trên Kim Cang địa khắp tướng có đại liên hoa, mỗi mỗi trên hoa sen có đức Chuẩn Đề Bồ Tát và các món ẩm thực, tràng phan, bảo cái các món cúng dường đầy đủ, các món cúng dường ấy đều đối trước Chuẩn Đề kinh đàn, tam mật tương ứng.

Lại nữa người hành giả, không có tượng Chuẩn Đề và các hoa quả ẩm thực, các món cúng dường đầy đủ. Chỉ làm pháp quán tướng này cũng được cát tường thành tựu. Tướng rồi như vậy nhứt tâm quán xét đức Chuẩn Đề Bồ Tát, đầy đủ vô tận tướng hảo quang minh, nơi trong tâm nguyệt luân của Bồ Tát, có chín chữ Phạm tự Chuẩn Đề bố liệt xoay quanh bên hữu. Người

hành giả tương trong tự tâm nguyệt luân của mình ấy cũng có chín chữ bố liệt như trước, nơi thân phần của mình từ đầu đến chân cũng có chín chữ. Rồi kể tụng Ấn Lam tịnh pháp giới Chơn ngôn và Ấn Xi Lâm hộ thân Chơn ngôn, mỗi chú 21 biến, vậy sau kiết căn bản ấn, hoặc Kim Cang quyền ấn, tụng Chuẩn Đề Chơn ngôn vô ký vô số ; chuyên tinh nhứt ý cần sách thân tâm không được trễ nãi, khi muốn gần thành tựu, hoặc có các món chướng khởi lên, nên như sau làm các pháp Túc tai, Hàng phục v.v... Ở trong một thời kỳ này, tùy căn tánh của mình, quyết được tam muội hiện tiền, tức ở trong định thấy vô số Phật hội, nghe diệu pháp âm, chứng được địa vị Thập Địa Bồ Tát.

Người hành giả muốn pháp này cầu thành tựu, cần y như pháp dự tụng Chuẩn Đề Chơn ngôn, một vạn biến, 10 vạn biến, 100 vạn biến cho đến 1000 vạn biến mà tu hành trước đã.

Kinh Tô Tát Địa nói : Nếu không trước tụng biến số niệm trì đầy đủ, việc mong cầu hạ pháp còn không được, huống nữa cầu thượng phẩm Tát Địa thành tựu ấy ư ?! Vì nghĩa đây nên phải phát thẳng thượng tâm, mà niệm tụng trước. Đã

là tu hành trước lại cần phải ở trong mộng thấy chư Phật, Bồ Tát, mưa ra vật đen v.v... tức là tướng tội diệt phước sanh thành tựu, như thế việc niệm cầu quyết đắc quả toại lòng. Chớ sanh tâm nghi hoặc, không khởi niệm thù xả. Lại cần siêng năng phát ba nghiệp gia công trì niệm, cũng không được đem cảnh giới ấy lờ gạt với người. Chỉ có đồng đạo; không vì danh lợi kính khen, mới được nói đó. Hoặc có kẻ cho rằng thấy những tướng như trên, rồi cho thành tà vọng ư ?! - Nay y kinh trì tụng chánh quán thành tựu thì thắng cảnh tự hiện, không đồng với các pháp tu khác, bài xích xa lìa thủ tướng, như không thấu rõ ý kinh, mỗi khi có cảnh giới ấy đồng sanh hủy báng, đó chính là hủy diệt Đại thừa, tự mình sa vào địa ngục Nê lê. Vậy người hành giả nếu muốn trì tụng Chơn ngôn, phải cần cầu các bậc minh sư khéo hiểu Phạm âm, dạy cho tác pháp, chỉ rõ chữ câu, kệ ấn, không khiến sai lầm, nếu không sư tâm, trì tụng không hiệu nghiệm, nơi Thần chú sanh nghi, tự chiêu lỗi lớn.

Kinh Tô Tát Địa nói : Nếu có người lâu đến thời gian trì tụng chỉ cầu hạ phẩm Chơn ngôn,

cho mình không có đủ sức, rồi trở lại bên đức Bổn Tôn chuyển cầu thượng phẩm tự thành. Nếu ở trong Chơn ngôn cầu thượng phẩm, mà ô m lòng do dự, thì niệm trì cũng dường lại không tinh thành, vì thế đối với thượng phẩm Chơn ngôn sự niệm tụng lòng có hơi nhẹ, nên chỉ chiêu được hạ phẩm thành tựu mà thôi. Cho nên biết trì tụng đều do tâm ý, phải thành kính niệm tụng, mới thu hoạch được “Tất Địa”. Nếu người trì tụng Chơn ngôn lâu mà không hiệu nghiệm, không nên xả bỏ, mà phải bội phần phát nguyện rộng lớn, gia công tinh tấn, lấy sự thành quả làm hạn định. Người như thế đó mau được thành tựu, ở trong mộng kia, hoặc nơi hư không, có tiếng bảo rằng : Người không nên trì Chơn ngôn pháp, lúc bấy giờ không nên trề bỏ, cũng không nên giận. Vì sao vậy ? Vì đây là ma cảnh đó. Chỉ cần tâm tinh tấn không thoái chuyển, không ác ý suy nghĩ, phan duyên các cảnh, buông lung các căn, thường hằng tịnh lặng mà niệm tụng đó. Kinh Hương Vương Đà La Ni nói : Mỗi ngày lược nước, nấu nước hương thơm tắm rửa, mặc y riêng mới, khi đại tiểu tiện, đi lại đều phải cần tẩy rửa sạch sẽ, lúc vào đàn cần phải xia răng, súc miệng, nhiên hậu mới vào đàn nhứt

tâm tụng chú, chẳng nên suy nghĩ việc ngoài. Trì chú pháp không được phá phạm giới hạnh, thân cũng không được gần gũi chạm xúc người nữ, nếu chạm xúc ấy tức không linh nghiệm.

- Sau đây nói bốn pháp : Túc tai, Tăng ích, Kính ái, Điều phục.

PHIÊN ĐỂ CA PHÁP

- Phiên Để Ca pháp ấy, cầu diệt tội chuyên chương, trừ tai nạn, quý mị, tật bệnh, tù đày, giam cầm, bệnh dịch, quốc nạn, mưa nắng không đều, trùng tổn lúa nếp, năm thứ sao tinh ép ngặt bốn mạng, thầy đều trừ diệt, phiên nào giải thoát, gọi là Túc tai pháp.

GIẢI : Phiên để ca dịch nghĩa là dứt tai ương. Trên lại gồm có nhiều nghĩa, cho nên còn để nguyên Phạn âm không phiên dịch thẳng tiếng Trung Hoa. Ba pháp sau cứ theo đây mà biết.

Khi tu phép này phải mặc áo trắng, mặt hướng về phương Bắc, ngồi cát tường tọa trên hai cổ chân đất gói thẳng đứng, quán

tướng đức Bồn Tôn sắc trắng, cúng dường
 ẩm thực, quả trái, hương hoa, đèn nến các
 món thầy đều sắc trắng.

GIẢI : Tréo hai gót chân đầu gối thẳng, gọi
 là ngồi cát tường, hương hoa dùng bạch đàn,
 hương đốt dùng trầm thủy, đèn dùng bơ thấp,
 như không có bơ, dùng dầu trà trắng. Bản dịch
 nói : Quán tướng sắc trắng. Ngài Kim Cang Trí
 dịch : Cũng đồng là sắc trắng. Ba pháp sau cũng
 vậy.



Theo tháng từ ngày mừng một đến ngày
 mừng tám, mỗi ngày ba thời niệm tụng,
 đêm làm phép hộ ma.

Dứt tai Chơn ngôn rằng : Ứm Chiết Lệ Chủ Lệ
 Chuẩn Nê... linh đệ tử... (nếu niệm tụng cho
 người khác thì xưng tên người kia) Phiến Đế Cự
 Lố Ta Phạ Hạ.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Muốn làm
 Phiến đế ca các phương pháp, hoặc tự thân mình
 làm, hoặc vì người khác làm, tức y theo pháp
 này mà niệm tụng. Nếu muốn cầu dứt tai ương,
 trừ tất cả quỷ thần, và cầu thông minh, sống
 lâu, cầu giải thoát. Tức ở trong đạo tràng, mặt
 hướng về Bắc phương treo gót chân đầu gối

thẳng đứng mà ngồi, cho đến mỗi ngày ba thời niệm tụng, và làm phép hộ ma, nếu khi niệm tụng, trước tụng căn bản Đà La Ni 21 biến, rồi nhiên hậu : Chỉ từ chữ Ân mà tụng đó.

Diệu Chơn ngôn : Ân Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề gia hộ đệ tử... trừ tai nạn Ta Bà Ha.

Khi làm pháp này đều cần phải ở trong đạo tràng, như không có đàn tràng. Hoặc trước tượng Chuẩn Đề an để Kính đàn, lại tượng một cái đàn tròn sắc trắng, trong đàn tròn ấy, tượng khắp chữ Phạ  hoặc chữ Vãm . Tôn tượng cúng dường đầy đủ và tự thân đều tượng ở trong đàn tròn ấy. Hoặc trước tượng chỉ vẽ một đàn tròn cũng được, đem từ tâm tương ứng, theo tháng ngày mồng một đầu hôm bắt đầu khởi công cho đến ngày mồng tám, mỗi ngày ba thời tắm rửa, ba thời thay áo, đến ngày lúc mãn, hoặc không ăn, hoặc ăn ba thứ trắng là : sữa, sữa chín, cháo gạo gầy.

BỔ SẮC TRÍ CA PHÁP

Bổ Sắc Trí Ca pháp (Tăng ích), cầu sống lâu, cầu vinh quang, phục tàng (của báu

giấu kín trong lòng đất), giàu có, thông minh trí huệ nghe nhớ không quên, pháp được thành tựu, Kim Cang xử thành tựu v.v... hoặc nắn hình các loài sư tử, ngựa, voi, dùng Chơn ngôn gia trì ba tướng hiện ra, tùy theo thượng, trung, hạ, việc mong cầu được đắc quả. Như kinh Tô Tát Địa rộng nói : Kẻ trì minh muốn cầu tiên, nhập vào hang A Tu La và các hang của Tám bộ quỷ thần, muốn vào đều được, cho đến chứng địa vị thần thông, cầu hai món tư lương viên mãn, mau thành Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là Tăng Ích pháp, khi làm pháp này thân mặc áo vàng, mặt hướng về phương Đông, ngồi kiết già phu, quán tưởng đức Bốn Tôn sắc vàng, các món cúng dường hương hoa, quả trái, ẩm thực, đèn nến v.v... đều là sắc vàng.



(Hương thoa dùng huỳnh đàn, hoặc bạch đàn gia chút uất kim, hương đốt dùng bạch đàn, thấp đèn dầu mè).

Theo tháng ngày mừng tám, đến ngày rằm, mỗi ngày ba thời niệm tụng, ban đêm làm pháp hộ ma.

Chơn ngôn : An Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề,...
khiến đệ tử... **Bồ Sắc Trưng Cự Lỗ Tạ Phạ Hạ.**

GIẢI : Trưng âm chỉ, Ngài Kim Cang Trí
dịch : Nếu muốn cầu tăng trưởng ngũ thông,
chuyên luân, các thứ bảo tàng, bồ trước luân
trử, hiền bình, như ý bảo an, thiện na ngược lý
ca, chung, và búa lớn, quyền tất, tam xoa v.v...
tất cả tải bảo, cỏ thuốc. Cầu thành tựu ấy, thân
mặc áo vàng, cho đến niệm tụng như trước.

Diệu Chơn ngôn : An Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn
Đề gia hộ đệ tử... sở cầu như ý Ta Bà Ha.

Như không có đàn tràng, để một kính đàn
trước tượng Chuẩn Đề rồi tưởng một cái đàn
vuông sắc vàng, ở trong đàn vuông ấy, tưởng
khắp chữ A  , hoặc chữ AM  . Tôn

tượng cúng dường đầy đủ, tự thân đều tưởng ở
trong đàn vuông ấy, hoặc trước tượng chỉ vẽ một
đàn vuông cũng được, đem tâm vui mừng tương
ung, tắm rửa thay áo như trước, đến khi ngày
mãn cũng đoạn thực như trước v.v...

Ba tướng hiện ấy, nghĩa là ánh lửa xẹt, khói,
hơi nóng phát ra. Nếu Chơn ngôn người tu hành
khi muốn cầu thành tựu, căn cứ theo các kinh

Đà La Ni nên dùng bốn thứ vật. 1 - Cung, tên, búa, câu liêm, bánh xe pháp luân, bảo xứ, kính, hoặc số châu, bình bát, ca sa, các món vật dụng của chư Tăng. 2- Thư hoàng, hùng hoàng các món được vật. 3- Lấy bùn đất trên bờ sông, đắp hình sư tử, ngựa, voi, ngưu, lạc đà, hoặc gà, ngỗng, công, chim kim sí v.v... các hình cầm thú. 4 - Hoặc đắp vẽ điêu khắc các hình tượng Phật, Bồ Tát Minh Vương v.v... tùy tâm ưa muốn dùng làm một việc, y pháp thành rồi để trong đàn như pháp tụng chú, nếu khi được ánh lửa xẹt ra, hoặc tay cầm, hoặc thoa thân, hoặc thừa nường cùng trợ bạn trí thức bay lên hư không, hoặc có người thấy thành tựu, hoặc người được thành tựu thấy người kia thành tựu, tóm lại bay lên hư không đạo các thế giới cúng dường chư Phật, Bồ Tát, đều thọ mạng một kiếp, chứng được Sơ địa bách pháp minh môn, nếu khi khói phát ra dùng y như trước, được làm vua trong các Tiên, trụ thọ vạn vạn năm. Nếu khi hơi nóng phát ra, được tất cả như thiên kính ái, việc sở cầu được như ý. Đây là ba thứ tướng hiện thành tựu. Nếu được ánh lửa xẹt ra, ấy là tướng thượng phẩm thành tựu, khói phát ra là tướng trung

phẩm thành tựu, hơi nóng phát ra là tướng hạ phẩm thành tựu.

Tây phương xưa có một người được thượng phẩm thành tựu, dẫn 500 người bay lên hư không. Lại nói rằng được ánh lửa sáng xẹt ra, tất cả chư Thần thường đến ủng hộ, Bát bộ chúng đều đến cung kính dùng tất cả thân chú được tối thắng linh nghiệm. Nếu tướng khói hiện ra, tùy chỗ đi đến không còn chướng nạn, việc mong cầu được toại tâm. Nếu hơi nóng hiện ra, được tất cả mọi người và quý thần đồng tâm kính ái.

Kinh Tô Tát Địa nói : Nếu muốn thành tựu các được vật, có ba thứ thành tựu, ánh lửa sáng là thượng, hơi khói là trung, hơi nóng là hạ, nếu thừa nương hư không tự tại mà đi, đó là tối thượng, tàn hình ẩn tích là trung, thành tựu thế gian các việc là hạ. Ba món thành tựu tùy thượng trung hạ, lại phân biệt thượng thành tựu pháp trì minh đặc tiên nương thừa hư không du hành, thành tựu năm thân thông, hoặc đoạn dứt hết các lậu, hoặc đắc Bích Chi Phật Địa, hoặc chứng địa vị Bồ Tát, hoặc hiểu biết tất cả việc, hoặc biện tài đa văn, hoặc thành Phệ đa la thí,

hoặc thành được Xoa ni, hoặc đắc Chơn Đà La Ni, hoặc được Vô tận phục tạng đầy đủ. Những việc như trên gọi là thượng trung thượng thành tựu pháp. Nếu ấn tích tạng hình nơi thân được đại thể lực, từ trước giờ biếng nhác mà được siêng năng tinh tấn, vào cung Tu La được thuốc trường thọ. Thành Bát lệ sứ, Ca thiên sứ, hoặc hay sai khiến quỷ, hoặc hay thành tựu Ta la bộ nhĩ Ca thọ thân, hoặc thành đa văn ngô lý nghĩa thâm sâu, hoặc hòa hiệp các thuốc, vừa thoa nơi chân nơi đánh tức đi bộ xa ngàn dặm không mệt mỏi.

Như trên đã nói đều gọi là pháp trung thành tựu. Nếu pháp hạ thành tựu khiến mọi người thấy được vui mừng, hoặc nhiếp phục được các người, hoặc có thể trừng phạt người ác, hàng phục các kẻ oán và các việc thấp hơn, đó gọi là pháp hạ trung hạ thành tựu. Hoặc thấy dung mạo hình tượng đẹp đẽ, Xả lợi, thấp v.v... thoát nhiên lay động. Hoặc ánh lửa sáng xẹt ra, phải biết không lâu sẽ chóng được thành tựu. Trong các pháp niệm tụng như trên, những pháp đã rõ có chín phẩm thượng, trung hạ. Nếu muốn thành tựu luân tiên pháp, mài sắt tốt làm một

cái vòng tròn dài hai ngón tay, một cái vòng để có sáu cạnh mặt vòng nhọn bén. Nếu muốn thành thư hoàng pháp, khi được ánh sáng thư hoàng chiếu ra như sắc ánh sáng mặt trời mới vừa mọc, rực rỡ cũng như ánh sáng của kim sắc, đó là điềm tốt thượng hảo. Nếu muốn thành tỳ dao pháp, lấy sắt già tốt làm lưỡi dao dài sáu tấc, bề dày một lóng ngón út, ngang bằng bốn ngón tay, không có các vết bình, sắc xanh biếc như cỏ thi, như lông chim linh. Nếu muốn thành tỳ pháp Phật đánh, lấy vàng làm Phật đánh, cũng như vẽ hay in an để trên đài, cột dài kia dùng Tát phả chi ca bảo. Nếu muốn thành tỳ pháp liên hoa, dùng vàng làm hoa sen tám cánh ngang hai ngón tay, đứng một khuỷu tay (3 tấc), hoặc dùng bạc, hoặc dùng đồng đỏ, gỗ bạch đàn. Nếu muốn thành tỳ pháp bạt chiết la, lấy sắt tốt làm bạt chiết la dài mười sáu ngón tay, hai đầu mỗi đầu làm ba cổ nhọn. Hoặc làm gỗ đàn hương tía, vàng, bạc, đồng đỏ. Nếu muốn thành tỳ pháp hùng hoàng, lấy sắc hùng hoàng lóng lánh như ngọc kim khô chia thành từng phân, lại có ánh sáng như trên, hùng hoàng hay thành việc trên. Nếu muốn thành tỳ pháp ngư hoàng, lấy ngư hoàng làm như trên. Nếu muốn

thành tựu hộ thân tuyền (chỉ khâu) pháp, lấy chỉ tơ trắng nhỏ mịn làm ba sợi chỉ dài, ba sợi chỉ dài ấy nhờ người con gái nhỏ xe hiệp lại, hoặc chỉ vàng xe hiệp. Nếu muốn thành tựu ngư phán, ở chốn lan nhã yên tĩnh, lấy ngư phán thiêu đốt thành tro dùng hòa với hương long não. Nếu muốn thành tựu cung tên, gương giáo, độc cổ, xoa bội và các đồ khí tượng tùy theo vật dụng của thế gian, tùy ý mà làm. Nếu muốn thành tựu yên ngựa, xa thặng, ngư dương tất cả chim thú và các vật khác v.v... tùy theo người đời đều làm như trên tùy ý ưa thích, những vật đã làm thành tựu để trong đồ bằng vàng bạc, đồng, loa, chén, các đồ bằng đá, gỗ, đất v.v... Hoặc trái lá nhũ hương, lá sen, lá chuối hoặc vải lụa mới, tùy đó mà bày biện. Lại lá có năm lớp, trước trải trên đất, để vật thành tựu lên, lại lấy năm lớp lá các vật kia có thể để tản ra, hoặc các áo, hoặc các tạp vật lần lượt nên biết chỗ đồ đựng đây. Vậy sau đem tâm không tán loạn, làm phép tam ky đa, đem ánh sáng của tâm rọi vào vật kia và tán sỏi, tay cầm thìa thông thả đổ vào trộn với bơ để trên vật ấy, tụng bốn Chơn ngôn đến chữ Ta Phạ liền bỏ vào trong lư, đến chữ Ha trở lại xúc vật kia bỏ vào đồ

dụng bơ, như vậy qua lại ba lần xúc vật không được đoạn tuyệt, đó gọi là tam ky đa, hộ ma pháp. Khi tam ky đa lấy thìa thấm đầy các vật, đều khiến thấm ướt, ban đầu khi để vật ấy trước lấy nước sái, sau để yên trì tụng, nếu thành vật hữu tình, làm hình tượng thìa chạm nơi đánh mà làm hộ ma. Nếu muốn thành tự tự thân lấy thìa chạm nơi đánh mình. Nếu vì người khác mà làm chỉ xưng tên người kia. Hộ ma vật lại có ba thứ sai khác : 1 - Chỉ xưng tên, 2 - Lấy vật che cách, 3 - Lộ hiện chỉ mắt xem thấy, như vậy đều dùng. Bơ làm hộ ma, nếu không được bơ nên dùng sữa bò, hoặc bơ hòa với sữa, hoặc dùng ba thứ ngọt, hoặc quán tưởng thành tự sai khác nên phải dùng, hoặc lấy Chơn ngôn trì tụng nơi nước hương thơm mà sái vật kia như trước ánh sáng hiển bày vật pháp, đây cũng như vậy. Lại Tô Tất Địa cúng dường pháp nói : Trong Chơn ngôn có chữ Ứm là chữ qui mạng nên lặng tâm mà tụng. Nếu làm phép Tức tai, Tăng ích, nên niệm tụng tiếng hơi nhỏ nhỏ. Nếu Chơn ngôn có chữ Học, và chữ Phấn tra nên giận dữ mà tụng.

Nói hai món tư lương ấy, nghĩa là Bồ Tát muốn chứng Phật quả ắt cần phải rộng tu phước trí, hai pháp để làm tư lương, phước trí viên mãn mới chứng Phật quả Bồ đề. Nay người tu hành trì tụng Chơn ngôn, không nhờ tu các môn khác, chỉ y pháp niệm tụng, tức được viên mãn, mau thành Vô thượng Bồ đề.



PHẬT THI CA RA NOA PHÁP

(Kính ái pháp)

- Nếu muốn tất cả mọi người thấy phát tâm vui mừng, nhiếp phục lòng cuộn kẻ nam người nữ làm lành, Thiên Long, Bát Bộ, Dược Xoa nữ, thu nhiếp các quỷ thần khó điều phục, oán địch hữu tình làm những việc không nhiều ích, đều khiến được hồi tâm hoan hỷ, chư Phật hộ niệm gia trì, đây gọi là nhiếp triệu kính ái pháp. Làm pháp này thân mặc áo đỏ, mặt hướng về Tây phương, đứng hai đầu gối và gót chân, gọi là hiện tọa (Có ba phép ngồi : 1 - kiết già, 2 - bán già, 3 - ký hiện tọa, khiến thân ngay thẳng không lay động mà niệm tụng) quán tưởng Bốn Tôn và đồ cúng dường, hương

hoa, âm thực, trái cây, đèn nến v.v... đều là sắc đỏ, (hương thoa dùng uất kim, hương đốt dùng đinh hương, tô hạp hương hòa với mật mà thiêu, thấp đèn dầu trái cây) từ ngày 16 đến 23 mỗi ngày ba thời niệm tụng, tối làm phép hộ ma.

Nhiếp triệu Chơn ngôn : Ứm Giả Lệ Chủ Lệ Chuẩn Nê (khiến đệ tử...) Phạ Thí Cự Lỗ Ta Phạ Hạ.

GIẢI : Ngài Kim Cang Trí dịch : Nếu muốn kêu triệu tất cả Thiên Long, Quỷ Thần, người chẳng phải người v.v... nên làm pháp này cho đến điệu Chơn ngôn : Ứm Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề vì kia nhiếp triệu mô thần (Thần tên gì ?) thành tựu ngã nguyện Ta Phạ Hạ. Như không có đàn tràng, nên trước tượng Chuẩn Đề, để kính đàn, lại tượng sắc đỏ bán nguyệt hình đàn, ở trong bán nguyệt hình đàn, tượng khắp chữ Hạ  hoặc chữ Hàm  tôn tượng cúng dường đầy đủ, tự thân mình đều tượng ở trong bán nguyệt hình đàn ấy, hoặc ở trước tượng chỉ vẽ một bán nguyệt hình đàn cũng được, bên trong phát tâm từ bi, bên ngoài hiện tướng giận, nên tắm rửa và đoạn thực như trước.

A TỶ GIÁ LỔ CA PHÁP (Hàng phục pháp)

Phạm ngũ vô gián, bán Phương Quảng Đại thừa, hủy diệt Phật tánh, bội nghịch quốc chủ, rối loạn chánh pháp, đối với những người như vậy. Phát khởi lòng từ bi sâu xa thương xót, nên làm pháp hàng phục.

GIẢI : Nếu vì vị kỷ mà cầu, và vì oán thù mà làm pháp này, căn cứ theo các kinh nói : Quyết định phản chiêu tai họa, và phản đắc suốt đời si ai (ngu si điên khùng). Người tu hành nên dè dặt. Cho nên kinh Kim Cang Bồ Ra Phạ Luân Nghi Quỹ nói : Người trì chú tâm mình không được ngu si tật đố tắng ghét đối với các hữu tình, người có đủ các điều lành, mà ý mình quyết đoán làm pháp này, để não hại ấy, đời sau sẽ cảm quả đọa vào trong đại địa ngục Hiêu kiểu (rên la) thọ khổ trải qua vô lượng kiếp. Người trì chú nên xa lìa các ác lỗi lầm như vậy,

mới có thể tu tập đàn pháp này, để cầu các việc thành tựu.

Lấy phân lửa hoặc phân lạc đà, hoặc đốt tử thi ra tro, đem dùng thoa đàn. Khi làm đàn pháp này, thân mặc áo đen, hoặc áo xanh, mặt hướng về Nam phương, bàn chân tả đè lên bàn chân hữu, tôn cư tọa (ngồi chồm hóm) quán tưởng đức Bổn Tôn sắc đen, lấy hoa thối, hoa không có mùi thơm, sắc đen, hoặc sắc xanh, đồ cúng dường ẩm thực, hương hoa, trái cây v.v... đèn nến thắp đều là sắc đen hoặc sắc xanh.

GIẢI : Ứ già hơi đen, đồ ăn uống dùng nước thạch hựu nhuộm làm sắc đen, hoặc sắc xanh. Hương thoa dùng bá mộc, ứ già dùng ngưu niệu, dùng hoa sắc đen và hạt cải bá mộc, hương thoa v.v... mỗi thứ một ít phần để vào ứ già thủy, thiêu đốt an tức hương, thắp đèn dầu hạt cải.

Trì Minh Tạng Nghi Quĩ nói : Ứ già thủy kia, nếu làm pháp Tức tai dùng sữa nước nhựa lúa đại mạch đồng làm. Nếu làm pháp Tăng ích thêm chỉ ma (mè). Nếu làm pháp Điều phục thêm huyết (máu) và gạo lúa tám kiêu mạch : đồ dùng đựng ứ già cũng có sai khác. Kinh Tô

Tất Địa nói : Trong canh hoặc có vị ngon ngọt, và sữa, cháo. Phiến để ca (dứt tai ương) dùng vị rượu ngọt, và thạch lựu, cháo, sữa chung chín v.v... Bồ sắc trí ca (Tăng ích) dùng vị đắng cay lạt, và thêm mè, gạo tẻ, hạt đậu v.v... A tỳ giá lỗ ca (Hàng phục) dùng như trước đã nói các thực vị v.v... Hoặc tùy địa phương dùng các thứ có khác, quán tưởng thượng, trung hạ, mà phụng hiến. Phạm muốn thành tựu một cách mãnh lợi, thì pháp A tỳ giá lỗ ca (hàng phục) lựa được ngày nhật thực rất là thích hợp hơn hết.

Lư tam giác dùng huyết mình mà thoa, hoặc dùng cây khổ luyện (kim linh tử), hoặc dùng củi tàn đốt tử thi còn dư dùng làm lửa hộ ma, lửa sau khi thiêu tử thi còn tro lại lấy tro ấy hòa với máu của mình mà dùng hộ ma, và độc được, huyết mình, dầu hạt cải, màu đỏ, hạt cải hòa lại mà dùng hộ ma.

Theo tháng ngày 23 đến ngày mãn tháng, lấy giờ ngọ, hoặc nửa đêm, hai thời niệm tụng, ban đêm làm phép hộ ma.

Chơn ngôn : Hồng Giá Lệ Chủ Lệ Chuẩn Nê Linh đệ tử... Bát Ra Năm Giá Đa Giá Hồng Phấn Tra.

GIẢI : Chữ Hồng ngậm miệng mà tụng như trâu kêu, chữ Tra bán tỉnh mà tụng. Ngài Kim Cang Trí dịch : Nếu muốn hàng phục tất cả quỷ thần và tổn thương Tam bảo Nhơn Thiên, những chúng sanh có nhiều tội nghiệp, chúng trọng khó điều phục, khiến họ phát lòng Bồ đề tu các nghiệp lành, nên phát tâm từ bi mà làm phép này v.v... Kinh Tô Tất Địa nói : Hoặc Chơn ngôn đầu có chữ Hồng sau có chữ Bồ tra mau chóng được thành tựu.

A tỳ giá lỗ ca pháp, phải cần hiểu rõ pháp tu Chơn ngôn, tùy theo việc sở cầu, tùy xứng với pháp tướng Chơn ngôn ấy, rồi tụng Chơn ngôn kia tức được thành tựu.

Trì Minh Tạng nói : Nếu khi làm phép Túc tai, Tăng ích, thì tụng chữ Hồng nhẹ nhẹ và chữ Phấn tra. Nếu làm phép Điều phục, phải khởi lòng phân nô, mạnh tiếng mà trì tụng chữ Hồng, chữ Phấn tra.

Nếu không có đàn tràng, có thể ở trước tượng đức Chuẩn Đề, an để kính đàn, lại tưởng một cái đàn tam giác sắc xanh, ở trong tam giác đàn tưởng khắp chữ RA 𑖕 hoặc chữ LAM 𑖛 .

Tôn Tượng cúng dường đầy đủ, tự thân mình lại tưởng ở trong cái đàn tam giác ấy, hoặc trước tượng chỉ vẽ một cái đàn tam giác cũng được, đem tâm phần hộ (tức giận) tương ứng, tắm rửa, thay áo, đoạn thực như trước đã nói rõ. Nếu những người ác thân tâm không an, hoặc mắc đại bệnh, hoặc mạng muốn chết, liền phải đến khuyên người ấy, khiến họ phát thiện tâm. Nếu họ ăn năn hối lỗi vĩnh dứt ác tâm. Liền vì người ấy làm phép dứt tai ương, niệm tụng người kia liền khỏi tai nạn.

Nếu muốn bốn pháp trên đây sở cầu được thành tựu, cần trước phải dự tu trì tụng thần chú Chuẩn Đề 50 vạn biến, hoặc 70 vạn biến, hoặc 100 vạn biến. Sự tu hành trước hết như vậy, mới ở trong bốn pháp, tùy tâm làm một pháp, quyết định thành tựu.

Phải y bản kinh, dùng Chơn ngôn, khế ấn, kiết giới, hộ thân, cúng dường, nghinh thỉnh đức Chuẩn Đề Bốn Tôn, niệm tụng rồi như trước trở lại cúng dường, giải giới, phụng tống (đưa đi) đức Bốn Tôn, ấn chú v.v... Cho nên Trì Minh Tạng kinh nói : Nếu làm bốn pháp như trên cần phải triệu thỉnh đức Bốn Tôn và các chúng Hiền Thánh, khi làm phép rồi phải đưa các Ngài đi.

Kinh Tô Tất Địa nói : Hộ ma xong rồi dùng Bốn Tôn Chơn ngôn, Chơn ngôn tịnh thủy dùng tay đưa xa vẩy nước tán sái rải nước trong lư ba lần như vậy. Khi hộ ma xong rồi cho đến trở lại làm pháp cúng dường v.v... như pháp mà đưa đi.

Lại trì Chơn ngôn, người tu hành không nên cùng kẻ khác với người trì tụng lại thí nghiệm nhau. Nếu có chút duyên lỗi lầm, không nên làm phép hàng phục. Trì Minh Tạng nói rằng : Người tu hành lấy hoa hồng nhuộm chỉ, bảo người đồng nữ xe hiệp lại, đọc Thần chú gia trì 1000 biến gút làm 7 gút rồi đeo nơi bên lưng.

Chơn ngôn : **Úm Hạ Ra, Hạ Ra, Mãn Đề Thú Ngật Ra Đà, Lị Vĩ, Tất Đề Ta Phạ Hạ.** Chơn ngôn này cũng có công năng cầm phục “thú ngật ra” (?) và có công năng phát thiết đốt lỗ (?). Kinh Tô Tất Địa nói : Lấy chỉ tơ trắng và chỉ gai, bảo người con gái nhỏ nhuộm sắc màu hồng hoặc sắc màu uất kim, làm thành chỉ rồi gút lại, làm thành dây tơ, thần chú trì tụng 7 biến làm một gút, mỗi mỗi như vậy cho đến 7 gút để trước đức Bốn Tôn Chuẩn Đề, dùng thần chú gia trì vào, trải qua 1000 biến. Hoặc khi trì tụng, hoặc khi hộ ma, khi muốn nằm nên lấy dây đeo bên lưng thì không bị chứng thất tinh (di tinh) uế

đơ. Khi nằm phải nằm phía hông bên mặt như sư tử vương. Chơn ngôn trên thì đồng, chỉ có chữ "mãn đề" còn bộ kia chữ "mãn đà mãn đà" là hơi khác.

Lại Tô Tất Địa cúng dường pháp nói : Chỉ kia đeo nơi lưng ấy, là bảo người đồng nữ bên mặt xe chỉ hiệp lại, trải qua ba lần xe hiệp, rồi trở lại xe hiệp ba lần nữa, (tức là lục hiệp) đều nhau như may mặt võng, lấy ngũ tịnh dùng để sai đó.

Phật bộ Ngũ tịnh Chơn ngôn : Na Mô Bà Già Phạ Đê Ô Sắc Nị Sa Dã Vi Luân (thượng thính) Đề Vi Ra Thệ Thi Phệ Phiến Đề Yết Li Ta Ha.

Lại nói rằng : Lấy hoa màu hồng, màu lam nhuộm, hoặc uất kim nhuộm, như pháp trước thành tựu rồi gút sợi chỉ Chơn ngôn lại, trì tụng 1000 biến, nơi khi niệm tụng hộ ma và khi ngủ, đeo nơi bên lưng, có công năng ngăn dứt thất tịnh (xuất tịnh hay di tịnh). Khi niệm tụng và khi hộ ma cần phải trước sau mặc áo, trích áo bày vai bên mặt. Nếu đại tiểu tiện nên để nơi nhánh cây, nơi Bốn Tôn và trước nhị Sư (A Xà Lê, Hòa Thượng) không nên để nơi ngủ nghỉ.

Nói hủy báng Phương Quảng Đại thừa ấy, nghĩa là các kinh Đại thừa như Hoa Nghiêm,

Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Lăng Già, Duy Ma, Viên Giác, Thắng Man, Niết Bàn v.v... các kinh điển ấy rộng nói, chơn như thật tướng, nghĩa là tất cả chúng sanh từ xưa đến nay đã có sẵn tánh thành Phật, dù hằng sa phước đức diệu dụng, phỉ báng không tin tự tổn hại mình lại tổn hại kẻ khác, đều đọa vào địa ngục A Tỳ, 1000 đức Phật ra đời không thể cứu vớt. Hủy diệt Phật tánh ấy, nghĩa là tất cả chúng sanh vốn đầy đủ Phật tánh, chỉ như vọng tưởng phiền não chứa nhóm huân tập mà không chứng được. Nếu bỏ vọng về chơn, tức cùng với chư Phật đồng một nguồn giác, phạm phu tà kiến hủy mà không tin, tự tha đoạn diệt hạt giống Phật tánh, tạo một xiển đề tội, vĩnh kiếp khó cứu, cho nên đối với những người như vậy, phát sanh lòng bi mẫn thâm sâu, làm phép hàng phục, khiến cho người kia hồi tâm hướng thiện.

Kinh Trì Minh Tạng nói : Nếu lấy chữ Úm (án) làm đầu ấy, có công năng thành tựu tất cả pháp ; nếu chữ Tả (chiết) đối với ba pháp Dứt tai, Tăng ích, Hàng phục, có sức đại oai lực ; chữ Lệ hay phá hoại Thiết đốt lỗ cũng nói phát khiến (xua đuổi) và pháp ủng hộ công lực rất lớn ; chữ Chủ hay có công năng làm phá hoại và tha quân chạy tản, như Kim sí điều hay ăn

thịt loài rồng, chữ Lệ phá các đại ác có một sức mạnh rất thù thắng ; chữ Chuẩn hay thành tựu tất cả mà hay phá những cấm kiên cố ; chữ Phạ nê hay phá ma oán và các đại ác ; chữ Ta hay tự ủng hộ và hay phá oán ; chữ Hạ hay trừ đại độc và tất cả bệnh, những chữ như vậy cũng là bát chánh đạo hay khiến hữu tình giải thoát luân hồi, sau đắc quả Niết Bàn. Nếu các Chơn ngôn đã dùng thêm chữ Ứm (án) có công năng làm cảnh tỉnh và hay phát khiển (xua đuổi). Nếu thêm "Ứm lệ hồng" ba chữ có công lực đoạn tuyệt. Nếu thêm "Ứm la hồng phẩn tra". Năm chữ sức hay khiếp sợ và hay phá hoại cũng hay ủng hộ. Nếu thêm "Ứm chủ năng mờ" bốn chữ hay thành tựu pháp kính ái. Nếu thêm "Ứm chủ hồng" ba chữ có công năng làm cho tha quân thoái lui. Nếu thêm "úm lệ phẩn tra" bốn chữ có công năng dứt sự đại chiến đấu.

**THẤT CÂU CHI PHẬT MÃU SỞ THUYẾT
CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI KINH HỘI THÍCH
QUYỂN TRUNG**



SŨ TỬ HÔNG Bồ Tát
Thường theo gia hộ người tu Chơn ngôn

THẤT CU CHI PHẬT MẪU SỞ THUYẾT ĐÀ LA NI KINH HỘI THÍCH

QUYỂN HẠ

- Dương Thiên Trúc, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Quảng Trí Bất Không phụng chiếu dịch Phạn ra Hán văn.
- Thanh Việt Đông, Đánh Hồ Sơn, Ngài Sa Môn Hoàng Tân phát Bồ đề tâm hội thích (gồm thâu các bộ mà giải thích).
- Tỳ kheu Thích Viên Đức dịch Hán ra Việt văn.

NÓI ĐẾN PHƯƠNG PHÁP HỌA TƯỢNG PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ

(Cũng gọi là TÒN NA BỒ TÁT)

Lấy vải lụa trắng tốt, lụa bỏ lông tóc, treo nơi vách tường thanh tịnh, trước lấy đàn hương thoa khắp, dùng ú già ẩm thực,

tùy sức cúng dường. Vị họa sư (họa sĩ) phải thợ bát quan trai giới thanh tịnh, vẽ tượng của Ngài sắc thái phải sáng suốt rực rỡ, các vật dụng và đồ đựng, đều phải hoàn toàn mới, phải điều hòa các màu sắc, vẽ tượng Phật Mẫu Chuẩn Đề, thân sắc vàng hay trắng, ngồi kiết già phu, ngồi trên hoa sen, thân có viên tròn hào quang mặc áo sa lụa mỏng, như áo Thập Ba la mật Bồ Tát, trên có hoa. Y dưới sắc trắng. Lại mỗi góc thiên y có quần đản chuỗi ngọc anh lạc, đầu đội mào, tay cầm pháp loa, đeo vòng xuyên, ngón đàn và huệ đeo vòng ngọc báu (Hai ngón tay út).

GIẢI : Đàn huệ tức hai ngón tay út.

Ngài Kim Cang Trí dịch : Các thứ trang nghiêm nơi thân lưng, dưới mặc y trắng, trên y có hoa. Lại thân mặc áo khinh la, tay áo thiên y rộng rãi, dây đeo quanh thân lưng màu sắc như ánh trời sáng sớm mai, cổ tay đeo vòng xuyên trắng lóng lánh như Kim cương, trên mỗi tay có bảy báu trang nghiêm, mười tám tay đều có đeo vòng.

Mặt tượng Ngài có ba con mắt và mười tám tay, hai tay trên là ấn tướng thuyết pháp, bên hữu tay thứ hai là ấn thí vô úy, tay thứ ba cầm kiếm, tay thứ tư cầm bảo mạng (Xâu tràng hoa báu), tay thứ năm cầm câu duyên quả (Tiếng Phạm nói Vi nhã bố la ca quả). Trung Hoa dịch Tử mãn quả, (xứ Tây Vực có, ở đây không có), tay thứ sáu cầm búa bén, tay thứ bảy cầm móc câu, tay thứ tám cầm Kim Cang xử, tay thứ chín cầm tràng chuỗi. (Ngài Kim Cang Trí dịch : Tay thứ tư trì niệm châu (chuỗi), tay thứ 9 cầm bảo mạng, Pháp Hiền dịch : Tay thứ tư cầm bảo đật cái linh (chuông lắc) mà không có bảo mạng).

Bên tả tay thứ hai cầm như ý bảo tràng, tay thứ ba cầm hoa sen hồng vừa nở, tay thứ tư cầm bình quân trì (Bình nước tắm), tay thứ năm cầm dây quyển sách, tay thứ sáu cầm bánh xe pháp luân, tay thứ bảy cầm thương khư (Con ốc, pháp loa), tay thứ tám cầm hiền bình (Tức cam lồ tịnh bình) tay thứ chín cầm kinh Bát nhã Phạm.

Hai bên dưới hoa sen vẽ nước, trong nước có Nan Đà Long Vương, Ô Ba Nan Đà Long Vương, nâng đỡ hoa sen (Ngài Kim Cang Trí dịch : Hai vị Long Vương chung phò đỡ cây hoa sen) bên tòa phía mặt vẽ người trì tụng, tay cầm lư hương chiêm ngưỡng Thánh Chuẩn Đề Phật Mẫu xót thương người trì tụng, đôi mắt nhìn xuống, trên vẽ hai vị Tịnh Cư Thiên Tử, một gọi Cu Tố Đà Thiên Tử tay cầm tràng hoa nường hư không bay đến rưới hoa cúng dường Thánh Chuẩn Đề.

Tượng vẽ rồi, tùy sức Tăng thứ thỉnh bảy vị Tăng cúng dường, thỉnh khai quang minh chú nguyện, tán thán. Nơi dưới tượng nên viết :

Pháp Nhân Duyên Khởi Kệ :
 Chư pháp tùng duyên khởi,
 Như Lai thuyết thị nhơn,
 Bỉ pháp nhơn duyên tận,
 Thị đại Sa Môn thuyết.

Nghĩa: Các pháp theo duyên khởi,
 Như Lai nói là nhơn,
 Pháp kia nhơn duyên hết,
 Là đại Sa Môn nói.

Dem tượng vào tịnh thất bí mật cúng dường, lấy lụa trắng phủ kín tượng lại, khi trì tụng mở ra chiêm lễ cúng dường, niệm tụng rồi phủ lụa kín lại, dè dặt không cho người thấy. Vì sao vậy ? Theo sư Thọ Nghi Quỹ họa tượng pháp. Nếu chuyền cho người xem tượng, bị ma dòm ngó, nên cần phải bí mật.

GIẢI : Bạch điệp (lụa trắng) nếu không có người dệt tốt nhất, cùng vải tốt Âu Tây giống nhau, dài ngắn rộng hẹp nên khéo dùng đó, như không có vải tơ, có thể lấy vải tốt Âu Mỹ thay thế cũng được, sắc phải trong sạch, không nên dùng keo da, phải dùng keo trắng thơm, nếu thứ này không có, nên dùng keo cây đào, hoặc lụa lấy trái bồ kết lớn tốt, bỏ vỏ thô ở trên, lấy chất trắng sạch bên trong làm keo, hoặc ma huỳnh đậu trắng, bạch cập dùng làm keo đều được.

Tăng thứ ấy, nghĩa là sợ không có tài lực, không thể tổng thỉnh chúng Tăng được... Bởi vì đức Như Lai không cho lựa thỉnh, cho nên tùy theo trong Tăng chúng, thứ đệ Tăng sai mà phó thỉnh.

PHỤ NGŨ HỐI NGHI

(*Nghi pháp sám ngũ hồi*)

Kinh dạy rằng : Mỗi khi vào đạo tràng, trước nên lễ Phật, sám hồi, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện, rồi nên thọ Bồ đề tâm giới. Năm pháp này là của các Bồ Tát trong sáu thời tu hành.

Qui tắc trong các kinh luận rất đầy đủ. Nay lược chép ra đây rất đơn giản, để tiện cho người hành giả tu trì.

Ban đầu vào đạo tràng qui gồi chấp tay, chuyên tâm định ý, tay bưng lư hương.

Nguyện rằng :

Nguyện mây hương hoa này,
Biển khắp mười phương cõi,
Tất cả các Phật độ,
Vô lượng hương trang nghiêm.
Đầy đủ Bồ Tát đạo,
Thành tựu hương Như Lai.

(Cúng dường hương hoa rồi, đứng dậy lễ kính Tam Bảo).

- **Nhút tâm đánh lễ Tỳ Lô Giá Na Mâu Ni Thế Tôn** (1 lễ).

— (Phân biệt Thánh vị tu chứng pháp môn nói rằng : Đức Như Lai tối sơ nơi Vô thượng thừa, phát tâm Bồ đề, do đức Phật A Súc gia trì, cho nên chứng được viên mãn Bồ đề tâm, do chứng Bồ đề nên ngoại cảm trong hư không, đức Phật Bảo Sanh quán đánh, thọ ngôi vị Pháp Vương trong ba cõi, do đức Phật Quán Tự Tại Vương gia trì, nói lời chuyển pháp luân vô lượng tu đa la pháp môn, do đức Phật Bất Không Thành Tựu gia trì nơi các việc Phật sự và việc hữu tình, đã tu hành lợi lạc hết thấy đều thành tựu. Vậy cho nên sau đây thứ lớp lễ bái).

- **Nhút tâm đánh lễ A Súc Thế Tôn** (1 lễ).

- **Nhút tâm đánh lễ Bảo Sanh Thế Tôn** (1 lễ).

- **Nhút tâm đánh lễ Quán Tự Tại Vương Thế Tôn** (1 lễ).

- **Nhút tâm đánh lễ Bất Không Thành Tựu Thế Tôn** (1 lễ).

- **Nhút tâm đánh lễ Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Thế Tôn** (1 lễ).

- Nhứt tâm dâng lễ Thập Phương Pháp Giới
Chư Phật Thế Tôn (1 lễ).
- Nhứt tâm dâng lễ Thất Cu Chi Phật Mẫu Sở
Thuyết Đại Chuẩn Đề Đà La Ni (3 lễ).
- Nhứt tâm dâng lễ Thập Phương Pháp Giới Tu
Đa La Tạng Nhứt Thiết Đà La Ni Môn (1 lễ).
- Nhứt tâm dâng lễ Tỳ Lô Giá Na cung điện
trung Thất Cu Chi Chuẩn Đề Phật Mẫu Bồ
Tát Ma Ha Tát (3 lễ).
- Nhứt tâm dâng lễ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma
Ha Tát (1 lễ).
- Nhứt tâm dâng lễ Di Lạc Bồ Tát Ma Ha Tát
(1 lễ).
- Nhứt tâm dâng lễ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma
Ha Tát (1 lễ).
- Nhứt tâm dâng lễ Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha
Tát (1 lễ).
- Nhứt tâm dâng lễ Kim Cang Thủ Bồ Tát Ma
Ha Tát (1 lễ).
- Nhứt tâm dâng lễ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma
Ha Tát (1 lễ).
- Nhứt tâm dâng lễ Trừ Cái Chướng Bồ Tát Ma
Ha Tát (1 lễ).
- Nhứt tâm dâng lễ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha
Tát (1 lễ).

- Nhứt tâm đảnh lễ Vô Năng Thắng Bồ Tát Ma
Ha Tát (1 lễ).
- Nhứt tâm đảnh lễ Đại Thế Chí Bồ Tát Ma Ha
Tát (1 lễ).
- Nhứt tâm đảnh lễ Thập Phương Pháp Giới
Nhứt Thiết Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lễ).
- Nhứt tâm đảnh lễ Ma Ha Ca Diếp Tôn Giả
Chư Đại Thanh Văn Tăng (1 lễ).
- Nhứt tâm đảnh lễ Thập Phương Pháp Giới
Nhứt Thiết Tam Thừa Hiền Thánh Tăng (1 lễ).

GIẢI : Như trên đều lễ một lễ đến Chuẩn Đề Phật Mẫu và Chuẩn Đề Đà La Ni, mỗi câu cần ba lễ. Đây là nhơn pháp làm chủ của đạo tràng. Cho nên lễ bái rồi tiếp đến sám hối, người tu hành nên tưởng tự thân mình đối trước ngôi Tam Bảo nhớ nghĩ tội đời trước và đời nay đã tạo. Nếu không sám hối phải đọa A Tỳ địa ngục, thọ cực đại khổ, đâu có thể thành tựu được chỗ tu hành diệu hạnh Chơn ngôn ? Kinh Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói rằng : Người tu hành Du già pháp môn. Nếu muốn tu tập câu các Tát Địa, trước tự thân mình phải tu các pháp sám hối, để trừ túc nghiệp đời trước, khiến không chướng nạn, nếu không như thế, Thánh đạo khó

thành. Ngài Kim Cang Trí dịch bốn kinh và ghi quỹ này, tuy chép ra năm pháp sám hối mà vẫn rất gọn ghẽ, sợ người tu hành xem văn trình bày khó hiểu, để muốn cho khẩn thiết tinh thành, nên ở đây trình bày thêm yếu chỉ của các kinh cho rõ. Như Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ nói : Thân mình phải năm vóc sát đất, tưởng ở trước mỗi đức Phật, Bồ Tát cung kính làm lễ, rồi liền quỳ gối chấp tay, đem lòng chí thành phát lồ sám hối, tất cả tội chướng tử vô thì đến giờ, vui mừng tùy hỷ chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác và các phước nghiệp của tất cả hữu tình đã tu. Lại quán tưởng mười phương thế giới, chỗ nào có các đức Như Lai mới thành Chánh giác, nên thỉnh Chuyển pháp luân, nơi nào có các đức Như Lai hiện vào cõi Niết Bàn, xin thỉnh ở lại đời lâu dài không vào Niết bàn. Lại phát nguyện rằng : Con đã chứa nhóm thiện căn, lễ Phật, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, đem phước tụ này hồi thí cho tất cả hữu tình, cho đến thấy Phật nghe pháp mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, biết như vậy rồi tâm sanh tha thiết miệng tuyên sám hối :

Con đệ tử... chí tâm sám hối, những tội từ vô thi sanh tử đến giờ, theo ác lưu chuyển, cùng chung các chúng sanh, tạo nghiệp chướng tội, bởi tham sân si trói buộc, do thân khẩu ý tạo năm tội vô gián và mười nghiệp ác, tự làm, bảo người khác làm, thấy kẻ khác làm sanh lòng vui mừng ; hoặc vật của tháp, vật của Tăng, tự tại phí dụng, đối với các người lành sanh lòng phỉ báng, thấy các bậc tu học Thanh Văn, Duyên Giác Đại thừa, con ưa sanh lòng mắng chửi, khiến cho các người tu hành tâm sanh buồn phiền, thấy có kẻ nào hơn mình sanh lòng ganh ghét, đối với pháp thí, tài thí thường sanh keo kiết, bị vô minh che lấp, hoặc tâm tà kiến. Không tu nhưn lành, khiến ác tăng trưởng, ở chỗ các Phật, mà khởi lên phỉ báng, những tội như vậy Phật đều thấy biết. Con nay qui mạng đối trước chư Phật, Bồ Tát, Thánh chúng, thấy đều trình bày tội lỗi, không dám che giấu, tội chưa làm con không dám gây tạo, những tội đã làm con đều xin sám hối, nghiệp chướng đã tạo đáng đọa tam đồ và ở chỗ tám nạn. Con nguyện đời này, có bao

nghiệp chướng, đều được tiêu diệt, đã có ác báo đời sau không thọ, cũng như quá khứ, vị lai, hiện tại, các đại Bồ Tát tu Bồ đề hạnh, đã có nghiệp chướng thấy đều sám hối. Nghiệp chướng của con nay cũng sám hối, hết thấy phát lộ không dám che giấu, tội đã làm nguyện được trừ diệt, tội ác vị lai không dám tạo nữa.

(Sám hối rồi qui mạng lễ Tam Bảo).

Con đệ tử... hết lòng vui mừng tùy hỷ, quá khứ, vị lai, hiện tại tất cả chúng sanh, tu hành bố thí, trì giới, tâm huệ đã có căn lành. Con nay thấy đều thâm sanh tùy hỷ, do làm phước tùy hỷ như vậy, chớ nên chắc chắn sẽ thu hoạch được quả tôn trọng thù thắng Vô thượng Vô đẳng. Lại ở quá khứ vị lai, hiện tại, tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác đã chứa nhóm vô lượng công đức. Con nay chí tâm thấy đều tùy theo mà vui mừng khen ngợi.

(Tùy hỷ rồi qui mạng lễ Tam Bảo).

Con đệ tử... chí tâm khuyến thỉnh mười phương tất cả chư Phật Thế Tôn, hiện được Vô thượng Bồ đề, chưa Chuyển pháp luân.

Con đều chỉ thành khuyên thỉnh chuyên đại pháp luân, an vui hữu tình. Mười phương tất cả chư Phật Thế Tôn, muốn xả báo thân vào cõi Niết bàn. Con nay cúi đầu đánh lễ, hết lòng khuyên thỉnh trụ ở đời lâu, độ thoát và an vui cho tất cả chúng sanh.

(Khuyên thỉnh rồi qui mạng lễ Tam Bảo).

Con đệ tử... hết lòng hồi hướng từ vô thỉ đến ngày nay, đối với ngôi Tam Bảo đã tu hành thành tựu các căn lành, cho đến bố thí cho tất cả chúng sanh một vắt cơm. Lại nữa đem hết công đức trì tụng bí mật, sám hối, khuyên thỉnh, tùy hỷ, các căn lành ấy thấy đều thu nhiếp đem hồi thí cho tất cả chúng sanh, không tâm hồi tiếc, là phần giải thoát căn lành đã nhiếp. Như chư Phật Thế Tôn đã thấy đã biết, không thể tinh lường vô ngại thanh tịnh. Những công đức căn lành đã có như vậy, thấy đem hồi thí tất cả chúng sanh, không trụ tâm tướng, không xả tướng tâm. Con cũng như vậy, công đức căn lành, thấy đều hồi thí tất cả chúng sanh, cùng các chúng sanh đồng

chúng Vô thượng Bồ đề, được tất cả trí, như căn lành này, lại còn xuất sanh vô lượng pháp lành, cũng đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Lại như quá khứ, vị lai, hiện tại chư đại Bồ Tát, khi tu hành các căn lành công đức, thấy đều hồi hướng tất cả chúng trí. Vậy con đã có công đức căn lành, cũng đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề, các căn lành ấy nguyện cùng tất cả chúng sanh đều thành Chánh giác. Như các chư Phật ngồi nơi đạo tràng dưới cội Bồ đề, không thể nghĩ bàn vô ngại thanh tịnh, an trụ nơi vô tận pháp tạng Đà La Ni, Thủ Lăng Nghiêm định, phá ma Ba Tuần, vô lượng bình chúng, trong một sát na thấy đều thấu rõ, nơi khoảng nửa đêm được cam lồ pháp, chứng cam lồ nghĩa. Con và chúng sanh, nguyện đều đồng chứng Diệu Giác như vậy, cũng như chư Phật, thị hiện ứng hóa, đắc Vô thượng Bồ đề, chuyển diệu Pháp luân, độ các chúng sanh.

(Hồi hướng rồi qui mạng lễ Tam Bảo).

Con đệ tử... chí tâm phát nguyện, nguyện các chúng sanh hết thấy phát tâm

Vô thượng Bồ đề, thường nhớ nghĩ công đức tri huệ của mười phương chư Phật. Lại nguyện tất cả chúng sanh phá dứt vô minh, được thấy Phật tánh, cũng như các đại Bồ Tát, tất cả Thiên Long Bát Bộ, tăng ích oai quang, ủng hộ quốc độ và nơi đạo tràng, dẹp các oán ma, khiến con đã tu pháp yếu bí mật của chư Phật mau được thành tựu.

(Phát nguyện rồi qui mạng lễ Tam Bảo).

GIẢI : Kế đến nên tự thọ Bồ đề tâm giới, như trên văn sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, hồi hướng, chép ra trong kinh Kim Quang Minh, năm pháp đều rõ. Sám hối có công năng trừ chướng, diệt tội. Lễ Phật hay trừ ngã mạn chướng, được thân tôn quý. Sám hối hay trừ ba chướng, được y (y báo), chánh (chánh báo) đầy đủ. Tùy hỷ hay trừ tật đố chướng, được đại quyền thuộc. Khuyến thỉnh hay trừ mạn pháp chướng, được đa văn trí huệ. Hồi hướng là tự hồi những thiện căn đã tu, hướng về ba chỗ, tức thật tướng Bồ đề và đối với chúng sanh hay trừ trước hữu, cùng tâm xan lẫn. Do hồi hướng chút căn lành, biến nhập ba cõi như giọt nước rơi vào biển lớn, như tiếng nhập vào góc loa thời âm

thình bay vang xa. Phát nguyện hay trừ chướng
thoái lui, được tống trì các hạnh, mau được diệu
quả. Hồi hướng liền kiêm phát nguyện, nay ở
nơi hồi hướng mở ra lời phát nguyện, để đối trị
tâm không quyết định và chướng hỷ thoái lui.
Hoặc khi vào đạo tràng, lễ Phật cho đến hồi
hướng trì tụng rồi mới kiêm phát nguyện cũng
được. Niệm tụng rồi như trước, thứ lớp kiết ấn
tụng Chơn ngôn một biến, lại tu ngũ hồi. Nếu
thời gian mau, không thể như trước tụng hết
văn sám hối, có thể tụng bài kệ sau đây :

Con đệ tử... hết lòng sám hối
Đại Thánh Chuẩn Đề Tôn
Tất cả chúng Hiền Thánh
Thân này hoặc thân trước
Đã tạo các nghiệp ác
Các tội đều sám hối.
Con đệ tử... hết lòng khuyến thỉnh
Tất cả mười phương Phật
Hiện tại được thành đạo
Con thỉnh Chuyển pháp luân
An vui các chúng sanh

Mười phương tất cả Phật
Nếu muốn vào Niết bàn
Con nay cúi đầu lễ
Khuyến thỉnh ở lại đời.
Con đệ tử... hết lòng tùy hỷ
Ba đời các Như Lai
Bồ Tát chúng Thanh Văn
Người tu tập tam thừa
Cho đến các phàm phu
Đã có các phước lành
Thí giới thiên định huệ
Nhẫn nhục và tinh tấn
Con nay đều tùy hỷ.
Con đệ tử... hết lòng phát nguyện
Nguyện khắp các chúng sanh
Thấy phát tâm Bồ đề
Vĩnh dứt các phiền não
Sẽ chứng nhất thiết trí
Lại nguyện con nay tu
Chuẩn Đề hạnh bí mật
Mong cầu các Tát Địa

Tùy tâm chóng thành tựu.
 Con đệ tử... hết lòng hồi hướng
 Con đem các tu phước
 Và cùng hạnh Chơn ngôn
 Hồi hướng các hữu tình
 Chung thành Vô thượng đạo
 Lại nay đem chỗ tu
 Lễ bái và sám hối
 Khuyến thỉnh cùng tùy hỷ
 Phát nguyện hồi hướng thiện
 Hết thấy thí chúng sanh
 Vĩnh dứt khổ tam đồ
 Đồng đến đại Bồ đề
 Pháp giới chơn như hải.

PHỤ TRÌ TỤNG PHÁP YẾU

Nay pháp yếu này là vì người sơ cơ tu hành, y kinh tu tập tam nghiệp chưa thuần, không thể tu tập, các pháp quán hạnh. Tuy nhiên nghe Đà La Ni, công đức thù thắng, tâm muốn mau trì tụng ; hoặc người độn

căn, nghe kinh Chơn ngôn quán hạnh, lòng sanh lui sợ, mất pháp mâm Bồ đề, vô lượng công đức như kinh đã nói. Nếu có người vừa tụng một biến, liền sanh pháp mâm Bồ đề, hưởng gì thường hay niệm tụng thọ trì. Do căn lành này mau thành Phật chủng, vô lượng công đức thấy đều thành tựu. Cho nên Trì Minh Tạng nói : Nếu có chúng sanh làm đại ác nghiệp, không có thiện chủng, nơi tâm Bồ đề không do đâu sanh khởi, Bồ đề phần pháp vĩnh không chứng đắc. Người như vậy may gặp tri thức, tụng Chơn ngôn này, một phen tai nghe, trọng tội giảm kém, giống lành liền sanh. Hưởng nữa hằng thường trì tụng, chuyên chú tinh cần. Mạng Trà La Sở nói : Niệm Như Lai thần chú, tâm tâm khế hợp Như Lai tâm. Tụng Mật ngôn Bồ Tát, nguyện nguyện phù hợp nguyện của Bồ Tát. Sanh tử nào mà không ra khỏi, Niết Bàn nào mà không đắc chứng. Có điều lợi ích như thế nên do đây làm tập pháp yếu này, để tiện người tu hành thọ trì nếu muốn trì tụng trước căn dứt bật các duyên, khởi khẩn trọng tâm tương điều khó gặp, đến trước Thánh tượng. Hoặc đối trước

Kính đàn, đứng thẳng chấp tay đánh lễ. Đây là Ân tướng Tối thượng Đánh lễ Chuẩn Đề Bồ Tát. Vậy sau chú tâm quán tưởng tôn dung, năm vóc sát đất, đánh lễ mười phương Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo, kể đến lễ Tỳ Lô Giá Na Mâu Ni Như Lai, Chuẩn Đề Phật Mẫu, Quán Thế Âm Bồ Tát, Kim Cang Thủ Bồ Tát và tất cả Thánh chúng rồi. Quì gối chấp tay hết lòng sám hối. Nói như thế này : Con đê tử tử vô thi đến giờ, thân khẩu ý đã tạo ra các tội. Nay đối trước Tam Bảo chư Phật, Bồ Tát, phát lồ sám hối, không dám che giấu, cho đến quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời chư Phật, Bồ Tát, các món công đức phước trí viên mãn, con nay tùy hỷ.



Kế đến ngồi Kim Cang chánh tọa, lấy chân bên mặt dè lên về bên trái, hoặc ngồi bán già, hoặc tùy ý ngồi. Kế đến kiết đại ấn tam muội, lấy hai tay mở ngửa ra, tay mặt để lên tay trái, hai ngón tay cái giáp móng lại với nhau, để ngang dưới rún. Ấn này hay diệt tất cả cuồng loạn vọng niệm tạp nhiễm suy nghĩ. Đã lắng định thân tâm rồi, liền quán tưởng sáu đường

chúng sanh, vô thì đến nay ở trong biển khổ sanh tử, luân hồi nơi sáu thú, nguyện các chúng sanh kia phát Bồ đề tâm, tu hành Bồ tát hạnh, mau được ra khỏi, suy nghĩ vậy rồi, liền nhập định pháp giới tam muội. Nghĩa là tướng tự thân trên danh của mình có chữ Phạn thơ LAM tự



chữ này biến ánh sáng chiếu khắp,



cũng như ngọc minh châu tròn sáng, hoặc như mặt trăng rằm. Tướng chữ này rồi, lại kết ấn Kim Cang quyền, lấy ngón cái tay bên trái bấm vào tiết thứ nhứt dưới ngón vô danh, còn bốn ngón kia nắm chặt ngón tay cái lại, hình như cầm cú. Ấn này hay trừ nội ngoại chướng nhiễm, thành tựu tất cả công đức. Tay mặt cầm chuỗi, miệng tụng tịnh pháp giới Chơn ngôn 21 biến.

Chơn ngôn : ÚM LAM   (hoặc riêng trì chữ Lam cũng được, Lam hoặc Lãm).

Chữ Lam tịnh pháp giới này, nếu tướng, hoặc tụng hay khiến ba nghiệp thấy đều thanh tịnh, tất cả tội chướng tận diệt tiêu trừ. Lại hay thành tựu xong xuôi tất cả việc thù thắng, tùy chỗ trụ xứ thấy được thanh tịnh, y phục không tịnh lại được tịnh y, thân không tắm rửa lại được sạch

sê. Nếu dùng nước làm, sạch không gọi là chơn tịnh, nếu gồm pháp giới tâm, Lam tự này tịnh đó, tức gọi rốt ráo thanh tịnh bình. Như một hạt linh đơn, điểm sắt thành vàng báu. Một chữ Chơn ngôn biến nhiễm thành tịnh. Kệ rằng :

Ra tự sắc trắng sạch,
Không điểm trang nghiêm đó.

(Chữ Phạn Ra  trên an không điểm
tức thành chữ Lam  vậy).

Như trên đánh kia minh châu để nơi nhục kế, Chơn ngôn đồng pháp giới, vô lượng các tội trừ. Tất cả chạm chỗ ướ, phải gia Tự môn này. Cho nên Liên hoa bộ niệm tụng pháp nói : Nếu chạm chỗ dơ ướ, phải quán tưởng trên đánh có chữ pháp giới sanh ra, phóng ánh sáng sắc đỏ. Nghĩa là Lam tự vậy.

(Nếu thật không có ngoại duyên đầy đủ, không nước tắm rửa, thiếu y mới thanh tịnh, dùng chữ Lam này tịnh đó, nếu ngoại duyên đầy đủ mà không tắm rửa thay áo mới, để làm phép tịnh này là người không có lòng cung kính, là người biếng nhác, chính là lỗi khinh mạn vậy. Như thế làm sao sanh phước diệt tội được ?

Thành tựu việc sở cầu Tất Địa. Nếu trước như pháp tắm rửa sạch sẽ, mặc y mới thanh tịnh, lại dùng Chơn ngôn này tịnh nữa, tức trong ngoài thanh tịnh, việc mong cầu sẽ mau được linh nghiệm).

Kê đến tụng Hộ thân Chơn ngôn, theo bản kinh, kiết đệ nhị căn bản ấn, tụng tâm Chơn ngôn 7 biến. Hoặc kiết Vô Năng Thắng Bồ Tát ấn, tụng Vô Năng Thắng Chơn ngôn 7 biến, thời nay phần nhiều tụng các bộ khác. Nghĩa là Văn Thủ Nhứt Tự Chơn ngôn : Ứm xỉ lâm.

Chữ Phạn : Ứm Xi Lâm ॐ ॐ

Chữ Xi Lâm này là hai âm (nhị hiệp), hoặc ba âm (tam hiệp) : Thất li long, hoặc bốn âm (tứ hiệp) : Thế li hê dâm. Ngài Nghĩa Tịnh dịch : Thất lạc hê diêm. Bốn chữ như vậy họp làm một tiếng, mới thành Phạn âm một chữ. Như không thể hiểu rành Phạn âm, thì thật khó được chơn diệu. Một chữ vương chú này, công lực rất lớn không thể nghĩ bàn. Như Văn Thủ Nhứt Tự Đà La Ni Pháp nói : Đức Thế Tôn bảo các chư Thiên rằng : Nên biết Đà La Ni này là vua lớn trong các chú, có đại Thần lực. Nếu có người trai lành, gái tín, hay thọ trì, Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát thường đến ủng hộ, Hoặc khi thức, hoặc trong

chiêm bao, vì hiện thân tướng và các việc lành. Chú này còn hay nhiếp được Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, hưởng các Bồ Tát và các chúng Hiền Thánh, thế, xuất thế gian. Chú này có công năng tiêu trừ tất cả tội ngũ nghịch, tứ trọng và nghiệp thập ác. Nên biết chú này đối với các thần chú trong thế gian và xuất thế gian rất là thù thắng hơn hết. Là tâm của chư Phật hay khiến tất cả sở nguyện thảy đều đầy đủ. Khi chưa làm phép (tác pháp) tức hay thành tựu tốt đẹp các việc như ý. Nếu phát Vô thượng đại Bồ đề tâm, tụng một biến có năng lực thủ hộ tự thân mình. Nếu tụng hai biến có năng lực thủ hộ đồng bạn. Nếu tụng ba biến có năng lực thủ hộ người trong một nhà. Nếu tụng bốn biến có năng lực thủ hộ người trong một thành. Nếu tụng năm biến có năng lực thủ hộ người trong một nước. Nếu tụng sáu biến có công năng thủ hộ người trong nhứt thiên hạ. Nếu tụng bảy biến có năng lực thủ hộ người trong tứ thiên hạ. Nếu mỗi buổi sớm mai tụng một biến chú này trong nước rửa mặt hay khiến người thấy sanh lòng hoan hỷ, còn nói rằng : Nếu có chúng sanh bị Phi đầu quý bắt giữ, lấy tay mình thoa nơi mặt người kia, tụng chú 108 biến, làm ra tướng mạo đáng sợ, liền lấy tay trái kiết bốn sanh ấn (lấy ngón tay cái co để

trong lòng bàn tay, bốn ngón sau năm ngón tay cái lại, hình như cầm cú) tức tự nộ hết, đôi mắt ngậm nghiêm, tụng thần chú này mà thoa vào người bệnh hoạn, bệnh tức trừ. Nếu tất cả quý gây làm hoạn bệnh, dùng chú này chú vào tay mặt 108 biến, thiên an tức hương xông đó, tay trái kiết ấn bốn sanh tay mặt xoa vào đầu bệnh nhơn, bệnh tức trừ lành. Nếu muốn đi qua tất cả chỗ hiểm nạn, sư tử, hổ lang, độc xà, oán tặc, nên cần phải thân tâm không được gằn gửi người nữ và ăn đồ ngũ tân, tất cả rượu thịt, đối các chúng sanh khởi đại bi tưởng, chí tâm tụng chú 49 biến, thì các oán ác tự nhiên lui tán, giả như có gặp cũng đều hoan hỷ. Chú này có những chúng sanh, hoặc một kiếp, hoặc vô lượng kiếp, cho đến danh tự cũng không thể nghe được, huống gì được thấy mà chuyên tâm trì tụng. Đa La Ni này hay khiến chúng sanh hiện đời và đương lai thường được an ổn, cùng các Như Lai và chúng đại Bồ Tát, thường làm quyến thuộc. Vậy cho nên phải ân cần sanh tâm tưởng khó gặp, không nên khinh nhẹ, khởi nghi hoặc tâm, rộng như các kinh đã nói, không thể chép hết.

(Bộ khác dịch rằng : Nếu tụng 100 biến hay hộ một nước, nếu tụng 1000 biến hay hộ tứ thiên hạ. Bản cựu khiến tụng một chữ chú vương rồi,

lại tụng Lục Tự Đại Minh Chơn ngôn, 108 biến, vậy sau mới tụng Chuẩn Đề Đà La Ni, nay sợ nhiều xen lộn bộ khác, người tu hành thấy khó trì tụng, nên ở nơi đây không chép ra, như muốn trì sau này sẽ tụng).

Kế đến tụng gia trì số châu Chơn ngôn, dùng bột hương thoa vào chuỗi, để chuỗi trên hai tay ngang ngực. Tụng Chơn ngôn 7 biến gia trì nơi tràng chuỗi.

Chơn ngôn : Úm - Phệ lô giá na, ma la ta phạ hạ (7 biến).

Gia trì nơi chuỗi rồi, tâm nghĩ miệng phát lời nguyện rằng : Con nay muốn niệm tụng, xin nguyện Bốn Tôn chư Phật, Bồ Tát, gia trì hộ niệm khiến cho con mau được như ý sở cầu nguyện mãn. Vậy sau lấy tay trái ngón vô danh và ngón cái nương châu, tay mặt lấy ngón tay cái và ngón vô danh lần từng hạt chuỗi, phải để nơi trước ngực, lắng lòng quán tưởng Chuẩn Đề Phật Mẫu cùng các quyến thuộc xoay xung quanh, rõ ràng phân minh như đối trước tòa, khi tụng Chuẩn Đề Chơn ngôn âm thanh, không chậm không mau, mỗi khi xưng đến chữ Ta Phạ Hạ, đồng thời lần qua một hạt chuỗi.

Hoặc 108 biến, hoặc 1080 biến, thường phải hạn định không được thiếu bớt, nếu mờ loạn ấy, tụng 108 biến rồi, sau tùy ý tán trì đó. Hoặc kiết căn bản đại ấn, nơi trên tay của Bồ Tát ký số niệm tụng, tụng rồi xả ấn lên danh, nếu tụng 108 biến mãn rồi, không thể ký nhiều, nên dùng tay trái kiết Kim Cang quyền ấn, tay mặt cầm chuỗi niệm tụng căn bản Chơn ngôn :

Năng Mô Táp Đa Nãm, Tam Miệu Tam Một Đà
Cu Đề Nãm, Đát Nế Dã Tha. Úm - Chiết Lệ Chủ
Lệ Chuẩn Đề Ta Phạ Hạ.

Phạn tự :

ॐ म त व्र नं त म् ॐ
व्र ह्म न्म श नं त व्र वा
ॐ व ल उ ल व्र व त्वा
त्वा

Nếu việc mong cầu muốn mau được thành tựu, phải y nơi trước bản kinh làm đủ phép tắc, dứt trừ rượu thịt và ngũ tân mới được ứng nghiệm. Như hoặc tùy thời thu hoạch lợi ích, diệt tội sanh phước. Người tại gia không thể hoàn toàn đoạn dứt rượu thịt, thê thiếp, có thể mười ngày chay mà trì tụng. Như muốn trường trì không gián đoạn, thì chẳng những mười ngày chay, dù cho có rượu thịt vợ con đi nữa, chỉ nên một lòng tụng trì cũng được lợi ích, có thể khiến người đoan mạng tăng tuổi thọ, tật bệnh được tiêu trừ.

(Trong kinh luật gọi người tại gia không thể trường trì trai giới, ở nơi mỗi tháng trong mười ngày chay, thọ trì bát quan trai giới, đoạn dứt sát, đạo, dâm, vọng, tửu, hương hoa, ca vũ, hý lạc, hết thấy tám việc ấy là Giới, quá ngộ không ăn ấy là Trai. Do mười ngày tịnh trì trai giới này, nên khiến tụng Chơn ngôn quyết được mau hiệu nghiệm. Thời nay không biết trai giới, chỉ không ăn thịt uống rượu cho đó là trai, việc này đã lầm lâu rồi vậy. Riêng đây cho người trì tụng rượu thịt vợ con ấy, bởi gần đây kẻ thế tục rượu thịt vợ con là thường nghiệp của họ, tuy nghe

Phật giới mà tập tánh khó cải đổi. Nếu không nhờ dùng thần chú đại bất tư nghì này để cứu vớt thì biết ngày nào được ra khỏi sanh tử. Cho nên Phật Đảnh Tụng dạy : Không trì trai ấy mà gọi là trì trai, không trì giới ấy mà gọi là trì giới. Nếu nghe niệm Phật Đảnh Đà La Ni, liền được đầy đủ Thanh Văn giới. Còn người nào có trai giới thanh tịnh, y pháp trì tụng, đâu không mau ra khỏi sanh tử ư !

Hoặc có người Vô tướng vô phước, cầu quan không toại ý, nghèo cùng khốn khổ, cơm không no miệng, áo không đủ che thân. Thường trì tụng thần chú Chuẩn Đề này, hay khiến hiện đời hưởng được phước báu như vua Chuyển Luân. Sở cầu quan vị quyết được toại lòng, nếu cầu trí huệ, hoặc nam nữ thấy đều vừa ý. Chơn ngôn này giống như ma ni bảo châu, tất cả tùy tâm ưa muốn đều được, cho đến muốn thỉnh Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương, Diêm La Thiên Tử v.v... Chỉ tụng chú này tùy thỉnh quyết đến, nếu có sai khiến tùy tâm mình nguyện. Chú này đối với Nam Thiệm Bộ châu, có thế lực lớn, dời núi Tu Di, khô nước đại hải, chú vào cây khô phát sanh hoa quả. Huống gì lại hay y pháp

trì tụng, không chuyển nhục thân, đắc được đại thân tức thông, bay thẳng vào Đâu Suất Thiên cung, nghe được chánh pháp của đức Di Lặc, và bay khắp mười phương thế giới hầu hạ chư Phật, được thọ ký Bồ đề.

Nếu muốn thành tựu đàn pháp, như trước y kinh làm các phép tắc. Hoặc chỉ dùng kính đàn, nên lấy một cái kính mới chưa từng dùng, để trước tượng Phật, theo tháng ngày 15 (rằm) nơi ban đêm mặt hướng về Đông phương, để kính trước tòa, tùy sức trang nghiêm cúng dường đầy đủ các hương hoa ú già tịnh thủy, nhiên hậu kiết Căn bản đại ấn, để nơi ngang ngực, tụng căn bản Chơn ngôn, chú nguyện vào Kính đàn 108 biến, lấy dây bỏ kính vào, thường đem theo nơi thân, mỗi khi muốn niệm tụng, chỉ lấy Kính đàn để trước mặt, kiết ấn Chuẩn Đề tụng chú, nếu không thể hằng ngày đối kính niệm tụng, chỉ đối với mười ngày chay đối trước Kính đàn niệm tụng, còn các ngày khác không đối kính niệm tụng cũng được, nếu không có Kính đàn, chỉ quán tưởng một Kính đàn trước mặt trì tụng cũng thành tựu. Hoặc không thể quán tưởng, chỉ cần chuyên chú niệm tụng cũng thành tựu. Thần

chú Chuẩn Đề này là bảy trăm bảy mươi ức các đức Như Lai đồng nói. Ngài Long Thọ Bồ Tát làm bài kệ khen ngợi rằng :

Chuẩn Đề công đức tụ, tịch tịnh tâm thường tụng.

Nhứt thiết chư đại nạn, vô năng xâm thị nơn.

Thiên thượng cập nơn gian, thọ phước như Phật đấng.

Ngộ thử như ý châu, định hoạch Vô Đẳng Đẳng.


Dịch :

Chuẩn Đề công đức tụ, vắng lặng tâm thường tụng.

Tất cả các đại nạn, không thể xâm hại người.

Trên trời và cõi người, thọ phước ngang bằng Phật.

Gặp châu như ý này, đắc định chứng Bồ đề.

Thời nay phần nhiều ở nơi sau Chuẩn Đề Chơn ngôn kiêm tụng Phật Đảnh Đại Luân Nhứt Tự Minh Vương Chơn ngôn : Gọi là Thần chú Bộ Lâm (Đây là Phạm tự Bộ Lâm  kéo

lưỡi ngân âm thanh dài ra, hai chữ hợp lại làm một chữ, cũng nói Bộ Lâm hoặc Phô Long. Lại nói Bộ Lung, hoặc Bật Long. Bất Không Tam tạng dịch : Bật Lỗ Úm ba chữ hợp làm một chữ. Chú rằng chữ Lỗ kéo dài lưỡi chung làm một

Chú rằng chữ Lỗ kéo dài lưỡi chung làm một âm. Lại nữa tiếng kéo dài ra từ trong yết hầu mà phát ra âm thanh như đánh trống lớn. Bản xưa dịch Bộ Lâm hơi sai không được đúng lắm. Như vậy âm giọng rất khó đúng chỉ người nào giỏi Phạn âm mới có thể được đó.).

Kinh Căn Bản Nghi Quỹ nói : Phật Đảnh Đại Luân Nhưät Tự Minh Vương này được thành tựu, cho đến đối với chánh pháp của các đức Như Lai khi sắp muốn diệt, có công năng làm các Phật sự. Lại hay ủng hộ tất cả Pháp tạng của các đức Như Lai. Một chữ Minh Vương này, sau khi Phật diệt độ trong thời kỳ mật pháp, giúp đỡ người tu hành ở trong thế gian được thù thắng hơn tất cả Chơn ngôn, và chư Phật, Bồ Tát cũng thấy đều thọ trì, bởi vì quá khứ Phật, Bồ Tát đã truyền nói. Nếu ở chỗ nào có người tu hành chuyên tâm trì tụng Đại Minh chú này, ở chỗ đó trong khoảng địa giới năm do tuần, có tất cả các ác tinh diệu (sao xấu) không dám xâm gần, các ác quỷ thần đều tự chạy trốn tản mất, cho đến tất cả các ác không dám làm hại, hơn nữa với Thiên nhơn, Thánh nhơn, cũng không dám gần. Nếu người trì tụng tất cả nghiệp

chương đều được thanh tịnh, nếu có ủng hộ hay ấn thân mình, nhập vào tất cả trong nhiều các bộ, không chỗ chướng ngại, đối với thế gian và xuất thế gian không dám làm hại, có công năng bẻ gãy tất cả các ác chú trong thế gian. Chơn ngôn này là đỉnh đầu của tất cả chư Phật, là tâm của Văn Thù Bồ Tát, hay ban thí vô úy (không sợ hãi) hay ban an vui cho tất cả chúng sanh, phàm có tu trì tùy ý đắc quả, đồng ngọc như ý châu có công năng làm mãn nguyện tất cả, nếu trì tụng các thần chú khác mà không thành tựu, nên dùng Chơn ngôn này cùng chung thần chú khác đồng trì tụng, quyết định thành tựu. Nếu không thành tựu và linh nghiệm, thì các chư Thần của thần chú kia đều sẽ phá bẻ làm bảy phần. Phải biết Chơn ngôn này hay giúp tất cả các Thần chú mau được thành tựu.

Nếu muốn trì riêng Chơn ngôn này, để cầu tất cả pháp thành tựu, phải y vào bản kinh kia làm phép tác niệm tụng. Nếu người trì tụng không thể y như trước, tụng tịnh Pháp giới Chơn ngôn và Hộ thân Chơn ngôn, cho đến Đại Luân Nhứt Tụ Chơn ngôn ấy. Thì có thể chuyên trì Chuẩn Đề Đà La Ni này cũng được thắng diệu.

Hoặc có người tuổi già suy yếu sức hơi thở ngắn ít, không thể tụng toàn bộ Chơn ngôn, đầu tiên tụng ba biến, rồi sau chỉ tụng từ chữ Ứm (Ấn) trở xuống chín chữ cũng được. Lại hoặc không thể kiết Chuẩn Đề đại ấn, nên kiết Kim Cang quyền ấn niệm tụng, phạm khi tụng chú hết rồi, liền dùng ấn Kim Cang quyền, miệng tụng thần chú Hồng. Hồng cho liên tiếp, và ấn vào năm chỗ sau đây : ấn trên trán, kê ấn vai bên mặt, kê ấn vai bên trái, kê ấn nơi giữa ngực, sau ấn trên yết hầu, ấn xong xả ấn lên đánh, có công năng trừ tất cả ma chướng, thành tựu tất cả việc thù thắng. Lại tùy ở chỗ nào muốn trừ dẹp quỷ thần, có thể kiết Kim Cang giới, chỉ tụng Chuẩn Đề thần chú Chơn ngôn chú vào trong nước hương thơm 21 biến, sáu vẩy tám phương trên dưới, tức thành toái trừ kiết giới. (Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói : Hoặc làm phép tác khi ở trong đàn, hoặc khi nằm ngủ, hoặc bị ác mộng tức tụng Phật nhãn Chơn ngôn 800 biến, khi dương tụng tay mặt cầm chuỗi, tay trái cầm Kim Cang xử. Chơn ngôn : Ứm - Độ Năng Phạm Nhựt Ra Hác).

Mỗi ngày y pháp trì tụng, cần phải phân thời hạn định. Nếu một thời trì tụng, nên trì buổi sáng, nếu hai thời trì tụng kiêm cả hoàng hôn (tối sẩm). Nếu ba thời trì tụng thời gia thêm chánh Ngọ (giữa trưa). Như nhiều công việc không thể y thời, chỉ thời nào cũng được trì tụng. Nếu hạng thượng căn trì tụng, tam mật tương ưng, một Thân mật (kiết ấn ngồi ngay thẳng), hai Ngũ mật (miệng tụng Chơn ngôn thần chú), ba Ý mật (một niệm chuyên pháp, hoặc tưởng Chơn ngôn Phạm tự hoặc duyên tiếng trì tụng, hoặc tưởng dung nhan Thánh tượng Chuẩn Đề, hoặc tưởng trong tay của Bồ Tát cầm các vật hoa quả).

Kinh Thân Biến Sở nói : Nếu dùng tam mật làm môn tu hành, không cần phải trải qua nhiều kiếp số tu các hạnh. Chỉ ở hiện đời này đầy đủ các Ba la mật. Ngũ Bi Mật Nghi Quỹ nói : Tam mật Kim Cang dễ làm tăng thượng duyên hay có công năng chứng quả vị của ba thân Tỳ Lô Giá Na thanh tịnh. Thích Đà La Ni văn tự nói : Nếu các chư Phật không tu Tam mật môn, không y Phổ Hiền hạnh nguyện mà được thành Phật là điều không có lý. Nếu thành Phật rồi với Tam

mật môn và Phổ Hiền hạnh nguyện có thời nghỉ là điều không có lý. Nếu chánh trì tụng thời chưa mãn 108 biến, không được cùng người nói chuyện, như muốn nói chuyện nơi trên lưối tưởng chữ Phạm Lam 𠄎 dù có nói chuyện cũng không thành gián đoạn, khi nói rồi liền phải trì tụng như trước.

Hỏi : - Chỉ trì một đạo Chơn ngôn công đức thành tựu hay là phải rộng trì nhiều đạo Chơn ngôn công đức thành tựu ?

Đáp : - Đây có hai môn :

1- Tùy căn ưa muốn nghĩa là người có nhiều môn ưa thích không đồng. Hoặc ưa trì tụng ba đạo Chơn ngôn, năm đạo Chơn ngôn, mười đạo Chơn ngôn, cho đến một trăm đạo Chơn ngôn v.v.. ở trong đó tùy căn cơ ưa muốn, đều được trì tụng.

2 - Muốn mau được thành tựu, nghĩa là muốn cầu tất cả công đức mau được thành tựu, nên chuyên trì tụng một đạo Chơn ngôn thành thời tất cả Chơn ngôn công đức thấy đều thành tựu. Cho nên kinh Văn Thủ Nghi Quỹ nói : Nếu muốn tất cả công đức thành tựu, không được riêng đối

với Chơn ngôn mà sanh khởi tư tưởng (đừng sanh tâm dị biệt đối với các thần chú, thần chú nào cũng sanh tâm chí kính, cũng là pháp thành Phật tất cả).

Như trên tuy có các số đạo Chơn ngôn đều cùng trì tụng với Chuẩn Đề thần chú, thứ lớp trợ giúp mau thành thắng diệu vậy. Lại nữa mỗi ngày đối kính trì tụng, ban đầu khi muốn trì tụng, phải theo như bản kinh. Quán tưởng tâm ta như một mặt trăng tròn sáng rực rỡ, có chín chữ Thánh Chuẩn Đề Phạm tự, mỗi mỗi chữ tưởng có các thứ ánh sáng chiếu khắp nơi tâm nguyệt tròn sáng ấy. Hoặc không thể tưởng được chín chữ, nên có thể tưởng ở trong tâm nguyệt luân tròn sáng ấy, tưởng một chữ Phạm ÚM 𑖀

hoặc tưởng chín chữ Phạm an bố khắp thân mình, trong ấy có Chơn ngôn chín chữ Phạm tự, ánh hào quang sáng rực rỡ. Như Ngài Kim Cang Trí đã dịch bản tụng rằng :

𑖀

ÚM tưởng an trên đỉnh đầu, sắc kia trắng như mặt trăng.

Chiếu phóng vô lượng quang, trừ diệt tất cả chướng.

(Tức đồng Phật, Bồ Tát, rờ trên đánh đầu người).

ㄨ CHIẾT an nơi hai mắt, sắc kia như nhật nguyệt.

Chiếu phá các ngu ám, hay phát thâm huệ minh.

ㄨ LÊ an nơi trên cổ, sắc biếc như lưu ly.


Hiện bày các sắc tướng, lần đủ trí Như Lai.

ㄨ CHỦ an nơi giữa ngực, sắc trong như tơ lụa.


Khiến tâm được thanh tịnh, mau đến đường Bồ đề.

ㄨ LÊ an nơi hai vai, sắc màu như vàng ròng.


Do quán sắc tướng này, được mặc giáp tinh tấn.

 CHUẨN tướng nơi trong rún, sắc kia
điệu vàng trắng.


Mau lên điệu đạo tràng, không thoái Bồ đề
tâm.

 ĐỀ an hai bắp vế, sắc kia màu vàng
lợt.

Mau chứng đạo Bồ đề, được ngồi tòa Kim
Cang.

 TA PHA an hai cổ chân, sắc kia đỏ rục
rở.

Thường hay tướng chữ này, mau được chuyển
pháp luân.

 HA an nơi hai chân, sắc sáng như trăng
tròn.

Hành giả quán chữ này, mau được đến viên
tịch.

Xét trong bộ Hiển Mật Viên Thông, lấy chữ
nghĩa của các bộ Đà La Ni an bố quán tướng,
là bởi sợ người sơ học đời nay khó thu nhận thực

hành, cho nên y bốn tông làm pháp yếu trì tụng. Hoặc muốn quán tưởng các chữ nghĩa khác ấy, phải như bốn kinh trong đó chép ra một pháp riêng khác cho được rõ hơn, như có người không thể quán tưởng được chữ Phạm, chỉ chuyên tâm trì tụng cũng đầy đủ tất cả tam muội (chánh định). Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni nói : Đà La Ni là thiên định tạng, trăm ngàn tam muội thường hiện tiền, nếu có người khẩn thiết trì tụng, hoặc gặp các thứ ma chướng, hoặc thoát nhiên run sợ, hoặc miệng lưỡi khó tụng, hoặc thân tâm bất an, hoặc nhiều giận hờn, hoặc nhiều ngủ nghỉ, hoặc các dị tướng, hoặc ở nơi Thần chú sanh tâm nghi ngờ, không muốn trì tụng nữa v.v... Phải có pháp đối trị, nên y vào bốn kinh, kiết ấn Đệ nhị căn bản, tụng tâm Chơn ngôn. Hoặc làm phép Vô Năng Thắng Chơn ngôn ấn khế, hoặc quán tưởng chữ Phạm RA

𑖀 hoặc quán chữ A 𑖀 theo đó làm một phép, tùy quán tưởng một chữ các cảnh giới kia tự nhiên tiêu diệt. Nếu phân biệt tâm nhiều, nên quán chữ SÁI 𑖀 tức thành vô phân biệt.

Nếu trước hữu vi tâm nhiều nên quán chữ HÀM

Ấm tức đặc như duyên pháp vốn không. Kinh

Trì Minh Tạng nói : Người tu hành khi muốn làm các phép tắc, trước hết cần phải lặng tâm xa lìa các chỗ ồn ào, ở nơi thân phần của mình, tướng tướng vi diệu của các chữ, mỗi mỗi được hiện ra trước mắt, nếu được hiện tiền thì tất cả tội cấu đều được tiêu diệt VI diệu chữ ấy, trước

nơi cửa miệng tướng chữ Xả 𑖇

nơi trên vai mặt tướng chữ Âm 𑖉, nơi trên

vai trái tướng chữ Á 𑖊, nơi trên đầu

tướng chữ Âm 𑖋, nơi trên tay mặt tướng

chữ A 𑖌, trên tay trái tướng chữ Pha 𑖍

nơi giữa rún tướng chữ Hồng 𑖎, lại nơi

khắp thân tướng chữ A 𑖏, người tu hành

mỗi khi tướng như vậy, là chữ nơi thân phần khi ấy hiện ra. Tức liền tụng Chơn ngôn : Hồng, Tả Lệ Tổ Lệ Tôn Nễ, Hồng. Chơn ngôn này tụng

10 vạn biên (nhứt lạc xoa) hay trừ tất cả tội. Lại Chơn ngôn : Úm Tả Lệ Tổ Lệ Tôn Nễ, Phần Tra. Chơn ngôn này nếu tụng đến nhứt lạc xoa (10 vạn biên) đắc đại trí huệ. Lại Chơn ngôn : Năng Mô, Tả Lệ Chủ Lệ Tôn Nễ, Năng Mô. Chơn ngôn này thường trì hay trừ tất cả trần cấu. Chữ Xá là Diệu Cát Tường Bồ Tát căn bản. Chữ Muội là Từ Thị Bồ Tát căn bản. Chữ Thất Trị là Như Lai căn bản. Chữ Âm là Phổ Hiền Bồ Tát căn bản. Chữ Ác là Hư Không Tạng Bồ Tát căn bản. Chữ A là tất cả Như Lai căn bản, Chữ A lại là Quán Tự Tại Bồ Tát căn bản, lại là Kim Cang Thủ Bồ Tát căn bản. Chữ Hồng là Diệm Mạng Đắc Ca Phần Nộ Minh Vương căn bản.

Nay lược chép ra ấn tướng, trước đứng ngay thẳng, sau lui lại rồi xoay bên mặt, lấy hai tay, nắm mỗi tay lại mở ngón tay giữa ra làm tướng lay động. Đây gọi là Nhã Phạ Năng ấn, nếu người tu hành ở trong đại nạn, hoặc bị cảm trói thời dùng đó, tất cả việc không thể làm hại.

Lại lấy tay mặt nắm lại ngón tay giữa thẳng lên, đây gọi là Tràng ấn, nếu khi chiến đấu, hoặc khi có đại bố sợ hãi thì dùng. Lại trước ngồi kiết già phu, lấy tay bên tả nắm lại đứng thẳng ngón tay cái, lấy tay mặt nắm ngón tay cái bên

trái an để nơi giữa rún, đây gọi là pháp ấn cầu giải thoát, dùng thì tất cả thiên nhơn thấy đều khen ngợi. Lại nữa lấy hai tay mở ra các ngón tay cách nhau, để nơi trên đầu triển chuyển như tướng bánh xe, ấn này gọi là Bát Bức Luân, oai lực hay đoạn trừ tất cả đại ác.

Lại trước đứng ngay thẳng tất hữu vũ thể (Múa mạnh bên mặt) xoay chuyển bên mặt, lấy tay mặt làm phép thí nguyện, tay trái làm phép tạm phan tướng (?) an trên trán, rồi trở lại tất hữu vũ thể (Múa mạnh bên mặt) rồi trở lại tất tả vũ thể (Múa mạnh bên trái): Đây gọi là phương vị ấn, có công năng hàng phục sư tử, long, hổ và các bộ đa tất xá tả quý v.v... Cho đến các kẻ đạo tặc (trộm cướp).

Lại lấy hai tay, để trên mỗi cánh tay, các đầu ngón tay thẳng đứng, đây gọi là Bát lị già ấn, hay trừ tất cả bệnh ngược (rét).

Lại lấy hai tay nắm lại với nhau, lấy ngón tay cái treo lại nhau, đây gọi là Đảo xử ấn, để dùng dứt trừ đại ác tú diệu (sao ác).

Lại lấy ngón tay cái mặt và ngón tay út an để nơi đầu ngón tay trỏ, đây gọi là Bát trí ta ấn, hay hàng phục A Tô La.

Lại lấy hai tay chấp lại hai ngón cái hình như kim châm, đây gọi là Thuyết pháp ấn, để dùng

khi cúng dường đức Bổn Tôn, sẽ được chư Phật, Bồ Tát và Thiên Long, Bát bộ, các vị Trì Minh Thiên Tôn thấy đều vui mừng hay ban thí cho sự thành tựu. (Như trên các ấn, đều tụng Bổn bộ Chơn ngôn). Như muốn thành tựu đại sự mau cầu linh nghiệm ấy, quyết phải cần y kinh lập đàn làm các pháp tác mới thu hoạch được kết quả như ý mong muốn.

TU BI ĐIỀN VÀ KÍNH ĐIỀN

1 - TU KÍNH ĐIỀN.

Hành giả tu hạnh du già, muốn được định huệ tăng trưởng, phước trí viên minh quyết cần phải rộng tu hai món phước điền Bi và Kính. Trên hết cúng dường mười phương Tam Bảo, dưới cứu giúp lục đạo tứ sanh, để làm nền tảng cho định huệ căn bản cho Bồ đề. Cho nên nói rằng : Bồ đề tâm có hai thứ độ vô biên chúng sanh để làm nhơn, làm quả cho Vô thượng Bồ đề. Mạn Trà La Sớ nói : Luận kẻ làm đạo, trên nếu không cúng dường chư Phật, Bồ Tát thì làm thế nào khai mở trí tuệ mong cầu Bồ đề, dưới nếu không cứu giúp chư tiên, ngã quỷ, thì thế nào có hạnh từ bi ? Như muốn tu kính điền phải

y bản kinh kiết ngũ cúng dường ấn tụng căn bản Chơn ngôn, vận tưởng cúng dường Bốn Tôn chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thánh chúng đã thành tựu sở nguyện phước trí viên mãn. Như hoặc thường tu cúng dường không thể y kinh làm đủ phép tắc. Nay căn cứ vào các bộ Đà La Ni và Thành Phật Tâm Yếu mà chép ra, trước hết ở trước Thánh tượng nhứt tâm cung kính, năm vóc sát đất, khắp lễ mười phương pháp giới, vô tận Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo. Như ngũ tự Đà La Ni tụng khiến kiết Kim Cang ấn, lấy hai tay đôi lưng nhau, hai ngón út hai ngón cái câu móc với nhau, miệng tụng Chơn ngôn 7 biến.

Chơn ngôn : ÚM, PHẠ NHỰT RA VẬT (đọc việc hay phê).


Tụng rồi xá ấn lên trên đỉnh, do Chơn ngôn ấn pháp này oai lực không thể nghĩ bàn, tự nhiên biến khắp pháp giới vô tận Tam Bảo, trước các ngôi Tam Bảo đều có tự thân lễ bái phụng sự, nhiên hậu lấy đồ ăn uống hương hoa các thứ v.v... tùy sức bày biện nhiều món để trong đồ thanh tịnh, kiết phổ thông kiết tường ấn, ấn đó lấy tay mặt, ngón tay cái cùng ngón vô danh

bấm nhau lại ba ngón tay kia mở tản ra, tụng tịnh Pháp giới Chơn ngôn, gia trì 21 biến.

Chơn ngôn : Úm Lam (21 biến).

Do sức Chơn ngôn gia trì và oai lực của ấn, các món đồ vật thực ăn uống thấy đều tự nhiên thanh tịnh, khắp nơi pháp giới.

Liên Hoa bộ niệm tụng pháp nói rằng : Đối với tất cả các món cúng dường hương hoa v.v...

chữ LAM tự này  phóng ánh sáng sắc trắng, tức không có uế xúc, vật đã cúng dường đều khắp pháp giới. Kế đến tụng vô lượng oai đức tự tại quang minh thắng diệu lực Biến thực Chơn ngôn : chắp tay gia trì 21 biến.

Chơn ngôn : Năng mở tất phạt đất tha, nghiệp đa phạt lò chỉ đế, úm tam bạt ra tam bạt ra hồng (21 biến).

न मा स च त ब्रा ग ता
 व ह्य कि त ँ तं त न
 सं त न ँ .

Do sức gia trì Chơn ngôn này, cho nên các món ăn uống kia, biến thành các thức ăn ngon lành của chư Thiên thượng vị cam lồ, phụng hiến cúng dường mười phương vô tận Tam Bảo, cũng là tán thán, khuyến thỉnh, tùy hỷ công đức. Kết xuất sanh cúng dường ấy, hai tay chấp lại mười ngón ngoài chéo nhau, hai lông đầu của các ngón giao nhau, để trên đánh đầu, tụng xuất sanh cúng dường Chơn ngôn 21 biến : ÚM. Do Chơn ngôn này và ấn oai lực không thể nghĩ bàn, tự nhiên biến khắp pháp giới, xuất sanh vô tận hương hoa, đèn nến, tràng phan, bảo cái, y phục, ngọc cụ, lầu các, âm nhạc v.v... các món cúng dường đầy đủ biến khắp pháp giới vô tận Tam Bảo v.v... Nếu không có các món ẩm thực hương hoa v.v... Chỉ đối trước Phật vận tướng, kết ấn tụng chú, cũng tự nhiên xuất sanh các món cúng dường như trên đầy đủ khắp pháp giới Tam Bảo. (Đây là Biến thực Chơn ngôn lý thú công đức như sau sẽ rộng rõ).

2. KẾ ĐẾN TU BI ĐIỀN

Muốn cúng thí đồ ăn cho chư Tiên, lấy một cái đồ thanh tịnh đựng đầy các thứ ăn uống, tụng Biến thực Chơn ngôn 21 biến, ném vào

trong dòng nước trong sạch, tức biến thành món ăn mỹ diệu của Thiên Tiên, cúng dường trăm ngàn ức hàng hà sa số chư Tiên, hết thấy các chư Tiên kia được gia trì món ăn mỗi mỗi đều thành tựu sở nguyện các thiện công đức. Nếu người nào lấy Chơn ngôn này gia trì trong đồ ăn uống cúng thí cho chúng chư Tiên, hay khiến hiện đời tăng trưởng phước thọ, tâm được thanh tịnh thấy nghe chánh giải, đầy đủ thành tựu Phạm Thiên oai đức, tất cả oán thù không thể xâm hại.

Muốn cứu tế các loại ngã quý, mỗi buổi sớm chiều hay các thời khác cũng đều không ngại, lấy đồ sạch đựng ít nước tịnh thủy để vào ít cơm và các đồ ăn như bánh, lấy tay trái cầm đồ đựng, tay mặt kiết Bảo ấn. (Lấy ngón tay cái, ngón tay trỏ, ngón tay giữa, ngón tay út mở ra, lấy ngón vô danh dùng khoáy vào trên đồ ăn, thí cho các Tiên ăn cũng dùng ấn này). Tụng Biến thực Chơn ngôn 7 biến gia trì rồi nhiên hậu xưng danh hiệu bốn đức Như Lai.

Nam mô Đa Bảo Như Lai (Hay phá nghiệp xan lẫn của ngã quý, được phước đức viên mãn).

Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai (Hay trừ hình hài xấu xí của ngã quý, được sắc tướng đầy đủ).

Nam mô Quảng Bát Thân Như Lai (Hay khiến yết hầu ngã quý mở lớn ăn được đồ cúng thí, hết thấy được no đủ).

Nam mô Ly Bồ Úy Như Lai (Hay trừ tất cả sự sợ hãi của ngã quý được xa lìa quý đạo).

Xung Như Lai danh hiệu rồi, gảy móng tay bảy lần, lấy đồ ăn kia để trên đất sạch, mở tay mặt rưới đó (trên đá sạch, cây, đồ sành cũng được). Phật dạy gia trì Đà La Ni này 7 biến, hay khiến tất cả các món ăn uống biến thành các thứ cam lồ, ăn uống no đủ, trăm ngàn ức na do tha hằng hà sa số tất cả quý thần và hết thấy các loại ngã quý khác, đều được no đủ, các chúng ngã quý như vậy, mỗi mỗi đều được 49 hộc to lớn các đồ ăn uống, như nước Ma Già Đà. Nước và đồ ăn lượng đồng pháp giới, ăn được đồ ăn vô tận ấy đều được thành Thánh quả, giải thoát khổ thân được sanh lên cõi trời và sanh về Tịnh độ. Người hay cúng thí, hiện đời được đầy đủ vô lượng phước đức, thời đồng với công

đức cúng dường trăm ngàn ức các đức Như Lai không khác.

GIẢI : Phải biết đây là sức vô lượng oai đức, tự tại quang minh thắng diệu. Biến thực Đà La Ni, tức là bí tạng của ba đức. Bí tạng này, đầy đủ tất cả pháp, có công năng lưu xuất vô cùng, xuất sanh vô lượng châu biến pháp giới, khắp cúng dường ba đức : Pháp thân, Bát nhã, Giải thoát và đầy đủ Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, bốn đức của Pháp thân, không riêng gì Pháp thân có đầy đủ Bát nhã, và Giải thoát ; mà Bát nhã, Giải thoát cũng đầy đủ như vậy. Nói oai đức tự tại ấy ; tức là Giải thoát đức. Quang minh ấy ; là Bát nhã đức. Thắng diệu ấy ; là Pháp thân đức. Lực ấy là sức của ba đức. Phạm ngữ Đà La Ni đây dịch rằng : Tổng trì, nghĩa là Tổng trì ba đức, tóm lại là ở nơi nhưt tâm, một tâm đủ tam đức, pháp nhĩ đầy đủ như vậy. Song nhưt tâm tức Đà La Ni. Đà La Ni tức là pháp thực, đều lấy ba đức chung làm Thể, cũng đều lấy ba đức chung làm Dụng. Người ở bên Viên giáo, do hay rõ biết bí tạng của ba đức đầy đủ tất cả pháp, tất cả các pháp thể của nó là ba đức. Cho nên nêu Thể khởi Dụng làm ra hiện tiền những

phần ban thí ra các món ăn, ở trong mỗi mỗi món ăn ấy, xuất sanh tất cả Thiên Tu Đà Cam Lộ Vị và hết sức vui mừng, phàm những món như bơ, phô ma, đề hồ, tất cả các món ăn mỹ vị thấy đều đầy đủ. Ở đây trong mỗi mỗi vị cũng lại xuất sanh hương thơm vi diệu, hoa báu nhiệm mầu, áo trời đẹp đẽ, chuỗi ngọc trân châu, các thứ xe báu, tất cả đồ phục dụng, chuông khánh, kim bát, thiều sáo, sừng ốc, nhạc cụ, đàn ca, tất cả diệu âm, dòng suối trong mát, ao tắm thanh tịnh, hoa trái vườn rừng, hào quang chiếu sáng, lâu đài cung điện, tất cả trụ xứ. Lại ở trong mỗi mỗi mỹ vị, mỗi mỗi phục dụng, mỗi mỗi diệu âm, mỗi mỗi trụ xứ. Mỗi vật kia xuất sanh tất cả diệu cúng của lục trần, như trên đều chu biến khắp hết. Một món đồ ăn dụng nhỏ cho đến một thìa, mà chỗ thọ dụng năng thí mầu nhiệm không thể nghĩ bàn ấy. Vì đây một tức toàn thể của ba đức.

Tôi nay trì ba đức này, đã huân ướp diệu cúng của sáu trần khắp thí pháp giới vô lượng quần sanh, một thời đầy đủ, không còn thiếu kém. Tuy vật ban thí mà cũng vốn không có ta, và chúng sanh, cũng không có tướng, là vì không

quán vậ. Tuy lại không, mà cùng không giữ
lấy, không vật, không ta, không chúng sanh,
người thí, kẻ thọ và những vật trong ấy đều
uyên nhiên rõ ràng có thể thấy được, là bởi vì
nhờ ở sự quán tưởng, trong một tâm rõ biết
người thí, kẻ thọ và các vật đã bố thí, chẳng
phải có, cũng chẳng phải không có, tam luân cu
tuyệt (cả ba đều tuyệt nhiên vắng lặng). Là bởi
vì trong ấy do sức quán tưởng, ba quán chiếu
trong một niệm, đắc không sau, không trước,
tướng gì ? Nghĩ gì ? Hãy luyện pháp quán tưởng
như vậy mà tu hạnh bố thí. Ấy là không trụ
tướng bố thí, hay là các chúng sanh thọ thí. Khi
bố thí này mỗi mỗi món ăn tự nhiên đều được
thiên duyệt pháp hỷ. Vì vậy ở cõi Trời chuyển
thêm thắng phước, nơi cõi Người thì đốn ngộ
nguồn chơn, ở Tu la thì tâm được điều phục, ở
Ngã quý thì được no đủ, ở Súc sanh tự được trí
huệ, nơi Địa ngục vĩnh thoát giam cầm câu thúc.
Liên khi bấy giờ đều hồi hận ăn năn nghiệp
nhơn đã tạo, tiến cầu đạo quả xuất thế. Nên
biết là pháp, là thực đều được lợi lạc. Thí như
ướp thuốc, thuốc tùy sức lửa, nhập vào trong
thân người, bịnh hoạn trừ diệt trở lại khỏe

mạnh, pháp thực ăn vào cũng lại như vậy. Hoặc gần hoặc xa trọn phá vô minh.

Nếu lấy một bát nước, dùng Cam lồ Chơn ngôn; gia trì 7 biến, tán rải nơi hư không, một giọt nước kia, tức biến thành 10 hộc vị cam lồ, tất cả ngã quý, đều được uống đủ, không có thiếu kém, thấy đều đầy đủ sung mãn.

Chơn ngôn : Nam mô tố rô bá da, đát đã nga tha da, đát điệt tha - Ủm tố rô tố rô bá ra tố rô bá ra tố rô ta phạ ha (7 biến). Phạm tự :

न मा स रु य य त व्र
 ग ता य त इ व्र ॐ स
 रु स रु स न स रु य
 न स रु स स

GIẢI : Giả như không có đồ ăn uống, tức dùng Cam lồ Chơn ngôn gia trì trong nước đem thí, khiến tất cả ngã quý thấy đều no đủ. Nếu có

bốn chúng đệ tử, dùng Chơn ngôn này và danh hiệu bốn đức Như Lai gia trì đồ ăn uống mà bố thí các loài ngạ quỷ, thì hay được đầy đủ vô lượng công đức, tuổi thọ sống lâu phước đức tăng vinh. Lại được nhan sắc trắng đẹp, oai đức mạnh mẽ, mau chóng đầy đủ đàn Ba la mật (Bố thí Ba la mật). Tất cả Dạ Xoa, La Sát, các ác Quỷ Thân, người chẳng phải người v.v... đều kính nể người đó không dám lại gần xâm hại.

TRÍ CỤ NHƯ LAI TÂM PHÁ ĐỊA NGỤC CHƠN NGÔN

Kinh Biệt Hạnh nói : Thần chú này nếu tụng một biến, địa ngục Vô gián tan nát như vi trần, những chúng sanh thọ khổ ở trong đó, thấy đều sanh về Cực Lạc. Nếu viết thần chú này bằng chữ Phạn nơi chuông, nơi trống, nơi linh, nơi khánh, có các âm thanh, hoặc trên bảng mộc v.v... Chúng sanh nào nghe được tiếng ấy, các tội thập ác, ngũ nghịch thấy đều tiêu diệt, không còn dọa vào trong các ác thú.

Chơn ngôn : Năng mô a sái tra tát đê nãm, Tam ma dã tam mẫu đã có trí nãm ; Úm cần nghiêc năng phạ bã, tát đê lị đê lị hồng. (Viết chữ Hán và chữ Phạn trên chuông, trống rất là nhiệm mầu).

Chơn ngôn Phạn tự :

न	म	अ	इ	उ	ए	आ	इं
अ	आं	उ	उ	ऊ	शी	नां	मूं
इ	वा	व	ता	त्र	वी	य	व
य	इं						

TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐẢNH QUANG CHƠN NGÔN

Kinh Bất Không Quyển Thân Biến nói : Nếu có các chúng sanh tạo đủ mười điều ác, năm nghịch tội, bốn trọng giới, tội số như vi trần đầy khắp thế giới, thân hoại mạng chết thần thức đọa vào các ác đạo. Dùng Chơn ngôn này gia trì vào đất, cát, 108 biển tán rải nơi vong linh, nơi tử thi, nơi hài cốt, rải trên mồ mã, vong linh kia nếu ở trong Địa ngục, Ngã quý, Tu la, Súc sanh v.v... Nhờ sức Chơn ngôn gia trì, tức liền khi ấy được ánh hào quang của chư Phật rọi vào, thân trừ các tội báo, bỏ thân khổ sở, vãng sanh về Tây phương Cực Lạc thế giới, hóa sanh trong hoa sen, thẳng đến thành Phật, không còn đọa lạc.

Chơn ngôn : ॐ a mộ già vĩ lô tả năng ma hạ, mẩu nại ra ma nĩ bát nạp mạ nhập phạ ra, bát ra mật đa dã hồng. (108 biển).

Chơn ngôn Phạn tự :

ॐ	अ	म	व	रि	श	व	न
म	हा	मु	इ	म	लि	हा	इ
ह्र	ल	य	व	ता	न	ह्र	

GIẢI : A mộ già đây nói rằng vô gián đoạn. Vì lô tả năng cũng nói Phệ lô giá na. Hoặc dùng giấy, vải lụa, viết chép thần chú này để nơi vong nhơn nơi trên thân, hoặc trên hải cốt cũng rất nhiệm mầu. Có bài kệ rằng : Chơn ngôn Phạm tự chạm xúc nơi thi cốt của vong nhơn, được sanh về cõi Tịnh độ, thấy Phật nghe pháp, gần gũi thọ ký mau chứng Vô thượng đại Bồ đề. Kinh Bất Không Quyển Tát nói : Nếu nghe thần chú này hai, ba, đến bảy lần trải qua nơi tai mình, tức được trừ diệt tất cả tội chướng. Nếu có chúng sanh, chầy năm nhiều tháng bệnh hoạn khổ sở hoành hành, vạn mối sâu khổ ; ấy là người bệnh do nghiệp báo đời trước. Tụng Chơn ngôn này trước người bệnh nhơn, một, hai, đến ba ngày, mỗi ngày lớn tiếng tụng thần chú này 1080 biến, thì được trừ diệt tức nghiệp bệnh chướng. Nếu bị quỷ mị làm nhiều hại cuồng loạn mất tiếng không nói được, trì Chơn ngôn này gia trì nơi tay 108 biến thoa nơi đầu mặt, để tay nơi ngực nơi trán gia trì 1080 biến bệnh được trừ lành, nếu các quỷ thần vọng lượng làm bệnh, gia trì nơi chỉ ngũ sắc 108 biến thành 108 gút. Đeo trên lưng, tay, cổ người bệnh, hoặc gia trì nơi áo mặc, bệnh kia liền trừ lành.

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT CAM LỒ CHƠN NGÔN

Kinh Quán Tự Tại Bồ Tát Đà La Ni nói :
 Nếu người tụng chú này, đời quá khứ, hiện tại
 đã tạo tứ trọng, ngũ nghịch, hủy báng kinh
 Phương Đẳng, tội nhứt xiển đề, hết thấy các tội
 đều được tiêu diệt không còn dư sót, thân tâm
 nhẹ nhàng, trí huệ minh mẫn. Nếu thân hoặc
 lời nói thấy hay lợi lạc tất cả hữu tình. Nếu có
 chúng sanh rộng tạo tất cả các tội Vô gián, nếu
 được gặp người trì chú này, hình bóng chói vào
 thân của người kia, thoát được cùng nói chuyện,
 hoặc nghe tiếng nói người kia, tội chướng thấy
 đều tiêu diệt. Nếu muốn lợi ích tất cả hữu tình,
 mỗi khi trời mưa khởi đại bi tâm, ngửa mặt
 hướng hư không tụng Chơn ngôn này 21 biến,
 mỗi giọt mưa kia thấm nhuần tất cả hữu tình,
 diệt hết tất cả ác nghiệp trọng tội, đều được lợi
 lạc.

Chơn ngôn : Năng mô ra đất năng, đất ra dạ dả,
 năng mô a lị dã, phạ lô chỉ đế thấp phạ ra dả, mạo
 địa tát đất phạ dả, ma hạ tát đất phạ dả, ma ha ca rô

nĩ ca đả, đát nễ đả tha. Úm Độ Nĩnh Độ Nĩnh, Ca Độ Nĩnh Ta Phạ Hạ.

(Ca hoặc nói hát nê, hoặc nói nhĩ nĩnh hoặc nói nê).

Phạn tự :

न	मा	त्र	त	व	सा	स	न
मः	आ	स	त्र	ला,	कि	त	व्व
रा	स	दा	ध	त	वा	स	म
दा	त	वा	स	म	हा	क	रु
नि	क	स	त	इ	व्व	अँ	व्व
नि	व्व	नि	क	व्व	नि	त्वा	हा

GIẢI : Nếu muốn lược tụng, chỉ trì từ chữ Úm trở xuống, chữ Úm trở lên là lời quy kính, chánh chú là từ chữ Úm. Nếu chép Chơn ngôn

Phạn tự này, trên chuông, trống, khánh, v.v...
tất cả những vật có ra tiếng, các chúng sanh
nghe tiếng kia thấy đều thanh tịnh, mạng chung
được sanh về Tây phương Tịnh độ.

LỤC TỰ ĐẠI MINH CHƠN NGÔN

- Úm ma ni bát mê hum.
- Úm ma ni bát di hồng.
- Úm ma ni pét nập minh hồng.

Chơn ngôn Phạn tự :

ॐ म नि य इ ॐ

ॐ म नि य इ ॐ

Kinh Trang Nghiêm Bảo Vương nói : Khi bấy giờ đức Quán Tự Tại Bồ Tát nói thân chú Đại Minh này, bốn đại bộ châu và cung điện của các cõi trời, thấy đều rung động, nước bốn biển lớn, nổi sóng ào ạt. Hết thấy các ma làm việc chướng ngại, đều sợ hãi chạy trốn tản mất.

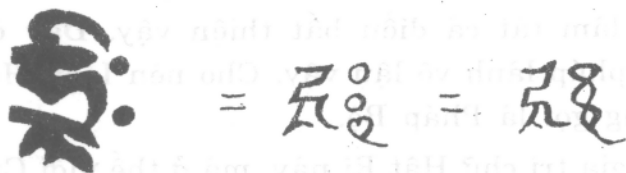
Phật bảo : Trừ Cái Chướng Bồ Tát rằng : Sáu chữ Đại Minh Đà La Ni này, khó được gặp gỡ, nếu có người nào được sáu chữ Đại Minh

Vương dây, thì người đó tham, sân, si độc không thể nhiễm ô, nếu đeo mang trì giữ nơi thân, người đó cũng không nhiễm trước bịnh ba độc. Chơn ngôn này vô lượng tương ứng, với các Như Lai mà còn khó biết, huống gì Bồ Tát làm thế nào biết được ? Đây là chỗ bốn tâm vi diệu của Quán Tự Tại Bồ Tát. Nếu người nào hay thường thọ trì chú Đại Minh này ở lúc trì tụng có 99 căn già hà sa số Như Lai tập hội, lại có vi trần số Bồ Tát tập hội, lại có vô số Thiên Long, Bát Bộ đến để hộ vệ người ấy. Người trì tụng Thần chú này bấy đời dòng họ đều sẽ được giải thoát, trong bụng có các loài trùng sẽ được địa vị bất thoái chuyển của Bồ Tát. Nếu đeo trì trong thân trên đỉnh, có người được thấy người đeo trì ấy cũng như đồng thấy thân Kim Cang của Như Lai. Nếu hay y pháp niệm tụng, tức được vô tận biện tài, ngày ngày thường đủ sáu Ba la mật, viên mãn công đức. Nếu trong miệng hơi thở ra chạm vào người nào, người đó liền khởi tâm lành, xa lìa các sân độc, sẽ được bất thoái chuyển Bồ Tát, mau chứng Vô thượng Bồ đề. Người đeo trì giữ gìn chú này, lấy tay sờ đến người nào, hoặc lấy đôi mắt liếc nhìn đến các loài dị loại, các hữu tình, thấy đều mau được địa vị Bồ Tát.

Người như vậy vĩnh viễn không thọ các khổ sanh, lão, bệnh, tử. Lại nữa Phật nói : Vi trần đã có, ta có thể đếm số lượng kia được, cho đến nước đại hải ta có thể biết số lượng kia. Nếu có người niệm sáu chữ Đại Minh một biến, đã được công đức mà ta không thể tính đếm số lượng, giả như trong bốn đại bộ châu, tất cả kẻ nam nữ đều chứng được địa vị Thất Địa Bồ Tát, công đức đã có cùng với người niệm Lục Tự Đại Minh một biến mà công đức không sai khác. Nếu có người viết chép Đại Minh này, đồng với viết chép tám vạn bốn ngàn Pháp tạng. Nếu lấy kim bảo cõi trời tạo hình tượng của các đức Như Lai số như vi trần, không bằng chép viết một chữ trong sáu chữ Đại Minh này, chỗ thu hoạch công đức quả báo không thể nghĩ bàn, người ấy sẽ được 108 món Tam ma địa môn. Chỉ niệm một biến sẽ được tất cả Như Lai đem y phục, ẩm thực, thuốc thang và đồ ngồi nằm đầy đủ tất cả để cúng dường. Pháp này ở trong Đại thừa rất là tối thượng, tinh thuần vi diệu. Tất cả Như Lai và các Bồ Tát thấy đều cung kính chấp tay làm lễ.

Khi nói sáu chữ Chơn ngôn này có bảy mươi trăm ức các đức Như Lai đều đến tập hội, đồng nói : Thất Cu Chi Chuẩn Đề Đà La Ni. Vậy nên biết sáu chữ Chơn ngôn cùng với Chuẩn Đề Chơn ngôn đầu đuôi tương tu. Như muốn cùng Chuẩn Đề Chơn ngôn đồng tụng ấy, có thể ở trước Chuẩn Đề Chơn ngôn niệm tụng. Song cần yếu hiệp hai chữ nạp minh làm một chữ mới phù hợp Phạm âm. Hoặc muốn riêng trì tụng, công đức như trên đã nói. Nếu muốn như pháp kết đàn niệm tụng rõ như bản kinh văn, đây không chép hết.

A DI ĐÀ PHẬT NHẤT TỰ TÂM CHÚ



Chơn ngôn “Hạt Rị”.

Om A Mi Tabha Hrih.

Úm A Di Đát Phạ Hạt Rị Sa Ha.

Câu chú này luôn luôn đi theo với Úm Ma Ni Pát Mê Hum (Hồng). Căn cứ theo chư sư truyền lại, nên thêm Úm A Di Đát Phạ và thêm chữ Ta Ha cũng được.

Kinh dạy : Chữ Hạt Rị (HRIH) đủ bốn chữ thành một Chơn ngôn. Chữ HẠ tự môn, nghĩa là tất cả pháp như bất khả đắc. Chữ RA tự môn, nghĩa là tất cả pháp ly trần. Trần nghĩa là ngũ trần (sắc, thính, hương, vị, xúc). Cũng gọi hai món chấp trước năng thủ và sở thủ. Chữ Y tự môn, là tự tại bất khả đắc, hai điểm ác tự nghĩa. Chữ ÁC gọi là Niết Bàn. Do giác ngộ các pháp vốn không sanh, đều xa lìa hai món chấp trước, chứng được pháp giới thanh tịnh. Chữ Hạt

Rị này cũng nói là tâm (hổ thẹn), nếu nói đủ là tâm quý (hổ thẹn), tự thẹn với lương tâm mình, và xấu hổ đối với kẻ khác, vì thế nên không làm tất cả điều bất thiện vậy. Đây đủ tất cả pháp lành vô lậu vậy. Cho nên Liên Hoa Bộ cũng gọi là Pháp Bộ.

Do gia trì chữ Hật Rị này, mà ở thế giới Cực Lạc, nước, chim, cây, rừng đều diễn nói pháp âm. Rộng như trong kinh đã thuyết minh. Nếu có người nào trì một chữ Chơn ngôn này, có công năng hay diệt trừ tai họa, tật bệnh. Sau khi chết, sẽ sanh về cõi An Lạc quốc, được thượng phẩm thượng sanh. Đây là nhất thông tu quán tự tại tâm Chơn ngôn của người tu hành, và cũng là hay trợ giúp cho các người tu các bộ Du Già vậy.

VĂN THÙ BỒ TÁT NGŨ TỰ TÂM CHÚ

- A ra bặt giá na.
- Chữ Phạn Chơn ngôn :

स र य व न

Kim Cang Đảnh Kinh Ngũ Tự Chơn ngôn
Thắng Tướng nói : Nếu người vừa tụng một
biên, như tụng tám vạn bốn ngàn thập nhị
Vi Đà tạng kinh. Nếu tụng hai biên Văn
Thù, Phổ Hiền liền theo gia bị, Hộ Pháp
Thiện Thần ở trước người đó. Lại nữa nếu
tụng một biên hay trừ tất cả khổ nạn của
người tu hành. Nếu tụng hai biên trừ diệt
ức kiếp sanh tử trọng tội. Nếu tụng ba biên
tam muội hiện tiền. Nếu tụng bốn biên
được tổng trì bất vong. Nếu tụng năm biên
mau thành Vô thượng Bồ đề. Nếu người
nhứt tâm ở riêng chỗ vắng vẻ, viết năm chữ
Phạn làm vòng đàn pháp, y pháp niệm tụng
mãn một tháng rồi, Văn Thù Bồ Tát liền
hiện thân kia, ở trong hư không diễn nói

pháp yếu, khi bấy giờ người tu hành, được tức mạng trí, biện tài vô ngại, thân tức tự tại, thẳng nguyện thành tựu, phước trí đầy đủ mau chóng Như Lai pháp thân, chỉ có tâm tín thọ, thì trải qua mười sáu đời quyết định thành Chánh giác.

GIẢI : (Muốn làm phép gia trì kiết giới, rõ như Ngũ Tự Tâm Đà la ni phẩm).

ĐẠI BẢO QUẢNG BÁT LÃU CÁC THIỆN TRỤ BÍ MẬT ĐÀ LA NI

न	मा	त	त्र	त	वा	ग	ता
तां	ॐ	वि	यु	ल	ग	न	म
लि	यु	त	त	वा	ता	वी	ता
ष	य	म	लि	म	लि	तु	यु
त	वि	म	लि	ता	ग	न	ग
त्रि	य	ॐ	ॐ	का	रा	का	न
ब्र	ह्म	वि	ता	कि	त	ठ	ध्र
ठि	त्रि	ता	ग	त	वा	दा	.
	ॐ	म	लि	व	त्रि	ॐ	.
	ॐ	त	लि	त्रि	ॐ	त्रि	.

Năng mở tát phạ đất tha, nghiệt đa nẫm, Úm ví bỏ lá nghiệt bệ, mạ nĩ bát ra bệ, đất tha đa nễ nại xá nĩnh, mạ nĩ mạ nĩ, tô bát ra bệ, ví mạ lê, ta nghiệt ra, nghiệt tỷ lệ, Hồng hồng nhập phạ lã, nhập phạ lã, một đá ví lô chỉ đế, hủng hé dạ đạ sắc sĩ, đa nghiệt bệ, ta phạ ha.

Tâm chú : Úm ma nĩ phạ nhựt ra hồng.

Tùy tâm chú : Úm ma nĩ đả lị hồng phẩn tra.

Chú này trước sau có ba nhà dịch, bản dịch ban đầu bị mất, người tên Khai Nguyên lục chép ra vào đời Lương Trung Hoa, sau Ngài Bồ đề Lưu Chi dịch, đến lượt thứ ba Ngài Bất Không Tam tạng dịch. Nay sợ người mới học khổ nỗi Phạn âm, nên mới giáo chính lại cả ba bản dịch, chép ra chính bản văn của Ngài Bất Không Tam tạng, còn chữ của hai bản dịch kia không đồng, nên bản này rõ hơn, để cho người tu tập âm giọng không còn nghi trệ.

Kinh dạy rằng : Đà La Ni này có đại oai đức. Phật do dây thành đạo, do dây hàng ma, hay diệt ác chướng hay thành lục độ. Nếu chép nơi chuông, trên điện, trên lỵ, vải, trên giấy, trên vách tường, bằng v.v... những vật trên đó có các

chúng sanh mất tạm được thấy. Hoặc thân tay chạm đến, hoặc chói qua trong hình bóng và các người khác đứng chạm đến người này, hoặc mang nơi thân, hoặc đeo nơi danh, hoặc chép nơi trên vật có tiếng, hoặc người nghe tiếng ấy, hoặc người đọc tụng, hoặc chỉ nghe tên Đà La Ni này, những chúng sanh như vậy. Dù có những tội tứ trọng, ngũ nghịch, thập ác, thấy đều tiêu diệt, quyết định sẽ chúng đắc Vô thượng Bồ đề, hay ở nơi hiện đời được vô lượng trăm ngàn công đức, thường được Quốc vương, Tể quan, bốn chúng cung kính vui mừng, không thọ thế gian, các thứ khổ não, độc dược, dao gậy, các nạn nước lửa, tất cả các ác thú như : sư tử, cọp, sói không dám làm hại. Lại không bị các nạn trộm cướp, các độc xà, các tà thần, quỷ mị. Hiện thân không thọ tất cả các bệnh : nghĩa là bệnh rét, bệnh mất, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh răng, bệnh môi, bệnh yết hầu, bệnh đầu, bệnh cổ. Các bệnh của chi phần : bệnh tay, lưng, hông, rún, trĩ, đái sưng, liệt, nhọt rò, nhọt, đầu gối, gót chân, mụn con, ban, da dày, ghẻ lở, sẹo, lác, hắc bào, hết thấy các bệnh như vậy, không dính vào thân. Không bị trừ rửa, yểm đảo độc trùng, chú trớ, thư nộp, mà dính nơi thân, không

bị tai hoạnh mà chết. Nằm ngủ yên ổn, thức thì an vui, ở trong chiêm bao mộng thấy trăm ngàn cõi Phật. Cùng thấy chư Phật và Bồ Tát doanh vây chung quanh, khi mạng gần chết tâm không tán loạn, tất cả chư Phật hiện ra trước mặt an ủi. Lại tất cả các loài bần sanh như nai, chim, mòng, muỗi, trùng, kiến, ong, bướm, cho đến thai, noãn, thấp, hóa, các loài hữu tình, nghe danh Đà La Ni này, hoặc thân chạm xúc, hoặc trong bóng ngã qua. Quyết định sẽ đắc Vô thượng Bồ đề.

Lại có người nào ở trên đỉnh núi cao, tung Đà La Ni này, tầm mắt phóng thấy tận đến chỗ nào, tất cả chúng sanh ở nơi ấy đều được diệt trừ tất cả tội nghiệp (rộng như trong kinh đã dạy).

CÔNG ĐỨC BẢO SƠN ĐÀ LA NI

Nam Mô Phật Đà da

Nam mô Đạt Ma da

Nam mô Tăng Già da

Um tát đế hộ rô rô, tát đơ rô, chỉ rị ba, kiết rị bà, tát đạt rị, bố rô rị, ta phạ ha.

(Chữ hộ cũng nói hô, đô cũng đọc là độ, chỉ cũng đọc giá, ba cũng đọc bà, lệ cũng đọc nĩ khứ thính).

Kinh Đại Tập nói : Nếu người tụng chú này một biến, như lễ Đại Phật Danh kinh bốn vạn năm ngàn bốn trăm biến. Lại như chuyên Đại Tạng 60 vạn 5 ngàn 4 trăm biến. Tạo tội quá mười cõi sát độ, đọa vào A Tỳ địa ngục chịu tội, kiếp hết lại sanh nơi khác để chịu tội. Niệm chú này một biến, tội kia đều được tiêu diệt, không còn đọa vào địa ngục, khi mạng chung quyết định, vẫn sanh Tây phương thế giới, được thấy Phật A Di Đà, thượng phẩm thượng sanh.

GIẢI : Tạo tội hơn mười sát độ ấy, nghĩa là tội đã tạo quá hơn mười thế giới vi trần ; kiếp hết lại sanh, nghĩa là cõi Ta Bà thế giới này khi đã hoại diệt, tội kia chưa hết, liền gửi sanh trong địa ngục ở thế giới phương khác. Cõi này thành rồi đời người tội nhưn kia trở về trong địa ngục phương này mà chịu khổ báo.



BA CHỮ TỔNG TRÌ CHƠN NGÔN

- Úm Á Hồng
- Úm A Hum
- Án dạ hồng.

Chữ Phạn

Chơn ngôn :



Du già Đại giáo Vương kinh nói : Chữ Úm là Đại Biến Chiếu Như Lai tức Phật Tỳ Lô Giá Na. Chữ Á là Vô Lượng Thọ Như Lai, tức Phật A Di Đà. Chữ Hồng là A Súc Như Lai, tức Bất Động Phật. ĐỨC Như Lai hơn ở trong nhiều năm, tu trì hành đạo, không đắc Bồ đề. Sau tu tập quán tưởng này, trong khoảng nửa đêm liền thành Chánh giác. Nghĩa là chữ ÚM gồm đủ vô lượng pháp môn, là mẫu của tất cả Chơn ngôn (Thần chú). Tất cả Như Lai đều hơn quán tưởng chữ này mà được thành Phật. Chữ A (hay Á) là Tỳ Lô Phật thân, cũng là pháp giới, cũng là Bồ đề tâm. Nếu người tưởng niệm, hay sanh vô lượng công đức. Chữ Hồng tổng nhiếp Kim Cang bộ, tất cả Chơn ngôn (Thần chú) là chủ thân Kim Cang bộ, cũng là ba môn giải thoát.

Nếu thường tương niệm, hay trừ tất cả tội chướng, thành tựu tất cả công đức. Ba giải thoát môn : 1 - Không giải thoát môn. 2 - Vô tướng giải thoát môn. 3 - Vô nguyện giải thoát môn. Căn bản các hạnh của đại Bồ Tát từ sơ phát tâm đến “Nhứt thiết trí”.

Chư Giáo Quyết Định Danh Nghĩa luận nói:

Chữ HỒNG tức Pháp thân, chữ A tức Báo thân, chữ ÚM tức Hóa thân. Ba chữ như vậy nhiếp cả ba thân này, để phân biệt nói tam thừa và đạo giải thoát, ấy là nhưn chánh thuyết, nói có Thanh Văn, Duyên Giác và Nhứt thiết trí. Do trí xuất hiện nói tất cả pháp, tức ba chữ kia cũng là Kim Cang tam nghiệp, như thật an trụ ; nghĩa là Úm - A - Hồng. Trong chữ Úm này, là Kim Cang thân nghiệp, chữ A Kim Cang ngữ nghiệp, chữ Hồng Kim Cang tâm nghiệp. Lại nữa chữ Hồng là tâm trí giác liễu (rõ thấu tất cả) tất cả pháp như trên đã nói. Phải biết tất cả văn tự đều từ Úm A Hồng ba chữ mà ra, do đó nên các pháp khởi lên các tướng, phân biệt tất cả pháp kia, đều cùng ÚM - A hai chữ trước sau nhiếp nhau. Chữ Hồng trong đây, xuất sanh tất cả, ở trong ba cõi, xuất hiện các sắc ; nghĩa

là có Thiên, Nhơn, Long, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Càn thác bà. Thành tựu Trì Minh Thiên, Cát Tường Thiên, Biện Tài Thiên, Ô Ma Thiên, Đé Thích Thiên, Phạm Vương Thiên, Na La Diên Thiên, Đại Tự Tại Thiên, những trời như vậy, và Thiên hậu đã có tất cả trong cõi hữu tình kể nam tử, người nữ nhơn, cho đến hết thấy các Phật, Bồ Tát, đều từ chữ Hồng này xuất sanh biến hóa, kia mỗi một tâm, trụ tướng chữ này, nếu khi tâm tướng chữ này, phải trụ nơi hư không, xuất sanh ra vô ngại, nghĩa là tâm ba cõi, đồng một tâm này, được nhập vào tâm rồi, tức được gọi là hiện chứng Bồ đề, phải biết tâm này là vô đẳng, vô thủ, vô trước, vô trụ, vô biểu, Vô tướng, tức là hư không bình đẳng tất cả trí vô sở đắc, tương ưng không tự, không tha, tương ưng chánh hạnh. Thế gian đã có Chiên đà la tối hạ chủng tộc v.v... các loại kia cũng bình đẳng các hạnh cho đến các loại súc sanh, kia đã có hạnh, các hạnh sai khác. Các hạnh như vậy, tuy lại sai khác, đều cũng không lìa nhưất thiết trí, trí tương ưng chánh hạnh v.v...

Thành Phật Nghi Quý tụng rằng :

Do tụng chữ Úm này, gia trì oai lực vậy.

Dù quán tướng không thành, nơi các Phật
hải hội.

Các cúng dường mây biển, chơn thật đủ
thành tựu.

Do chư Phật chắc thật, pháp nhĩ đã thành
vậy.

Do vừa tụng chữ Á, diệt sạch các tội chướng.

Được các vui ý lạc, đồng đẳng tất cả Phật.

Vượt hơn các chúng ma, không thể làm
chướng ngại.

Đáng thọ các thế gian, rộng nhiều thứ
cúng dường.

Do gia trì chữ Hồng, cọp sói các trùng độc,
Ác tâm người chẳng người, không còn thể
khuấy phá.

Như Lai mới thành đạo. Nơi dưới cội Bồ đề.

Dùng Ấn Mật ngôn này, phá dẹp chúng
Thiên ma.

Kinh Đại Phật Đảnh Đà La Ni nói : Giả sử
có chúng sanh nơi tâm tán loạn, miệng tụng
thần chú, còn có 8 vạn 4 ngàn na do tha hằng
hà sa trăm ức, Kim Cang Tạng Vương Bồ Tát

chúng tộc. Mỗi vị đều có các chúng Kim Cang làm quyến thuộc. Ngày đêm thường theo hầu hạ ủng hộ, người này dù cho ma vương rình tìm phương tiện, trọn không thể được, các Thần quý núi đi cách xa người thiện như này, ngoài mười do tuần. Nếu có quyến thuộc của ma muốn tìm đến phá rối người thiện ấy. Các chúng Kim Cang lấy chày Bảo xử đập nát cái đầu kia cũng như hạt bụi, hằng khiến người này, việc làm như nguyện.

GIẢI : Như trên tu trì bi kinh các Chơn ngôn, nếu không thể mỗi mỗi tụng trì chép tả ấy, thì tất cả việc làm hết thấy đều dùng Chuẩn Đề Chơn ngôn cũng được. Vì Chuẩn Đề Chơn ngôn giống như châu ngọc như ý, nếu người tu hành trì tụng nơi chỗ dùng đó, đều được thành tựu. Như trên tụng trì Chơn ngôn, hay diệt ngũ nghịch, thập ác, tứ trọng tội ấy. Phải biết tội có Tánh tội và Giá tội, sám hối phải đủ Sự Lý. Tánh thời không luận thọ giới hay không thọ giới, làm là có tội. Giá (ngăn) nghĩa là tăng thọ Phật giới, tâm hủy phạm. Sự, cần phải trình bày phát lồ, lễ Phật danh kinh, tu hành các nghi Phương Đẳng, để hàng phục cội gốc của nghiệp.

Lý, nghĩa là chuyên quán thật tướng, đạt tội tánh không, diệt nghiệp căn nguồn. Các Chơn ngôn thần chú này, nếu hay y pháp tụng trì, tức song vận cả Sự Lý, nguồn tội gốc nghiệp liền tiêu. Nếu phạm cấm giới, căn cứ theo luật nói sám hối, gia thêm thần chú, thời Sự Lý gồm đủ, Tánh Giá đều tiêu hết không sót. Không thể vừa nghe công lực của thần chú như thế, liền lại trái phạm cấm giới, không y luật sám hối thì giá tội cũng phải còn. Hoặc nhờ nương Nghi Quỹ Chơn ngôn lại tạo thêm các lỗi. Thí như người ngu, ý thế lực của vua, rộng tạo các ác, họa trọn dứt đầu. Nghiệp tâm không dứt, tội thật khó trừ, quyết khiến thân tâm đều tiêu, mới được tội diệt, như ánh mặt trời sương mù tiêu tan.

SỔ CHÂU CÔNG ĐỨC PHÁP

Nói về tràng chuỗi, để tâm ghi nhớ cho người sơ cơ chứa nhóm công đức. Trì ấy là thành đức, đeo là diệt tội cấu, quả tốt của thế gian và xuất thế gian đâu không do đây ư ! Như kinh Kim Cang Đánh Du Già Niệm Châu nói : Lúc bấy giờ đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn, bảo ngài Kim Cang Thủ rằng : Lành thay ! Lành thay ! Vì các Bồ Tát tu Chơn ngôn hạnh, nói các Nghi Quỹ, thương xót đời vị lai, hết thấy hữu tình, nói công đức thắng lợi niệm châu, do nghe như vậy, diệu ý thú ấy, mau chứng Tất Địa. Khi bấy giờ Ngài Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát, bạch Phật mà nói : Thưa Thế Tôn, con nay xin nói. Lúc bấy giờ Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát, nói bài kệ rằng :

Châu biểu thắng quả của Bồ đề,
 Nơi trong đoạn dứt hữu vi lậu.
 Sợi dây xuyên suốt biểu Quán âm,
 Mẫu châu biểu tượng Vô Lượng Thọ.
 Dùng lần qua khỏi tội vượt pháp,

Đều do niệm châu chứa công đức.
Xa cừ niệm châu một bội phước.
Gõ quý, niệm châu hai bội phước.
Lấy thiết làm châu ba bội phước,
Thực đồng làm châu bốn bội phước.
Thủy tinh chơn châu và các bảo,
Thứ ấy niệm châu trăm bội phước.
Ngàn bội công đức Đê Thích hột,
Kim Cang hạt châu trăm ức phước.
Sen hạt niệm châu ngàn trăm ức,
Bồ đề hạt châu vô số phước.
Phật bộ niệm châu Bồ đề hạt
Kim Cang bộ pháp Kim Cang hạt.
Bảo Hộ niệm tụng dùng các bảo,
Liên hoa bộ châu dùng sen hạt.
Trong yết ma bộ làm niệm châu,
Các châu xen lộn nên xâu lại.
Niệm châu phân biệt có bốn món,
Thượng phẩm tối thắng và trung hạ.
Một ngàn tám mươi là bực trên,
Một trăm lẻ tám châu tối thắng.

Năm mươi bốn châu là bực trung,
Hai mươi bảy châu là bực hạ.
Hai tay trì châu để ngang ngực,
Tịnh lặng lìa niệm tâm chuyên chú.
Bốn Tôn du già tâm một cảnh,
Đều được thành tựu sự lý pháp.
Dù để đầu đánh hay thân mang,
Hoặc đeo nơi cổ hay nơi tay.
Lời nói luận bàn thành niệm tụng,
Lấy đây niệm tụng tịnh ba nghiệp.
Do để đánh đầu tịnh vô gián,
Do đeo trên cổ tịnh tứ trọng.
Năm châu nơi tay trừ trọng tội,
Hay khiến hành giả mau thanh tịnh.
Nếu tu Chơn ngôn Đà La Ni,
Niệm các Như Lai Bồ Tát danh.
Được thu vô lượng thắng công đức,
Mong cầu thắng nguyện đều thành tựu.

(Ba bộ niệm tụng trì số châu, thủ ấn tướng nay sẽ phân biệt).

Tô Tất Địa cũng dường pháp nói : Lấy tay mặt ngón cái, nắm ngón vô danh, ngón trở mở thẳng, ngón giữa ngón út hơi co, lấy ngón trở để sát một bên lông trên ngón giữa. Đây là thông ba bộ chấp số châu ẩn. Liên hoa bộ chấp số châu ẩn. Lấy tay mặt ngón cái nắm ngón tay giữa, còn ba ngón kia thì mở ra thẳng, tay trái cũng vậy. Kim Cang bộ chấp châu ẩn. Lấy tay mặt nắm lại, mở thẳng ngón cái, nắm ngón trở, tay trái cũng vậy. Kinh Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói : Bảo người con gái nhỏ, lấy chỉ xe lại 21 lần, thành rồi mới khâu hạt châu. Khi trì tụng, lấy ngón tay cái nắm một hạt châu, tụng một biến Chơn ngôn.

HÀNH DU GIÀ BÍ MẬT PHÁP YẾU

Đại Luân Kim Cang Đà La Ni.

Năng mô tư để lị dã, đạ vĩ ca nãm, đát tha nga đa nãm, ám, vĩ la nể, vĩ la nể, ma ha chiết ca ra, phạ nhựt lí, ta đa, ta đa, ta ra đế, ta ra đế, đát ra dĩ, đát ra dĩ, vĩ đa ma nể, tam bạng nhã nể, đát ra ma đế, tư đa nghĩ lí da, đát lãm, ta phạ ha.

Phạn âm :

Nô mô si ti li gia, ti mi ca năng, thạc ta gia thạc năng, ản pi la ni, pi la ni, ma kha tchêch cá la, ma di li, sa thạc sa thạc, sa la ti, sa la ti, thạc la ý, thạc la ý, pi thạc ma ni, sam bạng già ni, thạ la ma ni, si tạ mi li gia, thạ năng, sa va kha. (3 biên).

A Súc Như Lai niệm tụng pháp nói :

Do tụng Chơn ngôn này, như vào vòng đàn pháp (Mandala).

Mật niệm phá chánh định, Bồ Tát cùng Thanh Văn.

Thân miệng hai luật nghi, tứ trọng ngũ vô gián.

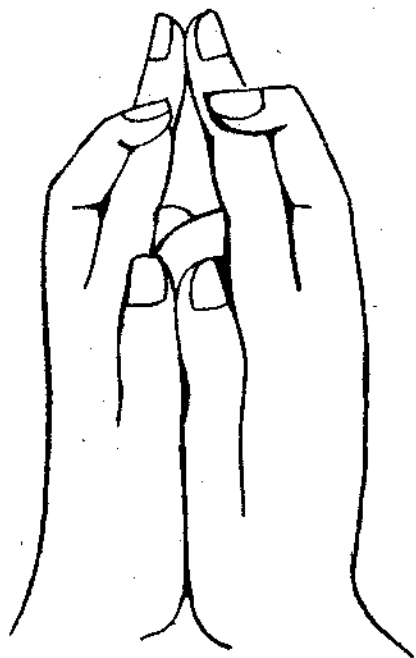
Các tội chướng như vậy, thấy đều được thanh tịnh.

Lại cam lồ Quân Trà Lợi Bồ Tát, niệm tụng nghi nói : Kế đến Kim Cang Luân Bồ Tát ấn, vì nhập vào đàn pháp, thọ được ba đời vô chướng ngại, ba môn luật nghi của Bồ Tát, do nhập vào đàn pháp, thân tâm đủ mười vi trần sát thế giới, vi trần số Tam ma da, vô tác giới cấm. Hoặc như co duỗi cúi ngược, phát lời ra hơi, khởi tâm động niệm, quên mất tâm Bồ đề, lui mất căn lành. Lấy ấn khế mật ngôn thù thắng phương tiện này, tụng trì tác ý, hay trừ vi phạm các lỗi lầm. Tam ma da như vậy, Tăng thêm ánh quang tỏ. Hay tịnh thân khẩu ý. Được thành nhập tất cả đàn, thu hoạch quán danh Tam ma da.

CHÚ Ý ẨN TƯỢNG

Hai tay bên trong chéo nhau, đứng thẳng hai ngón tay trở khít nhau, lấy hai ngón tay giữa quấn vào hai ngón tay trở ở trước lòng thứ nhất, mỗi ngón trở đứng nhau, hai ngón cái giáp thẳng nhau. Kiệt ấn để ngang ngực, niệm tụng mật ngữ. Nếu chưa nhập đàn không cho làm các phép. Nên dùng Chơn ngôn này, tức sẽ được nhập vào đàn làm các phép tắc, thì không thành tội trộm pháp vậy.

Kim Cang Đại Luận Ấn



Kết ấn khế, đối với nhà tu Mật tông rất quan trọng, quyết cần phải đến thầy truyền trao cho, mới có linh nghiệm, không cho người khác xem thấy. Khi kết ấn phải ở chỗ tịch tịnh, thân thừa thọ bảm chư sự truyền lại, khi kết ấn phải để kín trong áo y, nếu làm không đúng pháp mà kết ấn, bị các Mị Thần và Tỳ Na Dạ Ca sẽ làm chướng nạn chết đọa địa ngục. Không được quán đánh, không phát Bồ đề tâm. Trước các người khác không được kết các ấn khế.

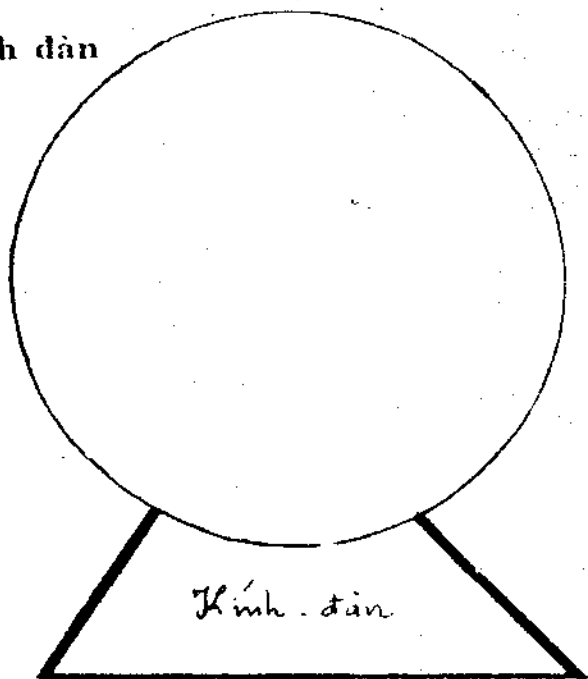
TỤNG KỆ

Kệ : Khế thủ qui y Tô Tất Đế
 Đầu diện danh lễ Thất Cu Chi,
 Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề,
 Duy nguyện từ bi thùi gia hộ.

Nam mô tát đa nãm tam miệu tam bồ đà cu
 chi nãm đát điệt tha :

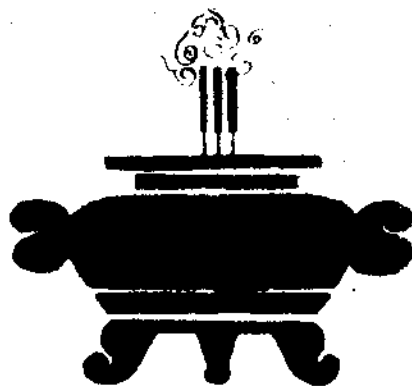
Úm (Án) Chiết Lệ, Chủ Lệ, Chuẩn Đề Ta Bà
 Ha. (Bộ Lâm) (3 lần)

Kính đàn



An-Kính Đàn Đông-Phương
(tùy nghi cũng có thể được)

Lư hương

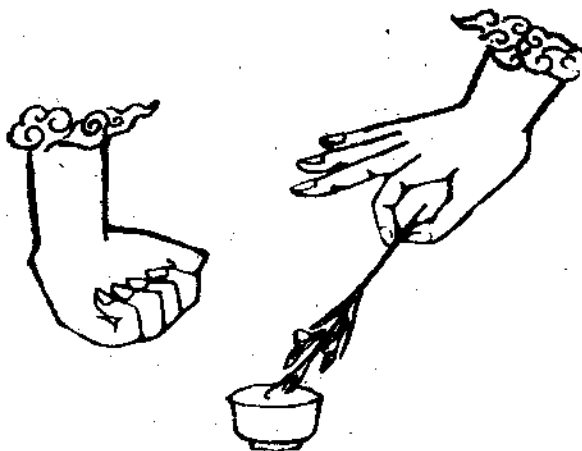


Thieu hương (thấp hương).

Tụng kệ Chuẩn Đề và Thần chú ba biến ;
kính lễ ba lễ.

SÁI TỊNH

Tụng chú Chuẩn Đề gia trì trong chén hay
tịnh bình 21 biến. Sái vẩy nơi thân. Và nơi đất
tám phương trên dưới.



Tay sái tịnh

KẾT ÁN HỘ THÂN

Tụng ÚM (Án) XỈ LÂM (21 biến)

Tụng chú Chuẩn Đề (7 biến).

An ấn nơi trên đỉnh, nơi trán, nơi vai mặt, nơi vai trái, nơi tâm (giữa ngực) nơi miệng. Rồi, xả ấn lên đỉnh đầu.



Hộ Thân Ấn

PHỔ LỄ

Dùng toàn kệ toàn chú Chuẩn Đề ba biến (3 lễ). Đứng hay ngồi nơi tòa tùy ý.




Ấn phổ lễ

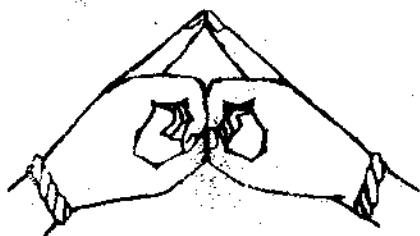
TỊNH PHÁP GIỚI

Tụng ỨM (Án) LAM (21 biến).

Tụng chú Chuẩn Đề 3 biến.

Kiệt ấn quán tưởng.

Từ chữ LAM  biến thành vòng lửa tam giác thiêu tận từ đỉnh đến chân của hành giả (xem hình đồ).



Ấn tịnh Pháp giới

KIỆT GIỚI

Dùng Thân chú Chuẩn Đề.

Kết ấn.

Trước xoay bên trái niệm ba biến. Kế xoay bên mặt niệm ba biến. Sau nơi trán, vai trái, vai mặt, tâm (ngực), nơi miệng đủ năm biến mỗi nơi một biến.

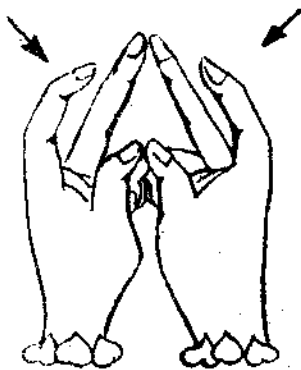


Kiệt giới ấn

TRIỆU THỈNH

Dùng thân chú Chuẩn Đề. Kiết Ấn Chuẩn Đề (Bốn Tôn ấn) ba biến triệu thỉnh.

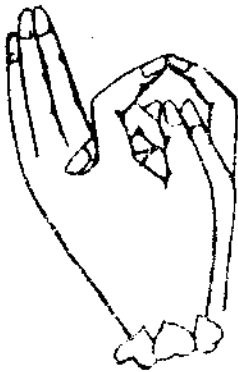
Quán tưởng đức Bốn Tôn Chuẩn Đề, giáng lâm an trụ kinh đàn.



Ấn Chuẩn Đề triệu thỉnh

CÚNG DƯƠNG

Kết Cúng Dương ấn (Hư Không Tạng ấn)
 Tụng Chuẩn Đề bảy biến
 Tâm quán sáu món cúng dường,
 Rất nhiều vô lượng vô số.



(xuất sanh)



(nước)



(đồ hương)



(hoa)



(hương)



(món ăn cơm)



(dèn)



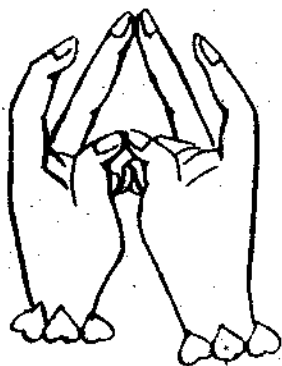
(thành tựu)

BỔ TÔN GIA TRÌ

Kiệt ấn Chuẩn Đề. Tụng chú Chuẩn Đề bảy
biến (rồi xả ấn trên danh) ẮN.

Chánh niệm tụng.

Trì châu (lần chuỗi) niệm Chuẩn Đề chú 108
hay 1080 biến.



Gia trì Bổ Tôn ấn

TÁN THẦN

Đại tai Phật Mẫu,

Vô đẳng Vô luân,

Nhứt thập bát tý hiển Oai Thần,

Mật chú lợi Thiên Nhơn.

Lễ niệm công thuận,

Đờn chỉ xuất mê tân.

Nam Mô Chuẩn Đề Vương Bồ Tát. (3 lần)

(Sau gia trì) chấp tay niệm Chuẩn Đề thần chú bảy biến (hoặc tụng kinh chú khác tùy lòng).

TRỞ LẠI CÚNG DƯƠNG

(Kết Hư Không Tạng ấn)

Tụng chú Chuẩn Đề bảy biến, quán tưởng sáu món cúng dường (như hình đồ).

- Khê thủ quy y Tô Tất Đế

Dầu diệm đánh lễ Thất Cu Chi

Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề

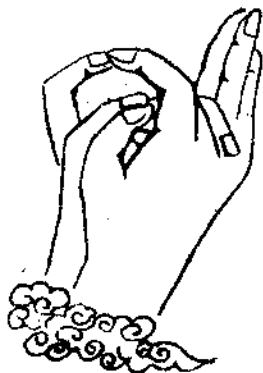
Duy nguyện từ bi thùi gia hộ.

Nam mô tát đa nãm tam miệu tam bồ đà cu chi nãm đát điệt tha :

ÚM CHIẾT LỆ CHỦ LỆ CHUẨN ĐỀ TA BÀ HA.

(3. lần)

3



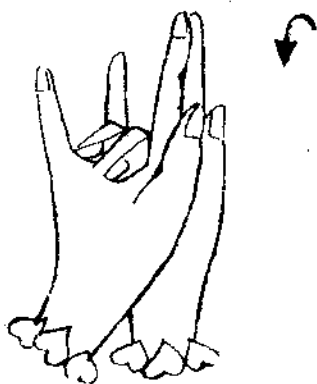
Cúng dường ấn

SỞ NGUYỆN HỒI HƯỚNG

Ngã kim trì tụng Đại Chuẩn Đề,
 Tức phát Bồ đề quảng đại nguyện
 Nguyện ngã định huệ tốc viên minh,
 Nguyện ngã công đức giai thành tựu
 Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm,
 Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo.

Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,
 Giai do vô thí tham sân si.
 Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,
 Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.

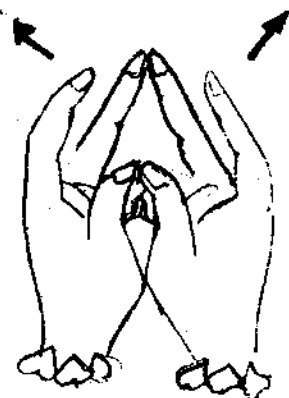
Ngã đệ tử... sở nguyện.
 Linh ngã hiện thể chi nội,
 Tất Địa đức thành tựu.
 Ngũ phước trùng tăng,
 Tha báo chi trung, nhị nghiêm sung bị.
 Giải giới (tụng chú Chuẩn Đề một biến)



Giải Giới Ân

PHỤNG TỔNG ẤN (ĐƯA ĐI)

Tụng Chuẩn Đề ba biến đưa ấn ra như hình đồ (rồi xả ấn lên đánh).



Phụng Tổng ấn

Kê tiếp ấn Hộ Thân

Tụng Chuẩn Đề 7 biến ấn nằm chỗ trên đánh, trán, vai mặt, vai trái, tâm (ngực), miệng. Rồi xả ấn lên đánh (như hình đồ).



Hộ Thân Ấn

- Cháp tay đánh lễ, tụng toàn bài kệ và toàn chú Chuẩn Đề ba biến (Lễ 3 lễ).



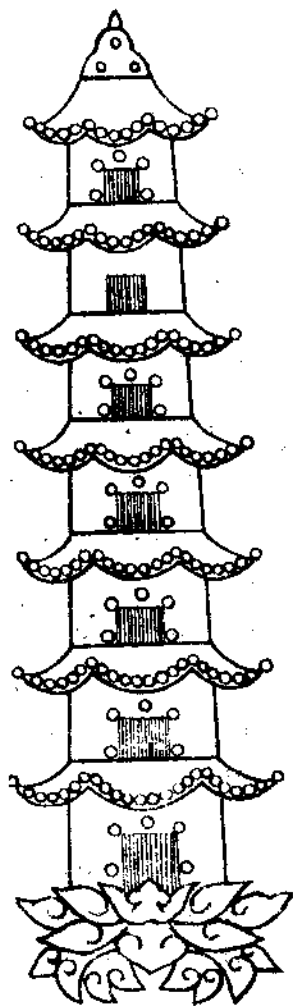
Phổ Lễ ấn

PHỤ BẢN TRÌ CHÚ THÁP

Người tu hành pháp bí mật, như trong kinh dạy, cần phải đến nơi núi non, hang gọt, nơi hoang đảo, nơi tịnh xứ, nơi mé biển bãi cát, in hình tháp mà trì chú Chuẩn Đề, nếu chưa có nhơn duyên đi các nơi ấy. Ở nơi tịnh thất trang nghiêm, in hình tháp trên giấy trì chú Chuẩn Đề. Trì Chuẩn Đề Chơn ngôn mỗi 108 biến chấm vào vòng tròn nơi hình tháp, cho đến hết các vòng tròn trên tháp, xong rồi để trước tượng Bốn Tôn Chuẩn Đề, cầu nguyện những gì mình mong ước.

Như câu địa vị TẮT ĐỊA, hoặc câu tiêu tai chướng, hoặc câu phước đức thông minh, cầu tiền tài, hoặc sở cầu như ý v.v...

Cầu nguyện rồi thiêu đốt tháp nơi trong lư. Một tháp chưa thành tiếp niệm hai, ba cho đến bảy, mười, một trăm, Tháp quyết định thành tựu như nguyện.



CHUẨN ĐỀ NHƯ Ý THÁP

HỒI HUỐNG CÔNG ĐỨC

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mưu Ni Phật

Hôm nay công việc phiên dịch và ấn loát đã xong xuôi. Con đốt nén hương lòng thành kính dâng lên đấng Từ Phụ, thương xót chứng minh cho con và các Phật tử, đã góp phần công đức hoàn thành quyển kinh này.

Kẻ công người của, của ít lòng nhiều.

Hoặc ngợi khen, hoặc tùy hỷ, hoặc phi báng, hoặc cung kính, hoặc cúng dường. Thấy đều tội diệt phước sanh, ân triêm công đức.

Nguyện nhờ ân đức mười phương Tam Bảo và sức Thần chú không thể nghĩ bàn của kinh này, thăm gia hộ cho những người hiện đời sống được an vui tự tại, giàu có nhiều của báu thọ dụng vô tận, làm lợi ích Tam Bảo. Phước huệ trang nghiêm, một

hậu vãng sanh nước Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Kẻ nào đã qua đời rồi, nhờ hước tự Chuẩn Đề và chú Chơn ngôn, nương thừa hào quang chú Phật vãng sanh Tịnh Độ đồng chứng Vô thượng Bồ đề.

Chúng con nguyện đem công đức này, hồi hướng cùng pháp giới chúng sanh, đồng thành Phật đạo.

Nam Mô Đại Chuẩn Đề Vương Bồ Tát Ma Há Tát.

Chứng minh công đức

Saigon ngày 18-4-1973 (16-3 Quý Sửu)

Tỳ Khưu THÍCH VIÊN ĐỨC

Dịch giả THÍCH VIÊN DỨC

*

BỘ MẬT TÔNG

TẬP BỐN

**KINH MẬT PHÁP NHẤT TỰ
ĐÀ LA NI**

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH



CHUẨN ĐỀ THÁNH TƯỢNG

LỜI NÓI ĐẦU

Kinh Mật Pháp Nhất Tự Đà La Ni là bộ kinh thứ tư, của dịch giả Sa môn Thích viên Đức. Kinh này nối tiếp kinh Chuẩn Đề Đà La Ni mà các đệ tử của dịch giả đã công nhận sự linh nghiệm nếu cố gắng hành trì. Đà La Ni hay Đa Ra Ni là do Phạn ngữ DHĀRANI có nghĩa là Trì (giữ). Tổng trì (giữ tất cả) hay Năng trì (khả năng gìn giữ). Gìn giữ ở đây là gìn giữ tất mọi thiện duyên, thấu hoạch những pháp lành, bảo vệ những chủng tử tốt. Bền tâm, vững chí trước mọi thử thách của kiếp này cũng như của những kiếp sắp đến là ý nghĩa chính của chữ Đà La Ni.

Đà La Ni còn có một nghĩa phụ khác là Năng giữ (có sức che lấp). Những chủng tử xấu, những điều chẳng lành, mọi ác niệm đều bị chặn đứng không thể nào khởi ra được.

Đà La Ni như vậy là một trợ lực, một phương tiện thiện xảo giúp chúng ta tham thiền dễ dàng khỏi bị vọng động. Đà La Ni có bốn loại: Văn

Đà La Ni giúp chúng ta luôn luôn nhớ đến Phật Pháp, Nghĩa Đà La Ni giúp chúng ta nhớ nghĩa lý Phật Pháp, Chú Đà La Ni hay Chơn ngôn giúp chúng ta trừ khử các sự độc ác cùng với mọi phiền não chướng hay sở tri chướng. Chú Đà La Ni thường đi với Pháp ấn (Mūdra) và Linh phù (Mandala). Đà La Ni là Ngũ mật, Pháp ấn là Thân mật, còn Linh phù là Ý mật. Pháp ấn được đề cập trong kinh Chuẩn Đề Đà La Ni, còn Linh phù được tượng trưng rất giản dị bằng những bùa hay Ấn pháp trong kinh này. Man Đa La có nghĩa là Đàn hay Đạo tràng rắc rối hơn nhiều. Sau Chú Đà La Ni là Nhân Đà La Ni hay Đà La Ni cao nhất của Mật giáo. Chính ngay mình biến thành thật tướng của các pháp, nhân nhục, an trụ, thân tâm siêu thoát. Ở đây, Phương tiện Đà La Ni biến thành Cứu cánh Niết bàn chú và Nhân Đà La Ni là phương tiện của Mật giáo, còn Văn và Nghĩa Đà La Ni là phương tiện của Hiển giáo. Vậy muốn dùng chú Đà La Ni phải trải qua một thời gian tu học Hiển giáo. Do đó sự truyền bá bằng ấn phẩm các Mật kinh là một điều tối nguy hiểm nếu thiếu sự chỉ dẫn của Pháp sư (Guru). Sự thực nghiệm không những vô ích mà đôi khi tai hại cho hành giả.

Như đã nói trên Đà La Ni là một phương tiện thiện xảo, một Pháp thuật dùng để giữ gìn Thiện pháp và ngăn ngừa Ác pháp. Nhưng nếu Pháp thuật mà lọt vào tay người hung bạo thì Pháp thuật biến thành Tà thuật hay Ma thuật. Tà thuật ấy rất nguy hiểm vì nó giữ gìn Ác pháp và ngăn chặn Thiện pháp. Đó là bề trái của một Pháp môn đặc biệt tuy rất hiệu nghiệm mà đầy chông gai.

Nếu không có trí huệ (Bát nhã) và thiếu tình thương (từ bi) thì Mật tông biến thành Tà đạo tai hại vô cùng. Mật tông cần phải bí truyền là vì vậy. Trong đạo Phật có ba danh từ quang trọng, đó là: Trí huệ, Từ bi và Phương tiện (Prajna, Karuna, Upaya). Phương tiện là gạch nối giữa Trí huệ và Từ bi. Tu theo con đường Trí huệ là tiến đến chân không như Thiền tông, còn tu theo con đường Từ bi thì tiến đến Diệu hữu như Tịnh độ tông. Chỉ có Mật tông mới chọn con đường hấp dẫn nhất đó là con đường của Phương tiện hay Pháp thuật nhiệm mầu. Tông phái nào của Phật giáo cũng đề cao Bi và Trí nhưng đặc biệt Mật tông ngoài Bi và Trí lại chú trọng đến Phương tiện thường được gọi là Gia trì lực hay Oai thần lực. Do đó ngoài Bi và Trí

phải có thêm chữ Dũng mới dám tu Mật tông. Bà Alexandra David Neel, một tu sĩ người Pháp vượt bộ từ Trung Hoa sang Tây Tạng hồi đầu thế kỷ, băng qua Hy Mã Lạp Sơn để tu Mật giáo đã "khiếp đảm" khi thấy mình luyện được phép tạo giả nhân để sai vật trong nhà (Bà nghe sư phụ bảo thân gái tu sống một mình bất tiện). Vì mới sơ tu nên tạo ra mà hủy diệt nó không nổi đành phải nhờ sư phụ giải giúp một cách chật vật. Cho nên vị nào thấy mình chưa đủ can đảm sống giữa tha ma, chưa đủ nghị lực để ngồi giữa rừng rậm âm u thì khoan ham luyện Pháp thuật. Các ngài Kim Cang, Diệm Ma hay Hộ Pháp xuất hiện dưới những hình tướng cực kỳ dữ tợn (Sở dĩ chúng ta sợ là vì còn chấp vào hình tướng), và có thể làm cho đệ tử yếu bóng vía chạy trốn bỏ tu hành.

Phải có đức Vô Úy mới dám ngồi chịu trận :
Thế phi đồng liệt trượng phu, đại giải thoát hán, hà năng kham thử ?

Thời xưa là thời vàng son của Thiên tông, con người khi ấy chưa bị nhiễm ô trầm trọng nên chỉ cần gia trì lực là đủ : Đó là **Tự lực** và **Nhơn lực**. **Tự lực** là tự sức mình giải thoát lấy nghiệp lực khỏi cần ai giúp. Sở dĩ sự kiện này

được thực hiện dễ dàng cũng là nhờ ở nhơn lực (Nhơn ở đây là nhơn duyên) của tiền kiếp quá mạnh. Tu nhân tích đức lâu ngày, quá nhiều nên chỉ cần một tiếng chim kêu hay một ngọn gió mát cũng đủ để tu sĩ **đốn ngộ**. Ngày hôm nay con người bị sa đọa trong chiến tranh và ý thức hệ không lối thoát nên gia trì lực không đủ, cần phải thêm oai thần lực. Oai thần lực có hai loại là **Phương tiện lực** và **Tha lực**. **Phương tiện lực** gồm Thần chú, Pháp ấn và Linh phù, còn **Tha lực** là sự giúp đỡ của các vị Bồ Tát. Mật tông chú trọng vào Phương tiện lực, trong khi Tịnh độ tông thì đặt trọn niềm tin vào Tha lực. Tuy nhiên giới hạn giữa hai bên lại hầu như không có, nên sự phân biệt đặt ra chỉ để sắp xếp mà thôi.

Tin tưởng vào pháp thuật và sự cứu độ của các vị Bồ Tát thường được thế gian cho là đi đoran hay mê tin.

Vấn đề mê tin cần phải minh định.

Trí khôn của trẻ em tin rằng ảo thuật là đúng, trí khôn của chuyên viên tin rằng kỹ thuật là có vạn năng, trí khôn của nhà cách mạng tin rằng trí thuật sẽ cải tạo con người. Cao hơn một bậc, các nghệ sĩ lại cho rằng mỹ thuật giải thoát

được con người bằng con đường tình cảm, còn đối với các tu sĩ thì chính pháp thuật mới giải thoát con người một cách triệt để.

Các loại thuật nói trên là những phương tiện ứng dụng cho một khía cạnh của con người phức tạp (gồm Ngũ Uẩn, Bát Thức theo Phật giáo, hoặc Thân xác, Lý trí và Vô thức theo Triết học, hoặc nữa Thân xác, Lý trí và Tâm linh theo Thần học .v.v.)

Nếu mình chỉ biết một vài thuật rồi tin tưởng vào đây mà gọi những thuật khác là mê tín thì chính mình mới là mê tín hơn ai hết. Những bậc Đại Trí không bao giờ **mê tín** : André Weil là nhà toán học trứ danh sáng lập ra hội toán lừng danh quốc tế BOURBAKI khi thấy thiên hạ suy tôn quá mức cái mà ông gọi là trò chơi lý trí, đã từ chức để gia nhập vào làng thợ. Ông Einstein nhà lý học trứ danh về nguyên tử đã cho rằng nếu phải làm lại cuộc đời ông sẽ chọn nghề sửa ống nước. Những bậc Đại Trí dùng tất cả mọi thuật hay phương tiện của thế gian nên không biết mê tín là gì, có thể gọi thế giới của họ là thế giới của Tỉnh Tín. Lục tổ Huệ Năng vất y bát cũng vì vậy.

Những nhà trí thức hay tu sĩ nữa mùa

thường hay chấp vào công việc của mình, chống công việc của người khác, phân chia giai cấp, đảng phái, giáo phái một cách oan uổng. Trẻ chống già để một ngày kia trở nên già chống trẻ. Chính mình chống mình mà không biết.

Cũng vì mê tín vào y học nên uống thuốc an thần, chích thuốc trụ sinh bừa bãi và ngậm sinh tố cả ngày. Tiền mất, tật thêm và quên pháp dưỡng sinh gạo lức, muối mè, rau muống và giá sống của ông cha để lại.

Cũng vì mê tín vào khoa học nên bị nạn chiến tranh diệt chủng.

Cũng vì mê tín vào dân chủ và cách mạng nên bị chiến tranh hận thù.

Cũng vì mê tín vào hiệu năng và lợi ích của đồng tiền nên bị làm tay sai chém thuê đánh mướn.

Chiến tranh ý thức hệ và chiến tranh tôn giáo là nguy hiểm hơn cả : Ở đây trình độ mê tín quá cao rất khó trị vì chúng sanh đang ở trong thời Mật pháp. Tự lực và Nhơn lực quá kém, cần phải có nhiều Phương tiện lực của Mật tông và Tha lực của Tịnh độ tông. Nếu thiếu hai lực sau này con người của Mật pháp không làm sao

mà ngồi Thiền được lâu. Phải **niệm chú và tụng kinh**, phải **trì chú và niệm Phật** từng ngày, từng giây phút mới mong giải thoát luân hồi sinh tử tập thể vì chiến tranh.

Giải pháp hay nhất để đem lại hòa bình Việt Nam là **Trì chú và niệm Phật**, phải lập ban hộ niệm khắp mọi nơi lo cho người chết, cúng dường Tam bảo để có chôn người sống tu học (học trì chú và tụng kinh) đồng thời phổ biến **dè dặt** các kinh điển về Mật tông và phổ biến **rộng rãi** các kinh điển Tịnh độ tông.

Chỉ có Phật giáo mới có thể chuyển mê tín thành tín một cách triệt để.

Tạp chí THE SCIENCENS (Các khoa học) xuất bản tháng 3 năm 1966 có trình bày giai thoại sau đây về Đại sư SUZUKI :

"Năm tám mươi sáu tuổi Đại sư có dự thỉnh một buổi diễn thuyết về thiền và Phân tâm học. Trong một đoạn quá đặc biệt kéo dài, Đại sư ngồi yên lặng, đôi mắt nhắm lại, xem vẻ như đã ngủ. Đột nhiên, một ngọn gió nhẹ thổi qua, làm các giấy tờ trên bàn bay lung tung quanh các người ngồi bên cạnh đang mở mắt tỉnh táo. Chớp nhoáng tay Đại sư đưa ra bắt các tờ giấy ấy và đặt lại trên bàn cẩn thận, trong lúc các

người ngồi cùng bàn không có một phản ứng nào kịp thời" (**Cốt tủy đạo Phật** của SUZUKI do Trúc Thiên dịch trang 146).

Giấc mơ tỉnh táo của Nietzsche trong bài *Thiền lạ cũng như câu Mặc như lời* của ngài Duy Ma Cật đã định nghĩa một cách rõ ràng thế nào là **Tỉnh tín**.

Niệm Phật, Trì Chú là Tỉnh tín để giải quyết chiến tranh. Say sưa với những phương tiện khác như khoa học và chính trị thì lại nuôi dưỡng chiến tranh : Đó là mê tín và cũng có thể là **Tử tín**.

Nam mô A Di Đà Phật.

Sài Gòn ngày 5 - 10 - 1974
Cư sĩ **NGÔ TRỌNG ANH**



LỜI GIỚI THIỆU

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng quý Phật tử trong mười phương.

Bộ kinh MẬT PHÁP ĐÀ LA NI này, trong ấy còn có các bộ kinh Mật giáo thuộc vào trong Đại tạng kinh về phần Mật bộ.

Hôm nay Sa môn Thích Viên Đức đã trích dịch những bộ kinh tinh hoa của Mật giáo để lưu truyền các pháp môn thù thắng bí mật cho những ai hữu duyên với pháp này.

Nay tôi xét thấy Sa môn Viên Đức có nhiều công phu nghiên cứu phiên dịch các kinh thuộc Mật bộ với lòng mong muốn pháp môn được lưu truyền cho hậu thế. Tôi hết lòng tùy hỷ cầu lên Tam Bảo chứng minh gia bị cho việc làm lợi lạc này tiếp tục mãi và thành tựu viên mãn để báo ân Phật.

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát.

Phật lịch 2519. Mùa hạ năm Giáp Dần.

Hòa Thượng THÍCH HÀNH TRỤ

Hiệu PHƯỚC BÌNH

Chứng Minh

LỜI TỰA

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính lễ đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni và ba đời chư Phật mười phương.

Kính lễ Tôn Pháp Đà La Ni trong ba đời mười phương.

Kính lễ chư Bồ Tát và Hiền Thánh Tăng trong ba đời mười phương.

Con hôm nay dịch các phần kinh thuộc Mật giáo bộ thành chữ Việt trong tập sách này đã xong xuôi. Con chỉ thành dốt nên tâm hương dâng lên đức Thế Tôn trong cõi Niết Bàn thấu rõ chứng minh cho con. Với tài hèn kém này con không sao tránh khỏi những lỗi lầm khi phiên dịch. Con xin thành tâm sám hối cầu mong đức Thế Tôn và chư Bồ Tát xá tội cho con.

Như lời kinh dạy : "Hãy chỉ thành viết một chữ hay truyền cho kẻ khác chứng một câu thi công đức phước báu vô lượng". Vậy con được bao nhiêu phước báu với khả năng phiên dịch các kinh này của con, con nguyện đem phước này hồi hướng cầu mong cho quốc gia Việt Nam sớm thanh bình, Phật giáo Việt Nam thịnh vượng thống nhất và hết thấy pháp giới chúng sanh phát lòng Bồ đề đồng chứng quả Phật.

Sau nữa con xin thưa với các vị thiện tri thức trong mười phương, khi xem có chỗ nào sai lầm, con cầu mong quý ngài hoan hỷ chỉ giáo cho con để lần tái bản được thập toàn viên mãn.

Phật lịch 2519.

Ngày 19-8-1974 (3-8 Giáp Dần)

Kính bút

Dịch giả : Sa Môn THÍCH VIÊN DỨC

KINH ĐẠI ĐÀ LA NI MẬT PHÁP TRUNG NHẤT TỰ TÂM CHÚ

- Đại Đường, Thiên Trúc, Ngài Tam Tạng Bảo Sư Duy phụng chiếu dịch Phạn văn ra Hoa ngữ.
- Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

Như thật Tôi nghe, một thời đức Phật ở cõi trời Tịnh Cư, các thứ trang nghiêm không thể nghĩ bàn, tất cả chúng Bồ Tát an trụ trong hội ấy, cùng các Thiên Long, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tô La và hết thảy tinh tú Thiên Tiên, đều là những vị Thập Địa Bồ Tát phương tiện hóa hiện ở nơi hội này.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn ngồi trên Liên Hoa Tạng thế giới, quán xét hết thảy đại chúng các Trời và Thiên Tiên. Vì muốn lợi ích tất cả chúng

sinh thời mặt thể sau này, Ngài nhập nơi danh Tam muội của tất cả Như Lai tối thượng đại Chuyển Luân Vương, liền ở giữa chạng mờ phóng một đại hào quang, hào quang kia chiếu khắp mười phương thế giới hết thấy các Phật sát, trong ấy chúng sanh nào gặp được ánh hào quang thấy đều vui mừng. Hào quang kia chiếu khắp rồi, trở về đến chỗ Phật nhiều quanh ba vòng rồi nhập vào danh của đức Như Lai, đương khi nhập vào lại hiện ra các tướng trang nghiêm, trong hào quang ấy thoát nhiên có tiếng: "Ta là Nhất Tự Chú Đại Chuyển Luân Vương". Vô lượng Thiên Tiên đoanh vây cung kính.

Bảy giờ trong hào quang lại phát ra tiếng bảo đức Thích Ca Như Lai rằng: "Ta là tất cả Như Lai Trí huệ Chuyển Luân Vương Nhất Tự Tâm chú". Với tất cả quá, hiện, vị lai, hết thấy chư Phật "Ta là Tối thượng Bí mật Tâm chú". Phật Bảo Cái, Phật Ta La Thọ Vương, Phật Vô Lượng Quang, Phật Vô Thắng, Phật Diệu Nhân, Phật Diệu Tràng, Phật Hoa Vương, các Phật kia, các Ngài khắp đều đã nói, hết thấy vô lượng quá khứ chư Phật cũng đều tùy hỷ. Ngài, nay sẽ vì vị lai chúng sanh, diễn bài chú đây, khiến

các chúng sanh được đại lợi ích. Bấy giờ đức Thế Tôn thấy nghe đó rồi, bảo các đại chúng: Các ông nên biết, thế nào gọi là: “Nhứt Tự Chuyển Luân Vương Chú”.

Liên đó nói chú rằng: **BỘ LÂM** (Bột Lung hay Bột Lô Úm).



Khi bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lại bảo các chư Thiên Tiên chúng: “Các người hãy lắng nghe, đây là Diệu Cát Tường Đồng Tử Đà La Ni”. Ta nay muốn nói pháp **MAN ĐÀ LA** (Đàn Pháp), phép niệm tụng và pháp hỏa thực, khiến chóng thành tựu. Hoặc nếu có người năng trì Diệu pháp tối thắng Đà La Ni này, hoặc không biết ngày Cát tường và các Tinh Sao v.v... Các chư Thiên Thần chớ nên vì đó mà làm chướng ngại. Hoặc nếu có người hay tu hành các giáo pháp của ta, thì các chúng chư Thiên phải hộ trì người ấy, tất cả quý thần và hết thầy đệ ác Tỳ Na Dạ Ca cũng phải giữ gìn gia hộ không được làm tổn hại, hơn nữa phải phương tiện mà hộ niệm, với mười lực trong kinh giáo khiến sanh lòng tin hiểu. Nói lời ấy rồi liền nhập vào chánh

định, gọi là “Tất cả Như Lai đánh sanh Tam muội” có công năng trừ diệt nghiệp bất thiện của các hữu tình.

Khi ấy đức Thế Tôn nhập vào chánh định kia rồi, mười phương chư Phật quan sát thấy Như Lai tại Thanh tịnh Thiên cung, mỗi mỗi đều vân tập đến hội này, cùng nhau cung thỉnh đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói thần chú mà thuyết kệ rằng :

Phật nói đại oai đức
 Vì lợi các hữu tình
 Hay thành hết thảy chú
 Nguyện ấy đều đầy đủ.
 Tất cả Phật đã nói,
 Chú Vương này oai đức
 Hay ở trong các chú
 Một chữ làm Tôn thượng.
 Đánh sanh đại oai đức
 Sức kia khó nghĩ bàn,
 Khéo trừ các yêu tà
 Thoái các ác tinh tú.
 Độc hại mẫu thân thầy

Và Na Dạ Ca kia,
Ác loại các quý thân,
Ép bức hữu tình ấy.
Sau này trong đời trước,
Tụng trì được an vui,
Lành thay ! Thầy trời người,
Nguyện vì chúng sanh nói.

Khí ấy, mười phương chư Phật, nói tụng này rồi vắng lặng mà an trụ, đang khi ấy ba ngàn Đại Thiên thế giới, tất cả chỗ trụ xứ của hữu tình, trong ấy thoát nhiên phóng đại hỏa diệm oai quang sáng đỏ rực rỡ, vẫn đều không thương tổn một loại hữu tình. Bấy giờ đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, quán sát hết thấy Thanh tịnh Thiên cung, dạy các đại Bồ Tát và các Duyên Giác, Thinh Văn, Thiên Tiên cùng các đại chúng rằng : Các ông lắng nghe, liền nói tụng rằng :

Bảo các Phật tử thầy,
Các ông nay lắng nghe,
Ta nay nói chú này,
Đây đủ các công đức,
Sau này khi đời ác,

Pháp ta sắp muốn diệt,
Hay ở trong thời ấy,
Hộ trì Mật pháp ta,
Hay trừ ác thế gian,
Độc hại các quỷ thần,
Và các Thiên, ma, nhơn,
Hết thấy các chú pháp,
Nếu nghe danh chú này,
Thấy đều tự nép phục,
Sau khi ta diệt độ,
Phân khắp Xá lợi rồi,
Sẽ ân các tướng tốt,
Biến thân làm chú này,
Phật có hai thứ thân,
Chơn thân và Hóa thân,
Nếu hay cúng dường ấy,
Phước đức không có khác,
Chú này cũng như thế,
Tất cả các trời, người,
Thường sanh lòng hy hữu,
Thọ trì và cúng dường,
Đã được các công đức,

Như thân ta không khác,
Công đức chú vương này,
Ta nay chỉ lược nói.

Khi ấy đức Thế Tôn nói tụng này rồi, vì các chúng trong hội này nói pháp Chuyển Luân Vương Như Lai Đảnh Kế. Có công năng hay khiến các pháp của kẻ khác liền chóng hủy hoại, hay khiến tự pháp của mình chóng đắc thành tựu. Hết thấy Bồ Tát đều đồng khen ngợi. Ở chỗ niệm tụng, chu vi bốn phương năm trăm dịch nội (500 trạm, một trạm 30 cây số). Tất cả ác quỷ đều tự chạy trốn. Hết thấy chú Sư thọ trì bốn pháp, nghe chú này rồi thấy đều hủy diệt. Tất cả các trời đã có thần thông thấy đều thối thất.

Người trì chú này muốn diệt pháp kẻ khác, hay không diệt pháp kẻ khác, do người trì chú để niệm nơi ấy. Tất cả thế gian và xuất thế gian các kẻ trì chú và các ác tinh thấy đều bẻ gãy.

— Nếu kẻ thiện nam, vì hộ Đại thừa, hoặc vì tự thân, hoặc đối oán địch, nên lấy một nắm cỏ xanh, niệm thần chú này, chú vào 108 biển, ý giận người kia lấy dao chém cỏ, niệm nghi hoại diệt pháp kia, tức liền hủy diệt.

— Nếu muốn khiến người trước kia, chú pháp của họ không thành tựu, tụng chú này bảy biến, lấy tay nắm lại, ý thuộc người kia, tức không thành tựu.

— Nếu muốn khiến người trước kia không thành tựu ấy, tức mở nắm tay ra, liền trở lại được như cũ.

— Nếu người muốn làm phép này, trước phải tắm rửa sạch sẽ, mặc y thanh tịnh, phép mình làm liền được thành tựu.

— Nếu muốn hộ trì cho người khác, tất cả ác quỷ, đều không dám gần, người trì chú này hộ được thân mình và thân kẻ khác. Kêu gọi quỷ thần, sai khiến quỷ thần, mưu cầu sự nghiệp, đều dùng chú này.

— Nếu trì các thần chú mà không có thần lực hiệu nghiệm, nên tụng thần chú này một trăm vạn biến, liền được thành tựu, sở đắc cảnh giới, nếu không có hiệu nghiệm thì vị thần kia sẽ tức tiêu diệt.

— Nếu muốn Thiên thần đến để sai sử, nên lấy dầu mè, bơ, mật, sữa chín hòa lại. Lấy một ít, mỗi nhúm đọc thần chú một biến, bỏ vào trong lư lửa thiêu, mãn một trăm lẻ tám biến,

mỗi ngày ba thời cho đến nội trong bảy ngày, vị thần kia liền đến, vì mình làm kẻ sai sử.

— Nếu muốn hàng phục chư Thiên, lấy một trăm lẻ tám miếng rau đắng, cứ mỗi miếng tụng chú một biến bỏ vào trong lư lửa.

Nếu muốn hàng phục vị Thần nào, thì niệm đến danh tự vị ấy, mỗi ngày ba thời làm phép, đến nội trong bảy ngày, vị ấy liền đến hàng phục.

— Nếu muốn hàng phục các Long nữ, lấy bơ, mật, sữa mỗi ngày ba thời, tụng chú 108 biến, bỏ vào trong lư lửa thiêu đốt, nội trong bảy ngày tức được thành tựu.

— Nếu hàng phục kẻ Dược Xoa và Dược Xoa nữ, làm y như pháp trước, lấy sữa chín, cơm, thiêu đốt, liền được thành tựu.

— Nếu muốn hàng phục Kiền Đạt Phạ và kẻ nữ ấy, thiêu tất cả hương, làm y như pháp trước, thiêu các thứ hoa, tất cả Bát Bộ nữ thần liền đến để hàng phục.

— Nếu muốn hàng phục Chơn Bà La Môn, lấy danh hoa tốt và hột cải trắng, làm y như pháp trước liền được như ý.

— Nếu muốn hàng phục những người Phiệt Xá, lấy bơ, sữa, phô ma làm y như pháp trước, liền được thành tựu.

— Nếu muốn hàng phục Thú Đạt La, lấy bơ, đất hòa lại làm y như pháp trước.

— Nếu muốn hàng phục tất cả người ác và các ác tinh tú, lấy bơ và dầu mè, thiêu cũng y như pháp trước, như trên đã nói, cần phải nội trong bảy ngày, ngày ba thời thiêu những thuốc thơm, tắm rửa sạch sẽ, tụng chú 108 biến, tức được thành tựu.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói lời ấy rồi, gọi Ngài Văn Thù Sư Lợi dạy rằng : Trong chú pháp của ông có những oai lực như trên, đối với đời mặt thể sau này, pháp đây hay khiến tất cả chúng sanh, hành dụng thọ trì, lại có các thứ pháp khác nữa, ta nay chỉ lược nói, nói lời ấy rồi.

Bấy giờ, đức Thế Tôn vắng lặng mà an trụ, khi ấy bốn bộ đại chúng, bạch đức Thế Tôn rằng:

— Bạch Thế Tôn, cầu xin Ngài mở lòng từ bi, nói các phương pháp để cho chúng sanh ở mặt thể sau này được an lạc lợi ích.

Bấy giờ, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lại quán

sát Thanh tịnh Thiên Cung, dạy Ngài Diệu Kiết Tường đồng tử rằng : Ông nên lắng nghe ! Ta nay lược nói một chữ chú Chuyển Luân Vương oai đức, và phương pháp họa tượng, vì khiến các hữu tình trong đời ác thế ít tinh tấn kém trí huệ sáng suốt, không thể thọ trì rộng pháp họa tượng, cho nên ta nay chỉ lược nói phương pháp họa tượng vì muốn lợi ích các hữu tình, mau được nghĩa kiết tường.

Nếu muốn thọ trì pháp tối thắng, thì hãy lấy một lụa trắng mới, dài một trượng, rộng sáu thước (một trượng bằng 10 mét Tàu), chưa cắt chỉ, không nên lấy keo làm màu sắc. Họa sư vẽ tượng phải nấu nước hương thơm, tắm rửa sạch sẽ, mặc y mới thanh tịnh, thọ trì Bát Quan trai giới, nên họa tượng đức Thế Tôn làm Chuyển Luân Vương, dung mạo đang nói pháp, làm chủ tất cả thế giới. Dưới tòa họa Thánh Phạm Vương, Ngài Bồ Tát Kim Cang, phía trên tượng đức Thế Tôn vẽ Thiên tử rải những tràng hoa, dưới tòa vẽ người trì chú.

Khi bấy giờ, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lại nhìn Ngài Diệu Kiết Tường đồng tử mà bảo rằng:

— Diệu Kiết Tường đồng tử hãy lắng nghe, một chữ chú Chuyển Luân Vương có đại oai đức, ta nay lược nói, phương pháp họa tượng, khiến cho chúng sanh ở đời ác sau này được an lạc vậy.

Nếu muốn làm pháp ấy, tay cầm lưu hương chằm nhìn mặt đức Phật, tượng ấy để xây về hướng Tây, trước tượng dăng các hương hoa cúng dường, người trì chú pháp, mỗi ngày ba thời, thiêu trầm thủy hương, mặt hướng về tượng Phật mà tụng chú, cho mãn một trăm vạn biến, sau mới làm các phép.

Người trì pháp này, nên cần phải trì giới thanh tịnh, thường ăn ba thứ bạch thực, nghĩa là : sữa, bơ, gạo, lúa mạch, không được phá trai, đối với tất cả chúng sanh phát tâm từ niệm, trì giới Bồ Tát, người này phạm muốn ra làm việc công đức, và trị lành tất cả bệnh, đều được như ý, thường cần phải cúng dường hết thầy Tam Bảo.

— Nếu muốn thành tựu luân Pháp, lấy thép tốt làm một bánh xe Pháp luân, bánh xe kia có hai cái trục quay, để nơi trước tượng Phật, lập một cái đàn vuông, theo tháng từ ngày mừng

một đến ngày mười lăm, mỗi ngày ba thời, tắm rửa sạch sẽ, thiêu trầm thủy hương, tụng chú đến 100 vạn biến, thường lấy các thứ hoa mà cúng dường, hết ngày mười lăm rồi, thì làm một cái đàn, trong đó để bánh xe Pháp luân, hai tay bưng lên chí tâm tụng chú, bánh xe Pháp luân liền hiện ra lửa sáng, người đang trì pháp này có thể bay lên hư không, ở trong Minh chúng, làm được Tiên chủ, nếu các người khác thấy cũng được bay lên hư không.

— Nếu muốn thành tựu Tán Cái pháp, làm một tán cái trắng mới, và các thứ vàng bạc vật báu trang nghiêm, ở trong ấy treo một cái tràng phan, tay cầm Tán Cái ấy, như pháp trước mà tụng chú. Liền có ánh lửa phát ra, người tu trì pháp này liền bay lên hư không, như trên đã nói.

Nếu muốn làm phép, lấy ngày bạch nguyệt mười lăm và ngày cửa năm tiết, nghĩa là tháng: ngày mùng tám, ngày mười bốn, ngày mười lăm, ngày hai mươi ba và ngày hết tháng, thân mình được biến hóa, nội trong mười lăm ngày quyết được thành tựu, nếu thành tựu pháp này thì tất cả các pháp cũng được thành tựu, được tất cả

thân thông cùng những pháp của chư Phật và Bồ Tát. Ở trong thế giới này làm bậc vua Chuyển Luân Vương, có Thiên tử hầu hạ chung quanh.

— Nếu muốn làm Phật Đảnh pháp, dùng vàng, hoặc bạc, hoặc đồng, hoặc lapis (một thứ chì với thiết pha lộn) lớn cỡ một bàn tay, như Đảnh Phật, y pháp như trên mà tụng chú. Đảnh kia phát ra ánh lửa sáng, liền được bay lên hư không, cùng tất cả chúng sanh nói pháp, sống lâu một đại kiếp.

— Nếu muốn thành tựu pháp bình như ý, nên làm một cái bình bằng vàng, để tất cả hạt lúa cùng hạt thuốc và các thứ vật báu bỏ đầy trong bình kia, trên bình che phủ một tấm vải lụa trắng tinh sạch, ngày mùng một tháng chạp, bắt đầu khởi công tụng chú, đến một chu niên (giáp năm) tức được thành tựu, ở trong bình ấy khi cần các vật thường lấy không hết.

— Nếu muốn được bình báu như ý, hoặc vàng, hoặc báu (các thứ ngọc quý), hoặc thủy tinh, giống như pháp trước, cũng lấy vải phủ lên, tụng chú một năm, liền được thành tựu, chỗ mong cầu gì đều được, hoặc ở trên trời hoặc ở

trong nhân gian, tay cầm cái bình báu này tức làm được vua Chuyển Luân Vương, đối trước tượng Phật kia, tụng chú vạn vạn biến, liền bay lên hư không, sống lâu một đại kiếp.

— Nếu muốn thành tựu phép Kim Cang xử, lấy gỗ đàn hương tía, đẽo một cái Kim Cang xử, nếu không có gỗ đàn hương tía lấy sắt làm như hình cái thoi cũng được, lấy năm vật của con trâu mà rửa đó, năm vật của con trâu là : sữa, bơ, phô ma, phân trâu, nước tiểu trâu, thường lấy tháng chạp ngày mười lăm, đối trước tượng Phật, thanh tịnh mà rộng bày các món cúng dường, thắp 100 chén đèn, lấy bơ làm dầu. Lại nữa ! Nấu nước hương thơm rửa Kim Cang xử, người trì chú pháp đem thân bố thí tất cả chư Phật và Bồ Tát, sau rồi tụng thần chú Chuyển Luân Vương để hộ thân mình, đến đêm ngày mười lăm vào khoảng canh hai, lấy tay mặt cầm Kim Cang xử phải ở trước tượng Phật, nhất tâm tụng chú, Kim Cang xử kia thoát nhiên hiện ra lửa sáng, tất cả Thiên Tiên, các Long, Quỷ v.v... cùng hết thấy các bộ chúng đều đến, đem người trì chú pháp vào xứ Minh Tiên, liền sáng lập làm vua, oai lực thân của người này đồng như

Ngài Kim Cang Bồ Tát, nếu ý mình muốn đi đến chỗ nào, tùy ý không có ngăn ngại, sống lâu một đại kiếp, có thể thấy chỗ đức Di Lạc Bồ Tát nói chánh pháp, nếu muốn cầu sanh về nơi nào thì tự tại như ý liền được vãng sanh.

— Nếu muốn thành tựu pháp Hùng hoàng, thì lấy Hùng hoàng tốt một lượng, thứ mà ban đêm hiện ra ánh sáng, ba ngày nhịn ăn, lại thiết lễ cúng dường vật thực cho chúng Tăng, trước mặt chúng Tăng chấp tay cầu xin tấn chi sự tu hành của mình, nếu chúng Tăng đã hứa khả cho rồi, thì cúng dường đức Thế Tôn, đối với tất cả chúng sanh phải phát lòng thương xót, trước tượng Phật thắp một ngàn chén đèn, lấy bơ làm dầu, người trì chú tự thân mình cúng dường chư Phật, làm pháp này rồi, xin khát nguyện, lấy Hùng hoàng tụng chú. Nếu hơi nóng phát ra, hoặc khói bốc lên, hoặc lửa sáng xẹt ra, ba tướng ấy hiện ra rồi lấy một chút Hùng hoàng điểm ở giữa chạn mày, tất cả Thiên, Long, Quỷ, Thần cùng người và phi nhơn liền đến phụng sự, người trì chú kia sống lâu ngàn năm. Nếu điểm ở trên trán tức không có hiện thân, nhưng Thiên thần cũng không thấy, nếu muốn cần hiện thì cũng

được tùy ý, sống lâu ba ngàn năm, nếu phát ra ánh lửa, tức thành tỳ Minh Tiên, nếu có đồng bạn thấy cũng được bay lên hư không, thù thắng hơn các bậc Tiên nhơn, sống lâu một kiếp. Nếu bỏ thân này được sanh về cõi trời Đố Sử Thiên.

— Nếu muốn thành tỳ pháp Cháp Kích, lấy sắt tốt làm một cái kích, thời gian một chu niên, cầm kích ấy tụng chú, lấy cát làm một cái tháp, để nơi ở trước bày biện đồ ăn thí cho chúng sanh. Rồi trước tháp đó lấy tay trái cầm cái kích ngời kiết già tụng chú, liền phát ra các thứ ánh sáng, người trì chú liền bay lên hư không, được đại tỳ tại, Thiên chúng nghinh đón người trì pháp, dùng các thứ hoa tốt rưới trên thân người ấy và đi nhiễu quanh, nếu các người khác thấy cũng bay lên hư không, người trì pháp này được làm bậc đại vương, thường được Đại Tự Tại Thiên và các chư Thiên, Tiên nhơn, đều đến cung kính, sống lâu một đại kiếp, nếu có người nào hiện tướng ác tâm đến liền sa đọa, các trời, Long, Quỷ còn không dám ác niệm đối với người ấy, huống nữa kẻ phạm phu ư ! Nếu bỏ thân này được sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc.

— Nếu muốn thành tỳ Tử nhơn pháp⁽¹⁾, lấy

một tử thi không bị thương tích, chưa bị nát rã, để vào trong một cái mâm, đem để trong đàn, nằm ngay trên mặt đất, khiến mặt hướng lên, làm một cái hộp Khư Đà Ra, dùng cây có màu làm trụ, cột chân tay tử thi ấy lại, người trì chú ngồi trên ngực người ấy, lấy vật báu nghiền thật nhỏ thành bột, lấy chút chút đó, mỗi mỗi tưng chú bỏ vào trong miệng người chết kia, cho đến khi người chết mở miệng lè lưỡi mửa ra hòn ngọc Như Ý Bảo Châu, cầm hòn ngọc Bảo Châu đã được đó, liền ở trong chôn Minh Tiên làm bậc Chuyển Luân Vương tùy tâm mong muốn ước nguyện thì tất cả đồ khí tượng liền tự nhiên hiện đến. Thân kia hiện ra ánh hào quang sáng chiếu khắp bốn phương hơn một trăm dịch trạm, sống lâu tự tại. Nếu ý muốn làm vua của các thế giới khác, liền được tự ý mà xả mạng, khi xả thân rồi được sanh về thế giới Vô Cấu.

- (1) , (2) Pháp tử nhưn thứ nhất và thứ hai, ở Ấn Độ chứ ở xứ ta không hợp. Vì ở Ấn Độ có rừng gọi là thi lâm (rừng bỏ xác chết). Những người giàu có đủ tiền mua củi để hỏa táng còn kẻ quá nghèo khổ chết rồi đem bỏ vào rừng này, nên các vị tu Mật tông lượng xác nào còn sót đem về để tu luyện phép. Tập tục xứ ta khi chết phải được chôn cất tử tế nên pháp này không thích hợp. Về việc dịch kinh phải y kinh dịch đủ. Còn tu hành nên lựa pháp hợp thời, hợp cơ, hợp phong tục mà tu trì (Lời chú thích của dịch giả).

— Nếu muốn thành tựu pháp Tử như thứ hai⁽²⁾ y như pháp trước nói, lấy cây táo làm trụ, lấy sắt nghiền nhỏ, mỗi mỗi tưng chú, chút chút bỏ vào trong miệng người chết, đến khi người chết lè lưỡi ra, liền cắt lưỡi ấy, người đồng bạn thấy cũng được bay lên hư không chỗ sở nguyện liền được, sống lâu một tiểu kiếp, khi bỏ thân này, được sanh làm vua một cõi Thiệm Bộ Châu.

Nếu muốn thành tựu pháp Móc câu, lấy cỏ tranh làm một cái móc câu, lớn bằng cánh tay, lấy năm vật của con trâu mà rửa đó, một ngày một đêm nhịn ăn, tay cầm móc câu ấy, cúng dường Ngài Kim Cang Bồ Tát, đốt một trăm chén đèn lấy bơ làm dầu, trước tưng chú Đại Phật Danh : "TẮT ĐẠT ĐA BÁT ĐA RA" để hộ thân mình, sau tưng chú tức được thành tựu, giống như Luân pháp ở trước. Trải qua một ngày, hào quang chiếu sáng, nơi chỗ mình xây đắp đàn đó liền lấy cây táo làm bốn cái trụ, tưng chú bảy biến, mỗi mỗi trong góc trụ đều đóng đinh, liền được mười phương pháp giới. Vào canh hai, ngồi kiết già chí tâm, cúng dường móc câu ấy, danh lễ chư Phật và Bồ Tát, cầm móc câu ấy chấp tay mà tưng chú, nếu có chúng sanh

thọ khổ trong địa ngục thì liền hết khổ. Người trì chú này tức nghe được tiếng liền bay lên hư không, tay cầm móc câu ấy thì được làm vua tất cả Minh chúng. Hết thấy Thiên Long thấy người trì chú này liền đánh lễ cúng dường, sống lâu một đại kiếp, khi bỏ thân này sanh về cõi Kim Cang địa, thấy được Kim Cang cảnh giới.

— Nếu muốn thành tựu tượng ấy, thì họa một tượng khi tượng kia phát ra lửa, liền bay lên hư không, được làm bậc Minh Tiên.

— Nếu muốn thành tựu biệt pháp (pháp riêng) trước tụng chú này mười vạn biến, một ngày một đêm quyết cần phải nhịn ăn, thiết bầy đại lễ cúng dường, lấy cây Ất Ca làm lửa, lấy dầu mè đen, bơ, phô ma, mật chú 1.008 biến, chút chút bỏ vào trong lửa ấy, liền được thành tựu, tâm mình cầu nguyện điều gì, liền được viên mãn.

— Nếu muốn hàng phục trời Đại Tự Tại Thiên, trước cúng dường trời Đại Tự Tại Thiên xong ngồi bên cạnh hướng Nam lấy lửa đốt dầu mè đen và bốn vật ... tụng chú cho đầy đủ một ngàn lễ tám biến, tự mình vào phòng kín tắm rửa cho sạch sẽ, xong tụng chú bảy biến vào

trong nước tắm lại thân lúc ấy liền có tiếng phát ra, ta không lấy gì làm sợ sệt, trời Đại Tự Tại Thiên liền hiện thân, nguyện ấy đều được.

— Nếu muốn thành tựu Na La Diên và Phạm Thiên Vương v.v... làm như pháp trước liền được thành tựu, trước tự hộ thân. Nếu kêu Dược Xoa nữ, mẹ và chị, em, vợ, lấy hoa Vô Ưu tụng niệm tên kia, một ngày ba thời chú vào hoa ấy 108 biến, bỏ vào trong lửa thiêu, nội trong bảy ngày tức có thể liền đến, nguyện gì đều được, nếu mẹ và chị, em vợ, nội trong bảy ngày mà không đến, thì các Dược Xoa kia đều liền bị bẻ, phải hàng phục.

— Nếu muốn kêu các Rồng, thì lấy Long hoa thiêu như pháp trước.

— Nếu muốn kêu gọi quỷ Dược Xoa, nội trong ba tháng lấy phô ma, cơm ngày ba thời, mỗi thời tụng chú một trăm lẻ tám biến cho đến khi ngày hết tháng, một ngày một đêm nhịn ăn cúng dường tượng Phật, các Dược Xoa thấy cần cho họ ăn uống, dùng cây Phật Tra làm củi, lấy phô ma, bơ, mật, cơm bỏ vào trong đó mà thiêu, tùy nơi ý niệm mình kêu gọi Dược Xoa, thì họ liền đến, lấy bơ, phô ma, mật, cơm tụng chú một

ngàn lẻ tám biển, tụng một biển thiêu món ăn ấy một chút được Tỳ Sa Môn và các Dược Xoa chúng... cấp tốc liền đến chỗ đó, lấy hoa của cây Hắc Ca nghinh đón họ, lúc ấy các Dược Xoa nói rằng : Gọi chúng tôi làm việc gì đây ư ? Mình liền nói rằng : Mỗi ngày một Dược Xoa phải giữ cửa ngõ cho tôi, sai khiến làm việc, liền làm đó, nếu cần các việc gì, liền phải đem đến, nếu bảo họ khiêng mình, liền được họ khiêng đó, nếu muốn thuốc trường sanh tức họ cho đó.

— Nếu muốn hàng phục thần Kim Cang, trước phải tụng chú bốn ngàn ba trăm mười hai vạn biển, tháng mười hai ngày mừng một cho đến tháng giêng ngày mười lăm, phải cúng dường chư Phật và thiết lễ cúng dường hai mươi một lần trai Tăng, vì đó phát lời nguyện công đức cúng dường này, hồi hướng đến Ngài Kim Cang, ban đêm vào canh hai, ngồi kiết già, lấy lửa thiêu An tất hương tụng chú, lấy hương viên lớn bằng hột Ngô đồng, khi ý niệm tụng chú mong thấy Ngài Kim Cang thân, tụng chú cho đến canh ba, liền có sấm nổ, đất động, trời mưa các thứ hoa vi diệu, Ngài Kim Cang liền đến và tất cả Bồ Tát, Thiên Long, Bát Bộ v.v... cùng

đến vi nhiều chung quanh, người trì chú lấy hương thơm nấu nước cùng các thứ hoa ra nghinh đón cung kính, lễ bái. Ngài Kim Cang liền dạy rằng : Ông nay cầu nguyện gì, tùy theo đó mà xin, sống lâu một kiếp, nếu bỏ thân này, liền sanh về xứ của Ngài Kim Cang.

— Nếu muốn thành tựu các pháp Minh Tiệm, thì làm pháp của Ngài Kim Cang, liền thành tựu.

— Nếu muốn thành tựu pháp Phật chú, và phương pháp Quán Thế Âm chú, phương pháp Phạm Thiên chú, phương pháp Đại Tự Tại Thiên Chú cùng tại thế, xuất thế đều làm pháp này.

— Nếu trì các chú khác không thành tựu, liền lấy chú này cộng chung với chú đó, tụng trong bảy ngày, liền được thành tựu. Nếu không thành và không hiệu nghiệm, thì các thân của chú liền phải diệt vong.

— Nếu Đại Tự Tại Thiên và các chư Thiên trước nội trong bảy ngày tụng chú, không hiện thân liền khiến bể đầu.

— Nếu ngày nhật nguyệt thực, chế các thứ thuốc thang, thuốc hoàn v.v... Trước phải chuẩn bị chờ ngày ấy tụng chú cho đến nhật nguyệt

thực sáng lên, các pháp thuốc kia mau liền được thành tựu.

— Nếu có người phụ nữ cầu con trai hay con gái, trước phải tụng chú một trăm vạn biến, thiêu trầm thủy hương cúng dường, tháng mười hai ngày mừng một bát dầu tụng chú cho đến ngày rằm, ở trong đạo tràng cúng dường, thiết lễ trai Tăng hai mươi một ngộ, người phụ nữ kia ngày ba thời thiêu hương tụng chú. Tâm niệm phát nguyện cầu con trai hay con gái, vào ngày rằm trong canh hai lấy dầu mè đen trộn với bơ, tụng chú một biến lấy một chút thiêu, cho mãn một trăm biến, vào canh tư liền thấy cảnh giới, hoặc hình tướng Bồ Tát v.v... liền tự biết đó. Nếu người phụ nữ kia trong tâm niệm, liền biết sở nguyện mình thu hoạch được, thiêu hương cúng dường trước tượng, trì tụng chú liền được thành tựu.

— Nếu cầu ẩn hình, lấy thuốc Hùng hoàn, một lượng nhỏ hay nửa lượng, lấy sữa người hòa lại, viên thành năm hoàn, lấy trầm thủy hương làm một cái hộp nhỏ bỏ đầy thuốc ấy vào, lấy một hoàn tụng chú một ngàn lễ tám biến, lấy năm trái Bạch giới tử (trái cải trắng) tụng chú

một ngàn lẻ tám biến, mỗi mỗi tụng chú cho vào trong hộp ấy, chờ đến ngày nhật nguyệt thực tụng chú. Trong hộp nhỏ kia nếu có phát ra tiếng, thì tất cả chúng sanh thấy người trì chú này, thấy đều vui mừng các việc đều được. Nếu phát ra khói, người trì chú liền được ấn hình, đi đến nơi nào đều làm chủ, sống lâu một tiểu kiếp. Nếu phát ra ánh lửa sáng, người trì chú thân liền được doan chánh, giống như Thiên đồng tử mới mười sáu tuổi, làm chủ các thiên thân, sống lâu một tiểu kiếp, trăm báu kho tàng, thấy đều tự hiện đến.

— Nếu muốn thành tựu pháp Ngũ huỳnh, làm như pháp Hùng hoàn ở trước.

— Nếu muốn thành tựu thuốc đau mắt, lấy Thạch An thiện na và hoa sen xanh cùng thanh mộc hương, mỗi thứ một đồng tiền, lấy thuốc đó bỏ vào cái thanh la bằng đồng, đem sao khử thổ, chờ đến ngày nhật nguyệt thực, ngày đêm tụng chú cho đến khi khói phát ra, lấy thuốc này để trong mắt, người trì chú liền được ấn hình và làm chủ các vị ấn hình khác.

— Nếu muốn thành tựu đao pháp, lấy một cái đao mới, không bị tý vết nào, ngày 23 hoặc

ngày 29 cúng dường tượng Phật, bày lễ thí thực cho chúng sanh, thì hộ được thân mình, tay trái cầm dao ấy tung chú, cho đến dao kia phát ra tiếng, liền bay lên hư không, sở nguyện được tùy ý. Lại nữa nêu lửa phát ra, kẻ đồng bạn thấy được ánh lửa ấy cũng được bay lên hư không, làm chủ những người bay lên hư không.

— Nếu muốn thành tựu Kim Cang xứ, lấy thép tốt làm thành hình thoi, dài mười sáu lóng tay, đập thành ba cạnh, trên dưới làm ba đầu, mài cây tử đàn thoa lên, tháng mười hai ngày mừng một cúng dường tượng mỗi ngày thiết lễ cúng dường bốn vị Tăng và mỗi ngày tăng lên thêm một vị, tự mình trì chú cho đến ngày mười ba. Cúng dường chư Tăng xong rồi liền phải nhịn ăn, cho tới ngày mười lăm đến trước tháp xá lợi cúng dường đồ tượng, rồi lấy bơ làm 108 chén đèn, dùng cỏ tranh để ngồi, hai tay nắm xứ ấy tung chú mà chú nguyện vào đó, bảo xứ kia liền phát ra lửa, người trì chú được thăng lên cảnh Tiên, các đồng bạn thấy cũng được bay lên hư không, làm chủ bậc Minh Tiên thân lực giống như ngài Kim Cang, sống lâu một đại kiếp, sau khi mạng chung được sanh về cõi của Ngài Kim

Cang Bồ Tát. Lại nữa ! Nếu muốn thành tựu Pháp luân đao khí trượng, cứ y như pháp trước mà làm tức được thành tựu.

— Nếu muốn trừ các ác trong nhà, trước làm hỏa lò bằng đất, bốn phía họa hoa sen, trong hỏa lò lấy cây dâu làm củi và phô ma cùng bơ, mật, ngày ba thời, tụng chú 1008 biến, đến nội trong ba ngày tức được thành tựu.

— Nếu muốn bảo hộ một thành hay một thôn, nội trong bảy ngày thiêu cây Xa Di Ca và bơ, phô ma, mật, tức được thành tựu.

— Nếu muốn cầu mưa, lấy cây Ô đồ mạc la (cây chi tử hay cây dành dành) và phô ma, bơ, mật thiêu đốt nội trong bảy ngày tức được thành tựu.

— Nếu sở cầu bảo hộ một nước, như trước nói, thì lấy cây dâu thiêu đốt.

— Nếu muốn cầu sống lâu, thì vào tháng mười hai ngày mùng một đến ngày mười lăm, đi khất thực những món ăn tinh khiết mà tụng chú, tới lại ba mươi ngày là mãn biến số, đến ngày hết tháng, trước hai ngày ấy phải nhịn ăn, lấy ba mươi lít sữa của con bò đen tụng chú cho đủ được 108 biến, lấy hương hoa cúng dường nơi

Phật, lấy sữa đó tự mình uống, tức được sống lâu. Nếu nội trong mười ngày lấy bơ, phô ma, mật thiêu đốt, và cỏ chỉ cột lại thiêu, tức được sống lâu.

— Nếu cầu hàng phục kẻ nghịch tặc, lấy Độc đầu (đầu con vượn) và Bà la hầu, chú 1008 biến, khiến cho kẻ nghịch tặc nghe thấy tiếng của Bà la hầu và Độc đầu, tức liền tự trối. Nếu lấy tất cả hột cỏ chút chút, bỏ đầy trong bình sành mới, đổ nước vào hòa, tụng chú 108 biến, lấy hột cỏ nẩy mầm và nước đó mà tắm, trừ tất cả các ác, không thể hại được.

— Nếu có người ăn nhầm thuốc độc, lấy lông đuôi của con công, tụng chú mười vạn biến, cầm được độc ấy và các ác bệnh đều được trừ lành.

— Nếu trời làm tất cả bệnh nóng, lấy dây kết chú 108 biến, mỗi biến mỗi gút, đeo trên cổ người bệnh, tất cả bệnh nóng đều được trừ lành.

— Nếu lấy cây Khư đà la (cây gừng) làm lửa, lấy phô ma, bơ, mật hòa lại bỏ vào trong lửa đó thiêu, chú 108 biến, mỗi biến thiêu một chút, chút chút mà thiêu đốt, tức được của phục tạng (của báu giấu kín trong lòng đất).

— Nếu lấy cây Tử đàn hương khắc hoa sen,

cho đủ mười vạn cái, người đến bên mé sông lớn Hồng hà, mỗi mỗi chú đó, phóng vào trong nước, hết đàn hoa rồi, y số hoa đàn, tức được kho vàng.

— Nếu lấy cây Tỳ lê bà (giống như cây Minh tra trái ăn được) đem đốt y như trước ba vị, mỗi mỗi mà chú đó, cho mãi 1008 biến liền được y như trước, vô tận kho vàng.

— Nếu lấy cây trầm hương, y như trước, ba vị thiêu đốt nội trong hai mươi một ngày, ngày ngày ba thời, mỗi thời tụng chú 1008 biến tất cả Thiên, Long, Thần đều đến làm sứ giả.

— Nếu lấy gạo húa ngon và bơ, phô ma, mật bỏ vào trong lửa tụng chú, cho mãi 1008 biến, liền được trăm món vô tận đồ ăn ngon.

— Nếu lấy An tất hương, viên như hột Ngô đồng, cùng ba vị hòa lại, mỗi mỗi tụng chú thiêu đốt, cho đủ 1008 biến, được tất cả Dược xoa đều đến làm sứ giả.

— Nếu lấy hoa A du ca hoặc hoa Vong ưu hay hoa Vô chí và ba vị tụng chú 1008 biến, mỗi biến thiêu đốt, tất cả Dược xoa nữ đều đến làm sứ giả.

— Nếu thiêu Long hoa và ba vị đó, thì tất cả Rồng đều đến làm sứ giả.

— Nếu thiêu trầm hương và ba vị đó, y như trước tụng chú, tất cả Kim Cang đến làm sứ giả.

— Nếu thiêu quả Mạt đất na và ba vị đó, y như pháp trước, tất cả Minh Tiên đến làm sứ giả.

— Nếu lấy cây Trầm hương làm lửa thiêu tô hạp hương, tụng chú 108 biến, tất cả Kiên đạt phạ (Càn thất bà) đến làm sứ giả.

— Nếu thiêu Huân lục hương, tất cả Nga quý đến làm sứ giả.

— Nếu lấy thuốc Thi Lợi Phục Đắc Già, hòa với trầm thủy hương thiêu đốt, tất cả Kiên nại lạc (Khẩn na la) đến làm sứ giả.

— Nếu thiêu Bạch giao hương, tụng chú 108 biến, thì tất cả Tỳ na dạ ca, đến làm sứ giả.

— Nếu thiêu Bạch giới tử (hột cải trắng) và dầu của Bạch giới tử, tụng chú 1008 biến xong rồi, quốc vương vui mừng. Nếu nội trong bảy ngày, ngày ba thời làm phép tức thành tựu.

— Nếu đôi trước một ngày tụng chú 10 vạn biến, tất cả ác chướng thấy đều tiêu diệt.

— Nếu tụng một biến thì hộ được thân mình, nếu tụng hai biến, bằng hữu, tài vật đều được ủng hộ.

— Nếu muốn thành tựu pháp Liên hoa (hoa sen) lấy cây Tử đàn hương làm một hoa sen, ba ngày nhịn ăn, tay trái cầm hoa sen ấy, ngồi trước tượng, tụng chú cho đến khi lửa phát ra, lúc bấy giờ cùng đồng bạn bay lên hư không làm bậc Chuyển Luân Vương của Minh Tiên chúng, khi bỏ thân mạng được sanh về nước Tây phương Cực lạc.

— Nếu lấy đất Ma La Mạc Già (đất nơi hang chuột lỗ) và cát trộn lại, làm cái Kim Cang xử (chày Kim Cang) dài mười hai ngón tay, tay cầm Kim Cang xử ấy, nhà nhà xin ăn (khất thực), nhất định không được cùng người nói chuyện, tụng chú mười vạn biến, ở trên đầu xử làm một cái lỗ, bỏ hột cải trắng vào, chờ đến ngày nhật nguyệt thực, đến trước tượng tụng chú, khiến cho hột cải trong xử kia phát ra tiếng, sở cầu nguyện gì đều được thành tựu. Nếu lấy cái xử đó động núi, thì núi liền sụp đổ, phạm ra làm

việc gì đều được toại ý. Nếu đem cái xử ấy vào trong biển thì nước biển cũng tùy ý. Nếu cầm cái xử đó tụng trì chú pháp, tất cả Tỳ Na Dạ Ca không dám làm chướng ngại.

— Nếu vào sông sâu biển lớn, đến bên mé sông hay biển ấy, lấy mười vạn hoa sen, mỗi chú quăng mỗi hoa sen vào trong nước, liền được diệu kiết tường, Thiên nữ xuất hiện, các sở nguyện đều được. Nếu lấy ba mươi vạn cành sen tụng chú như trước, phóng vào trong nước, cầu các việc lớn đều được tùy ý. Nếu lấy năm mươi vạn cành sen, tụng chú như trước, phóng vào trong nước đó, các đại nguyện rất lớn cũng được tùy ý.

— Nếu ngày mùng một của tháng, lấy hoa Xà đề thơm (hoa chi tử thơm) tụng chú 108 biến, mỗi mỗi rưới khắp phía trước chân tượng, mỗi ngày ba thời, cho đến ngày rằm làm pháp này, phía trên chân tượng hiện ra hào quang sáng, nhập vào thân người trì chú, người ấy liền được ảnh hình, các đồng bạn thấy đều bay lên hư không, được làm Chuyển Luân Vương cõi Minh Tiên chúng, sống lâu một kiếp.

— Nếu ngồi trên bờ biển, lấy cây Long hoa

làm củi đốt lửa, hướng mặt về phương Tây, cầm cây Long hoa, tụng chú mười vạn biến thiêu vào trong lửa, nước biển liền nổi sóng, cuộn cuộn rất mạnh, lúc bấy giờ không lấy gì lo sợ, nên chuyên tâm chí thành tụng chú, ở trong nước biển hiện ra Chơn Bà La Môn, các sở cầu đều được, sai sử đều lâm.

— Nếu ở trên mặt đất vẽ một hoa sen ngàn cánh, ngồi ở trên đó tụng chú mười vạn biến, thì đất liền nứt ra, có thần xuất hiện cùng với người trì chú đồng lâm bạn v.v... liền bay lên hư không, ở tiên cảnh Minh Tiên chúng lâm Đại chủ, sống lâu một kiếp.

— Nếu tháng mười hai ngày mùng một đến ngày rằm lấy hoa Xà đề, mỗi mỗi tụng chú, rải trên đánh đức Phật, cho mãn mười vạn biến, đánh liền phát ra hào quang, chiếu trên thân người trì chú, liền được năm món thần thông. Nếu hoa kia tụng chú mãn một trăm vạn biến, các sở nguyện đều được.

— Nếu lấy đất cong hình con lươn, làm một con sư tử, lấy ngu huỳnh thoa đó, để con sư tử trong đàn cung kính cúng dường, tụng chú cho đến khi con sư tử kia cử động liền thành

tự, các sở nguyện đều được. Nếu cõi con sư tử kia chỗ nguyện muốn sanh về xứ nào, liền được sanh về chỗ đó, mạng sống đồng với Phạm Thiên. Nếu là con voi hay con trâu nước, y như pháp trước thì cũng vậy, chúng phát ra tiếng, chư Thiên đều đến, cột ấy cũng liền được, chỗ sai sử đều làm.

— Thần chú Chuyển Luân Vương này, cầu việc tu trì gì, sở nguyện đều được thành tựu, chỗ cần vật gì, cũng nhất định y như tâm mình nguyện, đem tâm thanh tịnh thành tín làm các pháp này, quyết định thành tựu.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói pháp này rồi, lại nói nữa rằng : Nếu Ta nói rộng ra thì thần chú này rất oai lực thành tựu tất cả các pháp, cùng kiếp không thể nói hết, các ông phải biết, đây chỉ tóm lược mà nói:

Lúc bấy giờ trong hội có vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn Bồ Tát, đại Bồ Tát, Thiên Long, Bát Bộ, hết thấy các vị Chuyển Luân Vương v.v... hết lòng vui mừng, thấy đều nói lên rằng:

— Lành thay ! Lành thay ! Đức Thích Ca Như Lai hay nói việc khó nghĩ bàn này, tuy

nhiên tất cả chúng con xin thệ rằng : Sẽ ủng hộ người trì chú này, nếu thấy có người và kẻ phi nơn nào, thọ trì, đọc tụng, biên chép, cung kính cúng dường, yêu mến tìm cầu ấy, thường được ủng hộ và bảo vệ, khiến cho kẻ ấy không có tai hoạ.

Nếu trong quốc gia nào, thấy có Thần chú này, tất cả chúng con sẽ cung kính những người trong quốc gia ấy như Phật không khác. Nhờ oai lực Thần chú này, mà phòng ngự được quốc gia, khiến các kẻ quý thân, hung tặc mãnh tướng ác quỷ, bão lụt, nước lửa không thể làm xâm tổn, trăm họ giàu mạnh, cõi nước an ninh, tiền tài, lúa gạo giàu có, không còn có các nạn đói khát, ôn dịch những việc không lành cũng đều thối tán.

Lúc bấy giờ đức Như Lai khen rằng : Lành thay ! Lành thay ! Các ông như thật đem hết khả năng ủng hộ và bảo vệ người trì chú này.

Phật nói kinh này rồi, các đại Bồ Tát, Thiên Long, Bát Bộ, thấy đều vui mừng, tin giữ thọ trì.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT
TẠNG KINH TRUNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BỔN NHẤT
TỰ ĐÀ LA NI KINH

- Đời Đường, Bắc Ấn Độ, nước Ca Thập Di La, Ngài Tam Tạng Bảo Tư Duy dịch Phạn ra Hán.
- Sa Môn Thích Viên Đức dịch ra Việt văn.

Tôi nghe như vậy : một thời đức Phật ở tại cõi trời Tịnh Cư, nơi đạo tràng Đại Bảo Trang Nghiêm, có các đại Bồ Tát, cùng chư Thiên đại chúng, đều đến nhóm hội.

Bấy giờ đức Thế Tôn mở lòng đại từ, đại bi, ở trong hội ấy nói khắp tất cả chư Thiên, đại chúng rằng :

— Các người lắng nghe ! Ngài Văn Thù Sư Lợi đồng tử, có Pháp luân chú, vì muốn cứu độ cho chúng sanh. Hết thấy Như Lai đều có tâm bí mật Đại Thần Chú Vương. Ta nay vì các người mà khai thị hiển thuyết. Nếu có người trì tụng, ta sẽ thọ ký cho người ấy, lúc trì tất cả các chú khác mới mau hiệu nghiệm viên mãn, tất cả việc làm đều được thành tựu không gì hơn. Các người phải biết Đà La Ni này, là Đại Thần Chú Vương, trong các chú có đại thần lực.

— Nếu có người Thiện nam, Tín nữ nào hay thọ trì, thì Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử Bồ Tát, sẽ đến ủng hộ, hoặc lúc tỉnh giấc, hoặc ở trong mộng, Ngài hiện thân tương và hết thấy các điềm lành, có công năng khiến cho chúng sanh đều vui mừng.

Các Thiện nam tử ! Chú Vương này còn thu nhiếp được Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử Bồ Tát, hưởng nữa các Bồ Tát khác, ở thế gian và xuất thế gian, cùng tất cả các Hiền Thánh v.v...

Lại nữa, Thiện nam tử ! Thần chú này có các công năng tiêu trừ tất cả tai chướng, tất cả mộng ác, tất cả oán địch, tất cả tội ngũ nghịch, tội tứ trọng, thập ác và các nghiệp tội nặng, tất

cá tà ác, các chú pháp không lành, và có công năng diệt trừ hay thành biện tất cả việc lành, được đại tinh tấn. Nên biết các chú tại thế và xuất thế, thì chú này thù thắng hơn hết, là tâm của chư Phật, hay khiến tất cả sở nguyện đều được viên mãn.

Nếu có chỉ năm màu, kết thân chú này thành dây, đeo nơi cổ, sẽ ủng hộ được thân mình, diệt trừ tai chướng, khiến các nguyện đều được viên mãn, không gì sánh bằng, liền nói Thần chú rằng :

“ ÚM XỈ LÂM”



Này các Phật tử ! Chú này có công năng tiêu diệt tất cả tà ác, vọng lượng và các loài quỷ. Là Pháp kiết tường (an lành) của hết thầy chư Phật, có công năng thành tựu tất cả Thần chú. Người tụng chú này, hay khiến cho chúng sanh, phát lòng đại tử, hay khiến cho chúng sanh phát lòng đại bi, hết thầy chướng ngại đều được tiêu diệt, chỗ mong cầu ước nguyện đều được đầy đủ, dù khi chưa làm phép tắc cũng được tự ý thành biện các việc. Nếu phát lòng Vô thượng đại Bồ

đề, tọng chú này một biển, có năng lực gia hộ tự thân, nếu tọng hai biển, có năng lực gia hộ đồng bạn, nếu tọng ba biển, có năng lực gia hộ mọi người trong nhà, nếu tọng bốn biển, có năng lực gia hộ mọi người trong một thành, nếu tọng năm biển, có năng lực gia hộ mọi người trong một nước, nếu tọng sáu biển, có năng lực gia hộ mọi người trong một thiên hạ, nếu tọng bảy biển, có năng lực gia hộ mọi người trong bốn thiên hạ. Nếu mỗi sáng tọng chú này một biển trong nước rửa mặt, thì hay khiến người thấy sanh lòng vui mừng, chú nơi hương thơm, thoa nơi áo mặc, cũng khiến mọi người thấy đều sanh lòng vui mừng.

— Nếu bị đau răng, chú trong cây Lan mà nhâm nhai đó, thì răng đau liền bớt.

— Nếu có người nữ bị sản nạn (nạn sanh dẻ) lấy rễ cây A Tra Lô Sa Ca hoặc rễ cây Lan Già Lợi Ca (cây Ngư Tất) chú vào đó bảy biển, lượt trùng lấy nước sạch, hòa vào trong rễ cây ấy, thoa nơi sản nữ hay nơi rún, ấu nhi liền sinh ra dễ dàng.

— Hoặc có người nam bị trúng tên, đầu sắt nhọn của mũi tên đâm vào gân xương, nhổ ra

không được, lấy bơ lâu mười năm, ba lượng, tụng chú 108 biến, thoa nơi chỗ bị tên độc, và ăn bơ đó, mũi tên có sắt độc kia liền ra.

— Nếu người đàn bà, năm năm cho đến hai mươi năm, ba mươi năm mà chẳng có con trai hay con gái, hoặc tự có bệnh, hoặc chồng của người đàn bà ấy bị bệnh quý mị hay các thứ bệnh khác... Hoặc bị nhầm thuốc độc, lấy bơ để lâu trên mười năm, năm lượng, lấy lông của đuôi con công, một lượng, bỏ vào trong bơ ấy, tụng chú 21 biến, đem nghiền thật nhỏ, rồi bỏ vào chung nấu chín, lấy một lượng đường phèn và ba trái A Lê Lặc lớn, bỏ hạt lấy vỏ, hòa chung với nhau lại, tụng chú 108 biến, thường mỗi buổi sáng bụng đói uống thuốc ấy vào, uống bảy ngày như vậy, liền có con trai hay con gái.

— Nếu đau đầu, lấy lông cánh của con chim, tụng chú bảy biến, phết chỗ đau nơi ấy tức bệnh liền lành.

— Nếu bị bệnh rét, một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày, hoặc bị rét kinh niên, lấy thuần sữa tốt, nấu chung với cháo, trộn vào một lượng bơ, tụng chú 108 biến cho người bị bệnh ăn, tức bệnh liền dứt.

Này các Thiện nam tử ! Đây chỉ tóm lược mà nói, nếu muốn bảo chế các thứ thuốc để uống, thì trước cần phải chí tâm tụng chú 21 biến, sẽ mau được như nguyện.

Lại nữa ! Các Thiện nam tử, nếu có tất cả chúng sanh, bị quỷ Phi đầu bắt giữ, thì mình lấy tay thoa nơi mặt họ, tụng chú 108 biến, mình làm tướng oai nộ, liền lấy tay trái kiết ấn Bốn sanh (ngón tay cái co vào trong lòng bàn tay, sau dùng bốn ngón kia nắm chặt ngón cái lại, thành một hình cầm cú) liền tự hét nộ mắt chăm nhìn và tụng chú mà xem bệnh, thì bệnh liền lành.

— Nếu người bị các loài quỷ hành bệnh, mình tụng chú vào trong tay phải 108 biến, thiêu An tất hương xông nơi tay, tay trái kiết ấn Bốn sanh (ấn như trên) tay phải thoa nơi đầu của người bị quỷ hành bệnh, bệnh liền dứt.

— Nếu có oán địch cùng các ác mộng và các việc sợ hãi, làm thân tâm bất an, lấy chỉ bảy màu hay năm màu, kết thành chú này thành dây, hoặc thành hình hoa sen, hoặc thành hình bánh xe Pháp luân, hoặc thành hình Kim Cang xử, tụng chú 108 biến, thiêu An tất hương, xông dây

dó cho đến bảy ngày, đeo vào nơi cổ, tất cả tai chướng đều được tiêu tán. Hoặc lấy ngưu huỳnh nghiền nhỏ làm mực, viết trên giấy sạch, hoặc là lụa trắng, vẽ hình đàng sớ nơi bốn bên. Hãy viết chữ: ÚM XỈ LÂM chung quanh, hoặc vẽ hình hoa sen, hoặc hình bánh xe Pháp luân, hoặc chữ vạn, hình ngư ốc, hình Kim Cang móc câu, bình Cam lồ báu, vẽ chung quanh ấy, tụng chú bảy biến thì chỗ sớ hải liền tiêu trừ.

— Nay các Thiện nam tử ! Nếu muốn đi qua các chỗ hiểm nạn sư tử, hổ lang, độc xà, oán tặc tất cả chỗ nạn ấy, nên cần dốc hết thân tâm cho thanh tịnh, không được gần gũi người nữ, không được ăn ngũ tân (rượu, thịt, hành, hẹ, nén, tỏi...) đối với tất cả chúng sanh, phát tâm đại từ bi, nhất tâm tụng chú 49 biến, thì các oán ác, tự nhiên thối tán, dầu có gặp đi nữa, cũng đều sanh tâm vui mừng.

Nay các Thiện nam tử ! Thần chú này đối với tất cả chúng sanh, hoặc ở một kiếp, hoặc vô lượng kiếp, cho đến danh tự không thể nghe được, hưởng nữa được chuyên tâm tụng niệm, giả sử của bảy báu như: voi, ngựa đầy dẫy cõi

Diêm Phù Đề này, cũng là pháp hoại diệt của thế gian.

Đà La Ni Thân chú này, khiến chúng sanh hiện tại và tương lai, thường được an ổn, hay làm quyến thuộc với các Như Lai và các chúng đại Bồ Tát. Nếu vì bản thân mình hay bản thân người khác, thì các sở nguyện, cũng đều được như ý. Vậy cho nên phải ân cần khao khát, rất khó gặp, không được khinh mạn, hoặc sanh tâm nghi ngờ.

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG KINH TRUNG,
VĂN THÌU SỰ LỢI CĂN BỔN NHẤT TỰ ĐÀ LA NI KINH.



MẠN THÙ THẤT LỢI BỒ TÁT CHÚ TẠNG TRUNG NHẤT TỰ CHÚ VƯƠNG KINH

- Đời Đường, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Nghĩa Tịnh, phụng chiếu dịch Phạn ra Hán.
- Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

Bấy giờ, đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong cõi trời tịnh Cư, giữa chúng chư Thiên, Ngài ngồi kiết già chánh niệm, khắp xem đại chúng mà dạy rằng : Nay các vị chư Thiên, phải chí tâm lắng nghe, Ngài Mạn Thù Thất Lợi Đồng tử, có công hạnh nhiệm mầu, gọi là đàn tràng tác pháp (làm phép) Thân chú trị lành các bệnh và hộ thân mình, là tâm chú tối thượng bí mật thứ nhất, tất cả Như Lai đều nói và khen ngợi tán

dương, đây là đại chú vương. Nếu có Thiên nam, Tin nữ nào thường tụng thần chú này, thì là thọ trì tất cả Thần chú vậy.

Này các chư Thiên ! Đây là đại chú vương không thể trái được, còn sai sử Ngài Mạn Thù Thất Lợi Đồng tử đại Bồ Tát. Thần chú này cũng có công năng tùy theo tâm tự tại dắt dẫn, thu nhiếp cho những kẻ tương lai, khiến sử hiện tiền làm các công việc, hưởng lại các Bồ Tát khác ở trong thế gian và xuất thế gian đã có Thần chú. Tất cả chúng ngại đều được tiêu trừ, có đại dũng mãnh và có đại oai lực, thần nghiệm thứ nhất trong các thần chú, trong một chữ rất tôn quý, một chữ của chú này thấy đều có công năng thành tựu tất cả các sự nghiệp, hoàn toàn viên mãn tất cả các pháp lành, thường tồn tại ở thế gian và xuất thế gian, là trên hết tất cả các chú thuật, không thể hủy hoại được, là tâm của hết thấy chư Phật, các sở cầu đều được viên mãn.

Này các vị chư Thiên chúng ! Tất cả phải chí tâm lắng nghe, không thể nghĩ bàn đại oai lực của Thần chú này, liền nói thần chú rằng :

“ÚM, XỈ LẠC HÊ DIÊM”.



Này các vị chư Thiên chúng ! Đây là chủ vương hơn tất cả các Thần chú bí mật khác, hết thầy hữu tình không dám trái lệnh, tất cả quỷ thần không dám gần gũi, là việc kiết tường của chư Phật, trong tất cả thần chú, thì thần chú này cao thượng tùy ý thành tựu thứ nhất, làm đại tôn thắng trong tất cả thế gian. Nếu có người cầu tiền tài cho được đại tự tại, thì sẽ khiến giàu sang, thịnh vượng, các oán giận cũng khiến cho hiền lành, đối với các loài hàm thức, thì làm cho tâm tánh họ trở nên bi mẫn, có kẻ oán nghịch ấy thầy đều thuận theo.

Tóm lại mà nói, bất cứ làm việc gì cũng được thành tựu, dầu không tác pháp, nhập đàn tràng v.v... chỉ thẳng vào mà trì tụng, khi tay sờ chạm những chỗ đau bịnh liền được tùy ý. Chú trong áo mặc người thấy đều ưa mến, vui mừng.

— Nếu đau răng, chú vào cây rau (loại rau trị bịnh đau răng) nhâm nhai, thì bịnh nhức răng liền lành.

— Nếu bị đau mắt, lấy Tiên Đà La Diêm

(muối lâu năm) nghiền thật nhỏ, chú bảy biển, nhỏ vào trong mắt, bệnh đau mắt liền dứt.

— Nếu bị đau lỗ tai, lấy phân của voi hay của ngựa ở trong vườn, lâu ngày thành nấm, lấy nấm đó, lấy dầu Cư Đằng (dây mây, củ mây, trái mây, lá mây, ép thành dầu) lấy ít muối lâu năm, xong lấy mỗi thứ một chút, chú nguyện mỗi thứ bảy biển, bỏ chung vào nghiền thật nhỏ, cho vào ít nước nóng, khuấy thật đều, nhỏ vào tai, bệnh tức liền lành.

— Nếu có người nữ, khi sắp sanh sản, bị thai quấy động, trong bụng quặn đau, thật là khó sanh, lấy rễ cây A Tra Lưu Lệ hoặc rễ cây Ngư Tất, lấy nước lượt trùng, đổ vào rễ cây ấy, ngâm nát chú bảy biển, thoa nơi dưới rốn, liền sanh dễ dàng.

— Hoặc người bị tên bắn, mũi sắt nhọn của tên đâm vào thân, lấy ra không được, dùng tía tô hay bơ, chú 108 biển, cho người đó uống, mũi sắt nhọn của tên liền lấy ra dễ dàng.

— Nếu bị trúng thực, ăn không tiêu, trong bụng quặn đau, trên thổ dưới tả, nóng nảy sợ chết, có thể lấy muối đen, hoặc muối lâu năm, hay các loại muối nghiền thật nhỏ, chú bảy biển,

cho vào chút nước nóng, khiến người kia uống bình liền dứt.

Lại nữa, bệnh kiết lý, lâu ngày chẳng hết, lấy rễ cây Quật Dữu (cây quít) hoặc rễ của cây Minh Tra (cây Tra trái ăn được, mọc chỗ vắng) đâm thật nhỏ, chú bảy biến, hòa vào ít nước, uống vào thì bình liền lành.

— Nếu người đàn bà, không có phương pháp gì để sanh con, muốn cầu con trai hay con gái, nên lấy rễ của cây A Thuyết Kiên Đà. Lấy bọ chưng chín, đem giã thật nhỏ, hòa chung với Ngưu Huỳnh và sữa, chú vào ấy 25 biến, chờ lúc người đàn bà kia thân thanh tịnh, cho uống thuốc này, chồng cũng như vợ không được ngoại tình, trong thời gian không lâu, tức liền có thai.

Lại nữa ! Nếu người đàn bà không có con kế tự, trải qua ba năm, năm năm hoặc nhiều năm, hay bị thư chú, hay bị nguyên do trừ yêm, hoặc như các bệnh, hoặc bị người lâm não loạn, hoặc bị thuốc độc, hoặc gặp ác duyên, cho nên không có con kế tự, lấy một ít lông đuôi của con công, bỏ vào ít bọ, nấu sôi một trăm độ, đem nghiền thật nhỏ, bỏ vào ít đường phèn, độ bằng quả táo, chú 27 biến, khiến cho uống hết, sau bảy

ngày, trong mỗi ngày thường lấy ít đường phèn, hòa chung với sữa, mỗi thứ chú bảy biển, người đàn bà kia thân thanh tịnh, các bệnh đều lành, liền có thai.

— Nếu có người nữ, làm băng và ra huyết trắng cả tháng mà không dứt, nên lấy rễ của cây A Lam Bộ, hoặc rễ cây Chàm Xanh, cỡ bằng nắm tay, bóp thật nhỏ, hòa với sữa chưng chín, chú 108 biển, khiến người bệnh uống, tức bệnh liền lành.

— Nếu bị đau đầu, nên lấy lông cánh của con chim chú bảy biển, quét phết nơi chỗ đau, liền bớt vịnh vết.

— Nếu người bị sốt rét, một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày sinh ra, hoặc thường đau nóng, hoặc tạm thời đau nóng, lấy sữa nấu với cháo, hòa chung với bơ, chú 108 biển, cho người bệnh ăn, thì bệnh liền lành. Hoặc có người bị kẻ khác trù yếm, bị trúng độc trùng, nên làm phương pháp phản duyên tâm, chú tự nơi mặt mình 108 biển, xong nhìn người bệnh kia, thì bệnh liền lành.

— Nếu người bị tà quỷ Yết Tra, Bồ Đơ Na v.v... các quỷ làm bệnh, hay bị tất cả các kẻ phi

nhơn làm não loạn, nên chú nơi tay mình 108 biến, rờ vuốt trên đầu người bệnh kia, liền các thứ bệnh đều lành.

— Nếu có người bị rấn rét cắn, hoặc chó dại cắn, lấy hơi thở người trì chú, thổi vào chỗ bị cắn, chú 49 biến, thì liền lành.

— Nếu có người bị bệnh lác, bệnh gầy đét ấy, nên tắm rửa sạch sẽ, nơi tịnh thất thanh tịnh, đóng cửa ở trong đó, thường trì tụng chú này, thì bệnh liền lành.

Phàm người trì tụng thân chú này, phải thường xa lìa người ác, xa nơi dơ uế bất tịnh, không được gần rượu thịt và ngũ tân, hết lòng trì tụng, không được trái phạm.

Nếu thường mỗi ngày, trì tụng một biến bảo hộ được thân, nếu tụng hai biến bảo hộ đồng bạn, nếu tụng ba biến bảo hộ được mọi người trong nhà, nếu tụng bốn biến bảo hộ được một thôn, nếu tụng năm biến bảo hộ được một thành, nếu tụng một trăm biến bảo hộ được một nước, nếu tụng một ngàn biến thì bảo hộ được bốn thiên hạ.

Tóm lại, mà nói thì lành bệnh, hộ thân, tùy thời lợi ích, nếu ra làm việc gì, tùy ý thành tựu.

Lúc bấy giờ, chư Thiên, đại chúng nghe Phật nói Nhất Tự Chú Vương Kinh rồi, đều vui mừng vâng giữ.

(Nếu lại có người cầu giải thoát, được đại lợi ích muốn hiện tiền chứng quả, thì hết lòng làm theo các pháp của chú này, được tất cả như lời nói trong kinh) .

PHẬT NÓI NHẤT TỰ CHÚ VƯƠNG KINH



UẾ TÍCH KIM CANG THUYẾT THÂN THÔNG ĐẠI MÃN ĐÀ LA NI PHÁP THUẬT LINH YẾU MÔN

- Bắc Thiên Trúc, Sa Môn Tam Tạng A Chát Đạt Tản truyền sang từ đời Đường.
- Ngài Vô Năng Thắng Tương dịch Phan ra Hán.
- Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

QUYỂN MỘT

Tôi nghe như vậy, một thời đức Phật ở tại Câu Thi Na, xứ Lục Sĩ Xanh, gần bên sông Bạc Đề, trong rừng Sa La Song Thọ.

Lúc bấy giờ đức Như Lai sắp nhập Niết Bàn, khi đó có vô lượng trăm ngàn vạn chúng, hết thầy trời, rồng, tám bộ người và phi nhơn... đứng

chung quanh bốn phía đức Phật, than khóc, buồn rầu, khổ não.

Bấy giờ lại có chư Thiên, đại chúng, như ông Thích Đề Hoàn Nhơn v.v... đều đến cúng dường, chỉ có ông Lê Kế Phạm Vương, đem chư Thiên nữ, nương ở bốn phía, đoanh vây chung quanh ông mà ngồi, Thiên nữ trước sau, cả thấy ngàn vạn ức chúng, cùng chung vui chơi. Nghe đức Như Lai vào cõi Niết Bàn, mà không đến thăm hỏi.

Bấy giờ, chư đại chúng liền nói : Ngày nay đức Như Lai vào Niết Bàn, vậy sao Phạm Vương kia không đến ư ? ! Vương kia chắc có tâm ngã mạn, mới không đến đây. Hết thấy đồ chúng chúng ta, nên sai khiến tiểu Chú Tiên, đến nơi kia khiến họ về. Nói lời ấy rồi, liền vội thúc trăm ngàn chúng Chú Tiên, đến chỗ nơi ấy, mới thấy các thứ bất tịnh, làm thành vách. Tiên kia thấy rồi, thấy đều phạm chú mà chết.

Bấy giờ, đại chúng ngạc nhiên chưa từng có. Lại thúc vô lượng Kim Cang, cũng khiến trì chú mà đi, mãi đến bảy ngày, không người tới được. Đại chúng thấy việc đó rồi, thêm phần buồn rầu.

Bấy giờ, đại chúng đồng thanh mà nói kệ rằng:

“Khô thay Đại Thánh Tôn,
 Niết Bàn sao mau quá ?
 Các trời còn quyết định,
 Không người được tìm kêu,
 Đau xót thấy cõi trời,
 Niết Bàn như lửa tắt.”

Bấy giờ, chư đại chúng nói kệ này rồi lại bội phần gào khóc, buồn khổ thảm thiết. Lúc ấy, đức Như Lai thương xót chư đại chúng, liền dùng Đại biến Tri Thân Lực nơi bên tay trái của quả tim mà hóa ra Kim Cang bất hoại. Liên từ chỗ ngồi ở trong đại chúng mà đứng dậy, bạch đại chúng rằng : Tôi có đại thần chú, hãy thu lấy Phạm Vương kia. Nói lời ấy rồi, liền ở trong đại chúng, hiện bày đại thần thông, làm cho tam thiên đại thiên thế giới, sáu lần chấn động, cung trời, cung rồng cũng các cung điện quý thân, thấy đều sụp đổ, liền tự thân bay đến chỗ Phạm Vương kia, lấy tay chỉ đó, các thứ vật xú uế kia, biến làm đại địa.

Bấy giờ, Ngài Kim Cang bảo với người kia

rằng : Người thật là đại ngu si, đức Như Lai ta muốn vào cõi Niết Bàn, sao người không đến ? Liền lấy sức bất hoại Kim Cang mà chỉ đó, Phạm Vương phát tâm, đến chỗ đức Như Lai.

Bấy giờ ! Đại chúng khen ngợi rằng : Đại Lực Sĩ, người thật là đại thần lực, mới đem Phạm Vương về đến nơi đây. Lúc đó Ngài Kim Cang liền nói rằng : Nếu có chúng sanh nào trong thế gian, bị chư Thiên ác ma hung mãnh và các ác quỷ, hết thấy các ngoại đạo làm não loạn, người ấy chỉ tụng thần chú của ta mười vạn biến, ta tự hiện thân, mà hộ hết thấy các hữu tình, tùy ý mà được viên mãn, vĩnh viễn xa lìa nghèo cùng, khốn khổ, thường được an vui, thần chú này có công năng như thế. Trước phát lời đại nguyện, niệm đức Bốn Sư của ta : Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu ai thọ trì Thần chú này, thế độ quần sanh, khiến cho Phật Pháp bất diệt, cứu trụ ở đời, phát lời nguyện ấy rồi, liền thuyết Thần chú Uế Tích Chơn Ngôn, Đại Viên Mãn Đà La Ni rằng :

“Ôm, bút quát hót lốt, ma ha bát ra, ngân na ngái,

vấn tráp vấn, ví hiệt ví, ma ca thê, ô thâm mộ hốt lốt, hùm hùm phẩn phẩn phẩn tỏa ha “.

Bấy giờ Ngài Kim Cang thuyết thân chú này rồi, lại nói nữa rằng : Sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu ai thường tụng thân chú này, nếu có chúng sanh thỉnh nguyện thọ trì thân chú này, tôi thường vì sự sai khiến của người ấy mà làm cho họ sở cầu như nguyện. Tôi nay trước đức Như Lai mà nói thân chú này, cúi xin đức Như Lai trong cõi Niết bàn thấu rõ cho chúng con. Bạch Thế Tôn ! Nếu có chúng sanh bị nhiều thứ quý, ác thân làm não loạn, trì thân chú này, đều không thể làm hại, vĩnh viễn xa lìa các khổ nạn.

Bạch Thế Tôn ! Nếu có kẻ trai lành và người gái tín nào, muốn cứu trị lành vạn bệnh, thì tụng thân chú của con, trên bốn mươi vạn biến, thấy có các bệnh, trị đều hiệu nghiệm, không luận sạch hay dơ, tùy ý sai khiến, con thường theo gia hộ, hết thấy các sở nguyện đều được viên mãn.

Nếu muốn khiến cây khô sanh cành lá, lấy một lượng Bạch giao hương, để thoa trong tim cây, lấy cành dương chi, chú trong cây một trăm

biển, ngày ba thời, cho mãn ba ngày, cây liền sanh hoa trái.

Nếu muốn suối khô có nước, lấy vôi sạch mà rải khắp chung quanh ấy, lấy hoa tốt bỏ vào trong ba mươi lít nước sạch ở giếng, đem để ở trong giữa lòng suối, giờ Dần buổi sáng, chú 108 biển, nước liền phun ra như bánh xe quay.

Nếu muốn núi khô sanh cây cỏ, lấy dao thép bén, búa bốn hướng của núi ấy, chú ba ngàn biển, mãn bảy ngày, liền sanh cây cỏ.

Nếu muốn khiến loại dã thú hung mãnh đến hàng phục, lấy An tất hương, nhìn về hướng có dã thú ấy mà đốt, chú một ngàn biển, đem lại các loại dã thú kia, kéo nhau tụ tập trước cửa nhà của người trị chủ, quy hàng hiền hậu, giống như gia súc mình nuôi vậy, tùy ý mình sai bảo, đời đời không xa lìa.

Nếu muốn quý Dạ Xoa, tự đến hàng phục, lấy mười nhánh đào, tẽ cho bằng gốc, lấy năm mươi lít nước đổ vào bình sành (cái thạp) đem nấu, bỏ đào liễu ấy vào ngâm, xong lấy ra, lấy ba lượng lớn Đinh hương, ba lượng lớn Nhũ dầu hương, ba lượng lớn Bạch giao hương, sau cũng hòa trong năm mươi lít nước nấu đào liễu ấy,

liền đem đổ trong một cái chậu bể, lấy nhánh đào dài ba thước mà khuấy nước đó, tụng chú một trăm biến, hết thấy quý Dạ Xoa, La Sát đều đến hiện hình, cùng người làm pháp này mà hầu chuyện, cầu xin theo làm thị giả.

Nếu muốn diệt ác tâm của các quý thần, độc xà, rắn rết, những mãnh thú hung dữ v.v... lấy vôi sạch rải khắp cửa hang của chúng, tự nhiên chúng chui ra, tụng chú nhỏ một trăm biến, thì các rắn độc trùng thú kia, liền diệt hết tâm độc, không dám làm tổn thương người, khiến mau được giải thoát.

Nếu muốn chó dữ không cắn người, lấy một nắm cơm, chú bảy biến cho nó ăn, vĩnh viễn không cắn người, mà cũng không còn gặm sủa hung hăng.

Nếu muốn người ác đến hàng phục mình, viết tên họ người ấy để dưới bàn chân, chú một trăm biến, tâm mình nghĩ đến người kia, người kia liền đến hàng phục, bỏ hết tâm oán ghét.

Nếu muốn người ghét nhau, viết tên họ của hai người đó, để dưới bàn chân, tụng chú hai trăm mười tám biến thì hai người ấy đời đời xa lìa, không còn thương mến.

Nếu có người ghét nhau, muốn khiến họ thương kính, mến nhau, liền viết tên họ của các người ấy, để dưới bàn chân, tụng chú một trăm lẻ tám biến, thì các người ấy thương kính, mến nhau, đời đời không xa lìa.

Nếu có người chưa an lạc, muốn khiến họ được an lạc, cũng làm như trước, viết tên họ của người ấy dưới bàn chân, chú ba trăm biến, thì người kia được an vui, nên vì người kia, phát lời đại nguyện, ta đổi với người ấy, khi bấy giờ liền tự đem vô lượng trân bảo ban cho người nghèo cùng, thấy được đầy đủ. Lại phép nữa : Nếu người trì chú, cầu các món trí, cầu các món huệ, chỉ tụng chú mười vạn biến, tự được các món đại trí huệ và các thứ thiện mỹ, biện tài trôi chảy, tùy ý mà được, chỗ cần dùng ấy thấy đều ban cho.

Nếu người trì chú, cầu các thứ trân bảo, ma ni như ý châu v.v... chỉ chí tâm tụng này, tùy theo nhiều ít, ta liền ban cho họ, được mãn sở nguyện.

Nếu muốn trị lành người bệnh, thì nên kiết ấn Đốn bệnh (trước lấy tay trái, ngón trỏ, ngón giữa quán lại với nhau) kiết ấn như vậy, chú

108 biến, lấy ấn Đốn bệnh này quơ quơ bảy lần dưới người bệnh, người ấy liền mạnh.

Nếu trị bệnh người sắp chết, trước kết ấn Cẩm ngũ lộ, sau mới trị tức bệnh liền dứt. Ấn này cũng giống như trước, chỉ khác là ngón vô danh co vào trong lòng bàn tay, ngón út thẳng ra, chú một trăm biến, bệnh liền lành.

Nếu trị bệnh tà, chỉ ở bên đầu người bệnh, xông An tất hương, tụng chú thì bệnh liền lành.

Nếu trị bệnh trùng độc, viết tên họ của người ấy trên giấy, tụng chú thì bệnh liền lành.

Trị bệnh tinh mị, cũng như pháp trước mà trừ.

Nếu trị bệnh nằm liên miên, viết tên họ người bệnh cùng tên họ của con quý làm bệnh, vùi dưới giường tụng chú, con quý theo tên họ mà hiện hình, khiến quý ấy nói việc ba đời mỗi mỗi hướng về người bệnh mà nói, thì bệnh liền lành.

Nếu có bệnh thời khí, thấy vị Sư trì chú này, thì bệnh liền lành.

Nếu muốn khiến Hành bệnh Quý Vương, không vào địa giới của mình, thì vào mười ngày

trai (thập trai) tụng chú của tôi 1008 biến, năng
trừ vạn dậm bịnh hoạn.

**UẾ TÍCH KIM CANG THUYẾT THÂN THÔNG ĐẠI MÃN
ĐÀ LA NI PHÁP THUẬT LINH YÊU MÔN**

(HẾT QUYỂN MỘT)

UẾ TÍCH KIM CANG CẨM BÁCH BIẾN PHÁP KINH

- Bắc Thiên Trúc, Sa Môn Tam Tang A Chát.
- Đạt Tán truyền sang từ đời Đường.
- Ngài Vô Năng Thắng Tương dịch Phạn ra Hán.
- Sa môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

QUYỂN HAI

Bấy giờ, Ngài Kim Cang lại bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn ! Nếu có kẻ trai lành, người gái tin nào, trì chú của con mà vô hiệu nghiệm thì không có lẽ đó.

Muôn khiến núi sập, lấy ba mươi lít hạt cải trắng, lấy An tất hương loại tốt, vì nghi trong núi ấy có vật báu, lấy một cái dao thép bén,

búa bốn hướng của núi ấy, làm giới hạn lấy một cái khăn sạch, một cái lư hương xông An tất hương, trước tụng chú 1008 biến, lấy hột cải trắng rải khắp bốn phía cho đến bảy lần, làm phép ấy thì núi liền sập. Nếu có cửa báu trong đó, thì vị thần giữ kho liền bỏ kho báu mà đi, tha hồ lượm lấy.

Nếu muốn khiến biển khô nước, trước tiên chú 1008 biến, lấy vàng hoặc đồng, làm thành hình con rồng, quăng xuống biển, nước biển liền khô cạn.

Nếu muốn khiến nước sông, suối chảy ngược, lấy An tất hương, nắn thành hình con voi, không luận lớn nhỏ, ném xuống nước chú 108 biến, tức nước liền chảy ngược. Muốn khiến chảy lại như cũ, tụng chú trong hòn đá sạch, quăng xuống nước, thì nước chảy như xưa.

Nếu cỏ chóp nháy, sấm sét, rồng độc làm bão lụt mưa gió, liền kiết ấn Chi Lô Điện (lấy tay trái, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út, co vào trong lòng bàn tay, thẳng ngón cái ra, nắm trên tiết thứ nhất của ngón trỏ) tụng chú mà chú đó, quơ quơ về hướng ấy, sấm sét liền hết.

Nếu muốn khiến hết thầy quỷ thân đến hàng

phục để sai sử, lấy ba mươi lít nước, đổ vào cái bát bằng đồng, lấy vôi sạch rải chung quanh, rồi kiết ấn Giáo Nhiếp Lục lấy hai ngón vô danh trong lòng bàn tay, dựa lưng của hai ngón tay ấy vào nhau, hai ngón tay giữa chạm đầu lại, hai ngón trỏ và hai ngón út xòe ra như hoa nở, hai ngón tay cái vịn tiết giữa của hai ngón trỏ) kiết ấn như vậy niệm thân chú 108 biến, thì các loại ác quỷ trong thế giới đều đến vây tập, tự hiện thân hình, bỏ tâm ác độc, làm theo người sai khiến.

Nếu cấm núi không cho các loại dên, tụng chú 100 biến, kêu lớn ba tiếng, liền kiết ấn Nghiệp Sơn (lấy tay phải, ngón vô danh co trong lòng bàn tay, ngón trỏ, ngón giữa, ngón cái, tất cả các ngón đều thẳng ra) hướng lên trên tụng chú bảy biến, liền lui ra sau bảy bước rồi mới ấn lên núi ấy, thì ở trong núi, tất cả chim thú v.v... liền rời khỏi núi. Nếu kiết ấn này, chú bảy biến hướng lên hư không ấn 21 lượt, thì trên hư không mây trần không qua lọt.

Nếu muốn khiến người không nói được, trước viết tên họ của người ấy bỏ vào trong miệng

mình rồi ngậm lại, thì người ấy miệng không nói được, nhả ra liền nói được.

Nếu tụng tất cả chú khác, trước phải làm đàn, còn tụng chú này của tôi (Kim Cang) thì khỏi làm đàn, chỉ lấy gỗ đẽo một cái chày Kim Cang, đem để nơi trong tháp Phật, hoặc trong tịnh thất, dùng các hương thơm cúng dường thoa đất, tùy theo chày lớn nhỏ, nên cần các thứ hương hoa cúng dường, để chày trong đàn, tụng chú 108 biến, thì cái chày ấy liền tự động hoặc biến hiện các vật lạ, không lấy gì làm ngạc nhiên, sợ hãi. Lại nữa ! Tụng chú 108 biến, thì cái chày ấy tự nhích lên ba thước, rồi lại năm, sáu, bảy thước, cho đến một trượng trở lại.

Người trì pháp này, liền quý xuống quý y sám hối, phát lời nguyện, thì ta ở trong ấy liền hiện chơn hình, tùy theo ý của người đó làm theo, khiến cho họ các sở nguyện mau được như ý. Tôi liền thọ ký cho họ được đắc quả Bồ đề, liền được thân tâm giải thoát. Trước trì tụng mười vạn biến cho đầy đủ vậy, sau mới làm các phép tắc, nếu chưa đủ túc số như vậy thì không được hiệu nghiệm.

Bấy giờ, Ngài Uê Tích Kim Cang nói Thân chú này rồi, đại chúng đồng khen rằng : Hay thay đại lực sĩ, Ngài hay nói pháp đại nhiệm

mâu này, thật là tối thượng, khiến cho tất cả chúng sanh đều được giải thoát.

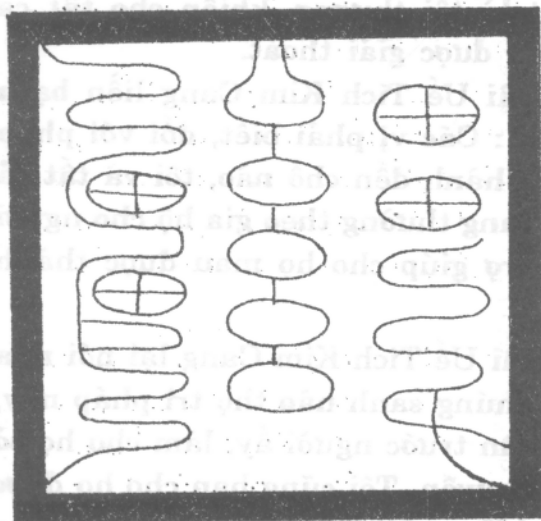
Bấy giờ, Ngài Uế Tích Kim Cang liền bạch đại chúng rằng : Các vị phải biết, đối với pháp của tôi, mà lưu hành đến chỗ nào, tôi và tất cả đại thần Kim Cang thường theo gia hộ cho người trì pháp này, trợ giúp cho họ mau được thành tựu.

Bấy giờ, Ngài Uế Tích Kim Cang lại nói nữa rằng : Nếu có chúng sanh nào thọ trì pháp này, tôi liền hiện thân trước người ấy, làm cho họ sở cầu được như nguyện. Tôi cũng ban cho họ được các phép hóa hiện, các thứ thần thông, không bị chướng ngại, nhưng phải thường niệm danh hiệu đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, tôi thường theo đến đó, khiến cho tất cả các pháp đều được thành tựu.

Bấy giờ ngài Kim Cang tiếp nói các phù ấn sau đây :

ẤN PHÁP ĐỆ NHỊ:

Ấn này khắc vuông một tấc tám phân, chú một ngàn biến, dùng Bạch giao hương thoa. Ngày khắc ấn này không được cho người thấy.

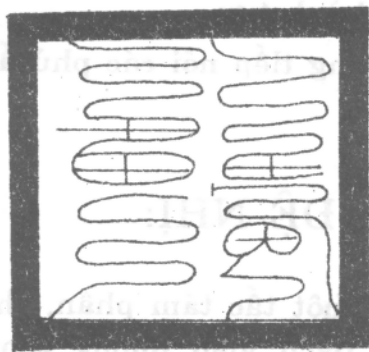


Dùng

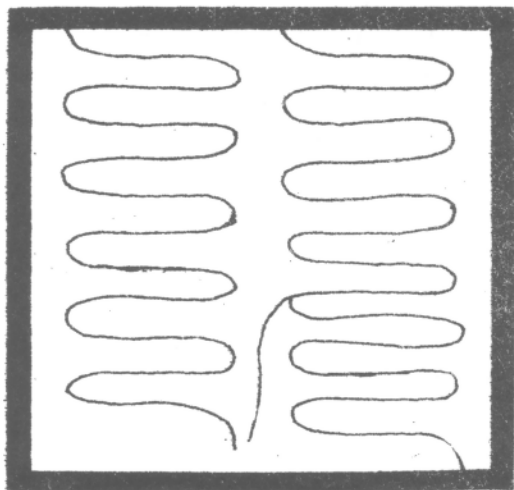
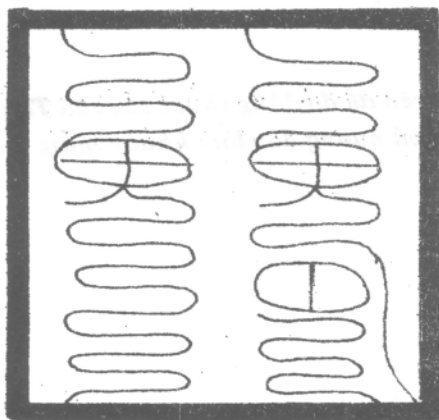
ấn, in nơi
tâm (ngực)
thì được
Tâm trí, Tự
nhiên trí,
Túc mạng
trí. Trì ấn
này một
trăm ngày,
liền được
các Đại
pháp môn.

Ấn này khắc vuông một tấc hai phân, chú
600 biến, lấy An tất hương thoa, đeo nơi thân.

Khiến tất cả mọi
người thấy mình đều
vui mừng, được Đại
tự tại, xa lìa vĩnh
viễn các khổ.



Ấn này khắc vuông một tấc năm phân, chú 600 biến, lấy Bạch giao hương thoa. Dùng ấn, in dưới lòng bàn chân liền bay được trên hư không, tùy ý mà bay đến các hướng.

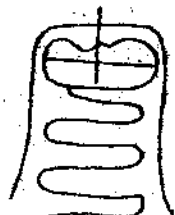


Ấn này khắc vuông một tấc tám phân, dùng Bạch giao hương thoa, chú 7000 biến. Dùng ấn, in nơi chân, có thể ngăn đi 300 vạn dặm người không thấy được.

CƯỚC CHÚ:

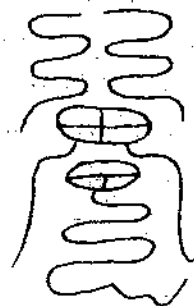
Bốn ấn vuông trên đã đo đúng thước tấc của Tàu. Quý vị tu trì cứ nương đây làm khuôn mẫu.

THẦN BIẾN DIÊN MẠNG PHÁP



Người bị bệnh liên miên, viết bùa này nơi tim (ngực) họ, thì bệnh liền lành.

“Đại kiết cấp cấp như luật lệnh.”



Dau tim, viết bùa này lập tức liền trừ lành. “Đại kiết lợi cấp cấp như luật lệnh”

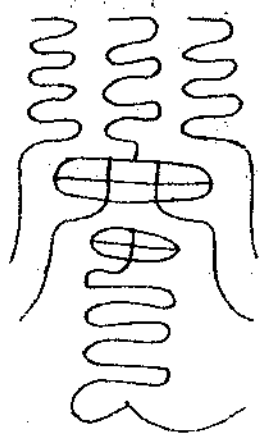
Trước tụng chú bảy biến.



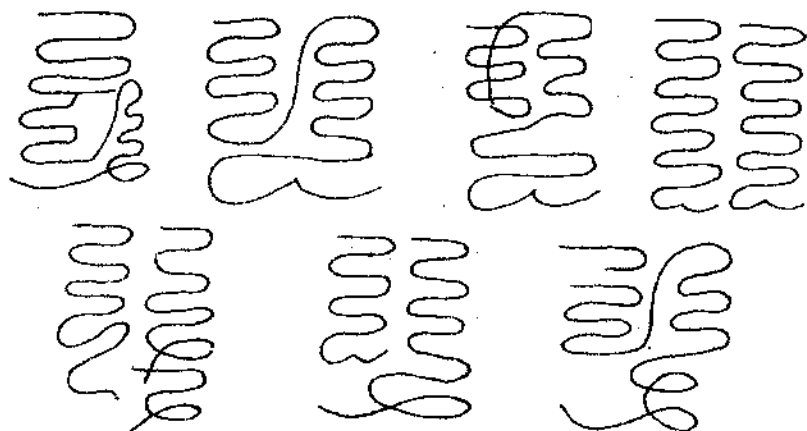
Bệnh quý, lấy màu đỏ viết cho uống đó.



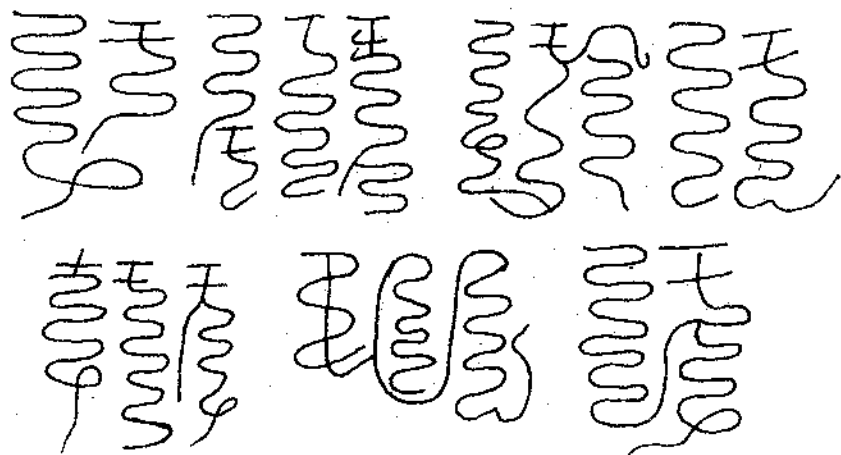
Người bị bệnh Tinh mị quý, lấy màu đỏ, viết bảy lá lớn cho uống, liền lành, rất thần nghiệm.



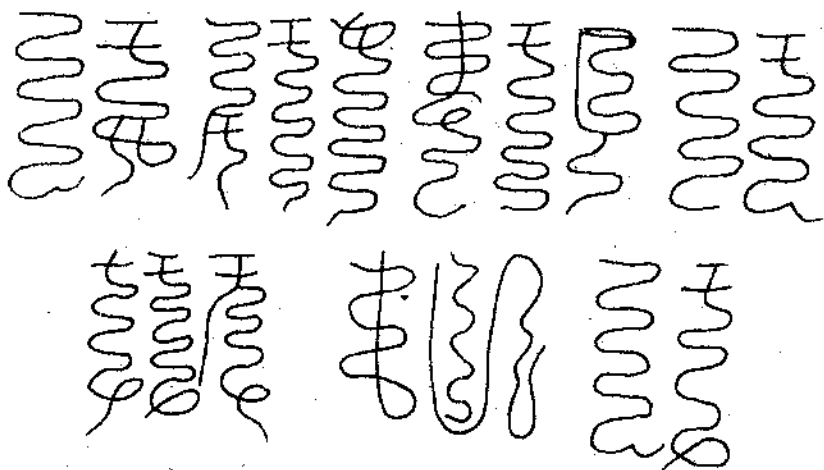
Nếu người làm pháp này, lấy vải sa tanh trắng (một trượng bảy) 10m7 tấc, đem giặt cho thật trắng, để trong Đại luân thế giới (quả địa cầu), khiến người sống lâu 70 tuổi. Nếu không có người làm được vậy, thì ở trong chính giữa sân nhà, đào đất 7 thước, chôn vải ấy thì được thông minh, tăng trưởng trí huệ, biện tài vô ngại.



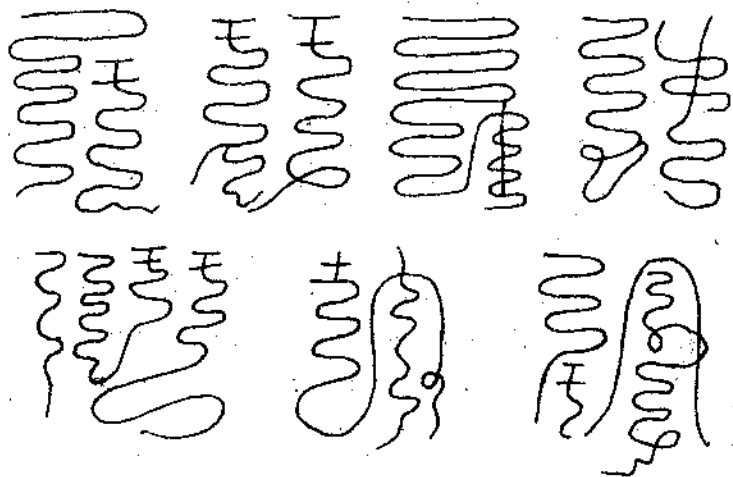
Bảy chữ bùa này có công năng trị vạn bệnh, viết mà uống đó, khiến cho người sống lâu, tăng trưởng trí huệ rất đại thân nghiệm.



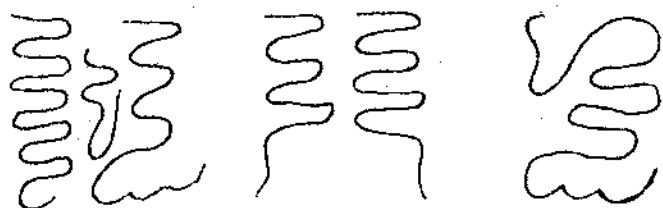
Bảy chữ bùa này, dùng màu đỏ viết trên giấy, uống 1000 cái (vò viên bằng múi cam) khiến người sống lâu, ngang bằng trời đất. Khi làm pháp này, không được cho người thấy.



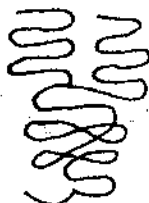
Bảy chữ bùa trên, nếu có người bị các thứ bệnh, viết bùa này uống, đều được trị lành. Nếu người viết bùa này uống đó, thì được sống lâu, tăng trưởng trí huệ, rất đại thân nghiệm vậy.



Bảy chữ bùa trên, nếu có cầu các thứ trần bảo, dùng màu đỏ viết bùa này uống, cho mãn bảy ngày, thì có các thứ trần bảo tự nhiên đem đến. Nếu cầu tài vật của người, viết tên họ người ấy để dưới bùa này, thì người kia liền đem tài vật dâng đến.



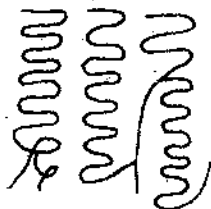
Ba chữ bùa trên, dùng màu đỏ viết, dán trên bốn chân giường, thì thường có tám vị đại Kim Cang theo gia hộ, không tạm bỏ rời. Nhưng phải uy nghiêm, thanh tịnh, không được cho các vật ô uế vào phòng, phải cẩn thận dè dặt đó.



Khi có nạn lửa lớn bốc cháy, viết chữ bùa này ném vào đó, tụng chú 108 biến, hướng có nạn lửa ấy tự nhiên tắt.



Khi có gió lửa ác nổi lên (bão lửa) viết bùa này, chú 108 biến, ném vào hướng gió đó, thì ác kia liền diệt.



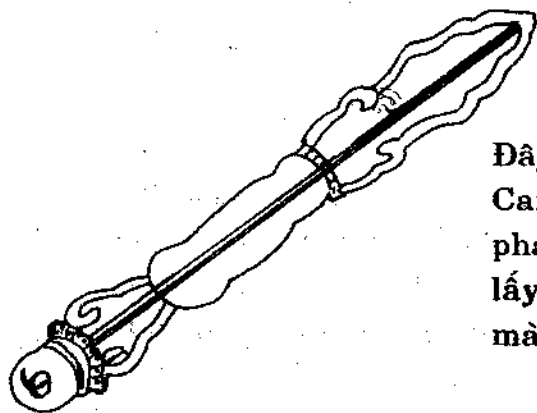
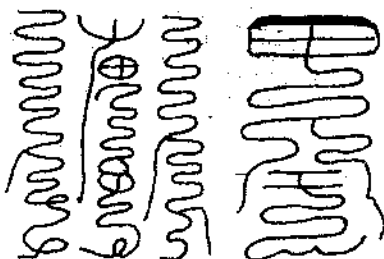
Khi có nước lớn nổi lên, viết bùa này ném vào trong nước lớn đó, lập tức dứt nước chảy, không làm chìm người được.



Khi có mưa lụt lớn, viết bùa này, chú 108 biến, ném vào hướng có mưa đó, lập tức liền đình lại.

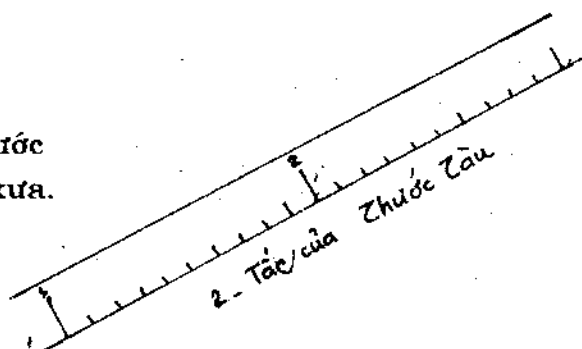
Dùng màu đỏ viết bùa này, uống ba lá thì mới có thể viết bùa cho người khác, tức có linh nghiệm.

Nếu không làm như vậy, dùng các bùa đều vô nghiệm.



Đây là chày Kim Cang ! Các vị tu về pháp Kim Cang, lấy gỗ thơm, y dây mà đẽo chày.

Đây là thước
Tàu thời xưa.



Bấy giờ ! Ngài Uế Tích Kim Cang nói pháp này rồi đại chúng thêm phần vui mừng, cùng chư Thiên Long, đại quý thân v.v... vâng lời dạy mà làm lễ lui về.

KINH UẾ TÍCH KIM CANG CẨM BÁCH BIẾN



LỜI PHỤ : Bốn kinh cũ, thần chú có bốn mươi ba chữ. Đời Đường vua Thái Tôn, nhiều người trì quá linh nghiệm, cho nên bỏ bớt mười chữ. Nay lục trong bốn cũ ra, khiến mau được linh nghiệm, không chú nào qua thần chú này:

“Úm, bụt quát hốt lốt, ma ha bát ra ngân na, ngài vãn trấp vãn, hê ma ni, vĩ hiệt vĩ ma na thê. Úm, chước cấp na, ô thâm mộ hốt lốt, hùm hùm hùm, phán phán phán phán, tóa ha.”

Ngài Chơn Giác đàn sư, truyền thần chú này, cũng đồng với thần chú trong kinh, nhưng về âm Phạn cũng có vài chữ khác biệt chút ít.

“Úm, phù hầu khốt lốt, ma ha bát na, ngân na hủ, vãn phẩn vãn, vĩ hiệt vĩ, ma na thê, ô thô mô khốt lốt, hồng hồng hồng, fát fát fát toá ha.”



PHẬT NÓI KINH BẮC ĐẪU THẮT TINH DIÊN MẠNG

- Vị Tăng tên Bà La Môn, từ Thiên Trúc truyền đến đời triều vua Đường ở Trung Hoa thọ trì.
- Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

Nam mô Tham Lang tinh, Thị Đông phương
Tối Thắng thế giới Vận Ý Thông Chứng Như Lai
Phật.

Nam mô Cự Môn tinh, Thị Đông phương Diệu
Bảo thế giới Quan Âm Tự Tại Như Lai Phật.

Nam mô Lộc Tôn tinh, Thị Đông phương Viên
Mãn thế giới Kim Sắc Thành Tự Như Lai Phật.

Nam mô Văn Khúc tinh, Thị Đông phương
Vô Ưu thế giới Tối Thắng Kiết Tường Như Lai
Phật.

Nam mô Liêm Trinh tinh, Thị Đông phương

Tịnh Trụ thế giới Quảng Đạt Trí Biện Như Lai Phật.

Nam mô Vũ Khúc tinh, Thị Đông phương Pháp Ý thế giới Pháp Hải Du Hỉ Như Lai Phật.

Nam mô Phá Quân tinh, Thị Đông phương Lưu Ly thế giới Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Phật.

Hàng năm nếu gặp tai ách lễ kinh này bảy lay.

Khi bảy giờ Phật bảo Ngài Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng : “Kinh này đã nói có đại oai thần lực” có công năng cứu độ tất cả trọng tội và hay diệt hết thấy nghiệp chướng của tất cả chúng sanh.

Nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Tể Quan, Cư sĩ, kẻ trai lành, người gái tín, hoặc sang, hoặc hèn, trong đời sống không luận lớn nhỏ, đều thuộc sự thống lãnh của bảy vị tinh tú này chiếu soi.

Nếu nghe kinh này thọ trì, cúng dường, chuyên đọc, khuyên bạn hữu, thân tộc, cốt nhục của mình thọ trì, thì hiện đời được phước, đời sau sanh lên chư Thiên.

Nếu kẻ Thiện nam và người Thiện nữ nào, có kẻ tiên vong đã qua đời mà bị đọa vào địa ngục, hoặc chịu các thứ khổ sở. Nếu nghe kinh này tin kính cúng dường, thì kẻ tiên vong kia liền xa lìa khỏi chốn địa ngục, được vãng sanh về cõi Cực Lạc thế giới.

Nếu có kẻ Thiện nam và người Thiện nữ nào, hoặc bị loài quỷ mị xâm hại, hay tà ma quấy nhiễu, ác mộng quái lạ, hôn phách kinh sợ. Nếu nghe kinh này thọ trì cúng dường hôn phách liền được yên ổn, không còn lo sợ.

Nếu có kẻ trai lành và người gái tín nào, hoặc có sĩ quan sắp bổ chức chánh. Nếu gặp kinh này tin kính cúng dường, thì vị quan ấy liền được mời sang địa vị cao cấp, được đại kết tước.

Nếu có trai lành và người gái tín, thân bị tật bệnh triền miên, muốn cầu nhẹ nhàng, nên vào tịnh thất thắp hương cúng dường kinh này, thì tật bệnh ấy liền được lành hẳn.

Nếu có kẻ trai lành và người gái tín, muốn được tấn đạt, ra đi may mắn, cầu tài vừa ý, buôn bán phát đạt. Nếu gặp kinh này, tin kính cúng dường liền được tiền tài giàu có, vào ra an lành.

Nếu có kẻ trai lành và người gái tín, nuôi tâm hư hao, lục súc chẳng yên, liền ở tịnh thất thấp hương cúng dường kính này, ruộng tâm vừa ý, lục súc sum vầy, không còn tổn thất cũng chẳng tai chướng.

Nếu có người nữ, suốt tháng mang thai, khó khăn nặng nề, nếu gặp kính này, tín kính cúng dường, mẹ con liền được phân giải nhẹ nhàng, ách nạn tiêu trừ, sanh con trai gái, thân hình đẹp đẽ, quả báo sống lâu.

Nếu kẻ trai lành và người gái tín, biết được Bắc Đẩu Thất Tinh, rọi chiếu đời sống như sinh của mình, thì trong một đời, hề có tai ách quan sự miệng tiếng đồn đãi, trăm điều quái lạ. Nếu gặp kính này tín kính cúng dường, thì không còn một việc gì mà phải phòng hại.

Lúc bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói lời ấy rồi, hết thầy thiện nam, tín nữ, cung kính tín thọ làm lễ mà trở về.

PHẬT NÓI KINH BẮC ĐẤU THẤT TINH DIÊN MẠNG

PHẬT NÓI THẬT TINH CHƠN NGÔN THẦN CHÚ

Úm, Táp Đá Nhi Năng Giả, Bán Nhá Mật Nhá
Giả, Nhiễm Phổ Tha, Ma Ta Phạ, Nhị Năng Ra Khất
Sơn Bà Phạ Đơ Xóa Ha (108 lần).

1. Tham Lang tinh (sao Tham Lang). Người
sinh giờ Tý hướng nơi vị tinh tú này mà hạ
sinh. Nếu khi gặp nguy nạn, nên dùng món ăn
gạo, lúa mạch cúng dường kinh này và đeo bốn
Tinh Phù thì được đại kết.

2. Cự Môn tinh (sao Cự Môn). Người sinh
giờ Sửu, giờ Hợi đồng hướng nơi vị tinh tú này
mà hạ sinh. Nếu khi gặp nguy nạn, nên dùng
món ăn lúa, nếp cúng dường kinh này và đeo
bốn Tinh Phù thì được đại kết.

3. Lộc tồn tinh (sao Lộc Tồn). Người sinh
giờ Dần, giờ Tuất đồng hướng nơi vị tinh tú này
mà hạ sinh. Nếu khi gặp hoạn nạn, nếu dùng
món ăn lúa tẻ cúng dường kinh này và đeo bốn
Tinh Phù thì được đại kết.

4. Văn Khúc tinh (sao Văn Khúc). Người sinh
giờ Mão, giờ Dậu đồng hướng nơi vị tinh tú này

mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn, nên dùng món ăn hạt đậu nhỏ cúng dường kinh này và đeo bốn Tinh Phù thì được đại kiết.

5. Liêm Trinh tinh (sao Liêm Trinh). Người sanh giờ Thìn, giờ Thân đồng hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn nên dùng món ăn hạt mè cúng dường kinh này và đeo bốn Tinh Phù thì được đại kiết.

6. Vũ Khúc tinh (sao Vũ Khúc). Người sanh giờ Tỵ, giờ Mùi đồng hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn nên dùng món ăn hạt đậu lớn cúng dường kinh này và đeo bốn Tinh Phù thì được đại kiết.

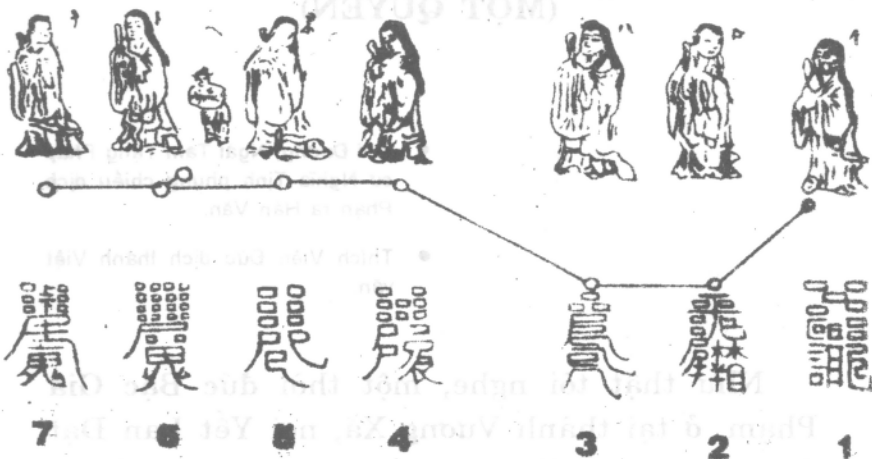
7. Phá Quân tinh (sao Phá Quân). Người sanh giờ Ngọ hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn, nên dùng món ăn hạt đậu nhỏ cúng dường kinh này và đeo bốn Tinh Phù thì được đại kiết.

Tụng trì thân chú dưới đây :

Úm táp đá nhĩ năng dã, bán nhá mật nhá dã,
 nhiễm phổ tha ma ta pha nhĩ năng ra khát sơn bà
 phạ đồ xóa ha.

Nếu có người mỗi ngày tụng thân chú này

quyết định tội nghiệp thảy đều tiêu trừ và tất cả sở nguyện cầu đều được thành tựu. Nếu mỗi ngày tụng thần chú này 108 biến, thân mình và tất cả quyến thuộc đều được phò hộ. Nếu tụng 500 biến được sức đại oai thần trong 500 do tuần, tất cả ma vương, các ma chúng, kẻ chướng ngại và vô lượng ác quỷ không dám gần gũi, thường được ủng hộ.



*

**NAM MÔ NHẤT THIẾT CÔNG ĐỨC TRẠNG
NGHIÊM VƯƠNG KINH HỘI THƯỢNG
PHẬT BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần)**

**KINH NHẤT THIẾT CÔNG ĐỨC
TRẠNG NGHIÊM VƯƠNG**

(MỘT QUYỂN)

- Đời Đường, Ngài Tam Tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh phụng chiếu dịch Phạn ra Hán Văn.
- Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

Như thật tôi nghe, một thời đức Bạc Già Phạm, ở tại thành Vương Xá, nơi Yết Lan Đạt Ca, trong vườn Trì Trúc Lâm. Cùng đại Bí Số chúng, đầy đủ 500 người. Các vị đại Bồ Tát gồm có 1.200 vị, đều đắc Đà La Ni, biện tài trôi chảy, được trí vô nhiễm, đạo vô ngại cảnh, khéo quyền phương tiện, nhiếp dẫn chúng sanh, quán sát thế gian, tâm hành bình đẳng, nhiều ích từ bi,

lòng ưa thuận tịnh, ở chỗ chư Phật, pháp mầu thâm sâu, thường hay thưa hỏi.

Các Ngài ấy gọi rằng : Từ Thị đại Bồ Tát, Thường Căn Dũng đại Bồ Tát, Bình Đẳng Trụ đại Bồ Tát, Đại Huệ đại Bồ Tát, Vô Biên Biện đại Bồ Tát, Dũng Huệ đại Bồ Tát, Quán Tự Tại đại Bồ Tát, Trừ Nghi đại Bồ Tát, những vị đại Bồ Tát Ma Ha Tát như vậy đều là bậc Thượng thủ. Còn có các vị Thích, Phạm, Hộ Thế, Tứ Thiên Vương, Long, Thần, Bát Bộ và các ngoại đạo, số có sáu ngàn (6000) cũng đem quyến thuộc, thầy đều vân tập những đại chúng này đều đến chỗ Phật. Lễ chân Phật rồi, hữu nhiều ba vòng, trời mưa hoa mầu, tấu thiên âm nhạc. Thiêu các danh hương, làm lễ cúng dường.

Bấy giờ đại chúng, đều thốt lên rằng : Lành thay ! Lành thay ! Giáo pháp Như Lai, đủ đại oai đức, hễ có lòng tin, hay đoạn phiền não, nói lời ấy rồi, lại ngồi một bên.

Lúc ấy đức Thế Tôn nhập vào “Năng đoạn hoặc ly cấu Tam ma địa”. Khi nhập định này, đại địa tức liền, sáu món chấn động. Trời mưa hương bột, mầu nhiệm chiên đàn, hoa thơm cõi trời, rưới khắp nơi ấy. Phóng đại hào quang,

chiếu khắp thế giới, nếu các hữu tình đọa trong ác thú, mong nhờ hào quang, đều được giải thoát. Cho đến tất cả, Thiên, Long, Dược Xoa, những chúng Bát Bộ, chỗ ở cung điện, thấy đều chiếu sáng, nghe thiên âm nhạc, hương trời mâu nhiệm. Chư Thiên thân kia, thấy việc hy hữu, không thể nghĩ bàn, lòng sanh suy nghĩ, ai làm thân lực, thù thắng như thế ? Khiến đất đại động, trời mưa hương hoa, phóng đại hào quang, chiếu sáng cung thất, thấy đều rực rỡ. Suy nghĩ thế rồi, cùng nhau bảo rằng : Đây là Như Lai hiện đại oai đức, không phải các trời, hay có điềm ấy. Chúng ta nay đây, hãy đến vườn Trúc, nơi chỗ Thế Tôn, lễ bái cúng dường, nghe pháp mâu nhiệm. Các chư Thiên kia cầm hoa Ôt bát la, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi, hoa Tô kiện đề, hoa Mạn đà la, hoa Ma ha Mạn đà la. Đến chỗ Thế Tôn, đầu đánh lễ kính nơi hai chân Phật, mả vì cúng dường, trời mưa các hoa, khắp cả đại địa, ngập đầy gối chân. Chắp tay cung kính, chiêm ngưỡng tôn nhan. Lại có Bồ Tát, vô lượng phương khác, như Ngài Cháp Kim Cang Bồ Tát, Trang Nghiêm Vương Bồ Tát, cùng muôn ức chư Thiên, trì chú Thân vương, thấy hào quang lớn, đều dùng oai lực, làm diệu trang

nghiêm, hương thơm hoa đẹp, các thứ âm nhạc, qua đến chỗ Phật, cùng các quyền thuộc, đều nhiễu ba vòng, chấp tay chí thành, lễ hai chân Phật, cúng dường đã xong, đầy đủ oai nghi, lui ngồi một bên.

Bấy giờ Ngài Từ Thị và các đại Bồ Tát, thấy các đại chúng đều đã vân tập, khởi niệm thế này : Ta xem đại chúng đều đến chỗ Phật, chắc sẽ diễn nói, pháp đó thù diệu, không thể nghĩ bàn, thấy đều lặng lòng, chờ nghe lời mẫu. Lúc ấy Thế Tôn ! Biết các Bồ Tát, tất cả đại chúng, lòng nghĩ như thế. Liên xuất thiên đình, dạy Bồ Tát Trang Nghiêm Vương rằng : Này Thiện nam tử ! Ông hãy đi xem cõi đại địa này, sẽ thấy những gì ? ! Khi ấy Trang Nghiêm Vương Bồ Tát, thừa giáo chỉ Phật. Từ tòa đứng dậy, liền xem đại địa, đã xem khắp rồi, trở về chỗ Phật, cung kính đánh lễ nơi hai chân Phật, rồi đứng một bên, mà bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Con vâng lời Phật, xem cõi đại địa đã có người trời, tất cả đại chúng, đều đến vân tập, mong đức từ bi, vì các chúng sanh, làm việc nhiều ích.

Lúc bấy giờ, đức Phật dạy Trang Nghiêm

Vương Bồ Tát rằng : Ông nên nhất tâm, lắng nghe ta nói. Ta nay sẽ vì sáu mươi bốn ức, chúng sanh hữu duyên, thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ Cháp Kim Cang Bồ Tát, liền từ tòa đứng dậy, cháp tay hướng Phật. Bạch đức Thế Tôn : Nay có vô lượng ức số Thiên Long, Dược Xoa và các La Sát, Càn Thất Bà, A Tô La, Yết Lỗ Trà, Khẩn Na La, Mạc Hô Lạc Già, Người và Phi nhân, cùng các ngoại đạo, đều đến vân tập. Bạch đức Thế Tôn ! Nay chính là lúc, mong Ngài vì nói, Kinh Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm Vương, hay tiêu hết thấy nghiệp chướng, hay diệt tất cả tội khổ, hay dứt tất cả ma nghiệp, hữu tình chưa tin, khiến sanh kính tin, trừ bỏ đói khát, thường được giàu vui, tiêu các bệnh tật, xa lìa uổng tử, cũng khiến hữu tình, dứt trừ hồi hận. Đều được an ổn, thường thọ khoái lạc. Bạch đức Thế Tôn ! Con lúc xưa kia, từng ở chỗ Phật Diên Quang, nghe thọ kinh này vừa được nghe xong, tất cả diệu pháp, đều được hiện tiền, tất cả ác đạo thấy đều đóng bít, chỗ có nghiệp chướng, đều được tiêu trừ. Cúi

mong Như Lai, từ bi xót thương, vì chúng diển nói. Thưa lời ấy rồi Thế Tôn yên lặng.

Bấy giờ Ngài Cháp Kim Cang Bồ Tát, cũng lại ân cần ba lần thưa thỉnh, nói pháp như thế. đức Phật dạy Cháp Kim Cang Bồ Tát rằng : Này Thiện nam tử ! Ông chớ thỉnh Ta, nói Kinh Nhất Thiết Pháp Công Đức Trang Nghiêm Vương. Vì có sao thế ? Ta nếu nói ra, đối với đời ác sau này, sẽ có chúng sanh, không thể tin thọ, lại nói như vậy : Kinh đây chẳng phải Như Lai tuyên nói. Cũng chẳng khen ngợi, hủy báng kinh này, hay chiêu hại môn thiện ác nghiệp báo. Bởi chúng sanh kia vì tội xan tham, không hay cung kính cúng dường kinh điển, đối thuyết Pháp sư cũng không gâu gũ, hủy báng kinh này, rộng làm bất tín, ở trong hiện đời tạo các ác nghiệp, về đời mai sau đọa trong địa ngục, chịu khổ đốt cháy. Này Thiện nam tử ! Như Vương Kinh này, càng nên tôn trọng cũng như cha mẹ, lại hay diệt trừ các ác nghiệp chướng. Tuy nhiên trong đời ác thế ngũ trược, cũng chẳng phải thời nói, cũng chẳng phải thời nghe. Bởi vì sao vậy ? Chớ nên khiến kia tất cả ngoại đạo và các hữu tình, đọa nơi địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh, chịu khổ

lâu dài. Vậy nên chúng sanh, tín tâm kém thiếu, vui đắm các dục, siêng quản tục vụ, buôn bán tranh tụng, dối kinh điển này, ắt khởi bán tâm. Những chúng sanh đây, sau khi mạng chết, đọa vào tám địa ngục lớn, phải chịu cực khổ.

Khi ấy trong chúng có tám muôn người, đều từ chỗ ngồi đánh lễ chân Phật, mà bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Chúng con đem lòng tin sâu kinh điển, tôn trọng cúng dường, biên chép đọc tụng, rộng truyền kẻ khác. Nếu có người ngu, không tin pháp đây, vì bởi mạn pháp, cũng lại hủy báng khinh chê nơi con, con lúc bấy giờ hết thấy nhân chịu. Báo ân kinh này, trọn không hờn giận. Chỉ mong vì nói, thù thắng kinh điển. Sở dĩ vì sao ? Vương Kinh mẫu này, nơi đời vị lai, lợi ích chúng sanh, như Phật không khác. Nói lời ấy rồi, trở về chỗ ngồi.

Ngài Chấp Kim Cang Bồ Tát, bạch đức Phật rằng : Thưa Thế Tôn ! Bồ Tát Ma Ha Tát làm thế nào cầu thiện tri thức ?

Phật dạy : Nay Thiện nam tử ! Cầu Thiện tri thức phải nên thành tựu bốn pháp như vậy:

Một là thường đến thưa hỏi, hai là khởi lòng

tin cần, ba là ý ưa thanh tịnh, bốn là tôn trọng mền pháp.

Chấp Kim Cang Bồ Tát lại bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn ! Làm thế nào Bồ Tát an trụ A Lan Nhã ?

Phật dạy : Thiện nam tử ! Thành tựu được bốn pháp thì an trụ A Lan Nhã :

Một là bỏ lìa nhà thế tục, hai là xa lìa ác tri thức, ba là xả bỏ hết tài vật, bốn là thường nhiếp tự tâm.

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Con không thấy có người được nghe kinh này mà đọa ác thú. Bạch Thế Tôn ! Kinh này có đại oai đức, khó thể nghĩ lường. Bạch Thế Tôn ! Nếu có người tạm nghe kinh này, mà lễ bái khen ngợi, cung kính cúng dường, thì thu hoạch được phước vô lượng. Hướng gì biên chép, lưu hành, thọ trì, đọc tụng, các thứ hương hoa vì đó cúng dường, còn đối thuyết Pháp sư, nên đem những thứ y thực cúng dường. Người như thế đó được tất cả chư Phật cùng chung hộ niệm vì họ thọ ký, sẽ được sanh sang thế giới An Lạc. Pháp sư như thế cùng Phật không khác. Phật dạy : Hay thay ! Hay thay !

Thiện nam tử ! Ta cũng cúng dường Pháp sư như thế và sẽ thọ ký, được sanh An Lạc thế giới mau chóng Bồ đề. Nếu lại có người đối chỗ chư Phật và kinh điển này, tôn trọng cung kính, rồi dùng hương thơm, hoa đẹp, hương hoa, hương bột, y phục anh lạc, các thứ âm nhạc, tràng phan, bảo cái, lọng tàn, màn trướng mà cúng dường ấy, thì người này trọn không bao giờ hoạnh tử, không có oán giặc, binh chiến lo sợ, cũng không cha mẹ, vợ con quyền thuộc, bằng hữu tri thức, buồn khổ lo rầu ! Có mong cầu chi đều được toại ý. Thiện nam tử ! Chư Phật ra đời, việc đó rất khó, được nghe kinh này lại càng khó hơn. Nếu kinh điển này, lưu hành chỗ nào, hoặc là thành ấp, tụ lạc, lan nhã, tông lâm, các nơi trụ xứ, phải biết chỗ ấy tức là chư Phật Thế Tôn đều đã nhiếp thọ.

Khi bấy giờ, Cháp Kim Cang Bồ Tát bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, vì nhân duyên gì mà gọi tên Quán Tự Tại ? Đức Thế Tôn dạy rằng : Thường lấy mắt tịnh, xem xét thế gian, nơi có chúng sanh, an ủi dụ dẫn, thành thực từ bi, lợi ích an ổn. Nếu xưng danh ấy, có việc mong cầu, đều khiến

đầy đủ, bởi nhân duyên đó, tên Quán Tự Tại. Lại bạch Phật nữa rằng : Nếu có chúng sanh chỉ xưng danh hiệu của Quán Tự Tại Bồ Tát, mà việc mong cầu còn được đầy đủ. Huống gì có người, cúng dường Như Lai và kinh điển này, biên chép đọc tụng, rộng vì kẻ khác, lưu hành truyền nói, y phục hương hoa mà vì cúng dường, người này được phước vô lượng vô biên.

Quán Tự Tại Bồ Tát bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Kinh này có đại oai đức hay làm Phật sự. Cúi mong Thế Tôn ! Lại vì thương xót các chúng sanh ấy, nên nói chú Đà La Ni.

Phật dạy : Thiện nam tử ! Có Đà La Ni, gọi rằng Thắng Diệu. Ta lúc xưa kia còn làm Bồ Tát, nơi Thắng Diệu thế giới chỗ Phật Diệu Âm, cùng các đại chúng, đồng nghe thân chú Đà La Ni này, đã thọ được rồi chứng pháp Thập Địa. Vô Lượng chúng sanh, thấy đều đồng chứng Vô sanh Pháp nhẫn.

Bây giờ trong hội các chúng Bồ Tát, đều đứng cả dậy, mà bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Cúi mong từ bi thương xót lân mẫn, hết thấy chúng con, mà nói thân chú Đà La Ni ấy.

Bấy giờ Thế Tôn dùng tiếng Phạn âm, liền nói chú rằng :

“Đát Diệt Tha, Thệ Dã Thệ Dã, Thệ Da Phục Ha, Khê Phục Ha, Thệ Dã Phục Ha, Hốt Lố Hốt Lố Bát Đầu Ma, Bộ A Bà Ma Phạm Mê Tát Ra Tát Rị Nê, Địa Ly Địa Ly, Địa Ra Địa Ly Đề Bà Đả Bát Lợi Ba Rị Nê, Du Đà Ót Đa, Lạt Nĩ Bát Ra, Chúc Yết Ra Nĩ Bà, Lạt Nĩ Bô, Lạt Dã Bà Già Phạm.

Ngã đệ tử tên...(tự xưng tên mình) do Phật gia hộ, tất cả sở cầu, nguyện mong viên mãn, hết thảy tội nghiệp, đều được tiêu trừ TÓA HA”.

Phật dạy : Thiện nam tử ! Thắng Diệu Đà La Ni chú này, hay trừ tất cả tội chướng, hay bẻ gãy tất cả tha quân, vĩnh không đói khát, tật dịch tai nạn, các việc bịnh khổ. Thường được giàu có, kho lẫm đầy đầy, tăng ích thọ mạng. Đà La Ni chú đây là chư Phật Mẫu. Nếu có kẻ trai lành và người gái tín nào, tín tâm đánh lễ, cung kính cúng dường, biên chép đọc tụng, thọ trì kính chú, còn lại cúng dường Pháp sư trì kinh, thì người đó nghiệp chướng đều được tiêu diệt, không gặp hoạn tử, nơi trong hiện thân, thường được hoan hỷ khoái lạc. Cha mẹ vợ con bằng hữu quyến thuộc, thấy được an ổn, có việc

mong cầu đều được toại ý: Chấp Kim Cang Bồ Tát lại bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Con cũng đem lòng cung kính, trì kinh điển ấy. Nếu lại có người đem hương hoa mầu nhiệm và các đồ ăn uống, cúng dường Pháp sư và kinh điển này, con cũng tùy hỷ đồng tâm cúng dường kinh ấy. Những người nhơn dân và vị quốc chủ tại quốc gia kia, con đều ủng hộ, khiến khỏi suy hoạn khổ não, mong cầu điều chi thì được toại nguyện. Bạch đức Thế Tôn ! Con nay khởi lòng phát tâm đồng mãnh, vì Quốc chủ kia và người tín thọ, cũng vì tuyên nói chú Đà La Ni, để mà ủng hộ. Phật dạy, Thiện nam tử ! Ông hay vì các chúng sanh, làm điều lợi ích an vui, mà nói Đà La Ni, nên ta tùy hỷ. Lúc ấy Chấp Kim Cang Bồ Tát, nhờ Phật thân lực đã gia trì nên nói thân chú Đà La Ni rằng :

“Nam ma tát bà bột đã, đất tha yết đa nẫm.
 Nam ma a di đa bà đã, đất tha yết đa đã. Nam ma
 tát bà bồ đề tát đỏa nẫm. Nam ma tát bà mộ hiết
 đọa kê tệt. Đất diệt tha hồ hô mê, hồ hô mê, mặt
 để mộ ha mặt để, bạt chiết la mặt để, diệt lật trà
 bạt chiết la mặt để, đất tha yết đa, a nô bát lị bà
 lợi đế, tát ra tát ra, a dũ mục xí, bạc lệ cu trí, tỷ
 cu đa mục xí, ngật lật bé, ngật lật ba, lộc kê, tát

Đế a nô tấp mặt ra bặt già phạm bặt chiết ra ba
nĩ tấp bà ba bặt yết ma thật dã.

Ngã đệ tử tên ... (tự xưng tên mình) sở hữu
nguyện cầu, giai đắc toại ý, đương giữ ngã
nguyện, dĩ Phật Đà thật ngữ, Đạt Ma thật ngữ,
Bồ Tát thật ngữ, Thanh Văn thật ngữ TÓA HA".

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu lại có người muốn
vào địa vị Bồ Tát, nguyện thấy các đức Như Lai,
muốn sanh về cõi Tịnh độ, mong cầu phú quý,
tài bảo giàu có, sống lâu không bệnh, nên trì
kinh điển vi diệu này, cho đến Pháp sư, viết chép
đọc tụng, hương hoa âm nhạc, y phục ẩm thực,
tràng phan, bảo cái mã làm lễ cúng dường.
Người như vậy con sẽ theo ủng hộ làm cho chỗ
mong cầu nguyện mãn, thường khởi lòng thương
mến coi như con một.

Bạch Thế Tôn ! Nếu lại có người, bần tánh
si độn muốn cầu thông minh và hộ cõi nước
khiến không tật dịch. Phải nên đối với tháng
bach nguyệt, ngày mùng tám bắt đầu khởi công
tu niệm một ngày đoạn thực niệm tụng chú này.
Mười lăm ngày cho đến hết tháng. Trong thời
gian ấy chỉ ăn ba thứ bạch thực, như cơm (bánh),
sữa, bơ. Thanh tịnh tắm rửa sạch sẽ, tụng thân

chú này mãn mười vạn biến. Nếu có sức lực tụng mãn ba mươi vạn biến, thường nên tùy sức cúng dường Tam Bảo. Hãy khiến một vị họa sư thợ bát quan trai giới. Thân y tinh khiết mà họa tượng kia. Nơi giữa an bày tượng Phật Thích Ca, ngồi trên tòa sư tử, đang thuyết pháp nghi, bên phía hữu an bày tượng Quán Tự Tại Bồ Tát, đồ phục sức trang nghiêm đầy đủ, đứng trên hoa sen, thân có bốn tay. Tay trên bên hữu cầm bốn Phạn kinh, tay dưới cầm tràng chuỗi, tay trên bên tả cầm hoa sen trắng, tay dưới cầm bình Quân trì. Bên phía tả an bày Cháp Kim Cang thân, tay hữu cầm Kim Cang xử, tay tả đưa lên nương cầm đầu xử. Nét mặt vui vẻ, anh lạc nghiêm thân. Nơi bốn bên an để Hộ Thế Tứ Thiên Vương. Những tôn tượng này đều đeo dây lụa, dây Xá lợi Phật, qua lại nơi thân như trái quai lạc.

Lại nữa ở trước tượng có thể làm một cái Đàn, (Mạn Đà La) tùy theo lớn nhỏ, bốn mặt mở bốn cửa, lấy ngư phần thoa đắp (phân trâu trắng thơm ở Tuyết sơn) các thứ hương hoa bày khắp trên ấy, lư hương phải đủ năm cái, để thiêu riêng năm thứ hương nghĩa là : Trâm hương,

đàn hương, tô hạp hương, an tức hương, huân lục hương. Ở bốn cửa đàn, mỗi cửa an hai bình, hoặc đầy nước tịnh thủy, hoặc lại đầy sữa, đèn thấp mười sáu chén tùy chỗ mà an trí. Treo tràng phan, bảo cái và các âm nhạc, nước hương thơm rưới rải nơi đất, hương hoa đồ ăn uống, mà làm lễ cúng dường. Ở nơi đàn tứ giác, khiến người đọc tụng kinh này, thường thường tắm rửa, mặc y thanh tịnh, ăn ba món bạch thực. Người trì câu nguyện ấy, lấy hoa để trong tay, hãy chấp tay lại, trình bày việc mình sở cầu, khởi tâm từ niệm, tùy lòng phát nguyện, lấy hoa ấy tán rải cúng dường Phật, có việc sở nguyện gì, đều được tòng tâm. Ở trong thời gian bảy ngày, con sẽ vì kia hiện tướng trạng thù thắng, khiến thấy hảo mộng, cùng chung nói chuyện, người kia tâm mong cầu đều được viên mãn, trừ lòng nghi không tin. Phật dạy : Hay thay ! Hay thay ! Ông hay thương xót hữu tình mà nói chú pháp này.

Lúc ấy Quán Tự Tại Bồ Tát bảo Chấp Kim Cang Bồ Tát rằng : Kinh điển mẫu nhiệm này khó có thể được gặp gỡ chúng sanh bạc phước ở trong quốc gia kia, tuy có kinh điển này mà

không được thấy, cũng lại không thể biên chép đọc tụng, nghe học thọ trì. Bởi vì sao vậy ? Do có ác ma làm sự chướng ngại. Lại nữa Thiện nam tử ! Nếu có chúng sanh, khi biên chép đọc tụng kinh điển này, có bốn thứ ác ma nó làm não loạn. Những gì là bốn thứ :

1. Là sanh lòng biếng nhác.
2. Là khởi tâm không tin
3. Là đổi chỗ của Pháp sư không sanh tôn trọng.
4. Là tâm không thường định.

Người này liền biết đó là ma sự.

Lại nữa có bốn nghiệp ác ma. Gì là bốn :

1. Là xa lìa thiện tri thức.
2. Là không như lý tác ý.

(Khởi tâm không hợp chân lý).

3. Là không hiểu rõ văn tự.
4. Là chỉ thấy hiện tại, nói không vị lai, tạo các ác nghiệp, lòng không lo sợ, nói không nhân quả.

Ta nói kẻ đó còn làm những điều phi pháp, ưa quản tục vụ, tham nhiễm ràng buộc, chúng

sanh như thế sẽ đọa địa ngục, trải vô lượng kiếp, chịu đại khổ não.

Lại nữa có bốn thứ ma. Gì là bốn :

1. Là tham đắm tiền tài vật chất.
2. Là giận giữ bợn ác
3. Là chướng ngại Pháp sư.
4. Là dối Pháp sư thuyết pháp hay tìm vạch lỗi lầm.

Những chúng sanh ấy do nghiệp ác này cho nên sẽ chịu nghèo cùng khốn khổ. Không thấy bạn lành, xa lìa Tôn sư, khởi tướng tà kiến, nói không nhân quả. Phải đọa địa ngục chịu nhiều kịch khổ.

Phật dạy : Nay đại chúng, ta nay trở lại ba lần, nói thật mà dạy các ông rằng, chớ nên buông lung coi nhẹ kinh điển này, phải một lòng kính trọng, đừng sanh phi báng.

Khi ấy đức Thế Tôn ! Muốn trùng tuyên lại nghĩa trên, mà nói lời tụng rằng :

Ta từng tuyên nói các Vương kinh,
 Khiến các chúng sanh đắc Chánh Giác.
 Nay đây lại nói chơn diệu điển,

Ông nghe cung kính khéo tu hành.
Về sau khỏi chịu cực thống khổ,
Đọa nơi địa ngục trải nhiều kiếp.
Hãy đổi kinh này sanh tín tâm,
Đời đời thường làm Chơn tử ta
Còn lại cúng dường kinh điển này
Sẽ được sanh sang về cõi Tịnh.
Hiện không La Sát quỷ thần khi,
Cũng không các ác đến nhiễu xâm.
Nếu Vương kinh này ở chỗ nào,
Không các tai ách hay hại người,
Cầu nguyện việc chi thấy tùy tâm,
An vui mau đến đạo Bồ đề.

Khi ấy Tứ Thiên Vương, nghe tụng này rồi,
rơi lệ buồn khóc, khắp thân run rẩy, lễ hai chân
Phật, bạch thưa Thế Tôn : Chúng con Tứ Thiên
Vương, nếu thấy Pháp sư thủ trì kinh này, con
sẽ cúng dường khi họ thuyết pháp, đến các người
nghe đều được phò hộ. Nếu có Quốc Vương đổi
kinh điển này, biên chép đọc tụng, thọ trì cúng
dường. Con sẽ ủng hộ bảo vệ, cho đến như dân
trong nước đó, coi như con một, cũng đem y phục

anh lạc mà cung cấp, khiến cõi nước kia giàu có tài bảo, không còn kém thiếu, nếu khi chiến trận, thường khiến đắc thắng. Nghĩ báo ân Phật, con không biếng nhác. Bạch đức Thế Tôn ! Nếu lại có người nghe kinh điển này, không sanh tín tâm cúng dường Pháp sư. Con đối với người ấy không có phương tiện gì mà cứu thoát họ, chỉ sanh lo buồn !

Phật dạy : Lành thay ! Lành thay ! Ông hộ chánh pháp hay sanh tâm ân trọng như thế.

Khi bấy giờ, Trì Quốc Thiên Vương Càn Thát Bà chủ, từ tòa đứng dậy đánh lễ chân Phật, chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Về đời sau này, có các chúng sanh, thường làm không lành, không tin Như Lai. Đối kinh điển này không thể cúng dường viết chép đọc tụng, cũng không làm điều bố thí, không tin bố thí là hiện đời được quả báo vui. Lòng đại từ của đức Thế Tôn ! Vì những người không tin như vậy, mà nói kinh điển khiến cho họ thọ hành. Phật dạy : Thiện nam tử ! Có hai việc khiến các chúng sanh đọa đại địa ngục, sanh tử luân hồi: một là dâm dục, hai là giận hờn. Lại

có bốn pháp khiến các chúng sanh được sanh trong cõi trời, người. Những gì là bốn :

1. Là các chúng sanh tâm hành bình đẳng.
2. Là đối ngôi Tam Bảo sanh tâm ân trọng.
3. Là có của riêng mình đều đem bố thí.
4. Là kiên trì giữ gìn phạm hạnh (hạnh tốt) đừng cho khuyết phạm.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói bài tụng rằng :

Bố thí hay có đại oai thân,
Nơi ba ác thú vớt chúng khổ.
Chúng sanh bị hoặc xan, tham, si,
Các thứ nhiễm dục não lòng kia
Nghe kinh điển này không kính thọ,
Đối trong Phật pháp không tin thí.
Xả thân thương dọa nơi ác thú,
Phải chịu vô biên đại kịch khổ.
Ích lợi Quốc chủ và nhân dân,
Ta nói kinh này đủ oai đức.
Khiến lìa bệnh dữ các tà nào,
Không bị Được Xoa thấy làm hại.

Nếu có tin kinh người biên chép,
 Cũng dường hay sanh vô lượng phước
 Hết thấy chúng sanh trí như Phật,
 Nhiều kiếp nói phước không thể hết.
 Nếu có kinh nơi nhiều kiếp số,
 Cũng dường tất cả chư Bồ Tát.
 Không bằng đối Vương kinh mẫu này,
 Tam thời lòng tin viết một chữ.
 Công đức trước trì so phước này,
 Đó là ức phần chẳng bằng một.
 Vậy nên người trí đối kinh này,
 Một lòng phụng hành không biếng trễ.

Bảy giờ Bồ Tát Quán Tự Tại, bạch Phật
 rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Đời sau này nếu có
 kẻ trai lành và người gái tín nào, đối với kinh
 điển này đem lòng tin kính thâm sâu, dùng
 hương thơm hoa đẹp và các đồ ăn uống, y phục,
 ngọa cụ, hết thấy hãy đem cúng dường cho vị
 Sư thuyết pháp, cho đến người biên chép đọc
 tụng kinh này, thì người ấy hiện đời quyết chắc
 sẽ thu hoạch được vô lượng phước lợi, thân họ
 được nhiều ích lìa các bệnh khổ. Trong sáu căn

như nhân v.v..., được thanh tịnh không bệnh hoạn, không gặp nạn ách nước, lửa, đói khát, cũng không bị độc dữ trùng thương, tất cả hữu tình thấy đều vui mừng, khi mạng gần chết, thấy đức Phật Bất Động đến an ủi, mà bảo rằng : Này Thiện nam tử ! Ông tu căn lành phước kia vô lượng, trong mười phương Tịnh Độ Cực Lạc thế giới hãy tùy ý thọ sanh.

Lúc bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Lành thay ! Lành thay ! Đức Thế Tôn ! Vì muốn thương xót các chúng sanh trong Nam Thiêm Bộ Châu, cho nên Ngài nói kinh điển này. Đời đương lai rộng làm Phật sự lợi ích chúng sanh. Đại Minh chú này, hay trừ tất cả cực trọng nghiệp chướng.

Phật dạy : Thiện nam tử ! Ác nghiệp chúng sanh tội kia sâu nặng, không nghe kinh này, không thể biên chép, thọ trì đọc tụng. Nếu có chúng sanh được nghe kinh điển này, chép viết thọ trì, tôn trọng cúng dường, phải biết đó là sức oai thần của Phật. Nếu lại có người đối với kinh điển này, hay vì người khác mà nói chường một chữ, hãy cúng dường người ấy như Phật không khác. Bởi vì sao ? Thiện nam tử ! Kinh

này là quá khứ bảy ngàn chư Phật đã tuyên nói, tất cả Bồ Tát thấy đều tùy hỷ, chư Thiên ủng hộ là Bồ Tát mẫu.

Khi ấy, Cháp Kim Cang Bồ Tát bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Kinh điển này nơi đời vị lai, sẽ ở chỗ nào lưu thông đầy đủ ?

Phật dạy : Thiện nam tử ! Kinh đây sẽ ở trong cung Hải Long Vương và ba mươi ba cõi trời đều có đầy đủ. Trong Nam Thiệm Bộ Châu chỉ có phần ít tùy chỗ lưu thông. Phật dạy : Thiện nam tử ! Ta nay đem kinh điển này giao phó (phủ chúc) cho ông, phải nên thọ trì, cúng dường ủng hộ như Phật không khác. Tại chỗ lưu thông chớ khiến đoạn dứt, lợi ích chúng sanh rộng làm Phật sự.

Cháp Kim Cang Bồ Tát bạch Phật rằng : Thưa Thế Tôn ! Con nay thọ Phật giáo sắc lưu bố kinh này, cũng lại ủng hộ trì kinh Pháp sư.

Phật dạy : Hay thay ! Hay thay ! Thiện nam tử ! Đây chính thật là ông đã làm Phật sự đó.

Lại nữa, Quán Tự Tại Bồ Tát bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Con nay chỉ thành kính lễ, vì diệu kinh điển như vậy, đối với kẻ thuyết pháp và người biên chép thấy đều cúng

dường. Bạch Thế Tôn ! Nếu có nước bạc phước vô đạo quân vương, dầu có kinh này không thể cúng dường, cho đến Pháp sư, kinh này ẩn mất. Nước kia sẽ có tai nạn ác sự, họa biến hiện tiền. Như vậy phải biết chánh pháp muốn diệt. Người trí thấy rồi hãy đem tâm ân trọng cúng dường.

Phật dạy : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Như lời ông đã nói, giả sử có người mãn đủ ngàn tuổi, dùng đủ thú vui, cúng dường chư đại Bồ Tát và Thanh Văn chúng, số kia như cát sông Hằng, lại lấy của thất bảo đồng như số cát ấy mà làm việc bố thí, sau rồi tự xả bỏ thân. Thiện nam tử ! Như phước đó so với phước cúng dường trì kinh cho đến một câu, một chữ, trăm ngàn vạn phần kia không bằng một, huống gì đem hết khả năng biên chép đọc tụng. Vì sao thế ? Bởi kinh chú này có đại oai lực, nếu thọ trì ấy, rõ thân không bền chắc như huyễn hóa, như chiêm bao, biết pháp vô ngã, mong nhờ Phật thọ ký đắc được đại Bồ đề.

Khi ấy đại chúng, tất cả Bồ Tát, và các Thiên, Long, Dược Xoa, A Tô La, Yết Lạc Trà, Người và Phi nhân.v.v... đều cùng một lòng, đồng thỉnh khen Phật : Hay thay ! Hay thay ! Đây

là lần thứ hai chuyển đại pháp luân. Chúng con thấy đều cung kính cúng dường. Kính này ở Quốc Độ thành Ấp nào, cũng sẽ ủng hộ và người thuyết pháp ấy. Nếu có chúng sanh hủy báng kính này, thì hiện thân đắc vô lượng trọng tội, sau khi mạng chết sẽ đọa vào địa ngục. Con bỏ người ấy không còn ủng hộ.

Phật dạy : Thiện nam tử ! Ta nay cũng đem kính điển này phó chúc cho ông, đời sau này tuyên dương rộng rãi, chớ cho đoạn dứt. Kính này có lợi ích lớn, an vui trời, người, ruộng phước thêm lớn, lia ba ác thú. Chớ sanh nghi hoặc, thường khuyến thọ trì. Khi Phật nói kính này, sáu vạn bốn ngàn người, đều được Vô sanh Pháp nhẫn.

Quán Tự Tại Bồ Tát lại bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Nếu có chúng sanh, tín tâm biên chép, thọ trì đọc tụng, cúng dường kính này, thì người ấy khi mạng chết sẽ sanh về chỗ nào ? Được bao nhiêu phước ?

Phật dạy : Nay Thiện nam tử ! Ông có thể hỏi việc phước thù thắng ấy. Người này mạng chết xa lia ác thú thường sanh Tịnh độ. Giả sử có người tu hành Bồ Tát hạnh, bỏ đầu, mất, tay,

chân và vợ con, cũng lại không bằng người trì kinh diên này. Kinh này ở chỗ nào địa phương nào chính đó là tháp, đều nên cúng dường.

Quán Tự Tại Bồ Tát lại bạch Phật rằng :
Thưa đức Thế Tôn ! Về đời sau người trì kinh này, con vì họ thọ ký, tiêu diệt ngũ nghịch cực trọng tội chướng, trong chín vạn kiếp thường được giàu sang, nơi tám vạn kiếp làm Chuyển Luân Thánh Vương.

Phật dạy : Như vậy ! Như vậy ! Thiện nam tử ! Ta nhớ thời quá khứ vô lượng kiếp, có đức Phật Thế Tôn ! Gọi là Vô Biên Công Đức Pháp Trí Thanh Tịnh Tinh Tú Vương Như Lai. Ta khi bấy giờ làm Bà La Môn, nơi chỗ Phật kia được nghe kinh này, thọ trì đọc tụng đắc pháp Nhân tịnh. Những kẻ đồng nghe từ đó về sau không đọa ác thú, lần lượt sẽ được Vô thượng Bồ đề. Thiện nam tử ! Ta trong vô lượng nhiều đại kiếp, vì pháp này mà bỏ các tài bảo, đầu, mắt, tay, chân, vợ, con, thành, ấp, tu tịnh, phạm hạnh không lòng hối nã. Các ông cũng nên như vậy tu tập.

Khi ấy đại chúng nghe nói việc khổ hạnh quá khứ, thấy đều rơi lệ buồn khóc, mà bạch Phật

rằng : Hy hữu Thế Tôn ! Đời sau đây có ai hay thọ trì, đọc tụng, cúng dường kinh điển này thì được phước vô lượng. Nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di.v.v... Đối với vương kinh này mà không hay đọc tụng, Đà La Ni chú cũng không chịu thọ trì, lại cũng không siêng năng tu lục độ, nơi kẻ khổ não, không lòng lân mẫn. Người như thế đó nơi vô lượng kiếp, đọa trong biển sanh tử, chịu nhiều khổ não. Thiện nam tử ! Thí như người phụ nơn, thân mang chửa nặng, cho đến mười tháng, khi ấy phụ nơn lại thêm bệnh khổ, thân thể chi tiết đau nhức dường như đao cắt, không thể uống ăn. Khi muốn sanh nở chịu đại kịch khổ, mà nghĩ như vậy : Nếu tôi qua khỏi nạn này, vĩnh viễn không còn dâm dục, thường tu phạm hạnh. Sau mới vừa sanh, lại làm ác pháp, bèn quên khi trước, khổ, hoạn thống thiết. Thiện nam tử ! Đời sau này chúng sanh ngu si cũng lại như thế ! Không tin kinh này, cũng không đọc tụng, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, tu định, tu huệ tham đắm dục tình, ưa việc thế gian, không tu nơn hạnh ba nghiệp thanh tịnh. Những chúng sanh này, đọa địa ngục rồi, sanh lòng hối hận. Như người phụ nơn, thân mang dạ chửa, lại gặp cực

khổ, chịu khổ não rồi, từ địa ngục ra, đã được thân người, ham đắm ngũ dục. Địa ngục khổ kia không hay ghi nhớ, lại tạo nghiệp dữ.

Thiện nam tử ! Thí như có người ham ưa uống rượu, uống rồi hôn mê, không biết xứ nhà, Phật Pháp Tăng bảo, cha mẹ vợ con, từng không nhớ nghĩ, không lòng cung kính, do rượu hôn mê, sa vào những chỗ, thì lâm hiểm nạn, cũng không lòng lo lắng sợ sệt, lại nghĩ như vậy : Đâu có loại Trời, Rồng, Dược Xoa hay lâm ta sợ. Người say như thế, tuy nơi khi ấy thân mình nằm lăn trên gai bén nhọn lại tưởng là vui. Sau khi tỉnh rượu, ôm lòng hối tiếc, tự biết phi pháp, nói ta từ nay cho đến khi chết, không dám uống rượu làm các lỗi lầm. Sau gặp ác duyên trở lại tham uống, đồng như trước kia tạo các tội lỗi. Ngu si hữu tình cũng lại như thế ! Do tham nhiệm ấy, chứa nhiều tiền của, làm điều kiêu mạn buông lung phóng dật, không nhớ nghĩ Tam Bảo, trái bỏ tôn thân, cũng không tu hành thí, giới, nhẫn nhục v.v... không muốn mong cầu cõi Phật Tịnh độ. Những hữu tình này, thường ở trong biển khổ sanh tử không có kỳ hẹn, đọa trong địa ngục thọ khổ lâu dài dấu được làm

người khi ở thai bào, chịu các khổ não, thân bị bứt bách, liền lại nghĩ rằng : Ta nếu được khỏi các ách nạn này, lại không làm tội để chịu cực khổ, thường tu nghiệp lành, nguyện sanh Tịnh độ, kia được thân người do tánh ngu si, làm các tội nghiệp, trừ đạo ác đạo. Vậy nên các ông, phải khéo tu hành, chớ có buông lung, đây là lời tóm lược dạy dỗ của ta.

Khi bấy giờ, Cù Thọ A Nan Đà bạch Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Kinh này lại có tên gì ? Làm thế nào thọ trì ?

Phật dạy : Kinh này gồm có năm tên :

1. Là tên Cứu tất cả chúng sanh khổ ách.
2. Là tên Bồ Tát chơn thật đã hỏi.
3. Là tên Thân thông Trang Nghiêm Vương.
4. Là tên Hay thành chư Phật Chánh Giác.
5. Là tên Tất cả pháp Công Đức Trang Nghiêm Vương.

Phật nói kinh này rồi, các đại Bồ Tát và chúng Thanh Văn, Thiên, Long, Dược Xoa, A Tô La, Càn Thát Bà, Người và Phi nhân thấy đều đại vui mừng tín thọ phụng hành.

KINH NHẤT THIẾT CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM VƯƠNG

**NAM MÔ TRANG NGHIÊM VƯƠNG ĐÀ LA NI
CHÚ KINH HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT
MA HA TÁT (3 lần)**

**PHẬT NÓI KINH TRANG NGHIÊM
VƯƠNG ĐÀ LA NI CHÚ**

(MỘT QUYỂN)

- Ngài Tam Tạng Pháp Sư Nghĩa Tịnh phụng chiếu dịch Phan ra Hán.
- Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

Như thật tôi nghe, một thời đức Bạt Già Phạm, ở tại núi Bồ Đạt Lạt Ca. Vì các trời người tất cả đại chúng diễn nói pháp yếu, xem khắp mười phương dùng diệu âm thanh dạy Quán Tự Tại Bồ Tát và Diệu Cát Tường Bồ Tát rằng :
Này Thiện nam tử ! Có kinh tên là “Nhứt Thiết Như Lai Sở Hộ Quán Sát Chúng sanh Thị hiện Phật sát Trang Nghiêm Vương Đà La Ni”. Ta lúc xưa kia, khi mới phát tâm ở chỗ Hoa Quang

Hiện Hiện Như Lai, cùng là chín mươi câu chỉ chúng sanh (90 trăm ức) một phen nghe được pháp mầu này đây, thấy đều đắc phần trí huệ Như Lai, được nhờ thọ ký, làm Phật trong các cõi Phật sát. Ta trong số đó được Phật thọ ký. Nay Thiện nam tử ! Ta lấy Phật nhãn, xem thấy quá khứ ba vạn Như Lai, vì các chúng sanh nói pháp yếu này. Ông Quán Tự Tại và Diệu Cát Tường, ở nơi trong thời thuyết pháp khi ấy cũng đều là bậc lãnh đạo Thượng Thủ.

Bây giờ Thế Tôn nói lời ấy rồi, hiện tiền đại chúng Bồ Tát, Thanh Văn, thánh giả đến nghe, đều phát lòng tin cúng dường đức Phật.

Bây giờ vô lượng trăm ngàn Câu chi na khó đa chúng sanh đều được thọ ký, cũng đắc Bồ Tát Thắng Diệu Đăng Trì, bệnh khổ thấy trừ, Cái⁽¹⁾, Triền⁽²⁾ tiêu diệt, sở nguyện đây đủ căn

(1) CÁI : Năm món Cái :

1. Tham dục : Lòng tham vô đáy.
2. Sân nhuê : Giận hờn.
3. Thùy miên : Tâm hôn trầm không làm chi được.
4. Trao hởi : Trong tâm có sự ăn năn xao động.
5. Nghi : Đối với việc gì cũng mờ ám, không biện biệt được chơn ngụy, tâm dự dự không quyết đoán.

(2) TRIỀN : Mười Triền :

1. Vô tâm : Có tội lỗi mà không biết hổ.

lành thành tựu, dung nhan đoan chánh tài bảo giàu có. Quốc Vương, đại thần, các loài chúng sanh thấy đều vui mừng ! Niệm huệ thân thông đều được đầy đủ, đối Phật Pháp Tăng được tín, bất hoại, thọ mạng sắc lực có đại oai thế, không có các khổ thương nhau xa lìa ghét phải gặp gỡ.

Nếu có trai lành và người gái tín, hay đối kính này, năm vóc sát đất, sanh lòng hy hữu, lấy các hương hoa chuỗi ngọc phan cái, cung kính cúng dường, qui y khen ngợi đọc tụng thọ trì.

Nếu mình viết chép, hoặc bảo người chép, vô lượng công đức đều được thành tựu, thấy kẻ thọ trì sanh lòng kính tín, thì hiện thân này các đức đầy đủ, đều đắc Bồ Tát Thắng Diệu Đăng Trì, hơi miệng thường ra mùi thơm chiên đàn, trông mắt sáng tịnh như lá sen xanh, ở trong

2. Vô quý : Có tội lỗi người khác biết được mà không then.
3. Tật : Thấy người hiền đức, giàu sang, sanh lòng ghen ghét.
4. Xan : Keo bán không bỏ thí.
5. Hối : Ăn năn những tội lỗi đã làm.
6. Thùy miên : Hôn mê không tỉnh giác được thân tâm.
7. Điều cử : Tâm niệm xao động.
8. Hôn trầm : Thân thức hôn mê không rõ biết chi cả.
9. Sân hận : Đối trước nghịch cảnh hay sinh lòng sân hận.
10. Phủ : Che giấu tội ác.

ngày đêm thấy Phật hình tượng và đại Bồ Tát. Nếu có chướng tội, nghiệp ngũ vô gián, thấy đều tiêu diệt, chư Thiên vệ hộ, khi mạng gần chung, thấy Phật, Bồ Tát, tâm không tán loạn, quyết được vãng sanh về cõi Cực Lạc, ta cùng người đó thọ ký làm Phật, kia thấy thân ta cung kính cúng dường, đôi điệu Bồ đề tâm không nghi hoặc. Nếu lại có người đôi pháp môn này, đọc tụng, thọ trì, cúng dường cung kính, nếu tự mình chép, hoặc bảo người viết, cho đến được nghe tên kinh điển này, phải biết người đó tức là Bồ Tát nên cần cúng dường. Nếu lại người này do nghiệp ác trước, tài mạng sắc lực trong ngoài tư sanh thấy đều ngắn ít, các việc mong cầu không được toại lòng, thân ái chia lìa, cõi nước hoang tàn vương giặc nạn suy. Do sức kinh này hiện thân thọ nhẹ, hoặc tam đau đầu, hoặc được áo xấu, hoặc là cơm dở, hoặc gặp mảng chửi, và các hủy nhục, thì nghiệp chướng kia, thấy đều tiêu diệt. Nay Thiện nam tử ! Kia người trì kinh nên sanh niệm này : Ta xưa lưu chuyển trong biển sanh tử, đời các hữu tình làm nhiều ác tội, ngày đêm tăng trưởng tạo nghiệp không lành, nay thời rõ biết, không dám che giấu, phát lộ nguồn tội,

thành tâm sám hối. Đối Phật Pháp Tăng lòng, tin bất hoại.

Nếu lại có người, từng ở nơi trong Phật Pháp, Tăng Bảo, Độc Giác, Thanh Văn, cha mẹ, sư trưởng, làm các nghiệp ác, quả báo áo cơm đều phải thiếu hụt. Do sức kinh này nghiệp ấy trừ diệt, cơm áo đầy đủ.

Nếu lại người kia, có nghiệp thọ khổ, chốn Nại Lạc Ca (địa ngục) thương khổ xa lìa, sống đời mù đui, không căn hai căn, nghiệp báo chín mùi, cũng đều tiêu diệt.

Lại nữa, người kia do sức nghiệp ác, đời trước tật đố, sân si hờn giận, sẽ đọa vào cõi Diêm ma vương giới, súc sanh, ngựa quý trong các ác thú. Do sức kinh này đã có ác nghiệp đều được trừ diệt, hết thấy phước đức đều được tăng trưởng.

Này thiện nam tử ! Nếu nơi chỗ nào, có pháp môn này, thì những người kia thường nhờ kinh này mà được ủng hộ, công đức đầy đủ sở cầu viên mãn, thường thọ giàu vui nghiệp ác tiêu trừ, không có hoạn tử và các ác mộng, bệnh khổ chẳng có, đầu chiến thương thắng, mạng thọ sống lâu, sắc lực đầy đủ có đại oai thế. Tất cả thế gian, người và Thiên, Long, các quý thần

thầy đều tùy ý chuyển, không gặp ác độc tai hoạn nước lửa, cho đến do nhờ sức trì thần chú, thường được chư Phật trao tay thọ ký.

Nếu kẻ trai lành và người gái tín, được nghe thần chú, như thế mà lại, thọ trì đọc tụng, hoặc tự viết chép, hoặc dạy người chép, cung kính cúng dường, thì kẻ trai lành và người gái tín, đều được công đức như trước đã nói.

Bấy giờ Thế Tôn nói lời ấy rồi, quả đất lớn này bỗng nhiên rung chuyển, sáu lần chấn động, các đại chúng đây đem diêu hương hoa, hương thoa hoa trang, tân lọng, y phục, thù thắng nhiệm mầu dâng lên Thế Tôn, đồng thỉnh xưng rằng : Lành thay ! Lành thay ! Chúng con làm sao nghe được thần chú, Như Lai tuyên nói. Lúc ấy Thế Tôn liền nói chú rằng :

“ Nam mô tát bà đát tha yết đa nã, đát điệt tha, bột đê, tô bột đê, lô ca tỳ lô ké, lô ca phạt để hiết lang đế, tát đỏa a phạt lô hiết nê, tát bà, đát tha yết đa a để sát sĩ đế, tát bà a xa bát rị bô rị nê, tu đinh đạt lệ, nại la để bà bố thị đế, đát tha yết đa thận nhã na đạt đê, đát tha yết đa a để sắc trá nê noa, tát bà lô ca tốc xỉ bà bạt đố, tát bà hiết ma bát rị xoa tà giả, ma ma a mộc hiết tả. Ngã đê tử...(xưng tên) tát bà tát đỏa nan giả, hạt

lạt xoa bà bạt đố, đát tha kiết đa a đề sắc trá nê noa, toá ha." (108 lần).

Này Thiện nam tử ! Thần chú này đây, ba vạn Như Lai đã đồng tuyên nói và cùng gia hộ. Ta nay cũng lại nói thần chú này vì muốn lợi ích tất cả hữu tình, khiến được an vui thường làm ủng hộ, trừ dứt bệnh khổ sanh các nước Phật.

Nếu lại có người nghĩ như thế này, như Phật đã nói công đức thần chú. Ta nay làm sao, để mà thành tựu, tức mỗi sáng chiều, tắm rửa sạch sẽ, đối với hết thầy hữu tình chúng sanh khởi đại từ bi, phát lòng lân mẫn, trừ bỏ tật đố, kiêu mạn, giận hờn, một lòng cung kính đối trước tượng Phật, hương quý hoa thơm, đồ ăn thức uống, rộng bày cúng dường, lễ mười phương Phật, tâm cầu sở nguyện, tụng thần chú này đủ trăm lễ tám biến (108), nơi mỗi mỗi biến, chú mỗi cái hoa, lấy mỗi mỗi hoa, cúng dường nơi Phật. Người này tức liền, tùy sở nguyện cầu, thấy đều như ý, cũng ở trong mộng thấy được chư Phật. Khi mạng gần chung, thấy Phật Bồ Tát, sau khi bỏ thân quyết được vãng sanh Cực

Lạc thế giới, thọ mạng sắc lực thảy đều đầy đủ. Tất cả oán cừu đều sanh hoan hỷ.

Khi nói chú này, sáu vạn hữu tình, hết thảy đều được, Vô sanh Pháp nhẫn, vĩnh trụ các chúng, sở nguyện đầy đủ.

Khi đức Thế Tôn nói kinh này rồi, Quán Tự Tại Bồ Tát, Diệu Cát Tường Bồ Tát, hết thảy đại chúng, nghe Phật Ngài nói, hoan hỷ phụng hành.



PHẬT NÓI KINH TRÌ CÚ THẦN CHÚ

Tôi nghe như vậy : Một thời đức Phật ở tại nước Xá Vệ, rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc, cùng với các vị đại Tỳ Khưu chúng, gồm có 1250 người, còn Bồ Tát thì hơn muôn vị. Bây giờ từ cõi Phật đây trải qua ức trăm ngàn cõi Phật. Có thể giới gọi Vô Lượng Hoa, đức Phật kia hiệu Ngài là Đăng Tôn Vương Như Lai Vô Sở Trước Chí Chơn Đăng Chánh Giác hiện nay Ngài đang nói pháp ở đó. Phật sai hai vị Bồ Tát : một gọi là Vô Lượng Quang Minh, hai là Đại Quang Minh. Khi hai vị Bồ Tát đến chỗ đức Thích Ca Văn Phật cúi đầu sát nơi chân Phật rồi lui đứng một bên mà bạch đức Phật rằng : "Kính thưa Thế Tôn ! Từ cõi Phật này trải qua ức trăm ngàn nước Phật, có thể giới gọi Vô Lượng Hoa, Phật

kia hiệu là Đấng Tôn Vương Như Lai sai chúng con đến thăm Thế Tôn có được bình thường chăng ? Các chúng được an ổn không chi khác ư ? Thiên Long, Quỷ Thần, Nga quý, Nữ quý Cưu Hằng hoặc người và phi nhơn, cạp beo thú dữ muốn được không nào loạn, quấy rối nhân dân, vậy nên hãy dùng Trì Cú Thần Chú mà Phật kia sai chúng con đem đến đây, vì nghĩ thương chúng sanh muốn cho họ an vui, được danh thơm lành tốt, được tiếng tăm khen ngợi, được sức oai thần như vậy.

Xà lê ma ha, xà lê la ni, ưu khư mục khư, sa bà đề, ma ha sa bà đề.

Phật dạy A Nan : Thọ trì Trì Cú thần chú, chấp trì đọc tụng, gặp đời Phật rất khó, Trì Cú thần chú gặp được còn khó hơn. Kẻ trai lành và người gái tín nào thọ hành Trì Cú thần chú, thọ trì đọc tụng thì sẽ biết được túc mạng trong bảy đời. Người thọ trì ấy tất cả Phù Đà quý thân, người cùng phi nhơn không dám gần gũi, nhiễu loạn, độc xà không dám chích, độc được tự nhiên trừ, đao bén chẳng trúng thương, vương giặc chẳng dám hại, Phạm Vương không dám giận. Trì Cú thần chú bảy mươi bảy ức đức Phật

đã nói, hủy phạm người trì thân chú đây sẽ đắc đại trọng tội.

Lại có Bồ Tát Di Lặc hết thầy tám mươi vị, bảo Hiền giả A Nan rằng : "Tôi cũng sẽ nói Trì Cú thân chú, nghĩ thương chúng sanh muốn họ được an vui, được danh thơm lành, được tiếng tăm khen ngợi, được sức oai thần như thế.

A tri hòa tri, tra khư la la, lý my hỷ lý, my lý đề lô, lưu mi lặc.

Phật dạy A Nan : Thọ trì Trì Cú thân chú chấp trì đọc tụng. Gặp Phật ra đời rất khó. Trì Cú thân chú đọc tụng thọ trì sẽ biết được túc mạng trong mười bốn đời. Người thọ trì ấy tất Phù Đà quý thân, người và phi nươn không dám gần gũi nhiễu loạn, rắn độc không dám chích thuốc độc tự nhiên trừ, đao bén không trúng thương, nạn vua chẳng dám hại, Phạm Vương chẳng dám giận. Trì Cú thân chú này là tám mươi bốn ức chư Phật đã nói. Hủy báng người trì chú đắc đại trọng tội.

Phật dạy A Nan : "Ta cũng sẽ nói thân chú Trì Cú nghĩ thương chúng sanh khiến được an vui, được danh thơm lành tốt, được tiếng tăm khen ngợi, được sức oai thần như thế :

A tri hòa tri, na tri cứu na tri, đê lê, sa la ba đê, a na ba đê, ba na đê, ba na ca hòa ni, ma ha ca hòa ni.

Phật dạy A Nan : "Người thọ trì đọc tụng Trì Cú thân chú này gặp Phật ra đời rất khó, Trì Cú thân chú càng rất khó hơn. Nếu kẻ trai lành và người gái tin nào thọ trì đọc tụng thân chú Trì Cú thì biết được túc mạng trong vô số kiếp. Người thọ trì ấy tất cả Phù Đà quý thân, người cùng phi nhơn không dám gần gũi nhiễu loạn, độc xà không dám chích, độc dược tự nhiên trừ, đao bén chẳng tổn thương, nạn vua chẳng dám hại, Phạm Thiên chẳng dám giận. Trì Cú thân chú này là vô số ức chư Phật đã nói. Hủy phạm người trì chú sẽ đắc đại trọng tội.

Phật dạy A Nan : "Trì Cú thân chú này khi đi đường hành đạo phải nên niệm tụng, hoặc đến chốn quan quyền, hoặc giữa đường bị giặc, hoặc bị trùng độc, hoặc trong nạn đao binh, hoặc người cùng phi nhơn, hoặc trong những hoạn nạn ấy phải nên niệm tụng là vì thân chú Trì Cú, chú nơi cây khô khiến sanh cành lá hoa trái, huống nữa là người lấy chỉ trì gút thân chú mà đeo, sẽ được lành trăm bệnh tiêu trừ, tự nhiên

an ổn, diệt họa trừ hung. Nam mô Phật khiến chú này đều được tùy nguyện.

Phật nói kinh này rồi hết thầy đại chúng hết lòng vui mừng.



KINH TĂNG HUỆ ĐÀ LA NI

Như thật tôi nghe, một thời đức Đại Huệ Bồ Tát ở trên đỉnh núi Tu Di. Bảy giờ hết thấy chư Thiên Tử đến chỗ Bồ Tát doanh vây cung kính để mà nghe pháp. Bảy giờ có Bồ Tát gọi là Đồng Tử Tướng chấp tay cung kính bạch Đại Huệ Bồ Tát rằng : “Cúi mong Ngài từ bi vì hết thấy chúng con nói Tăng Huệ Đà La Ni bởi có tất cả chúng sanh ngu muội dộn căn, trí huệ kém thiếu khiến họ được nghe trí huệ thêm lớn”. Bảy giờ Đại Huệ Bồ Tát liền vì tuyên nói Đà La Ni rằng :

Đát nê dã tha, úm bé tổ bé tổ bát ra nghệ dã
phạ rị đà nê nhá ra nhá ra my đà phạ rị đà nê địa
ly địa ly một đệ phạ ly đà my ta phạ hạ.

Lúc bảy giờ Đại Huệ Bồ Tát nói Đà La Ni này rồi, dạy Đồng Tử Tướng rằng : “Nếu các chúng sanh trí huệ mờ kém, căn tánh hay nhiều sự lãng quên, hãy phát chí thành tâm đối với

Tăng Huệ Đà La Ni này, thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường. Người này mau được đại trí huệ rộng lớn, thông minh nhớ mãi không quên. Nếu người lấy chơn ngôn này tụng bảy biến hoặc mười bốn biến, ba phen gia trì trong nước đem tâm ân trọng mà uống đó, ngày ngày như vậy uống cho đến bảy tháng hoặc tám tháng thì tự nhiên mỗi ngày ghi nhớ đến ngàn bài tụng, như không thường uống nước cũng có thể mỗi ngày ghi nhớ đến năm trăm bài tụng, trí huệ lần lần thêm lớn, căn tánh sáng lẽ?

Khi bấy giờ Đồng Tử Tướng Bồ Tát và chư Thiên, Nhơn đem lòng tin thọ phụng hành.

QUÁN THỂ ÂM THUYẾT TRỪ NHẤT THIỆT NHÃN THỐNG ĐÀ LA NI

Nam mô rất na tra da da, na mô a rị da, a hoa
lô ky tét sa hoa ra da. Bô đi sát toa da. Ma ha sát
toa da. Đa trích đá hu hu. Tỷ chỉ tà ly. Niết ma ly.
Du đá ninh dà giá đi mật ta. Tát bà áo xỉ lộ. Đà
xá ma ni tỷ na xá ni. Xa đá ni. Tỷ xa đá ni. Ba đa
sam mô đã đăm, Si ta sam ra mô đã đăm ni ly ma
sam mô đã đăm. Tát ni ba đa sam mô đã đăm tát
bà na xá ni, tỷ na xá ni, a rị đa a hoa lô ky tét sa
hoa ra đa. Na phiến đầu tát ty, áo xỉ lộ đã. Xoa
ha.

Tụng chơn ngôn này gia trì vào tay 108 biến
rồi xoa lên đôi mắt. Tất cả bệnh đau mắt đều
được an lành.

QUÁN THỂ ÂM LINH CHỮ CĂN CỤ TÚC ĐÀ LA NI

Nam mô rát na tra da da, Nam mô a rị da a
hoa lô ky tét sa hoa ra da, bô đi sát toa da. Ma
ha sát toa da đa trích đá. Tú mi, Tú mi, Tú mi, sát
rị, sát rị, sát rị. Phần minh tán phần ninh. Phú la.
Ni lam ám thám hy nam đa môn kùn. Ba lý phú
nam. Ra tỳ tám đi. Xa đa, xa đa. Ba tư ni tỳ rị da,
tỳ rị da. Ba lam, bô đi bô đi sát toa da bà lam. Ba
rị phú nan na mô la si sam ba rị phú na ma du
ba tỳ đi. Soa ha.

Muốn làm phép này, phải đốt trầm thủy
hương tịnh tâm tụng chú 108 biến. Nếu người
nào các căn không đầy đủ, hoặc tay hoặc chân,
tai, mũi, mắt có thiếu sót, nên gia trì chú này
vào chỗ mà thoa chỗ thiếu sót nơi thân mình. Do
sức chú nguyện, các căn thiếu đều mọc ra đầy
đủ.

(ĐÀ LA NI TẬP TẬP QUYỂN 7)

HOẠCH CHÚ THIÊN TAM MUỘI NHẤT THIẾT PHẬT PHÁP MÔN ĐÀ LA NI

Ưu mưu ni, phá ra mưu ni, cứu xá hê câu
tê bạt xá, a ba la mưu sa, sa ni tý đà la tư mật
đề, đa đa ca bà lý, tần đầu mật ni, sa la kỳ la mật
la mật la mật đề. Ưu điệt đề a nâu tư đề. Tát bà
nhương man lộ na xá na đề, tý đà xá mật đề, tý
đầu mật đề tu ba la đế điệt đề, a ni la tiết a bà
ngâm su ra ni mi mật đề, ha sa mộ tỷ xoa ha.

Nếu hành giả đối trước tượng Phật hay Xá
lợi mỗi ngày tụng Đà La Ni trên đây 1000 biến
và uống nước hắc mật, nước hoa sen hay nước
trà hoa, qua bảy ngày như thế tất sẽ chứng được
Tha Tâm Trí. Trong một ngày kẻ ấy có thể ghi
nhớ đọc tụng 1000 bài kệ. Nếu trong bốn chúng,
có người nào ở chỗ vắng lặng chỉ tâm tu hành
Đà La Ni này như pháp không quá bảy ngày kẻ
ấy sẽ chứng được Tứ thiên. Phá hoại kiết sử ở

Dục giới, được như ý, chúng tam muội của chư Phật mười phương, kẻ ấy có thể làm tiêu trừ tất cả phiền não của chúng sanh, khiến cho loài hữu tình được gần gũi và an trụ nơi đạo Thánh hiền, không thối chuyển quả Vô thượng Bồ đề và không do nhân khác mà chúng được tam muội vô ngại vô úy của tất cả chư Phật.

(ĐÀ LA NI, QUYỂN 7).



PHỤ THÊM :

PHƯƠNG PHÁP TU TỈNH TỌA

THIÊN I

LỜI TỰA CỦA ÔNG TƯỚNG DUY KIỀU

Nói về đời tuổi trẻ của tôi, mà tôi đã từng kinh nghiệm (theo lời thuật của ông Tướng Duy Kiếu)...

Tôi thừa nhờ thân thể ốm yếu, nhiều bệnh hoạn, như chứng : Mộng tinh, di tinh, chóng mặt, đau lưng, mắt lòa, tai ù ! Mỗi đêm ngủ đổ mồ hôi trộm .v.v... Nhiều chứng không phải một.

Sức tôi quá yếu, không thể đỡ bước đi được năm trăm thước. Đến năm mười sáu tuổi, các bệnh trạng lại càng thêm. Như chứng hồi hộp sợ sệt, và hàn nhiệt vãng lai (nóng rồi lạnh).

Năm tôi mười bảy tuổi, vào tiết xuân, mỗi ngày từ một giờ phát nóng, cho đến sáng mai mới hết, liên miên như vậy đến năm mười tám tuổi, tôi trị thuốc luôn, nhưng không thấy thuyên giảm.

Thuở ấy trong nhà tôi có bộ sách thuốc tên là : "Y phương tập giải" Tôi lấy quyển chót hết ra xem, thấy trong ấy có chép : "Những bệnh (như bệnh tôi) không thể trị thuốc lành, cần phải tự mình tu tịnh tọa mới có thể lành bệnh" . Trong sách ấy cũng cỡ dẫn giải về phương pháp tu tịnh dưỡng theo đạo gia Tiên Chu Thiên.

Tôi liền y theo đó học tập tịnh tọa, quả nhiên có công hiệu, bệnh tôi được lành. Khi bệnh tôi lành từ năm mười chín tuổi, tôi bỏ qua sự tu tịnh tọa công phu. Đến năm hai mươi hai tuổi tôi cưới vợ, tự cho là thân thể tráng kiện (nên bỏ hẳn công phu tịnh tọa). Lại không tiết dục nên bệnh cũ phát sanh, chứng bụng to và ống thực quản sưng, các bệnh kéo dài mãi.

Đến năm tôi hai mươi bảy tuổi, anh lớn tôi bị bệnh phổi chết, tôi cũng vì yếu nên bị truyền nhiễm. Năm hai mươi chín tuổi, tôi bị bệnh ho chẳng bao lâu bị thổ huyết, trải qua ba tháng, bệnh tôi lại càng nguy kịch hơn.

Thuở ấy, tôi quyết tâm dứt trừ vợ con và không uống các thứ thuốc, ở riêng một tịnh thất, dứt hẳn các công việc đời để tiếp tục tu hành tịnh tọa công phu. Tôi quy định ngày giờ tịnh tọa. Giờ tỵ, giờ ngọ, giờ mẹo, giờ dậu, mỗi ngày bốn thời như thế. Mỗi khi vô ngôi đủ hai giờ đồng hồ mới ra.

Như thế gần ba tháng, khi tôi ngồi xong dưới bụng tôi lần lần phát nóng, sức nóng mỗi ngày tăng gia nhiều. Nơi bụng tôi rung động nóng trào tợ hồ như nước sôi, mãi đến

tháng năm đêm 29, dưới bụng tôi đột nhiên chấn động. Bắp về tôi cũng rung động đến lưng và xương sống nóng xuống xương hông, dọc lên xương sống giao cảm với thần kinh (theo sách thuốc gọi là thúc mạch) thông lên mé sau bộ não. Trong đêm ấy nó chấn động liên tiếp sáu lượt lần lần mới hết.

Kể ra, tôi bắt đầu ngồi vào ngày mùng 5 tháng 3 năm hai mươi tám tuổi, tiếp tục tịnh tọa, cho đến 29 tháng 5, chỉ có tám mươi lăm ngày thôi. Từ ngày ấy trở về sau mỗi khi tôi vào ngồi thì sức nóng ấy y như trước, đi thẳng đờng lên đỉnh đầu. Nhưng trải qua thời kỳ nóng và sức chấn động như thế, thì thân thể tôi trở thành mạnh khoẻ và hoàn toàn lành hết các bệnh tật. Giờ đây tôi cất bước đi mạnh dạn mỗi khi đi chân, hơn mười cây số mà chẳng thấy mệt nhọc.

Từ đây về sau tôi công phu tịnh tọa không gián đoạn.

Đến năm tôi hai mươi chín tuổi, vì vấn đề sanh kế, nên nhận lời mời làm giáo sư dạy học, vì thế mà sự ngồi tịnh tọa mỗi ngày chỉ còn sớm và tối.

Cũng trong năm ấy (năm 29 tuổi), tháng 3 ngày 28 vào buổi sáng mai, dưới bụng tôi sức nóng lại chấn động, đi dọc theo xương sống đi lên rung động lên mé sau não, luôn như vậy ba ngày đêm. Xương mé sau não tôi thoát nhiên thấy nở rộng ra, rồi nhiệt lực từ bắp về tôi nó xoay vần lên đầu. Từ đây, trở về sau, mỗi khi vào ngồi đều

chuyển động như vậy. Kể một thời gian nữa hết chuyển động.

Cho đến ngày mùng 5 tháng 10 cũng năm ấy (năm 29 tuổi), vào lúc nửa đêm, dưới bụng tôi lại chấn động rồi chuyển dần lên đầu tôi, những nhiệt lực như trước kia. Nhưng lần này nó tương phản phương hướng. Sức nóng ấy đi từ bụng lên đầu, rồi đi thẳng xuống mặt rồi xuống miệng và lỗ mũi xuống yết hầu, lại hiệp làm một đường, chạy dọc theo thần kinh đi dọc theo ngít rồi xuống bụng dưới (theo y học gọi là nhâm mạch).

Từ đây về sau mỗi khi vào ngời thì sức nóng ấy bắt đầu từ dưới xương mông theo xương sống đi lên tới đỉnh đầu tôi, rồi lại từ mặt đi xuống đến bụng.

Từ đó trọn năm chẳng thấy còn bệnh gì có thể phát sanh nữa. Nên biết phương pháp tu tịnh tọa này :

1) Làm cho tâm thần an tịnh sáng suốt phát huệ nhớ dài hơn mọi người

2) Làm cho thân thể tráng kiện và trừ hết tất cả các chứng bệnh. Mà chính tôi đã thực hành, kết quả tốt đẹp không phương thuốc nào bằng.

Tôi cũng từng chỉ dạy nhiều người được kết quả mỹ mãn như tôi, nếu ai chưa tin xin thực hành rồi sẽ thấy hiệu quả chẳng sai. Trong sách có dạy rằng : "Tâm an, mâu ốc ổn, tính định thể căn hương". Nghĩa là : Chúng ta luyện tập tâm tánh mình được an tịnh rồi, dù ở hoàn cảnh nào cũng thấy an vui. Và tính ta có nhiều định lực (hay là định

hương của đời ta) chắc chắn rồi, dù là ăn rễ rau cũng cảm thấy ngon hơn cao lương mỹ vị. Những hạng người, tâm tánh không định, họ đứng trước các hoàn cảnh hay một đóa hoa tươi đẹp sẽ bị chi phối. Họ luôn bị nhục dục cám dỗ, và làm tay sai cho lợi danh ảo mộng v.v... Họ sống như say, thác như ngủ, mặc tình cho thị hiếu đời đời... cứ trôi lăn theo bề ải, sóng tình của đời phồn hoa cám dỗ ! Khi tỉnh lại giấc mơ, thân đã già, người đã cần cỗi rồi. Chừng ấy còn đâu là nghị lực nữa

May thay, đời niên thiếu của tôi sớm hồi tỉnh lướt qua cơn bão tố ấy... Hôm nay mỗi già gần chín mươi nhưng nghị lực dồi dào đầy nhựa sống, sống như thanh niên. Đây là do tôi tu tập tịnh tọa tập trung tư tưởng, tôi cảm thấy nó thanh thoát vô cùng. Không còn bị một cái gì lay chuyển hay cám dỗ được tôi dù đứng trước một sắc đẹp tuyệt vời đi nữa...

Nếu ai gia tâm thực hành đến đó sẽ thấy tâm con người có một mãnh lực sai chuyển mọi vật, linh diệu phi thường. Khi ấy cảm thấy hứng thú cao khiết hơn mọi người ở đời này.

Cũng như trong sách dạy tu thiền định nói : "Chuyên tâm nhất xứ vô sự bất biến". Nghĩa là : Ở đời đây chúng ta chuyên chú tâm vào một việc gì, thì việc ấy mới có thể làm xong, dù ở hoàn cảnh nào, nếu ta thiếu chú ý, thì công việc gì cũng khó nên. Vì vậy, sự tu tập tịnh tọa, cốt yếu là thâm hết các biện lực của tâm vào một cảnh định,

nên tâm ta có sức mạnh phi thường hơn mọi người, mà lắm khi còn sai khiến được bao nhiêu người khác ở chung quanh ta.

Lại trong sách cũng có câu : "Học đạo vô tha cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ hỷ". Nghĩa là : Sự học vấn của các đạo Thánh hiền không chỉ lạ, chỉ tìm chỗ phóng tâm của chúng ta (là nói thấu chỗ phóng tâm lại một nơi) đừng để chạy theo ngoại cảnh lục trần (như sắc đẹp, tiếng hay, mùi thơm, vị ngon, đưng chạm, ấm lạnh, cứng mềm, trong sáu thứ ấy đừng dong ruổi theo nó) góp hết điện lực của tâm vào một chỗ thì lâu ngày điện lực ấy có một mãnh lực phi thường.

Một thí dụ nữa, sự tịnh tọa như nước để lắng lâu ngày sẽ trong. Khi nước đã trong rồi thì có ảnh hiện bao nhiêu hình ảnh ở ngoài vào. Vì vậy các bậc tu chúng sẽ biết việc nhiều kiếp, hay là quá khứ, vị lai v.v...

Một thí dụ nữa : Chúng ta tu tịnh tọa khi kết quả phát sanh định, huệ sáng suốt. Như lấy hai thanh tre cưa lùn, sẽ có sức nóng phát sanh, khi đủ sức nóng, chúng ta để bông vào sẽ cháy. Cưa tre thí dụ cho sự tu tịnh tọa phát trí, huệ. Nên vẫn biết chúng ta cũng có thể làm Phật làm Thánh được. Nhưng tiếc vì không thực hành, như ta vẫn biết tre có chất lửa mà không cưa thì bao giờ có lửa ?

Nói tóm lại, sự tu tập tịnh tọa, mà được kết quả là từ xưa tới nay đã có rồi. Vì trào lưu khoa học, vật chất văn minh, phân đông bị vật chất ngũ quan ru ngủ mê ly không đề ý, đến trong người của ta vẫn có một linh trí (linh trí,

tức là tâm) linh động vô cùng, có thể phối hợp với vũ trụ, trời đất là khi nào ta thực hành kết quả được hoàn toàn. Trong khi chưa triệt để kết quả ta cũng thấy sự ích lợi rõ ràng.

1. Thân ta khỏe mạnh trừ các bệnh tật (như tôi đã thân lấy kết quả ấy và kể ở trên).

2. Tâm ta sáng suốt, và an tịnh nhờ dai (mình mãi rõ ràng) hơn mọi người, và không bị ngoại cảnh chi phối ta, thanh thoát tự chủ với tất cả hoàn cảnh.

Nếu chúng ta gia công tịnh tọa lâu ngày, lo gì quả vị Thánh hiền, siêu nhân mà ta không đạt tới ! ... "Như thầy của tôi là Ngài Hư Vân Hòa Thượng, hiện nay còn khỏe mạnh đã 118 tuổi, do định lực tu tập lâu ngày. Khi người vào tịnh tọa ba tháng luôn không ăn uống mà cũng mạnh khỏe". Hình ảnh và tiểu sử của Ngài Hư Vân đã có dịch in ra sách Anh văn truyền sang Âu Mỹ, truyện ấy không nguy truyền.

THÁNG 10 NĂM GIÁP NGỌ (1954)

THIÊN II

TỊNH TỌA CÔNG PHU THEO THỨ LỚP TẬP LUYỆN

A. ĐIỀU HÒA ĂN UỐNG :

Dạy rõ : Trước khi muốn thực hành tịnh tọa cần phải điều hòa sự ăn uống cho hợp với tịnh tọa.

Luận về nhơn thân của người tựa hồ như cái máy, nên khi máy động tác, tất phải nhờ có dầu v.v... Thân người còn sống mỗi ngày phải nhờ sự ăn uống. Nên biết sự ăn uống để nuôi sống sanh mạng ta, nó là một vấn đề quan hệ trọng đại. Nhưng nếu sự ăn uống không tiết độ, dễ hại bộ máy tiêu hóa ta, như ăn uống quá nhiều, thì bộ máy tiêu hóa phải tăng gia công tác sẽ bị tổn thương đến sức khỏe của ta. Kết quả của sự ăn uống quá no, làm cho hơi thở chướng đầy, khi ta tịnh tọa không an ổn được.

Trái lại sự ăn uống quá ít không đủ dinh dưỡng thân thể, làm cho thân thể bạc nhược, tư tưởng bàng hoàng.

Tóm lại, sự ăn uống phải đủ bổ dưỡng thân ta, như ăn vừa no. Cổ nhân có nói : "Thân thể nhiều dục thì lao, sự thực, dục phải thường ít, quá nhiều thì sanh bệnh". Câu ấy thật có ý nhị thay ! Lại sự ăn dùng dùng những vị quá nồng hậu (cao lương) nên dùng rau trái, chất nhẹ dễ tiêu mà đủ chất bổ (rau đậu) thì tốt hơn hết.

Nên nhớ, khi ăn no không nên tịnh tọa, thông thường sau khi ăn rồi hai tiếng đồng hồ, mới có thể vào ngồi. Tảng sáng thức dậy súc miệng, chỉ uống nước, khi bụng trống ngồi tịnh tọa rất hợp vậy.

B. ĐIỀU HÒA NGỦ, NGHỈ :

Chúng ta mệt nhọc tâm và lực, sau khi làm việc gì, tất nhiên phải có thì giờ để nghỉ cho lại sức khỏe. Ngủ, đây là thời giờ nghỉ trong một ngày một đêm (24 giờ). Thường như nghỉ trong ngày đêm phải đủ tám giờ làm chừng. Nếu quá nhiều thì tinh thần bị hôn muội. Tập tu tịnh tọa không hợp nghỉ. Trái lại, nếu thiếu tám giờ, tâm thân, thân thể không khỏe. Sự tu tập tịnh

tọa không thành. Sở dĩ, nên ngủ nghỉ phải có giờ và tiết độ, cốt để cho tinh thần sáng suốt mới có thể tu tập tịnh tọa được.

Mỗi đêm trước khi đi ngủ ta nên tịnh tọa hoặc nửa đêm sau khi tỉnh giấc, dậy tịnh tọa. Tịnh tọa xong, nếu ta cảm thấy chưa thẳng giấc, ta nên ngủ lại. Tóm lại, ngủ nghỉ không nên quá nhiều và quá ít như trên đã chỉ.

C. ĐIỀU HÒA THÂN THỂ :

Sửa thân thể cho đoạn chánh gọi là điều hòa, có ba cách :

1) Trước khi chưa ngồi.

2) Khi đương tịnh tọa.

3) Và sau khi đã ngồi rồi, đều phải chú ý luôn, thân thể ta động tác như : đi, đứng, nằm, ngồi, trong bốn oai nghi ấy. Những người tu tịnh tọa, trong lúc bình thường đi, đứng, tới, lui, phải an tịnh không nên cử động thô lỗ. Nếu cử động thô thì hơi thở ta cũng theo đó mà thành thô. Tâm lý ta bị xáo động khó tu tịnh tọa. Vì vậy, nên trước khi chưa vào ngồi (tịnh tọa) cần phải giữ gìn thân thể cho điều hòa. Như vậy gọi là phương pháp điều hòa thân thể trước khi chưa vô tịnh tọa.

Giờ đây nói về khi vào tịnh tọa : Hoặc tại giường ta ngủ. Hoặc là ta đặc biệt chế riêng một cái giường tọa thiền do tiện nghi nếu có thể.

Trước khi vô ngôi, ta nên vén sửa khăn áo, nới rộng dây lưng, dây nịt cho ngay thẳng, thung dung vào ngôi. Trước hết sắp đặt hai chân nếu ta muốn ngôi kiết già (tréo cả hai chân, cũng gọi song tọa) thì lấy bàn chân trái gát lên trên đùi bên phải. Kế đó kéo chân bên phải gát lên đùi bên trái, trông cho bàn chân lật trở lên. Lúc bấy giờ, hai đùi ta giao lại thành hình tam giác, hai bắp đùi bề dưới thẳng, và sát dưới giường nệm, toàn thân ta căng thẳng tựa hồ cây cung giương, không nên nghiêng ngã bên tả bên hữu, phía trước hay phía sau, thực hành giống như vậy là đúng phương pháp.

Song cũng có hạng người tuổi tác, e rằng họ khó làm y như vậy. Nên cũng có thể cải dùng cách ngôi. Ngôi bán già, thì lấy chân bên trái co lại gát lên trên vé bên phải (không cần lấy chân bên phải gát lên chân bên trái nữa). Lại cũng có một cách ngôi y như ta thường ngồi xếp bằng, để hai bàn chân xuống dưới (cách này ít công hiệu).

Kế đó ta đặt để hai bàn tay, lấy lưng bàn tay bên phải, để chồng lên lòng bàn tay bên trái, kéo lại để gần bụng (dưới rún) để trên cườm chân tả.

Nhiên hậu, ta mới lúc lắc thân qua bên tả, bên hữu tám lần, rồi mới ngồi lại ngay thẳng. Xương sống đừng cong queo. Đầu và cổ phải thật ngay thẳng. Sửa cho lỗ mũi ngay rún thẳng như chỉ giảng, đừng cúi xuống, cũng đừng ngược lên.

Xong rồi, ta há miệng thổi hơi trong bụng ra, thổi rồi, ta co lưỡi sát lên trên ổ gà, do từ miệng mũi từ từ hít thân khí vào ba lần đến bảy lần. Xong rồi ta ngậm miệng lại, môi răng sát nhau, lưỡi vẫn co sát trên ổ gà y như cũ. Kế đó, nhắm hai mắt lại, thân ta ngồi cho ngay thẳng, y nguyên không động. Khi ta ngồi tịnh tọa lâu, cảm thấy thân thể hay đầu cổ hơi cúi, ngược hoặc nghiêng vẹo, phải sửa chữa cho ngay thẳng lại. Như thế ấy, là phương pháp điều hòa thân thể đương khi ta tịnh tọa.

Sau khi ngồi xong muốn dậy, ta phải há miệng thổi hơi trong miệng ra mười lần, và để hơi nóng trong người ta tan ra ngoài hết, ta mới từ từ cử động thân thể. Kế đó động hai vai, cổ,

đầu. Và từ từ thả hai tay, ngay hai chân ra rồi, kế lấy ngón tay cái, xoa lại thật nóng, chà xát trên hai mí mắt của ta, nhiên hậu mới mở ra. Kế xoa vô hai đầu lỗ mũi. Lại lấy hai tay xoa cho thật nóng, xoa hai bên vành lỗ tai. Xong xoa lên đầu, bộ ngực, bụng, lưng, hai cánh tay, bắp đùi, cho đến lòng bàn chân.

Khi ta đương ngồi, huyết mạch lưu thông, thân thể nóng ra mồ hôi, ta nên chờ mồ hôi khô rồi mới cử động (ra đi). Đây là phương pháp điều hòa sau khi đã tịnh tọa xong.

D. ĐIỀU HÒA HƠI THỞ :

Hơi thở trong mũi ra vào gọi là hô hấp, thở ra gọi là hô. Trong một hô hấp gọi là “nhất tức”. Trong khi nhúng tay vào công việc tịnh tọa. Trọng yếu là điều hòa hơi thở.

Trong việc hô hấp có bốn cách khác nhau :

1. THỞ Ở TỪ CUỐNG HỌNG : Thông thường những người không biết vệ sinh, họ thở rất ngắn, chỉ từ đầu cuống phổi ra vào thôi, họ không thể thở hết dung lượng của lá phổi. Bởi thế, không thở hết khí uế trong phổi ra ngoài nên huyết dịch tuần hoàn không thể tốt được.

2. THỞ TỪ NGỰC RA VÀO : Đây so với cách

thở trước có khá hơn, là khí thở ra vào thông đến bộ ngực, căng thẳng hai lá phổi. Những người tập thể thao hay vận động, thì hơi thở ra vào chính ở trường hợp này. Nhưng trong hai cách thở này, chưa phải là cách điều hòa hơi thở.

3. THỞ RA VÀO ĐẾN BỤNG : Một hô, một hấp, khí thở thông đến bụng dưới, khi hít không khí vào phổi, đẩy thẳng tới đáy phổi, thông đến xuống bụng phình ra. Lại khi thở không khí bụng thẳng hết, thông lên bộ phế, đẩy hết khí trong phổi ra ngoài. Cách thở này mới gọi là điều hòa hơi thở của người tu tịnh tọa.

(Kẻ hành giả phải chú ý, hô hấp cần thở nhẹ nhàng không nên dụng lực. Cốt yếu hơi thở ra vào rất nhẹ, và rất nhỏ, lần hồi, sâu và dài, tự nhiên thông đến bụng dưới. Mà chính tai mình cũng không nghe thấy tiếng hơi thở ra vào từ mũi. Như vậy mới gọi là cách điều hòa hơi thở).

4. HỒ HẤP : Là do công phu tịnh tọa, lâu năm chầy tháng, thì hô hấp rất sâu và nhỏ nhít. Một hơi thở ra vào mà chính mình cũng không hay biết, chừng ấy, trạng thái tốt, đã chứng đến không còn thấy hô hấp nữa. Tuy là ta còn có

khí quán hô hấp, nhưng không dụng công nữa, mà khí thể "hô hấp" phưởng phát ra vào khắp các lỗ lông ở toàn thân ta. Đến đây mới đạt đến chỗ kết quả điều hòa hơi thở.

Kê học giả, khi bình nhật phải luôn chú ý : Hơi thở ra vào, không nên thô cạn (thô tháo nông cạn) phải thở từ ngực, thông xuống bụng. Đây là phương pháp điều hòa hơi thở, dù trước khi chưa vào tịnh tọa cũng phải luôn luôn như thế.

Khi vào tịnh tọa, hơi thở không điều hòa, tâm không thể an định được. Sở dĩ như thế, nên luôn thở rất hườn dài và rất nhỏ nhẹ. Dài ngắn cho đồng đều. Khi chưa thuần thục, cũng phải đếm hơi thở trong lúc tịnh tọa.

Hoặc giả đếm hơi hít vào, từ một đến mười, rồi lại cũng từ một đến mười, mà nếu khi đếm chưa đủ số mười, tâm ta nghĩ đến việc khác hoặc giữa chừng gián đoạn. Ta phải bắt đầu từ một đếm lại cho đến mười, thay đổi tập luyện lâu ngày sẽ thuần thục (quen) tự nhiên mỗi mỗi hơi thở đều được điều hòa. Đây là phương pháp dạy điều hòa hơi thở đương khi ngồi tịnh tọa.

Do điều hòa hơi thở nên huyết dịch lưu thông, châu thân ta ôn nhiệt, nên khi ngồi rồi

phải há miệng thổi hơi trong miệng ra chờ thân thể ta sức nóng giảm hết, bình phục lại như thường, khi ấy mới đi ra. Đây là phương pháp điều hòa hơi thở, khi tịnh tọa xong.

E. ĐIỀU HÒA TÂM : Chúng ta từ khi sanh ra đến giờ luôn sống theo vọng niệm, mỗi niệm sanh diệt không ngừng. Nên gọi là “tâm viên ý mã” (tâm như vượn, ý như con ngựa, chạy và chuyền không ngừng) rất khó điều phục, nên công phu tịnh tọa là cứu cánh, để điều phục vọng tâm. Chúng ta thường ngày trong bốn oai nghi, trừ ngoài khi chưa ngồi và chưa nằm, thì đi, và đứng, ta phải luôn luôn kiểm điểm lại oai nghi này, một lời nói, một hành động, cần phải giữ gìn tâm ý, nếu để nó rộng rãi theo ngoại cảnh, sẽ bị loạn tâm. Như vậy, lâu ngày tự nhiên điều phục dễ dàng. Như thế là phương pháp điều hòa tâm, trước khi vô (ngồi) tịnh tọa.

GIỜ ĐÂY, ĐẾN KHI VÔ TỊNH TỌA. Có hai thứ tâm trạng:

1. Tâm đã tán loạn duy trì không an định.
2. Tâm ta hôn trầm (tựa hồ ngủ gục, mê muội). Đại phạm, kẻ sơ học tu tịnh tọa, lo nổi loạn tâm, nên luyện tập lâu ngày thì vọng niệm

bớt, còn lo nổi hôn trầm (ngủ gục). Đây là thông bệnh của kẻ khi còn dụng công thường có như vậy.

NẾU TRỊ CHỨNG LOẠN TÂM : Phải mọi việc đều buông bỏ, chính như thân thể ta, và cảnh bên ngoài, xem như không có (đừng đắm nhiễm một cái gì cho là thật và cố ý) chỉ chuyên tâm nhất niệm, để tư tưởng dưới bụng thì tự nhiên trừ được vọng niệm, loạn tâm (an định được).

TRỊ CHỨNG HÔN TRẦM : Nếu để tâm, chú ý tại đầu lỗ mũi, khiến cho tinh thần thư thái. (Buổi chiều và buổi tối, tịnh tọa thường bị hôn trầm ngủ gục, nhân vì cả ngày mệt nhọc nên dễ ngủ gục). Nên ta luôn dùng phương pháp, đếm hơi thở, từ một đến mười, đếm đừng lộn, lâu ngày thành quen, tâm với hơi thở nương nhau, thì tán loạn và hôn trầm đều hết cả. Đây là phương pháp dạy đương khi (ngồi) tịnh tọa điều hòa tâm niệm rồi.

SAU KHI TỊNH TỌA XONG: Phải luôn luôn lưu ý, đừng để loạn tâm, loạn tưởng (nghĩ vơ vẩn tạp loạn). Đây là phương pháp dạy sau khi đã tịnh tọa luôn giữ gìn tâm niệm không cho tán loạn.

Tóm lại từ trước chỉ dạy: 1. ĐIỀU THÂN .
2. HƠI THỞ. 3. ĐIỀU TÂM. Ba phương diện ấy,
trong thực tế tương quan nhau, nên phải đồng
thời mà thực hành. Nhưng vì trên văn tự chép
ra, thì phải chia ra làm ba giai đoạn .

Kẻ đọc và tu tập tịnh tọa , khéo lãnh hội,
không nên theo văn chương chia ra tiết mạch
khác nhau.



THIÊN III

LỤC ĐIỀU PHÁP MÔN (SÁU PHƯƠNG PHÁP HUYỀN ĐIỀU)

Chương thứ hai đã giảng về công phu “Điều hòa” tuy nhiên điều hòa thân, điều hòa hơi thở, điều hòa tâm, ba việc đều nói rõ, nhưng thiên trọng, tại phương diện “Thân” pháp môn chỉ quán thời chú trọng về phương diện của “Tâm”.

Chương lục điều pháp môn này, chú trọng về phương diện “hơi thở”. Hơi thở là nguồn gốc của sanh mạng, thí dụ như hơi thở đi ra không trở vào, thì thân thể ta khi ấy là “tử thi”. Thần kinh không còn tác dụng, sanh mạng tới đây là hoàn toàn chấm dứt. Duy có nương tựa hơi thở này thì thân tâm liên kết, mới có thể duy trì sanh mạng ta.

“Khí thể” ra vào nơi lỗ mũi, nương nơi hơi

thở, chúng ta mắt thịt nên xem không thấy. Mà khí thể rõ ràng có hình chất, đã có hình chất thì là “vật” đã là vật thì là một bộ phận thuộc “thân thể”.

Chúng ta biết “hơi thở ra vào” thì biết rằng : Đó là “Tâm” nó thuộc một bộ phận của “tinh thần” có thể thấy “hơi thở đây” nó thường liên kết với thân tâm. Như vì nó là bốn thân, là một bộ phận của “Thân tâm”.

Lục diệu pháp môn chuyên dạy người trên công dụng của hơi thở, là phương pháp tịnh tọa, triệt thì, triệt chung. Kẻ học giả tu tập “chỉ quán”. Về sau tấn tu phương pháp này cố nhiên khả dĩ.

Nếu chưa tu tập pháp môn chỉ quán, một bề tu tập pháp môn này (lục diệu môn) đương nhiên cũng tốt vậy.

Lục diệu môn có sáu tên :

1. Số ; 2. Tùy ; 3. Chỉ ; 4. Quán ; 5. Hoàn ;
6. Tịnh.

Những gì gọi là số ? Đếm hơi thở.

Đếm hơi thở có hai cách :

A. TU SỐ : Kẻ học giả vào tịnh tọa, trước

hết phải điều hòa hơi thở, không nghẹt, không thô. Phải rõ ràng từ từ mà đếm, không đến mười, lấy hơi và làm chừng. Tùy tiện của mỗi người. Nhưng không nên (hơi thở) đếm cả ra vào. Tâm chú tại nơi đếm không cho tán động.

Nếu đếm chưa tới số mười, mà tâm thoát tưởng việc khác, thì phải trở lại đếm từ một đến mười. “Đây gọi là tu số tức”.

B. CHỨNG SỐ : Đếm hơi thở lâu ngày, lần lần thuần thục (quen) từ một đến mười, tự nhiên không lộn, hơi thở ra vào rất nhỏ nhẹ. Thời kỳ này hiểu được công dụng. Mà không chấp trước nơi sự đếm. Gọi là “Chứng số tức”

Từ đây trở về sau, phải xả “Số tu tùy”. “Tùy” có hai thứ :

A. TU TÙY : Là xả phương pháp đếm hồi trước, chỉ nhất tâm theo hơi thở ra vào. Tâm tùy nơi hơi thở “ra vào”. Hơi thở cũng tùy nơi tâm “Tâm, hơi thở” nương nhau, nhỏ nhiệm (như tơ) gọi là tu tùy.

B. CHỨNG TÙY : Tâm đã lần nhỏ, biết hơi dài, ngắn, ra vào, khắp cả châu thân. Các lỗ lông, cánh cửa “Ý thức”, yên tịnh lặng lẽ. Đây

gọi là “Chứng tỳ”. Lâu ngày, hiểu được “Tỳ tức” e nó còn thô. Nên xả “Tỳ tu Chi”.

Chi cũng có hai thứ :

A. TU CHI : Không bỏ “ Tỳ chi” vin theo một cái tâm, như cố ý, như không chú ý. Cái “Chi” ở nơi đầu lỗ mũi, ấy gọi là “Tu chi”.

B. CHỨNG CHI : Tu chi về sau, thoát vậ hiểu rõ (thân tâm) hảo tượng không, bất vậ “Rỗng” nhập định, ấy gọi là “Chứng chi”.

Dụng công tu tập đến đây, kẻ học giả nên biết “ Định cảnh”, tuy tốt, nhưng cần phải dụng tâm sáng suốt, phản chiếu, khiến nó rõ ràng, không ngu chấp nơi “Chi” đến thời kỳ này, phải gồm tu cả “Quán”.

Quán cũng có hai :

A. TU QUÁN : Đến lúc này trong định tâm nhỏ nhít, thẩm xét hơi thở ra vào như gió ở hư không, ấy gọi là tu “Quán”.

B. CHỨNG QUÁN : Như thế, quán lâu, “Tâm nhãn” mới tỏ thấy “Hơi thở” ra vào khắp các lỗ chân lông, ấy gọi là “Chứng quán”.

Ở nơi cảnh “Tu chi này” quán sát hai pháp, tuy sánh với chương trước, danh từ “Chi quán”

đồng phau mà ý nghĩa hơi khác, bởi vì ở trước nói “Chỉ quán” là tự nơi “Tâm mà tu” mà ở nơi đây thì “Chỉ quán” từ nơi hơi thở mà tu. Tu quán lâu rồi phải tu “Hoàn”.

Hoàn cũng có hai :

A. TU HOÀN : Chúng ta phải dụng tâm mà quán chiếu “hơi thở” thì có tâm trí “Năng quán” và cảnh “Sở quán” là hơi thở, cảnh cùng với trí đối lập (tương đối không phải tuyệt đối). Nên phải đem trở về bốn nguyên của tâm, ấy gọi là tu hoàn. Tâm trí năng quán là từ nơi tâm sanh ra, đã từ tâm sanh ra nên tùy tâm mà diệt. Một sanh, một diệt vốn là huyền vọng không thật có. Nên biết tâm sanh, diệt thí dụ trên nước nổi sóng không phải là nước, sóng yên mới thấy rõ chơn diện mục của nước.

Sanh, diệt của tâm như sóng, không phải là chơn tâm, phải quán sát chơn tâm vốn tự không sanh nên không có, không có nên tức là không, không có tâm “Năng quán”. Không có tâm “Năng quán” cũng không có cảnh “Sở quán”.

B. CHỨNG HOÀN : Cảnh trí cả hai đều mất, ấy gọi : “Chứng hoàn”. Đã chứng rồi còn có một tướng “Hoàn” phải xả “Hoàn” tu tịnh...

Tu tịnh lại có hai :

A. TU TỊNH : Nhất tâm thanh tịnh, không khởi niệm phân biệt, ấy gọi là “Tu tịnh”.

B. CHỨNH TỊNH : Tâm như nước vọng tưởng hoàn toàn không, chơn tâm hiển hiện (không phải là vọng tưởng) chỉ có một “Chơn tâm”.

Nên biết, trái “Vọng” gọi là “Chơn”, cũng như sóng yên là nước, gọi là “Chứng tịnh”.

Trở về trước của Lục Diệu Môn, thì “Sổ” với “Tùy” tu hành trước hết, “Chỉ” với “Quán” là chánh tu. “Hoàn với Tịnh” là kết quả của sự tu hành. Những chính của Lục Diệu Môn này “Chỉ” làm chủ. “Quán” chỉ giúp cho cái “Chỉ” này rõ ràng sáng suốt, nhiên hậu, mới có thể kết quả đến “Hoàn” với “Tịnh”.



THIÊN IV

THIỆN CĂN PHÁT

Trong bộ *Đông Môn Chỉ Quán* dạy : “Người tu thiên định (tĩnh tọa) thiện căn phát hiện có tám thứ cảm xúc :

1. Khinh (nhẹ nhàng)
2. Noãn (ấm áp)
3. Lãn (lạnh)
4. Trọng (nặng)
5. Động
6. Ngứa
7. Rít
8. Trơn (bốn món trước là *Thể*, bốn món sau là *Dụng*).

Do tôi đã thực nghiệm rồi, trong tám món tướng nói trên không phải đồng thời phát sanh.

Thời gian tôi hai mươi tám tuổi tu tịnh tọa phát sanh ra tướng : 1 Khinh an (nhẹ nhàng). 2 Âm áp. 3 Động (chuyển động). Tôi tịnh tọa lần sau thì cảm giác, thân tôi nhẹ như lông hồng (khinh an).

Đây cảm giác trước hết : Bụng tôi phát nóng sôi (Noãn âm áp) và phát sanh động lực, từ xương sống lên trên não bộ. Lại từ mặt theo thần kinh xuống bụng, cứ thứ lớp như vậy chuyển động (gọi là lực mạch). Tôi dụng "Chỉ Quán". Công phu tu tập về sau tôi để tâm ý như tập trung nơi dưới bụng. Bảy giờ tôi lại giữ tâm ở bên trong người tôi, chưa bao lâu thân thể tôi, đại phát động thông suốt âm dương lực mạch âm kiến, âm duy, dương duy, xung động. Khi tôi đổi, thủ tâm an tại bên trong người tôi, về sau, nửa đêm dậy ngồi trên ngực tôi xung động, miệng tôi ra nhiều nước miếng, liền như thế mấy đêm, phát động lực lên thẳng chính giữa hai đôi mày tôi tự thấy phát sanh hào quang sáng tỏ, đi thẳng lên đỉnh đầu, rồi xoay vòng lâu giống như điện chớp, đi quanh cả châu thân tôi. Kế

đi qua hai tay chân trải qua hơn hai tiếng đồng hồ, trở về chính giữa đôi mày tôi, rồi đình chỉ tại đây, từ đó trở về sau, mỗi đêm đều như thế (phát sanh hào quang sáng đỏ). Chính giữa người tôi, là một cơ quan phát sanh, hình ảnh tốt ấy xoay chuyển lần lần đi lên đỉnh đầu, theo đó mà chuyển động. Sau cùng đình chỉ ở mi gian (chính giữa đôi lông mày). Kế đó trong người tôi phát động, từ nơi vai bên tả, đến đùi bên tả, hình tượng tốt như dây điện sáng, xoay quanh giữa mình tôi một vòng tròn, giương mừng đều chấn động rồi đình chỉ.

Sau lại từ não bộ chấn động, đến vai xuống xương sống, xương hông ; lại từ vai bên mặt về bên mặt, hình tượng ấy sáng rực một vòng luân chuyển như trên.

Mỗi khi động lực ấy phát khởi, trong người tôi biến hóa.

Có một đêm nọ, động tự mặt và hai lỗ tai, hảo tướng thẳng một đường đi từ não bộ xuống giữa đôi mày giống như một trục tuyến hiệp lại thành hoành tuyến (ngang) thành hình chữ thập, lên xuống nhiều lượt, rồi dứt tại chính giữa đôi lông mày. Kế đó lại từ đỉnh và ngực, bụng,

đi xuống đầu âm (ngọc hành) giống như cây cung, từ đầu âm đi lên đầu nhiều lần.

Có một đêm đó, trong người tôi phát nhiệt chuyển động cả mình, khi cúi, khi ngược, bên tả, bên hữu, theo thứ tự chuyển động mấy phen, trước, sau, mặt, trái (không lộn xộn) xuống hai tay. Tròn như bánh xe, vào bên trong, bên ngoài theo thứ lớp không sai. Sau động đến chân.

Đây do tịnh tọa nơi sanh lý tự nhiên phát sanh ra như trên đã kể rõ, đây không phải dụng ý chỉ huy (hay cố tâm). Khi tứ chi cử động rồi, thoát nhiên cảm giác thấy đầu lớn và rộng ra. Trên nữa mình tôi cũng thấy lớn cao hơn mười thước (theo như trong kinh Phật nói : Hiện đại thân) đầu cúi xuống, bộ ngực cũng thấy rộng lớn như cối hư không. Lại ngược về phía trước, bộ vai cũng rộng lớn như cối thái hư. Lúc bấy giờ tôi chỉ cảm giác nửa thân mình dưới chưa có cảm giác nửa thân mình trên. Thân tâm tôi đều "Không" phi thường là an lạc.

Có một đêm đó, chuyển động từ vai xuống xương sống, xoay bên tả, hữu đồng nhau một vòng tròn lớn chuyển động mười lần. Lại từ

trong bụng vòng xoay quanh bên tả, hữu mười lần. Lại từ mặt đến bụng đi trở lại đường khác.

Đại khái mạch lạc đều thông suốt cả.

Có một đêm đó, động lực từ lưng xoay vòng tròn từ trong bụng đến bên ngoài, xoay bên tả hữu, ba mươi sáu lần theo thứ lớp, từ đầu xuống bụng tay chân. Đây là sanh lý tác động tương kỳ diệu như thế ấy, thật không thể nghĩ bàn. Lại từ đầu, thông xuống tay chân thẳng co chuyển động, khi ở mũi, ở hai mắt, da mắt lúc mở lúc nhắm, trong con mắt cũng tùy đó chuyển động đến hai lỗ tai cũng như thế ấy. Có một đêm cũng từ trong người tôi có một vòng tròn lớn chuyển động, y theo hệ thống cũ, xây động ba mươi lần, từ đầu xuống khắp châu thân.

Những tương chuyển động từ trước tới đây, khởi đầu mỗi đêm đều có, hoặc một thứ động tác nối liền mười ngày rồi hết.

Hoặc có một đêm biến ra nhiều tương động khác nhau, gần nửa năm, lần lần mới giảm bớt và đình chỉ hẳn. Trật tự chuyển động đi không sai đường lối, mà tôi không dụng ý chỉ huy, thật là kỳ diệu thay !.. Đại khái, toàn thân mạch lạc thông suốt, về sau tôi không còn cảm thấy tương

gì nữa. (Trong đây chép rõ ngày giờ mỗi tướng trạng động chuyển, nhưng tôi toát yếu cho gọn. Đại khái phân ra bốn loại :

1. Tay, chân co múa.
2. Đánh.
3. Cọ xát.
4. Căng thẳng.



THIÊN V

KẾT QUẢ

Tôi từ trước vẫn tu tịnh tọa “Chỉ Quán” là tôn chỉ. Đến ngày 24 tháng 5 năm 1937 tôi vào tịnh tọa rồi. Trong bụng phát hào quang lần lần rộng lớn bao hàm cả toàn thân tôi, một vòng tròn lớn (trước kia chỉ đầu và bụng có hào quang) như thế ấy. Qua ngày 26-4-1937 sau khi tôi vào tịnh tọa rồi, trên lưng đều phát hào quang như đèn chiếu xa, nhưng tôi còn cảm giác có thân, chưa “Chứng lý chơn không”.

Qua ngày 27-5-1937, tôi vào tịnh tọa, hào quang phóng cao đến mây xanh (vân tiêu), thân thức tôi cũng xuất ra đi. Sau lần lần thâm nhập vào đỉnh đầu tôi. Đến ngày 31-5-1937, tôi vào tịnh tọa, trên thân tôi phóng hào quang như hôm

qua. Tôi cảm thấy dưới bụng tôi nóng sôi, thoát nhiên cũng phóng hào quang, dưới nửa thân mình tôi như hư không (từ trước chưa có).

Ngày 10-6-1937. Khi tôi vào tịnh tọa toàn thân tôi đều phóng hào quang (tôi tự cảm thấy trên đầu chưa, chỉ hào quang chói đến).

Qua ngày 14-6-1937. Khi vào tịnh tọa toàn thân phóng hào quang, thông suốt cả trên dưới.

Ngày 17-6-1937. Khi vào tịnh tọa, tự thấy hào quang chiếu diệu "Tâm mục" rất sáng, từ trên dưới, tả, hữu khắp cả đều sáng thành hình tròn lớn.

Ngày 18 tháng 6 năm 1937, khi vào tịnh tọa cả thân phát hào quang, trên dưới tứ phía sáng rực thông suốt như ngọn đèn pha, thân thức tôi bảy giờ du hành trên không trung, sau lại thâu vào bụng, da đi dần luyện, khi thì vào hai chân, khi thì vào đầu rất tự tại.

Từ trước tới nay là do tôi trì chí tu tịnh tọa, nên được kết quả khả quan thế này. Thân thì có hào quang, tâm thần tự tại an vui thanh tịnh.

KẾT LUẬN. Phương pháp tu tịnh tọa này chính tôi thực hành, kết quả mỹ mãn. Tôi viết ra đây:

1) Đã từng kinh nghiệm đúng theo phương pháp tịnh tọa nên được kết quả tốt.

2) Chú trọng sự thực hành phải hiểu rõ sự lý rành mạch (như đã dạy trong bài này).

Tôi không lý luận suông, nhận thấy chẳng ích gì. Như người luận món đồ ăn ngon, mà chính họ không ăn, thì trong bụng vẫn đói.

Do trước kia, tôi rất nhiều tật bệnh (khi còn niên thiếu) nên tìm phương pháp tịnh tọa này để trừ bệnh thoát chết. Nhưng khi khỏi bệnh rồi, tôi cưới vợ, tha hồ trụ lạc theo dục tình (không tiết chế dục vọng) nên bệnh cũ phát sanh, đến nỗi phải bị ho thổ huyết. Tôi tưởng đời tôi đã tuyệt vọng, không còn phương pháp nào cứu chữa. Nhưng may thay vì sợ chết, nên tìm phương tịnh tọa : Trước hết cứu chữa lành các tật bệnh. Tôi lại nhận thấy con người sanh ra chẳng nghĩa lý gì, chỉ làm tôi mệt cho xác thịt, cho thị dục, lo cơm, lo áo, và chạy theo danh lợi ảo mộng, như người bắt bóng chẳng được chi, luống uổng một kiếp người, khi chết cũng hai bàn tay không !...

Nghĩ thế nên tôi tu tịnh tọa luôn tới ngày nay, được kết quả tốt như đã kể trên. Tâm thần thanh tịnh, an vui giải thoát, thân thể thì có

hào quang sáng ngời, tự tại vô cùng. Ấy là do công phu tu tập chẳng lạ gì. Ai ai cũng làm được, duy chỉ ta phải kiên tâm trì chí, thì được kết quả không sai.

Rất tiếc thay. Tuổi trẻ dễ bị đắm chìm theo thị dục và lợi danh cám dỗ. Khi tỉnh lại giấc mơ thì khí cùng lực cạn, cái già, cái chết chực sẵn bên ta rồi. (Nếu ai nghĩ gì khác hơn, họ cho là chán đời yếm thế. Cùng rủ nhau một ý tưởng đắm chìm, họ cho là vui tươi hạnh phúc. Vì tôi, trước đã bị sa chơn, lạc lối như họ. May mà tìm được phương thuốc tu tịnh tọa này, thoát khỏi cạm bẫy của đời, tôi tự thấy an lạc chẳng ai bằng. Ngoảnh lại cái dục vọng trước kia, nó nhỏ hẹp chẳng đáng kể.

Rất mong, tuổi trẻ thấy rõ chỗ ấy, khi già khỏi phải ăn năn đã muộn. Sớm đặt mình trên sự sống cao cả hơn trần gian. Thân sẽ được tráng kiện, tâm thì sáng suốt lần lần, không bị một cái gì ràng buộc, trên xác thịt như ai kia.

Vì lẽ tôi đã chứng nghiệm nên viết ra thiên này cũng dạy được nhiều người kết quả như tôi, và trừ hết các bệnh tật.

Viết xong vào mùa Đông
năm GIÁP NGỌ 1954

MỤC LỤC

TẬP MỘT

HIỂN MẬT VIÊN THÔNG THÀNH PHẬT TÂM YẾU

TRANG

-Lời nói đầu của Dịch giả	7
-Lời tựa của soạn giả	9
-Hiển giáo Tâm yếu	11
-Mật giáo Tâm yếu	56
-Hiển Mật Song Biện	105
-Vui mừng được gặp lời trước thuật	151
-Chuẩn Đế Sám Pháp	155
-Vào đạo tràng trì chú Chuẩn Đế	161
-Cách dùng kính đàn và an chín chữ chú Chuẩn Đế	166
-Nhập nhà mới và trị bệnh	169
-Chú Tỳ Lô Giá Na Phật	173
-Chú Quảng Bát	176

TẬP HAI

KINH ĐẠI THỪ TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG

-Lời giới thiệu	191
-Kinh Đại thừa Trang Nghiêm Bảo Vương, quyển 1	195
-Kinh Đại thừa Trang Nghiêm Bảo Vương, quyển 2	223
-Kinh Đại thừa Trang Nghiêm Bảo Vương, quyển 3	252
-Kinh Đại thừa Trang Nghiêm Bảo Vương, quyển 4	278
-Kinh Thất Câu Chi Phật Mẫu Tâm Đại Chuẩn Đế Đà-La-Ni	307
-Thất Câu Chi Phật Mẫu Tâm Đại Chuẩn Đế Đà-La-Ni pháp	313
-Thất Câu Chi Độc Bộ pháp	319
-Chuẩn Đế Biệt pháp	325
-Kinh Thánh Lục Tự Tạng Thọ Đại Minh Đà-La-Ni	329

TẬP BA

**KINH CHUẨN ĐẾ ĐÀ LA NI
HỘI THÍCH**

-Lời tựa của Ngài Hoàng Tấn	365
-Phần kinh văn	371
-Nghĩ quý niệm tụng	408
-Văn tán thán	466
-Bổn Tôn Đà la ni bố tự pháp	469
-Tư duy tự mẫu chủng tử nghĩa, quán tướng Phạm tự, tư trì xuất thế gian đàn pháp	486
-Phiến đế ca pháp. Dứt tai ương pháp môn	501
-Bổ sắc trí ca pháp. Tăng ích pháp môn	503
-Phạt thi ca ra noa pháp. Kính ái pháp môn	512
-A tỳ giá lỗ ca pháp. Hàng phục pháp môn	514
-Phương pháp họa tượng Chuẩn Đế Tôn Na Bồ Tát	525
-Pháp sám ngũ hồi	530
-Trì tụng pháp yếu	542
-Tu bi điển và kính điển	568
-Quán tự tại Bồ tát cam lồ chơn ngôn	582
-Lục tự đại minh chơn ngôn	585
-A Di Đà Phật nhất tự tâm chú	589
-Văn Thủ Bồ tát ngũ tự tâm chú	591
-Đại bảo quảng bát lâu các thiện trụ bí mật Đà la ni	593
-Công đức Bảo sơn thần chú	596
-Tam tự tổng trì chơn ngôn	598
-Sổ châu công đức pháp	604
-Hành du già bí mật pháp yếu	608
-Tụng kệ, sám tịnh, kiết ấn hộ thân	610
-Tịnh pháp giới, kiết giới, triệu thỉnh, cúng dường	615
-Bổn tôn gia trì	620
-Tán thán	621
-Phụ bản trì chú tháp	626

TẬP BỐN

KINH MẠT PHÁP NHẤT TỰ ĐÀ LA NI

+Kinh Đại đà la ni mật pháp trung nhất tự tâm chú	649
+Kinh Đại Phương Quảng Bồ tát tạng kinh trung	685
-Vân Thủ Su Lợi căn bốn nhất tự đà la ni kinh	685
-Mạn Thủ Thất Lợi Bồ tát chú tạng trung nhất tự chú vương kinh	693
-Uế Tích Kim Cang thuyết thần thông đại mãn đà la ni pháp thuật linh yếu môn	701
-Uế Tích Kim Cang cấm bách biến pháp kinh	711
-Thần biến diên mạng pháp	719
-Phật nói Bắc Đẩu Thất Tinh diên mạng	727
-Phật nói thất tinh chơn ngôn thần chú	731
+Kinh nhất thiết công đức Trang nghiêm vương	734
-Phật nói kinh Trang Nghiêm Vương Đà la ni chú	763
-Phật nói kinh Trì cú Thần Chú	771
+Kinh Tăng Huệ Đà la ni	776
-Quán Thế Âm khuyết trừ nhất thiết nhãn thông Đà-la-ni	778
-Quán Thế Âm linh chi căn cụ túc Đà la ni	779
-Hoạch chú thiên tam muội nhất thiết Phật pháp môn Đà la ni	780

PHỤ THÊM

PHƯƠNG PHÁP TỰ TỊNH TỌA

-Thiền I Lời tựa của ông Tướng Duy Kiêu	783
-Thiền II Tịnh tọa công phu	790
-Thiền III Lục diệu pháp môn	801
-Thiền IV Thiện căn pháp	807
-Thiền V Kết quả	813

BỘ MẬT TÔNG

của Dịch giả THÍCH VIÊN ĐỨC

- *Chịu trách nhiệm bản thảo:* TT. THÍCH GIÁC TOÀN
- *Biên tập nội dung:* ĐD. THÍCH THIỆN MINH
ĐD THÍCH ĐỒNG BÓN
- *Sửa bản in:* MINH THANH
- *Kỹ thuật in:* PHÁP TUỆ - TÂM CAO

*

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Xuất bản

Địa chỉ: 62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1.

ĐT: 8225340 - 8296764 - 8222726 - 8223637.

In tại Nhà in Báo SGGP và Itaxa. Số lượng: 2.000 cuốn. Giấy phép in số 302-09/ CXB do Cục Xuất bản cấp. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/1996.

